THOMAS MAYNE REID

OSKEOLA

THỦ LĨNH DA ĐỎ

SÁCH MỚI.NET - EBOOK

THOMAS MINE REID

OSKEOLA

THỦ LĨNH DA ĐỎ

TIỂU THUYẾT

SACHMOI.NET

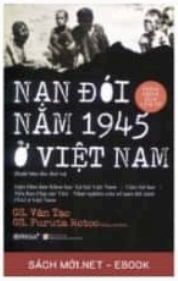

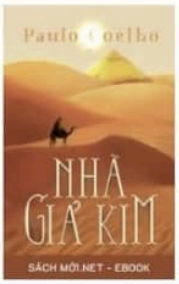

THƯ VIỆN EBOOK

SÁCH MỚI.NET

HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY
HOÀN TOÀN MIỄN PHÍ

LỜI GIỚI THIỆU

Tiểu thuyết "Oskeola" đến tay các bạn khi nó vừa tròn 130 tuổi.

Hơn một thế kỷ đã trôi qua, nhưng dư âm cuộc chiến hào hùng và bi thiết của một dân tộc thượng võ, yêu tự do chống tại xâm lăng da trắng bạo tàn và xảo quyệt vẫn dội lên trong trang sách của Thomas Reid.

Thomas Mine Reid sinh năm 1818 tại Irland xác xơ, nghèo đói. Là một người rất giàu nhân ái, Reid căm thù tận xương tủy bạo lực và độc tài trên đất nước mình, từ bỏ sắc áo thầy tu tin lành mà cha ông đã định trước. Hai mươi hai tuổi, Reid vượt biển sang Mỹ Châu, bắt đầu cuộc sống mới đầy phiêu lưu sóng gió. Trước khi trở thành cây bút bênh vực các cựu chủ nhân bất hạnh trên Tân lục địa, tác giả của những "Kỵ sĩ không đầu", "Thiếu nữ cvarteron", "Thủ lĩnh trắng", "Chiếc vòng vàng", "Trườn trên vách đá",... lừng danh thế giới, Reid đã trải khá nhiều nghề: Dạy học, buôn bán, làm nhà báo, diễn viên... Đặc biệt, chính Reid một thời cũng đã từng là lính, trong một trận đánh ngập máu với người da đỏ ông bị trọng thương, vùi giữa đống xác người và đã bị báo tử trên báo chí. May thay, "Con người một đời hai lần chết" (theo cách gọi của chính Reid) ấy đã không sớm giã biệt cuộc đời, nếu không hậu thế hẳn đã phải chịu thiệt thòi - thiếu những tác phẩm đầy hào khí da đỏ của ông.

Trước Reid đã không ít người viết về chiến tranh da đỏ. Nhưng những cuốn sách sặc mùi thực dân của họ thông qua các captivity (tù binh của người da đỏ) và Indian hater (kẻ thù địch, bài xích người da đỏ) đã bóp méo lịch sử, trơ tráo bôi đen danh dự, đạo lý, phẩm cách của các dân tộc da đỏ.

Thomas Reid đã không làm như vậy. Tác phẩm của ông thấm đượm thiên cảm nồng nhiệt và kính phục chân thành đối với một dân tộc cao thượng, quả cảm, khẳng khái, giàu tình yêu nhưng lịch sử bất công đã đang tâm áp đặt số phận hẩm hiu.

"Oskeola" là một tiểu thuyết sử thi, với thủ lĩnh huyền thoại mà lịch sử và nghệ thuật đã và còn truyền tụng. Trong cuộc đấu tranh bền bỉ, không cân sức của các dân tộc da đỏ chống lại người Mỹ da trắng tàn bạo, Oskeola nổi lên như một thủ lĩnh kiệt xuất. Là một người yêu nước nhiệt thành, một nhà quân sự tài ba, một nhà ngoại giao xuất sắc, một chiến binh quả cảm, một tâm hồn cao thượng, thủy chung... Oskeola đã trở thành linh hồn cho cuộc kháng chiến, là

niềm tin yêu, kính trọng của cả cộng đồng, là mối khiếp sợ và nể phục đối với kẻ thù xâm lược cùng lũ tay sai phản bội đồng bào và là mối cảm hoài đầy thi hứng cho các thế hệ sau.

Trong cuốn tiểu thuyết không phải tất cả mọi chi tiết đều trung thành với sự thật lịch sử. Song điều có thật ấy là kẻ thù đã phải nhỏ lệ khi vĩnh biệt người con lỗi lạc của núi rừng da đỏ. Trước ngày Oskeola qua đời, lòng kính trọng sâu sắc đối với anh đã thôi thúc họa sĩ Jorge Ketlin hoàn tất chân dung chàng thủ lĩnh kiêu hùng lưu lại cho hậu thế.

Cuốn tiểu thuyết có một sức lôi cuốn kỳ lạ. Bạn đọc không những chỉ quan tâm đến kết cục cuộc chiến vô cùng gian khổ và kiêu dũng của người da đỏ xeminol, mà còn nóng lòng muốn biết số phận trung úy Jorge Rendolf cùng mối tình đầu đằm nàn, nồng thắm của chàng đối với nàng tiên da đỏ mà nữ thần ái tình Aphrodite phải ngậm ngùi nhường nhan sắc - Maiuymi, em gái Oskeola; số phận của Virginia, tiểu thư da trắng "trái tính trái nết", em gái Jorge Rendolf và là người để Oskeola chôn chặt một khối tình vô vọng; số phận đại úy Gallaher yêu đời, chân thành và máu mê đấu súng; số phận Jec Đen trung thành, can đảm cùng nàng Viola xinh đẹp; số phận ông lão săn cá sấu Hicmen... Và dĩ nhiên, độc giả rất muốn biết và nóng lòng chờ đợi giờ phút trừng phạt tên Jec Vàng phản phúc, lòng lang dạ thú mà cá sấu đớp không chết, cũng như gã Arens Ringgold đểu cáng, thâm hiểm...

Sau "Oskeola" đã có không biết bao nhiêu tiểu thuyết về người da đỏ bằng đủ các thứ tiếng khác nhau. Nhiều cuốn trong số đó đã từng vang bóng một thời, nhưng theo thời gian đã lùi dần vào quên lãng và an phận trong thư tịch. Riêng "Oskeola" cùng những tác phẩm tuyệt vời khác của Thomas Reid - những bài ca bất tuyệt về ý chí tự do, lòng nhân ái, và phẩm cách cao quí của con người - vẫn tràn đầy sinh lực, khỏe khoắn vượt qua bụi bặm của thời gian, đến với độc giả để chắc chắn chiếm lĩnh một góc tâm tư trân trọng và mến mộ.

1-1989

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP KIÊN GIANG

ĐỒN ĐIỀN INDIGO

Bố tôi là chủ một đồn điền indigo - trồng chàm. Ông tên là Rendolf, và tôi cũng tên như vậy: Jorge Rendolf.

Tôi mang trong mình dòng máu pha trộn với người da đỏ, bố tôi nguyên thuộc về dòng họ Rendolf vùng sông Roanoc, dòng dõi của công chúa Pocakhontas*. Ông rất tự hào về gốc gác da đỏ của mình, gần như kiêu hãnh nữa là khác. Có lẽ một người châu Âu bình thường sẽ cảm thấy điều đó có vẻ kỳ quặc, nhưng rõ ràng ở châu Mỹ những người da trắng, có tổ tiên da đỏ lại rất tự hào. Là một người metis* không phải là điều sỉ nhục, nhất là nếu anh ta có tài sản kha khá. Hàng trăm cuốn sách ca ngợi lòng cao thượng của người da đỏ cũng không thuyết phục bằng một sự thực giản dị là tất cả chúng tôi không một ai cảm thấy ngượng ngùng khi nhận mình là con cháu họ. Hàng trăm gia đình da trắng hiện giờ vẫn khẳng định họ là dòng dõi của công chúa miền Virginia ngày xưa. Nếu như những tự hào, gắn bó với họ là xác đáng thì công chúa Pocakhontas xinh đẹp thuở ấy hẳn phải là một kho báu vô giá đối với ông chồng.

Tôi nghĩ rằng bố tôi đích thực là con cháu của công chúa. Chí ít thì ông cũng xuất thân từ một gia đình thuộc địa danh giá cũ. Hồi trai trẻ ông đã có hàng trăm nô lệ da đen, nhưng lòng hiếu khách và tính hoang tàng đã làm ông tán gia bại sản. Không chịu được tình cảnh sa sút khốn khổ, ông nhặt nhạnh mớ tài sản còn sót lại rồi đi xuống phía nam, làm lại cuộc đời.

Tôi ra đời trước khi xảy ra biến cố đó, và quê hương tôi vẫn là Virginia, nhưng khi tôi bắt đầu nhận thức được thì gia đình tôi đã ở bên bờ sông Xuoni xinh đẹp, miền đất Florida*. Tuổi ấu thơ của tôi đã êm đềm trôi qua tại đây, cũng tại đây tôi đã đón nhận những niềm vui sướng đầu tiên của tuổi trẻ, đã ngất ngây, rạo rực với mối tình đầu.

Giờ đây tôi vẫn nhớ như in ngôi nhà gỗ sồi xinh xắn sơn màu trắng, vẫn thấy rõ những tấm rèm xanh bên khung cửa sổ. Quanh nhà có gác hiên với những cột gỗ khắc chạm công phu đỡ mái. Bên phải khu nhà là rừng cam, bên trái là cả một khu vườn mênh mông. Xa xa, phía ngoài bãi cỏ là khu rừng thưa xanh rì chạy thoai thoải tới tận bờ sông. Dòng sông tới đúng chỗ này thì gấp khúc, trông giống như một mặt hồ khá rộng với những cù lao nho nhỏ, hai bên bờ thấp thoáng rừng

cây. Quanh hồ vô số chim chóc bay lượn rợp trời, từng bầy thiên nga nô giỡn ào ào trên mặt nước.

Dải rừng thưa cạnh nhà mọc đủ thứ cây - những cây cọ với những tàu lá dài nhọn hoắt, những cây dải quạt lá xòe rộng bản, những bụi mộc liên, bụi hồi trổ bông thơm ngát, những khóm dây cầu vồng sặc sỡ. Trong rừng còn có một cây sồi khổng lồ, cành cây mọc ngang thân với tán lá dầy xanh tốt quanh năm, che mát cả một khoảng rộng dưới bãi cỏ.

Tôi nhìn thấy dưới bóng sồi một cô bé xinh đẹp bận váy mỏng mùa hè. Chiếc khăn trắng trùm đầu không che kín những lọn tóc xoăn dài vàng óng. Đó là Virginia, em út và em gái duy nhất của tôi. Mớ tóc vàng óng ấy Virginia thừa hưởng của mẹ, nhìn mái tóc không ai có thể nghĩ rằng cô có gốc gác da đỏ. Cô đang giỡn với hai con thú yêu quí của mình - con hươu dama và chú hươu con bé xíu có bộ lông sặc sỡ. Virginia bóc cam cho hai mẹ con hươu ăn, chúng rất thích cam. Cạnh đó còn một con vật nữa mà Virginia cũng rất yêu - chú sóc đen lông mượt láng với cái đuôi luôn ngúc ngoắc. Chú sóc hiếu động nhảy thoăn thoắt, mỗi lần nhảy là mỗi lần làm hươu con hoảng sợ, nép sát vào hươu mẹ hay chay lại nhờ em gái tôi che chở.

Quanh nhà rộn tiếng chim lanh lảnh. Rồi tiếng chó sủa, tiếng mèo kêu, ngựa hí. Phía sau nhà là một cảnh tượng hoàn toàn khác, có thể không hấp dẫn bằng nhưng không kém phần sôi động. Mọi người đang làm việc. Sát nhà là một khoảng rộng, rào kín bằng cọc sắt. Chính giữa là một mái che khổng lồ tựa trên những dãy cột gỗ to và khỏe. Dưới mái che thấy rõ hàng dãy máng ngâm bằng gỗ trắc bá. Các máng ngâm xếp thành ba tầng, nối với nhau qua hệ thống vòi mở. Đó là nơi người ta ngâm chàm để chế phẩm nhuộm màu xanh.

Phía xa là những nếp nhà nhỏ xíu xếp thành dãy của người da đen. Những ngôi nhà bé nhỏ ấy dường như cố co lại, giấu mình trong khu rừng cam. Không khí thơm ngát mùi hoa rộ vàng, rồi mùa trái chín. Phía trên những mái nhà cũng lại những thân cọ đường bệ vươn cao hay ngả mình xòe lá giống hệt như ở bãi cỏ trước nhà.

Bên trong bức tường vây có mấy dãy nhà nữa, trông thô kệch, tường ghép gỗ súc sù sì, mái ván. Đó là khu chuồng ngựa, kho ngũ cốc và nhà bếp. Từ nhà bếp có một hành lang ngỏ ăn thông lên tòa nhà chính, mái hành lang lợp ván, cột đỡ dựng bằng gỗ bá hương.

Ra sau tường vây tới cánh đồng bát ngát, chạy tít tắp tới những viền rừng trắc bá che khuất chân trời. Đây chính là khu vực trồng chàm. Tuy vậy ở đây cũng có ngô, lúa, khoai tây, mía. Các loại lương thực đó chỉ đủ đáp ứng nhu cầu tại chỗ chứ không bán.

Indigo trồng thành hàng lối thẳng tắp. Rừng chàm mọc không đồng bộ: chỗ thì vừa mới trồng, lá nhỏ xíu giống như cỏ chĩa ba, chỗ đã trưởng thành, cao đến hơn hai foot*, hoa nở rộ. Đôi khi hoa chàm nở giống hệt như những con bướm nhỏ, nhưng người ta không để cho chúng nở hết độ. Chúng phải chịu một số phận khắt khe: người ta sẽ cắt nghiền những cánh hoa màu huyết dụ không thương tiếc.

Bên trong bức tường vây và ngoài ruộng chàm hàng trăm người tất bật với công việc. Ngoại trừ một, hai người trong số họ, số còn lại đều là nô lệ người Phi. Đông nhất là dân đa đen, trong đó kể chung cả dân mulat, xambo, tertxeron, cvarteron*. Tuy nhiên, ngay những người thuần túy gốc Phi cũng không phải ai cũng đen cả, nhiều người da màu đồng. Một số trông khá dị hình - môi dày, trán thấp, mũi tẹt và dĩ nhiên không thể có vóc dáng cân đối. Nhưng số khác thân hình, khá đẹp, thậm chí có nhiều người trông rất hấp dẫn. Nhiều cô gái cvarteron trong số họ trông gần như da trắng.

Tất cả mặc quần áo lao động. Đàn ông mặc quần vải gai mỏng, sơ mi màu rực rỡ, đội mũ đan bằng lá cọ. Dăm ba người ăn bận khá bảnh, một số lại cởi trần trùng trục, nước da đen bóng láng dưới nắng trưa trông như phiến gỗ lim. Phụ nữ ăn mặc sặc sỡ hơn, họ mặc váy sọc hoa và quấn khăn vải kẻ ca rô. Nhiều người mặc váy thêu rất đẹp. Mái tóc quấn như khăn xếp càng làm cho họ có một vẻ đẹp đặc biệt.

Cả đàn ông và đàn bà đều làm việc ở đồn điền indigo. Họ cắt chàm và bó thành bó, tốp thợ khác kéo chàm về dưới mái che, quăng lên máng ngâm trên cùng. Rồi lại một tốp thợ nữa tiếp tục công việc - dẫn nước vào và "ép" chàm. Số thợ còn lại dùng xẻng gạt chất bột lắng vào cửa kênh tháo, chuyển xuống khâu cuối cùng là sấy khô và đổ khuôn. Mỗi người làm một việc nhất định, và phải nói là họ làm khá vui vẻ. Họ cười nói, đùa giỡn, hát hò suốt buổi.

Tuy nhiên, tất cả bọn họ đều là nô lệ của bố tôi. Bố tôi đối xử với họ rất tốt, rất hiếm khi ông dùng đến roi vọt, có lẽ vì thế mà đám thợ luôn vui vẻ và thoải mái.

Những hình ảnh dễ chịu ấy đã in sâu vào trí nhớ tôi. Chính nơi ấy tôi đã đi qua những tháng năm thơ bé, chính nơi ấy tôi đã khởi đầu cuộc sống có ý thức của mình.

HAI ANH CHÀNG TÊN JEC

Mỗi đồn điền đều có một con "ác quỉ", thậm chí có vài con, nhưng dĩ nhiên trong số đó bao giờ cũng có một kẻ hung ác nhất. Ở đồn điền chúng tôi, con ác quỉ đó chính là Jec Vàng.

Jec Vàng là một thanh niên mulat, người ngợm không đến nỗi xấu xí gì cho lắm, nhưng tâm địa rất đen tối và bất trị. Nhiều lúc hắn tỏ ra hết sức cục cằn và tàn nhẫn.

Những kẻ như thế thường gặp trong dân mulat hơn người da đen. Đặc điểm tâm lý đó có thể lý giải là dân mulat tự hào với màu da vàng của mình, coi mình cao hơn dân da đen cả về trí tuệ lẫn thể chất, chính vì thế mà họ thường cay cú với địa vị thấp hèn của họ hơn.

Còn đối với người da đen thuần huyết, họ rất hiếm khi tỏ ra hung hãn như loài thú hoang độc ác. Trong tấn bi kịch của nhân loại, họ luôn là nạn nhân chứ chưa hề là kẻ sát nhân. Bất luận ở đâu, ở quê hương mình hay lưu lạc nơi đất khách, họ cũng phải chịu nhiều đau khổ. Dầu vậy, tâm hồn họ vẫn không quen thù oán và tàn nhẫn. Khắp thế giới này không đâu có trái tim hồn hậu, hiền hòa hơn trái tim trong lồng ngực da đen.

Jec Vàng rất tàn ác, một cái ác từ thuở lọt lòng, rõ ràng là hắn đã thừa kế trong dòng máu. Hắn là dân mulat Tây Ban Nha, tức là mang dòng máu Tây Ban Nha của bố, máu da đen của mẹ. Chính bố hắn đã tự tay bán hắn cho bố tôi!

Nếu người mẹ là nô lệ, thì đứa con cũng sẽ là nô lệ, cho dù ông bố có là dân tự do thì cũng chẳng nghĩa lý gì. Ở châu Mỹ, trong cộng đồng da đỏ, da đen vẫn còn chịu chung số phận cùng người mẹ.

Đồn điền chúng tôi còn có một Jec nữa, gọi là Jec Đen để phân biệt với Jec Vàng. Hai người không giống nhau một mảy may, ngoại trừ tuổi tác và vóc dáng. Tính tình họ lại càng khác xa hơn vẻ ngoài và màu da. Jec Vàng da sáng hơn, nhưng Jec Đen lại có trái tim đôn hậu. Thậm chí ngay nét mặt họ cũng khác nhau trông thấy: một người vui vẻ, tươi tắn, kẻ kia suốt đời đôi mắt gườm gườm. Jec Đen hay cười, phô hàm răng trắng bóng, còn Jec Vàng chỉ nhếch mép cười khi hắn mưu mô một việc gì đó xấu xa và độc ác.

Jec Đen quê ở Virginia. Anh sống với gia đình tôi ngay từ hồi còn ở đồn điền cũ và theo chúng tôi di cư đến đây. Anh rất gắn bó với bố tôi, nói chung những

quan hệ như thế giữa ông chủ và nô lệ không phải là hiếm. Anh tự coi mình là người nhà và tự hào với việc mang tên họ gia đình tôi. Cũng như tất cả những người da đen đã chào đời ở "làng cũ", Jec Đen tự hào về quê hương, xứ sở mình. Trong số người da đen ở đồn điền chúng tôi, dân da đen Virginia được tôn trọng hơn cả.

Jec Đen không đến nỗi xấu trai, nét mặt trông giống mulat hơn người Phi thuần huyết. Người da đen môi dày, mũi phẳng, trán thấp, nhưng Jec Đen không thế. Tôi đã thấy có những người Phi thuần huyết nhưng mặt mũi sáng sủa, thanh tú, Jec Đen cũng là một người như vậy. Còn thân hình thì hoàn toàn có thể coi như Apollon xứ Ethiopi.

Ngoài tôi ra cũng còn khối người thấy Jec Đen hấp dẫn và dễ thương hơn anh bạn cùng tên da vàng. Một trong số đó là Viola, thiếu nữ cvarteron, người đẹp số một của đồn điền. Cả hai chàng Jec đều để mắt tới cô nàng và đã hục hặc tranh đua nhau từ lâu. Cả hai đều kiên trì tìm kiếm nụ cười trên môi người đẹp, nhưng làm được việc đó không phải chuyện dễ, vì Viola là một cô gái hời hợt và đỏng đảnh. Khỏi phải nói, cả hai Jec nhiều bận đã phải nổi cơn ghen. Nhưng cuối cùng thì Viola đã ngả sang Jec Đen rõ rệt. Gã mulat căm tình địch bầm gan tím mật. Đã không ít lần hai người phải đọ sức, nhưng lần nào Jec Đen cùng dành phần thắng. Có lẽ chính vì thế (chứ không phải vẻ ngoài của chàng trai) mà Viola đã ưu ái dành cho Jec Đen những nụ cười duyên dáng.

Thế giới này, nơi nào, thời nào cái đẹp cũng nghiêng mình trước sức mạnh và lòng dũng cảm.

Ở nhà tôi Jec Vàng làm thợ đốn gỗ, vào rừng lấy củi, còn Jec Đen trông coi chuồng ngựa và làm xà ích.

Dân đồn điền không lạ gì chuyện yêu đương và ghen tuông của cả hai anh chàng tên Jec. Chuyện đó quả thực không có gì đặc biệt, sở dĩ tôi nhắc tới chỉ vì nó là khởi thủy xa xôi, kéo theo hàng loạt những sự kiện ảnh hưởng tới đời tôi sau này.

Và đây là một trong số những sự kiện quan trọng đó.

Thấy rõ thành công của tình địch, Jec Vàng bắt đầu công khai bám riết Viola. Một bận tình cờ gặp cô trong rừng cách nhà khá xa, hắn táo tợn buông lời gạ gẫm rất đê tiện. Viola khinh bỉ cự tuyệt khiến hắn điên tiết làm liều. May mắn là em

gái tôi bất ngờ xuất hiện, chỉ nhờ vậy mà tên mulat phải dừng lại. Sau đó hắn bị phạt đòn, chủ yếu cũng do em gái tôi cương quyết đòi trừng phạt hắn.

Đấy là lần đầu tiên Jec Vàng bị phạt, tuy thật ra hắn đáng phải đòn từ lâu. Bố tôi rất bao dung, rộng lượng với hắn, ai cũng phải kêu là ông quá hiền. Ông đã bỏ qua không chỉ những việc làm sai trái, càn quấy mà cả những tội lỗi của hắn nữa. Bản tính ông vốn hiền lành, chuyện phạt roi ông chỉ dùng khi vạn bất đắc dĩ. Nhưng lần này thì em gái tôi cương quyết đòi phạt Jec Vàng bằng được. Viola là người hầu của em gái tôi, hành vi đê tiện của tên mulat láo xược kia không thể bỏ qua được.

Nhưng roi vọt không làm hắn chừa được cái tật làm những điều tàn ác.

Chẳng bao lâu sau lại xảy ra một chuyện nữa, chứng tỏ Jec Vàng đã nuôi hận trả thù.

Con hươu dama mà Virginia rất quí vô cớ bị chết, người ta thấy xác nó bờ bên hồ. Con hươu không thể chết tự nhiên như thế: mới một tiếng trước đó mọi người còn thấy nó nhảy tung tăng ngoài bãi cỏ. Nó cũng không bị sói hay cá sấu tấn công - trên mình nó không hề có vết cào xước, không trầy da rách thịt, không có chỗ nào chảy máu!

Chẳng cần lâu lắc gì lắm người ta cũng xác định được rằng nó đã bị bóp chết. Chính tên mulat đã giết chết con vật hiền lành. Và Jec Đen là người tận mắt chứng kiến, lúc đó anh đang làm việc trong rừng cam. Lần thứ hai Jec Vàng lại bị đòn.

Sau đó tiếp đến sự kiện thứ ba - hai Jec to tiếng với nhau và dẫn đến một trận ẩu đả. Jec Vàng vốn đã nuôi sẵn ý định tìm dịp trả thù tình địch và là người chứng kiến tội ác mới rồi của hắn. Với bản năng kế thừa của các cụ kỵ Tây Ban Nha, tên mulat rút dao đâm trọng thương địch thủ!

Lần này hắn bị trừng phạt nặng nề hơn. Riêng tôi, tôi tức sôi máu, vì Jec Đen là "vệ sĩ" và là người bạn yêu mến của tôi.

Tính tình vui vẻ, yêu đời, Jec Đen là người bạn rất dễ mến của tôi. Ngày tôi thơ bé, chính Jec Đen đã theo gót tôi đi khắp mọi nơi, khi ra sông cũng như lúc dạo chơi trong rừng.

Lẽ công bằng đòi hỏi phải trừng phạt tên mulat. Và hắn đã no đòn. Nhưng rốt cục điều đó cũng không đem lại ích lợi gì, Jec Vàng là đứa bất trị, vô phương cải tạo. Dường như trong con người hắn có quỷ dữ ngự trị và thao túng.

“HOMMOC” XỨ FLORIDA

Phía ngoài rừng cam có một vực nước rất độc đáo - thứ giếng đặc biệt đó theo tôi chỉ riêng ở Florida mới có.

Đó là một hố vực hình tròn, đường kính chừng bốn chục yard*, sâu tới bảy, tám foot. Dưới đáy vực có nhiều đấu nhỏ hay gọi là giếng cũng được, khoét sâu đúng hình lăng trụ, giếng nọ cách giếng kia bằng mỏm đá rào. Từ trên nhìn xuống, trông đáy vực giống hệt một bộng ong lỗ chỗ.

Đôi khi giếng cạn khô, nhưng thường là có nước dưới đáy. Thỉnh thoảng cũng có lúc nước dâng đầy giếng.

Những hố vực đó chính là các “hommoc” - giếng Florida - rất nổi tiếng trong lịch sử chiến tranh da đỏ.

Ngay sau rừng cam nhà tôi cũng có một hommoc như thế. Gần đó, những mỏm đá nâu dựng bao quanh giếng thành một cung bán nguyệt, mỏm nào cũng đầy cây, cành lá phủ kín bốn mùa, xanh thẫm, nước giếng sạch và trong veo, từng đàn cá vàng, cá đỏ, cá vược sặc sỡ tung tăng bơi lội dưới đáy vực pha lê. Hommoc này cho chúng tôi cá, và đó cũng là nơi chúng tôi tắm gội. Với cái nóng Florida thì tắm táp không chỉ là trò bơi lội cho thoải mái, mà còn là một nhu cầu bức thiết.

Từ nhà ra giếng có con đường trải cát chạy qua rừng cam, bên bờ vực là bậc thang xây đá. Tất nhiên, cái thú tắm gội ở hommoc này chỉ dành riêng cho người da trắng.

Đồn điền bố tôi có một phía quay ra đồng cỏ mênh mông, cỏ mọc dày, xanh ngát. Đó là xavanna - đồng cỏ tự nhiên, nơi chăn ngựa và các loại gia súc lớn. Ngoài xavanna thường hay xuất hiện hươu nai hoặc gà rừng.

Hồi đó tôi ở đúng độ tuổi mà các chàng trai thường đam mê săn bắn. Cũng như đa số thanh niên không mấy bận rộn việc nhà ở các bang miền Nam, tôi coi săn bắn là thú tiêu khiển chủ yếu. Bố tôi tặng cho tôi cả một đàn chó săn tuyệt vời.

Cái thú mà tôi chuộng nhất ấy là ẩn mình dưới giếng, rình hươu nai hay là gà tây tới gần, bất ngờ leo lên đuổi chúng trên đồng cỏ. Tôi đã bắn được nhiều hươu và gà tây, lũ chó săn của tôi lùa thú rất giỏi. Với đám gà tây rừng thì đi săn có chó rất dễ.

Tôi thường đi săn rất sớm, ra khỏi nhà khi mọi người còn ngủ say. Đó là thời điểm săn thú tốt nhất.

Một hôm tôi lại lùa chó đến vực giếng, luồn ra sau vách đá. Từ điểm cao này nhìn ra cánh đồng bát ngát, tôi có thể quan sát kỹ mọi chuyện xảy ra trong khi không ai nhìn thấy tôi. Những bụi lá mộc liên lòa xòa như mái thủy tạ trên đầu, qua kẽ lá tôi dễ dàng quan sát động tĩnh bên ngoài.

Hôm đó tôi tới nơi săn trước mặt trời mọc. Ngựa, bò lúc đó còn ở trong chuồng. Đồng cỏ vắng lặng, khắp cánh đồng mênh mông không thấy một bóng hươu nai.

Tôi hơi buồn. Hôm nay nhà có khách, mẹ tôi bảo tôi đi kiếm ít thịt thú rừng. Tất nhiên tôi đã hứa, nhưng giờ đây nhìn đồng cỏ im lìm, hoang vắng, tôi thất vọng vô cùng.

Thú thực, tôi rất ngạc nhiên - đồng cỏ hôm nay quá ư khác thường. Sáng sớm nào đồng cỏ cũng có hươu đi ăn. Có lẽ hôm nay ai đó đã đi săn trước tôi chăng? Có thể lắm. Chắc đó là anh chàng Ringgold ở đồn điền bên cạnh hoặc một thợ săn da đỏ nào đó - những thợ săn da đỏ nói chung chẳng bao giờ ngủ hay sao ấy. Rõ ràng đã có người qua đây và làm thú chạy hết rồi.

Các đồng cỏ xavanna không phải đất sở hữu của đôn điền nào, mọi người có quyền săn bắt thoải mái tại đây. Đất này thuộc sở hữu nhà nước, chưa bán hẳn cho ai.

Vậy là tôi sẽ không kiếm được thịt hươu cho bữa tiệc trưa nay. Thực ra tôi vẫn có thể bắn lấy ít gà tây rừng, chúng thường ra đồng cỏ muộn hơn hươu. Tôi nghe tiếng chúng dáo dác, kiu kíu trên những ngọn cây trong buổi sớm yên tĩnh, tiếng gáy nghe rõ mồn một. Nhưng bữa trước tôi đã bắn gọn cả một đàn gà, kho thực phẩm còn đầy nhóc. Thiếu thì bây giờ chỉ còn thiếu thịt hươu.

Tôi có súng, tôi có thể vào rừng lùng hươu. Hoặc tốt nhất là rẽ vào chỗ ông lão Hicmen, ông ấy sẽ giúp. Nếu bữa nay ông lão đã đi săn thì hẳn phải có hươu, tôi sẽ lấy một ít thịt.

Mặt trời vừa ló lên đường chân trời, dát vàng khắp những ngọn cây trắc bá. Những chùm lá xanh nhạt bỗng chốc đồng loạt lấp lánh như những hạt vàng.

Trước khi rời điểm cao, tôi đảo mắt khắp đồng cỏ một lần nữa. Và thật bất ngờ, tôi phát hiện một cái buộc tôi đổi ý, tiếp tục phục sau mỏm đá.

Đàn hươu thấp thoáng ở bìa rừng trắc bá, chỗ bờ rào ranh giới giữa xavanna và khu ruộng canh tác. "Ái chà, - tôi nghĩ bụng. Ra là chúng luồn được qua đám ruộng ngô cơ đấy!"

Tôi nhìn sang chỗ mà tôi cứ ngỡ đàn hươu vừa phá rào chui ra. Ở góc đó bờ rào bị thủng, lâu nay vẫn che ván gỗ. Nhưng lạ thay, mấy tấm ván vẫn còn nguyên. Vậy không phải lũ hươu chui qua đó. Còn nhảy qua rào thì chưa chắc. Hàng rào khá cao, có cột cái, cột đỡ cẩn thận, ván che bít cao tới tận mặt rào. Vậy là đàn hươu từ trong rừng kia ra?

Tôi còn nhận thấy vài dấu hiệu khác nữa. Lũ hươu không đi từ tốn. Chúng chạy vội vàng, hốt hoảng, dường như phát hiện có kẻ thù truy đuổi.

Rõ ràng có ai đó đuổi theo chúng. Nhưng ai nhỉ? Ông lão Hicmen hay Ringgold? Tôi không rời mắt khỏi bìa rừng, nhưng không thấy bóng dáng người săn.

Hoặc giả chúng sợ gấu hay mèo rừng mà chạy ra đó thì sao nhỉ? Nếu vậy chúng đừng hòng chạy đi đâu được, tôi và lũ chó sẽ đuổi kịp. Có lẽ…

Ý nghĩ tôi bị cắt ngang vì kẻ đuổi hươu đột ngột xuất hiện. Hóa ra đó là người chứ không phải gấu hay linh miêu nào cả.

Hắn từ bóng tối rừng trắc bá chui ra. Ánh mặt trời chỉ mới rọi ngang ngọn cây, nhưng cũng đủ sáng để nhìn rõ xem ai. Hắn không phải Hicmen, cũng không phải Ringgold hay tay thợ săn da đỏ. Hắn mặc quần vải gai thô màu xanh, áo kẻ và đội mũ lá palmetto.

Nhìn quần áo tôi nhận ngay ra tên đốn củi. Hắn là Jec Vàng.

TÊN MULAT VÀ KẺ BÁM ĐUÔI

Phát hiện đó làm tôi hơi ngạc nhiên. Tên mulat kia làm gì trong rừng vào buổi sớm tinh mơ này nhỉ? Hắn làm gì có cái tính căn cơ, chí thú, trái lại, chỉ nội giục hắn làm công việc thường nhật của hắn cũng mỏi cả mồm. Hắn vốn dĩ không phải dân đi săn, hắn không có cái máu ấy. Tôi chưa bao giờ thấy hắn đuổi theo con mồi, tuy hắn rất rành các ngõ ngách, xó xỉnh trong rừng, biết rõ tính nết, thói quen từng loại thú. Vậy hôm nay cái gì đã lôi kéo hắn vào rừng sớm thế?

Tôi vẫn nấp sau mỏm đá, tiếp tục theo dõi hắn, đồng thời không để khuất bóng đàn hươu. Hóa ra không phải Jec Vàng đuổi hươu: ra khỏi rừng trắc bá, hắn rẽ sang ngả khác, ra con đường về phía ruộng ngô.

Hắn đi rất chậm chạp, người cúi khom. Hình như dưới chân hắn có một con vật gì đó chạy theo, có lẽ một chú chó con hay opoxxum gì đó. Con vật lông màu sáng như opoxxum, nhưng xa quá tôi không rõ có phải opoxxum không hay là chó. Tôi đoán có lẽ Jec Vàng bắt được con thú trong rừng và buộc dây kéo về.

Bản thân việc làm đó của tên mulat có lẽ không có gì khác lạ. Rất có thể hôm qua hắn phát hiện hang opoxxum và đặt bẫy. Đến đêm opoxxum bò ra, sa bẫy và bây giờ thì hắn lôi nó về nhà. Tôi chỉ ngạc nhiên một điều, ấy là bỗng dưng tên mulat biết đi săn, điều đó tôi không sao cắt nghĩa nổi. Tôi sực nhớ là dân da đen rất ghiền món thịt opoxxum, và Jec Vàng cũng không ngoài lệ ấy. Thấy con thú dễ bắt, hắn quyết định làm một bữa rán cũng nên.

Nhưng tại sao hắn không xách con thú, mà lại lôi lẽo đẽo như vậy? Chốc chốc hắn cúi xuống, dường như để ve vuốt người nó. Tôi đâm băn khoăn: vậy chắc chắn đó không phải opoxxum!

Tôi theo dõi tên mulat tới tận chỗ bờ rào dấp ván. Tôi đoán hắn sẽ nhảy qua rào, vì đi tắt qua ruộng ngô về nhà là mau nhất. Tất nhiên hắn sẽ đi đường đó. Nhưng ngạc nhiên thay, tên mulat bắt đầu cạy từng tấm ván, quăng sang bên và để mặc bờ rào bỏ ngỏ.

Hắn vào ruộng, chui lom khom qua các luống ngô và khuất trong đám lá rậm rạp. Một lúc lâu tôi không thấy tăm dạng hắn cùng con thú hắn kéo sau lưng. Tôi quay sang đàn hươu lúc này đã vững tâm gặm cỏ ngoài xavanna.

Tuy vậy hành động kỳ quặc của tên mulat vẫn cứ ám ảnh, tôi quay sang tìm hắn. Hắn vẫn lủi kín trong ruộng ngô, nhưng tôi chợt phát hiện một điều ngạc

nhiên vô cùng. Nơi cửa rừng, chỗ Jec Vàng chui ra ban nãy, bỗng xuất hiện một bóng đen tiến thẳng ra đồng cỏ. Bóng đen ấy trông giống một người đang bò, chân đạp cỏ nhoay nhoáy.

Lúc đầu tôi cứ nghĩ đó là người, nhưng đoán là dân da đen hoặc da đỏ chứ không phải da trắng. Trông thế trườn kẻ đó giống một người da đỏ, nhưng với dân da đỏ chúng tôi có quan hệ yên bình cơ mà. Duyên cớ gì mà một người da đỏ hiền lành lại phải bò theo rình rập tên Jec Vàng kia nhi?

"Hay đó là Jec Đen?" - Tôi chột dạ. Tôi nhớ tới tục lệ vendetta* giữa dân da đen và mulat, tới vụ ẩu đả mà tên mulat đã dùng dao đâm Jec đen bị thương.

Đành rằng hắn đã bị ăn đòn, nhưng không phải do chính Jec Đen trả đòn. Liệu có phải bữa nay Jec Đen tính chuyện tự tay rửa hận hay không?

Kể ra có thể giải thích tình huống đang làm tôi phân vân kia như vậy. Nhưng thật khó mà hình dung được anh chàng da đen dám làm điều đó, anh ta là người rất cao thượng. Dù có tức giận kẻ thù đến mấy, tôi tin rằng Jec Đen không thể lén lút trả thù một cách hèn hạ và xảo quyệt. Tính cách Jec không như vậy và bóng đen kia không phải anh.

Không phải Jec, và không phải bất kỳ một con người nào khác!

Ánh mặt trời rọi xuống xavanna, chan hòa trên thảm cỏ xanh, soi rõ rừng cây từ ngọn xuống gốc. Thân hình đen thẫm của kẻ đánh lén từ trong bóng râm trườn về phía ruộng ngô. Trong nắng sớm những lớp vảy trên mình nó óng lên như giáp sắt. Bây giờ thì đã rõ - đó không phải người da đen, da đỏ nào hết. Đó là một con cá sấu.

CÁ SẤU

Đối với dân Florida nòi cá sấu không có gì nổi tiếng và cũng không đáng ghê rợn cho lắm. Đối với người hiểu biết cặn kẽ về nó, cá sấu hoàn toàn không đáng sợ. Tuy nhiên người ta vẫn cứ dè chừng, hai hãi khi đến gần nó, còn kẻ không biết tí gì về thói quen, tập quán của nó thì sẽ run sợ và bỏ chạy khi chạm mặt. Thậm chí ngay cả những người dân sở tại, da đỏ cũng như đa đen, da trắng, nếu sống gần đầm lầy thì họ vẫn cứ thận trọng mỗi khi đến gần con thằn lằn khổng lồ ấy.

Một số nhà tự nhiên học khẳng định rằng cá sấu không tấn công người. Tuy nhiên, vẫn chính họ lại thừa nhận cá sấu ăn thịt ngựa và các loài gia súc lớn, thậm chí còn bắt cả báo gấm hay dơi nữa. Thật đúng là những kết luận kỳ lạ, trong khi có hàng ngàn chứng cứ bác lại họ. Sự thực thì không phải lúc nào cá sấu cũng tấn công người, nhưng sư tử và cọp cũng vậy thôi. Riêng cá nhân tôi đã không ít lần chứng kiến tai nạn chết người do sấu đớp, còn người bị chúng làm tàn phế thì tôi gặp cũng khá nhiều.

Ở vùng sông hồ nhiệt đới châu Mỹ có nhiều loài cá sấu. Có loài rất hung hãn, có loài thuần tính hơn, chính vì thế mới có những nhận xét rất khác nhau về chúng. Ngay cùng một loài cá sấu, nhưng sống ở những sông suối khác nhau cũng đã có những nét khác biệt rồi. Cũng như các động vật khác, cá sấu chịu ảnh hưởng của điều kiện bên ngoài. Khí hậu, mức độ quen người, rồi bản thân kích thước của chúng... đều có ảnh hưởng nhất định. Và điều kỳ lạ hơn nữa là tính nết cá sấu cũng phản ánh ngay đặc điểm chủng tộc của cư dân trong vùng.

Dọc các triền sông Nam Mỹ, nơi cư trú của các bộ lạc da đỏ lạc hậu, vũ khí thô sơ, cá sấu cực kỳ hung hãn. Rồi lũ cá sấu phương bắc cũng vậy, trước khi bị các tay thợ rừng trang bị súng ống dạy cho biết sợ người, chúng cũng chẳng kém gì cá sấu miền Nam. Ngay ở Florida hiện giờ cũng có nhiều vùng sông hồ mà khả năng toàn mạng của kẻ thích bơi cũng chỉ ngang lúc lặn xuống vùng biển đầy cá mập.

Nhưng đứng trước một mối nguy hiểm thật sự người ta cũng dễ dàng xem nhẹ, nhất là khi mối nguy hiểm đó là thường xuyên. Dân vùng đầm lầy mọc đầy trắc bá và bá hương trắng chẳng mấy sợ hãi khi gặp cá sấu gớm ghiếc. Sự xuất

hiện của nó chỉ để dân da đen quen món thịt đuôi cá sấu và các tay săn buôn bán da của nó quan tâm.

Hẳn tôi đã chẳng lưu tâm đến con cá sấu xuất hiện trên rìa đồng cỏ nếu như nó không bò đúng đoạn đường tên mulat vừa đi qua. Tôi không thể gạt bỏ được ý nghĩ giữa chúng có một sợi dây liên hệ nào đó. Ít nhất cũng có thể khẳng định được rằng con sấu ấy đang bò theo Jec.

Nó nhìn thấy Jec Vàng hay chỉ bò theo hơi - tôi không thể khẳng định được. Nhưng khả năng thứ hai có vẻ đúng hơn, vì cá sấu ra khỏi rừng theo Jec khá lâu, chưa chắc nó đã nhìn thấy tên mulat trong ruộng ngô.

Băng qua đồng cỏ, cá sấu bò theo đến đúng chỗ Jec phá rào. Chốc chốc nó lại dừng bước, nằm ẹp xuống vài giây như muốn nghỉ. Rồi nó lại gồng người dậy, cao lối một yard, bò tiếp. Trên cạn cá sấu đi rất chậm, chẳng hơn gì vịt ngan hay ngỗng. Môi trường thật sự của nó là dưới nước, khi đó nó không chịu thua bất kỳ loài cá nào.

Cá sấu đi tới gần rào, nó dừng lại một lát rồi nặng nề kéo thân xác dài ngoẵng vào khe rào bỏ ngỏ. Con vật xuất hiện trong ruộng ngô ở đúng vị trí ban nãy tên mulat biến mất.

Không còn nghi ngờ gì nữa, đích thị là cá sấu lần theo tên mulat, và hắn cũng biết điều đó. Việc cá sấu lần theo Jec thì chính mắt tôi nhìn thấy, còn việc thứ hai thì tôi có nhiều bằng chứng để khẳng định. Dáng điệu và hành vi kỳ quặc của tên mulat, việc hắn gỡ hết ván mà không dấp lại, rồi hai con mắt láo liên của hắn liên tục ngoái ra sau... - đó là bằng chứng khẳng định hắn biết có kẻ theo sau. Dứt khoát là hắn biết!

Nhưng điều đó cũng không giúp tôi đoán được bí mật bên trong. Rõ ràng là tên mulat đã nhử cá sấu bằng một cái gì đó mà con vật không thể cưỡng lại, nhưng đó là cái gì? Hay là hắn có ma thuật, bùa phép gì thế nhỉ?

Tôi rùng mình, rợn gáy khi tự hỏi điều đó. Tôi được giáo dục trong môi trường toàn người da đen, người lo cơm cháo cho tôi cũng là một phụ nữ da đen, do đó chẳng có gì ngạc nhiên khi đầu óc non trẻ của tôi đầy rẫy những tư tưởng mê tín. Tôi vẫn biết khu đầm lầy giữa những rặng trắc bá này, ở những góc bờ phía xa kia có cá sấu, đôi khi có cả những con kích thước khổng lồ. Nhưng làm sao mà Jec Vàng nhử được một con lên bờ, bắt nó đi theo thì quả là bí hiểm, tôi

chịu không đoán được. Tôi không thể tìm được một lý do nào cho thật tự nhiên, vì thế tôi đành phải nghĩ tới chuyện ma quái.

Tôi đứng phân vân một lúc lâu, quên khuấy lũ hươu ban nãy. Chúng đang ung dung gặm cỏ. Tôi đã bị cuốn hút hoàn toàn vào những hành vi bí ẩn của tên mulat và kẻ đồng hành của hắn.

Trong lúc tên mulat và cá sấu vẫn ở trong ruộng ngô, tôi không nhìn thấy cả hai. Thân ngô cao vống, đám lá mác vươn lút đầu, thậm chí nếu có một kỵ sĩ cưỡi ngựa qua đây cũng lọt thỏm trong rừng lá. Chỉ cần hơi xích người sang phải, tôi sẽ bao quát được một khoảng rộng hơn, nhưng nếu vậy tôi sẽ nhô ra ngoài đám lá rủ che phía trước và tên mulat có thể phát hiện ra tôi. Có nhiều nguyên nhân khiến tôi e ngại, vì thế tôi vẫn ngồi yên tại chỗ.

Tôi tin tên mulat vẫn ở trong ruộng ngô và lát nữa tôi sẽ lại thấy hắn - chỉ cần hắn chui ra khoảng trống.

Khoảng đất giữa vực giếng và ruộng ngô trồng toàn chàm. Muốn về nhà, dứt khoát phải đi qua chỗ đó, mà chàm chỉ cao có chừng hai foot. Tôi sốt ruột chờ đợi, quyết không để sổng tên mulat. Đầu óc tôi lúc này lởn vởn toàn những chuyện bí hiểm và ma quái.

Hắn đi rất chậm. Không thấy hắn nhưng tôi vẫn theo dõi được nhờ những thân ngô lay động. Đám lá lắc qua lắc lại sau lưng hắn chứng tỏ cá sấu tiếp tục bám theo.

Tôi căng mắt theo dõi đám lá ngô. Rõ ràng tên mulat không đi dọc theo những luống ngô, hắn băng ngang luống này qua luống khác. Để làm gì nhỉ? Tôi không đoán được. Cứ thẳng theo bất kỳ luống ngô nào hắn cũng có thể về đúng tới nhà, vậy tại sao hắn lại chọn cái lối khó đi như thế?

Hắn đã gần ra tới rìa ruộng. Khoảnh đất trồng chàm không rộng lắm, tên mulat đã tới rất gần chỗ tôi nấp, tiếng thân ngô bị gạt xào xạc nghe khá rõ.

Nhưng lúc này tôi còn thoáng nghe một âm thanh khác. Tôi lắng tai - tiếng rên ư ử của chó con.

Thoạt đầu tôi còn tưởng đó là tiếng cá sấu. Nhưng loài cá sấu chỉ rít lên như chó con khi nó còn nhỏ, đằng này con sấu theo tên mulat đã lớn hẳn rồi. Thêm nữa, tôi mau chóng xác định được tiếng rên ư ử đó phát ra ở chỗ tên mulat đang lần đi. Tôi sực nhớ tới con vật mà Jec kéo theo sau lưng hắn. Vậy ra đó không phải opoxxum mà là con chó nhỏ.

Tôi lại nghe tiếng rên ăng ẳng. Nếu như tai tôi có thể đã nghe nhầm thì ngược lại, hai mắt đã khẳng định là tôi đoán đúng. Tên mulat ra khỏi ruộng ngô, tay cầm

một sợi dây thừng kéo chú chó con lông trắng. Bây giờ thì đích xác hắn là Jec Vàng, người làm của nhà tôi.

Trước khi ra khỏi ruộng ngô, Jec dừng lại một phút, tuồng như để cảnh giới xung quanh. Hắn đứng thẳng người dậy. Trong ruộng ngô thì hắn giấu mình không khó, nhưng vạt chàm lại không phải chỗ ẩn náu lý tưởng. Hẳn tên mulat này đang tính cách đi làm sao cho kín, hắn không muốn người khác nhìn thấy. Nhưng tại sao? Tôi chịu chết, không tài nào hiểu được.

Loại chàm trồng cạnh nhà là chàm "Goatemala giả". Đồn điền chúng tôi trồng nhiều loại chàm, nhưng "goatemala giả" là cao nhất. Một vài chỗ đang độ đâm bông rộ, thân chàm cao tới gần ba foot. Khi có người đi trong ruộng chàm, người ta dễ dàng nhìn thấy, nhưng nếu người đó cúi khom mà luồn đi thì chắc chắn sẽ không bị phát giác. Hẳn tên mulat cũng vừa thoáng ý nghĩ như vậy. Hắn quì mọp người, bò vào vạt chàm. Thỉnh thoảng hắn dừng bước, kéo con chó xích lại. Lúc này con chó dường như bị đau quá, rên ư ử tuyệt vọng. Khi tên mulat lại gần nữa tôi mới thấy rõ là con chó bị hắn xách tai lôi đi.

Cách đó chừng năm chục bước con cá sấu khổng lồ trườn từ ruộng ngô ra và bò luôn sang vạt chàm. Tôi vụt hiểu tất cả. Tôi không còn nghĩ đến ma quỉ nữa. Điều bí mật đã hóa thành dễ hiểu: tên mulat nhử cá sấu đi theo bằng chính con chó đó!

Tôi ngạc nhiên tại sao không nghĩ ra điều đó từ trước. Chính tôi cũng đã nghe nhiều chuyện tương tự, mà người kể là những người hoàn toàn có thể tin được, họ là dân săn cá sấu. Họ thường dùng mồi nhử như thế để bắt sấu, loại bò sát ấy sẵn sàng đi theo con mồi hàng mấy dặm liền, nhất là những con sấu đực già. Ông lão Hicmen cho rằng lũ sấu ngộ nhận tiếng chó kêu rền rĩ là tiếng cá sấu con, mà cái loại bố mẹ vô lương như cá sấu thì sẵn sàng chén thịt con mình ngon lành.

Nhưng ngoài cái đặc tính quái gở ấy ra, ai cũng biết cá sấu rất thích rình bắt chó. Thật vô phước cho con chó săn nào trong lúc mải mê đuổi mồi dám liều lĩnh lội xuống hồ hay sông suối - đã xuống đó thì kể như chỉ còn một lối là chui vào mõm con quái vật gớm ghiếc kia.

Điều bí mật, hoặc ít ra thì nguyên do bắt con sấu phải lẽo đẽo theo sau tên mulat, thế là đã sáng tỏ. Nhưng còn một điều nữa tôi vẫn chưa rõ: tại sao hắn lại chọn lối đi dích dắc và kỳ dị như vậy!

Khi tên mulat quì xuống bò cả bốn vó, tôi cứ nghĩ là hắn muốn giấu kín tung tích, lén bò về tới tận nhà. Nhưng rồi tôi nảy ra một ý nghĩ khác. Tôi chú ý đến thái độ của tên mulat, hắn có vẻ lo lắng và rất hay ngoái nhìn lại, ý chừng như muốn trốn con cá sấu. Hắn đổi hướng liên tục, có lẽ là để lợi dụng những bức tường lá ngô lòa xòa che mắt con thú theo sau.

Cũng có thể rất đơn giản là tự dưng hắn nảy ra một ý định khoác lác, trộ chơi mọi người. Có lẽ hắn đã nghe được ở đâu đó cách nhử cá sấu lên bờ - nghe ông lão Hicmen chẳng hạn - hoặc cũng có thể hắn tự nghĩ ra khi quan sát lũ cá sấu trong lúc đốn gỗ gần đầm lầy. Tên mulat dắt cá sấu về nhà, có thể là để khoe với bạn bè, đơn giản hơn nữa là để chơi hoặc cho cá sấu và lũ chó nhà quần nhau một trận... Đại loại là như thế.

Tôi không đoán ra ý định của hắn, và hẳn là tôi đã không nghĩ tới điều đó nếu không có hai ba dấu hiệu nhỏ làm tôi chú ý. Tôi rất ngạc nhiên trước việc làm đặc biệt kiên trì để đạt mục đích của tên mulat. Hắn không tiếc sức, tiếc thì giờ. Đành rằng hôm nay không phải làm việc, mà là ngày lễ, hắn có toàn quyền sử dụng thời giờ muốn làm gì thì làm. Nhưng hắn đâu có thói quen dậy sớm tinh mơ mờ đất như vậy, thêm nữa việc làm quá nhiều sức lực kia hoàn toàn trái với thói quen lười chẩy thây cố hữu. Rõ ràng phải có một cái gì đó hệ trọng lắm thúc bách hắn. Nhưng cái gì mới được? Tôi hoang mang và sa lầy trong vô vàn phỏng đoán.

Nhìn theo hắn, bất giác tôi rùng mình, hai hãi. Cảm giác đó không thế tả được, có chăng chỉ có thể giải thích rằng bởi tên mulat vốn là một kẻ tàn nhẫn và độc ác. Vẫn biết hắn không từ bất kỳ một việc làm đê tiện và hèn hạ cả, nhưng hắn định lôi con cá sấu gớm ghiếc kia về làm gì cơ chứ? Ở trên cạn có ai sợ cá sấu đâu?

Giá không có những thắc mắc đó hẳn tôi đã bỏ mặc tên mulat và quay ra với đàn hươu lúc này đã đến sát chỗ ẩn náu của tôi. Nhưng tôi đã vượt được cám dỗ đi săn, tiếp tục theo dõi tên mulat.

Jec Vàng tiến sát bờ vực giếng, nhưng không rẽ vào. Vòng qua đám lá, hắn đi về phía rừng cam. Chỗ đó có một cổng rào, hắn chui qua và để cửa ngỏ. Thỉnh thoảng hắn lại nhéo cho con chó kêu oăng oẳng, mặc dù lúc này không thật cần thiết cho lắm: cá sấu theo bén gót hắn, rất gần.

Con vật gớm ghiếc đó không thuộc loại cá sấu khổng lồ, mặc dầu từ mõm đến đuôi phải dài tới mười hai foot. Những móng chân nhọn hoắt của nó bấm xuống đất. Lớp da sần sùi màu xanh nâu phủ đẫm một lớp dịch nhờn bắt nắng bóng loáng, giữa các tấm vảy hình quả trám kết từng tảng bùn. Con sấu rõ ràng có vẻ hậm hực, nhìn con chó phía trước nó không giấu vẻ tức tối điên cuồng. Con sấu nhổm dậy trên bốn chân lực lưỡng, nghếch cao đầu như muốn ngắm kỹ con mồi, đuôi vung vẫy và toàn thân phình căng, to gấp đôi lúc thường. Nó rít mạnh, nghe âm u như tiếng sấm xa, mùi xạ hương bốc lên lờm lợm. Thực khó mà tưởng tượng có thứ gì đó kinh tởm hơn con quái vật này! Ngay đến cả mãng xà trong cổ tích trông cũng khó ghê sợ hơn.

Con sấu không dừng bước, cuốn thấp mình dài ngoẵng qua cửa rào và khuất dạng trong đám lá xanh.

Tôi quay sang phía tòa nhà ở, tiếp tục theo dõi tên mulat. Khoảng giữa từ rừng cam và vực giếng có một cái ao đào, dài chừng vài ba yard, nước lấy từ bên vực giếng bằng guồng bơm. Cái ao nhỏ đó có tên là "Hồ ba ba" - ao đào chỉ để nuôi ba ba thịt. Bố tôi vẫn giữ tính mến khách của dân Virginia, mà loài ba ba đặc sản ở Florida này kiếm về nuôi chẳng có gì là khó.

"Hồ ba ba" nhìn thẳng ra vực giếng. Tôi thấy Jec Vàng tiến dần về phía ao, tay vẫn ôm con chó và bóp cho nó kêu liên tục.

Ra đến bậc thềm xuống ao, hắn dừng bước nhìn về phía nhà ở, rồi hướng về chỗ ban nãy vừa chui ra, vẻ mặt đầy tự mãn. Hẳn là con sấu đã đến rất gần tên mulat vì thấy hắn không chần chừ gì nữa, lẳng ngay con chó tội nghiệp xuống ao. Rồi men theo rìa "hồ ba ba", hắn chui tuột vào rừng cam, mất dạng.

Con chó xuống nước lạnh, tru oẳng oẳng, vùng vẫy loạn xạ. Nhưng số phận không để nó phải nhọc sức lâu. Nhìn nước bắn tung tóe và tiếng chó tru hoảng loạn, sấu bò nhanh về phía ao. Không một phút do dự, nó lao ùm xuống nước, nhanh như chớp phóng ra giữa ao, đớp gọn con mồi vào cái mõm đầy răng nhọn lởm chởm và ngay tức khắc ngụp sâu xuống nước..

Tôi dõi nhìn bóng con quái vật uốn lượn dưới ao nước trong veo. Nhưng chỉ mấy phút sau, theo bản năng nó lặn xuống một đấu ao sâu, biến mất.

"Ra là mày nghĩ ra cái trò thế đấy, anh bạn vàng quí hóa ơi! Rút cục vẫn lại chuyện trả đũa. Nhưng mày trả đũa cái gì mới được cơ chứ, hở tên khốn kiếp đáng khỉnh bỉ? Mày không biết là mày đã bị theo dõi đâu! Rồi mày sẽ phải ân hận về cái ý đồ quỉ quái ấy trước lúc trời tối cho mà xem!"

Tôi nghĩ thầm trong bụng sau khi đoán ra ý định của tên mulat. Trong ao thả rất nhiều cá cảnh, cá vàng, cá bạc và cả cá hồi đỏ. Em gái tôi rất thích cá, hàng ngày cô bé vẫn ra đây cho cá ăn và xem chúng bơi lội. Virginia rất thích thú ngắm đàn cá nô dỡn, múa lượn dưới ao. Lũ cá cũng quen cô, bơi từng đàn quanh hồ theo bước chân cô trên bờ, thậm chí còn ngoi lên đớp mồi ngay trên tay cô nữa.

Ý đồ trả thù của tên mulat là nhằm vào chỗ đó! Hắn rất biết cá sấu ăn các loại cá, đó là nguồn thực phẩm tự nhiên của nó. Hắn biết chẳng bao lâu nữa tất cả tôm cá trong ao sẽ làm mồi cho sấu, cả ao cá sẽ sạch nhẵn không còn một bóng cá bơi. Lúc đó em gái tôi, chủ nhân của bầy cá cảnh, sẽ vô cùng buồn bã, còn hắn, tên Jec Vàng mulat, sẽ hả hê sung sướng.

Tôi biết tên mulat rất căm Virginia, đặc biệt là vì cô đã can thiệp vào lúc hắn dở trò bậy bạ với Viola, mà kết quả là sau đó hắn phải lĩnh một trận roi đích đáng. Hắn căm Virginia cũng còn do nhiều nguyên nhân khác nữa. Virginia đối xử thân thiện với tình địch của hắn, chàng trai đó vẫn đang theo đuổi cô gái cvarteron, còn chính hắn thì lại bị Virginia cấm ngặt, không cho bén mảng đến gần Viola.

Mặc dù bề ngoài tên mulat không thể hiện thái độ (hắn không dám), nhưng tôi biết trong thâm tâm hắn rất căm em gái tôi. Việc hắn giết chết con hươu dama đã khẳng định điều đó, và việc làm hôm nay lại càng chất thêm bằng chứng về tính hung hãn điên cuồng của hắn.

Hắn hy vọng con sấu sẽ dọn sạch sẽ "hồ ba ba". Tất nhiên, hắn biết đến một lúc nào đó người ta sẽ phát hiện và giết chết con quái vật, nhưng đến lúc đó thì nó cũng đã thịt xong bầy cá trong ao.

Không một ai có thể ngờ rằng có kẻ nhử cá sấu vào ao. Đã không ít lần trong ao có cá sấu - chúng từ ngoài sông hay những khu đầm phá lân cận bò lên, rồi có thể do một bản năng khó hiểu nào đó mà chúng lần mò tới đúng ao này.

Theo tôi suy luận, có lẽ những mưu mô, sắp đặt của Jec Vàng là như vậy. Nhưng về sau mới vỡ lẽ ra là tôi chỉ đoán đúng một nửa. Hồi đó tôi còn quá trẻ và ngây thơ, không tưởng tượng nổi lòng lang dạ thú trong con người có thể vươn tới mức nào.

Ý định đầu tiên của tôi là phải theo dõi tên mulat đến tận nhà, tố cáo tội ác của hắn và trừng phạt thật đích đáng. Sau đó tôi sẽ cùng mọi người ra ao giết chết con sấu trước khi nó kịp dọn sạch cá ao.

Nhưng lúc đó bầy hươu với một con đực gạc trổ nhánh dày chi chít và mấy con cái đang gặm cỏ khá gần khu vực giếng đã thu hút tâm trí tôi. Chúng chỉ cách tôi chừng hai yard, cám dỗ vô cùng. Thêm nữa, tôi sực nhớ là mình đã hứa với mẹ sẽ có món thịt hươu đãi khách. Hứa thì phải làm. Tôi phải kiếm bằng được thịt hươu!

Bây giờ tôi có thể tạm gác chuyện kia lại. Cá sấu đã lót dạ cả một con chó, trong vài giờ tôi chưa chắc nó đã khuấy đảo bầy cá rong chơi vui vẻ dưới ao. Còn Joe, chính mắt tôi đã thấy hắn về nhà, vậy có nghĩa là bất kỳ lúc nào cũng có thể tóm cổ hắn, đừng hòng thoát thân.

Nghĩ thế, tôi gác kế hoạch lúc đầu lại, tập trung cao độ vào đàn hươu. Đúng lúc đó chúng lại lùi dần rà xa, khiến tôi không bắn được. Tôi kiên nhẫn chờ, hy vọng chúng sẽ quay trở lại.

Nhưng tôi chờ hoài công. Loài hươu sợ ao hồ, chúng coi những biệt địa quanh năm cây cối xanh um đó là một nơi nguy hiểm, và luôn luôn trọng tránh xa. Điều đó cũng dễ hiểu: chính từ những bụi cây xanh ngát ấy, bất kỳ lúc nào cũng có thể có một mũi ná của thợ săn da đỏ xé gió bay tới hay một tiếng đạn khô khan nghe như tiếng roi vút bật ra ngoài họng súng. Chính phía sau những bụi cây ấy cái chết luôn rình rập bầy hươu. Thấy bầy hươu không chịu quay lại mà thậm chí còn lảng dần ra xa, tôi quyết định xua chó đuổi theo, đồng thời tuột nhanh trên mỏm đá xuống, băng ra đồng cỏ.

Ra khỏi chỗ nấp, tôi lập tức buông dây chó, hét vang, lao về phía trước,

Chuyến đi săn thật tuyệt vời! Chưa bao giờ tôi gặp bầy hươu phi nhanh đến thế! Lũ chó lao hết tốc, gần như bắt kịp bầy hươu. Đây quả là một cuộc đua tốc độ kinh khủng giữa hươu và chó. Bầy hươu phóng nhanh đến nỗi tôi đã hơi thất vọng về món thịt trưa nay. Nhưng đến rìa xavartna thì cuộc săn kết thúc. Một con chó lao chồm lên ngoạm trúng cổ con hươu cái, mấy con chó khác lao theo kịp,

vây quanh chặn lối. Tôi chạy tới, và chỉ mười phút sau đã lột da hươu gọn gàng. Hài lòng với lũ chó săn, với chiến tích huy hoàng, tôi xốc xác hươu lên vai, hân hoan rảo bước về nhà. Tôi sung sướng vì đã làm tròn lời hứa.

Bất chợt thấy bóng chim quét trên đồng cỏ ngập nắng, tôi ngửng lên nhìn. Trên trời hai con chim rất to đang sải cánh. Chúng bay không cao lắm và có lẽ không có ý định lên cao. Trái lại, chúng lượn tròn, mỗi vòng mỗi sà thấp xuống. Lúc đầu lóa nắng, không nhìn rõ loại chim gì. Quay mặt lại tránh nắng dội tới, tôi mới nhìn rõ bộ lông hạnh vàng của cặp chim. Nhìn màu lông, tôi đoán đó là loại "diều hâu chúa" - loại chim đẹp nhất trong họ diều hâu. Thậm chí tôi còn cho là đẹp nhất trong thế giới chim muông nữa.

Diều hâu chúa vốn quê Florida, chúng không bay xa lên phía bắc. Nhưng ở nhiều nơi ngay tại Florida cũng ít khi thấy chúng. Để chứng minh điều đó, tôi có thể nói ngay là em gái tôi chưa bao giờ nhìn gần một con diều hâu chúa, mặc dù cô bé đã mười hai tuổi và sinh ra ngay tại Florida này. Quả thật là cô chưa đi xa bao giờ, thậm chí ra khỏi lãnh địa đồn điền cũng chẳng mấy khi. Tôi bỗng nhớ là cô em gái đã nhiều lần ngỏ ý với tôi muốn được ngắm những con chim đó thật gần. Nghĩ thế, tôi quyết định phải bắt chúng về cho em tôi thích.

Cặp chim sà xuống rất thấp, tôi đã nhìn thấy những cái cổ vàng, cái mào đỏ san hô và viền mỏ màu da cam. Chúng chỉ cách tôi một tầm súng, nhưng bay nhanh quá, muốn hạ chúng thì phải có một tay súng cừ hơn tôi mới được. Tôi không dám nổ súng, sợ trượt. Tôi bỗng nảy ra một cách, và quyết định rất nhanh. Cặp diều hâu bám theo thịt hươu, tôi biết vậy vì thấy chúng chao liệng ngay trên đầu. Thủ đoạn của tôi rất đơn giản. Tôi đặt xác hươu xuống, và lánh vào một đám cây cách đó chừng năm chục yard. Tôi không phải chờ lâu: cặp diều hâu không mảy may nghi ngờ, sà xuống. Một con vừa chạm đất, tôi bắn liền. Con chim chết ngay tại chỗ, nhào xuống cỏ. Con kia hoảng vía, lao vút lên ngọn trắc bá trốn biệt.

Tôi lại vác xác hươu lên vai, một tay xách con diều hâu chúa, thẳng hướng về nhà, trong lòng hân hoan tràn ngập. Tôi nhấm nháp trước niềm vui gấp đôi mà tôi sẽ đem về - tôi sẽ đem lại niềm vui cho hai người tôi yêu quí nhất trên đời: mẹ tôi và đứa em gái dễ thương.

Lát sau tôi qua hết đồng cỏ, vào tới rừng cam. Tôi không đi qua cửa vườn, mà leo luôn qua bờ giậu. Tôi sung sướng đến mức vác nặng mà vẫn cảm thấy nhẹ

như không.

Về tới sân nhà, cạnh những bồn hoa, tôi nhìn thấy mẹ đứng trên hàng hiên. Bà mừng rỡ reo lên chào tôi. Tôi ném chiến lợi phẩm xuống dưới chân mẹ.

- Chim gì thế con? - Mẹ tôi hỏi.

- Diều hâu chúa đấy, con mang về làm quà cho Virginia. Ồ, nó đi đâu rồi? Chưa dậy cơ à? Ái chà, đại lãn tí hon! Để con vào gọi nó dậy. Trời đẹp thế này mà cứ ngủ thì thật đáng xấu hổ!

- Không phải, Jorge. Em nó dậy được hơn một tiếng rồi. Nó chơi ngoài vườn một lát. Mới đi đấy.

- Nhưng đi đâu chứ? Ra phòng khách à.

- Không, đi tắm.

- Tắm?

- Ừ. Đi với Viola. Mà sao vậy?

- Ôi, mẹ ơi!...

- Cái gì thế, Jorge?

- Trời ơi! Cá sấu!

- Jec Vàng! Cá sấu!

Tôi chỉ thốt lên được bấy nhiêu. Mẹ tôi bảo nói cho có đầu có đuôi, nhưng tôi không sao mở miệng ra được. Sợ hãi cuống cuồng, tôi cắm đầu lao đi, bỏ lại mẹ tôi cùng một nỗi kinh hoàng không kém.

Tôi chạy tắt, lao bừa qua những chướng ngại dọc đường. Phóng vụt qua rào, tôi lao như tên bắn qua rừng cam, bên tai chỉ nghe những tiếng cành cây ngã rạp và trái rơi lịch bịch.

Phía sau, tiếng huyên náo mỗi lúc một ồn ào hơn. Tôi nghe tiếng mẹ tôi hét lên tuyệt vọng. Lũ chó hoảng sợ trước cảnh la hét ầm ĩ, bắt đầu sủa ran. Gà vịt trong sân và chim chóc gần đó kêu quang quác, lanh lảnh.

Tôi nghe rõ những âm thanh hoảng hốt từ phía đồn điền, nhưng tai tôi căng lên hướng về phía hồ nước: tiếng nước khua lóc bóc, tiếng cười âm vang của em gái tôi vọng tới. Lạy chúa, em tôi vẫn chưa bị làm sao!

Tôi dừng bước, gào lên:

- Virginia! Virginia!

Tôi sốt ruột chờ tiếng "ơi" đáp lại. Nhưng không có tiếng trả lời. Có lẽ tiếng nước đã át tiếng tôi gọi?

- Virginia! Virginia ơi!

Lần này thì em tôi nghe thấy.

- Ai gọi đó? Anh đấy hở Jorge?

- Anh đây, Virginia!

- Có việc gì thế anh?

- Cô lên bờ ngay!

- Sao thế? Khách đến rồi à? Sao sớm thế nhỉ? Kệ họ chờ, anh Jorge à. Anh đón khách vào và mời họ ngồi chơi. Em còn bơi một lát nữa cơ, buổi sáng thật tuyệt. Nước thích lắm cơ!... Đúng thế, Viola nhỉ? Nào, mình bơi một vòng nữa nhé!

Tôi lại nghe tiếng nước khua và tiếng cười vui nắc nẻ của em tôi cùng cô gái theo hầu.

Tôi gào đến vỡ giọng:

- Virginia! Lạy chúa, lên bờ ngay! Bỗng tiếng cười nín bặt, thay vào đó là một tiếng "Ôi" tắt lịm và ngay sau đó là tiếng kêu thất thanh.

- Viola, nhìn kìa! Con gì kinh quá! Trời ơi, nó bơi lại đây này! Cứu em, anh Jorge! Cứu tôi với!

Nhanh như chớp tôi lao qua những bụi cây. Không biết còn kịp không? Biết đâu đó lại là tiếng kêu tuyệt vọng, và em tôi đã bị kẹp cứng trong hàm cá sấu?

Tôi nhảy mươi bước là ra khỏi rừng cam. Từ trên bờ “hồ ba ba" chạy xuống tôi sững người trước một cảnh tượng khủng khiếp.

Giữa ao em gái tôi đang cuống quít bơi vào, còn cô gái cvarteron đứng ngay rìa bờ, nước xâm xấp ngang gối. Viola thét lên kinh hoàng, hai tay khua rối rít. Phía sau em gái tôi là con thằn lằn khổng lồ, qua làn nước trong vắt, có thể thấy rõ thân hình nó với hai chân trước móng giương nhọn hoắt. Con vật trồi lên lộ rõ lưng vây sần sùi và hai bờ vai lực lưỡng. Mõm và đuôi cá sấu nghếch cao hơn cả, nó quẫy đuôi sủi bọt trắng một vùng. Con quái vật chỉ cách em tôi không quá mười foot, bất kỳ lúc nào cũng có thể lao vụt lên đớp gọn cô bé.

Em tôi bơi cuống cuồng. Cô ấy bơi rất khá, nhưng điều đó vị tất đã cứu được cô. Bộ đồ tắm lúc này đâm ra vướng víu. Con sấu chỉ cần khẽ cất nhắc thân mình là hoàn toàn có thể bắt được Virginia. Nhưng nó chưa động đến.

Đến tận giờ tôi vẫn cứ ngạc nhiên về điều đó. Thái độ con sấu thật khó hiểu. Có lẽ vì nó quá tin con mồi không cách gì thoát khỏi miệng nó, và giống như mèo vờn chuột, nó cao hứng thưởng thức oai phong, sức mạnh của mình.

Tôi chĩa súng, bóp cò. Trên mình sấu chỉ có hai chỗ súng có thể gây tử thương, đó là mắt và vùng tim, ngay trước ngực, chếch dưới chân trước. Tôi ngắm bắn mắt sấu, nhưng đạn lại chệch xuống vai. Viên đạn này bật khỏi tấm vảy sừng như va vào đá cứng. Trên miếng vảy hình thoi chỉ có một vết trầy nhỏ, trắng nhơ!

Trò tiêu khiển có lẽ đã nhàm, và thêm nữa, viên đạn dầu sao cũng đã làm con sấu đau đớn, khiến nó hành động dứt khoát hơn.

Quật mạnh đuôi xuống nước, cá sấu lao lên như bắn. Nó nghếch thẳng mõm, há ngoác cái miệng đỏ lòm, trong nháy mắt chiếc váy xanh nổi lềnh bềnh phía sau em gái tôi đã nằm gọn trong miệng sấu.

Tôi lao bổ xuống ao, tay xách súng. Nhưng khẩu súng quá cản trở, tôi quẳng luôn xuống đáy.

Tôi tóm được Virginia thật đúng lúc, vào đúng thời điểm cá sấu định kéo cô lặn xuống.

Tôi lấy hết sức trì kéo để hai anh em không bị nhấn chìm. Vũ khí không có, vả lại nếu có cũng không làm gì được: cả hai tay tôi phải ôm chặt Virginia.

Tôi hết hết gân sức, hy vọng cá sấu phải chùn lại, buông mồi. Nhưng vô ích: nó vẫn cắn chặt váy em tôi.

Trời ơi! Thế này là cả hai chúng tôi sẽ chết chìm dưới nước, và cá sấu sẽ xé xác cả hai!

Bỗng có tiếng lao ùm xuống nước. Có ai đó can đảm nhảy từ rất cao xuống - Một khuôn mặt ngăm ngăm, tóc đen, dài, áo đính hạt cườm lấp lánh.

Chàng trai bơi sát tới chúng tôi và con quái vật đáng sợ. Ánh mắt anh đầy nghị lực, can đảm. Không nói một lời, chàng trai lạ mặt bám vai cá sấu, nhảy phắt lên lưng nó. Anh nhảy khéo léo và nhanh nhẹn hơn cả một kỵ sĩ nhảy lên yên ngựa.

Lưỡi dao vung lên sáng loáng, cắm phập vào mắt sấu.

Con quái vật rít lên đau đớn. Nó quật đuôi cực mạnh khiến nước ngầu bọt trắng xóa, bắn lên như đài phun. Con sấu bỏ mồi, tôi vội vã kéo Virginia vào bờ.

Ngoái đầu lại tôi lặng người thảng thốt: con quái vật lặn xuống kéo theo chàng trai trên lưng, chàng trai quả cảm đã chết!

Tôi tiếp tục bơi, trong lòng đau đớn vô hạn. Lên đến bờ, tôi đặt cô em đang mê hoảng xuống cỏ. Và quay mặt ra ao...

Trời ơi, may mắn quá! Chàng trai lạ đã ngoi lên mặt nước, sải tay bơi vào. Phía bờ bên kia con sấu gớm ghiếc đang điên dại giãy chết.

Thật may mắn là em tôi không bị một vết thương nào. Chính chiếc váy phồng khí đã bảo vệ cho cô bé, còn dăm ba chỗ xây xát quả là không đáng kể. Những bàn tay âu yếm đón cô lên, những ánh mắt thân thương, những giọng nói dịu dàng đang dồn cả cho cô. Mọi người thận trọng nhấc cô dậy, bế đi khỏi nơi cô vừa thoát chết.

CHÀNG TRAI METIS

Mọi người nhanh chóng kết liễu con sấu và lôi nó lên bờ trong niềm hân hoan tột độ của tất cả đám nô lệ da đen.

Chưa một ai biết nguyên do ao nhà có sấu, vì tôi chưa hé miệng nói ra. Tất cả đều cho rằng cá sấu từ ngoài suối hay đầm phá gần đấy bò vào, chuyện ấy trước đây thỉnh thoảng vẫn có. Và Jec Vàng, kẻ tham gia hăng hái nhất trong việc kết thúc số mạng con mãnh thú trọng thương, đã mấy lần nhắc đi nhắc lại nhận định đó. Tên khốn kiếp ấy đâu có ngờ bí mật của hắn đã lộ tẩy từ lâu! Tôi là người duy nhất đã biết điều bí mật đó... Nhưng tôi lầm, tôi không phải người duy nhất.

Đám nô lệ, gia nhân hân hoan ra về. Họ buộc dây kéo xác con sấu, reo hò inh ỏi. Tôi ở lại, một mình với vị cứu tinh quả cảm. Tôi muốn ngỏ lời cám ơn anh.

Lúc nãy bố mẹ tôi cùng mọi người đã hết lời cảm tạ và khâm phục lòng dũng cảm của chàng trai. Ngay cả em gái tôi, sau khi tỉnh lại cũng cố nói vài lời, chân thành cảm ơn người cứu mạng.

Chàng trai im lặng, chỉ khẽ gật đầu và mỉm cười đáp lại. Về tuổi tác anh chàng thật ra vẫn còn là một cậu bé, nhưng thái độ cư xử chững chạc như người một người lớn.

Chàng trai trạc tuổi tôi, cao cũng xấp xỉ như nhau, thân hình cân đối và rất đẹp. Nhìn sắc diện khó có thể nói anh là dân thuần da đỏ, tuy trang phục hoàn toàn theo lối anh-điêng. Màu da có vẻ ngăm đen nhiều hơn màu đồng, có lẽ anh là dân metis.

Cái mũi khoằm mà ta quen gọi là mũi đại bàng quả thật đã đem lại cho chàng trai một vẻ gì đó hao hao như loài chim ấy. Đôi mắt thật hiền lành, dịu dàng như mắt con gái, nhưng mỗi khi tức giận, đôi mắt đó bỗng bừng bừng bốc lửa.

Màu da trắng đã làm mềm mại hơn những nét thô trên khuôn mặt da đỏ điển hình, đồng thời vẫn giữ nguyên nét oai phong, dũng liệt. Mái tóc đen của chàng trai trông đẹp hơn tóc những người da đỏ, nhưng vẫn óng và dày. Nói tóm lại, dáng dấp và dung mạo của anh hứa hẹn chỉ chừng hai năm nữa anh sẽ là một người đàn ông phong độ tuyệt vời. Ngay bây giờ anh đã có một vẻ đẹp độc đáo mà đã gặp chắc không ai có thể quên.

Toàn thân ướt sũng, nhưng phong thái chàng trai lạ mặt vẫn ngời ngời, cao thượng và đẹp lạ lùng.

- Anh biết chắc là không bị thương chứ?

- Tất nhiên, chắc. Không bị một vết xước nhỏ.

- Nhưng quần áo anh ướt hết rồi. Xin phép được mời anh về nhà thay đồ. Có lẽ quần áo tôi anh mặc vừa đấy.

- Cảm ơn. Tôi không quen mặc quần áo đó đâu. Nắng thế này, lát nữa khô.

- Thế anh đến dùng cơm vậy!

- Tôi vừa mới ăn rồi.

- Hay anh uống chút vang nhé?

- Không, cảm ơn anh. Tôi không uống rượu.

Tôi không biết nói gì thêm với người bạn mới. Anh từ chối những lời mời mọc, nhưng vẫn đứng với tôi. Chàng trai không muốn ghé chơi nhưng cũng không tỏ vẻ muốn đi ngay.

Vậy anh chàng còn chờ gì nữa nhỉ? Chờ thưởng? Một phần thưởng thực chất hơn những lời khen suông chàng?

Đúng rồi! Dù có dễ mến đến mấy, chàng trai vẫn cứ là một người da đỏ. Những lời khen ngợi anh nghe đã chán tai, dân da đỏ không ưa khen suông. Có lẽ anh ta còn chờ một cái gì khác nữa. Điều đó hoàn toàn tự nhiên, tự nhiên như chính những ý nghĩ phỏng đoán này của tôi vậy.

Tôi vội vàng lấy ví tiền, đặt vào tay anh bạn. Trong nháy mắt chiếc ví đã chìm xuống đáy ao.

- Tôi không xin tiền! - Chàng trai phẫn nộ quăng mớ dollar xuống nước.

Tôi vừa tức vừa hổ thẹn, chủ yếu là hổ thẹn. Tôi nhào xuống nước, lặn một hơi. Không, không phải tôi xuống mò lại ví tiền - Tôi lượm khẩu súng nằm dưới đáy ao lát đá. Lên bờ, tôi đưa súng cho chàng trai metis.

Chàng trai mỉm cười, một nụ cười thật khó tả. Tôi hiểu mình đã sửa được sai lầm ban nãy và bẻ gãy tính kiêu hãnh, ngang tàng của chàng trai.

- Bây giờ tới lượt tôi, - chàng trai nói. - Mong anh cho phép gửi lại chiếc ví và lượng thứ cho hành động thô lỗ vừa rồi.

Tôi chưa kịp ngăn lại thì chàng trai đã mất dạng dưới đáy ao. Anh trao lại tôi chiếc ví.

- Một món quà tuyệt vời! - Chàng trai mân mê khẩu súng nói. - Đó có món quà xứng đáng đáp lại, tôi phải về nhà đã. Người da đỏ chúng tôi chẳng có thứ gì người da trắng thích cả, ngoại trừ mảnh đất xứ sở chúng tôi! (chàng trai đặc biệt

nhấn vào các từ cuối). Những thứ chúng tôi làm ra so với của các anh thật chẳng đáng một xu, may lắm thì được coi như những đồ chơi ngồ ngộ. À khoan... anh cũng đi săn nhỉ? Có lẽ tôi biếu anh đôi mocaxin* và túi đựng đạn săn chăng? Maiuymi may đẹp lắm...

- Maiuymi?

- Em gái tôi đó. Anh sẽ thấy đi săn dùng mocaxin tiện hơn nhiều so với những đôi ủng nặng chình chịch của các anh. Đi mocaxin êm lắm, thú sẽ không nghe thấy.

- Cái quí nhất là tôi được anh tặng mocaxin làm quà!

- Tôi rất sung sướng nếu điều đó làm anh vui lòng. Maiuymi sẽ may tặng anh đôi mocaxin và một chiếc túi da.

"Maiuymi! - Tôi thầm nhắc lại. - Một cái tên lạ nhưng thật đẹp! Phải chăng đó là nàng?".

Tôi hồi tưởng lại một thiếu nữ tuyệt đẹp có lần tôi gặp trên đường mòn qua rừng. Nàng đẹp như mơ, nàng như tiên sa lạc bước. Nhan sắc nàng lộng lẫy khiến khó tin nếu bảo nàng là một thiếu nữ trần gian.

Tôi gặp nàng trong trang phục da đỏ, vào một sáng đạo chơi rừng. Hương rừng thơm ngát, tinh khôi. Bất chợt tôi nhìn thấy một thiếu nữ đẹp lạ lùng trên thảm cỏ xanh rực rỡ hoa đồng nội.

Tôi chưa kịp quay sang ngắm, người đẹp đã biến mất. Tôi lao theo, nhưng tìm kiếm hoài công. Lẹ như một bóng tiên, nàng lướt qua những rẻo đường mòn quanh co, chằng chịt. Tôi đành chịu mất nàng ngoài tầm mắt, nhưng trong tâm tưởng hình bóng ấy vương vấn mãi tới giờ. Có phải nàng là Maiuymi không nhỉ?

- Anh tên gì? - Tôi hỏi khi chàng trai vừa định đi.

- Người da trắng gọi tôi là Pauell, gọi theo họ người cha quá cố của tôi. Bố tôi da trắng. Mẹ tôi thì còn. Có lẽ không cần nói thêm mẹ tôi là người da đỏ... Thôi, tôi đi. Nhưng xin hỏi thêm anh một câu. Có thể anh sẽ thấy câu hỏi quá táo tợn và xấc xược, nhưng nó có nguyên nhân đấy. Trong số nô lệ da đen, có kẻ nào quá ư độc ác và thù ghét gia đình anh không?

- Có lẽ là có. Chí ít thì cũng có cơ sở để nghi ngờ.

- Anh có thể nhận được dấu chân hắn không?

- Tôi nghĩ là được.

- Vậy thì anh theo tôi!

- Không cần. Tôi biết anh sẽ dẫn tôi đi đâu. Tôi biết cả rồi: nó đã nhử cá sấu đến đây để sát hại em tôi!

- Chà! - Chàng trai da đỏ thoáng ngạc nhiên thốt lên. - Làm sao anh biết?

- Tôi nấp sau tảng đá này và nhìn thấy tất cả. Thế còn anh?

- Tôi lần theo dấu. Tôi đang săn ở khu đầm, thấy dấu chân người, chân chó và chân cá sấu, nghi quá nên mới đuổi theo. Chạy tới đám cây này thì vừa lúc nghe la cứu. May mà kịp. Chà!

- Vâng, đúng vào phút chót. Nếu không thì thằng khốn nạn ấy đã thành công với mưu mô đê hèn của hắn. Nhưng anh đừng lo, hắn sẽ bị trừng phạt.

- Đúng thế. Phải trừng phạt. Hy vọng còn có dịp gặp anh.

Chúng tôi nói dăm ba câu nữa rồi tạm biệt nhau sau cái bắt tay thật chặt.

Giờ đây tôi hoàn toàn không còn nghi ngờ gì về tội lỗi của tên mulat. Giết bầy cá cảnh trong ao không phải dụng ý duy nhất của hắn: chỉ vì việc vặt đó chắc chắn hắn không tội gì dày công mất sức đến vậy. Không, hắn còn nuôi một tâm địa khác khủng khiếp hơn nhiều, một âm mưu trả thù đã tính toán kỹ lưỡng. Hắn quyết chí sát hại em gái tôi hoặc Viola, và cũng có khi là sát hại cả hai người.

Giả định ấy nghe có vẻ kỳ quái, nhưng không có gì phải nghi ngờ: tất cả mọi chứng cứ đều khẳng định. Ngay đến chàng trai da đỏ cũng đoán ngay ra tâm địa tên mulat. Mùa này em tôi ra đó tắm thường xuyên, gần như ngày nào cũng thế, ở đồn điền mọi người đều biết. Tôi nhất thời quên khuấy điều đó khi say mê truy đuổi lũ hươu, chứ không tất nhiên tôi đã hành động khác. Nhưng thử hỏi ai người có thể ngờ tên mulat lại dã tâm đến thế? Giá không có người tình cờ phát hiện, ý đồ dã man của hắn đã thành công, em gái tôi hẳn đã làm mồi cho cá sấu. Lúc đó nào ai biết thủ phạm là ai? Tất cả mọi người sẽ đồng loạt coi cá sấu là nguyên nhân bất hạnh, hẳn chẳng ai nghi ngờ tên mulat khốn nạn kia.

Tôi vô cùng căm phẫn. Hỡi ôi, em gái ngây thơ và tội nghiệp của tôi! Cô bé đâu có ngờ tâm địa tên mulat, kẻ đã đẩy cô tới kề bên cái chết. Virginia biết hắn không ưa cô, nhưng cô không thể ngờ rằng hắn thâm thù cô đến thế. Tôi không thể kìm giận hơn được bữa, phải đánh đòn, phải trừng phạt tên tội phạm ngay tức khắc! Phải đánh cho hắn chừa những tội lỗi dã man như vậy!

Vấn đề trừng phạt tên mulat sẽ không chỉ do riêng bố tôi, mà còn do hội đồng các chủ đồn điền trong vùng tham gia quyết định. Dĩ nhiên việc phán xét về tội ác ghê tởm này sẽ giao cho các vị quan tòa nghiêm khắc hơn ông chủ độ lượng của tên mulat. Tôi cũng không nghĩ thêm gì nhiều về việc đó, rảo bước về nhà để kể hết mọi chuyện cho bố tôi.

Nhưng mới đi được mươi bước tôi bỗng nghe có tiếng sột soạt khá gần. Xung quanh không thấy ai, nhưng hình như có kẻ nào đó vừa luồn qua những hàng cây. Có thể một nô lệ nào đó lợi dụng lúc việc nhà nhốn nháo lẻn ra ăn vụng cam.

Tôi không dừng bước vì cái việc quá vớ vẩn ấy. Tôi gọi, song không thấy trả lời nên lại đi tiếp.

Gần tới nhà tôi thấy bố tôi và ông quản nô đứng dưới mái che. Bên cạnh là ông lão Hicmen săn cá sấu và vài người hàng xóm tình cờ có việc ghé sang. Tôi

kể lại tất cả mọi chuyện. Mọi người nghe như sét đánh ngang tai. Ông lão Hicmen tuyên bố ngay sự việc hoàn toàn có thể diễn ra đúng như lời tôi nói. Những người khác cũng vậy, họ tin ngay. Chỉ có một cái mà mọi người còn phân vân, ấy là động cơ của tên mulat. Không lẽ hắn chủ bụng sát hại một mạng người thật sao? Thật khó mà tin có chuyện nhẫn tâm đến thế. Nhưng cũng ngay tức khắc, những băn khoăn ấy đã được giải đáp. Một nhân chứng nữa xuất hiện, anh ta khẳng định và thậm chí còn bổ sung thêm chứng cứ cho tôi. Nhân chứng đó là Jec Đen.

Chừng nửa tiếng trước đó Jec Đen phát hiện tên mulat leo lên một ngọn sồi, nơi có thể nhìn thẳng ra ao. Hắn làm việc đó đúng vào lúc "tiểu thư trắng" và Viola đi tắm. Từ ngọn sồi cao Jec Vàng nhìn rõ hai người lội xuống nước.

Bực mình với hành vi đáng xấu hổ của Jec Vàng, Jec Đen kêu hắn xuống và đe sẽ mách chủ. Nhưng tên mulat đáp rằng hắn đang hái quả sồi, món ăn mà dân đồn điền ai cũng thích. Phải đến lúc Jec Đen dọa thêm câu nữa hắn mới chịu xuống, nhưng trong tay không có quả nào.

- Không phải nó lên hái sồi đâu. Cái thằng vô công rồi nghề ấy định làm cái việc xấu va, đê tiện kia đấy, - Jec Đen kể xong và kết luận.

Bây giờ thì không còn nghi ngờ gì nữa. Tên mulat leo lên để tận mắt thấy kết quả việc làm độc ác của hắn. Hắn thấy hai cô gái xuống nước, hắn biết mối nguy hiểm đang rình rập họ, nhưng hắn không hề động cựa chân tay hay hô hoán mọi người kịp cứu. Trái lại, khi nghe tiếng kêu cứu, hắn là một trong những người chạy ra ao sau cùng, điều đó thì nhiều người thấy và khẳng định. Chứng cứ buộc tội đã rõ ràng.

Câu chuyện của Jec Đen làm mọi người sôi sùng sục. Da trắng và da đen, chủ và nô lệ - tất cả đều ra sức phẫn nộ trước tội ác man rợ. Khắp bốn phía đều nghe la ó nhao nhao: "Thằng Jec Vàng đâu rồi?".

Mọi người đổ xô đi tìm hắn, quyết trừng trị tên sát nhân.

Nhưng hắn biến đâu nhỉ? Mọi người lớn tiếng gọi hắn, rồi ra lệnh, dọa nạt. Tất thảy đều vô ích: không một tiếng đáp lại. Mọi người lùng sục khắp các xó xỉnh, từ chuồng ngựa, lán kho, nhà bếp, nhà ở của nô lệ da đen, thậm chí sục cả trong kho ngũ cốc... nhưng tên mulat vẫn biệt tăm. Hắn trốn ở đâu nhỉ? Mới rồi, lúc kéo xác cá sấu về vào quẳng cho heo ăn, hắn vẫn còn đó, hăng hái làm cùng mọi người, thế mà bây giờ lại không thấy đâu cả.

Tôi sực nhớ ban nãy có tiếng sột soạt ở rừng cam. Hay Jec Vàng trốn đó? Nếu vậy thì hắn đã nghe lỏm được câu chuyện giữa tôi và chàng trai da đỏ, ít nhất cũng được phần cuối, là dĩ nhiên và vội vã cao chạy xa bay.

Mọi người đổ ra rừng cam và khu cây cối quanh hồ. Vẫn vô ích, tên mulat dường như đã độn thổ. Tôi vụt nghĩ phải leo lên mỏm đá sớm nay, quả nhiên thấy tên mulat đang lom khom bò qua vạt chàm về phía ruộng ngô. Tôi nhảy xuống đuổi theo. Bố tôi, ông lão Hicmen và nhiều người nữa cùng ào ào tiếp bước.

Nghe tiếng hét sau lưng, Jec Vàng hiểu ngay hắn đang bị rượt. Không nơi ẩn náu, hắn co giò chạy hết tốc. Loáng sau hắn đã ra tới rìa ruộng ngô. Tốp người đuổi theo cũng đang đeo sát.

Tuy còn bé song tôi chạy nhanh hơn tất cả. Tôi biết thế nào mình cũng đuổi kịp tên mulat, chỉ cần không có vật cản che khuất hắn. Rõ ràng hắn hy vọng kịp chạy tới đầm lầy, lặn ra bãi cỏ lác palmetto, chỗ đó trốn tha hồ kín.

Tôi lấy hết sức lực chạy như bay, tới sát bìa rừng thì chặn được đường tẩu thoát duy nhất của hắn. Tôi chụp trúng vạt áo tên mulat.

Tất nhiên, ý định giữ hắn lại thật hết sức ngây thơ, bất cẩn. Tâm trí tôi chỉ có một ý nghĩ: tóm lấy hắn! Tôi không hề nghĩ là hắn sẽ đánh trả, trong khi một kẻ cùng đường, rất sẵn sàng hành động như thế. Quá quen được phục tùng, tôi đơn giản nghĩ rằng khi bị tóm hắn sẽ ngoan ngoãn đứng lại. Nhưng tôi lầm. Bở hơi tai sau đoạn đường dài, tôi không còn chút hơi sức, giữ con mèo có lẽ cũng không xong. Tên mulat dễ dàng gạt tôi ra. Tôi tưởng hắn sẽ cắm đầu chạy tiếp, ai dè hắn quay ngoắt lại, rút dao. Hắn xỉa thẳng một nhát vào tim tôi, nhưng run rủi tình cờ đã khiến tôi quơ tay lên, nhờ thế mới thoát khỏi mũi dao nghiệt ngã.

Tên mulat lại vung dao, và hắn lần này đã đâm trúng, không có người thứ ba can thiệp. Trước khi mũi dao giết người kịp găm vào đích, hai cánh tay cực khỏe của Jec Đen đã kẹp cứng tên mulat. Hung thủ điên cuồng giãy đạp cố bứt ra, nhưng hai cánh tay thép của tình địch cũ không buông tha hắn trước khi ông lão Hicmen và mọi người ập đến. Tên mulat bị trói chặt bằng dây da, quẳng xuống đất. Giờ thì hắn hết tác oai tác quái.

BẢN ÁN RỢN NGƯỜI

Dĩ nhiên những sự kiện trên đã nhanh chóng vượt xa ngoài đồn điền chúng tôi. Dọc sông còn khá nhiều đồn điền khác, tạo thành một khu làng. Tin đồn bay đi cực nhanh, chỉ chừng một tiếng sau những người hàng xóm da trắng đã ùn ùn kéo đến. Số ít trong họ là thợ săn nghèo sống quanh các đồn điền lớn, họ chạy bộ đến nhà tôi. Số còn lại là các ông chủ đồn điền giàu có và quản nô của họ, tất cả đều phi ngựa, đeo súng. Người ngoài hẳn đã lầm họ là cảnh sát kéo nhau đi họp, tuy nhìn vẻ mặt nghiêm trọng thì dễ nghĩ rằng họ đi tập kích dân da đỏ xâm phạm địa giới đồn điền hơn.

Trong vòng một tiếng có tới ngót hơn năm chục người kéo đến, gần như đủ mặt da trắng trong làng. Để xử tội Jec Vàng, họ nhanh chóng lập ra một hội đồng xét xử. Thực tế phiên tòa không tuân thủ những qui định chặt chẽ của pháp luật, tuy về hình thức vẫn có đủ các thủ tục tư pháp dưới dạng rất thô sơ, chiếu lệ. Người da trắng ở đây nắm trọn quyền lực, họ là chủ đất, trong những trường hợp tương tự hôm nay họ dễ dàng tổ chức tòa án theo ý mình. Họ cử chánh án, bồi thẩm chọn trong số người da trắng. Chánh án là Ringgold ở đồn điền kế bên. Bố tôi từ chối tham gia xét xử.

Phiên tòa không mất nhiều thì giờ thẩm vấn - chứng cứ quá rõ ràng đã nói lên tất cả. Tôi đứng trước tòa, cánh tay bị thương quấn kín băng. Không còn gì phải bàn cãi - đích xác tên mulat đã xâm phạm tính mạng người da trắng. Điều đó có nghĩa là hắn phải chịu án tử hình.

Nhưng tử hình hắn như thế nào? Một số người yêu cầu treo cổ, nhưng số khác lại cho như thế là quá nhẹ nhàng. Phần đông ủng hộ giải pháp thiêu sống tên tội phạm. Chánh án cũng thiên về hình phạt ấy.

Bố tôi phát biểu, xin tòa giảm án cho tên mulat, ít nhất thì cũng không nên để hắn giãy giụa, khổ sở trước khi chết. Song các vị quan tòa nhất quyết không nghe. Ông chủ đồn điền nào cũng đã nhiều phen bị nô lệ bỏ trốn, họ chê trách bố tôi là quá từ tâm, mềm mỏng vô ích. Họ quả quyết nhất thiết phải cho bọn nô lệ trốn chủ một bài học đích đáng. Và nạn nhân đầu tiên sẽ là Jec Vàng, kẻ lát nữa sẽ lên giàn thiêu.

Trong lịch sử đã có biết bao nô lệ da đen bị các ông chủ da trắng đánh đập, đày ải, giết chóc đôi khi chỉ vì một câu nói xúc phạm, một hành động càn rỡ,

chẳng hạn khi dám tát tai hay đấm vào mặt người da trắng.

Người ta quen nghĩ rằng dân da đỏ Bắc Mỹ mới dã man, bao giờ cũng tra tấn tù binh tàn khốc. Nhưng lầm! Cái dã man của người da đỏ bao giờ cũng chỉ bộc lộ trong việc rửa hờn đối với những bất công tàn bạo giáng xuống đầu họ. Họ đánh đập tù binh chung qui cũng chỉ mang tính chất trả thù. Còn với những bạo chúa da trắng văn minh lại khác. Họ đánh đập, giết hại một mạng người quá dễ dàng, hành động của họ không thể biện minh bằng máu trả thù. Hoặc giả đúng là việc trả thù đi nữa, thì nó cũng không xuất phát từ nỗi khao khát rửa hờn tự nhiên mà vốn dĩ nhân thế vẫn mang trong máu, nó thuần túy chỉ là sự tức tối hèn hạ mà các ông chủ đểu cáng, hèn nhát, vẫn trút lên đầu đám nô lệ yếu thế thuộc quyền.

Jec Vàng phạm trọng tội, khép hắn vào án tử hình là đương nhiên. Song các quan tòa không muốn cho hắn chết ngay, họ quyết định phải làm cho hắn đau đớn vô chừng trước khi chết. Bố tôi và mấy người hàng xóm nữa phản đối, nhưng đa số đã thắng, bản án khủng khiếp chính thức có hiệu lực. Những người thực thi án bắt tay ngay vào chuẩn bị.

Đồn điền của các bậc ông chủ không phải nơi để tử hình. Vì thế họ quyết định đưa phạm nhân đến một chỗ thật xa, gần hồ. Cách bờ hồ chừng hai trăm yard họ tìm được một gốc cây tích hợp, trói ghì Jec Vàng vào đó và bắt đầu chất giàn thiêu.

Bố tôi từ chối đến nơi xử tội. Cả nhà chỉ có mình tôi đi. Tên mulat thấy tôi liền chửi bới om sòm, hắn đắc thắng vì đã đâm tôi bị thương. Hẳn tên Jec Vàng coi tôi là kẻ tử thù. Đúng là tôi đã chứng kiến (dù chỉ tình cờ) tội ác của hắn, đúng là người ta xử hắn chủ yếu dựa vào lời khai của tôi, nhưng tôi không thù địch với hắn, tôi vẫn sẵn sàng cứu hắn khỏi số phận khủng khiếp đang đe dọa, ít nhất cũng muốn giải thoát cho hắn những cực hình sắp tới.

Mọi người tất bật chuẩn bị: người lượm cành cây khô chất quanh gốc cây, kẻ loay hoay mồi lửa. Đám đông cười nói, đùa giỡn ồn ào, nhưng trong tiếng ồn ào ấy vẫn nghe rõ những câu miệt thị và thù địch đối với tất cả các chủng tộc da màu. Về điểm đó thì số một là Ringgold, một gã thanh niên cuồng nhiệt, tàn bạo và kế thừa đầy đủ những cái xấu xa nhất trong gia đình gã.

Tôi biết Ringgold thích em gái tôi. Tôi thường thấy gã có những biểu hiện chú ý đặc biệt tới Virginia và ghen ra mặt với các chàng trai trẻ bạn cô. Bố

Ringgold là chủ đồn điền giàu có nhất vùng, và thằng con láo xược luôn coi mình là khách quí cho mọi nhà. Tôi không tin là Virginia ưa gã...

Ringgold không đẹp, cũng chẳng cao thượng, lịch lãm gì. Có lẽ gã không đến nỗi ngu xuẩn, song rất cao ngạo với những địa vị thấp hèn hơn gã, âu cũng là thói thường con cái nhà giàu. Nghe nói tính gã rất thâm thù, lại còn thêm cái tài phá gia chi tử.

Tôi không ưa gã và không bao giờ có ý định lân la kết bạn. Gã hơn tôi vài tuổi, nhưng vấn đề không phải chỗ đó - tôi không ưa tính nết, sở thích của gã. Nhưng bố mẹ tôi lại khác. Bố mẹ tôi tiếp đón Ringgold rất niềm nở, cứ như đã ưng cho gã làm chàng rể tương lai. Bố mẹ tôi không thấy những khiếm khuyết của gã, đồng vàng óng ánh vốn dễ làm lóa mắt người đời.

Gã Ringgold ấy là một trong những kẻ nằng nặc đòi thiêu sống tên mulat. Chính gã rất tích cực tham gia chuẩn bị hành quyết. Điều đó cũng một phần do bản tính bạo tàn, thất đức cố hữu - cả hai bố con gã đều khét tiếng là những điền chủ tàn ác. Ở vùng này mối kinh hoàng lớn nhất đối với mọi nô lệ là bị chủ dọa bán cho bố con Ringgold.

Tuy nhiên thái độ của Ringgold còn có một lý do khác. Gã những tưởng mình hành động theo tinh thần nghĩa hiệp, tỏ thái độ thân thiện với gia đình chúng tôi, chủ yếu là với Virginia. Nhưng hắn lầm. Gia đình tôi không bao giờ tán đồng những hành vi độc ác như thế. Và chưa chắc em gái tôi đã thưởng công cho hắn bằng một nụ cười niềm nở.

Chàng trai metis - Pauell - cũng có mặt. Nghe tiếng đuổi bắt huyên náo, chàng trai quay lại. Anh đứng lẫn trong đám đông, nhưng không tham gia cùng họ.

Nhìn thấy chàng trai da đỏ, cặp mắt Ringgold thoáng ánh lên một cái nhìn rất lạ. Gã biết Pauell là người đã cứu Virginia, nhưng không vì thế mà gã cảm thấy biết ơn anh.

Trái lại, tâm địa gã lại manh nha những ác ý thâm hiểm - nụ cười khinh thị trên môi đã phơi bày quá rõ.

Hắn thô lỗ nạt Pauell:

- Ê! Thằng da đỏ! Liệu mày có nhúng tay vào vụ này không hả? Ê! Mày nghe không đấy, đồ da đỏ!

- Mày nói tao da đỏ hử? - chàng trai metis tức giận, ném cái nhìn kiêu hãnh vào kẻ thóa mạ anh - Nhưng nói cho mày biết, màu da tao còn đẹp hơn cái mặt mày, đồ bị thịt hèn nhát!

Quả là sắc mặt Ringgold hơi vàng. Viên đạn bắn thật trúng đích. Gã da trắng hiểu ngay bị sỉ nhục, nhưng vì quá kinh ngạc thấy người da đỏ dám nói năng như vậy, mặt khác cơn giận sôi lên điên cuồng, mấy giây liền gã không sao há miệng ra được.

Có tiếng ai đó quát lên:

- Quỷ tha ma bắt nó đi! Tên da đỏ kia nói láo gì vậy?

- Nhắc lại coi, mày nói gì vậy? - Ringgold sực tỉnh, gầm lên.

- Nếu mày muốn thì nghe lại cho rõ: đồ bị thịt hèn nhát! - Pauell quát to, đặc biệt nhấn mấy từ cuối cùng.

Chàng trai metis chưa kịp nói hết, Ringgold đã rút súng, nhả đạn. Viên đạn trượt qua vai. Trong nháy mắt hai địch thủ đã xáp lại, túm cổ nhau, xiết chặt.

Cả hai ngã nhào xuống đất, nhưng ưu thế nghiêng về phía chàng trai da đỏ. Anh đè lên bụng Ringgold, lưỡi dao vung sáng loáng. Hẳn Ringgold đã sang đến thế giới bên kia, nếu không có một người trong đám đông kịp đánh bật con dao khỏi tay Pauell. Ngay lập tức mấy người xô vào, gỡ tay hai đối thủ.

Một vài kẻ nổi cơn phẫn nộ trước hành vi của chàng trai da đỏ, đòi tử hình anh ngay tức khắc. Nhưng cũng có những người tốt bụng và công bằng hơn, họ tận mắt chứng kiến thái độ hống hách, thách thức của Ringgold, nên tuy ngán ảnh hưởng của gia đình gã, họ vẫn phản đối tử hình chàng trai da đỏ. Còn tôi, tôi cương quyết sẽ bảo vệ anh tới giây phút cuối cùng.

Thật khó nói mọi chuyện sẽ kết thúc ra sao nếu bất ngờ không có tiếng la hốt hoảng:

- Jec Vàng chạy trốn!

Tôi ngoái nhìn: đúng là tên Jec đang cắm cổ chạy thục mạng.

Mọi người đổ xô lại chỗ Ringgold và chàng trai da đỏ đang đọ sức, quên hẳn tên mulat. Con dao trong tay Pauell bị ai đó đánh văng ra rớt ngay dưới chân kẻ lãnh án tử hình. Nhân lúc nhốn nháo, Jec Vàng lượm dao, cắt dây trói và cắm đầu chạy thục mạng. Có người nhanh mắt, tóm được tên mulat, nhưng hắn vùng ra, lao thẳng về phía hồ.

Súng nổ chói tai sau lưng kẻ chạy trốn, lúc đầu là súng lục, rồi đến súng trường. Tiếng súng chát chúa, inh tai nhức óc. Trong số những người da trắng có khá nhiều tay thiện xạ, nhưng bắn trúng một kẻ đang chạy trốn cái chết hãi hùng, lắt léo lượn qua những thân cây, bụi lá không phải chuyện dễ dàng. Kết quả không một viên đạn nào trúng đích, khi làn khói tan hết chúng tôi thấy tên mulat đã ra tới bờ hồ, lao xuống, bơi hối hả.

Trên bờ, một số tiếp tục nạp đạn, số khác không chậm trễ quăng súng, bỏ mũ áo, giày dép, nhảy xuống nước đuổi theo.

Một cuộc đuổi bắt kỳ lạ! Trông tình thế sao mà giống một cuộc săn hươu - bị bao vây từ mọi phía, "con thú" lao bừa xuống nước, lũ chó săn sủa vang, bổ nhào lặn ngụp đuổi theo. Có điều cuộc săn này sôi động, huyên náo hơn nhiều, người và chó truy bắt không phải một con hươu, mà là một con người. Lũ chó săn cùng chủ của chúng hung hãn lao vào cuộc đuổi bắt điên cuồng, riết róng. Thật đúng là một cảnh săn đuổi lạ kỳ!

Trên bờ tiếp tục nổ súng, nhưng tên mulat đã thoát ngoài tầm bắn.

Đuổi bắt dưới nước khác xa trên cạn. Dù đây là vấn đề sống chết của một sinh mạng, song cả kẻ lãnh án tử hình lẫn lũ đao phủ khát máu đều không sao bơi nhanh được. Trong gần nửa tiếng đồng, họ đứng trên bờ, chúng tôi mặc nhiên trở thành khán giả một cuộc đua tài khác thường và hy hữu.

Trong lúc đóng vai khán giả, chúng tôi có đủ thời gian để suy luận mọi việc. Chúng tôi biết vì sao tên mulat lại chọn lối hồ. Ví thử hắn chạy đường đồng, thì chỉ trong nháy mắt hắn sẽ làm mồi cho chó xé, hoặc thế nào cũng có người đuổi kịp. Nhưng dưới nước thì khác, ít người đọ được với sức bơi của hắn. Vì thế hắn quyết định tẩu thoát bằng đường hồ, bơi một mạch sang mé rừng bên kia.

Nhưng hòn cù lao hắn đang nhằm tới tuy cách bờ bên này chỉ nửa dặm, song lại xa bờ bên kia tới cả dặm có dư. Lên cù lao hắn có thể tạm thoát những kẻ truy nã hôm nay. Nhưng còn sau đó? Hắn không thể hy vọng trốn trong rừng thưa mà thoát mãi! Trên đó chỉ có dăm bảy cây số rừng mọc cao, đôi ba chỗ mọc ngay bờ nước, cành lá xõa xuống mặt hồ. Nhưng chỗ đó chỉ có thể là nơi ẩn náu cho gấu hay chó sói bị săn đuổi, chứ không phải nơi ẩn náu cho một tên nô lệ dám rút dao hại chủ. Không, người ta sẽ lục soát từng bụi cây, khóm lá, hắn đừng hòng ẩn náu yên thân!

Có lẽ tên mulat chỉ dừng lại trên cù lao nghỉ lấy sức, rồi sẽ bơi tiếp sang bờ bên kia chăng? Một tay bơi khá có thể dám làm thế lắm, nhưng với tên mulat thì mỗi ngã đường đều đã chặn kín. Trên sông đã xuất hiện nhiều ghe, thuyền, người ta đã tính trước hắn. Bây giờ chỉ cần hắn nhào xuống bơi, tức khắc sẽ có ngay dăm chiếc độc mộc đuổi theo sát nút. Đừng hòng thoát! Bất luận hắn trốn trên cù lao hay liều mạng bơi tiếp thì hắn cũng vẫn cứ bị tóm sống!

Trong lúc đám người trên bờ bàn tán om sòm thì tên mulat đã gần tới cù lao. Tiếng huyên náo, hò hét càng sôi động. Ai cũng nghĩ rằng tên mulat sẽ lên bờ và trốn vào rừng cây, đám truy kích sẽ bám sát ngay sau hắn, thậm chí có thể sẽ tóm kẻ chạy trốn trước khi hắn kịp tới rừng. Mọi người đều đinh ninh như thế. Tên mulat đã tới sát bờ nước, chỉ vài sải tay nữa là hắn nhảy được lên bờ. Hắn đã vào tới rìa nước đầy bóng cây, những cành lá rủ lòa xòa trên đầu hắn, có cảm tưởng như chỉ cần với tay là túm được. Phần đông đám truy kích còn cách hắn khá xa, chừng năm chục yard, nhưng có vài tay bơi khá chỉ thua hắn hai mươi lăm yard trở lại. Từ chỗ chúng tôi nhìn ra, có cảm giác người đuổi bắt bơi gần như sát theo sau kẻ chạy trốn, bất cứ lúc nào cũng chỉ nhoài tay ra là tóm được.

Nhưng kết cục lại không như chúng tôi dự liệu - cả người trên bờ lẫn kẻ dưới sông không ai có thể ngờ. Ngay cả tên mulat cũng không tiên liệu được mối đe dọa khủng khiếp đang chờ đón hắn.

Jec Vàng đã lọt vào dưới bóng cây, chúng tôi yên chí hắn sẽ lách vào, tìm chỗ trốn. Bất ngờ hắn quay ngoắt người, bơi dọc chân cù lao.

Chúng tôi hết sức ngạc nhiên: tốp truy kích dễ dàng bơi cắt ngang mặt hắn. Hắn định làm gì thế nhỉ? Hay là hắn không tìm được chỗ thích hợp để lên bờ? Không, cho dù vậy thì hắn vẫn có thể bám cây nhảy lên chứ. Song chúng tôi

không phải thắc mắc lâu: khúc gỗ đen sì lềnh bềnh gần chỗ hắn hoàn toàn không phải gỗ. Nó hơi ngọ ngoậy và chỉ trong chốc lát hiện nguyên hình cá sấu.

Hàm cá sấu há ngoác, trông phát rợn. Cái đuôi sần vảy ngóc lên, chỉ có khúc giữa còn chìm dưới nước. Con quái vật ngoắc phải, ngoắc trái, chốc chốc lại vụt đuôi vẩy nước bắn tung tóe. Tiếng rít của nó âm âm phía bờ bên đó, mặt hồ như chòng chành trong tiếng rít ghê rợn. Lũ chim rừng nháo nhác lượn vòng trên những tán cây, một con sếu trắng bay vút lên cao, tiếng kêu khàn sợ hãi.

Đám khàn giả sững người, kinh dị. Tốp truy đuổi cũng khựng lại. Duy chỉ có tên mulat vẫn ráng hết gân sức bơi cuống cuồng. Con cá sấu lừ mắt nhìn mồi. Tại sao con sấu chỉ nhằm vào Jec chứ không phải người khác? Những kẻ đuổi bắt cũng gần ngay đó chứ đâu xa. Phải chăng đây chính là bàn tay Chúa Trời sắp đặt? Chỉ một động tác nữa thôi, một cái quật đuôi quăng mình lên trước là con sấu khổng lồ lao trúng miếng mồi...

Tôi quên hết tội lỗi của tên mulat. Trong tôi chỉ còn một nỗi cảm thông: lẽ nào hắn không còn một chút hy vọng toàn mạng? Kìa, Jec Vàng đã bám được cành cây, đang cố sức đu khỏi mặt nước thoát nạn! Trời ơi, hãy phù hộ cho hắn bám tay thật chắc! Khéo muộn mất! Con sấu đã há ngoác miệng... Bỗng nghe "rắc" một tiếng - cành cây gãy lìa! Tên mulat rơi tõm xuống nước, chìm nghỉm. Con sấu không kịp khép mõm, lặn luôn theo hắn. Sóng nước ngầu bọt, xô giạt cành lá gãy.

Chúng tôi nín thở nhìn ra. Nhưng mặt nước không một dấu hiệu nhỏ của người hay cá sấu. Lát sau mặt hồ trở lại yên tĩnh, lặng lờ. Hẳn con sấu đã hoàn tất công việc phải làm. Hỡi ôi, phải chăng nó là công cụ trừng phạt của Chúa Trời? Những người quanh tôi đều nói thế.

Những người da trắng đuổi theo Jec Vàng quay trở lại. Không ai dám liều mạng bơi vào bờ đảo. Họ ngâm mình trong nước khá lâu, sức đã cạn. Một số chưa chắc đã bơi được tới bờ, nhưng người ta đã kịp đem thuyền, ghe ra tiếp cứu.

Mọi người quyết định tiếp tục dong chó tìm kiếm, vì số phận tên tội phạm vẫn còn chưa rõ ràng. Người ta xuống thuyền, lên đảo. Lũ chó sục sạo khắp các bờ bụi, còn người thì tuần soát dọc bờ cù lao chỗ xảy ra sự cố.

Nhưng trên đảo không một dấu chân tên mulat. Bỗng một người phát hiện vết máu trên sông: có một chỗ bọt nước loang màu đỏ. Họ quả quyết đó là máu tên mulat.

- Ổn rồi, anh em! - Một kẻ nào đó rống lên, thô bỉ. - Xin đánh cuộc đấy là máu thằng mọi đen. Nó chìm xuống đáy sông, cái đó thì ai cũng thấy, chả phải nghi ngờ gì nữa. Quỉ tha ma bắt cái con quái khối nạn kia đi! Mất hết vui vì nó.

Cả đám cười hô hố đáp lại. Tiếp tục câu chuyện với giọng điệu như thế, lũ săn người kéo nhau về, giải tán.

RINGGOLD TRẢ THÙ

Chỉ những kẻ nhẫn tâm nhất trong số người da trắng mới có giọng điệu như vậy. Số khác tế nhị và tử tế hơn, họ có phần đăm chiêu, thậm chí cảm thấy ghê sợ. Toàn bộ sự việc tưởng chừng như do ý Chúa Trời muốn dành cho kẻ phạm tội một cái chết đúng như cái chết mà hắn rắp tâm đem hại người khác.

Cái chết của tên mulat thật khủng khiếp, nhưng bản án tử hình mà người da trắng dành cho hắn còn ghê rợn hơn. Chúa Trời đã giảm nhẹ hình phạt cho hắn, ưu ái với hắn hơn các vị quan tòa dưới trần gian.

Tôi ngoái tìm chàng trai da đỏ và yên lòng thấy anh không còn đó nữa. Vụ xô xát với Ringgold kết thúc đột ngột, song tôi e chưa chắc mọi chuyện đã êm xuôi. Những lời nói của anh làm các ông chủ đồn điền nổi khùng, thừa cơ đó tên tội phạm trốn thoát. Nếu đúng là Jec Vàng thoát chết thì có lẽ mọi chuyện rắc rối sẽ không tránh khỏi. Ngay lúc này tôi cũng không dám chắc là anh chàng da đỏ sẽ bình an. Đất da đỏ ở bên kia sông, việc Pauell tự tiện sang bên bờ này coi như một sự xâm nhập trái phép.

Tôi biết tính Ringgold thù dai. Gã bị Pauell hạ nhục ngay trước mặt bạn bè - trong cuộc đọ sức ngắn ngủi hắn là kẻ bại. Ringgold không đời nào bỏ qua chuyện đó, dứt khoát gã sẽ kiếm dịp trả thù.

Đó là lý do vì sao tôi mừng rỡ khi thấy Pauell không còn đó. Có thể tự anh linh cảm được nguy hiểm và đã trở về bên kia sông. Còn Ringgold cũng không dám phiêu lưu sang lãnh địa da đỏ, vi phạm luật chắc chắn sẽ không tránh khỏi bị trừng phạt.

Tôi đã định về nhà, bỗng nảy ra ý định gặp Ringgold sẽ phản đối thái độ của gã. Tôi rất bực và sẵn sàng nói hết những ý nghĩ của mình cho gã biết. Gã nhiều tuổi và cao lớn hơn tôi, nhưng tôi không ngán. Trái lại, tôi biết là gã sợ tôi. Tôi tìm một lúc, nhưng không thấy Ringgold đâu cả.

- Ông có thấy Arens Ringgold đâu không? - Tôi hỏi ông lão Hicmen.

- Cậu ấy vừa đi rồi, - ông lão đáp.

- Đi lối nào?

- Ngược lên thượng nguồn. Cậu ấy đi ngựa, cùng với Bill Williams và Ned Spens. Trông mặt cả đám căng thẳng như có việc gì khẩn cấp lắm.

Một ý nghĩ liên tưởng đáng sợ thoáng qua.

- Ông Hicmen, - tôi hỏi, - ông cho mượn ngựa chừng một tiếng được không?

- Con ngựa già này ấy à? Ồ, được quá chứ! Cậu cứ lấy cả ngày cũng được, nếu cậu cần. Nhưng tay bị thương thế kia làm sao đi được?

- Không sao! Chỉ cần ông giúp tôi lên ngựa.

Quãng sông phía trên là nơi qua đò, hẳn chàng trai metis đã neo thuyền độc mộc ở đó. Muốn về nhà, tất nhiên anh phải ngược trở lại đây, trong khi đó Ringgold không có việc gì phải đi về hướng này: đồn điền gia đình gã ở dưới xuôi. Do vậy tôi nghi ngay khi ông lão Hicmen chỉ lối gã đi, nhất là đi cùng hai tên bạn kia nữa. Cả vùng này không có ai tệ hại hơn mấy tên đó. Đồng thời tôi còn biết chúng rất phục tùng thủ lĩnh Ringgold của mình.

Tôi tin chắc chúng đuổi theo chàng trai da đỏ, tất nhiên là với ý đồ chẳng tốt đẹp gì. Rẽ ra bờ sông tôi càng thấy nghi ngờ của mình có cơ sở. Cát ướt in rõ vết chân ngựa và dấu giày mocaxin chạy lên bến sông!

Gần tới bến tôi vẫn không nhìn thấy gì vì cây cối che khuất mắt. Nhưng tôi nghe rõ những giọng nói hằn học rít lên.

Không bỏ phí một giây, tôi phóng thẳng về nơi có tiếng người quát tháo. Tới khúc đường ngoặt tôi thấy ba con ngựa cột cương vào gốc cây. Tôi thúc ngựa phóng tiếp, và quả đúng như dự liệu, tôi thấy ba tên vô lại da trắng vây quanh chàng trai da đỏ ngay mí nước. Chàng trai bị chúng uy hiếp! Chúng cột ngựa một chỗ, lén lút tiến sát chàng trai và bất ngờ chụp anh đúng vào lúc anh định nhảy lên thuyền.

Chàng trai da đỏ không có vũ khí trong tay. Khẩu súng tôi tặng vẫn ướt nước, còn dao thì tên mulat đã lấy và mang theo. Tình thế bất lợi khiến anh không cách gì đánh trả, kẻ thù đông hơn đã kịp quật ngã và trói chặt chân tay.

Không mất thì giờ vô ích, Ringgold và đồng bọn lột áo săn của chàng trai da đỏ, trói ghì anh vào thân cây. Có dịp trút cơn giận dữ điên cuồng, chúng rút dây da quất liên tiếp xuống tấm lưng trần của Pauell.

- Khốn nạn, Arens Ringgold! - Tôi thét lên và sấn ngựa tới. - Thực đê nhục! Tụi bay hành động thật khốn nạn và đê hèn, tao sẽ nói cho cả làng biết!

Tôi xuất hiện quá bất ngờ khiến Ringgold sững người. Gã lắp bắp một câu gì đó như xin lỗi.

- Thằng da đỏ khốn kiếp đáng trừng phạt lắm! - Williams làu bàu.

- Vì tội gì, ngài Williams? - Tôi hỏi.

- Tội dám mở miệng hỗn láo với người da trắng!

- Nó chẳng có việc gì ở bên này cả! - Spens xen vào. - Ai cho phép nó mò sang bên này sông?

- Chúng mày không có quyền xúc phạm đến. thân thể người ta, dù bên này hay bên kia sông, cũng như không được rờ đến chính tao vậy!

- Hô, hô, hô! Rồi chúng tao sẽ rờ đến mày! - Spens nhếch miệng khinh mạn.

Máu trong người tôi sôi lên.

- Hừm, không dễ thế đâu! - Tôi quát to và nhảy trên lưng ngựa xuống, chạy lại.

Tay phải tôi không bị thương. Dự cảm trước có thể gặp nhiều phức tạp, tôi đã mượn khẩu súng lục của ông lão Hicmen. Tôi giương súng, chĩa về phía chúng.

- Nào, các người anh em! - tôi nói và đứng sát lại tù binh của họ. - Bây giờ có giỏi cứ tiếp tục hành hung đi! Có điều xin báo trước, đứa nào ra đòn đầu tiên tao bắn vỡ sọ.

Tuy đều còn là những chú bé vị thành niên, nhưng theo tập quán bấy giờ, cả ba đứa đều trang bị vũ khí dao găm và súng lục. Spens có vẻ say máu nhất, lăm le thực hiện lời dọa đầy khinh mạn của hắn. Nhưng thấy gã cầm đầu là Ringgold lùi lại, hắn và Williams cũng phải lùi theo. Ringgold rút lui, vì nếu va chạm với gia đình tôi, gã sẽ mất một cái mà đồng đảng của gã không có mà lo mất. Ngoài ra, hắn cũng e ngại cho chính cái mạng mình. Rốt cục ba tên hành hung phải bỏ đi, hậm bực vì tôi phá đám. Tức giận vô chừng, nhưng chúng đành chịu nhục từ giã chiến trường.

Tôi khẩn trương cởi trói cho chàng trai da đỏ. Anh nói với tôi chỉ vài lời ngắn ngủi, nhưng ánh mắt đầy vẻ biết ơn khi anh nắm chặt tay tôi:

- Khi nào anh muốn, xin cứ tự nhiên sang chơi bên kia sông. Sẽ không một người da đỏ nào động tới anh cả. Sang đất chúng tôi anh sẽ luôn luôn là khách quí!

MAIUYMI

Chàng trai da đỏ là một thanh niên cao thượng với đầy đủ phẩm chất tốt đẹp của một người đàn ông. Tôi quyết định nhận lời mời đến thăm nhà anh. Ngôi nhà lá của mẹ anh, theo như anh hướng dẫn, cách bên sông này cũng không xa, nằm chếch về phía hồ, bên bờ một con suối nhỏ, nhánh của sông lớn Xuoni.

Nghe chỉ dẫn của Pauell, lòng tôi thầm rộn vui khó tả. Tôi biết con suối đó. Mới đây thôi chính tôi đã bơi thuyền qua đó, đã bất ngờ gặp người đẹp của rừng - một thiên sắc đã để lại cho tôi bao xao xuyến, bâng khuâng...

Liệu có phải nàng là Maiuymi? Tôi rất mong sớm đến ngày gặp mặt để khẳng định điều đó. Ước gì tay tôi mau khỏi để tôi có thể cầm chèo! Tay đau làm tôi khổ sở, sốt ruột vô cùng. Nhưng thời gian trôi, cuối cùng thì vết thương cũng đã lành hẳn.

Tôi chọn một buổi sớm thật đẹp trời để đi chơi, mang theo súng và bầy chó. Tôi đang chuẩn bị cho thuyền rời bến thì bất chợt nghe tiếng gọi. Quay lại, tôi nhìn thấy cô em gái.

Ôi, Virginia bé bỏng, tội nghiệp của tôi! Hồi này em tôi thay đổi quá, vẻ vui cười ngày trước đã nhường cho dáng tư lự, trầm ngâm. Em tôi chưa khỏi hẳn sau cơn sốc kinh hoàng hôm suýt chết vì cá sấu.

- Anh đi đâu thế Jorge? - Cô em bước tới gần, hỏi.

- Em muốn biết à, Virginia?

- Vâng. Anh nói đi, hay cho em đi với!

- Sao cơ? Cho em vào rừng ấy à?

- Thế sao lại không được? Lâu lắm rồi em không đi chơi rừng. Ôi, anh tệ lắm, anh chẳng bao giờ cho em đi cùng!

- Nhưng có bao giờ em bảo anh cho đi đâu.

- Thế nữa. Anh hoàn toàn có thể đoán biết là em thích thế lắm chứ. Em mong được đi chơi rừng biết bao! Ước gì em biến thành con bướm, con chim, hay con gì đó có cánh! Em sẽ tha hồ dạo chơi một mình trong những cánh rừng tuyệt diệu mà không cần phải nhờ vả ông anh ích kỷ.

- Thôi, để hôm khác nhé, Virginia. Hôm nay thì không được.

- Sao hôm nay lại không được? Anh xem, buổi sáng thật tuyệt vời!

- Nói thực với em, hôm nay anh không chỉ vào rừng đâu.

- Thế anh còn đi đâu, Jorge?

- Anh tới nhà Pauell. Anh đã hứa đến thăm anh ấy.

- À, ra thế! - Cô em tôi thốt lên, nét mặt bỗng đăm chiêu.

Mấy tiếng "Pauell" đã làm em tôi nhớ lại buổi sáng kinh hoàng. Tôi ân hận đã lỡ lời nhắc đến tên chàng trai da đỏ.

- Em bảo anh cái này nhé, - em tôi khẽ khàng nói rồi im lặng một lát. - Trên đời này điều em khao khát nhất ấy là được tận mắt nhìn thấy nhà lá của dân da đỏ. Anh Jorge, anh cho em đi với!

Em tôi nài nỉ hết mức, khiến tôi không nỡ từ chối, mặc dù vẫn chỉ muốn đi một mình. Tôi có tâm sự thầm kín riêng, dù là với em gái rất đáng yêu tôi cũng không thể chia sẻ được. Ngoài ra, một linh cảm lờ mờ đã nhắc tôi không nên đưa Virginia đến một nơi quá xa nhà như vậy, cái nơi mà chính tôi cũng chưa hiểu biết gì nhiều.

Virginia lại ra sức nài nỉ.

- Thôi được, nếu mẹ đồng ý...

- Không sao, anh Jorge à. Mẹ không giận đâu. Việc gì lại phải mất công quay về nhà nữa? Anh xem này, em sẵn sàng hết rồi, đội mũ hẳn hoi nhé. Anh em mình sẽ về kịp trước khi ở nhà hỏi tới. Đi có xa đâu mà...

- Thôi được. Em ngồi đằng đuôi thuyền, chỗ tay lái ấy. Heiho! Đi nào!

Dòng chảy không mạnh lắm, chỉ nửa tiếng sau chúng tôi đã ra tới cửa suối và bơi ngược lên. Con suối không rộng nhưng cũng đủ sâu cho thuyền bè hay độc mộc của người da đỏ qua lại. Mặt trời lên khá cao, nhưng chúng tôi không bị nắng trên đầu, cây cối đan cành như một mái vòm xanh. Ngược được chừng nửa dặm, cây cối thưa dần, chúng tôi thấy những vạt ruộng trồng bắp, khoai lang, ớt đỏ, dưa bở và bí ngô. Cách bờ suối không xa có một ngôi nhà khá to và cao, bốn phía dựng tường vây và một số nhà nữa, nhỏ hơn. Đó là kiểu nhà gỗ có hành lang thoáng đãng, cột hiên trang trí đơn giản bằng những khắc chạm thô sơ. Ngoài đồng các nô lệ da đen và da đỏ đang làm việc.

Đây không phải đồn điền của người da trắng, người da trắng không ở bên này. Chúng tôi đoán điền trang thuộc một chủ nhân da đỏ giàu có.

Nhưng nhà bạn tôi ở chỗ nào nhỉ? Thấy nói là nó ở ngay bờ suối, cách cửa sông không quá nửa dặm thôi mà. Có lẽ, chúng tôi đã đi quá mà không biết, hay nhà bạn tôi còn ở mãi phía trên?

- Mình cứ ghé vào bờ đã, Virginia. Ghé vào hỏi thăm.

- Ai đứng trên bậc thềm kia ấy nhỉ?

- Ô, em nhìn tinh hơn anh thật! Anh ấy đấy, chàng trai da đỏ đấy! Vô lý, đây mà gọi là nhà lá à? À, có lẽ anh ấy đến đây chơi... Nhìn kìa, anh ấy ra đón đấy!

Trong lúc tôi nói, chàng trai da đỏ xuống thềm, rảo bước ra đón chúng tôi. Chỉ mấy giây anh đã ra đến nơi, chỉ chỗ cho chúng tôi cập thuyền. Cũng như hôm đầu gặp mặt, chàng trai áo quần rực rỡ, đeo nhiều đồ trang sức, đầu gài lông chim. Thân hình cân đối của anh in trên sông và nền trời trông như một bức tượng chiến binh tuyệt đẹp. Chàng trai còn quá trẻ, chỉ như một thiếu niên, nhưng đẹp lạ lùng. Tôi gần như phát ghen với vẻ đẹp hoang sơ của anh.

Virginia nhìn Pauell đầy thán phục, tuy đôi lúc ánh mắt không khỏi thoáng sợ sệt. Tôi biết hình ảnh chàng trai đã gợi lại phút kinh hoàng hôm trước ở hồ bơi. Một lần nữa tôi lại ân hận đã đưa cô bé đi cùng.

Rõ ràng chàng trai da đỏ không hề ngạc nhiên khi thấy chúng tôi. Anh giữ vẻ điềm đạm và không vồ vập, dường như biết trước là tôi sẽ đến. Chỉ có điều anh không nghĩ rằng tôi đến cùng em gái. Chúng tôi vừa cập vào bờ, Pauell nhanh nhẹn nắm mũi thuyền kéo sát vào chỗ neo, và với vẻ lịch sự của một đấng nam nhi mẫu mực, anh đỡ tay đưa chúng tôi lên bờ.

- Xin chào các bạn! - Pauell nói và quay sang Virginia. - Tôi hy vọng là cô đã bình phục rồi phải không? Còn anh có lẽ khỏi phải nói: đã chèo ngược dòng được thì có nghĩa là rất khỏe mạnh.

Cung cách ăn nói của Pauell phảng phất dấu ấn Tây Ban Nha vốn có từ lâu trong quan hệ giữa người da trắng và da đỏ di cư. Cũng như người xứ Andaluzia, anh bạn mới của chúng tôi đeo thập tự bạc, dây lưng lụa đỏ thắm giắt một con dao mũi mác dài. Ngay cây cối nơi đây cũng mang màu sắc Tây Ban Nha với những cây cam tàu, những dây bí ngô vấn vít, ớt và cà chua. Và cuối cùng kiến trúc ngôi nhà mang dáng dấp phong cách caxtil.

- Nhà anh đấy à? - Toi hỏi và hơi băn khoăn.

Lý do là Pauell chào đón chúng tôi đúng tư thế của chủ nhà song tôi không thấy cái "nhà lá" mà anh nói hôm trước đâu cả. Pauell gật đầu, khẳng định điều tôi hỏi, đồng thời nói thêm đúng hơn thì đó là nhà của mẹ anh. Bố anh mất đã lâu, nhà chỉ còn ba mẹ con: mẹ anh, anh và cô em gái.

- Thế còn những người này? - Tôi chỉ những người ngoài ruộng, hỏi.

- Nô lệ của chúng tôi, - Pauell mỉm cười đáp. - Anh thấy đấy, người da đỏ chúng tôi cũng dần dần tiếp cận với văn minh.

- Nhưng không phải tất cả đều da đen! Tôi thấy có cả da đỏ nữa. Không lẽ họ cũng là nô lệ?

- Vâng, đúng thế. Anh ngạc nhiên à? Những người da đỏ đó không thuộc bộ lạc chúng tôi. Hồi trước chúng tôi chinh phục bộ lạc Jamaxxi, rất nhiều tù binh đã bị bắt làm nô lệ.

Bà mẹ Pauell, một phụ nữ thuần gốc da đỏ, ra cửa đón khách. Bà mặc quần áo dân tộc. Hồi trẻ hẳn bà có một nhan sắc tuyệt vời, gặp bà chúng tôi thấy hết sức dễ chịu. Nét lôi cuốn đặc biệt ở người phụ nữ da đỏ ấy là sự hài hòa giữa trí tuệ sắc sảo và lòng mẹ dịu dàng.

Chúng tôi vào nhà. Mọi thứ trong nhà - từ cách bài trí đến chiến lợi phẩm săn bắn - đều mang sắc thái Tây Ban Nha. Thậm chí chúng tôi còn thấy một cây ghi ta và cả sách báo nữa. Những sản phẩm văn minh dưới mái nhà da đỏ ấy làm anh em tôi sửng sốt.

- Anh đến tôi mừng quá! - Chàng trai thốt lên và dường như sực nhớ điều gì. - Mocaxin của anh xong rồi... Đôi giày săn đâu mẹ nhỉ? Ủa, còn Maiuymi nữa, nó đâu rồi?

- Maiuymi là ai vậy? - Virginia khẽ hỏi tôi.

- Cô gái da đỏ. Có lẽ là em anh ấy.

Và đây, chính nàng đây rồi!

Nàng đó. Một cặp giò thon thả dận mocaxin thêu hoa văn, một thân hình cân đối và mềm mại lạ lùng, khuôn mặt màu đồng sáng, hai má ửng hồng, đôi môi đỏ như son, cặp mắt đen láy với hai bờ mi dài cong vút, hàng chân mày dày đậm và suối tóc mềm đen óng...

Các bạn hãy tưởng tượng một thiếu nữ trang phục lộng lẫy và tinh tế, hay tưởng tượng dáng đi yêu kiều, duyên dáng mà linh mã Ả Rập phải hờn ghen, hãy tưởng tượng ... - và như thế bạn mới chỉ có một chút khái niệm còn xa mới đầy đủ về nàng.

Ôi con tim tội nghiệp của tôi! Phải, đó chính là nàng, nàng tiên kỳ ảo trong rừng hôm ấy!

Tôi không muốn rời ngôi nhà mến khách, song em gái tôi có vẻ không khỏe. Vẫn cái nỗi ám ảnh kinh hoàng.

Chúng tôi ở chơi gần một tiếng. Sau khoảng thời gian ngắn ngủi ấy tôi đã trở thành một người đàn ông. Khi mái chèo đưa thuyền quay mũi, tôi bỗng thấy như tim mình ở lại...

Tôi rất muốn ghé thăm những người da đỏ một lần nữa, và tôi không trì hoãn thực hiện ý định của mình. Nói chung tôi được tự do hoàn toàn, bố mẹ không bao giờ can thiệp vào công việc của tôi, không ai phải bận tâm vì việc tôi đi đâu đó lâu hay chóng. Mọi người đều nghĩ rằng tôi đi săn, chứng cứ thêm là bao giờ tôi cũng xách súng và lùa chó đi theo, hơn nữa, mỗi lần về thế nào cũng có dăm ba con thú.

Quan hệ giữa tôi và Pauell dần dà trở thành tình bạn thân thiết. Gần như ngày nào chúng tôi cũng gặp nhau trên hồ hay trong rừng, chúng tôi cùng đi săn và đã hạ được khá nhiều hươu và gà tây. Bạn tôi là một tay săn dày dạn, nhờ anh mà tôi biết được khá nhiều bí mật của núi rừng.

Tuy nhiên, giờ đây tôi không còn mê săn như trước. Tôi chỉ mong cho mau hết buổi săn. Trên đường về tôi sẽ ghé nhà anh, nhấp vài ngụm "conte" pha mật ong. Thứ nước ấy với tôi càng thêm ngọt bởi nụ cười của người mang đến cho tôi - Maiuymi.

Mấy tuần liền - chao, thời gian sao mà nhanh quá vậy! - tôi sống như trong mộng. Suốt cuộc đời sau này không có niềm vui nào có thể sánh với những tháng ngày sung sướng ấy. Vinh quang quyền lực chỉ đem lại thỏa mãn, duy nhất riêng tình yêu mới đem lại khoái cảm sung sướng trinh trắng, ngọt ngào.

Virginia thường đi với tôi. Cô bé rất yêu rừng. Đôi lần tôi chỉ muốn đi một mình, nhưng không nỡ lòng nào từ chối cô bé. Virginia rất thân với Maiuymi, điều đó chẳng có gì lạ.

Maiuymi cũng rất quí em tôi, tuy hai người không giống nhau chút nào về vẻ ngoài và tính cách. Virginia tóc vàng, da trắng, Maiuymi tóc đen da đỏ đồng. Em tôi nhút nhát như bồ câu, còn Maiuymi lại can đảm, dũng mãnh như chim ưng. Tuy nhiên có lẽ chính sự tương phản đã gắn bó đôi bạn gái. Ở đời thường có những chuyện như vậy.

Và tình cảm của tôi đối với họ cũng vậy, không có tí nhất quán logic nào: tôi yêu quí Virginia bởi tính dịu dàng, thùy mị, nhưng lại say mê Maiuymi bởi tính táo bạo và lòng can đảm.

Trong lúc tôi và Pauell đi săn, đôi bạn gái ngồi nhà hoặc đi dạo ngoài đồng, trong rừng. Hai cô cùng vui chơi, hát hò, đọc sách. Tuy trang phục mang màu sắc

da đỏ, song Maiuymi hoàn toàn không phải một cô gái hoang dã. Cô có sách, có đàn. Cô biết đọc và biết chơi ghi ta. Về mặt trí tuệ, cô không kém gì Virginia, cô xứng đáng là bạn của con gái nhà Rendolf kiêu hãnh. Pauell cũng thế, học vấn của anh không thua kém nếu không muốn nói là hơn, so với trình độ của tôi.

Anh em tôi không hề gợn một ý niệm nhỏ về đẳng cấp. Chúng tôi chỉ biết khao khát tìm đến tình bạn với những người da đỏ ấy. Chúng tôi còn quá trẻ, chưa biết đến những định kiến xã hội, chỉ tuân theo những thôi thúc trong bản chất vốn chưa vẩn đục của mình. Cả hai anh em đều không nghĩ là mình đã làm một việc không ai cho phép.

Các cô gái thỉnh thoảng cùng tôi và Pauell đi rừng. Không phải hôm nào chúng tôi cũng chỉ săn hươu, mà thường là săn những con thú nhỏ. Những hôm đó hai cô em gái có thể đi cùng. Maiuymi là một thợ săn bẩm sinh, cưỡi ngựa rất giỏi. Cô rất thích quất ngựa phi nhanh đến chóng mặt. Trái lại, em gái tôi chỉ mới tập cưỡi, mà cũng rất nhát.

Vùng hồ nơi đôi khi chúng tôi đến săn chim có một hòn đảo tuyệt diệu, tất nhiên không phải cái cù lao xảy ra thảm kịch hôm nào, mà là một hòn đảo khác, cách cửa sông không xa lắm. Hòn đảo khá rộng, nhiều cây cao và các loại dây leo.

Hòn đảo nằm vừa đúng chính giữa đồn điền chúng tôi và trang trại của Pauell. Chúng tôi thường gặp nhau đi săn tại đó. Rừng cây thấp thoáng những con sóc, gà tây, đôi khi có cả hươu nai nữa, còn phía hồ chúng tôi có thể săn lũ vịt trời vô tư lự dập dềnh trên mặt nước. Hai cô em gái của chúng tôi rất mê đảo này. Thường thường các cô ngồi nghỉ dưới tán một cây cọ cao lớn, còn chúng tôi luồn lách dưới chân đảo, dưới đó nhiều thú hơn. Săn chán, chúng tôi leo lên gò, khoe những con thú vừa bắn được, nhất là khi hạ được một con chim lạ khiến các cô gái tò mò, thích thú.

Tôi thường mau chán săn (dù cuộc săn may mắn hay xui xẻo) hơn anh bạn da đỏ của mình. Tôi thích nhất là được ngồi nghỉ trên thảm cỏ êm như nhung, bên các cô gái. Giọng nói của Maiuymi với tôi hấp dẫn hơn tiếng súng săn, và chiêm ngưỡng đôi mắt cô thú vị hơn nhiều so với việc dõi mắt lùng sục thú.

Được ngồi bên nàng, được nghe nàng nói và ngắm nhìn nàng - tình yêu trong tôi chỉ biết thể hiện ở bấy nhiêu. Tôi và Maiuymi không nói với nhau những lời trìu mến, tôi không biết nàng có yêu tôi không. Số tôi không phải lúc nào cũng có

được những giờ phút hạnh phúc tràn trề, không phải lúc nào bầu trời tình yêu cũng êm ả màu hồng trên đầu tôi. Những ngờ vực, phấp phỏng về trái tim Maiuymi chính là đám mây mờ phủ che bầu trời màu hồng ấy và làm tôi lo lắng khôn nguôi.

Chẳng bao lâu sau tôi lại gặp thêm một nỗi ưu phiền. Tôi nhận thấy (cũng có thể đó là cảm giác) Virginia, em tôi, bắt đầu say mê anh trai của Maiuymi. Và, Pauell cũng đáp lại bằng tấm lòng say mê không kém. Tôi kinh ngạc và buồn bã. Tại sao tôi lại kinh ngạc và đau khổ - chính tôi cũng không thể lý giải rõ ràng.

Như trên đã nói, anh em tôi còn quá trẻ, không thể có những khái niệm về giai tầng, chủng tộc ưu việt, đặc quyền. Nhưng nói thế cũng không hoàn toàn chính xác. Tuy chỉ rất lờ mờ, song thực ra tôi đã cảm thấy việc giao du với những người bạn da đỏ là không tốt. Nếu không vì cái cảm giác đó, thì có gì làm u ám tâm trạng của tôi được? Tôi linh cảm thấy hình như Virginia cũng cùng tâm trạng và suy nghĩ như tôi. Hai anh em tôi đều cảm thấy "sao sao" đó, nhưng không ai dám nói ra.

Tình yêu vị thành niên ấy rồi sẽ đi đến đâu, nếu như nó được tự do phát triển? Tự nó sẽ tắt lặng, hay nó sẽ vấp phải những bão hòa nhàm chán và phản bội, hay nó sẽ bay bổng để gắn lứa đôi thành tình nghĩa trăm năm? Ai mà biết được cánh hoa tình yêu ấy sẽ khoe sắc ra sao nếu không bị ngắt đứt phũ phàng?

Tình bạn của chúng tôi đã bị chia cắt hết sức bất ngờ.

Cả tôi, cả Virginia đều không hé môi nói chuyện đó với bố mẹ. Giá như bố mẹ tôi hỏi thì có lẽ chúng tôi cũng nói thật. Nhưng bố mẹ tôi lại không hề để ý đến việc chúng tôi hay đi chơi, còn bản thân chúng tôi cũng không thấy chuyện đó có gì đáng phải thưa báo.

Tôi vẫn đi săn, chuyện đó hoàn toàn tự nhiên. Riêng việc Virginia thích đi chơi rừng và hay bám theo tôi có làm bố mẹ tôi ngạc nhiên một chút, nhưng rồi mọi người cũng quen và chẳng ai hỏi han gì.

Nhưng những thú vui vô tư lự của chúng tôi không thể may mắn kéo dài mãi. Ngày chấm dứt đã đến, và đến thật bất ngờ.

Một hôm bốn đứa chúng tôi lại ra đảo. Sau khi đi săn, Pauell và tôi lên gò, tán dóc với hai cô em gái. Đồng thời từng cặp cũng tranh thủ nói với nhau bằng ngôn ngữ vô thanh của tình yêu - bằng ánh mắt, nụ cười. Ngoài ánh mắt Maiuymi, tôi không còn biết gì đến trời đất xung quanh. Em gái tôi và chàng trai

da đỏ cũng trao nhau những ánh mắt y như vậy. Nhưng tôi không thấy gì hết, lúc đó với tôi cả thế giới như đã hóa hư vô, chỉ còn lại duy nhất nụ cười kiều diễm trên đôi môi người đẹp...

Tôi đâu biết có những con mắt khác đang theo dõi chúng tôi, theo dõi từng nụ cười, ánh mắt, từng câu nói, cử chỉ. Đột nhiên lũ chó sủa vang, gầm gừ nhảy xổ vào rừng. Tiếng cành lá khẽ xao động chứng tỏ có người ở rất gần. Lũ chó thôi gầm gừ, ngoe nguẩy đuôi vòng lại. Thế có nghĩa đó là người quen hay bạn bè của chúng tôi... Ai vậy nhỉ?

Từ sau đám lá bố mẹ tôi xuất hiện. Thấy bóng họ tôi và Virginia nhảy bật dậy, sợ hãi. Chúng tôi cảm thấy sẽ có chuyện không hay. Bố mẹ tôi cau mày, trông vẻ mặt có lẽ bố mẹ tôi giận lắm.

Mẹ tôi tiến lại trước, hai viền môi mím chặt. Bà kiêu hãnh về dòng họ mình còn hơn bản thân dòng dõi Rendolf nhiều.

- Cái gì thế này? - Bà la lên. - Con cái tôi chơi với dân da đỏ!

Pauell đứng dậy, nhưng không nói lời nào. Ánh mắt chứng tỏ anh rất hiểu điều mẹ tôi muốn nói. Anh kiêu hãnh nhìn bố mẹ tôi, gật đầu ra hiệu cho em gái theo anh rời gò đảo.

Tôi và Virginia dường như hóa câm, thậm chí không nói được một lời từ biệt. Chúng tôi theo bố mẹ xuống thuyền. Trên thuyền, ngoài mấy nô lệ chèo thuyền còn có hai bố còn nhà Ringgold.

Virginia đi cùng thuyền bố mẹ, còn tôi đi một mình bằng thuyền của tôi. Khi chiếc độc mộc của chàng trai da đỏ rẽ vào con suối nhỏ, tôi ngoái lại và thấy anh em họ vẫn nhìn theo. Họ nhìn không rời mắt, song tôi không dám nói một câu chào, tuy trong lòng tê tái bởi linh cảm sẽ xa nhau rất lâu, thậm chí xa mãi mãi.

Hỡi ơi! Linh cảm đã không đánh lừa tôi. Ba ngày sau tôi đã phải lên phía Bắc xa xôi, đến học trường võ bị West-Point. Còn Virginia phải vào một trường nữ - loại trường mà hầu như bất kỳ thành phố nào ở các bang miền Bắc cũng có.

WEST-POINT

Trường võ bị West-Point là một trong những học viện tốt nhất nước Mỹ. Ở đó người ta dạy những kiến thức đích thực, học viên phải nắm vững, nếu không bị đuổi như chơi. Tốt nghiệp trường này học viên sẽ là một người có trình độ, nhưng không phải như mấy con vẹt trường Oxford hay Kembrige chỉ giỏi khoác lác bằng những thứ từ ngữ, khoe khoang hiểu biết các vần điệu thơ thẩn. Học viên tốt nghiệp ở West-Point có căn bản sinh ngữ, nắm vững kiến thức khoa học, nhưng cũng không sơ khoáng trong các lĩnh vực nghệ thuật. Anh ta đồng thời vừa là nhà thực vật, nhà địa chất, nhà thiên văn, vừa là nhà vẽ đồ bản, là kỹ sư, là lính... - tuốt luốt các loại! Nói tóm lại, đó sẽ là một nhân vật xứng đáng được bổ dụng các chức vụ cao trong nhà nước, một người biết lãnh đạo, chỉ huy, đồng thời biết tuân lệnh và thực thi công việc chính xác.

Cho dù tôi không có thiên hướng học hành đi nữa (cứ giả dụ như vậy đi), thì đã vào trường này tôi cũng không dám lười nhác. Trường West-Point không chấp nhận học sinh kém, không vị nể giàu sang, quí phái. Đến con Tổng thống mà học không ra gì thì cũng bị tống cổ như thường. Chỉ vì sợ bị đuổi, sợ mang nhục mà tôi học hành cần mẫn, siêng năng, dần dần vươn lên trong số học viên đứng đầu.

Cuộc đời một anh học viên võ bị không có gì thú vị cho lắm. Ngày ngày anh ta phải thực hiện dập khuôn những nghĩa vụ binh bị đơn điệu, trong khi đó ở West-Point kỷ luật lại hà khắc hơn. Tất cả những điều đó chẳng khác mấy so với thân phận nô lệ của đám lính trơn. Tôi không hề có khát vọng tiến thân bằng con đường binh nghiệp. Sở dĩ tôi học hành nghiêm chỉnh là do không muốn bị liệt vào hạng kém. Quả thực có nhiều lúc cuộc sống tự do ở nhà này tưởng chừng như quá nặng nề. Tôi nhớ những cánh rừng, nhớ đồng cỏ xavanna. Và nhiều nhất là nhớ những người bạn bên kia dòng biên giới.

Trong tim tôi vẫn nồng cháy tình yêu đối với Maiuymi, xa cách không làm tình yêu nguội tắt. Tôi có cảm giác như không gì có thể lấp nổi khoảng trống tâm hồn lúc xa nhau. Không có gì có thể len nổi vào trái tim tôi để thay thế mối tình đầu, không gì có thể gạt bỏ khỏi ký ức tôi mối cảm hoài day dứt. Ngày cũng như đêm, lúc nào hình ảnh người con gái tuyệt vời ấy cũng như hiện trước mắt tôi, ngày trong mơ, đêm trong mộng. Và cứ thế, nàng ở bên tôi suốt một thời gian dài, tưởng chừng như suốt đời tôi sẽ sống với bóng hình người đẹp.

Nhưng tôi hiểu biết về bản tính con người quá thô sơ! Về mặt này tôi cũng giống như tất thảy mọi người. Đến một lúc nào đó trong đời, phần đông nhân thế sẽ phạm phải sai lầm tương tự. Than ôi, chuyện đời đúng là như thế! Thời gian và khoảng cách sẽ giết chết tình yêu. Tình yêu đâu chỉ sống bằng hoài tưởng! Tính đổi thay của con người thể hiện ngay ở chỗ: tuy rất tôn thờ thần tượng, song người ta vẫn ngả vào cái hiện hữu và vật chất cạnh mình! Người đẹp trên đời không phải là nhiều, song không thể có một người vĩnh viễn đẹp hơn hết thảy. Và trong hai bức tranh tuyệt tác, ta vẫn thích, vẫn ưa bức tranh nào gần bên ta mà ta đang ngắm. Không phải ngẫu nhiên mà những kẻ yêu nhau rất sợ phải xa nhau.

Có thể những cuốn sách giáo khoa hình học, có thể những buổi huấn luyện hà khắc ban ngày và chiếc giường sắt cứng quèo hoặc những ca tuần tiễu ban đêm, và cũng có thể là tất cả những thứ đó cộng gộp lại... đã lần lần len vào ký ức về Maiuymi và đôi khi xua đuổi những ý nghĩ về nàng. Hoặc giả vai trò xâm lấn ấy lại do những khuôn mặt xinh xinh ở Xaratoga và Balstown lâu lâu đến thăm West-Point... Cũng có thể đó là những cô con gái cưng trắng trẻo của các sĩ quan trong trường, họ ở ngay bên cạnh, thường hay sang chơi và nhìn nhận mỗi chàng trai bận quân phục như một anh hùng, hay một vị tướng lẫy lừng công tích trong tương lai. Có lẽ một cô nàng nào đó trong số họ đã lấn chỗ Maiuymi trong tâm trí tôi chăng? Cô nào - điều đó không quan trọng, quan trọng là điều đó xảy ra. Hình ảnh người yêu năm xưa giờ đây bắt đầu phai nhạt, mỗi ngày mỗi loãng ra cho đến lúc chỉ còn là ảo ảnh lờ mờ của một thời dĩ vãng.

Ôi Maiuymi! Nói cho đúng thì cũng phải rất lâu sau mới xảy ra điều đó. Những khuôn mặt tươi vui, những nụ cười yểu điệu kia phải chờn vờn, ẩn hiện hàng bao năm mới chen lấn và che lấp khuôn mặt của em! Anh đã bền bỉ và kiên cường chống lại những giai điệu mê ly của lũ oanh vàng lảnh lót, nhưng Maiuymi ơi, anh cũng chỉ là một kẻ bằng xương bằng thịt, một con người bình thường như bao người bình thường khác, và trái tim anh đã không thoát khỏi quyến rũ ngọt ngào!

Tuy nhiên, mối tình đầu của tôi không phải đã vĩnh viễn ra đi. Mối tình ấy chỉ ngưng đọng trong thời gian chứ không hề chết. Nếu Maiuymi đến đây, hẳn tình yêu với nàng lại bùng lên mãnh liệt như ngày ấy. Và dù cho nàng có quên tôi, dù nàng đã dâng trọn trái tim mình cho người khác, thì tình yêu trong tôi vẫn bùng lên nguyên vẹn, tràn trề.

Những năm tháng ở West-Point tôi không những không gặp Maiuymi, mà một mẩu tin nhỏ về nàng cũng không có.

Anh em tôi sống xa nhà năm năm trời, thỉnh thoảng bố mẹ lên thăm. Hè nào hai ông bà cũng đi nghỉ mát, đến các khu an dưỡng miền Bắc vốn rất đông người - đến Balstown, Spa, Xaratoga hoặc Newport. Bố mẹ tôi chỉ cho chúng tôi tới đó nghỉ hè; bất chấp chúng tôi năn nỉ xin về quê nghỉ, ông bà dứt khoát không cho: mẹ lạnh như thép, còn bố thì cứng như đá!

Tôi biết nguyên nhân khiến bố mẹ tôi từ chối. Ông bố bà mẹ đầy kiêu hãnh của tôi sợ những cuộc hôn nhân không môn đăng hộ đối: ông và bà không thể quên hình ảnh bốn đứa chúng tôi trên đảo.

Ở nhà nghỉ chúng tôi gặp Ringgold. Vẫn như xưa, gã tiếp tục đeo đuổi Virginia. Giờ đây gã đã là một trang công tử thứ thiệt, tiêu tiền như rác, không thua kém các tay môi giới đại diện cho các tài chủ đứng đầu New-York. Tôi vẫn không ưa gã, nhưng mẹ tôi lại có thiện cảm rõ ràng.

Tôi không rõ thái độ của Virginia đối với gã. Em tôi giờ đã lớn, trở thành một thiếu nữ thượng lưu xinh đẹp, biết tự chủ và giấu được xúc cảm thật sự của mình. Đôi lúc Virginia tỏ ra rất vui vẻ, nhưng tôi thấy vẻ sôi nổi đó có phần giả tạo, và quả thực nó vụt tắt rất bất ngờ. Lâu lâu tôi lại thấy Virginia trầm tư, thậm chí lạnh lùng và ngang ngạnh nữa. Tôi lo. Khi đã có vẻ ngoài kiều diễm, em gái tôi lại đánh mất cái quí giá nhất của con người - trái tim đôn hậu cởi mở. Tuy nhiên, chưa chắc những suy nghĩ của tôi đã đúng.

Tôi thường tự hỏi: liệu Virginia có nhớ chuyện ngày xưa và có những xúc cảm như tôi không nhỉ? Điều đó thì tôi chưa bao giờ dám khẳng định hoàn toàn. Có lẽ cô ấy không bao giờ nhắc đến vì chút ân hận về lỗi lầm trước bố mẹ tôi chăng? Hay giờ đây, say sưa trong cơn lốc của cuộc sống thượng lưu đài các, cô khinh thị và rẻ rúng những người bạn bình dân thuở ấu thơ?

Ngày ấy Virginia có yêu không? Nếu có, tình yêu ấy có còn không? Tôi cứ ngẫm nghĩ một mình và không bao giờ hiểu rõ.

"Khó lắm, - tôi suy luận. - Khó lòng mà tình cảm âu yếm dành cho chàng trai da đỏ (giả dụ là đã có) còn tồn tại đến tận bây giờ. Quên rồi, tình cảm xưa đâu còn trong trái tim, thậm chí không còn trong ký ức nữa. Sao mà còn được một khi xung quanh Virginia có biết bao bạn mới, những chàng trai vệ sĩ hào hoa,

bảnh chọe, theo nịnh từng giờ. Dứt khoát là cô ấy mau quên hơn mình. Và ngay mình đấy thôi, mình cũng đã chẳng quên là gì?".

Ngày ấy chúng tôi bốn đứa trên đảo. Và thật lạ là tôi chỉ biết mỗi tình yêu trong tôi. Tôi không biết chàng trai da đỏ và em tôi có say mê, ngắm nhìn nhau không. Tôi nghĩ là có, nhưng đó chỉ là phỏng đoán. Và kỳ lạ hơn nữa: tôi không bao giờ biết được tình cảm giấu kín trong trái tim đã làm tôi rung động mãnh liệt hơn mọi trái tim.

Quả thật là trong mơ ước, tôi vẫn tự nhủ rằng mình có được yêu. Tin vào ánh mắt, cử chỉ của nàng, tôi vẫn thầm ấp ủ một niềm hy vọng ngọt ngào. Nhưng mặt khác tôi vẫn thấy ngờ vực. Biết đâu đó, rất có thể là Maiuymi hoàn toàn không yêu tôi!

Những ý nghĩ cay đắng ấy đã làm khổ tôi không ít. Nhưng, kỳ lạ thay, chính những ý nghĩ đó lại làm tôi nhớ đến nàng nhiều nhất, và tình yêu trong tôi lại bùng cháy, dâng trào!

***

Năm năm trôi qua, thời kỳ học tập ở West-Point kết thúc. Tôi thi ra trường, một kỳ thi rất khó, đạt điểm cao và nhận bằng ưu. Do vậy tôi được phép tự chọn binh chủng cho con đường binh nghiệp sau này. Tôi bao giờ cũng mê súng trường, nên dù được phép lựa chọn bộ binh, pháo binh, kỵ binh, công binh tùy ý, tôi vẫn chọn bộ binh và được phiên chế vào một trung đoàn xạ kích. Báo chí đưa tin tôi được phong hàm trung úy. Ít ngày sau tôi được nghỉ phép về thăm gia đình.

Virginia cũng tốt nghiệp loại ưu trường nữ sinh. Hai anh em tôi cùng về nhà.

Bố tôi không còn nữa. Chỉ có mẹ tôi, một người đàn bà mới góa, gạt nước mắt ra đón chúng tôi.

NGƯỜI DA ĐỎ XEMINOL

Ngày tôi trở về cố hương, bầu trời Florida đầy mây đen u ám. Thử thách quân dịch đầu tiên đối với tôi hóa ra lại là việc cầm súng bảo vệ mái nhà.

Suốt mười năm trở lại đây nước Mỹ sống trong hòa bình với tất cả các quốc gia khác. Bàn tay sắt của "Bố già Hicori"* đã là mối kinh hoàng cho người da đỏ ở biên cương. Hơn mười năm nay người da đỏ đã chấm dứt những vụ trả thù, vùng biên giới hoàn toàn yên tĩnh. Nhưng cuối cùng, cái status quo* yên bình ấy cũng phải bước vào đoạn chót.

Người da đỏ lại nổi dậy bảo vệ quyền lợi của mình, họ nổi lên ngay ở cái nơi không ai ngờ tới - không phải dọc biên cương phía Tây xa xôi, mà ở ngay giữa Florida này. Phải, từ nay Đất nước Ngàn hoa đã trở thành bãi chiến trường tàn khốc, là sân khấu cho thảm kịch súng đạn và máu lửa.

Đến đây cũng nên có đôi lời về quá khứ Florida, một khi cuốn truyện trên tay bạn dựa trên những sự kiện lịch sử chuẩn xác.

Năm 1821, người Tây Ban Nha đã cuốn cờ trên các đồn tiền tiêu Thánh Augustin và Thánh Marc. Dân da đỏ đã đẩy người Tây Ban Nha lui dần khỏi những lãnh thổ bao la trên đất nước họ, buộc người Tây Ban Nha phải co cụm vào các cứ điểm pháo đài. Các đồn điền, trang trại mênh mông của người Tây Ban Nha biến thành những đống hoang tàn, đổ nát, bò ngựa vô chủ lang thang khắp các xavanna.

Nhưng người da đỏ không làm chủ lãnh thổ mà họ giành lại được bao lâu. Những sắc dân da trắng khác, không thua kém họ về sức mạnh và lòng can đảm, đã tràn từ phương bắc xuống. Người da đỏ thấy rõ không sớm thì muộn họ cũng sẽ phải rời bỏ vùng đất của mình.

Họ cũng đã một lần đụng độ với người da trắng. Những kẻ xâm lăng tràn vào lãnh thổ họ dưới sự chỉ huy của một quân nhân cứng rắn mà giờ đây đang ngồi ghế Tổng thống Hoa Kỳ*. Lần ấy họ đã thảm bại và buộc phải lùi xuống phía nam, vào sâu giữa bán đảo. Đến đó thì họ được bảo đảm quyền bất khả xâm phạm. Bản hiệp định ký kết trong không khí trang trọng, kèm theo những cam kết cũng rất trang trọng đó đã bảo đảm quyền hạn của người da đỏ đối với lãnh thổ mới rời đến. Và người da đỏ tha phương đã bằng lòng.

Than ôi! Hiệp ước giữa kẻ mạnh và kẻ yếu bao giờ cũng chỉ là thứ ước lệ lâm thời, và nếu kẻ mạnh muốn thì mớ giấy đó sẽ bị xé ngay tức khắc.

Những người da trắng phiêu lưu đã đến định cư ngay gần tô giới da đỏ. Họ lùng sục, thăm dò vùng đất bên kia, nhận thấy đất đai thật phì nhiêu, tha hồ trồng lúa, trồng bông, trồng chàm, mía, ôliu và cam... Thèm khát vùng đất ấy, tham vọng của họ không gì kìm lại được. Và hơn thế, họ quyết định đất ấy sẽ phải về tay họ.

Đúng là đã có hiệp ước, nhưng họ nào lý gì đến nó! Hiệp ước với họ chẳng nghĩa lý gì, nhất lại là hiệp ước ký với người da đỏ.

Người cha vĩ đại* cũng chẳng nguyên tắc gì hơn, ủng hộ ngay kế hoạch đó.

"Tuyệt lắm! - Bố già nói. - Phải chiếm ngay đất đai của dân da đỏ mới đến. Họ phải dời đi chỗ khác. Chúng ta phải kiếm cho họ một chỗ ở vùng bình nguyên rộng lớn phía Tây. Ra đó tha hồ rộng chỗ săn bắn. Họ sẽ vĩnh viễn làm chủ vùng đất đó".

"Không, - người da đỏ xeminol* phản đối. - Chúng tôi không muốn di cư. Chúng tôi hài lòng với mảnh đất này, chúng tôi yêu quí nó và không muốn đi đâu hết!".

"Vậy là các người không chịu tự giác chuyển đi phải không? - Bố già nói. - Thế cũng được. Nhưng chúng ta là kẻ mạnh, các người là kẻ yếu. Chúng ta bắt các người phải đi!"

Nếu như đó không phải là nguyên văn câu nói của Andru Jexon thì tinh thần chủ yếu của nó hoàn toàn đúng như vậy.

Nhưng ở đời còn có dư luận xã hội, và điều quan trọng là phải xoa dịu được nó. Ngay đến các bạo chúa cũng không muốn phá luật công khai. Trong trường hợp ta đang nói trên quyền lợi của đảng phái đóng một vai trò còn quan trọng hơn dư luận thế giới nhiều. Vì thế phải khoác cho những hành động của đảng đó dù chỉ một cái vỏ hợp pháp.

Vấn đề là phải tìm được một nguyên cớ khả dĩ lọt tai để ép dân da đỏ đi sang vùng khác. Lý do cũ rích cho rằng dân da đỏ chỉ biết săn bắn chứ không biết canh tác đất đai xem ra không dùng được nữa. Thực ra lý do đó chỉ là sự bịa đặt hoàn toàn. Người da đỏ không chỉ săn bắt, họ còn biết làm ruộng. Phương thức canh tác của họ có thể còn rất thô sơ, lạc hậu, nhưng không lẽ vì thế mà đuổi họ đi?

Lý do không ổn, song kiếm cớ khác cũng chẳng khó khăn gì. Viên đại diện ma giáo mà Bố già Hicori phái đến với người da đỏ đã nhanh chóng tìm ra mánh khóe. Là một trong những chuyên gia hạng nhất về nghệ thuật "gây rối", hắn đã áp dụng biện pháp đó một cách cực kỳ hoàn hảo.

Chẳng bao lâu sau dư luận đã ồn ào xung quanh những tội ác dã man của người da đỏ. Bắt trộm gia súc, đốt phá đồn điền, trấn lột, thảm sát khách du lịch - tất cả những cái đó tuồng như đều do "bọn mọi đỏ" gây ra. Báo chí biên giới vốn luôn sẵn sàng kích động phẫn nộ và thù địch trong dân chúng đã không bỏ lỡ dịp thổi phồng những tin đồn đại vô căn cứ đó. Và chỉ ít lâu sau cả nước đã sôi sục một mối căm thù khủng khiếp đối với người da đỏ tha phương.

"Giết chết bọn dã thú mọi rợ! Tống cổ chúng đi! Đuổi, đuổi chúng sang phía Tây!"- đâu đâu cũng nghe những lời hò hét đại loại như vậy.

Khi các công dân Mỹ bộc lộ một nguyện vọng nào đó thì nói chung nó đều có hy vọng được thực hiện nhanh chóng, nhất là nếu nó trùng hợp với quan điểm của chính phủ. Trường hợp này cũng vậy, và đích thân nhà nước đứng ra bắt tay vào việc. Nhưng còn hiệp ước? Không nên trắng trợn xé bỏ hiệp ước ngay trước mắt bàn dân thiên hạ! Vậy làm sao để qua mặt cái hiệp ước trở ngại kia?

Có gì đâu! Hãy triệu tập các tù trưởng da đỏ lại, thuyết phục họ hủy bỏ hiệp ước đã ký. Các thủ lĩnh da đỏ cũng là người, họ cũng nghèo, thậm chí có nhiều kẻ đam mê rượu chè ghê gớm. Cứ mua chuộc là xong. Sau đó thì đưa ra một hiệp ước mới, lời văn mập mờ, những con thú hoang ngu dốt kia làm sao biết được mánh khóe tinh vi đó. Chỉ còn việc bảo họ hạ bút ký nữa là xong!

Người ta đã làm đúng như vậy. Ngày 9 tháng 5 năm 1832 các thủ lĩnh da đỏ đã tập họp đông đủ để hội đàm bên bờ sông Oclavaha. Và họ đã bán đứng mảnh đất của cha ông!

Sự kiện đó được báo chí loan tin khắp thế giới. Song đó là sự bịa đặt hoàn toàn. Cuộc đàm phán thực tế không đủ mặt các thủ lĩnh, có chăng đó chỉ là cuộc họp của những kẻ phản bội, những kẻ bị mua chuộc. Và cả những người bị lường gạt, dọa dẫm. Thật không có gì đáng ngạc nhiên khi các bộ lạc da đỏ không chịu công nhận bản hiệp ước ký kết lén lút và lừa bịp.

Tuyệt đại đa số dân da đỏ bác bỏ hiệp ước mới, nhiều thủ lĩnh chối phắt là họ không hề ký vào bản hiệp ước, trong đó có Đại thủ lĩnh Onopa. Số thủ lĩnh khác thừa nhận là họ có ký, song tuyên bố đó là do sức ép. Chỉ có một vài thủ lĩnh

mạnh nhất mới ngang nhiên thừa nhận đã ký vào bản hiệp ước, đó là Omatla, Đất Sét Đen và Đại Chiến Binh.

Tất cả các bộ lạc đều nghi ngờ, coi họ là những tên phản bội, và điều đó hoàn toàn xác đáng. Mạng sống của các thủ lĩnh đó giờ đây rất mong manh, ngay đến những tay chân thân cận nhất cũng không tán thành hành động phản trắc của họ.

Thể chế chính trị của người da đỏ mang tính cộng hòa thuần chất và thực sự dân chủ. Người da đỏ sống theo bộ lạc riêng, địa bàn khá xa nhau và không phụ thuộc nhau về mặt chính trị. Mặc dù giữa các bộ lạc có quan hệ thật sự thân thiện, hữu hảo, song họ không có một chính quyền chung đủ thẩm quyền cai trị tất cả. Người da đỏ có "Đại Thủ Lĩnh", song không thể coi đó là một ông vua, vì "mico" trong tập tục da đỏ chưa bao giờ có quyền lực như một vị hoàng đế.

Mico thuần túy chỉ là người đứng đầu bộ lạc, quyền lực hoàn toàn có tính chất danh nghĩa. Ông ta không có quyền hạn gì đối với sinh mạng và tài sản của công dân trong cộng đồng. Đôi khi chính các thủ lĩnh lại không phải là người giàu có, trái lại, họ rất nghèo. Do hào phóng, từ thiện hơn người, họ có thể phân phát tất cả tài sản của cá nhân mình, chính vì lẽ đó mà hiếm khi họ giàu. Họ ăn mặc xuềnh xoàng, thậm chí nhiều chiến binh bình thường còn diện hơn cả thủ lĩnh.

Mico cũng không có quyền định ra hình phạt. Việc đó chỉ riêng tòa án mới được quyền định ra. Tôi xin mạnh dạn khẳng định rằng hình phạt của người da đỏ công bằng hơn nhiều so với những bản án do chính tòa án tối cao của thế giới văn minh định ra.

Những "tên mọi đỏ" thực chất là như vậy.

Những "kẻ hoang dã" đó đang bị người ta mưu toan tước đoạt quyền sống, mưu toan xua đuổi khỏi mảnh đất quê hương đến nơi hoang sơ, cằn cỗi, mưu toan tàn sát như giết một bầy ác thú ghê tởm!

Không có từ nào khác hơn từ đó, đúng nghĩa là "bầy ác thú", bởi lẽ người ta mang cả chó săn để săn lùng, xua đuổi họ!

NGƯỜI ANH HÙNG DA ĐỎ

Có nhiều nguyên do khiến bản hiệp ước ký bên bờ sông Ocavaha không có hiệu lực bắt buộc đối với người da đỏ. Thứ nhất, bản hiệp ước không phải do đa số thủ lĩnh ký kết: chỉ có mười sáu thủ lĩnh lớn nhỏ ký tên. Trong khi đó, số thủ lĩnh trong toàn bộ lạc đông hơn thế gấp năm lần.

Thứ hai, cái gọi là hiệp ước đó hoàn toàn chưa phải là một hiệp ước, đúng hơn thì nó chỉ là một bản thỏa thuận có điều kiện. Cụ thể là trong thỏa thuận qui định sẽ cử một đoàn đại biểu da đỏ đi thăm vùng đất Wight River mà người da trắng chừa ra cho họ. Đoàn đại biểu có nhiệm vụ thị sát và trở về báo cáo trước cộng đồng. Chính tính điều kiện đó đã cho thấy không một hiệp định, văn bản nào về việc di cư da đỏ có thể có hiệu lực, một khi việc thị sát đất mới chưa được tiến hành.

Vậy là người ta phải bắt đầu công việc thị sát. Bảy thủ lĩnh da đỏ theo một phái viên chính phủ khởi hành đi miền Tây. Các thủ lĩnh này được tuyển chọn trong số những người tán thành việc di dân, trong đó có anh em Omatla và Đất Sét Đen. Quả thực, trong số đó có cả Hoitl-metti, một người yêu nước. Người chiến binh can đảm ấy đã bị bao người da đỏ chửi rủa nặng nề, chỉ vì anh đam mê "nước lửa". Feghen, phái viên chính phủ tháp tùng phái đoàn đi thị sát đất mới, đã biết rất rõ nhược điểm nát rượu của Hoitl-metti.

Cái bẫy của chính phủ đã được tính toán kỹ càng và đưa vào thực hiện hết sức khéo léo. Các đại biểu da đỏ được đón tiếp nồng hậu ở đồn Gibson trên sông Arcanzas. Hoitl-metti vui như gặp hội. Người ta đặt bản hiệp định di dân trước mặt bảy vị thủ lĩnh, và cả bảy đã nhanh nhẹn ký tên. Màn ảo thuật thế là hoàn thành tốt đẹp!

Nhưng ngay cả khi đó cũng chưa có nghĩa là hiệp ước ký bên bờ sông Oclavaha đã hoàn toàn có hiệu lực. Đoàn thị sát còn phải về báo cáo kết quả và xin ý kiến cộng đồng. Muốn vậy lại phải triệu tập một cuộc họp các thủ lĩnh và chiến binh. Tất nhiên việc đó chỉ có tính chất hình thức, vì ai cũng biết rõ là nhân dân rất bất bình với bảy vị thủ lĩnh thỏa hiệp, và chắc chắn là sẽ không ủng hộ họ.

Tình hình đó càng rõ nét hơn khi những điều khoản khác của hiệp ước cứ đổ sụp dần. Chẳng hạn điều khoản về việc các thủ lĩnh da đỏ tham gia hiệp ước

Oclavaha có nghĩa vụ trao trả nô lệ bỏ trốn cho chủ nô da trắng. Bây giờ người da đỏ không chịu trao trả nô lệ nữa. Trái lại, các nô lệ da đen tin cậy tìm chỗ nương náu ngay trong cộng đồng da đỏ. Ông phái viên chính phủ biết rõ điều đó. Ông ta triệu tập một cuộc họp mới, tuy vẫn coi đó chỉ là một chuyện hình thức thuần túy. Biết đâu đấy, có thể trong cuộc họp ông sẽ thuyết phục được người da đỏ ký kết hiệp định. Nếu không thành ông sẽ dọa dẫm, sẽ dùng lưỡi lê ép họ phải ký. Chính miệng ông đã không dấu diếm, nói toạc ra như vậy. Đồng thời các đội quân chính phủ từ mọi ngả đang kéo tới đồn King, nơi ở của phái viên, còn các đơn vị tăng cường khác mỗi ngày kéo về vịnh Tamp một đông thêm. Chính phủ đã có biện pháp, khi cần họ sẽ dùng bạo lực.

Hồi còn học tôi cũng nắm được tình hình đang diễn tiến. Còn các bạn học cùng trường võ bị với tôi phải nói là rất rành công việc về người da đỏ. Những vấn đề này đặc biệt lôi cuốn họ, nhất là những anh chàng nôn nóng muốn mau mau ra khỏi bốn bức tường học viện. Cuộc "chiến tranh Ó Đen"* vừa chấm dứt ở miền Tây đã từng là cơ hội tốt cho nhiều võ quan lập công tích, còn bây giờ các chàng trai ham mê chiến công đều hướng tới Florida.

Tuy nhiên hầu hết đám võ quan tương lai đều coi chuyện tìm kiếm vinh quang trong cuộc chiến tranh này chỉ là một chuyện khôi hài. Cuộc chiến sẽ dễ dàng kết thúc với thắng lợi của người da trắng: đối phương không đáng phải chú ý gì nhiều. Một nhúm người hoang dã ấy vị tất đã chọi nổi một đại đội da trắng. Dân da đỏ hoặc sẽ bị giết sạch, hoặc bị bắt làm tù binh ngay từ cuộc đụng độ đầu tiên. Họ làm sao mà kháng cự lâu cho được! Lũ bạn cùng trường với tôi tin tưởng điều đó, và nói chung cả nước đều tin như vậy. Thậm chí có viên sĩ quan còn dám tuyên bố chỉ cần một trung sĩ tháp tùng, thay cho cả một đơn vị hộ tống, anh ta sẽ xuyên suốt lãnh thổ da đỏ bình an vô sự. Không một ai tin rằng các bộ lạc da đỏ sẵn sàng và có đủ khả năng chống chọi lâu dài. Chỉ có một số rất ít người dè dặt cho rằng người da đỏ sẽ chống lại.

Riêng tôi, tôi có quan điểm khác. Tôi hiểu biết người da đỏ nhiều hơn phần lớn những kẻ đang phán xét về họ. Tôi biết đất nước, con người họ, tôi biết mặc dù không cân sức và vô vọng trong cuộc đọ sức với đội quân xâm lược, người da đỏ sẽ không dễ dàng chấp nhận những điều kiện nhục nhã. Và chinh phục họ không phải là chuyện dễ như các chàng trai kia lầm tưởng. Nhưng đó là ý nghĩ của riêng tôi, cũng có thể tôi lầm.

Mọi tin tức chi tiết chúng tôi biết qua báo chí. Chúng tôi cũng thường xuyên có thư của những người bạn cùng học ở West-Point và hiện đang đóng ở Florida. Chúng tôi biết khá chi tiết, tường tận nhiều việc, và biết khá nhiều tên tuổi các thủ lĩnh da đỏ, cũng như chính sách nội bộ của các bộ lạc. Hình như giữa các bộ lạc da đỏ có những bất đồng. Phái da đỏ do một trong số anh em nhà Omatla cầm đầu có lẽ đã đồng ý nhượng bộ chính phủ. Đó là phái phản bội, và là phái thiểu số. Những người yêu nước đông hơn nhiều. Trong đội ngũ những người yêu nước có cả mico và các thủ lĩnh hùng mạnh như Holata, Koa-hadzo và Abram da đen.

Trong đội ngũ những người yêu nước còn có một chàng trai mà dư luận dành cho biết bao tiếng đồn bay bổng, tên tuổi chàng trai ngày càng hay xuất hiện trên báo chí và trong những bức thư của bạn bè tôi. Đó là một trong những thủ lĩnh da đỏ trẻ, người mà mấy tháng nay vừa chiếm được uy tín và ảnh hưởng lớn lao trong bộ lạc mình. Anh là một trong những người phản đối quyết liệt chủ trương di cư, anh nhanh chóng trở thành linh hồn của phái kháng chiến, lôi cuốn theo mình các thủ lĩnh già và hùng mạnh nhất.

Chúng tôi, những học viên West-Point, rất hâm mộ chàng trai ấy. Tên tuổi anh được gắn với những phẩm chất cao quí của một người anh hùng - anh có khuôn mặt và phong thái cao thượng, anh dũng cảm, đẹp trai, thông minh xuất chúng... Nói chung, những ưu việt thể chất và trí tuệ anh được ca tụng hết lời, đầy hào hứng, thán phục, đến nỗi có cảm giác như có phần khuyếch đại. Anh đẹp như Apollon, như Adonis hay Endimion... Anh là số một trong mọi thứ: nhà thiện xạ số một, con cá kình số một, kỵ sĩ số một, tay săn số một... Anh luôn là nhân vật kiệt xuất, cả trong thời bình cũng như thời chiến.

Nhân dân Mỹ đã một thời gian dài sống trong hòa bình với người da đỏ. Những kẻ "hoang dã" thi vị sống đâu đó tận biên giới xa xôi. Ở các thôn trấn hiếm khi gặp người da đỏ, và cũng ít ai được nghe những câu chuyện ly kỳ về họ. Đã từ lâu người ta không thấy các đại biểu da đỏ xuất hiện ở các thành phố. Nhưng giờ đây, những người con của núi rừng đã khơi dậy trong tất cả mọi người một mối quan tâm nóng bỏng. Người da đỏ chỉ còn thiếu vị anh hùng của mình. Và họ đã có. Một thủ lĩnh trẻ măng. Thủ lĩnh Oskeola.

CÔNG LÝ MIỀN BIÊN GIỚI

Về nhà được ít hôm tôi nhận lệnh điều động về đồn King, nơi đặt Vụ da đỏ và Ban tham mưu quân đoàn Florida. Tư lệnh quân đoàn là tướng Clints, tôi được phân công về ban tham mưu của ông.

Tôi vô cùng buồn bã nhưng vẫn phải chuẩn bị ra đi. Thật buồn biết bao nhiêu khi phải chia tay với những người yêu thương tôi vô hạn, những người mà vừa qua tôi đã phải sống xa đằng đẵng suốt mấy năm trời. Mẹ và em gái tôi cũng rất buồn, họ khuyên tôi chuyển sang ngạch dự bị để có thể mãi mãi ở nhà.

Hẳn tôi đã nghe theo lời khuyên của mẹ và em gái, nếu không bị tiếng gọi của bổn phận thôi thúc. Trong thời điểm nóng bỏng này tôi không thể làm như thế - tôi sẽ bị coi là một tên hèn nhát, phản bội. Tổ quốc đòi hỏi tôi cầm súng. Dù sự nghiệp chúng tôi chính nghĩa hay phi nghĩa, dù thâm tâm chúng tôi tự giác hay miễn cưỡng - tôi vẫn cứ phải cầm súng chiến đấu. Cái đó có tên gọi là lòng yêu nước.

Tôi buộc phải xa nhà còn vì một lý do khác nữa, vị tất cần phải nói rõ hơn. Từ hôm trở về tôi vẫn thường dõi mắt sang bờ sông bên kia, nhìn đăm đăm về đảo xanh kỳ diệu. Ồ, tôi vẫn chưa quên Maiuymi!

Chưa chắc tôi đã hiểu đúng tình cảm của mình - trong tôi chúng thật phức tạp và đầy mâu thuẫn. Mối tình thuở thiếu thời lại bùng lên mãnh liệt, đè bẹp những say mê ngắn ngủi mới thoảng qua. Tình yêu lại bùng lên từ dưới đống tro tàn, nơi bấy lâu tưởng chừng nó chỉ còn leo lét... tình yêu, tình yêu với những ân hận, xót xa, những cắn dứt, ngờ vực, ghen tuông, nghi ngại... - tất cả đang sôi lên và vật lộn trong trái tim tôi.

Từ hôm về tôi chưa một lần dám đặt chân lên hòn đảo đầy lôi cuốn ấy. Tôi thấy mẹ tôi luôn để ý canh chừng. Thậm chí tôi không dám hỏi thăm để may ra xua đuổi được những nghi ngờ đang dằn vặt. Và tôi không sao xóa được một linh cảm đáng lo ngại trong lòng: không phải mọi chuyện vẫn đều êm đẹp.

Maiuymi có còn không? Nàng còn nhớ tôi không? Mà liệu tôi có quyền đòi hỏi lòng chung thủy của nàng không, một khi chính tôi chưa hề biết nàng có yêu mình hay không?

Chia tay với mẹ và em, tôi lên đường. Hai mẹ con ở nhà cũng không đến nỗi vắng vẻ, đồn điền chúng tôi được một ông bác bên ngoại nhận lời bảo trợ. Niềm

tin tôi sẽ mau chóng trở về làm dịu bớt nỗi buồn chia ly. Vả lại, cho dù chiến dịch có kéo dài đi nữa thì tôi vẫn có điều kiện về thăm nhà, vì vùng tác chiến cũng không xa nhà cho lắm. Cũng như mọi người, bác tôi cho rằng sẽ chẳng phải đánh đấm gì nhiều. "Dân da đỏ sẽ chịu ngay những điều kiện của ông phái viên thôi mà, - ông bác nói. - Còn nếu họ không chịu thì đúng là một lũ ngốc, thân làm tội đời, chớ trách".

Đồn King khá gần nhà tôi, đóng ngay trên lãnh thổ da đỏ và cách đường biên giới khoảng mười bốn dặm. Từ nhà tôi đến đồn mất không quá một ngày đường. Có Jec Đen vui tính cùng đi, con đường chắc sẽ không đến nỗi xa lắm. Chúng tôi sắp một đôi ngựa tốt nhất và vũ trang từ đầu tới chân.

Đường mòn xuyên rừng chạy dọc con suối, tuy không men ngay bờ nhưng cũng khá gần trang trại của bà Pauell. Đến điểm giao lộ, tôi tần ngần nhìn trong những lối mòn. Đã bao lần tôi rạo rực, sung sướng dạo bước trên con đường ấy. Tôi ghìm ngựa, phân vân giữa những ý tưởng lạ lùng. Lúc thì tôi quyết định rẽ vào, lúc lại thôi, lúc đã nới cương, lúc lại kéo căng toan giục ngựa.

"Mình có nên ghé vào thăm nàng một lần nữa không nhỉ? Ghé vào để sống lại với những xao xuyến bồi hồi của tình yêu!... Nhưng, có lẽ muộn rồi chăng? Có thể giờ đây tôi không còn là người khách mà họ mong đợi? Họ sẽ thù hận nhìn tôi? Chà, có thể lắm chứ!".

- Ông sao thế, ông Jorge? Chúng ta đi lộn đường rồi, - Jec Đen cắt ngang dòng suy nghĩ của tôi.

- Tôi biết, Jec ạ. Nhưng tôi muốn ghé thăm bà Pauell một tí.

- Bà Pauell? Lạy chúa! Chẳng lẽ ông không biết tí gì sao, ông Jorge?

- Chuyện gì vậy? - Tôi hỏi mà tim thắt lại.

- Gia đình Pauell đã hai năm nay chẳng còn ai ở đây cả.

- Thế họ ở đâu?

- Không ai biết. Có lẽ đến một trang trại khác, cũng có khi là đi đến một vùng xa xôi nào đó.

- Thế bây giờ ai ở đây?

- Chẳng ai cả. Nhà bỏ hoang.

- Vì sao bà Pauell lại bỏ đi?

- Chuyện dài lắm... không lẽ ông không nghe nói gì à, ông Jorge?

- Không, không nghe gì cả.

- Vậy để tôi kể ông nghe. Ta đi nào. Muộn rồi, đi đêm qua rừng không lợi đâu.

Tôi quay ngựa, sóng hàng đôi trên con đường lớn. Tim tôi đau nhói khi nghe câu chuyện Jec kể.

- Ông biết không, tất cả đều do Ringgold bố mà ra. Riêng tôi thì tôi nghĩ là Ringgold con cũng thọc tay vào. Bà Pauell tự nhiên bị mất mấy nô lệ, do người da trắng bắt cóc thế nào. Nghe nói thì Ringgold biết rõ việc đó hơn ai hết. Mọi người cũng lên án cả Ned Spens và Bill Williams nữa. Mất nô lệ, bà Pauell đến gặp luật sư Grabb. Ông Grabb đó lại là bạn thân với ông Ringgold, thế là hai người cùng nhau lập mưu đánh lừa bà quả phụ da đỏ.

- Lừa làm sao?

- Tôi không biết có đúng thế không, ông Jorge ạ. Đó là tôi nghe người da đen nói vậy. Còn người da trắng thì họ nói khác. Chuyện này là do thợ rừng nhà Ringgold, anh chàng Pomp da đen kể cho tôi. Ông có biết Pomp không, ông Jorge? Anh ta bảo là hai ông ấy đã cố tình lừa bà Pauell tội nghiệp.

- Nhưng mà lừa thế nào mới được chứ, Jec? - Tôi hỏi lại.

- Ông biết không, ông Jorge, ông luật sư bảo bà Pauell ký một cái giấy gì đó. Hình như "Giấy thỏa thuận" thì phải. Pomp kể với tôi là họ ép bà Pauell phải ký. Bà Pauell không biết đọc và cứ thế ký. Xoẹt! - thế là xong. Nhưng đó không phải là "Giấy thỏa thuận", mà là một thứ khác hẳn, các ông luật pháp kêu là "Văn tự". Kết quả té ra là bà Pauell bán hết nô lệ da đen và toàn bộ trang trại của mình cho ông Grabb.

- Thật là đểu cáng!

- Sau đó ra tòa, ông Grabb thề sống thề chết là đã chồng đủ tiền mặt cho bà Pauell, còn bà Pauell cũng một mực thề là không có chuyện đó. Nhưng chẳng giải quyết được gì. Tòa xử ông Grabb được kiện, vì có ông Ringgold đứng ra làm chứng. Mọi người nói rằng bây giờ chính ông Ringgold đang nắm cái Văn tự đó. Chính ông ta là kẻ đã dựng lên tất cả.

- Đồ đểu cáng đáng khinh bỉ! Đồ khốn nạn! Này Jec, còn bà Pauell sau đó thế nào?

- Bà Pauell, chàng trai can đảm, và cả cô gái đẹp tuyệt vời đều đã bỏ đi, không rõ là đi đâu. Thế đấy, ông Jorge ạ.

Qua kẽ lá tôi lại nhìn thấy ngôi nhà cũ. Ngôi nhà vẫn uy nghi, sừng sững giữa rừng cam và ôliu. Nhưng hàng rào gãy đổ, chân tường ngập cỏ và mái ngói chỗ lành chỗ vá đã tô đậm dáng vẻ đìu hiu, tàn tạ của một cơ ngơi không chủ.

Nỗi buồn xiết nghẹt con tim, tôi đau xót quay đi.

Tôi không mảy may nghi ngờ câu chuyện Jec Đen vừa kể. Những gì người da đen nói bao giờ cũng thật. Đối với những kẻ như Ringgold và luật sư Grabb thì hành động khốn nạn kia chẳng có gì là lạ, họ hoàn toàn có thể dám làm như vậy. Grabb nửa là điền chủ, nửa là luật sư, với khá nhiều tai tiếng mờ ám.

Jec kể tiếp tôi nghe câu chuyện. Trong thời gian xét xử, Spens và Williams biến đâu mất mặt. Đến lúc xử xong, chúng lại lù lù trở về, nhưng lúc đó chẳng còn ai có thể truy cứu trách nhiệm của chúng.

Các nô lệ bị bắt cóc trước đây tuyệt nhiên không thấy xuất hiện tại vùng này. Có lẽ họ đã bị đem bán ở Mobail hoặc New Orlean với giá khá cao, đủ để thưởng công cho Grabb và cả hai tên tay sai vô lại. Việc bán nô lệ chỉ nhằm vào khoản đó. Riêng Ringgold, lão chỉ còn mỗi một việc là chờ đuổi hết các chủ nhân da đỏ khỏi Florida để lão chiếm đất.

Thủ đoạn này của hai lão già da trắng quả là một trò lưu manh, lừa đảo, một tội lỗi đáng phỉ nhổ. Ấy vậy mà những người da trắng xung quanh lại làm như họ không tin chuyện đó. Bất chấp những nhân chứng chống lại Ringgold và Grabb, người ta vẫn chỉ coi vụ này như một nước cờ láu lỉnh, khôn ngoan.

Tôi không có lý do để nghi ngờ Jec. Rất nhiều kẻ phiêu lưu da trắng ở vùng biên giới đã hành động như thế đối với người bản xứ bất hạnh mà họ gặp trên bước đường xâm lấn. Mà chẳng riêng gì những kẻ phiêu lưu. Ngay đến các phái viên chính phủ, các đại diện cơ quan lập pháp ở Florida, các tướng lĩnh, các điền chủ giàu có như Ringgold... tất cả đều làm như vậy. Có điều trong xung đột giữa người da trắng và da đỏ, không cần thiết phải nhờ đến các luật sư - nạn nhân bao giờ cũng chỉ là người da đỏ!

Vậy có cần phải nói thêm là người da đỏ phẫn uất sẽ quyết chí đứng lên trả thù hay không? Điều đó không thể nào khác được!

Tội lỗi chủ yếu mà người da trắng thường hay buộc cho người da đỏ là tội trộm cắp gia súc. Người da đỏ không phủ nhận trong cộng đồng của họ có kẻ xấu, những tên lười biếng, vô công rồi nghề bất trị. Nhưng thử hỏi trên thế giới này có xã hội nào lại không có những kẻ như vậy? Mặt khác, khi nhận được

những kháng nghị về việc mất mát gia súc, các thủ lĩnh da đỏ bao giờ cũng tìm mọi cách để đền bù sòng phẳng, kẻ trộm cắp bị nghiêm trị bằng hình phạt ghê gớm mà phía bên kia biên giới màu da chưa hề biết đến.

Tuy nhiên người da trắng vẫn làm lơ, không đếm xỉa đến thiện chí của họ. Một khi người ta quyết treo cổ chó thì con chó ấy bị buộc là chó điên. Bất kỳ vụ trộm cướp nào ở biên giới người ta cũng gán cho người da đỏ. Những tên cướp da trắng chỉ cần bôi lên một lớp phẩm nâu lên mặt, lúc đó thì công lý nào phân biệt nổi kẻ ấy da trắng hay da màu?

MÁNH KHÓE GIAN XẢO

Câu chuyện buồn Jec Đen kể đã gây cho tôi những tâm tư nặng trĩu suốt cả đoạn đường. Và dường như để khẳng định những suy gẫm của tôi, một sự việc bất ngờ đã xảy ra.

Rời khu nhà vô chủ chưa được bao xa, chúng tôi gặp khá nhiều dấu chân trâu bò. Đàn gia súc ước chừng khoảng hai chục con, đi đúng về hướng chúng tôi đang tới, dấu chân còn mới tinh. Với cặp mắt thợ săn kinh nghiệm, tôi xác định đàn bò chỉ vừa đi cách đây non một tiếng. Tuy nhốt mình trong trường võ bị khá lâu, tôi vẫn chưa quên kiến thức về rừng mà Pauell đã dạy tôi ngày trước.

Dấu chân đàn gia súc, dù mới hay cũ, thực ra không đáng để tôi ngạc nhiên đến thế - chuyện đó đâu có gì lạ. Tôi ngạc nhiên, bởi qua dấu mocaxin in trên bùn tôi đoán chắc người lùa thú là dân da đỏ. Thực ra, một số người da trắng vùng biên giới cũng dùng mocaxin, nhưng dấu chân này không phải của họ. Dấu chân vòng kiềng, lối bước cao cùng một vài đặc điểm khó thấy khác mà tôi rất rành nhận diện từ hồi còn nhỏ đã khẳng định đó chính là dấu chân người da đỏ.

Jec cũng nghĩ như tôi. Anh không phải là một kẻ khờ khạo, mơ hồ về rừng. Anh săn thỏ, gấu trúc, opoxxum và gà rừng rất giỏi. Tôi đã một thời theo anh đi săn hươu, cáo bạc và mèo vằn. Hiện giờ Jec Đen đang đảm nhận công việc đốn gỗ thay tình địch cũ, anh có dịp thường xuyên quan sát đặc điểm, thói quen của các loại thú rừng. Những kẻ cho rằng đầu óc người da đen không sắc sảo trong việc săn bắn đã nhầm to. Tôi biết nhiều người da đen định hướng trong rừng và theo dấu thú rất giỏi, họ nhạy bén và thông minh không kém bất kỳ người da trắng hay da đỏ nào. Jec Đen của tôi cũng vậy, thậm chí về mặt đó anh còn khá hơn tôi.

Chúng tôi vừa toan rẽ đường, bất chợt Jec ghìm ngựa, kêu "Hức!" một tiếng. Lối "Hức!" của anh rất đặc biệt, khó tả, nghe na ná tiếng heo rừng gặp nạn.

- Sao thế, Jec?

- Lạy Chúa! Không lẽ ông không thấy gì sao, ông Jorge?

- Nhưng cái gì mới được chứ?

- Đây này, dưới đất đó.

- Thấy dấu chân bò, thế thôi.

- Thế còn vết chân lớn này?

- Đúng là có một vết chân lớn hơn hẳn.

- Thấy chưa! Đó là con Boldfeis đó. Có lẫn hàng ngàn dấu chân tôi vẫn nhận ra con trâu ấy. Nó đã kéo biết bao súc trắc bá cho ông chủ quá cố nhà mình!

- Ừ, tôi nhớ con Boldfeis đó rồi. Thế anh cho là trâu bò nhà mình vừa đi qua à?

- Không, ông Jorge. Theo tôi thì đây là gia súc của ông Grabb. Ông chủ nhà mình bán con Boldfeis cho ông ta. Trâu bò nhà mình, tôi biết liền!

- Làm sao mà trâu bò nhà Grabb lại vào sâu đất da đỏ thế này? Lại do người da đỏ chăn dắt nữa?

- Thì thế, tôi cũng đang thắc mắc đây. Khó hiểu quá, ông Jorge ạ.

Sự việc quả là lạ lùng, khó hiểu. Đàn gia súc không thể tự đi xa, vả lại còn phải vượt sông nữa chứ. Hẳn đây không phải là tự chúng đi lang thang, dứt khoát phải có người lùa, nhất là đi có hướng rõ rệt thế này. Người lùa chúng là dân da đỏ. Hay đây là một vụ ăn cắp?

Mối nghi ngờ nảy sinh rất tự nhiên, tuy bằng cứ chưa hề có. Đàn bò bị lùa theo đường cái, cứ thế thì chẳng mấy chốc chủ gia súc sẽ đuổi kịp, lũ trộm cắp này - nếu đúng đây là một vụ trộm cắp - quả là liều mạng. Ăn vụng không biết đường chùi mép.

Sự việc xem ra vừa giống vừa không giống như một vụ ăn cắp khiến chúng tôi không kìm được tò mò. Chúng tôi quyết định lần theo dấu vết xem hư thực ra sao.

Dấu chân gia súc trùng với hướng đi của chúng tôi chừng một dặm, sau đó quặt hẳn sang trái, rẽ thẳng vào rừng.

Chúng tôi rẽ vào rừng, chỉ một lát sau đã nghe tiếng người xì xào và tiếng trâu bò rống liên hồi.

Chúng tôi cột ngựa vào một gốc cây, đi bộ, lặng lẽ tiến về phía có tiếng bầy gia súc. Rõ ràng tiếng kêu đúng là tiếng của đàn trâu bò vừa qua đây, nhưng tiếng cười nói lại không phải của những người lùa chúng tới.

Giọng nói của người da đỏ nghe khác hẳn, dễ dàng phân biệt với giọng nói dân da trắng. Những kẻ đang nói trong rừng kia, không còn nghi ngờ gì nữa, đúng là người da trắng. Họ nói tiếng Anh, luôn miệng đệm những câu lỗ mãng, tục tằn. Thậm chí anh bạn Jec của tôi còn nhận ra người nói là ai.

- Lạy chúa! Ông Jorge, hai cái thằng đáng nguyền rủa ấy đấy! Spens và Williams!

Jec đoán đúng. Chúng tôi đến sát chỗ họ. Cây rừng che kín chúng tôi, nhưng chúng tôi lại thấy rất rõ những gì đang diễn ra. Trên một bãi trống không rộng lắm đám trâu bò đứng túm tụm, bên cạnh là hai người da đỏ vừa lùa chúng, và hai nhân vật da trắng khả ố kia.

Chúng tôi nấp trong chỗ khuất, quan sát và lắng tai nghe.

Khi chúng tôi đến nơi, vụ "làm ăn" đã vào hồi kết thúc, hai gã da đỏ đang bàn giao món hàng cho chủ hàng da trắng. Spens và Williams còn phải tiếp tục lùa đàn gia súc đi tiếp, nhưng lúc này, nhận hàng xong, chúng trao cho hai gã da đỏ (dĩ nhiên đây là những kẻ tồi bại trong cộng đồng da đỏ) mấy chai whisky và một nắm đồ trang trí vặt. Đó là phần thưởng cho phi vụ hồi đêm - lùa đàn bò của luật sư Grabb từ bãi thả vào rừng.

Xong xuôi công việc, hai gã da đỏ hoàn toàn có thể ra về, mặc sức say sưa, phận sự đã hết, không ai còn cần đến chúng. Còn Spens và Williams có thể yên tâm lùa đàn gia súc đi tiếp đâu đó, bán lấy tiền. Hoặc cũng có thể (mà như thế có phần chắc chắn hơn) chúng sẽ lùa trâu bò về cho Grabb, ba hoa công trạng đã dũng cảm giành lại đàn gia súc từ tay bọn da đỏ ăn cắp! Câu chuyện tuyệt vời ấy chắc chắn sẽ hợp khẩu vị của cảnh sát và chính phủ.

Hỡi những tên mọi đỏ trộm cướp kia! Đáng lẽ phải thanh toán với chúng bay từ lâu rồi! Phải tống cổ cái lũ trộm cướp chúng bay khỏi Florida!

Vì đàn gia súc thuộc sở hữu của lão luật sư Grabb, tôi không muốn nhúng mũi vào. Lúc khác tôi vẫn có thể kể cho mọi người nghe tất cả sự việc được. Vì thế chúng tôi không xuất đầu lộ diện, tôi và Jec quay lại chỗ cột ngựa, đi tiếp. Tôi không mảy may nghi ngờ nội vụ đen tối này: hai con sâu rượu da đỏ đã làm thuê cho Spens và Williams. Còn Spens và Williams lại phục vụ Grabb trong mánh khóe ti tiện này.

Họ cần phải khuấy nước cho đục để béo cò, để dồn ép những người da đỏ bất hạnh đến chân tường tuyệt vọng...

MA QUỈ HIỆN HÌNH

Hồi còn ở trường sĩ quan West-Point, và cả sau khi ra trường, tôi vẫn luôn bị chế nhạo vì tội bênh vực người da đỏ. Họ rầy la tôi là dòng máu của công chúa Pocakhontas sau hai trăm năm hòa huyết với người da trắng giờ đây chỉ còn tí ti trong tôi, ấy vậy mà lại dám sôi lên sùng sục. Họ phê phán tôi lòng yêu nước, vì tôi không chịu vào hùa với những la lối om sòm khi họ nói đến kẻ thù của đất nước.

Vừa đi tôi vừa ngẫm nghĩ nhưng điều họ nói. Nhưng tôi cũng chẳng bận tâm lâu, chỉ lát sau những ý tưởng khác, nặng nề và ảm đạm hơn, đã xâm chiếm lòng tôi. Tôi nhớ lại tình bạn và mối tình đã lùi vào dĩ vãng. Tôi nghĩ tới người đàn bà góa giờ đây đã khánh kiệt gia tài, về những đứa con bà, về Maiuymi. Nói cho đúng, tôi nghĩ tới nàng nhiều nhất, tuy tôi quí mến cả gia đình. Trong gia đình ấy, ai tôi cũng quí mến, ai tôi cũng buồn nhớ, cảm thương, nhưng Maiuymi là người tôi yêu quí nhất, mối đe dọa mất nàng, mất những hy vọng vô cùng đẹp đẽ là nỗi buồn tê tái nhất trong tôi.

Gia đình Pauell bây giờ ở đâu? Những phỏng đoán, lo lắng, sợ hãi ngày càng bám riết, đè nặng tâm tư tôi. Tôi nghĩ tới những viễn ảnh u ám. Những kẻ đã dám phạm tội ác kia chắc chắn dám phạm tiếp những tội ác khác, những tội ác man rợ nhất. Hỡi ơi, số phận của những bạn thời thơ bé của tôi giờ đây ra sao?

Chúng tôi ra khỏi khu rừng tối. Cưỡi ngựa suốt buổi trong cái nóng nực miền Nam, tôi bỗng thấy đói cồn cào và khát cháy cổ. Túi đồ ăn đường đã mau chóng làm chúng tôi ấm bụng, cơn khát cũng dịu đi sau một ly vang đỏ pha nước giếng mát lạnh. Ăn uống no nê, tôi kết thúc bữa tiệc bằng một điếu xì gà. Tôi châm lửa và ngả lưng dựa gốc mộc liên râm mát, lim dim nhìn làn khói mỏng lách qua kẽ lá, xua lũ muỗi mắt bay chờn vờn. Tâm trạng tôi dịu lại, nỗi lo lắng tan dần. Mùi hăng hắc của chùm trái san hô và những bông hoa trắng khổng lồ trên vòm mộc liên phảng phất như say, tôi thiếp đi lúc nào không biết.

Có lẽ tôi chỉ chợp mắt được mấy phút. Đột nhiên có tiếng nước khua mạnh làm tôi tỉnh giấc. Dường như có ai đó vừa nhảy xuống giếng nước. Tôi không đến nỗi giật mình, mắt vẫn nhắm.

“Chắc Jec tắm, - tôi nghĩ bụng. - Được đấy! Lát nữa mình cũng phải tắm cho đã!”

Nhưng tôi lầm. Chàng trai da đen vẫn đứng trên bờ, ngay cạnh chỗ ban nãy anh nằm. Jec cũng bị tiếng nước khua làm tỉnh giấc, anh bật ngay dậy.

- Dậy xem, ông Jorge! To khiếp chưa! Hức!

Tôi hơi nhổm dậy, nhìn ra giếng. Hóa ra không phải Jec tắm: một con sấu khổng lồ vừa ngoi lên mặt nước. Con sấu bơi vào chỗ chúng tôi nằm, ngực và hai chân trước trông đầy sức vóc, cặp mắt trân trân nhìn chúng tôi. Con sấu nghếch đầu trên mặt nước, đuôi gương cao, ngạo nghễ. Trông nó vừa buồn cười vừa ghê tởm...

- Đưa súng đây. Jec, - tôi nói nhỏ. - Khe khẽ thôi, kẻo nó sợ.

Jec khẽ lách lên, lấy súng. Nhưng con sấu hình như đoán ra ý định của chúng tôi. Tôi chưa kịp đón khẩu súng từ tay Jec, con vật đã ngoắt đầu và nhanh như chớp, lặn mất tăm. Tôi kẹp súng chờ một lát, nhưng vô ích. Hẳn con sấu đã có lần bị bắn và phát hiện chúng tôi là kẻ thù nguy hiểm. Giếng nước nằm cạnh ngay đường đi, vì thế giả định trên hoàn toàn có thể chấp nhận được.

Tất nhiên chúng tôi đã chẳng chú ý đến chi tiết này làm gì, nếu như không nhớ lại câu chuyện ghê sợ hồi trước ở đồn điền chúng tôi. Toàn bộ cảnh vật nơi đây, hồ nước, vách đá, cây cỏ ven bờ, và ngay cả kích thước, hình dáng con sấu gớm ghiếc kia đều gợi lại chuyện cũ cùng con sấu mà giờ đây đã được thêu dệt vô số huyền hoặc ở đồn điền chúng tôi. Tôi còn nhớ như in mọi diễn biến khủng khiếp trong cái ngày ghê rợn đó. Tất cả như chỉ vừa mới hôm qua: tên mulat nhử sấu vào ao, cuộc đọ sức một sống một chết với con quái vật, cuộc đuổi bắt tên mulat, phiên tòa xử tội và bản án thiêu sống tên tội phạm, cuộc truy kích kéo dài trên hồ và kết thúc rùng rợn của nó… thậm chí tôi có cảm giác như vừa nghe tiếng thét thất thanh của tên mulat khi rớt xuống mặt hồ. Hồi tưởng không lấy gì làm thú vị, chúng tôi nhanh chóng chấm dứt câu chuyện. Và dường như để kéo chúng tôi ra khỏi ký ức nặng nề một tiếng gà tây rúc lên nghe rất gần. Jec xin phép bắn rồi xách súng của tôi chạy đi.

Tôi châm một điếu "La Habana" rồi nằm duỗi chân trên thảm cỏ mềm, khoan khoái nhìn những vòng khói lam bốc tròn vo. Và hương mộc liên một lần nữa lại đưa tôi vào hư ảo lâng lâng. Tôi ngủ thiếp đi. Lần này giấc mơ đưa tôi về cảnh cũ, nơi xảy ra cuộc truy đuổi tên mulat dưới hồ. Tuy nhiên, giấc mơ có phần nào khác với kết cục hãi hùng bữa đó, tôi mơ thấy tên mulat cố sống có chết bươn

khỏi mặt nước, lên bờ đảo, thấy hắn vẫn nguyên lành, không một vết xây xát nhỏ và hùng hổ trở về trả thù tôi. Tôi bị hắn tóm được và lăm le giết chết!

Đúng lúc nguy khốn đó tôi choàng tỉnh, lần này không phải do tiếng nước khua, mà là vì một tiếng súng chát chúa đâu đó rất gần.

"Vậy là Jec đã cho chú gà tây ăn đạn, - tôi nghĩ bụng. - Hy vọng là không trượt. Kể có một chú gà xách theo tới đồn cũng hay, nghe nói ở đó nuôi quân chẳng lấy gì làm ngon lành cho lắm. Jec bắn rất cừ, khó mà trượt được…"

Luồng suy nghĩ của tôi bất ngờ bị tiếng nổ thứ hai cắt ngang. Nghe tiếng nổ khô đanh, tôi đoán là đạn súng trường.

"Chuyện quái gì thế nhỉ? - Tôi lo lắng tự hỏi. - Jec cầm khẩu một nòng của tôi, anh ta không thể lắp tiếp viên đạn thứ hai nhanh vậy được".

Hay tiếng nổ thứ nhất chỉ là trong mơ? Không, vô lý, tôi nghe thấy rõ ràng cơ mà. Chính tiếng nổ đó đã làm tôi tỉnh giấc. Đích thị là đã hai lần súng nổ, không thể nhầm được.

Tôi rất ngạc nhiên, bật dậy, trong thâm tâm hết sức lo lắng cho anh bạn đồng hành. Rõ ràng hai phát đạn vừa rồi bắn ra từ hai khẩu súng. Nhưng kẻ bắn phát đạn sau là ai? Kẻ thù của chúng tôi? Vậy là chúng tôi đã rơi vào vùng nguy hiểm.

Tôi lấy hết sức gọi thật to và cảm thấy hơi yên lòng khi nghe tiếng Jec đáp lại. Nhưng chỉ một tích tắc sau tôi hoảng sợ y như trước - trong giọng nói của Jec có gì đó đầy vẻ kinh dị, hãi hùng.

Không rõ tình thế ra sao, tôi hoảng hốt lao thẳng vào rừng, tay lăm lăm khẩu súng lục. Tiếng Jec nghe rất gần, nhưng vướng lá rừng dày đặc, tôi không nhìn thấy chàng trai da đen. Jec vẫn la rốt rít, nhưng lúc này tôi đã nghe rõ ràng từng tiếng một:

- Lạy Chúa tôi! - tiếng Jec đầy vẻ hoảng sợ khủng khiếp. - Ông Jorge, ông có bị thương khô…ông?

- Ma quỉ nào làm tôi bị thương mới được chứ?

- Ông vẫn sống hả? Ơn Chúa, may mà ông vẫn còn nguyên vẹn, ông Jorge ạ.

- Thế là thế nào, Jec?

Lúc này tôi mới nhìn thấy Jec từ trong đám lá chui ra. Nhìn anh chàng tôi biết ngay có chuyện gì đó kinh dị lắm. Hai mắt trừng trừng, lòng trắng căng lên như lấn hết đồng tử, đôi môi trắng bệch như không còn một giọt máu. Khuôn mặt da đen trông xám ngoét, răng đánh lập cập.

Thấy tôi, Jec lao bổ lại, nắm tay kinh hoảng chỉ về phía sau, y như chỉ cái chết đang sồng sộc đuổi theo bén gót.

Tôi biết Jec không phải là kẻ nhát gan, mà trái hắn lại, rất lì. Vậy mối nguy hiểm kia phải ghê gớm lắm… Nhưng cái gì? Tôi căng thẳng quan sát, nhưng trong bóng rừng tím sẫm chỉ thấy những thân cây cao nâu đặc.

- Lạy Chúa! Ở đằng kia… tôi nhìn thấy nó! Đúng mà, chính nó!

- Nhưng mà nó nào?

- Chà, ông Jorge, thế có nghĩa là ông không bị thương thật chứ ạ? Nó bắn ông đấy. Tôi nhìn rõ nó ng…ngắm vào ông… Tôi tương cho nó một phát, nhưng trượt… Rồi nó chạy mất…

- Nhưng ai bắn? Ai chạy? Nào Jec, nói rõ xem nào, nó là ai?

- Là… là con ma nó chạy!

- Ma quỉ nào? Không lẽ anh gặp ma?

- Đúng mà, ông Jorge! Đúng thế! Tôi vừa thấy một con ma. Con ma thằng Jec Vàng!

- Jec Vàng?

- Jec Vàng? - Tôi lặp lại như một cái máy, và tất nhiên là không mảy may tin vào lời quả quyết hồ đồ của anh bạn da đen. - Anh nói là thấy Jec Vàng à?

- Vâng, đúng ông Jorge ạ, - anh chàng mang vũ khí của tôi đáp. Lúc này anh ta đã phần nào bớt sợ. Thật rõ rành rành ra đấy cơ mà. Hoặc đúng là nó, hoặc con ma nó thôi.

- Nhảm nhí! Làm gì có chuyện ma với quỉ. Bóng cây làm anh quáng mắt, rồi thần hồn nát thần tính chứ chẳng có quái gì đâu.

- Trời ơi, ông Jorge! - Anh chàng da đen khăng khăng bác lại. - Tôi thề là tôi thấy thật chứ không phải quáng mắt… Tôi thấy hẳn hoi mà, đúng là thằng Jec Vàng. Nếu không thì là ma nó…

- Không thể có chuyện đó!

- Thì cứ cho là không thể, nhưng đó là sự thực! Tôi xin lấy Phúc âm mà thề! Thằng Jec nó bắn ông từ gốc cây khuynh diệp kia kìa. Sau đó là tôi bắn nó. Có đúng là ông nghe hai tiếng nổ không đã nào?

- Đúng, tôi nghe hai tiếng nổ liền. Nhưng rất có thể là tôi mơ thấy thế.

- Không, không phải ông mơ đâu. Hức! Thằng khốn kiếp đáng phỉ nhổ! Nó đấy, chính cái thằng khốn kiếp nó bắn đấy!… Ông lại đây mà xem!

Chúng tôi ra phía hồ, dừng bên gốc cây mộc liên, chỗ tôi nằm ban nãy. Jec cúi xuống chỉ cho tôi một chỗ vỏ cây, bị khoét thủng: viên đạn đã xuyên qua thân cây. Vết thương trên cây mộc liên còn mới tinh, nhựa ứa thành dòng. Rõ ràng có kẻ nhắm bắn tôi và viên đạn chỉ trượt qua trong gang tấc. Viên đạn bay sát mang tai, chính vì thế mà tôi nghe tiếng đạn réo gần như đồng thời với tiếng nổ thứ nhất.

- Bây giờ ông tin chưa, ông Jorge? - Anh bạn da đen hỏi, vẻ mặt đầy tự mãn với sự nhanh trí của mình. - Ông thấy không phải là ông mơ rồi chứ?

- Đúng, bây giờ thì tôi hiểu là có kẻ nào đó đã lén bắn tôi.

- Jec Vàng, thằng Jec Vàng, ông Jorge ạ! Thề có chúa! - Jec Đen thốt lên đầy chấn động, - Tôi nhìn rõ cái thằng đểu da vàng đó, rõ ràng như đang nhìn thấy cái cây này vậy.

- Thôi được, đứa nào bắn, đỏ hay vàng gì thì ra khỏi đây càng nhanh càng tốt. Đưa súng đây. Tôi sẽ canh chừng cho anh thắng ngựa.

Trong lúc anh chàng da đen thắng ngựa thu xếp đồ đạc lên yên, tôi nhanh nhẹn nạp đạn, nấp sau thân cây, dõi mắt về phía có thể có kẻ thù bắn lén. Khỏi phải nói, tôi vừa hồi hộp chờ, vừa sợ. Viên đạn bắn lén vừa rồi chứng tỏ có một kẻ thâm thù tôi ghê gớm; chưa cần biết kẻ đó là ai, nhưng có. Giả định của anh bạn da đen cho rằng kẻ bắn lén là Jec Vàng quá ư vô lý, tôi thấy buồn cười, chính mắt tôi đã chứng kiến tên mulat đó chết thê thảm dưới lòng hồ. Bây giờ muốn khẳng định là Jec Vàng hay bóng ma của nó xuất hiện thì phải có những chứng cứ khác, thuyết phục hơn những chứng cứ Jec Đen đưa ra, họa may tôi mới tin. Khi anh chàng da đen phát hiện kẻ bắn lén thấp thoáng trong bóng cây rừng lờ mờ chút nắng, anh ta bỗng trông gà hóa cuốc, tự nát mình mà trông thành Jec Vàng. Tuy vậy, phát súng nổ kia đúng là có thật! Mà tại sao lúc đó tôi lại mơ thấy đúng cái tên mulat ấy nhỉ? Sao lại có giấc mơ lạ lùng như thế? Vậy là tôi cũng mơ thấy đúng cái "quáng" của anh bạn da đen…

Tôi ớn lạnh, nổi da gà, máu như ngừng chảy khi nghĩ tới sự trùng hợp quái gở. Trong sự trùng hợp lạ lùng này có gì đó rất khủng khiếp, đầy vẻ ma quái khiến tôi bắt đầu ngờ ngợ trong lời quả quyết của Jec Đen có một phần sự thật. Càng nghĩ tôi càng thấy muốn tin cái điều mà lúc đầu tôi cho là tuyệt đối không thể có.

Chẳng hạn tại sao một người da đỏ lại vô cớ chọn tôi làm cái bia hứng đạn? Đành rằng giữa dân da đỏ và da trắng có quan hệ thù địch, nhưng dù gì thì chiến tranh cũng chưa bùng nổ cơ mà. Hội nghị của thủ lĩnh chưa triệu tập, việc đó ấn định vào ngày mai. Kết quả hội nghị cho đến giờ chưa thể nói chắc, vị tất đã bên nào dám phiêu lưu gây hấn. Những hành động thù địch hoàn toàn có thể phương hại nghiêm trọng cho quyết định sắp tới của cuộc thương lượng. Người da đỏ mong muốn duy trì hòa bình cũng như chính đối phương của họ, thậm chí còn mong muốn hơn. Người da đỏ không thể không biết lối phản ứng khiêu khích kiểu đó hoàn toàn thất lợi cho họ, rất có thể sẽ là cái cớ thích hợp cho phái tán thành di dân vin vào. Trong điều kiện như vậy, liệu người da đỏ có thể liều lĩnh ám hại tôi không?

Một khỉ kẻ bắn lén không phải dân da đỏ thì ai là người đã cố tình hạ sát tôi và vì sao? Tôi nhớ chưa bao giờ mình gây thù oán với ai đến mức họ phải căm ghét và sẵn sàng giết tôi như vậy. Bất giác tôi nhớ tới hai tên da đỏ nát rượu lùa trộm gia súc nhà Grabb. Nhưng không, không phải họ. Họ không nhìn thấy

chúng tôi, hoặc giả có thấy thì cũng không đến đây nhanh như vậy được. Chúng tôi đi ngựa, còn họ đi bộ, điều đó có nghĩa là họ không thể theo kịp chúng tôi.

Còn Spens và Wiliams... Chúng cũng đi ngựa, và như Jec kể trước đây, là những tên bất lương, nhưng chúng không thấy tôi và Jec. Vả lại, chính chúng cũng không thể bỏ đàn gia súc để đuổi theo.

Nghĩ mãi, cuối cùng tôi có cảm tưởng như đã tìm ra giải đáp. Hẳn đây là một tên nô lệ bỏ trốn nào đó đã bắn tôi. Có lẽ kẻ đó đã quyết suốt đời trả thù người da trắng và trút trọn mối căm thù lên kẻ da trắng đầu tiên hắn gặp. Rất có thể tên nô lệ đó cũng người mulat, có nhiều nét hao hao Jec Vàng - Tất cả những người da vàng hay da đen đều giống nhau đến kỳ lạ. Hẳn anh chàng Jec Đen đã nhìn gà hóa cuốc, cứ tưởng đó là tên Jec Vàng man rợ ngày xưa. Nghĩ vậy, tôi tạm yên lòng.

Jec Đen đã sắp xếp xong xuôi. Chúng tôi tạm gác ý nghĩ về kẻ bắn lén bí mật, lên ngựa. Mất một đoạn dài chúng tôi vừa đi vừa cảnh giới hai bên đường. Con đường chạy qua những khoảng rừng thưa, quan sát rất rõ, nhưng bốn phía không có một bóng người, dù da trắng, da đen, da đỏ hay da vàng. Chúng tôi không gặp kẻ thù, cũng không gặp bất cứ ai cho tới tận khi đến đồn King. Chúng tôi vào đồn đúng vào lúc mặt trời khuất hẳn sau những viền cây rừng tối sẫm cuối chân trời.

ĐỒN BIÊN PHÒNG

Ba tiếng "đồn biên phòng" thường gợi cho ta ý nghĩ về một công trình quy mô với những lỗ châu mai, pháo đài, tường thành xẻ răng cưa trên mặt, với những trại lính, kè đá, ụ tường dầy ngụy trang và chống đạn phá… Tóm lại, đó là cả một công trình cứ điểm vững chắc. Người Tây Ban Nha ngày trước đã xây dựng ở Florida những đồn lũy đúng như vậy. Nhiều khu đồn đến nay vẫn còn, những đồn khác tuy đổ nát song cũng chưa xóa hết dấu ấn oanh liệt của những lá cờ con báo đã từng tung bay ngạo nghễ trên mặt thành. Tuy nhiên, lối kiến trúc của người Tây Ban Nha và các dân tộc Âu châu khác có nhiều khác biệt lớn. Trên đất Mỹ châu, người Tây Ban Nha xây dựng công trình đồ sộ, không tiếc công sức và tiền bạc, dường như họ yên chí là sẽ thống trị tại đây vĩnh viễn. Họ đâu có ngờ quyền bá chủ của họ trên đất Florida này ngắn ngủi đến vậy, đâu có ngờ chỉ ít lâu sau họ đành phải cuốn xéo khỏi những thành lũy kiên cố của mình.

Ở Florida người Mỹ cũng xây những pháo đài đá đồ sộ, nhưng riêng về đồn biên phòng thì chúng hoàn toàn không giống tí nào với khái niệm cũ đã thuộc về lịch sử. Những khu đồn Mỹ mọc khắp biên giới thành một dây xích khổng lồ, bao quanh lãnh thổ Hiệp chủng quốc Hoa Kỳ. Chúng ta không còn thấy nơi đây những bờ tường đá răng cưa, những trại lính kiên cố và tốn kém, những công trình trang trí thuần túy kiến trúc, vừa không thực dụng, vừa tốn tiền vô ích. Phần lớn các đồn biên phòng là những công trình gỗ, xây cất tạm thời, thô thiển, nhưng vì thế lại rất rẻ, khi phải rút bỏ thì cũng không có gì đáng tiếc.

Để có thể phòng thủ chắc chắn trước những người thù địch, đồn lũy được xây dựng theo một qui trình chung: vào rừng đốn vài trăm cây gỗ, cưa thành khúc dài mười tám foot, xẻ dọc đôi, chọn theo hình chữ nhật thật khít, mặt xẻ quay vào trong, mũi tròn chuốt nhọn. Tiếp theo, ốp một lớp gỗ mặt trong theo chiều ngang, vuông góc với thân cọc tường ngoài. Sau đó khoét lỗ châu mai, cách mặt đất tám foot, dưới lỗ châu mai xếp gỗ làm bục đứng bắn, phía ngoài đào hào bao bọc. Các góc còn lại bố trí các ổ đề kháng bằng đại bác, lắp nốt mấy cánh cửa thật chắc - thế là xong; coi như ta đã có một đồn biên phòng!

Đồn có thể ba, bốn hoặc bao nhiêu tường mặt cũng được, miễn sao phù hợp nhất với điều kiện địa hình tại chỗ.

Kế đó phải lo đến chỗ ăn ở cho lính, kho lán để lương thực thực phẩm. Trong lãnh địa đồn trú phải xây những lốc nhà chắc chắn, nếu cần có thể khoét lỗ châu mai để phòng khi tường ngoài bị đối phương chiếm lĩnh. Xong nốt phần việc này kể như ta đã có một đồn biên phòng hoàn chỉnh.

Thông đuôi ngựa là nguyên liệu tốt nhất để làm đồn. Thân cao, ít cành, thông đuôi ngựa rất dễ đốn, dễ cưa thành khúc. Tuy nhiên ở Florida còn có một loại nguyên liệu khác thích hợp hơn - cây cọ, thân cọ không dễ nứt toác khi bị bắn cấp tập, đạn bao nhiêu cũng chỉ găm hết vào gỗ cây. Đồn King chính là dựng bằng thứ cây đó.

Bạn hãy hình dung một khu đồn trú như thế với vài trăm đầu lính. Một số mặc quân phục xanh da trời bạc màu, cổ áo trắng dơ bẩn là lính bộ binh, quân phục xanh đen, viền đỏ là pháo binh, xanh lá cây đậm - xạ kích carbin và màu đỏ úa là lính kỵ binh. Lính tráng ăn mặc cẩu thả, đi lại trong đồn hoặc túm tụm từng đám, tư thế khó coi. Chỉ có một số ít giữ đúng tư thế quân nhân: dây lưng bóng lộn, lưỡi lê tuốt trần - Đó là những chàng lính trên chòi gác. Bên cạnh đám lính còn khá đông đàn bà, ăn mặc cũng lôi thôi không kém - họ là vợ lính hay thợ giặt, trong đó có một số da đỏ, sắc mặt ngăm ngăm. Chưa hết. Trong đồn còn lũ trẻ con, hò hét inh ỏi, thỉnh thoảng một vài sĩ quan xuất hiện trong sân đồn, bước đi vội vã, nhìn quân phục sĩ quan màu xanh dương rất dễ dàng nhận ra họ. Trong đồn còn có một số bận thường phục - đó là những người khách tới đồn hoặc nhân viên tự nguyện. Sau rốt phải kể đến đám nhà thầu quân dụng, thầu cơm, đám lái buôn, áp tải gia súc, mấy tay hàng thịt, thợ săn, người dẫn đường, thậm chí cả những kẻ chơi bời dông dài, vô cùng rỗi việc. Thấp thoáng đây đó còn thấy những người hầu, người ở - Họ là dân da đen và cả những người da đỏ thân thiện nữa. Cuối cùng, ta có thể sẽ chạm mặt với một nhân vật quan trọng - ông đặc phái viên chính phủ... Bên trên tất cả đám đông nhốn nháo, đủ màu đủ vẻ ấy là lá cờ Mỹ với những vạt sao trắng trên nền xanh. Đó chính là phong cảnh đồn King mà tôi chứng kiến khi lần đầu tiên đánh ngựa bước qua cổng đồn.

***

Đã lâu không đi ngựa đường dài, tôi rất mệt. Mặc dù nghe hiệu lệnh báo thức, nhưng vì chưa phải thực thi nghĩa vụ nên tôi lơ đi, ngủ tiếp. Lần thứ hai tôi tỉnh giấc vì nghe tiếng kèn và trống lọt qua cửa sổ để ngỏ. Tôi nhận ra giai điệu hành

khúc duyệt binh, vội vàng bật dậy. Đúng lúc đó Jec bước vào, giúp tôi mặc quân phục.

- Ông Jorge xem kìa! - Jec kêu lên và chỉ ra cửa sổ, - Có cảm giác như tất cả dân da đỏ Florida kéo đến! Hức, đông khiếp đi được!

Tôi nhìn ra cửa sổ. Cảnh tượng thật hào hùng, sôi động. Bên trong tường thành lính ở các ở dãy bổ ra sân, tập họp theo đại đội, chuẩn bị diễu hành. Lúc nào tất cả đều gọn gàng, tề chỉnh, áo cài kín cúc, mũ lệch một bên, dây lưng trắng lóa, súng, lê và cúc bạc lấp loáng trong nắng sớm. Tất cả tạo nên một quang cảnh tuyệt đẹp về đội quân hùng mạnh. Xen giữa đội hình binh lính là các sĩ quan quân phục sang trọng, ngù vai lấp lánh. Xa hơn một chút là viên tướng tư lệnh cùng đám sĩ quan tham mưu vây quanh. Họ nổi bật với những chiếc mũ đen gài lông gà đỏ trắng. Viên phái viên toàn quyền, hàm cấp tướng, cũng ở đó. Ông ta mặc đồ lễ phục lộng lẫy và quí phái.

Cuộc diễu binh nhằm gây ấn tượng uy hiếp dân da đỏ. Ngoài các quân nhân, có mặt cả một số dân sự, trang phục sang trọng. Họ là những chủ đồn điền giàu có, trong số đó tôi thấy cả bố con Ringgold.

Tuy nhiên, quang cảnh bên ngoài tường thành còn hấp dẫn hơn nhiều.

Trên một quãng đất bằng mênh mông, rộng vài trăm yard trước đồn, các chiến binh da đỏ trong những bộ chiến bào oai hùng truyền thống tập hợp thành từng nhóm nhỏ. Tất cả đều đội mũ lông chim và xăm mình. Tuy chiến phục của họ có một nét phong cách khá chung, nhưng áo quần thực tế rất khác nhau. Một số mặc đồ săn, áo quần và mocaxin làm bằng da hươu đính nhiều tua viền, hạt cườm, vảy phản quang lấp lánh. Số khác quấn vải hoa sặc sỡ, kẻ sọc hoặc in màu, quần nỉ xanh sẫm, xanh lá cây hoặc đỏ, cột ống dưới đầu gối, ghệt trang trí các loại hạt cườm, vảy phản quang, dải tua buông xuống gót. Dây hạt cườm vảy ốc màu sắc rực rỡ quấn quanh eo lưng, phía sau găm kiếm dài, búa tomahawk, một vài người còn có cả súng lục viền gọng bạc sang trọng, lấp lánh. Một số chiến binh nữa thay vì dây lưng hạt cườm lại dùng khăn lụa đỏ Tây Ban Nha, mũi khăn móc tua viền buông trước bụng, khiến trang phục thêm vẻ mềm mại đặc biệt. Mũ nón của các chiến binh da đỏ cũng không kém phần đa dạng. Một số đội diadem bằng lông chim sặc sỡ, số khác mang mũ lông thú, đủ loại từ sóc đen, gấu trúc, đến linh miêu. Chiếc mũ nào cũng xong mõm con vật ra trước, kết ở tư thế độc đáo và ly kỳ nhất ngay trên mặt chàng chiến binh da đỏ. Nhiều người

khác quấn băng vải thêu rộng bản, gài lông chim kền kền hoặc một mạng lông sếu tết rất tinh vi. Lác đác một vài chiến binh thậm chí còn gài lên mũ những dẻ lông của loài chim lớn nhất châu Phi - đà điểu.

Tất cả những người da đỏ đều mang súng săn nòng dài, sau lưng đeo tù và đựng đạn. Ná, cung và tên chỉ có ở những chàng trai trẻ.

Phía sau lưng họ là dãy lều trại dựng sát bìa rừng. Những lá cờ phất phới trên mái trại chỉ rõ các bộ lạc khác nhau. Đàn bà, con gái mặc váy dài, đi lại giữa các dãy lều, lũ con nít chạy chen ngoài bãi cỏ.

Tôi nhìn thấy những người da đỏ khi họ đã tập họp xong xuôi ngay trước tường rào. Họ đứng thành từng cụm nhỏ, một số đi đi lại lại qua các nhóm, có lẽ đã để trao đổi, bàn bạc. Phong thái kiêu hãnh của họ đập ngay vào mắt tôi, tôi thích thú chiêm ngưỡng tư thế, dáng đi phóng khoáng, mạnh bạo của họ - một dáng đi khác xa với dáng đi gò bó, cứng ngắc của lính anh duyệt binh. So sánh đó quả đã nghiêng phần ưu việt về người chiến binh da đỏ. Nhìn những anh lính đứng khít như nêm, vai chạm vai, chân kề chân trong đội hình biên phòng cứng ngắc, rồi nhìn sang các chiến binh da đỏ đội mũ lông chim đang kiêu hãnh sải bước trên mảnh đất cha ông họ, tôi không khỏi gợn một ý nghĩ: nếu có thắng họ, chúng tôi chỉ có thể thắng nhờ vào ưu thế quân số đông hơn hẳn mà thôi.

Nếu tôi nói những ý nghĩ tương tự ra miệng, người ta sẽ đem tôi ra làm trò cười ngay tức khắc. Ý nghĩ của tôi trái ngược hẳn với kinh nghiệm vốn có (tuy cái gọi là kinh nghiệm ấy chỉ dựa trên những huyền thoại khoác lác về chiến thắng vang dội của người da trắng ngoài biên giới). Cho đến thời điểm này người da đỏ vẫn luôn nhân nhượng, nhưng đâu phải họ nhượng bộ vì người da trắng mạnh hơn và can đảm hơn? Không, cái không cân xứng là ở chỗ khác - ở quân số và thường nhất là ở vũ khí. Ưu thế của chúng tôi chỉ ở hai chỗ đó. Quả thực, làm sao mà với mũi ná thô sơ, người da đỏ có thể tự vệ trước những viên đạn súng trường đầy sát khí? Nhưng lúc này cái không cân xứng đã mất, người da đỏ đã có vũ khí hỏa lực, họ sử dụng vũ khí hiện đại cũng khéo léo, thành thạo y như người da trắng.

Dân da đỏ xếp hình bán nguyệt trước đồn. Các thủ lĩnh ngồi phía trước, ngồi ngay xuống cỏ. Sau lưng họ là các thủ lĩnh trẻ và các chiến binh nổi tiếng nhất. Xa hơn, đại biểu các bộ lạc đứng thành từng hàng. Đàn bà, con nít sán gần đến, quây thành nhóm, sốt ruột theo dõi đám đàn ông chạy qua chạy lại bàn tính.

Những người da đỏ đặc biệt nghiêm trang, im lặng. Nói chung, điều đó trái với bản tính họ, vì dân da đỏ rất thích cười nói, giỡn cợt, bàn tán đủ thứ. Ngay đến các anh chàng da đen vô tâm vô tính cũng chưa chắc đã vui nhộn bằng người da đỏ. Nhưng lúc này đội ngũ da đỏ tỏ ra khác hẳn. Các thủ lĩnh, các chiến binh, phụ nữ, thậm chí cả con nít (chúng đã quên hẳn việc nô giỡn, nghịch ngợm) đều nghiêm trang khác thường. Điều đó cũng dễ hiểu: họ sắp sửa bước vào một sự kiện quan trọng, không phải một cuộc họp thường lệ bàn những công việc thường lệ, mà là một cuộc thương thuyết quyết định vận mệnh dân tộc họ, vận mệnh của một thứ quý báu nhất trong cuộc đời họ: cuộc đàm phán có thể sẽ buộc họ phải ly biệt vĩnh viễn với mảnh đất của cha ông. Bởi thế chẳng có gì đáng ngạc nhiên, khi khuôn mặt họ không còn nét yêu đời, phấn chấn như thường lệ.

Tuy nhiên, không phải tất cả đều chung một nét mặt nghiêm trang, căng thẳng như vậy. Một số thủ lĩnh có quan điểm khác, họ không phản đối việc di dân. Đó là nhóm thủ lĩnh đã bị mua chuộc, tha hóa, là những kẻ phản bội bộ lạc và dân tộc mình. Họ không đông, chỉ chiếm một lực lượng nhỏ nhất định. Nhưng còn một vài thủ lĩnh trong số các thủ lĩnh hùng mạnh khác đã bị thuyết phục, họ đồng ý bán rẻ quyền lợi dân tộc. Những người dân da đỏ nghi ngờ họ sẽ phản bội, chính vì thế mà nét mặt các đại diện của phái yêu nước đầy vẻ đăm chiêu. Giá không có tình trạng phân rã tư tưởng trong các thủ lĩnh, phái yêu nước hẳn đã có thể dễ dàng chiếm ưu thế và đạt được cách giải quyết thương lượng có lợi nhất, bảo vệ được quyền lợi của dân tộc. Nhưng những người yêu nước đang rất lo ngại những kẻ phản bội sẽ nhượng bộ đối phương da trắng.

Quân nhạc cử một bản hành khúc, đội quân đồn trú tiến ra ngoài cổng thành. Tôi vội vàng mặc quân phục và nhập vào tốp sĩ quan tham mưu. Mấy phút sau chúng tôi đã đứng đối diện với các thủ lĩnh da đỏ. Các đội quân đã vào vị trí tập kết, theo đúng đội hình. Phía trước các hàng quân, bên cạnh lá cờ là vị tướng tư lệnh và ông phái viên chính phủ. Ra xa một chút là đám sĩ quan tham mưu, sĩ quan văn thư, phiên dịch và cả một vài chủ đồn điền thế lực nhất. Hai bố con Ringgold cũng có mặt.

Các sĩ quan và các thủ lĩnh lần lượt bắt tay nhau. Sau rốt, cuộc đàm phán được trịnh trọng tuyên bố khai mạc.

ĐÀM PHÁN

Người đầu tiên phát biểu là Waily Thompson, đặc phái viên của chính phủ. Ông ta nói quá dài dòng, không thể nhắc lại thật chi tiết được. Trước hết, Thompson kêu gọi các bộ lạc da đỏ tuân theo những điều khoản Hiệp ước Oclavaha, nhường lại lãnh thổ Florida cho người da trắng, di cư về phía Tây, đến vùng đất Arcanzas trên sông Wait River, vắn tắt lại, đặc phái viên kêu gọi người da đỏ đồng ý với những yêu cầu mà chính phủ giao cho ông ta điều đình với họ. Thompson hết sức thuyết phục người da đỏ rằng di dân sẽ rất có lợi cho họ, ông tô vẽ miền đất mới như một thiên đường trên trần thế - rừng núi đầy muông thú, sông suối đặc cá tôm, bầu trời bốn mùa xanh trong, nước nguồn quanh năm mát ngọt và trong suốt như pha lê!

Sau đó ông ta nêu những hậu quả vô cùng tai hại nếu người da đỏ từ chối di cư. Người da trắng sẽ mau chóng tràn đến định cư khắp vùng biên giới, nhiều người sẽ rất táo tợn, nhất định sẽ tràn qua lãnh thổ da đỏ. Thế rồi đụng độ sẽ không tránh khỏi, máu sẽ đổ vô ích. Người da đỏ sẽ bị người da trắng xét xử, mà tòa án của người da trắng, theo đúng luật, không công nhận giá trị lời thề của người da đỏ, lúc đó người da đỏ buộc phải chịu mọi bất công, phi lý.

Ông Thompson nói tiếp:

- Ta cứ thử giả định một điều không thể có được, ấy là các người sẽ được ở lại đây thêm dăm ba năm nữa. Như vậy thì tình thế sắp tới của các người sẽ ra sao? Chỉ ít lâu nữa thôi người da trắng sẽ tràn đến hoạch định toàn bộ đất đai, bán đổi, lập đồn điền, nhà cửa. Ngay từ bây giờ các đoàn đạc điền đã bắt đầu công việc. Chẳng bao lâu nữa các người sẽ phải chịu phục tùng pháp luật nhà nước, luật lệ của các người sẽ bị hủy bỏ, thủ lĩnh sẽ không còn là thủ lĩnh. Những người da trắng quá khích sẽ tìm cách kiện cáo, tranh chấp tiền bạc, nô lệ với các người, thậm chí có thể còn tìm cách buộc tội giết người cho các người nữa. Các người sẽ phải ra tòa, ra trước vành móng ngựa của người da trắng, sẽ chịu phán xét theo luật pháp của họ. Các nhân chứng sẽ là người da trắng, họ sẽ khẳng định tội lỗi của các người. Người da đỏ không có quyền làm nhân chứng trước tòa. Như thế chỉ vài năm thôi các người sẽ kiệt quệ, sẽ lâm vào một tình thế khốn đốn không lối thoát. Các người sẽ sống trong cảnh nghèo đói, cùng quẫn. Đến lúc cái đói buộc các người phải ngửa tay xin mẩu bánh mì có thể lại phải xin chính

những kẻ đã làm các người kiệt quệ cũng nên! - Thì người ta sẽ nguyền rủa các người là "Loài chó da đỏ", sẽ xua đuổi thẳng tay! Đó chính là lý do mà Người Cha Vĩ Đại muốn các người di cư về miền Tây - ông muốn cứu vớt các người khỏi những thảm họa điêu linh đó!

Giọng điệu đó cũng chính là giọng điệu của đặc phái viên chính phủ trước ngày ký Hiệp ước Moultri chẳng bao xa. Hiệp ước ấy đã trịnh trọng bảo đảm người da đỏ được quyền cư trú tại Florida! Điều ba của Hiệp ước ghi rõ: "Chính phủ Hoa kỳ cam kết bảo hộ người da đỏ ở Florida ngăn chặn bất kỳ hành động nào, của bất kỳ ai, xâm phạm đến họ"...

O tempra, o mores!*

Toàn bộ phát biểu của Thompson là một mớ hổ lốn gồm đủ thứ dụ dỗ, mồi chài lẫn những lời ẩn ý dọa dẫm.

Bản thân ông phái viên không thù ghét người da đỏ. Ông ta chỉ phẫn nộ đối với những thủ lĩnh có thái độ chống lại kế hoạch của ông. Trong số các thủ lĩnh đó, có một người ông ta thật sự căm thù. Đối với ông ta, mục đích chính là làm sao thực hiện tốt nhất trọng trách chính phủ giao cho, làm được việc đó ông sẽ chiếm được uy tín và nổi danh như một nhà ngoại giao dày dạn kinh nghiệm. Để đạt được uy danh như vậy, cũng như đa số các quan chức. chính phủ khác, ông sẵn sàng hy sinh tính độc lập quan điểm và danh dự của mình.

Tuy bài phát biểu của Thompson không có gì sâu sắc đặc biệt, song nó cũng có hiệu ứng nhất định đối với những người yếu đuối và dao động. Họ thấy điều kiện sống ở nơi đất mới quả là hấp dẫn, nhất là nó lại quá tương phản với cận cảnh rất đáng sợ mà ông phái viên vừa phát ra.

Cho nên không có gì đáng ngạc nhiên khi khá nhiều người tỏ ra đăm chiêu, lo lắng, đầy vẻ sợ hãi. Ngay đến các thủ lĩnh yêu nước cũng không thể lo ngại kết cục cuộc thương lượng hôm nay.

Tuy nhiên, họ không mất tinh thần. Sau một phút yên lặng, Hoitl - metti, một trong những người cương quyết phản đối di dân nhất, phát biểu. Trong những công việc như thế này, người da đỏ không có tập quán phát biểu theo trình tự thứ bậc. Mỗi bộ lạc đều có một nhà hùng biện, thường lãnh trách nhiệm phát ngôn thay cho cả cộng đồng. Trong cuộc thương lượng hôm nay Đại thủ lĩnh Onopa cũng có mặt. Ông ngồi chính giữa vòng cung người da đỏ, đầu đội vương miện Anh, kỷ vật thời cách mạng Mỹ*. Nhưng Onapa không phải nhà hùng biện, ông

nhường quyền phát biểu cho Hoitl-metti, con rể ông. Hotl-metti không chỉ là một cố vấn mưu lược, một chiến binh quả cảm, anh còn nổi danh về tài hùng biện hiếm có. Đó chính là "Thủ tướng" của Onopa, và nếu đem so sánh với cổ sử, có thể gọi anh là Edixxei của người da đỏ. Hotl - metti dáng người cao, gầy, làn da ngăm ngăm đồng hun, đường nét gãy gọn, khuôn mặt trông hơi có phần hung dữ.

Hotl - metti không thuộc gốc gác các bộ lạc da đỏ xeminol tha phương này. Anh tự coi mình là con cháu của một trong những bộ lạc đã định cư lâu đời ở Florida ngay từ trước thời kỳ thống trị của người Tây Ban Nha. Có lẽ anh thuộc sắc dân jamaxxi, màu da ngăm ngăm hoàn toàn chứng thực khả năng đó.

- Hiệp ước Moultri đã xác nhận, - Hoilt-metti nói, - chúng tôi có quyền sinh sống hòa bình trên mảnh đất được công nhận thuộc sở hữu chúng tôi thuộc hai chục năm nay. Mọi vấn đề tranh cãi đã dàn xếp ổn thỏa, chúng tôi được cam kết bảo đảm sống tự do trên đất này, chứ không phải chết vì bạo lực của người da trắng. Cây già cỗi, cây sẽ chết, nhưng chết vì giá buốt của tuổi già làm cạn kiệt dòng nhựa sống, chứ dứt khoát không phải chết vì sấm sét hung tàn bổ xuống.

Cuộc thương lượng ở Oclavaha cử đại diện cộng đồng chúng tôi đi miền Tây chỉ nhằm mục đích thị sát đất đai nơi người ta muốn chuyển chúng tôi đến, và sau đó là báo cáo trước cộng đồng. Chúng tôi đồng ý và đã đi thị sát. Miền đất đó cho trái thơm, quả ngọt, miền đất ấy khí trời hào phóng, trong lành, nhưng miền đất ấy bị kẹp giữa những bộ lạc láng giềng độc ác và hung dữ. Mà một khi quan hệ láng giềng không tốt, nó sẽ cho trái đắng - chiến tranh và đốt phá. Máu sẽ đổ đẫm mặt đất, lửa sẽ đốt cạn nước nguồn. Các ông muốn xua chúng tôi vào vòng vây giữa những bộ lạc da đỏ xấu xa, không bao giờ cho chúng tôi được sống thanh bình.

Sau khi thị sát, chúng tôi không có ý kiến gì, nhưng các ông phái viên chính phủ Mỹ đã ép chúng tôi ký giấy, vậy mà bây giờ các ông lại nói đó là ý nguyện của chúng tôi, rằng chúng tôi muốn di dân! Không, chúng tôi chỉ nói rằng vùng đất đẹp, chúng tôi thích, nhưng quyết định di cư hay không - việc đó sẽ do nhân dân quyết định. Chúng tôi không được ủy nhiệm làm gì quá mức thị sát.

Lời lẽ các ông nghe hấp dẫn lắm, nhưng nhân dân chúng tôi chưa thể quyết định ngay lúc này. Một số nghĩ thế này, số khác lại nghĩ khác, do đó cần phải có thời gian để mọi người suy nghĩ. Nhân dân chúng tôi không thể bỏ mảnh đất này, chúng tôi không muốn đi! Cho dù miệng người da đỏ nói "đi", nhưng trái tim họ

lại thốt lên "không", và khinh bỉ gọi cái miệng là tên lừa dối. Chúng tôi không cần đất khác. Đất mới để làm gì? Chúng tôi yêu mảnh đất ruột thịt này, nơi đây tất thảy chúng tôi đều hạnh phúc! Nếu bứt trái tim khỏi mảnh đất thân thương, dòng máu nóng sẽ dứt tung! Chúng tôi không thể chấp thuận di cư, chúng tôi không đi!

Sau Hoitl-metti, một thủ lĩnh phái ủng hộ di dân phát biểu. Đó là Omatla, một trong những thủ lĩnh hùng mạnh nhất, kẻ đang bị cộng đồng da đỏ nghi ngờ có cấu kết bí mật với phái viên. Phát biểu của Omatla mang màu sắc vuốt ve, xoa dịu, và hắn khéo léo dụ dỗ những người anh em cùng màu da chấp thuận di cư, chấp thuận hiệp ước Oclavaha.

Rõ ràng tên thủ lĩnh này đã chịu một ảnh hưởng bên ngoài. Nhưng đồng thời hắn cũng không dám ngang nhiên đứng về phía phái viên chính phủ, hắn sợ những người yêu nước trả thù. Khi hắn đứng dậy phát biểu, các chiến binh yêu nước nhìn hắn bằng con mắt bất thiện cảm, còn các thủ lĩnh khác như Arpiuki, Koa-hadzo… thỉnh thoảng lại ngắt lời hắn. Cùng một giuộc với Omatla, nhưng có phần táo tợn hơn, Luxta-hadzo (Đất Sét Đen) đã phát biểu tán thành di dân. Trong bài phát biểu láo xược khác thường, Đất Sét Đen không đưa thêm được nhiều chứng lý, nhưng hắn khích lệ di cư ra mặt và trấn an đặc phái viên lúc này đã hết sức sốt ruột, nóng nảy.

Sau đó đến lượt Holata-mico, một người da đỏ với phong thái mềm mỏng của một bậc hào hoa, tao nhã, một trong số những thủ lĩnh được kính trọng nhất? Holata-mico không khỏe, vì thế lời phát biểu của ông mang một sắc thái khá ôn hòa. Điều đó trái với sự chờ đợi của mọi người - ông vốn là thủ lĩnh phản đối di cư quyết liệt.

- Hôm nay chúng ta tập họp tại đây. - Holata nói, - để thương lượng với nhau. Tất cả chúng ta đều do Đấng Tối linh Vĩ đại sinh ra, tất cả chúng ta đều là con cháu của Người, là anh em chung dòng sữa mẹ. Điều đó có nghĩa là chúng ta bốn bể một nhà, huynh đệ không thể tương tàn. Nếu một ai trong chúng ta phải đổ máu dưới mũi dao của người anh em, mảnh đất nhuộm máu sẽ lớn tiếng đòi trả thù và Đấng Tối linh Vĩ đại sẽ trút giận dữ lên đầu chúng ta. Tôi mệt. Hãy để những anh em mạnh khỏe hơn tôi phát biểu tiếp.

Các thủ lĩnh lần lượt phát biểu. Phái ủng hộ di cư lặp lại giọng điệu như Omatla và Đất sét Đen. Đó là Ohala (Đại Chiến Binh) anh em Itolasse, Charles

Omatla và một vài thủ lĩnh khác ít tên tuổi hơn.

Đập lại họ, các thủ lĩnh yêu nước đã kiên quyết chống di cư. Accla, Jaha-hadzo, Eha Malla, Posalla và Abram.

Abram là thủ lĩnh của người da đen sống cùng bộ lạc micosoc, một trong các cố vấn của Onopa và có ảnh hưởng rất lớn đối với Đại thủ lĩnh. Abram nói thạo tiếng Anh, trong cuộc thương lượng hôm nay cũng như trong hội nghị Oclavaha anh là người phiên dịch chính bên da đỏ. Abram là người da đen thuần gốc, rất can đảm, bình tĩnh, sáng suốt, và tín trung với dân tộc đã đồng lòng tin cậy anh. Abram phát biểu điềm đạm, khiêm tốn, nhưng hết sức cương quyết phản đối kế hoạch của ông đặc phái.

Đại thủ lĩnh đến giờ vẫn chưa có ý kiến. Cuối cùng Thompson phải gọi đích danh ông.

Onopa cao lớn, nặng nề, không phải một người trí tuệ đặc biệt sắc sảo, nhưng vẫn có uy tín và đức độ đáng trọng. Ông không có tài ăn nói, và tuy là một "mico" chính yếu trong cộng đồng, ảnh hưởng của ông đối với binh lính nhiều khi không bằng ảnh hưởng của các thủ lĩnh trẻ. Chính vì thế ý kiến của Onopa không thể coi là quyết định hay bắt buộc đối với mọi người. Tuy nhiên, với danh nghĩa "mico-mico" - thủ lĩnh của mọi thủ lĩnh, - và thực chất là người đứng đầu bộ lạc hùng mạnh nhất - bộ lạc micosoc - ông hoàn toàn có thể làm nghiêng cán cân thương thuyết. Nếu ông đồng ý di cư thì phái yêu nước kể như sẽ thất bại.

Mọi người nín thở chờ đợi. Tất cả, cả da trắng và đỏ, đều dồn mắt vào vị Đại thủ lĩnh. Lối suy nghĩ, nhìn nhận vấn đề của Onopa rất ít người biết rõ, chính vì thế tuyệt đại đa số không thể biết trước Onopa sẽ phát biểu thế nào. Do đó rất dễ hiểu vì sao mọi người lại chờ đợi đầy vẻ sốt ruột và lo lắng.

Trong giây phút chờ đợi căng thẳng, tốp chiến binh sau lưng Onopa bỗng giãn ra, nhường đường cho một thủ lĩnh mới - thủ lĩnh này hẳn phải được mọi người kính trọng lắm.

Một phút sau vị thủ lĩnh đã lên đứng trước hàng quân. Đó là một chàng chiến binh trẻ tuổi, khuôn mặt thanh tú, hiền hòa, trang phục sang trọng, anh ăn mặc, trang sức đúng với tư thế của một thủ lĩnh. Nhưng dù có những cái đó, chỉ cần nhìn phong cách con người anh, người ta cũng vẫn cảm thấy rõ ràng chàng trai ấy sinh ra là để làm thủ lĩnh, để dẫn dắt đồng bào mình.

Trang phục của thủ lĩnh trẻ sang trọng, nhưng không lòe loẹt, sặc sỡ. Chiếc áo thêu gọn gàng trong vòng đai lưng vỏ ốc lóng lánh, buông nếp rất đẹp, đôi chân khỏe khoắn, thon thả bó trong đôi ghệt dạ đỏ. Thân hình chàng trai rất đẹp, cân đối lạ lùng. Đầu quấn ruy băng vải màu, găm ba dẻ lông đà điểu đen uốn vòng xuống gần sát bờ vai. Chàng trai đeo khá nhiều đồ trang sức trên cổ, ngực, trong đó có một vật đặc biệt gây chú ý! chiếc đĩa vàng chói trước ngực. Chiếc đĩa chạm những tia dẻ quạt, từ giữa tâm tỏa ra mọi phía. Đó là vừng thái dương đang mọc.

Khuôn mặt chàng trai tô phẩm đỏ, nhưng đường nét vẫn rất gãy gọn, nổi bật. Khóe miệng gọn, xinh, bờ cằm thanh tú, viền môi mỏng, sống mũi cao, khoằm như mỏ đại bàng, vầng trán rộng, cao, và đôi mắt tinh anh, sáng rực như mắt đại bàng, đủ sức nhìn thẳng vào vầng dương chói sáng.

Sự xuất hiện của chàng trai tuyệt vời như một luồng điện mạnh xuyên qua suốt đoàn quân. Sự xuất hiện của chàng đem lại biết bao hân hoan, giếng một diễn viên xuất chúng được khán giả ái mộ và nóng lòng chờ đợi bước ra sân khấu.

Bản thân chàng lại giữ một thái độ rất từ tốn, khiêm nhường. Nhưng qua không khí kính trọng và hân hoan của dân chúng (chứ không phải qua phong cách của chàng) tôi đoán chắc đó là một vị anh hùng thế phiệt.

Tất cả những người phát biểu trước chàng hóa ra chỉ là những diễn viên trong vai phụ. Còn đây, đây mới là người trong vai cốt yếu, thủ lĩnh trẻ này mới là người mà cả cộng đồng da đỏ đang chờ đợi!

Đội ngũ da đỏ khẽ xôn xao, rồi những tiếng réo căng ngực, kéo dài nổi lên. Cả đội quân rung chuyển trong niềm hân hoan, phấn khích, và cuối cùng, đồng loạt hô vang tên họ của thủ lĩnh anh hùng:

- Oskeola!

Phải, đó chính là Oskeola, tên chàng trai anh hùng ấy theo ngôn ngữ da đỏ có nghĩa là "Mặt Trời lên", là vầng dương chói lòa đang vươn lên nền trời xanh thẳm. Phải, đó chính là Oskeola mà tên tuổi và vinh quang đã lừng lẫy khắp mọi miền đất nước. Đó chính là Oskeola, người đã đem lại biết bao thắc mắc và cả sự ngưỡng mộ chân thành cho chúng tôi, những học viên sĩ quan West - Point, cho hàng vạn vạn người trên khắp các nẻo phố đô thị phồn hoa và trong các phòng trà quí tộc. Phải, vị thủ lĩnh vừa bất ngờ xuất hiện giữa các thủ lĩnh da đỏ kia chính là chàng.

Chàng xuất hiện, gây một ấn tượng mạnh mẽ cho các chiến binh. Những ai đang do dự, ngại ngần giờ đây thấy chàng đều hưng phấn, vững vàng hơn, còn các thủ lĩnh phản bội co rúm người sợ hãi trước ánh mắt kiên nghị của chàng. Tôi nhận thấy anh em Omatla, thậm chí cả Đất sét Đen bạt mạng cũng lấm lét nhìn chàng, nét mặt lộ rõ vẻ lo lắng.

Sự xuất hiện của Oskeola không những làm xôn xao đoàn quân da đỏ, mà còn gây chấn động trong đội ngũ chúng tôi. Ông phái viên tái mặt, nhăn nhó. Rõ ràng sự xuất hiện của "Mặt Trời Lên" đã làm ông ta bối rối. Tôi đứng cạnh tướng Clints, vì thế không thể không nghe rõ những lời rỉ tai vội vã của viên đặc phái nói với viên tư lệnh.

- Xui xẻo quá! - Giọng ông đặc phái viên tức tối. - Nó mà không đến thì ta đã cầm chắc thắng lợi! Tôi cứ hy vọng sẽ ép được các thủ lĩnh ký trước khi nó tới. Quỉ tha ma bắt nó đi! Hỏng hết, với nó mất thôi... Đó, nó đang thì thầm gì với lão Onopa kìa… Mà cái lão Onopa tin nó như tin bố ấy. Chà, bây giờ lão ấy đã răm rắp làm theo tất tật cho mà xem, ngoan ngoãn không khác một thằng cu con. Đúng thế, lão ấy đúng là thứ con nít nhiều tuổi! Hỏng bét rồi, ông tư lệnh ạ! Không tránh khỏi chiến tranh đâu!

Nghe những lời đó, tôi lại ngắm nhìn Oskeola thật kỹ. Anh đứng sau lưng Onopa, hơi cúi người nói nhỏ với Đại thủ lĩnh bằng tiếng da đỏ. Chỉ có các phiên dịch mới hiểu được anh ta nói gì, nhưng họ lại đứng quá xa. Nhìn vẻ mặt nghiêm nghị và đầy xúc động của Oskeola, nhìn ánh mắt phẫn nộ anh ném sang viên đặc phái, có thể đoán anh không bao giờ chịu nhượng bộ, và đó cũng là điều anh nói với Đại thủ lĩnh của mình.

Trong một khoảnh khắc, cả quảng trường im lặng tuyệt đối, có chăng chỉ còn tiếng thì thầm của viên đặc phái bên này và của Oskeola phía bên kia. Nhưng rồi đến lượt cả hai người dừng lại. Phút chờ đợi căng thẳng bắt đầu. Quyết định của Onopa sẽ có ý nghĩa quan trọng đối với tất cả mọi người: chiến tranh hay hòa bình, chết hay sống - tất cả sẽ tùy thuộc vào quyết định đó.

Ông đặc phái viên bắt đầu sốt ruột, mặt đỏ au. Tôi thấy ông ta bực bội, cau có, tuy vẫn ráng hết sức giữ bình tĩnh. Ông tỏ vẻ như không thấy Oskeola, tuy lúc đó có thể đoán chắc ông ta chỉ bận óc về mỗi mình anh. Tiếp tục nói chuyện với tướng tư lệnh, mắt phái viên vẫn liếc về phía chàng thủ lĩnh trẻ.

Nhưng không khí chờ đợi không phải kéo dài. Đặc phái viên sốt ruột quá mức, quay sang phiên dịch:

- Bảo Onopa là hội nghị chờ quyết định của ông ta.

Người phiên dịch tức khắc thi hành.

- Ta chỉ nói một câu thôi, - Đại thủ lĩnh da đỏ vẫn ngồi yên tại chỗ, nói. - Ta hài lòng với nơi ta đang sống và không muốn từ bỏ mảnh đất chôn nhau cắt rốn đó.

Đáp lại, các thủ lĩnh và chiến binh yêu nước đồng loạt reo lên như tiếng sấm. Có lẽ chưa bao giờ Onopa có một phát ngôn tuyệt diệu đến thế. Từ giờ phút này Onopa thực sự trở thành hoàng đế và có quyền lực vô biên đối với cộng đồng da đỏ.

Tôi liếc mắt qua các thủ lĩnh. Một nụ cười rạng rỡ trên gương mặt thanh tú của Holata - mico. Khuôn mặt nhăn nhó. của Hoitl-metti bỗng ánh ngời niềm vui sướng. Các thủ lĩnh Cá Sấu, Mây Bạc và Arpiuki hân hoan tột độ. Ngay đến đôi môi dày của thủ lĩnh da đen Abram cũng hóa một nụ cười đắc thắng, phô hai hàm răng trắng bóng như ngà voi. Anh em Omatia và phe đảng mặt xám như chì, ánh mắt u ám đầy vẻ bất bình, lo sợ. Họ sợ là phải: trước đây cộng đồng da đỏ mới chỉ ngờ vực họ, nhưng hôm nay thái độ phản bội của họ đã quá rõ ràng. May phúc cho họ là cuộc thương lượng diễn ra ngay sát đồn King, dưới sự kiểm soát chặt chẽ của những đội vũ trang biên phòng. Chính lưỡi lê Mỹ đã bảo vệ cho bọn phản bội thoát khỏi cơn cuồng nộ của đồng bào họ.

Đặc phái viên lồng lộn, phát khùng. Ông ta đã mất hết phẩm cách của phái viên chính phủ, lồng lộn rủa xả, dọa nạt, miệt thị cay độc. Ông gọi tên các thủ lĩnh và kết án họ tráo trở. Onopa bị phái viên kết tội đã phản lại chữ ký ở

Oclavaha. Onopa điềm đạm bác bỏ rằng ông không hề ký hiệp ước: Viên đặc phái tức điên lên, thóa mạ Onopa là đồ tráo trở. Thái độ của viên đặc phái quá ư thô lỗ, ngay đến những người bị coi là mọi rợ nhất cũng không thèm đôi co với ông, chỉ im lặng khinh bỉ. Sau khi trút hết hàng lô rủa xả lên đầu các thủ lĩnh, Thompson quay sang chàng trai đứng trước hàng quân điên cuồng rít lên:

- Tất cả là tội mi, Pauell!

Tôi giật bắn mình, nhìn quanh xem ông phái viên nói câu đó với ai, ai là người bị ông ta phẫn nộ réo tên như vậy.

Ánh mắt và cử chỉ của phái viên đã giúp tôi. Ông ta hằm hằm xỉa tay về phía chàng thủ lĩnh trẻ Oskeola. Tôi bỗng sững người. Những hồi tưởng mơ hồ bỗng trỗi dậy ào ạt. Dưới lớp sơn tô mặt tôi chợt nhận ra những đường nét quen thuộc ngày xưa…

Đúng rồi. Tôi nhận ra người anh hùng da đỏ kia chính là người bạn thiếu thời, vị cứu tinh của anh em tôi, là anh trai của Maiuymi!

Phải, Pauell và Oskeola chính là một. Đúng như cảm nhận của tôi ngày trước, cậu bé da đỏ nay đã trở thành một người đàn ông tuyệt đẹp, phong độ lẫm liệt, thành một anh hùng! Trong xúc cảm dạt dào của tình bạn cũ và niềm cảm phục mới, tôi muốn lao vào ôm lấy bạn, nhưng cố kìm lại. Tôi hiểu đây không phải chỗ, phải lúc để tâm sự, hàn huyên bạn bè. Tôi cố hết sức không để lộ tình cảm thật, cố giữ vẻ mặt lạnh lùng, tuy không thể rời mắt khỏi chàng trai mà càng ngày tôi càng thêm khâm phục.

Thủ lĩnh trẻ tiến lên hai bước, đối mặt với phái viên chính phủ. Ánh mắt chàng trai không gay gắt, nhưng kiên nghị.

- Hình như ông muốn hỏi tôi? - Giọng thủ lĩnh trẻ rất điềm đạm, không một chút xúc động hay tức giận.

- Không mi thi ai nữa? - Phái viên cộc cằn đáp. - Ta gọi đã gọi mi đích danh - Pauell..

- Nhưng tên tôi không phải là Pauell...

- Sao, không phải Pauell?

- Không! - Chàng trai da đỏ cao giọng, thách thức nhìn phái viên chính phủ. - Ngài có thể gọi tôi là Pauell, nếu ngài thích, thưa ngài tướng quân Waily Thompson, - Oskeola dài giọng mai mỉa nhấn những từ chỉ chức tước của Thompson. - Nhưng thưa ngài, ngài hãy nhớ là tôi khinh bỉ cái tên mà người da trắng các ngài gán cho tôi. Tôi là con của mẹ tôi, tôi tên là Oskeola!

Ông phái viên phải cố lắm mới nén được cơn giận tím người. Kẻ giễu cợt cái họ tên dân dã của ông đã chạm đúng nọc ông: Oskeola đủ rành tiếng Anh để biết rằng "Thompson" là một tên gọi không lấy gì làm quí phái.

Ông phái viên tức tối muốn phát điên. Giá kể ông đủ thẩm quyền, ông sẽ ra lệnh xử tử Oskeola ngay tức khắc. Nhưng ông không có quyền. Vả lại, bên cạnh còn ba trăm chiến binh da đỏ, mỗi người một khẩu súng lăm lăm. Ông phái viên thừa hiểu chính phủ sẽ không tán thành lối tức giận không đúng lúc như thế. Ngay đến bố con Ringgold - những người bạn thân cận nhất của phái viên và cũng là những người từ lâu đã ngấm ngầm tìm dịp sát hại "Mặt Trời Lên" cũng còn đủ minh mẫn để không khuyến khích hành động đó. Thompson đành nuốt giận, không đáp lại Oskeola. Ông ta quay sang các thủ lĩnh.

- Đủ rồi! - Thompson cất giọng bề trên. - Chúng ta trao đổi thế đủ rồi. Các vị bàn bạc chả khác gì bọn con nít hả những thằng ngu, tôi không muốn nghe nữa! Bây giờ các vị hãy nghe đây. Đây là ý kiến của Ngươi Cha Vĩ đại của các người, tôi được ủy nhiệm truyền đạt lại. Tổng thống giao cho tôi nhiệm vụ trình trước các vị tờ giấy này, - Thompson giơ cuộn giấy vo tròn, trải ra. - đó là Hiệp ước Oclavaha. Nhiều người trong số các vị đã ký Hiệp ước. Tôi đề nghị các vị đó lên xác nhận lại chữ ký của mình.

- Tôi không ký và sẽ không ký Hiệp ước! - Onopa tuyên bố sau một cái huých nhẹ không ai thấy của Oskeola - Những người khác muốn làm sao tùy họ! Tôi sẽ không rời bỏ Florida!

- Tôi cũng không Hoilt - metti dứt khoát. - Tôi còn năm chục thùng đạn. Dù còn chỉ một viên chưa phát thành tia lửa, tôi quyết không rời mảnh đất cha ông!

- Đó cũng là ý tôi! - Holata nói theo liền.

- Tôi cũng thế! - Arpiuki hét lên.

- Tôi cũng thế! - Posalla, Koa - hadzo, Mây Bạc, và Abram đồng loạt tuyên bố.

Chỉ có các thủ lĩnh yêu nước lên tiếng, các thủ lĩnh phản bội không dám ho he. Xác nhận lại chữ ký trong bản Hiệp Ước là cả một thử thách quá mức nặng nề đối với họ. Họ không dám xác nhận đã tán thành di cư tại hội nghị Oclavaha, và giờ này, trước toàn thể cộng đồng, họ không dám công khai bảo vệ Hiệp ước. Các thủ lĩnh phản bội chỉ còn cách ngậm miệng làm thinh.

- Đủ rồi! - Oskeola quát lên. Đến lúc này anh vẫn chưa phát biểu, nhưng ý kiến của anh tất cả đang nóng lòng chờ đợi. Mọi người đổ dồn mắt vào anh. - Các thủ lĩnh đã nói hết ý nghĩ của mình: họ không muốn ký Hiệp ước! Họ đã thể hiện ý chí của toàn dân, và nhân dân ủng hộ họ. Ông phái viên bảo chúng tôi là con nít, là ngu dốt. Thóa mạ nhau không có gì là khó. Chúng tôi biết, trong cộng đồng chúng tôi có những thằng ngu, những đứa ngây ngô thật. Tệ hơn nữa, đó là lũ phản bội! Nhưng chúng tôi cũng có những người đàn ông không thua kém ông phái viên về lòng can đảm và trung thành. Ông phái viên không muốn nói với chúng tôi, thế cũng được! Chính chúng tôi cũng chẳng còn gì phải nói thêm với ông ta, câu trả lời, của chúng tôi ông ta đã nhận được đầy đủ! Ông ta có thể ở lại hay ra về tùy ý… Hỡi anh em! - Oskeola quay về phía các thủ lĩnh và chiến binh da đỏ, dường như không chú ý tới những người da trắng bên kia. - Các bạn đã

hành động rất đúng đắn. Các bạn đã nói lên ý chí của nhân dân, nhân dân ủng hộ các bạn. Thật là bịa đạt trắng trợn, nếu bảo rằng chúng ta muốn rời bỏ quê hương, muốn di cư về miền Tây! Kẻ nào nói thế là lừa bịp! Chúng chỉ biết lặp lại luận điệu của kẻ mớm lời! Chúng ta không một ai muốn tới miền đất hứa mà người ta muốn đẩy chúng ta tới. Miền đất ấy làm sao sánh được với mảnh đất của chúng ta. Nơi ấy chỉ là một hoang mạc cằn cỗi, tàn lụi. Nơi ấy mùa hè sông suối cạn khô, thợ săn chúng ta sẽ chết gục vì khát. Nơi ấy mùa đông lá rụng lìa cành, tuyết rơi ngập đất, giá rét sẽ làm tê liệt da thịt con người, chúng ta sẽ khốn khổ và chết dần chết mòn! Nơi ấy giống như miền đất chết! Hỡi anh em! Chúng ta không muốn đến miền đất băng giá đó, chúng ta yêu xứ sở của chúng ta. Khi nóng nực oi nồng; chúng ta có bóng sồi, bóng quế hay bóng cọ xòe ra che mát. Lẽ nào anh em ta lại lìa bỏ xứ sở của những cây cọ, cây dừa? Không! Chúng ta sống dưới bóng cọ, và chúng ta sẽ chỉ chết dưới bóng cọ!

Từ phút Oskeola xuất hiện đến lúc anh chấm dứt lời phát biểu nhiệt thành, các khán giả mỗi lúc một thêm sôi động, khung cảnh chung gây một ấn tượng cực kỳ mạnh mẽ, khó có lời nào tả xiết, có chăng chỉ có các họa sĩ mới vẽ lại nổi.

Quả thực đó là một bức tranh sôi động như sóng trào - một bên là viện đặc phái tức tối điên cuồng, bên kia là các thủ lĩnh điềm đạm, thư thái, sự tương phản thái độ quả là hết sức rõ ràng.

Oskeola nhìn đồng bào mình, ánh mắt hiền hòa và nghiêm nghị. Chàng chiến binh toát lên một bản lĩnh đầy can đảm, mềm dẻo và khí phách. Đôi môi mỏng mím chặt chứng tỏ một ý chí sắt đá không gì lay chuyển nổi. Phong cách của anh đầy tự tin, cao thượng, bản lĩnh vững vàng. Oskeola nói ngắn gọn, súc tích, đầy biểu cảm. Kết thúc lời phát biểu, anh ngẩng cao đầu, khoanh tay trước ngực trong một tư thế điềm đạm, thư thái lạ thường. Nhưng cũng ngay lập tức anh có thể bừng bừng khí thế, đập lại phát biểu của đặc phái viên, nếu anh thấy chúng hoàn toàn giả dối hay cố tình xuyên tạc sự thật. Những lúc đó ánh mắt phẫn nộ của anh rực lên tia chớp, nụ cười khinh bỉ làm méo mó cả viền môi mỏng, anh giậm chân giận dữ, bàn tay nắm chặt, vung lên phản đối. Lồng ngực chàng trai cuộn lên nặng nhọc như nhưng cơn sóng ào ạt giữa biển khơi bão táp. Sau đó anh lại trở về tư thế trầm lắng, thư thái ban đầu - một tư thế mà các nhà điêu khắc vẫn ưa tạo cho thánh thần và các anh hùng Hy Lạp.

Sau phát biểu của Oskeola tình thế trở nên gay cấn. Ông phái viên không nín nhịn được hơn, đã đến lúc phải đưa tối hậu thư của Tổng thống ủy nhiệm, vẫn cái giọng thô lỗ cục cằn, đặc phái viên đe dọa:

- Các người không muốn ký Hiệp ước, không muốn đi nơi khác phải không? Tốt lắm! Tôi xin tuyên bố là các người sẽ phải đi! Nếu không, các người sẽ bị tuyên chiến! Quân đội sẽ tràn vào lãnh thổ các người! Lưỡi lê sẽ buộc các người phải đi!

- Ra thế! - Oskeola phá lên cười khinh bỉ. - Thế thì tùy các người. Các người cứ việc tuyên chiến! Chúng tôi muốn hòa bình, nhưng chúng tôi không sợ chiến tranh! Chúng tôi biết lực lượng các người rất mạnh, biết các người đông hơn chúng tôi cả hàng mấy triệu người! Nhưng dù các người có đông hơn thế nữa, chúng tôi cũng quyết không chịu chấp nhận bất công. Thà chết vinh còn hơn sống nhục! Các người cứ việc tuyên chiến! Các người cứ việc đem quân đến, nhưng chớ lầm là sẽ dễ dàng ép buộc chúng tôi rời bỏ đất này. Các người có súng đạn, chúng tôi có vũ khí của chúng tôi, các người có lưỡi lê, chúng tôi có búa tomahawk tự vệ, quân đội các người sẽ phải đối mặt với chiến binh da đỏ! Các người cứ việc tuyên chiến! Chúng tôi sẵn sàng đương đầu với bão táp chiến tranh! Mưa đá có thể bầm dập cánh hoa mềm yếu, nhưng thân sồi khỏe khoắn vẫn vươn mình trong bão táp, bất khuất, hiên ngang!

Những lời đanh thép và đầy nhiệt huyết từ lồng ngực chàng trai đã gây xúc động mạnh mẽ trong đội quân da đỏ, Đáp lời anh, hàng trăm lồng ngực cường tráng của đồng bào cùng bung ra tiếng thét như lời thách thức quân thù. Cuộc thương lượng trở nên căng thẳng cực điểm như đang đứng kế bên kíp nổ. Một vài thủ lĩnh sôi sục trước lời hiệu triệu hào hùng của Oskeola, nhảy bật ra, mắt nhìn xuống đất và giương cao những cánh tay phẫn nộ.

Các sĩ quan biên phòng đứng vào vị trí, khẽ ra lệnh cho binh lính chuẩn bị. Trong đồn, các xạ thủ pháo binh sẵn sàng bên các cỗ pháo. Từ các ụ đề kháng đã thấy làn khói lam mỏng mảnh bốc lên: họ bắt đầu đốt dây cháy mồi súng.

Tuy nhiên tình hình không đến nỗi nguy hiểm thực sự. Cả hai bên đều không muốn đụng độ. Người da đỏ đến đàm phán không phải để gây thù oán, bởi lẽ nếu muốn nổ súng họ đã để vợ con ở nhà. Mang theo gia đình, chắc chắn họ sẽ không tấn công người da trắng, còn người da trắng cũng không dám tấn công trước khi không có lý do xác đáng. Những gì đang diễn ra trong các hàng quân chỉ là phản

ứng nhất thời do xung cảm. Tuy nhiên, mối xung đó đã mau chóng lắng xuống, không khí trở lại ôn hòa.

Ông phái viên trổ hết tài dọa dẫm, lừa phỉnh, vuốt ve, nhưng không tác dụng gì. Ông ta thấy quá rõ kế hoạch đã thất bại.

Tuy nhiên, tình thế chưa phải hoàn toàn hết hy vọng, vẫn còn vài cái đầu tỉnh táo hiểu được điều đó. Đó là viên tướng già khôn ngoan Clints và bố con Ringgold xảo quyệt. Họ bước tới đặc phái viên, khuyên ông ta dùng chiến thuật khác.

- Hãy để cho bọn da đỏ có thì giờ suy nghĩ, - họ đề nghị. - Ta hãy hẹn thêm phiên họp ngày mai. Cứ để các thủ lĩnh thảo luận, bàn bạc riêng với nhau, chứ không nên bàn bạc trước mặt tất cả mọi người như thế này. Có điều kiện bàn bạc yên tĩnh hơn, các thủ lĩnh sẽ không ngại đám chiến binh và có khi dám quyết định khác đi. Nhất là giờ đây họ đã biết tương lai không mấy thú vị đang chờ đón họ nếu không chịu di dân.

- Và rất có thể các thủ lĩnh thù địch với ta sẽ không ở lại đến mai, - Arens Ringgold, một tên đểu cáng nhưng lại có tài ngoại giao khéo léo, nói thêm - Nhưng ông đâu có cần tất cả các chữ ký!

- Đúng đúng, - đặc phái viên chộp ngay lấy ý kiến đó. - Đúng thế. Cần phải hành động theo phương hướng đó.

Sau câu kết luận ngắn gọn, Thompson quay ra nói với các thủ lĩnh, lại cái giọng vuốt ve lừa bịp:

- Hỡi anh em! Tôi nói vậy vì như holata can đảm vừa nói: tất cả chúng ta đều là anh em. Tại sao chúng ta lại cãi vã và chia tay nhau như những kẻ thù? Người Cha Vĩ đại của anh em buồn biết bao nhiêu, nếu biết tin chúng ta chia tay nhau như vậy. Tôi hoàn toàn không muốn các người anh em phải tức tốc quyết định vấn đề trọng đại bậc nhất này. Các người anh em hãy trở về bản trại, tổ chức hội nghị nội bộ và thảo luận thẳng thắn, tự do, thân ái với nhau. Ngày mai chúng ta sẽ gặp lại, kéo thêm một ngày đối với cả hai bên chúng ta phỏng có đáng gì. Ngày mai các anh em hãy cho tôi biết quyết định của mình, còn bây giờ chúng ta vẫn cứ là bạn hữu, anh em!

Một số thủ lĩnh đáp lời, coi đó là một ý kiến tốt. và đồng ý. Những người da đỏ bắt đầu giải tán về trại. Tuy nhiên, tôi nhận thấy họ không hoàn toàn nhất trí

với nhau về giải pháp đó. Chủ yếu chỉ có các thủ lĩnh phái Omatla đồng ý, còn các thủ lĩnh yêu nước lớn tiếng tuyên bố ra về và ngày mai sẽ không có mặt.

CÂU CHUYỆN QUANH BÀN ĂN

Trong bữa ăn trưa hôm đó, bên bàn ăn của các sĩ quan tôi được biết thêm nhiều tin tức mới. Rượu vào lời ra, khi đã có tí sâm banh trong bụng thì một người tỉnh táo nhất cũng có thể biến thành một tên ba hoa văng mạng.

Ông phái viên không dấu diếm những kế hoạch riêng của mình và cả ý đồ của Tổng thống. Tuy nhiên, không cần ông ta nói, phần lớn các sĩ quan cũng đoán được từ trước.

Thất bại hôm nay làm ông phái viên khá buồn bực. Điều ông khổ tâm nhất là uy tín ngoại giao của ông có thể đi tong. Bất kỳ phái viên nào cũng thèm khát vinh quang của một nhà ngoại giao lỗi lạc! Ngoài ra, ông Thompson còn bị chạm nọc bởi thái độ coi thường, khinh thị của Oskeola và các thủ lĩnh da đỏ khác. Một khi người da đỏ điềm tĩnh, rất coi thường những kẻ bốc đồng, hành động thiếu suy nghĩ thì hôm nay ông ta lại bộc lộ đúng những yếu điểm tai hại đó, vô hình chung - tự mình vạch áo cho họ khinh thường. Ông cảm thấy mình thua cơ, bị hạ nhục, tim ông sôi sục một mối hận đối với tất cả những người da đỏ. Nhưng rồi ông tự an ủi mình bằng hy vọng ngày mai sẽ trút hết phẫn nộ xuống đầu họ, sẽ cho thấy ngay trong cơn giận dữ ghê gớm ông vẫn là một con người cứng rắn và can đảm. Ông Thompson đã huyênh hoang tuyên bố với chúng tôi như vậy khi men rượu làm ông bốc hứng và khuây khỏa.

Còn các sĩ quan, họ rất ít quan tâm đến các chi tiết lặt vặt và gần như không tham gia ý kiến gì. Họ chỉ phỏng đoán mò mẫm về khả năng đụng độ vũ trang. Liệu có phải đánh nhau không? - đó là câu hỏi duy nhất lôi cuốn các chàng hiệp sĩ. Nhiều anh chàng tự đắc với ưu thế quân đội chính phủ, đồng thời bôi bác, dè bỉu lòng can đảm vô song của đối phương. Một số sĩ quan đã từng tham chiến trong chiến tranh da đỏ trước đây phản đối, nhưng số "cựu chiến binh" đó không nhiều.

Khỏi phải nói cũng rõ nhân vật gây tranh cãi sôi nổi nhất là Oskeola. Người ta nói về vị thủ lĩnh trẻ tuổi với đủ thứ nhận xét, đánh giá, thậm chí trái ngược nhau một trời một vực. Một số sĩ quan gọi anh là "chàng mọi cao thượng", nhưng số đông lại giữ một ý kiến khác, rất đáng ngạc nhiên. Họ gọi Oskeola là "thằng mọi say", "tên đạo chích", "kẻ bịp bợm"…

Tất nhiên bố con Ringgold cũng đứng trong số đông vu khống đó. Họ biết rõ thủ lĩnh trẻ nhưng họ vẫn bôi nhọ anh. Họ rất hiểu động cơ sâu xa của họ. Tôi hết sức tức giận trước những lời thóa mạ vô sĩ và cảm thấy cần phải bênh vực Oskeola, bởi hai lý do: thứ nhất, anh không có mặt ở đây, thứ hai: anh là cứu tinh của tôi. Mặc dù quanh bàn có nhiều sĩ quan cao cấp, tôi vẫn không thể dằn lòng im lặng.

- Thưa các ngài! - Tôi đứng dậy nói thật to để mọi người đều nghe thấy. - Các ngài có chứng cớ nào để khẳng định lời buộc tội của mình đối với Oskeola không?

Bàn ăn bỗng im lặng, lúng túng. Không một ai có thể chứng minh Oskrola nát rượu, trộm cắp gia súc hay lừa đảo.

- Ái chà! - Cuối cùng Arens Ringgold kêu lên bằng cái giọng khàn khàn, rin rít. - Thế có nghĩa là trung úy Rendotf bênh vực nó?

- Một khi các ngài chưa có những chứng lý xác đáng hơn những lời buộc tội suông thì tôi sẽ vẫn bảo vệ anh ta.

- Chứng lý thì thiếu gì! - Một sĩ quan chen vào - Tất cả các ngài đều quá biết tên đạo chích đó chuyên nghề bắt trộm gia súc.

- Ngài lầm rồi, - tôi bác ngay diễn giả tự tin bệnh hoạn đó. - Tôi chẳng hạn, tôi chưa hề nghe chuyện đó bao giờ. Còn ngài?

- Chưa chưa, thành thật thì cá nhân tôi cũng chưa được thấy chuyện đó, - viên sĩ quan lúng túng vì câu hỏi đột ngột của tôi, ấp úng đáp.

- Nếu đã nói tới chuyện bắt trộm gia súc thì thưa các ngài, tôi có thể góp vui một câu chuyện liên quan tới đúng chủ đề đó. Nếu các ngài cho phép, tôi sẽ kể.

- Ồ tất nhiên, tất nhiên là chúng tôi rất muốn nghe!

Tôi kể vắn tắt câu chuyện bắt trộm đàn gia súc nhà Grabb, dĩ nhiên là giấu kín tên các nhân vật tham gia.

Câu chuyện tôi kể đã gây một ấn tượng đáng kể. Vị tướng tư lệnh có vẻ suy nghĩ, còn ông phái viên tức giận ra mặt. Có lẽ nếu tôi biết giữ mồm giữ miệng thì ông ta yên lòng hơn.

Ấn tượng mạnh nhất là đối với bố con Ringgold. Cả hai mặt tái đi, lo lắng. Có lẽ ngoài tôi không ai nhận thấy điều đó, nhưng rõ ràng bố con Ringgold biết rõ chuyện hơn tôi.

Sau đó câu chuyện xoay sang các nô lệ da đen bỏ trốn. Mọi người ước đoán số nô lệ da đen giờ đây đang ẩn náu trong cộng đồng da đỏ và tranh cãi liệu họ có đóng một vai trò đáng kể không, nếu xảy ra tình huống đụng độ vũ trang. Không còn nghi ngờ gì nữa, trong cuộc chiến sắp tới người da đen sẽ cầm vũ khí, sẽ kiên cường đánh trả chúng tôi. Quá hiểu biết về "tập quán" của người da trắng, các nô lệ da đen sẽ là những đối thủ nguy hiểm. Thêm nữa, dân da đen không hề nhát gan, trái lại, không ít dịp họ đã thể hiện lòng can đảm ghê gớm của mình.

Trong lúc mọi người nói đến các nô lệ da đen tôi không thể không để ý thấy vẻ hằn học, tàn độc trong ánh mắt, thái độ của các sĩ quan, và nhất là của các chủ đồn điền bận thường phục. Một số thậm chí còn chửi rủa thô bỉ, tục tằn, hằn học đe dọa sẽ trừng phạt các nô lệ bỏ trốn bằng đủ thứ hình phạt ghê gợn, nếu đám nô lệ rơi vào tay họ. Các chủ nô bao giờ cũng vậy. Ở các bang miền Nam nước Mỹ không thiếu những ông chủ da trắng coi mạng sống của người da đen rẻ như bùn, đúng bằng số tiền bỏ ra mua nô lệ ngoài chợ.

Xin minh chứng điều đó bằng một câu chuyện trong lý lịch của Ringgold con mà hôm qua Jec Đen vừa kể tôi nghe. Ringgold cùng vài thằng bạn vô sỉ và tồi bại y như gã vào rừng săn hươu. Lũ chó chạy quá xa, không rõ về hướng nào, không còn nghe tiếng sủa. Đuổi theo lũ chó cũng vô ích, đám đi săn dừng lại, nhảy xuống và cột ngựa vào gốc cây. Chờ mãi không nghe tiếng chó, đám đi săn ngán ngẩm bèn nghĩ cách tìm trò tiêu khiển giết thì giờ.

Cách chúng không xa có một thằng bé da đen đang đốn gỗ. Cả lũ đi săn đều biết rõ thằng bé là nô lệ của đồn điền bên cạnh,

- Lôi cái thằng mọi da đen này ra giải trí chơi đi anh em, - một tên trong đám khởi xướng.

- Giải trí kiểu gì?

- Treo cổ nó lên cho vui! - Cả đám cười hô hố.

- Không vui viếc gì hết! - Tên đề xướng nói thêm. - Từ lầu rồi tớ rất muốn biết bọn mọi đen chịu treo được bao lâu mà không chết. Cái đó thú vị lắm.

- Tớ cũng thế, - tên thứ hai phụ họa.

- Cả tớ nữa, được đấy! - Tên thứ ba cũng không chậm trễ, hùa vào…

Thằng bé bất hạnh bị chúng tóm sống, quàng dây qua cổ, kéo rút lên cành cây. Đúng lúc đó chó săn lùa một đàn hươu ra bãi trống. Đám thợ săn vội vàng lên ngựa, say máu đuổi theo mồi, quên phứt nạn nhân trò tiêu khiển quỉ quái của

chúng. Khi cuộc săn kết thúc, chúng quay lại thì hỡi ơi, thằng bé đã chết tự lúc nào!

Người ta cũng tổ chức xét xử vụ này, đúng hơn là tổ chức một trò hề xét xử! Quan tòa, thẩm phán đều là bà con họ hàng với các phạm nhân. Và tòa phán: các phạm nhân phải bồi thường một khoản tiền đúng bằng số tiền mua cậu bé da đen. Ông chủ nạn nhân thỏa mãn với giá bồi thường, và công lý có lẽ cũng hoàn toàn thỏa mãn.

Câu chuyện đó có thực một trăm phần trăm, chính Arens Ringgold cũng vẫn thường nhắc lại.

Những lời phỉ báng, dọa nạt nô lệ da đen quanh bàn ăn bữa nay tự nhiên làm tôi nhớ tới sự việc huyền bí hơn vừa xảy với tôi hôm qua. Tôi nhắc sơ vài chi tiết, và mọi người yêu cầu tôi kể tỉ mỉ hơn. Tôi kể lại, không bỏ qua cả giả định rất có thể kẻ bắn lén tôi chính là Jec Vàng. Trong số các sĩ quan có khá nhiều người biết chuyện tên mulat và cả cái chết thảm khốc của hắn.

Nhưng một điều chúng tôi rất đỗi ngạc nhiên: khi tôi nhắc đến tên mulat và lời khẳng định chắc như đinh đóng cột của Jec Đen thì Arens Ringgold bỗng tái mặt, giật bắn mình và ghé sát tai ông bố thì thầm gì đó. Tại sao?

Ăn xong một lát tôi ra sân để đi dạo.

Mặt trời lặn hẳn, đã tới giờ cắm trại. Nhưng lệnh cắm trại chỉ áp dụng đối với binh lính. Tôi quyết định ra ngoài cổng đồn.

Tiếng gọi con tim thôi thúc tôi đi tới. Trong trại da đỏ có vợ con, chị em các thủ lĩnh và chiến binh… Tại sao nàng lại không đến cùng họ cơ chứ?

Con tim thầm nhắc rằng nàng đang ở đây, mặc dù suốt ngày tôi đã để tâm tìm kiếm mà không thấy. Nàng không có mặt trong đám phụ nữ túm tụm nơi đàm phán: tôi đã nhìn kỹ khắp lượt những khuôn mặt đàn bà da đỏ, không sót một ai.

Tôi quyết định đến trại da đỏ. Tôi sẽ tìm ra trại Oskeola, có thể tôi sẽ gặp nàng, Maiuymi của tôi!

Đến trại da đỏ hôm nay không có gì mạo hiểm vì lẽ ngay các thủ lĩnh thù địch nhất cũng vẫn giữ hòa khí với chúng tôi, và Pauell đương nhiên vẫn là bạn của tôi. Anh sẽ bảo vệ tôi, sẽ tránh cho tôi những hành vi sỉ nhục, đe dọa. Tôi rất muốn được bắt tay chàng thủ lĩnh trẻ tuổi - lý do đó tự nó cũng đủ để tôi đến gặp anh. Tôi muốn tìm lại trong anh niềm tin cậy bè bạn ngày xưa, hàn huyên về một thời đẹp đẽ và lưu luyến, nhắc lại những kỷ niệm đầy hạnh phúc thuở ấu thơ vô tư và êm ả. Tôi hy vọng trọng trách thủ lĩnh không làm chai cứng trái tim nhiệt thành, cởi mở và đằm thắm của anh. Những bất công mà người da trắng gây ra dĩ nhiên đã làm tim anh sôi sục căm thù, buộc anh phải chống lại (và điều đó hoàn toàn chính đáng), nhưng tôi không sợ anh sẽ trút căm thù đó lên tôi. Bất luận thế nào, tôi quyết định phải gặp anh bằng được để trao anh một bàn tay bè bạn thủy chung.

Tôi vừa định sang trại da đỏ, bỗng giao liên chạy tới truyền mệnh lệnh của tướng Clints: có mặt tại ban tham mưu ngay tức khắc.

Tôi buồn bực, nhưng biết làm sao! Lệnh là phải chấp hành!

Tại ban tham mưu có mặt ông phái viên, các sĩ quan cao cấp, bố con Ringgold và vài người thường phục được coi là quan trọng nữa. Phiên họp bất thường đang thảo luận kế hoạch hành động.

- Kế hoạch tuyệt hảo, - tướng Clints phát biểu. - Nhưng làm sao chúng ta gặp được Omatla và Đất Sét Đen? Nếu mời họ tới đây, sẽ gây dị nghị bất lợi. Họ không thể thoát khỏi bị theo dõi khi vào đồn.

- Thưa tướng Clints, - Ringgold bố, nhà ngoại giao thủ đoạn nhất trong các nhân vật có mặt tham gia, - nên chăng là ông cùng tướng Thompson sẽ gặp các thủ lĩnh hữu hảo tại một địa điểm ngoài ranh giới đồn trú…

- Rất đúng, - ông phái viên ngắt lời. - Tôi cũng rất quan tâm đến điều đó. Tôi đã cử người đến gặp Omatla, thăm dò địa điểm gặp thật bí mật. Tất nhiên, gặp nhau ở khu vực trung lập là tiện nhất… Kia rồi, anh ta về đó, tôi nghe tiếng chân…

Một trong số các phiên dịch bước vào. Anh ta thì thầm với ông phái viên vài câu rồi đi ra.

- Xong cả rồi, thưa các ngài! - Ông phái viên tuyên bố. - Một tiếng nữa Omatla và Đất Sét Đen sẽ đến gặp chúng ta. Địa điểm ấn định tại lòng khe Đầm Lầy, phía bắc đồn biên phòng. Chúng ta có thể ra đó không sợ lộ. Vậy ta đi chứ, tướng Clints?

- Sẵn sàng, - Clints đáp, kéo áo mưa choàng lên vai. - Nhưng còn phiên dịch thì sao, tướng Thompson? Có thể tin cậy các phiên dịch trong bí mật quân sự quan trọng này không?

Ông phái viên lưỡng lự.

- Có lẽ không được, - ông ta nói như đang đắn đo dữ lắm.

- Không sao, không sao, - Clints trấn an. - Tôi nghĩ là không cần có họ cũng được… Trung úy Rendolf, - tướng Clints gọi tôi, - anh thạo tiếng da đỏ chứ?

- Không thạo hẳn, nhưng có thể diễn giải được, thưa tướng quân.

- Dịch được không?

- Tôi nghĩ là được, thưa tướng quân.

- Tuyệt. Vậy anh đi với chúng tôi.

Thế là hỏng bét dự định của tôi. tuy nhiên, tôi cố ghìm bực bội, lặng lẽ theo sau phái viên và tư lệnh. Cả hai giấu kín hàm hiệu dưới áo mưa, đầu đội mũ sĩ quan thường.

Chúng tôi ra khỏi đồn, rẽ lên phía bắc. Trại da đỏ nằm về phía tây nam, họ dựng lều rải rác dọc viền rừng, chạy chếch lên mạn bắc. Một khu rừng khác nằm kế bên, cách khu rừng người da đỏ hạ trại một xavanna và những quãng trống lưa thưa thông đuôi ngựa cao vút.

Lòng khe Đầm Lầy nằm ở chỗ đó, cách đồn chừng nửa dặm. Trong bóng đêm chúng tôi không bị phát hiện. Khi chúng tôi tới điểm hẹn, các thủ lĩnh đã có mặt.

Họ ẩn dưới bóng cây tối sẫm bên hồ nước.

Tôi bắt đầu thực thi nhiệm vụ, hoàn toàn không ngờ nó khó chịu đến thế.

- Anh hỏi Omatla số người trong bộ lạc anh ta, trong bộ lạc Đất Sét Đen và của các thủ lĩnh thân thiện khác.

Tôi dịch câu hỏi.

- Các bộ lạc này chiếm một phần ba tổng số cộng đồng, - Omatla đáp.

- Anh bảo họ là các thủ lĩnh hữu hảo sẽ được thưởng mười ngàn dollar sau khi tới miền Tây. Số tiền đó họ tự phân chia nhau tùy ý và không dính dáng vào số tiền trợ cấp chung cho cả cộng đồng...

- Tốt quá, - cả hai thủ lĩnh đồng thanh thốt lên.

- Theo Omatla và các chiến hữu thì đàm phán ngày mai có đủ mặt tất cả các thủ lĩnh không?

- Không, không đủ hết.

- Ai sẽ vắng?

- Mico - mico sẽ không đến.

- Ái chà! Omatla biết chắc như thế?

- Chắc. Onopa đã cuốn lều, rời trại rồi.

- Ông ta đi đâu?

- Về làng!

- Còn người của ông ta?

- Đa số đã về theo.

Hai viên tướng khẽ trao đổi mấy phút. Họ nói rất nhỏ, nhưng có thể đoán được là họ hết sức phấn khởi trước những tin tức quan trọng kia.

- Còn thủ lĩnh nào có thể sẽ không đến?

- Các thủ lĩnh bộ lạc Khúc Côn Đỏ.

- Còn Hoilt - metti?

- Hoilt - metti vẫn giữ trại. Nó sẽ ở lại đây.

- Ngày mai Oskeola có đến đàm phán không?

Nhìn vẻ mặt căng thẳng của hai cấp tướng, tôi hiểu đây là điều họ quan tâm nhất.

- Sao? Oskeola à? - Hai thủ lĩnh sửng sốt hỏi lại. - Tất nhiên, thế nào "Mặt Trời Lên" cũng sẽ đến. Dứt khoát sẽ đến. Ông ấy muốn biết kết cục đàm phán ra sao.

- Tuyệt! - Ông phái viên buột reo thành tiếng rồi lại quay sang thì thầm với tướng tư lệnh.

Lần này thì tôi nghe rõ trao đổi giữa họ.

- Rõ ràng dự liệu đã khớp với thực tế. Tôi gần như tin chắc là kế hoạch của tôi sẽ thực hiện được. Chỉ cần một câu khích cũng đủ để tên da đỏ võ biền nổi khùng, có khi còn tệ hơn nữa là khác… Tôi sẽ dễ dàng có cớ bắt giữ hắn. Không có mặt lão già Onopa và thân cận của lão, ta có thể đối phó với mọi bất trắc, trở ngại. Khoảng một nửa số thủ lĩnh ủng hộ chúng ta, lũ chó chết còn lại vị tất đã dám kháng cự.

- Ồ, số đó chẳng việc gì phải lo ngại! - Tướng Clints tán thành.

- Tuyệt lắm! Nó mà bị bắt thì mọi chống đối khác sẽ tan rã hết. Họ sẽ phải rút lui. Vì chính cái tên Oskeola đó là kẻ uy hiếp họ, không cho họ ký Hiệp ước.

- Đúng, - Clints trầm ngâm nói.- Nhưng còn chính phủ? Ông thấy thế nào, liệu chính phủ có ủng hộ hành động này không?

- Tôi cho là có. Ít nhất thì cũng phải ủng hộ. Trong chỉ thị gần đây nhất Tổng thống cũng có ý như vậy. Nếu ông đồng ý hành động, tôi sẽ chịu toàn bộ trách nhiệm.

- Vâng, tôi xin phục tùng ông, - viên tư lệnh đáp. Clints rất ưng kế hoạch của Thompson, nhưng không muốn chia sẻ trách nhiệm. - Nghĩa vụ của tôi là phụng sự ý muốn của chính phủ. Tôi sẵn sàng hành động thống nhất tuyệt đối với ông.

- Vậy là rõ ràng. Tất cả sẽ như ý… Hỏi các thủ lĩnh xem… - Thompson quay sang tôi, - họ có sợ ký kết Hiệp ước ngày mai không?

- Ký thì họ không sợ, nhưng sợ hậu quả sau đó.

- Sau đó làm sao?

- Họ sợ phái thù địch tấn công. Họ sợ không an toàn tính mạng.

- Họ cần chúng ta làm gì để bảo vệ?

- Omatla nói là nếu các ông cho phép họ đến thành phố Tallaikhaxxi với bạn bè của họ thì sẽ ổn thỏa. Họ sẽ ở đó cho tới tận lúc di dân. Họ hứa sẽ trình diện trước các ông ở Tampa hay nơi nào các ông qui định.

Hai vị tướng lại trao đổi khe khẽ. Đề xuất bất ngờ này cần phải được thảo luận kỹ.

Trong lúc đó Omatla nói thêm:

- Nếu không được đi Tallakhaxxi, chúng tôi không thể… không dám ở lại đây, trong cộng đồng mình. Chúng tôi phải trốn vào đồn biến phòng.

- Về chuyện đi Tallakhaxxi, - phái viên đáp, - chúng tôi sẽ xem xét và ngày mai sẽ trả lời. Trước mắt, các ông không có gì phải lo sợ. Vị thủ lĩnh của quân đội da trắng đây sẽ bảo vệ các ông!

- Đúng, - Clints thẳng người, dập gót khẳng định, - Quân đội chúng tôi rất đông và mạnh. Trong đồn đã nhiều, nhưng số đang trên đường tới đồn còn nhiều hơn. Các ông không sợ gì cả.

- Thế thì tốt, - các thủ lĩnh đáp lời. - Nếu tình hình xấu, chúng tôi sẽ nhờ các ông che chở. Các ông đã hứa, thế là tốt rồi!

- Hỏi họ xem, - ông phái viên nảy ra một ý mới, quay sang tôi. - Hỏi họ xem ngày mai Holata - mico có tới không?

- Hiện chúng tôi chưa biết. Holata không để lộ ý định của mình. Nhưng chúng tôi sẽ biết ngay thôi. Nếu ông ấy tính ở lại, thì từ giờ tới rạng sáng sẽ không nhổ trại. Ngược lại, chỉ cần trăng lên là họ sẽ thu dọn lều trại để về. Trăng sắp lên rồi, chỉ lát nữa sẽ rõ Holata - mico rút về hay ở lại.

- Trong đồn nhìn ra có thấy lều của các thủ lĩnh không?

- Không. Khuất cây.

- Ông có thể báo cho chúng tôi tin tức Holata - mico không?

- Được, nhưng vẫn tại chỗ này thôi. Cử người vào đồn lộ mất. Chúng tôi có thể đích thân quay lại đây gặp một người trong số các ông.

- Đúng, như thế tốt hơn, - ông phái viên đáp, hài lòng với tiến triển của tình hình.

Lại vài phút nữa trôi qua, hai viên tướng tiếp tục trao đổi. Các thủ lĩnh đứng chờ một bên, bất động và câm lặng như những bức tượng. Sau rốt tướng Clints gọi tôi:

- Trung úy! Anh ở đây chờ họ quay lại. Nhận được tin trả lời, đến thẳng phòng tham mưu gặp tôi.

Hai bên gật đầu chào nhau. Hai viên tướng Mỹ quay về đồn, các thủ lĩnh da đỏ theo hướng ngược lại.

Tôi ở lại một mình.

BÓNG ĐEN TRÊN MẶT NƯỚC

Tôi ở lại một mình với những ý nghĩ ngổn ngang, buồn bã và chua chát. Nguyên do có nhiều: kế hoạch thú vị chiều nay đổ bể, tim tôi khao khát về với những niềm vui tươi sáng và êm dịu của tình bạn, nhưng đầu óc tôi lại rất dằn vặt bởi những hoài nghi, mơ hồ vô định.

Tâm trạng tôi xáo trộn còn bởi những xúc cảm khác. Vai trò tôi vừa phải thực hiện quả là đê tiện. Tôi đã làm công cụ cho những mưu mô xảo quyệt và độc ác, tôi bắt đầu con đường binh nghiệp bằng việc tham gia vào một cuộc mật đàm dựa trên mua chuộc và phản bội. Mặc dù hành động hoàn toàn ngoài ý muốn, tôi vẫn cảm thấy xấu hổ vô cùng với vai trò của mình, tôi ghê tởm khi bắt buộc phải thực hiện nó.

Cảnh đêm yên tĩnh và đẹp lạ lùng cũng không làm tôi nguôi ngoai. Tôi có cảm giác tâm tư mình như muốn nổi cơn bão táp.

Nhưng dù sao cảnh đêm cũng rất tuyệt vời. Mặt đất và không trung lặng chìm trong tịch mịch. Thỉnh thoảng một dải mây trắng lững lờ trôi ngang trời, khi lướt qua vành trăng dải mây trông như làn khói bạc mỏng tang. Trăng vằng vặc, tỏa sáng chan hòa khắp rừng cây. Ánh bạc đọng trên lá nguyệt quế như muôn triệu mảnh gương lấp lánh, thay đổi cả khu rừng. Đom đóm bay từng đàn dưới vòm lá tối, nhấp nháy vô số chấm màu sặc sỡ, xanh, đỏ, tím, vàng… chúng nhởn nhơ bay, lúc lên, lúc xuống, lúc bay thẳng, lúc lượn vòng như bị cuốn vào mê cung của một điệu nhảy tân kỳ, phức tạp…

Trong thế giới lập lòe, sặc sỡ lạ lùng đó còn có một mặt hồ chữ nhật, cũng lấp lánh như gương.

Không gian ướp đầy hương rừng thơm ngát, ngọt ngào. Đêm tinh khôi như chuốt, nhưng không lạnh. Nhiều loại hoa rừng chưa khép cánh - không phải hoa nào cũng ngủ theo mặt trời, thậm chí có loài chỉ tỏa hương, khoe sắc dưới trăng. Quanh tôi vô số hoa quế, hoa dạ thảo tỏa hương ngào ngạt, quyện với hoa cam, hoa hồi khiến không khí dịu một mùi thơm ngào ngạt, lạ lùng. Không biết tôi ngồi chờ đã bao lâu - một tiếng, hai tiếng hay hơn thế. Tôi đoán thời gian theo vạch trăng đi. Hai thủ lĩnh nói Holata - mico hoặc sẽ rút về trước lúc trăng lặn, hoặc sẽ ở lại đến mai. Sau chừng hai tiếng sẽ ngã ngũ mọi chuyện, tôi sẽ được tự

do. Suốt ngày hôm nay toàn đi với đứng, tôi mệt muốn chết. Tôi tìm một chỗ khá thuận tiện ở đống đá sát hồ, ngồi xuống.

Mặt hồ nửa chìm trong bóng cây, nửa vằng vặc ánh trăng. Ánh trăng xuyên suốt làn nước trong vắt, soi rõ những con ốc trắng và đá cuội đáy hồ. Giữa hồ, nơi ranh giới giữa sáng và tối, bóng hàng cọ in trên mặt nước như vẽ. Những thân cây cao lớn, tán lá sum suê đổ sâu xuống đáy hồ, tựa như chúng thuộc một thế giới khác, một bầu trời khác lung linh và huyền diệu hơn ngay dưới chân tôi. Những cây cọ soi mình trong gương hồ mọc trên dãy gò dọc bờ tây và chắn làn suối trăng hào phóng.

Tôi lặng ngắm bầu trời nơi đáy nước, mắt vô tình dõi theo những tàu cọ rung rinh. Tôi bỗng giật thót mình, phát hiện một bóng đen di động trên mặt nước. Bóng đen xuất hiện rất bất ngờ giữa các thân cọ… Hẳn đó là bóng người, tuy nó có vẻ cao lớn khác thường… Đúng, bóng người. Nhưng không phải bóng đàn ông.

Một mái đầu nhỏ nhắn, không mũ nón, bờ vai đầy đặn lượn xuôi, những đường cong thân thể mềm mại và duyên dáng, áo quần xòe rộng buông chùng chạm đất… - tất cả những chi tiết đó đã khẳng định bóng đen là một người đàn bà. bóng đen bỗng dừng lại bất động trong vài giây. Ý nghĩ đầu tiên của tôi là quay lại xem ai có bóng hình in trên mặt hồ quyến rũ thế. Tôi ngồi bên bờ tây, dãy đồi gò và hàng cọ ở phía sau lưng, tôi không nhìn thấy. Nhưng ngay cả khi đứng dậy, tôi vẫn không nhìn thấy gì, vì cây sồi nơi tôi ngồi che khuất tất cả. Tôi rảo bước sang bên và nhìn thấy đồi cọ. Nhưng người đàn bà đã biến mất. Tôi nhìn thật kỹ - trên đồi không một bóng người, chỉ có những tàu cọ hình rẻ quạt. Tôi quay lại chỗ ngồi. Mặt nước vẫn nguyên bóng cọ, nhưng không thấy bóng người đàn bà ban nãy.

Thực ra chuyện đó chẳng có gì lạ lùng, khó hiểu. Đơn giản là có ai đó trên đồi cọ, dĩ nhiên là đàn bà, và đã đi xuống. Điều đó quá tự nhiên, tôi không thắc mắc gì nữa.

Nhưng mặt khác tôi lại không yên tâm. Tôi rời chỗ, quan sát xung quang và lắng tai nghe ngóng.

Người đàn bà ấy là ai nhỉ? Dĩ nhiên đó là một người da đỏ, đàn bà da trắng không ai ra đây vào lúc khuya khoắt thế này. Vả lại, trang phục cũng khẳng định chắc chắn đây là một người đàn bà da đỏ. Bà ta làm gì ở cái chỗ vắng vẻ này?

Phán đoán cho chính xác không phải là chuyện dễ dàng. Tuy vậy, vấn đề có lẽ cũng không có gì lạ lùng lắm. Giờ giấc, ngày đêm của những người con rừng núi khác hẳn của chúng tôi, lúc nào, ngày cũng như đêm họ đều bân rộn đủ thứ công việc hay các trò du ngoạn, giải trí. Chuyến dạo chơi đêm của người đàn bà này có thể có một mục đích nào đó, cũng có thể đơn giản là bà ta đi tắm… Cũng có khi đó là một thiếu nữ đang yêu, quãng rừng vắng này chính là nơi lứa đôi hò hẹn…

Bỗng tim tôi nghẹn đau, như bị một mũi tên xuyên thủng: "Nhỡ đó là Maiuymi thì sao?"

Thật khó nói hết tâm trạng tôi khi nảy ra ý nghĩ đó. Suốt ngày hôm nay tôi đã rất khổ tâm vì nghi ngờ sau khi nghe một sĩ quan trẻ khoe khoang chiến tích dâm đãng của hắn. Câu chuyện liên quan tới một cô gái da đỏ mà có lẽ các sĩ quan đã khá quen biết. Tôi chú ý từng từ, từng câu trong lời nói khoe khoang, đắc thắng của viên sĩ quan, quan sát nét mặt của hắn và cả đám sĩ quan hóng chuyện. Tôi cố xét đoán xem tên sĩ quan kia thuộc hạng nào - ba hoa hay sát gái thật. Các sĩ quan nghe chuyện (ít nhất thì cũng phần lớn trong số họ) đều cho rằng tay bạn tốt số của họ đã được tận hưởng siêu khoái cảm ái tình.

Không thấy họ nhắc đến tên cô gái, nhưng chỉ nội mấy chữ "Con bé da đỏ" và "người đẹp" cũng đủ làm tim tôi đập rộn. Tất nhiên chỉ cần hỏi một câu thật bình thường là tôi có thể yên tâm, song tôi không đám hỏi. Không biết "người đẹp" ấy là ai, suốt một ngày tôi đau khổ vì ngờ vực. Chính thế mà lúc này, khi nhìn thấy bóng người trên mặt hồ, tôi đã nghi ngờ lại càng nghi ngờ hơn.

Nhưng tôi không phải khổ tâm, dằn vặt lâu thêm. Ngay lúc đó bóng đen lướt xuống bờ hồ, cách tôi chừng năm, sáu bước, rồi hiện ra dưới ánh trăng. Đó đúng là một người đàn bà da đỏ. Nhưng không phải Maiuymi!

HAJO - EWA

Trước mắt tôi là một người đàn bà trung tuổi, dáng cao, đã từng nhan sắc một thời, lỡ cả tin mà bị ô danh và phải chịu đựng bao lời nguyền rủa. Bà còn giữ được dấu ấn nhan sắc ngày xưa và chưa mất hẳn sức quyến rũ. Với những người say mê nhan sắc tuổi hồi xuân thì bà vẫn là một mục tiêu ái mộ. Thời gian còn nương tay với cặp vú gọn căng, với đôi tay tròn trịa và đầy đặn. Tôi có thể nhận xét "đến nơi đến chốn" như vậy vì người đàn bà ấy đứng ngay trước mặt tôi, trần trùng trục dưới ánh trăng lõa lợi. Chỉ có mái tóc đen rối bù điên dại che khuất phần nào cơ thể. Thời gian cũng nương tay với cả mái tóc: các bím tóc vẫn đen nhánh như lông quạ, không một sợi bạc. Và khuôn mặt vẫn như xưa: vẫn cái cằm đày đặn, vẫn viền môi ô van xinh xắn, vẫn sống mũi đại bàng với hại cánh mũi thanh tú, vẫn vầng trán cao phẳng phiu. Nhưng đôi mắt… Sao thế nhỉ? Sao đôi mắt sáng quắc dị kỳ lại như không hồn, hoang dã? Ánh mắt thật đáng sợ! Chúa ơi! Người đàn bà điên!

Nhưng không cần nhìn ánh mắt, tôi vẫn biết người đàn bà ấy điên. Tôi biết bà ta, biết câu chuyện bất hạnh của đời bà. Ngày trước tôi đã không ít lần gặp bà chúa điên ấy của bộ lạc micosoc. Tên bà là Hajo - Ewa*.

Người đàn bà ấy đẹp, nhưng nhìn vào người ta dễ dàng rùng mình kinh hãi, thậm chí phát rợn: thay vì vòng cổ bà ta đeo một con rắn lục, và chiếc dây lưng lấp lánh dưới trăng cũng chính là một con mai gầm to tướng đang ngoe nguẩy.

Hai con rắn đều là rắn thật, còn sống. Con rắn lục ngo ngoe cái đầu bé xíu trên vú người đàn bà, còn con mai gầm quấn quanh eo lưng, đuôi thõng bên hông, đầu luồn qua kẽ tay Hajo-Ewa, cặp mắt long lanh như hai chấm lửa.

Hajo-Ewa không mang mũ nón, mái tóc đen dày trở thành cái che nắng che mưa. Bà đi mocaxin, quấn váy "hunna" quét đất. Đó là thứ quần áo duy nhất, đính nhiều hạt cườm, lông vẹt xanh, đường riềm cài lông vịt trời và lông thú.

Nếu chưa bao giờ gặp người đàn bà này, có lẽ hôm nay, tôi đã chết khiếp Nhưng trước đây tôi đã gặp một vài lần, đã quen mắt với hai con rắn - rắn lục và rắn mai gầm crotalus, - với ánh mắt điên dại và mớ tóc xõa dài. Nhưng cái điên dại và rợn người kia hoàn toàn vô hại, ít nhất là đối với tôi.

- Hajo - Ewa! - Tôi cất tiếng gọi khi người đàn bà điên đến gần.

- Ie - iela!* - Bà ta kinh ngạc thốt lên. Ồ, cậu Rendolf! Thủ lĩnh da trắng! Cậu chưa quên Hajo - Ewa khốn khổ này ư?

- Chưa, chưa quên Ewa đâu. Bà tìm ai ở đây vậy?

- Tìm cậu đấy, mico bé nhỏ của tôi.

- Tìm tôi?

- Phải, tìm cậu, cứu cuộc đời trai trẻ của cậu, mico thân mến ạ. Cuộc đời trai trẻ, cuộc đời tuyệt vời vô giá… Vô giá, vô giá đối với con chim rừng tội nghiệp! Ồ, lâu lắm rồi tôi cũng có một người vô giá, lâu lắm rồi! Hô - hố - hô!*

Sao ta lại tin những lời đường mật
Khoác tay người da trắng dạo rừng đêm?
Hô - hô - hô!
Sao nỡ lừa ta, hỡi miệng lưỡi đảo điên
Nhả độc tố vào tim ta, tàn nhẫn!
Hô - hô - hô!

Yên nào, chitta - mico!* - Hajo - Ewa nạt con mai gầm vừa vươn cổ phun phì phì khi thấy tôi. - Yên nào, vua rắn! Bạn ta đó, tuy quần áo là quần áo kẻ thù! Yên nào, không ta bóp bể đầu bây giờ! Ie - icla! Ta hát hò mất thì giờ quá. Người vô giá biến mất rồi, làm sao tìm được! Ô, ta đến đây làm gì nhỉ, hở mico bé nhỏ? Làm gì nhỉ?

Hajo-Ewa vuốt trán, như cố nhớ lại chuyện gì đó.

- À, nhớ rồi! Halvuc*. Mất thì giờ quá! Người ta giết cậu đấy, mico bé nhỏ à, người ta giết cậu thì… Đi đi, chạy về đồn của cậu, ở trong đó thôi, đừng có đi xa lũ lính áo xanh của cậu… Đừng ra rừng chơi nữa, nguy hiểm lắm.

Thái độ nghiêm chỉnh của Hajo-Ewa làm tôi ngạc nhiên, liên tưởng tới vụ bắn lén hôm qua và mơ hồ nhận thấy có chuyện gì đó không lành. Tôi biết bà điên này thỉnh thoảng cũng có lúc tỉnh táo, những lúc đó bà hành động, nhìn nhận mọi việc rất sáng suốt. Có lẽ lúc này bà không điên. Biết có kẻ định hại tôi, bà đến báo cho tôi biết.

Nhưng kẻ tử thù của tôi là ai? Làm sao Hajo-Ewa biết được ý đồ của hắn?

- Tôi không có kẻ thù. Kẻ nào muốn giết tôi thế?

- Tôi bảo là có, mico bé bỏng có kẻ thù đấy. Ie-iela! Không lẽ cậu không biết điều đó?

- Nhưng cả đời tôi có làm ác cho người da đỏ nào đâu?

- Da đỏ? Tôi có bảo là da đỏ đâu nhỉ? Không, cậu Rendolf yêu quí à, không có người da đỏ nào động đến một sợi tóc của cậu đâu. Còn nếu có thì Mặt Trời Lên sẽ… sẽ làm gì nhỉ? À, Mặt Trời Lên sẽ thiêu sống kẻ đó. Cậu đừng sợ người da đỏ. Kẻ thù của cậu màu da khác cơ.

- Ra là thế! Không phải người da đỏ? Thế thì ai nhỉ?

- Da trắng và cả da vàng nữa.

- Sao kỳ thế, Ewa? Tôi có làm hại người da trắng nào đâu!

- Ô cậu bé! Cậu chỉ là một con hoẵng nhỏ thơ ngây. Có lẽ hươu mẹ đã không kể cho cậu nghe chuyện những con thú ăn thịt sục sạo khắp rừng. Có những kẻ ác lắm, họ thù ghét cậu mà chẳng cần lý do gì hết. Những kẻ định giết cậu chưa bao giờ bị cậu làm ác cả...

- Họ là ai? Sao họ muốn giết tôi?

- Đừng có hỏi, cậu bé! Bây giờ không có thì giờ đâu. Tôi chỉ nói với cậu một điều: cậu có một đồn điền giàu có, có các nô lệ làm sơn xanh. Cậu có một cô em gái xinh đẹp, đẹp lắm. Đẹp như ánh trăng, phải thế không nhỉ? Ngày xưa tôi cũng đẹp lắm… người ấy bảo tôi thế. Chà, đẹp người khổ lắm! Hô-hô-hô!

Sao ta lại tin những lời đường mật

Khoác tay người da trắng dạo rừng đêm…

Halvuc! - Hajo-Ewa lại thốt lên và ngừng hát. - Tôi điên, nhưng tôi nhớ… Đi đi, cậu đi đi! Tôi bảo là đi đi! Cậu là con hoẵng nhỏ, bọn đi săn đang lùng cậu mà! Về đồn đi, chạy đi!

- Tôi không đi được, Ewa. Tôi có việc ở đây. Tôi chờ một người.

- Chờ nữa à? Chết! Chúng nó sắp đến rồi!

- Ai đến?

- Kẻ thù của cậu, những kẻ định giết cậu. Con hoẵng nhỏ tội nghiệp chết mất thôi, tim nó sẽ kiệt máu. Con bé sẽ phát điên như Hajo-Ewa này mất!

- Con bé nào, Ewa?

- Suỵt, khẽ chứ! Muộn rồi! Chúng nó tới! Cậu có thấy bóng chúng trên hồ kia không?

Tôi nhìn theo hướng Ewa chỉ. Quả thực, trên mặt hồ, nơi ban nãy tôi nhìn thấy bóng Ewa, bỗng xuất hiện mấy bóng đen. Bóng đàn ông, bốn người. Họ luồn qua các gốc cọ, dọc đồi. Mấy giây sau bóng đen biến mất. Hẳn bốn kẻ bí mật đã xuống đồi, vào rừng.

- Muộn quá rồi! - Người đàn bà điên nói nhỏ. - Cậu không ra khỏi đây được đâu, ra quãng trống chúng nó, thấy… Cậu phải trốn trong rừng… Lại đây! - Hajo-Ewa kéo tay tôi, đẩy vào gốc sồi cổ thụ. - Đây là cách duy nhất may ra thoát. Trèo lên, nhanh! Nấp cho kỹ. Cấm nói năng gì hết, tôi quay lại hẵng hay. Hinclas*!

Nói xong, vị cố vấn lạ kỳ lẩn vào bóng cây, luồn qua rừng, mất dạng. Theo lời khuyên của Hajo-Ewa, tôi trèo lên tán sồi, ngồi gá trên một canh lớn, giấu mình sau những mành lá bạc um tùm. Lá treo rủ tạo thành một bức màn che độc đáo, dưới đất không nhìn thấy tôi, trái lại tôi vẫn nhìn thấy mặt hồ, ít nhất cũng thấy phần hồ sáng trăng.

Liệu tất cả những chuyện đe dọa tính mạng tôi mà Hajo-Ewa vừa kể có phải một thứ hoang tưởng điên rồ không? Biết đâu mấy bóng đen kia là những người da đỏ tôi đang chờ thì sao? Không gặp tôi ở chỗ hẹn, họ sẽ về, tôi lấy gì báo cáo với tướng Clints? Nghĩ thế tôi đã toan tụt xuống, cứ ra gặp họ. Nhưng chợt nhớ ra đến gặp tôi là hai thủ lĩnh, mà đây có tới bốn bóng người, tôi quyết định cứ tạm ẩn mình chờ đợi.

Tất nhiên có thể có hai chiến binh tháp tùng các thủ lĩnh, làm nhiệm vụ bảo vệ, nhất là trong công việc mang tính chất phản bội đầy phiêu lưu này. Nhưng, tuy các bóng đen lướt đi rất nhanh, tôi vẫn kịp nhận ra họ không phải người da đỏ. Họ không mặc quần áo dài, không mang mũ lông chim. Hình như họ đội kiểu mũ của người da trắng. Chính nhận định đó đã buộc tôi phục tùng Hajo-Ewa. Không cẩn thận, tôi có thể bị phát hiện. Tôi không dám cử động, thở rất khẽ, mắt căng ra quan sát và lắng tai để ý từng tiếng động nhỏ!

Tôi không phải chờ lâu. Chỉ một lát sau tôi đã thấy, đã nghe một chuyện khiến toàn thân ớn lạnh, nổi da gà, mạch máu muốn tắc lại. Chỉ sau năm phút chờ đợi, tôi đã chứng kiến lòng người thâm hiểm, tàn ác vượt xa những gì tôi được nghe, được đọc trước đây.

Trước mắt tôi bốn con quỉ kéo nhau qua. Chúng đi hàng một quanh hồ. Tôi nhìn rõ từng đứa nhờ ánh trăng vằng vặc: cái mặt xương xương, tai tái của Arens Ringgold, mặt mũi hung ác, quàu quạu là Spens, hùng hổ, câng câng và tròn như mặt heo là Williams…

Còn tên thứ tư?.

Tôi sảng ư? Hay hoa mắt? Không lẽ đó là sự thật? Hay tôi loạn giác quan? Hay đó chỉ là sự giống nhau kỳ dị nhưng ngẫu nhiên? Không! Không! Không! Đó không phải bóng ma, đó là một người sống, có xương có thịt hẳn hoi! Mái tóc quăn đen kia, nước da nâu nghệ kia, vóc người và dáng đi kia - đúng là nó! Chúa ơi! Nó đó! Thằng Jec Vàng!

Bảo đó không phải Jec Vàng thì có nghĩa là nghi ngờ trực giác mình. Trước mắt tôi đúng là tên mulat, y như xưa, có điều áo quần khác và hình như hơi mập hơn. Mặt mũi, dáng điệu hắn vẫn y như trước, đích thực đó là tên Jec Vàng, thợ củi cũ ở đồn điền chúng tôi.

Nhưng không lẽ đúng là hắn thật? Lại nhập bọn với Ringgold, một trong những kẻ hành hạ và truy đuổi hắn dữ dội nhất? Không, không thể thế được! Sao thế nhỉ, hay tôi quáng mắt rồi?

Không, hắn đứng cách tôi không quá hai chục foot, trăng sáng như ban ngày, tôi nhìn rõ rành rành ánh mắt độc ác của hắn. Hắn đúng là Jec Vàng!

Tôi nhớ lại hôm qua, bất chấp tôi bác bỏ và chế giễu, Jec Đen vẫn một mực khẳng định đã nhìn thấy Jec Vàng, nếu không thì là bóng ma của hắn; tôi không cách gì lay chuyển được anh ta.

Tôi nhớ lại một chi tiết nữa - thái độ khác thường của bố con Ringgold trong lúc nói chuyện sau bữa ăn trưa. Lúc đó tôi đã sinh nghi, ấy vậy mà lúc này tôi lại đâm quẫn trí, chịu chết không hiểu ra sao. Trước mắt tôi lù lù tên mulat mà tất cả mọi người đều coi là đã chết, cùng với ba tên tích cực xử tử hắn, trong đó có một tên đao phủ cực kỳ tàn khốc đối với hắn. Bây giờ bọn chúng có vẻ như bạn bè cùng hội cùng phường, thậm chí thân thiết. Làm sao có thể giải thích được hiện tượng người chết sống lại và giảng hòa với kẻ thù truyền kiếp của mình?

Tôi nghĩ rất lung, nhưng hẳn tôi sẽ chẳng hiểu nổi điều bí mật đó, nếu như chúng không tự nói ra.

- Chà, quỉ tha ma bắt nó đi! Nó không có đây. Nó biến đằng quái nào nhỉ? - Ringgold rít lên. Nghe giọng đủ biết gã rất đỗi kinh ngạc và tức giận.

- Ông tin chắc là nó không về đồn cùng hai tướng quân chứ, Arens? - Williams hỏi.

- Chắc. Tao đứng ngay cổng khi các ông ấy về. Chỉ có hai người - tướng Clints và ông phái viên. Nhưng vấn đề là nó có cùng các ông đó rời khỏi hồ này không. Giá mình đến kịp thì đã biết nó chia tay với các ông ấy ở chỗ nào. Nhưng khổ nỗi ai mà biết trước nó sẽ tụt lại… Tao mà biết vậy... Này Jec, mày bảo là mày từ trại da đỏ ra. Liệu nó có thấy mày không?

- Mẹ nó. Tất nhiên không, ông Arens! Tôi ở trại da đỏ ra, chỉ thấy có hai thủ lĩnh. Tôi né ra sau mấy cây cổ thụ không biết. Bảo đảm không biết.

- Quỉ thật, thế nó biến đi đâu nhỉ? Chẳng có dấu vết quái gì. Tao biết là nó có chuyện muốn sang bên trại da đỏ cơ mà, tao biết. Nhưng làm sao mà nó lọt được mắt Jec:

- Hay là nó đi đường vòng? - Williams phỏng đoán.

- Qua bãi trống?

- Không, khó lắm, - Ringgold bác bỏ. - Chỉ còn một cái phải nghĩ tới: có thể trước khi tới đồn nó chia tay với các tướng rồi men theo tường đến nhà lão thầu cơm. - Ringgold làu bàu như tự bạch. Bất chợt gã lại rít lên. - Quỷ thật! Cơ hội ngàn năm có một, biết bao giờ mới lại có.

- Đừng lo, ông Arens, - Williams an ủi.- Ông đừng lo. Sắp có chiến tranh rồi, thiếu gì cơ hội.

- Chúng tôi sẽ cố gắng tìm dịp! - Spens bây giờ mới xen vào, quả quyết.

- Nhưng vai trò quyết định phải là Jec, thưa các ngài! Chúng ta không được dính dáng vào việc. đó. Chuyện có thể bại lộ, lúc đó thì khốn. Jec thì khác, không có gì nguy hiểm. Jec chết rồi còn gì, pháp luật nào lôi nó dậy!… Đúng thế, phải không chú bé da vàng?

- Đúng thế, thưa ông! Ông đừng lo, ông Arens! Tôi sẽ mau chóng tìm được cơ hội tốt. Thằng Jec này sẽ khai tử cho nó, ông sẽ không bao giờ còn nghe đến nó nữa. Tôi sẽ lừa nó vào bẫy. Hôm qua bắn trượt, súng dở quá, ông Arens ạ. Súng đó không đi săn được!

- Nó không về đồn, cái đó mình biết chắc. - Ringgold lẩm bẩm một mình. - Vậy thì nó đang ở đâu đó trong trại. Nhưng rồi nó phải về chứ! Chắc hết trăng nó mới về. Nó muốn về lúc tối trời… Jec, mày nghe tao nói gì không đấy?

- Dạ có. Jec nghe rõ.

- Mày tận dụng cơ hội đó được không?

- Được, thưa ông! Jec hiểu!

- Tuyệt! Bây giờ chúng tao về. Nghe kỹ đây Jec. Nếu như...

Ringgold hạ giọng, nói rất khẽ. Tôi chỉ nghe láng máng được những từ rời rạc. Gã hay nhắc đến tên tôi, Virginia em gái tôi và Viola. Tôi nghe lõm bõm được dăm câu: “chỉ vướng mỗi mình nó”, “con mẹ nó thì dứt điểm mấy hồi”, “bao giờ tao làm chủ đồn điền nhà nó”, “hai trăm dollar cho mày”…

Rõ ràng hai tên khốn kiếp đã mưu hại tôi từ lâu, câu chuyện hôm nay chỉ là một lần nhắc lại những điều kiện bẩn thỉu, chúng ngã giá hại tôi. Hẳn thái dương tôi rịn mồ hôi lạnh, trán đổ mồ hôi hột. Tôi run bắn người, run vì kinh tởm tâm địa quái vật của chúng hơn vì lo cho tính mạng mình.

Khó nói được cảm giác nào trong tôi mạnh mẽ hơn; tức giận hay sợ hãi: Nhưng kẻ thù đông hơn tôi, chúng bốn đứa, vũ khí đầy đủ. Tôi cũng có kiếm, có súng lục, nhưng vũ khí không đủ để một mình chọi lại bốn tên khốn kiếp. Giá như chúng chỉ có hai đứa, Ringgold và tên mulat chẳng hạn, có lẽ tôi đã không kìm cơn phẫn nộ, dám liều chơi với chúng, nhảy bổ xuống mặt đối mặt mà cố hết sức kìm mình, đợi bọn chúng giải tán.

Ringgold và hai tên đồng lõa về đồn, còn tên mulat đi ngã khác, về phía trại da đỏ.

XIN DỪNG THỀ

Thế là tôi vừa được nghe đoạn nhập đề của một tấn thảm kịch trong đó vai nạn nhân sẽ là tôi. Rõ ràng bốn tên vô lại kia đang rắp tâm hãm hại tôi bằng được, nhưng tôi có làm gì ác độc với chúng đâu! Tôi biết chúng không ưa tôi, nhưng lý do nghiêm trọng để chúng căm ghét tôi không có. Với Spens và Williams, tôi không có thù oán, ngoại trừ một vụ cãi cọ con nít đã lâu lắm và tôi cũng đã quên. Nhưng hai tên này theo đuôi Ringgold. Riêng tên mulat thì tôi rất hiểu hằn thù của hắn đối với tôi, mối thù của hắn đúng là thù sinh tử!

Nhưng còn Ringgold! Hẳn nhiên gã là chủ mưu trong vụ này. Gã muốn giết tôi. Chính gã, một người có học, địa vị xã hội không kém gì tôi!

Tôi biết gã vẫn luôn luôn căm ghét tôi, gần đây lại càng ghét dữ hơn. Nguyên nhân thì tôi biết. Tôi là trở ngại cho việc gã muốn lấy Virginia. Ít nhất đó cũng là ý nghĩ của gã. Kể ra gã cũng có lý: từ khi bố tôi mất, vai trò của tôi trong công việc gia đình càng lớn hơn. Tôi đã công khai tuyên bố không đời nào cho phép gã lấy em tôi. Tôi biết gã rất tức tối, nhưng thật không ngờ sự tức tối có thể đẩy người ta tới một âm mưu quỷ quyệt như vậy.

Mấy câu: "chỉ vướng mỗi mình nó", "con, mẹ nó thì dứt điểm mấy hồi", "bao giờ tao làm chủ đồn điền nhà nó"… rõ ràng là nằm trong âm mưu đen tối của chúng: thanh toán tôi, thanh toán một cách lén lút…

- Hô! hô! Mico bé nhỏ có thể xuống được rồi. - Tiếng reo bất chợt vang lên trong rừng vắng. Bọn xấu đi rồi. Tốt! Xuống đi, mico bé nhỏ, xuống mau thôi!

Tôi nhanh chóng tụt xuống, đứng trước mặt bà chúa điên.

- Bây giờ cậu tin Hajo-Ewa này rồi chứ, mico bé bỏng? Cậu đã thấy cậu có kẻ thù, những bốn đứa một lúc, và tính mạng cậu rõ ràng bị nguy hiểm chưa?

- Bà đã cứu tôi, Hajo-Ewa! Làm thế nào để báo đền ơn ấy?

- Hãy chung thủy với con bé… hãy chung thủy.

- Ôi Đấng Tối linh vĩ đại! Cậu ấy quên con bé rồi! Mico bé nhỏ phũ phàng bội nghĩa! Kẻ da trắng bội nghĩa! Tại sao tôi lại cứu cậu? Tại sao tôi không để mặc cho máu cậu tràn ra đất?

- Ewa!

- Tệ quá! Tệ quá! Tội nghiệp con chim rừng bé bỏng! Con chim xinh đẹp nhất rừng! Trái tim nó sẽ cạn dòng máu đỏ, nó sẽ điên dại, sẽ chết!

- Ewa, nói đi, chuyện gì thế?

- Tệ quá! Thà gã đàn ông ấy chết quách đi còn hơn bỏ rơi con bé! Người da trắng không chung thủy!

- Ewa, bà nói ai vậy?

- Ôi! Đấng Tối linh vĩ đại! Người nghe xem anh ta hỏi thế đấy! Ai à? Còn ai nữa ngoài con bé! Hô - hô - hô! Một mình con bé! Thủy chung chờ đợi, vậy mà ai đó đã quên! Ewa này biết nói gì với con bé? Ôi con chim nhỏ tội nghiệp! Máu sẽ cạn trong tim, tâm hồn sẽ rối loạn! Hô - hô - hô! Thế là đời sẽ thêm một Hajo-Ewa, một bà chúa điên của bộ lạc micosoc!

- Vì Chúa cao cả, bà đừng hành hạ tôi nữa! Ewa, Ewa tốt bụng ơi, bà nói tới ai vậy? Không lẽ là… Không lẽ bà nói tới Maiuymi?

Người đàn bà điên trân trân nhìn tôi. Nghe mấy tiếng "Maiuymi", nét mặt Hajo-Ewa vô cùng sửng sốt, đôi mắt xoáy vào tôi như cố đoán những ý nghĩ bên trong.

- Nếu phải Maiuymi, - tôi nói tiếp, không đợi người đàn bà điên trả lời bởi tâm tư tôi bỗng trào lên một tình cảm mãnh liệt, - thì tôi yêu cô ấy, rất yêu Maiuymi!

- Cậu yêu Maiuymi? Vẫn còn yêu? - Hajo-Ewa vội vã hỏi dồn.

- Tôi xin thề bằng mạng sống…

- Không! Không! Cậu đừng thề! Người ấy cũng thề như vậy đó, nhưng đã phản bội! Cậu nói đi, mico bé bỏng của tôi, hãy nói đi, rằng điều đó là sự thật, nhưng cậu đừng thề…

- Tôi nói thật, hoàn toàn thật!

- Tốt lắm! - Người đàn bà điên hân hoan. - Mico nói thật. Mico da trắng nói thật, con chim rừng xinh đẹp sẽ sung sướng lắm…

Ta nhớ lại những tháng năm tình trẻ
Sánh vai nhau dưới bóng cọ đổ dài
Anh đắm nhìn nàng tiên trần bé nhỏ…

Yên nào, chitta-mico! - Hajo-Ewa nạt con mai gầm. - Và mày nữa, ocola-chitta!* Yên nào, không phải kẻ thù đâu. Có yên không, tao đánh vỡ đầu bây giờ… Tôi tin cậu, mico bé nhỏ, mico can đảm của tôi…

- Nhưng Ewa tốt bụng hãy giảng giải cho tôi…

- Không! Hôm nay, đêm nay không được! Không còn thì giờ nữa. Cậu nhìn phía tây xem "mặt trời đêm" sắp đi ngủ rồi. Cậu phải về, không được lang thang trong đêm tối. Cậu về đi, về đi!

- Tôi đã nói rồi, chưa xong việc tôi chưa về được…

- Thế thì nguy hiểm đấy… Việc gì? À, tôi đoán ra rồi! Đó, mấy người cậu chờ đến đó.

"Đúng, tôi nghĩ đó chính là họ" - tôi thì thầm.

Bờ hồ bên kia bóng hai thủ lĩnh đổ dài lêu nghêu.

- Thế thì cậu làm việc nhanh nhanh lên, đừng bỏ phí thời giờ! Lát nữa tối trời, nguy hiểm lắm. Hajo-Ewa phải đi đây. Chúc cậu ngon giấc, mico bé nhỏ của tôi.

Tôi chúc lại Hajo-Ewa rồi quay về phía mấy bóng người đang tới gần. Cũng lúc đó Hajo-Ewa lặng lẽ biến mất.

Hai thủ lĩnh da đỏ ra tới bờ hồ, ngắn gọn báo tin Holata-mico đã nhổ trại!

Tôi lập tức trở về đồn. Theo lời cảnh tỉnh của Hajo-Ewa và những câu lõm bõm nghe được từ miệng Arens Ringgold, tôi không dám bỏ phí thì giờ. Trăng vẫn treo phía trên đường chân trời, ánh trăng vằng vặc đã bảo vệ tôi không bị tấn công bất ngờ. Tôi đi thật nhanh, chọn đường qua những bãi trống, tránh xa những bờ bụi mà kẻ thù có thể phục kích.

Dọc đường tôi không gặp một ai. Nhưng ngay trước cổng đồn, gần quán cơm lính, tôi phát hiện một bóng người nấp sau đống gỗ. Hình như đó là tên mulat.

Tôi định lao bổ vào thanh toán hắn, nhưng lính gác đã nghe tiếng tôi gọi và đáp lại. Vả lại, không nên làm huyên náo, vì lúc này tôi đang làm một nhiệm vụ mật. Tôi tin rằng cái thằng mulat "hoàn sinh" kia sẽ còn phải gặp tôi vào một lúc rảnh rang hơn, lúc đó tôi sẽ tiện tính sổ với hắn và đồng bọn.

Nghĩ vậy, tôi đi thẳng vào đồn, lên thẳng phòng tham mưu báo cáo.

PHƯƠNG ÁN HÀNH ĐỘNG

Đêm hôm đó tôi hầu như thức trắng, suy nghĩ mãi quanh những sự kiện kỳ quái, đúng hơn là cuộc chạm trán với những kẻ tử thù. Cả đêm tôi vắt óc tính cách hành động.

Lúc đầu tôi định sẽ lên phòng tham mưu nói hết mọi chuyện và yêu cầu tổ chức theo dõi, trừng trị bọn tội phạm, nhưng rồi tôi thấy không ổn. Tôi lấy chứng cứ nào để kết tội chúng? Chỉ nhưng lời khẳng định của riêng tôi, không có bằng chứng cụ thể và thực tế rất khó tin ư? Nếu thế sẽ chẳng ai tin có một tội ác ghê gớm như vậy! Đành rằng tôi đoán chắc chúng định giết tôi, giết chính tôi, nhưng tôi không thể khẳng định được, vì lẽ chúng không hề nhắc đến tên tôi. Mọi người sẽ cười vào mũi tôi, sẽ chế nhạo, thậm chí còn tệ hơn là khác. Bố con Ringgold rất có thế lực, là bạn riêng với tướng tư lệnh và đặc phái viên. Và xưa nay, tuy chẳng ai lạ những thủ đoạn đen tối, mánh lới ti tiện của bố con gã, nhưng bố con gã vẫn cứ được coi là những người lương thiện, tử tế! Muốn kết tội Arens Ringgold, phải có chứng cứ xác đáng hơn! Tôi lúng túng ở khâu đó nên quyết định tạm thời cứ giữ kín mọi chuyện.

Một kế hoạch khác xem ra có vẻ thực tế hơn: kết tội Ringgold công khai, ngay trước mặt mọi người, và thách hắn đấu súng. Ít ra thì cách đó cũng chứng tỏ lời kết tội của tôi có lý do xác đáng.

Nhưng luật pháp, cấm đấu súng. Nếu cấp trên biết tôi chủ mưu, chắc chắn tôi sẽ bị bắt như thế mọi kế hoạch đều sẽ sụp đổ.

Tuy nhiên, tôi vẫn thiên về giải pháp thứ hai - đấu súng, nhưng trước khi tôi kịp có một quyết định dứt khoát thì trời đã sáng. Sao lúc đó tôi cần có một người bạn đến thế - không phải chỉ cần bạn làm phụ tá trong cuộc đấu (làm phụ tá thì tôi dễ dàng chọn trong số các sĩ quan, chả thiếu), mà cần một người bạn khả dĩ có thể khuyên tôi những điều khôn ngoan nhất. Tiếc thay, tất cả các sĩ quan ở đây tôi đều không quen, có chăng thì chỉ bố con Ringgold là tôi biết từ trước.

Tình thế quả là khó, nhưng tôi sực nhớ tới một người khả dĩ có thể góp ý hữu ích cho tôi. Tôi quyết định sẽ nói với người bạn cũ - Jec Đen.

Sáng dậy tôi gọi Jec Đen vào, kể hết đầu đuôi. Jec không mảy may ngạc nhiên, chính anh cũng đang nghi ngờ và định bụng sáng nay đến nói với tôi. Riêng chi tiết Jec Vàng xuất hiện thì anh coi như chuyện đã biết. Jec Đen còn

giải thích cho tôi cơ may diệu kỳ đã giúp tên mulat thoát chết. Khi con sấu đớp trúng Jec Vàng, hắn khéo léo xỉa một nhát dao chí mạng vào mắt sấu, buộc nó phải nhả mồi. Tên mulat bắt chước chàng trai da đỏ Pauell, và sử dụng chính con dao Pauell đã dùng. Mọi chuyện diễn ra dưới mặt nước, vì tên mulat lặn rất giỏi. Con sấu đớp vào chân hắn, vì thế mặt nước mới loang máu đỏ, nhưng vết thương không đáng sợ và không gây trở ngại lớn cho tên mulat chạy trốn. Hắn lặn một mạch vào bờ đảo, leo lên một cây sồi cành lá rậm rạp che kín hắn. Vì hắn trần như nhộng, thêm nữa vết máu loang đã giúp hắn - đám săn người tin chắc hắn đã bị cá sấu đớp gọn, không lùng sục tiếp trên đảo nữa.

Jec Đen giải thích như vậy. Câu chuyện này hôm qua anh được một người da đỏ trong đồn kể cho nghe, mà người da đỏ ấy đã thề đi thề lại là đã nghe chuyện đó từ chính mồm tên mulat.

Jec Đen còn cho biết thêm một số chi tiết thú vị khác. Tên mulat lần đến nương náu ở một bộ lạc lai da đen, vùng đầm lầy thượng nguồn Amazura. Dần dần hắn được mọi người biết đến và có ảnh hưởng lớn trong bộ lạc. Và họ bầu hắn làm thủ lĩnh với cái tên mới là "Mulatto-mico".

Mọi chuyện về hắn thế là đã rõ. Chỉ còn một vấn đề chưa sáng tỏ, ấy là làm sao hắn lại hòa hợp được với Arens Ringgold?

Tuy nhiên, vấn đề cũng không có gì bí hiểm. Gã chủ đồn điền không có tư thù ghê gớm với tên mulat, Ringgold hăng hái tử hình tên mulat chẳng qua cũng chỉ là ngoài mặt, gã muốn lấy lòng gia đình tôi. Mặt khác tên mulat không thiếu chuyện, thiếu người để bất mãn, nhưng tình cảm của những kẻ như hắn dễ dàng đem vứt xó, một khi bàn đến lợi lộc cá nhân, yêu hay ghét lúc nào cũng có thể đem gán đổi lấy vàng bạc. Rõ ràng gã công tử vô lại đã sử dụng Jec Vàng trong nhiều vụ việc mờ ám, và dĩ nhiên, cũng trả công bằng những ưu ái và giúp đỡ hắn. Ít nhất lúc này cả hai đã "Vùi búa tomahawk xuống đất" như người ta thường nói và quan hệ giữa họ đã trở nên thân thiện.

- Anh nghĩ sao, Jec, - tôi hỏi. - Liệu có nên kéo cổ Arens Ringgold ra không?

- Gọi sang đây? Gọi làm gì, hắn ra đường chơi lâu rồi. Đúng là lương tâm không để hắn ngủ yên.

- Không, tôi nói ý khác cơ.

- Ông muốn nói sao, ông Jorge?

- Tôi muốn kéo cổ nó ra choảng một trận…

- Hức! Ông Jorge muốn đấu… đấu súng hay đấu kiếm?

- Súng hay kiếm gì cũng thế.

- Chúa ơi! Ông đừng nói những chuyện ghê người ấy, ông Jorge! Ông còn mẹ, con em gái… lạy chúa! Lỡ ông ăn đạn thì sao? Đôi khi trâu dữ giết chết kẻ làm thịt đấy ông ạ. Lúc đó ai che chở cho cô Virginia, cho Viola, cho tất cả chúng tôi? Không, ông Jorge, ông đừng làm thế! Đừng thách đấu!

Đúng lúc đó người ta gọi tôi đi. Bên ngoài tiếng kèn đồng, tiếng trống thúc giục, báo hiệu đến giờ tập họp đàm phán. Không còn thì giờ tranh luận với Jec, tôi khẩn trương ra làm nhiệm vụ.

PHIÊN HỌP CUỐI CÙNG

Quang cảnh nơi đàm phán vẫn rực rỡ, đẹp mắt, nhưng rõ ràng kém phần khí thế hơn hôm trước. Cái đầu tiên đập vào mắt là hôm nay vắng khá nhiều thủ lĩnh cùng khoảng một nửa số chiến binh da đỏ.

Onopa không có mặt. Chiếc vương miện Anh quốc tượng trưng quyền bính mico - mico hôm qua còn lấp lánh giữa đội quân giờ đây không còn nữa. Holota-mico và một số thủ lĩnh khác, ít tên tuổi hơn, cũng vắng.

Phần lớn số chiến binh và thân nhân ở lại dự đàm phán là các bộ lạc của Omatla, Đất Sét-Đen và Chala. Trong đội quân da đỏ tôi còn thấy Hoitl-metti, Arpiuki, Abram, Posalla và chiến binh của họ. Tất nhiên, những người này ở lại không phải để ký hiệp ước di dân.

Tôi đưa mắt tìm Oskeola. Anh cũng có mặt trong hàng quân hình vòng cung không lớn, đứng sát rìa bên trái. Oskeola đứng đó có lẽ vì khiêm tốn một đức tính dễ mến mà tất cả đều thừa nhận ở anh. Quả thực, trong hàng ngũ các thủ lĩnh Oskeola là một trong những thủ lĩnh trẻ, do gốc gác nên không có quyền lực lớn như họ. Tuy nhiên, khỉ nhìn anh, dù anh đứng tận hàng cuối cùng, người ta vẫn cảm thấy chính anh mới là người lãnh đạo tất cả.

Cũng như hôm qua, cử chỉ, thái độ của Oskeola không tỏ vẻ gì thách thức, phong thái anh đàng hoàng, tự chủ, tự nhiên. Anh khoanh tay trước ngực, bình thản như một người đang nghỉ ngơi. Khuôn mặt điềm đạm, bình tĩnh, đôi lúc rất thoải mái, hiền hòa.

Tuy nhiên, vẻ điềm đạm hiền hòa ấy chỉ là phút lặng trời trước cơn cuồng nộ, lặng biển trước trận phong ba. Oskeola là con sư tử đang chờn vờn trong giấc ngủ, nếu động đến nó sẽ chồm lên trong cơn giận dữ không gì cản lại.

Mấy phút cuối trước khi vào đàm phán, tôi không rời mắt khỏi thủ lĩnh trẻ. Mà chẳng riêng gì tôi - Oskeola thu hút chú ý của tất cả những người có mặt. Tuy nhiên, tôi là người ngắm nhìn anh với một hứng thú đặc biệt.

Tôi nhìn Oskeola và chờ một dấu hiệu chứng tỏ anh nhận ra mình. Nhưng không, anh không gật đầu, mỉm cười, thậm chí không dành cho tôi dù chỉ một cái nhìn thoáng qua. Thực ra, cũng một, hai lần ánh mắt Oskeola lướt qua tôi, nhưng lướt qua để rồi dừng lại ở một người nào đó, tuồng như tôi chỉ là một người bình thường, không ấn tượng trong cả đội quân da trắng. Rõ ràng anh không nhớ tôi.

Tôi nhìn ra khoảng đất dựng trại da đỏ với khá nhiều phụ nữ đi lại nhung nhăng. Tôi dõi mắt tìm. Hình như giữa đám đàn bà đó có Hajo - Ewa. Tôi hy vọng "con bé", "con chim rừng bé bỏng" mà Hajo-Ewa ra sức bảo vệ quyền lợi cũng như có mặt bên cạnh. Nhưng không, nàng không có ở đấy!

Nếu có nàng, dù nàng bận hunna dài chấm đất, tôi vẫn cứ nhận ra thân hình kiều diễm của nàng… nếu như nàng không thay đổi.

Các bạn sẽ hỏi: tại sao nàng lại còn thay đổi? Ngày ấy nàng đã là một thiếu nữ, đã trổ mã, đã đầy đặn như một phụ nữ trưởng thành. Các cô gái phương nam vốn trưởng thành rất sớm cơ mà!

Vậy tôi sợ cái gì làm nàng thay đổi? Bệnh tật, mòn mỏi hay đau khổ ư? Không, hoàn toàn không phải.

Thật khó diễn tả hết để các bạn hiểu những hoài nghi, ngờ vực hành hạ tôi suốt ngày qua, sau khi tình cờ nghe một câu chuyện vẩn vơ. Gã sĩ quan ba hoa, kẻ hôm qua hào hứng khoe khoang "trúng mánh" nghệ thuật "chơi hoa" của hắn, đã trút liều độc tố vào trái tim tôi. Không, đó không thể là Maiuymi! Nàng trinh trắng và không đời nào như thế! Nhưng sao tôi lại lo lắng thế nhỉ? Biết đâu… Nếu nàng… không, dù vậy nàng cũng không hề có lỗi! Chỉ có tên sĩ quan kia là kẻ có lỗi trong những việc đã xảy ra!

Suốt ngày qua tôi khổ tâm về chuyện đó. Vì thế không có gì đáng ngạc nhiên sau cuộc gặp gỡ với Hajo - Ewa tôi đã lấy lại được tinh thần. Những lời nồng nhiệt của Hajo - Ewa đã xua hết nghi ngờ, đã vực dậy niềm tin và hy vọng trong tôi. Đành rằng người đàn bà điên không nhắc đến tên gọi thiêng liêng, nhưng những lời "con chim rừng tội nghiệp" và "trái tim con bé sẽ cạn khô máu đỏ" không phải nói về nàng thì còn nói về ai?

Dầu vậy, tôi vẫn e những lời cứu rỗi của Hajo - Ewa chỉ là di ảnh của một thời đã qua, là hồi niệm chưa tắt hẳn trong trí óc điên dại của bà. Hajo - Ewa biết chúng tôi hồi đó, thỉnh thoảng gặp bốn đứa chúng tôi trong rừng, thậm chí đôi lần còn ngồi chơi với chúng tôi trên đảo. Bà chúa điên chèo thuyền rất giỏi, điều khiển thuyền độc mộc rất khéo, có thể phóng bạt mạng trên lưng một con ngựa hoang đến bất kỳ chỗ nào bà muốn… Rất có thể hồi ức về những ngày vui ấy đã khiến bà ta nói chuyện với tôi. Đầu óc người điên làm gì có ranh giới rạch ròi về thời gian, quá khứ và hiện tại có thể lẫn lộn với nhau lắm chứ!

Ý nghĩ đỏ lại làm tôi buồn bã, nhưng không lâu. Tôi vẫn thầm ấp ủ một tia hy vọng. Những lời ngọt ngào của Hajo - Ewa là một kháng thể tuyệt vời cho tôi chống lại độc tố đáng sợ khi biết có kẻ mưu toan sát hại cuộc đời tôi. Được biết Maiuymi ngày ấy đã yêu và giờ đây vẫn rất yêu tôi, tôi không sợ đối đầu với bất kỳ nguy hiểm nào, dù chúng có ghê gớm gấp trăm lần âm mưu thâm độc của Ringgold. Chỉ có những kẻ tầm thường mới không trở nên can đảm khi có tình yêu, chứ ngay một người nhút nhát, nếu được một nụ cười của người yêu khích lệ, cũng hoàn toàn có thể bộc lộ lòng can đảm tuyệt vời.

Arens Ringgold đứng cạnh tôi. Chúng tôi chạm sát vai nhau, thậm chí còn trao đổi vài câu qua lại.

Ringgold nói không những chỉ có vẻ lịch sự xã giao mà thậm chí còn gần như thân thiện nữa. Nghe giọng nói hầu như không thấy biểu hiện vô sỉ, trơ trẽn cố hữu ở gã. Nhưng khi tôi bất ngờ nhìn thẳng vào mặt, mắt gã bỗng lấm lét và cúi xuống.

Đó là gã chưa biết tí gì về việc tôi đã phát giác toàn bộ kế hoạch đen tối của gã, phát giác âm mưu sát hại tôi!

Hôm nay phái viên tỏ ra cương quyết hơn nhiều. Ông ta chơi ván bài khá phiêu lưu, song rất nhiều hy vọng. Ông ta nhìn các thủ lĩnh bằng con mắt bề trên, biết chắc họ sẽ phải khuất phục hoàn toàn.

Chốc chốc ánh mắt phái viên lại dừng ở Oskeola, đầy ý nghĩa. Tôi biết đôi mắt đắc thắng ác độc ấy không hứa hẹn điều gì tốt lành cho chàng thủ lĩnh trẻ. Giá như có thể lách đến được bên anh, tôi sẽ khẽ dặn anh vài tiếng đề phòng.

Tôi bực mình vì không nghĩ ra điều đó sớm hơn. Đêm qua Hajo - Ewa hoàn toàn có thể chuyển giúp thư tôi tới tay anh. Tại sao tôi không gửi? Tại tôi quá khổ tâm vì những nghi ngờ bất hạnh mà quên khuấy mối hiểm nguy đang đe dọa bạn mình. Phải, trước sau tôi vẫn coi Pauell là bạn.

Tôi không biết chính xác ý đồ của ông phái viên, nhưng qua câu chuyện nghe được hôm đó tôi cũng đoán ra mục đích sắp tới của ông ta. Dù với cớ này hay cớ khác, họ sẽ bắt Oskeola!

Nhưng bắt anh là trắng trợn vi phạm pháp luật, việc đó không thể thực hiện nếu không có lý do xác đáng. Ngay một phái viên bộp chộp nhất cũng không dám hành động liều lĩnh như vậy. Vậy lấy cớ gì để bắt Oskeola?

Việc Onopa và các thủ lĩnh "thù nghịch'" khác đã rút trại, đồng thời Omatla và các thủ lĩnh "hữu hảo" có mặt tham gia đàm phán đã tạo điều kiện thuận lợi cho ông phái viên. Ông ta quyết định nguyên cớ để bắt Oskeola sẽ là chính Oskeola!

Chao, giá tôi có thể nói với bạn tôi một lời! Nhưng muộn rồi. Lưới đã giăng, bẫy đã đặt, con chim hiếm lát nữa sẽ sa vào! Muộn mất rồi! Tôi chỉ còn biết đóng vai người chứng kiến câm lặng cho màn kịch bất công ghê gớm, trắng trợn chà đạp mọi quyền hợp pháp của người da đỏ.

Trước mặt tướng tư lệnh và ông phái viên đặt một chiếc bàn viết, trên để bình mực và bút lông ngỗng. Mặt bàn trải một tờ giấy to. Đó là văn bản Hiệp ước Oclavaha…

- Hôm qua, - ông đặc phái không rào đón dài dòng, - chúng ta mới chỉ trao đổi ý kiến. Hôm nay là thời điểm phải bắt tay vào hành động. Đây… - ông ta chỉ tờ giấy dầu, - đây là văn bản hiệp ước di dân theo kế hoạch Pein. Tôi hy vọng các

vị đã thảo luận cặn kẽ trong nội bộ những vấn đề hôm qua tôi nói, và bây giờ các vị sẽ ký chứ?

- Phải, chúng tôi đã thảo luận kỹ, - Omatla phát biểu với tư cách cá nhân, đồng thời đại diện luôn cho phái tán thành di dân.

- Đại thủ lĩnh Onopa sẽ ký đầu tiên, - đặc phái viên tuyên bố. - Ủa, ông ta đâu? - Đặc phái viên nhìn quanh, vờ như ngạc nhiên lắm.

- Thủ lĩnh của các thủ lĩnh không có mặt tại đây.

- Tại sao không? Ông ấy phải có mặt chứ! Tại sao ông ấy vắng mặt?

- Đại thủ lĩnh bệnh và không thể tham gia đàm phán, - Hoitl - metti, con rể Onopa, đáp.

- Nói bậy! Onopa giả đò bệnh thì có. Chính nhà ngươi, biết rất rõ cơ mà.

Câu thóa mạ của đặc phái viên làm khuôn mặt vốn cau có của Hoitl-metti càng cau có hơn, toàn thân run lên vì tức giận. Nhưng thủ lĩnh kìm cơn phẫn nộ, thốt một tiếng khinh bỉ rồi khoanh tay trước ngực, lấy lại tư thế bình tĩnh lúc đầu.

- Abram, nhà ngươi là cố vấn của Onopa, tất cả phải biết ý đồ ông ấy chứ? Tại sao ông ấy vắng mặt?

- Chà, thưa tướng quân, - Abram đáp bằng thứ tiếng Anh bồi ngọng nghịu, không tỏ vẻ tôn trọng kẻ cật vấn ông. - Làm sao mà lão già Eib này biết Đại thủ lĩnh muốn làm gì. Đại thủ lĩnh không nói cho lão biết người đi đâu, làm gì. Onopa là thủ lĩnh vĩ đại, người không phải báo cáo kế hoạch của mình với ai hết.

- Nhưng ông ta có ký hiệp ước không? Nhà ngươi nói mau: có hay không?

- Không! - Thủ lĩnh da đen trả lời dứt khoát, tựa như được giao trọng trách trả lời như vậy từ trước. - Tôi biết chắc điều đó. Đại thủ lĩnh không ký. Dứt khoát sẽ không ký. Không ký là không ký!

- Đủ rồi! - Đặc phái viên quát lên. - Đủ rồi! Vậy các ngươi hãy nghe đây, hỡi các thủ lĩnh và chiến binh da đỏ! Ta được ủy thác thay mặt Người Cha Vĩ đại của các người, Tổng thống Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, Thủ lĩnh tối cao của tất cả chúng ta, toàn quyền trừng phạt những kẻ bất phục tùng và phản bội. Ta thực thi quyền hạn đó ngay bây giờ đối với Onopa? Từ giờ phút này ông ta sẽ không còn là thủ lĩnh da đỏ!

Tuyên bố bất ngờ đó đã làm chấn động tất cả mọi người như một luồng điện giật. Các thủ lĩnh và chiến binh nhất loạt nhổm dậy, lo lắng dán mắt vào viên đặc

phái, một số khác sửng sốt, ngỡ ngàng. Nhưng cũng có một số rõ ràng hể hả, hài lòng ra mặt. Tuy nhiên đại đa số tỏ ra nghi ngờ tuyên bố của Thompson.

Tất nhiên ông đặc phái viên đùa thôi. Ông ta làm gì có quyền phế truất thủ lĩnh da đỏ? Tổng thống nào lại dám làm liều như thế? Dân da đỏ có quyền tự do, thậm chí họ không phải cống nạp cho người da trắng, không chịu một nghĩa vụ chính trị nào. Chỉ có họ mới có quyền chọn lựa hay bãi miễn Đại thủ lĩnh của họ chứ.

Nhưng không! Mọi người nhanh chóng nhận thấy ông phái viên không hề đùa. Kế hoạch phế truất ngôi Đại thủ lĩnh Onopa dù có phi lý đến mấy, Thompson vẫn quyết định phải thực hiện bằng bất kỳ giá nào. Và một khi đã tuyên bố dứt khoát rồi, tất nhiên phải nhanh chóng hành động tiếp, không được chần chừ. Thompson quay sang Omatla:

- Omatla! Nhà ngươi biết trung thành với lời hứa và danh dự của mình. Nhà ngươi xứng đáng có quyền làm Đại thủ lĩnh của dân tộc da đỏ can đảm! Từ giờ phút này nhà ngươi sẽ là Đại thủ lĩnh! Người Cha Vĩ đại và toàn thể nhân dân Hợp chủng quốc chúc mừng nhà ngươi và không thừa nhận một kẻ nào khác! Bây giờ chúng ta bắt đầu ký hiệp ước!

Thompson ra dấu, Omatla bước lên, cầm bút và ghi tên mình lên tờ giấy dầu.

Một không khí im lặng nặng nề bao trùm tất cả. Bỗng một tiếng chửi đầy căm phẫn khẽ thốt ra, phá tan im lặng: "Đồ phản bội!".

Tôi liếc nhìn xem ai vừa chửi, và thấy đôi môi Oskeola còn chưa kịp bậm lại, hai mắt xoáy nhìn Omatla, vô cùng khinh bỉ.

Sau Omatla đến Đất Sét Đen, rồi Ohala, Itolasse và các thủ lĩnh phái di cư lần lượt lên ký.

Các thủ lĩnh yêu nước không hiểu vô tình hay hữu ý đứng thành nhóm riêng bên trái vòng cung. Đến lượt họ lên ký. Người đầu tiên là Hoitl - metti.

- Tướng Ngựa Đua, đến lượt nhà ngươi lên ký! - Phái viên gọi Hoiti - metti bằng tên gọi và dịch nghĩa sang tiếng Anh.

- Xem ra ông cố ép tôi đùa đấy! - Chàng trai da đỏ nhanh trí và sắc sảo đáp lại. Câu đùa của anh hóa ra lại bao hàm luôn một câu trả lời nghiêm túc.

- Sao, nhà ngươi không chịu ký?

- Hoiti - metti không biết viết.

- Không cần. Đây đã ghi sẵn tên nhà ngươi, nhà ngươi chỉ việc điểm chỉ vào.

- Thế là điểm chỉ sai chỗ?

- Nhà ngươi có thể gạch dấu thập thay chữ ký, - phái viên vẫn hy vọng xoay chuyển được Hoitl-metti.

- Chúng tôi, người da đỏ xeminol, không thích dấu thập. Chúng tôi đã chán ngấy nó từ hồi người Tây Ban Nha thống trị.

- Thế là nhà ngươi dứt khoát không ký?

- Đúng! Không lẽ ngài phái viên lạ lắm sao?

- Được. Vậy nhà ngươi nghe đây!

- Tai Hoitl - metti vẫn mở y như cái mồm của phái viên đấy thôi, - Hoitl-metti châm chọc.

- Tốt lắm! Ta phế truất chức thủ lĩnh da đỏ của Hoitl-metti!

- Ha ha ha! - Hoitl-metti phá lên cười sặc sụa. - Ra là thế! Vậy xin ngài cho biết từ nay tôi sẽ là thủ lĩnh của ai, thưa ngài tướng Thompson? - Ngựa Đua vẫn tiếp tục cười ha hả, nhạo báng lời tuyên bố trịch thượng của phái viên.

- Ta đã tuyên bố rồi, từ nay nhà ngươi không còn là thủ lĩnh nữa. Chính quyền không công nhận nhà ngươi.

- Nhưng còn đồng bào tôi thì sao? - Hoitl - metti tiếp tục, giọng mai mỉa. - Ngài tưởng đồng bào trong bộ lạc sẽ làm thinh trước việc ấy chắc?

- Đồng bào ngươi sẽ hành động rất sáng suốt, sẽ nghe theo lời khuyên của Người Cha Vĩ đại. Đồng bào sẽ không phục tùng viên thủ lĩnh phản bội.

- Ông quả không lầm, thưa ngài phái viên! - Thủ lĩnh nói to, lần này giọng anh rất nghiêm chỉnh. Nhân dân tôi sẽ hành động sáng suốt, sẽ trung thành với nghĩa vụ của mình. Ông đừng tự phỉnh bằng sức mạnh lời khuyên của Người Cha Vĩ đại! Việc ông ra lệnh phế truất tôi, tôi chỉ buồn cười thôi, các ông hành động quá ngỗ ngược và vô lý. Tôi coi khinh cả cái lệnh ấy lẫn ông phái viên! Tôi không sợ quyền uy, sức mạnh của các người. Đồng bào sẽ tiếp tục trung thành với tôi! Các người cứ việc chia rẽ cộng đồng da đỏ, muốn cứ làm! Đây đó, trong dăm ba bộ lạc các người có thể tìm được những tên phản bội… - Hoitl-metti vằn mắt nhìn Omatla và đồng lõa. Mưu mô thâm độc của các người thật đáng phỉ nhổ! Nhưng bộ lạc này sẽ không một ai rời bỏ Hoitl-metti đâu, không một ai nghe rõ chưa!

Phái viên quay sang Abram. Ông già da đen trả lời cộc lốc: “Không!”. Khi phái viên giở giọng ép buộc, ông quát lên:

- Không, quỉ tha ma bắt đi! Không bao giờ ta ký cái giấy chó đẻ ấy, không bao giờ! Như thế đủ lắm rồi phải không, ông Thompson?

Abram bị gạch tên khỏi danh sách các thủ lĩnh.

Arpiuki, Mây Bạc, Cá Sấu và Posalla lần lượt bị phế quyền thủ lĩnh Holata-mico và các thủ lĩnh vắng mặt khác cũng bị phế truất.

Đại đa số các thủ lĩnh chỉ cười nhạo khi thấy trò phế quyền đại trà quái gở. Thực nực cười khi một tên sĩ quan vô danh tiểu tốt với cái quyền đặc phái lâm thời lại dám ra những sắc lệnh kỳ quái, vẻ mặt nghênh nghênh quyền bính cứ như bét ra cũng ngang ngửa với hoàng đế.

Posalla, thủ lĩnh cuối cùng bị phế vị phá lên cười cùng các thủ lĩnh khác.

- Bảo cái lão phái viên béo ị ấy, - Posalla kêu, viên sĩ quan phiên dịch, - bảo lão ấy là đến tận lúc những khúc xương lỏng không của lão ấy mục thối ra thì ta vẫn cứ là thủ lĩnh da đỏ! Ha-ha-ha!

Viên sĩ quan phiên dịch không nói lại nên Thompson không biết. Ông ta thậm chí không nghe cả những tiếng cười nhạo khinh bỉ của các thủ lĩnh. Ông ta không biết gì khác, bởi lẽ đầu óc đang bị hút vào thủ lĩnh cuối cùng - Oskeola.

- Bây giờ đến lượt nhà ngươi, Pauell! Nhưng trước hết hãy thành khẩn khai báo cho ta biết: nhà ngươi đã được công nhận là thủ lĩnh chưa?

Giọng nói, điệu bộ, từ ngữ của Thompson đều cố tình hạ nhục thủ lĩnh trẻ. Nét mặt phái viên chứng tỏ ông ta đã tính trước tất cả, cố tình sỉ nhục và coi đó là đòn tấn công trực diện. Ánh mắt Thompson man dại độc ác, không giấu vẻ khoái trá với thắng lợi mà ông tin chắc sẽ đến. Câu hỏi quá thừa, không liên quan tới công việc, dĩ nhiên ông tung ra chỉ cốt để kích động chàng trai. Thompson quá biết Pauell là thủ lĩnh, tuy chỉ là một thủ lĩnh nhỏ, song lại thống lĩnh một bộ lạc thượng võ và thiện chiến nhất - bộ lạc Khúc Côn Đỏ. Ông phái viên cố tình kích động, buộc cơn giận trong vị thủ lĩnh nhiệt thành ấy phải bộc phát ra ngoài.

Nhưng Thompson không đạt được mục đích: dường như câu hỏi châm chọc hạ nhục kia không chạm tới rìa tai thủ lĩnh trẻ. Oskeola không đáp, miệng thoáng một nụ cười lạ lùng, không tức giận cũng không khinh mạn. Đó là nụ cười và ánh mắt của một người biết thầm lặng khinh bỉ, không thèm chấp kẻ thóa mạ mình. Oskeola coi phái viên là một kẻ vô học, không đáng để anh trả lời, còn câu hỏi châm chọc lại quá ư thô lỗ, không hơi đâu phải bực bội. Cảm giác đó toát ra từ phong thái Oskeola quá rõ, tôi và phần lớn những người có mặt đều nhận thấy.

Giá phái viên là người tinh tế, hẳn ông ta đã khép miệng hoặc chí ít cũng thay đổi chiến thuật. Nhưng khốn nỗi đầu óc thô thiển vốn dĩ xa lạ với những đức tính tế nhị và công tâm, ông Thompson không để ý đến đòn thầm của Oskeola, tiếp tục giọng điệu xỏ lá:

- Ta hỏi nhà ngươi có phải thủ lĩnh không? Nhà ngươi có thẩm quyền ký hiệp ước không?

Lập tức hàng chục người trả lời thay Oskeola, Các thủ lĩnh và chiến binh sau lưng họ nhao nhao:

- Mặt Trời Lên có phải là thủ lĩnh không nhỉ? Tất nhiên, thủ lĩnh chứ! Oskeola có đủ quyền ký kết!

- Sao lại nghi ngờ thế hả? - Hoitl-metti vặn lại đặc phái viên. - Bao giờ có dịp, Oskeola sẽ chứng minh thẩm quyền của mình cho các người thấy, - Hoitl-metti nhếch miệng châm chọc, - Còn lúc này, hẳn Mặt Trời Lên không có ý định làm việc đó đâu.

- Không, tôi làm! - Oskeola quát lên, rồi quay sang Thompson. - Tôi có quyền ký, tôi sẽ ký!

Không lời nào có thể diễn tả hết ấn tượng kinh ngạc của mọi người trước tuyên bố bất ngờ của Pauell. Da trắng cũng như da đỏ, ai nấy đều ngơ ngác, rồi sửng sốt thốt lên thành một chuỗi âm thanh không dứt.

Mỗi người ngạc nhiên vì một lý do riêng - tùy thuộc vào quan điểm chính trị của họ. Một số reo lên hoan hỉ, mừng rỡ, số khác lại cay đắng, phẫn nộ. Không lẽ đó là tuyên bố của Oskeola? Liệu tai mình có nghe nhầm không? Không lẽ Mặt Trời Lên mau khuất sau mây đen đến thế? Ký hiệp ước sau bao cứng cỏi, khí phách, sau những hứa hẹn cương quyết trước đồng bào - không lẽ người ấy phản bội sao?

Những câu hỏi đắng cay xoáy vào óc các thủ lĩnh và chiến binh yêu nước. Trong khi đó phái di cư khấp khởi mở cờ trong bụng, không dấu vẻ hân hoan đắc thắng. Ai cũng biết chữ ký của Oskeola sẽ quyết định vấn đề, sẽ nghiêng về phái di cư. Anh em Omatla không còn gì phải e ngại. Bây giờ thì thây kệ những kẻ thù nghịch với người da trăng muốn làm gì thì làm, muốn chống cự thì cứ việc! Họ sẽ không có một thủ lĩnh khả dĩ đủ khả năng qui tụ những người yêu nước như Oskeola. Một khi Oskeola nhượng bộ, tinh thần kháng chiến dứt khoát sẽ suy sụp, cuộc kháng chiến của họ chắc chắn sẽ bị đập tan.

Hoitl-metti, Mây Bạc, Koa - hadzo, Abram, Arpiuki và Posalla choáng váng. Oskeola - người mà họ tuyệt đối tin tưởng, nhà tổ chức sáng tạo và cổ võ kháng chiến nhiệt thành, kẻ tử thù cho những tên phản bội tán thành di dân, nhà yêu nước chân chính, niềm tin yêu và hy vọng của cả cộng đồng, - giờ đây bỗng từ bỏ họ, từ bỏ vào đúng giây phút quyết định cuối cùng, khi sự phản bội của anh ta trở thành một đòn bất hạnh khủng khiếp giáng xuống sự nghiệp chung!

- Nó chết vì tiền. - Những tiếng xì xào to dần. - Nó nói yêu nước là nói láo! Nó bị phái viên mua chuộc, nhất nhất hành động theo chỉ thị của lão… Thằng khốn nạn!! Hắn phản bội Còn tồi tệ hơn cả Omatla!

Các thủ lĩnh nghiến răng bàn tán, ném những ánh mắt dữ dội về phía Oskeola.

Trông thủ lĩnh trẻ rất sẵn sàng khẳng định điều mình vừa nói, chỉ còn chờ phái viên ra dấu gọi. Với phái viên, tuyên bố của Oskeola làm ông ta sửng sốt không kém những người khác. Nhìn mặt phái viên lúc đó, ai cũng có thể thấy

ngay ông không dính líu gì đến sự phản bội của Oskeola. Ông ta vô cùng kinh ngạc, thậm chí còn có phần sững sờ hơn tất cả mọi người. Mãi sau ông ta mới mở miệng được:

- Tuyệt lắm, Oskeola! Nhà ngươi lên đây và ký tên vào!

Thompson mường tượng một viễn cảnh rực rỡ hào quang: Oskeola ký, tức là đồng ý di cư. Trọng trách chính phủ giao cho ông thế là hoàn thành mỹ mãn, điều đó sẽ củng cố thêm vị trí của ông trong làng ngoại giao, "Bố già Hicori" sẽ hài lòng về ông! Thế rồi sao nữa? Rồi ông ta sẽ nhận được bổ nhiệm mới, không phải một cái chức quèn ở Florida bên cạnh những bộ lạc da đỏ khốn khổ này, mà là một bổ nhiệm ngoại giao có cỡ ở một quốc gia văn minh nào đó, làm đại sứ ở Tây Ban Nha chẳng hạn…

Oskeola bước tới bàn, cúi sát xuống tờ giấy như để nhìn cho rõ chữ. Anh lướt qua các chữ ký, có vẻ muốn tìm tên ai đó.

Anh đã tìm thấy, và rít lên giận dữ: "Charlez Omatla!". Anh đứng thẳng người, chằm chằm nhìn ông phái viên, mỉa mai hỏi: Ông ta có muốn anh ký hiệp ước không?

- Nhà ngươi hứa rồi mà, Oskeola?

- Vậy thì ta giữ lời hứa!

Vừa nói Oskeola vừa rút phắt con dao Tây Ban Nha, giương cao rồi cắm phập xuống tờ giấy dầu. Đường dao quá mạnh, mũi dao găm sâu xuống mặt bàn.

- Chữ ký của ta đó! - Oskeola thét to, rút con dao khỏi mặt bàn. - Omatla! Xem đó, tao đã đâm thủng cái tên mày. Coi chừng đấy, đồ phản bội! Khôn hồn hãy mau mau rút lời, bằng không lưỡi dao này sẽ khoét thủng tim mày!

- Ra là cái trò đó! - ông phái viên rít lên, nhổm người khỏi ghế, toàn thân run bắn vì tức tối. - Được! Ta đã có biện pháp trừng trị thái độ xấc láo, khinh lờn pháp luật của nó. Tướng Clints, phiền ông và các binh sĩ! Bắt ngay thằng đó lại!

Oskeola không chịu để bắt ngay. Mấy tên lính áo xanh bị quật nhào xuống đất, văng mất súng. Nhưng cả chục tên lính lực lưỡng đã liều chết xông vào, khóa chặt Oskeola. Đến lúc đó thủ lĩnh da đỏ mới đành chịu thúc thủ. Anh đứng thẳng người, bất động, trông phong sương như một bức tượng đồng.

Kết cục lễ ký quá bất ngờ đối với cả hai bên - đó là một màn bạo lực không gì có thể biện hộ. Đây không phải là tòa án mà quan tòa có quyền bắt trói phạm nhân vì tội coi thường chính quyền. Đây là một cuộc đàm phán, với các biểu hiện

sỉ nhục hay lăng mạ dù rất nhỏ đều không được tùy tiện trừng phạt, nếu chưa được cả hai bên thỏa thuận. Thompson đã tự tiện vượt quyền một cách phi pháp và độc đoán.

Khó có thể tả lại cảnh hỗn loạn sau phút đó. Quảng trường inh ỏi tiếng quát tháo của lính biên phòng, tiếng la hét của phụ nữ, tiếng khóc ré của con nít, tiếng hú man rợ của các chiến binh da đỏ. Không ai dám vào ứng cứu Oskeola, chuyện đó hoàn toàn vô nghĩa và không thể được, một khi nơi đây đầy ắp lính và trong cộng đồng có rất nhiều kẻ phản bội. Các thủ lĩnh yêu nước kéo quân rời quảng trường đàm phán, cất tiếng hú trầm hận: "lo-ho-chi!". Đó là tiếng hú xung trận, báo hiệu sẽ có ngày báo thù đẫm máu.

Lính biên phòng kéo Oskeola về đồn.

- Đồ bạo quyền! - Oskeola thét lên, ánh mắt như muốn đốt cháy phái viên - mi bắt được ta chỉ vì mi hành động gian hùng và bội tín. Nhưng đừng vội mừng, đây chưa phải màn kết! Mi có thể giam cầm, thậm chí treo cổ ta, nếu muốn, nhưng mi đừng hòng giết được ý chí của ta! Không, ý chí ta sẽ sống, sẽ kêu đòi trả máu! Đó, tiếng kêu đó đang vang lên đó! Mi có nghe thấy không? Mi có biết tiếng hú xung trận của bộ lạc Khúc Côn Đỏ không? Hãy nghe và nhớ kỹ lấy! Đây chưa phải tiếng hú lần cuối cùng đâu! Nghe đó, đồ bạo chúa! Đó chính là tiếng thét vùi mi xuống mồ!

Thủ lĩnh trẻ không ngớt lời cảnh cáo ông đặc phái trong lúc bị lính kéo vào đồn. Tôi đi sau đám lính, bỗng có người huých nhẹ vào vai. Tôi nhìn sang: Hajo-Ewa.

- Tối nay, bên hồ nước… - Người đàn bà điên nói khẽ. - Trên mặt nước sẽ có mấy bóng người… Có thể…

Đám lính xô đẩy, vô tình tách tôi với Hajo-Ewa. Khi tôi lách qua đám lính, người đàn bà điên đã mất dạng.

“THỢ GÂY GỔ GALLAHER”

Oskeola bị giam trong một casô kiên cố, không cửa sổ. Tuy nhiên muốn đến xem tù binh cũng không có gì khó, nhất là các sĩ quan. Tôi định đến thăm anh, nhưng do nhiều nguyên nhân nên không đến vào ban ngày. Tôi muốn gặp anh càng bí mật càng tốt. Vì thế quyết định chờ đến đêm.

Thật ra còn một nguyên nhân nữa: tôi muốn dứt điểm vấn đề Arens Ringgold. Tuy nhiên, tôi không hình dung được phải hành động như thế nào. Trong tôi đang xáo trộn biết bao tâm tư đầy mâu thuẫn: vừa căm thù bọn mưu hại tôi, vừa tức giận hành vi hèn hạ của ông phái viên đối với Oskeola, vừa tràn trề tình yêu dịu ngọt, tin tưởng với Maiuymi, vừa phấp phỏng ngờ vực, buồn ghen. Trong tâm trạng như thế thì làm sao tôi nghĩ gì cho được?

Nhưng điều sôi sục hơn cả là căm thù tên vô lại đã ngấm ngầm tìm cách sát hại tôi, trong khi tim tôi đang rạo rực một mối tình nồng cháy. Hành động vô nhân, hằn thù vô cớ nhưng tàn độc của Ringgold đã thôi thúc tôi phải trả thù. Tôi quyết định sẽ trừng phạt gã bằng bất cứ giá nào. Tôi cảm thấy bị xúc phạm ghê gớm và không thể yên lòng một khi chưa trừng phạt, chưa rửa hận sòng phẳng với gã. Nhưng trả thù bằng cách nào? Đấu súng!

Tôi cân nhắc kỹ những điều Jec Đen nói, rõ ràng người nô lệ trung thành ấy đã cố sức can ngăn. Nhưng tôi quyết định không nghe. Gì thì gì, dứt khoát tôi sẽ thách đấu với Ringgold.

Chỉ còn một cái khiến tôi chưa thể hành động ngay: tôi chưa có cớ thách đấu. Tôi rất lưỡng lự. Lúc này tôi cần có bạn biết bao nhiêu, cần một người bạn để tôi bàn bạc. Nhưng ai là người tôi có thể tin cậy hé lộ chuyện này?

Ô kìa, chuyện gì thế nhỉ? Không lẽ tôi nghe nhầm? Không, đúng rồi. Đúng là giọng Charlez Gallaher, thằng bạn cũ cùng trường võ bị với tôi. Nghe tiếng cười vui nhộn, vang vang của cậu ta, tôi nhận ra liền. Đội xạ thủ của cậu ta vừa hành quân đến đồn.

Một phút sau chúng tôi đã hân hoan ôm hôn nhau. Có lẽ đây là dịp may chăng? Hồi ở trường Charlez là bạn chí cốt của tôi, có thể tin tưởng cậu ta hoàn toàn. Thế là tôi kể cho Charlez hết mọi chuyện. Tôi phải giải thích chán chê cậu ta mới tin. Lúc đầu, cậu ta cho câu chuyện tôi kể là chuyện đùa, dứt khoát không

chịu tin là có kẻ nào đó mưu toan sát hại tôi. Sau nhờ có nhân chứng Jec Đen khẳng định, Charlez mới vỡ lẽ là tôi nói chuyện nghiêm chỉnh.

- Tớ xui quá! - Charlez nói, giọng thổ âm Irland rất rõ. - Đó kể như thú dữ nhất mà đời thằng tớ khốn khổ này được biết. Lạy Đức Mẹ ôi! Cái thằng ranh ấy chắc là quỉ giả nhân đấy! Jorge, cậu có thấy chân nó chỉ có hai móng xoạc đôi không?

Charlez mang giòng máu Irland của ông bố. Cậu ta sinh ở New-York, và nếu muốn, cậu ta có thể nói tiếng Anh thuần ngữ tuyệt vời. Nhưng cậu ta giữ khá nhiều kiểu cách sặc mùi Irland, khi nói chuyện ưa đệm nhiều từ thuần túy phương ngữ. Charlez tính hơi kỳ cục, nhưng có một tâm hồn cao thượng và trong sạch, một trái tim rất đỗi trung thành. Thêm nữa, anh chàng không phải thứ ngu, đừng hòng ai dễ bề "đạp nhằm giò" được. Đời cậu ta sơ sơ cũng đã hai hay ba phen đấu súng, lần thì là nhân vật chính, lần thì làm phù tá. Đức tính lì trận của cậu ta đã nổi danh, và Charlez được tặng biệt hiệu "thợ gây gổ Gallaher".

Đúng như tôi dự đoán, khi tôi hỏi, Charlez bảo ngay: "Cậu gọi ngay cái thằng khốn kiếp ấy ra đấu súng, muốn gì cũng chiều!" Tôi bèn giải thích cho cậu ta vì sao tôi chưa thể thách đấu.

- Đúng, cậu út ạ. Cậu nói đúng đấy. Nhưng vậy thôi chứ không khó lắm đâu.

- Không khó thì làm cách nào?

- Ép cho nó thách cậu. Như thế ngon hơn. Với lại nó thách đấu thì cậu có quyền chọn vũ khí.

- Nhưng làm sao ép nó?

- Ôi chú gà nhiếp ngây thơ của tôi ơi, cái đó dễ như bật nút chai ấy mà. Cậu bảo nó là thằng đại xạo, nếu nó chưa chịu nổi cáu thì ghè thêm cho nó một cái vào mũi hay nhổ bã thuốc lá vào cái mẹt trên cổ nó ấy. Bảo đảm nó sẽ sùng lên cho cậu coi. Rồi tớ sẽ làm phù tá cho cậu… Nào, đi thôi, - Charlez xăm xăm ra cửa. - Tìm ông bạn vàng Ringgold ấy ở đâu nhỉ? Cậu tìm cái thằng khốn kiếp ấy đi, tớ sẽ bày cách rờ cúc áo nó cho cậu. Nào, đi thôi.

Tôi không thích phương án đó cho lắm, nhưng chẳng buồn cưỡng lại. Tôi ra theo đứa con máu mê của khói súng.

ĐẤU SÚNG

Vừa ra khỏi cửa, chúng tôi đụng ngay phải người cần tìm. Ringgold đứng cách đó không xa, đang tán gẫu với đám sĩ quan. Trong đám có một tên sĩ quan "sát gái" mà tôi đã có dịp nhắc đến trước đây. Hắn có biệt danh là, "Scott kiểng trai''. Scott là sĩ quan tùy tùng trực thuộc Tổng tư lệnh biên phòng, đồng thời cũng họ hàng gì đó với anh ta.

Tôi chỉ Ringgojd cho Gallaher

- Đó, cái thằng mặc đồ dân sự ấy.

- Cậu chả cần phải chỉ, cứ nhìn hai cái mắt như mắt rắn của nó là tớ biết. Xin thề là mắt nó nhìn khó chịu bỏ mẹ! Này Jorge, - giọng Gallaher thì thầm nghiêm chỉnh. - Cậu cứ làm đúng như tớ bảo: ra đạp vào chân nó một cái, xem nó rống lên đến mức nào. Thằng cha này có lẽ chai chân tợn, cậu thấy cặp ủng của nó bó chật cứng chứ hả… Đừng rỗi hơi lịch sự với nó! Thế nào nó cũng bắt cậu xin lỗi, không thể khác được. Còn cậu mặc mẹ nó, cứ sùng vào, không lịch sự gì ráo. Tới đó mà chưa ra vấn đề thì đá thêm cho nó một cái, mẹ kiếp…

- Không được, Gallaher ạ. Không ăn thua đâu.

- Lại còn không, chuyện vặt thế thôi mà! Sao lại không, hở? Không lẽ cậu tính bỏ cuộc? Này, út cưng, cậu phải nhớ đó là thằng khốn nạn đang tìm cách dứt nọc cậu đấy nhé! Đến một ngày đẹp trời nào đó, nếu cậu để xổng nó thì nó cho cậu đi ngủ với giun!

- Đúng thế… nhưng…

- Hích! Lại còn "nhưng" cái quái gì nữa? Chuẩn bị… Tiến! Ra nghe xem chúng nó nói gì mà ríu rít dữ thế không biết. Tớ mà không kiếm được cớ hả, xin thề tớ không còn là Gallaher!

Tôi không biết quyết định thế nào, cũng đành đi theo Gallaher ra chỗ đám sĩ quan. Tất nhiên, tôi rất không muốn làm theo lời khuyên của cậu ta, trong thâm tâm vẫn hy vọng tìm được cách khác bớt thô bạo hơn. Và hẳn Ringgold đã tới số chịu trận, nên khi chúng tôi vừa tới gần đã tìm ngay được lý do gây sự.

- Nếu đã nói tới các người đẹp da đỏ, - Ringgold nói, - thì không ai đào hoa hơn Scott. Anh chàng đúng là Don Juan cho các nàng, kể từ khi đặt chân đến đồn này.

- Chuyện đó có gì đáng ngạc nhiên nhỉ? - Một sĩ quan mới tới lên tiếng. - Theo tôi biết thì Scott dạ lì, hồi ở Xaratoga đã chinh phục không sót một người đẹp nào. Làm sao một người đẹp da đỏ có thể cầm lòng trước anh chàng lì đòn và hào hoa ấy được?

- Đừng nói thế, đại úy Roberts. Các nàng tiên rừng sợ cánh đực rựa da trắng lắm. Có lẽ với ý trung nhân da đỏ này Scott phải mất khá thì giờ gài bẫy mới cưa đổ được… Phải thế không, trung úy?

- Chuyện vặt! - Gã sĩ quan công tử trả lời, nhếch mép cười tự mãn.

- Nhưng con nhỏ chịu rồi chứ hả? - Roberts hỏi Scott.

Trung úy Scott không đáp, miệng chỉ khẽ nhếch cười làm mặt thộn - kiểu cười đó có nghĩa là "đúng thế".

- Đấy mà! - Ringgold chêm ngay vào. - Bây giờ con nhỏ đúng là "bé cưng" của Scott rồi.

- Tên? Tên nàng là gì?

- Pauell. Cô Pauell.

- Ủa? Sao tên nàng lại không phải tên da đỏ?

- Không, thưa các đấng nam nhi thân mến, quí nương này không phải gái mọi đâu, bảo đảm với các ngài như thế. Nàng biết đàn, biết ca, biết đọc và viết những cánh thư hồng, tình tứ dễ thương lắm… có đúng vậy không, trung úy?

Scott chưa kịp trả lời thì một sĩ quan khác đã hỏi:

- Hình như tên thủ lĩnh bị bắt hồi rồi cũng tên là Pauell phải không?

- Đích thị, - Ringgold đáp. - Cũng tên như thế. Tôi quên giới thiệu, "bé cưng" của Scott chính là em nó.

- Sao? Em gái Oskeola?

- Không hơn không kém. Họ là dân metis. Người da trắng gọi họ theo tên ông bố khả kính - Pauell. Còn Oskeola là tên da đỏ, có nghĩa là "Mặt trời lên". Nàng Pauell có tên riêng… chà, tên riêng của nàng tuyệt lắm!

- Tên thế nào? Nói đi để anh em góp ý.

- Maiuymi.

- Đúng là một cái tên tuyệt vời!

- Rất hay! Nếu quả thực người này cũng đẹp như tên thì Scott đúng là tay đào hoa cực kỳ.

- Ồ, nàng là kiệt tác huyền diệu của tạo hóa! Đôi mắt ướt long lanh lửa tình, hàng mi dài cong vút, đôi môi mọng thơm ngọt như mật ong rừng, dáng người cao thanh thanh, cân đối như nữ thần ái tình Aphrodité, đôi chân thon thả và nhỏ nhắn như chân tiên nữ. Tóm lại, nàng là hoàn mỹ!

- Một kiệt tác kỳ diệu, không thể nói khác được! Scott sướng nhất trần đời còn gì! Nhưng này Ringgold, cậu nói nghiêm chỉnh đấy chứ hả? Có đúng là Scott đã chinh phục được nữ thần da đỏ ấy không? Thề danh dự đi, Scott "đánh" rồi chứ? Cậu hiểu tớ hỏi gì không đấy?

- Đương nhiên! - Ringgold trả lời ngay tức khắc.

Cho đến lúc này tôi vẫn im lặng đứng ngoài cuộc. Ngay từ phút đầu tôi đã sững người, đứng chôn chân như bị bùa chú. Đầu tôi choáng váng, máu ứ nghẹt trong tim. Những lời khẳng định càn quấy về "người đẹp da đỏ" đã làm tôi choáng người mất một lúc, một vài sĩ quan cũng nhận thấy điều đó. Nhưng chỉ vài phút sau tôi đã trấn tĩnh, lấy lại được sức lực và ý chí. Đúng lúc đó Ringgold buông câu xác nhận láo xược. Tôi sán trước mặt gã:

- Láo toét! - Tôi quát lên. Gã chưa kịp đỏ mặt, tôi bồi tiếp một cái tát trời giáng.

- Ngon thật! - Gallaher cổ võ. - Một cái tát đầy đủ ý nghĩa.

Thế là sự việc bắt đầu. Ringgold lãnh một cái tát, theo thông lệ, chính là lãnh một lời sỉ nhục sống để dạ, chết mang theo. Gã làu bàu mấy câu đe dọa nghe không rõ rồi bỏ đi, theo sau tháp tùng có "nhà chinh phục trái tim đàn bà", bạn gã và hai hay ba viên sĩ quan nữa.

Các sĩ quan giải tán về nhà, vừa đi vừa xôn xao bàn tán lý do đấu súng và phỏng đoán địa điểm "bảo vệ danh dự" sắp tới.

Tôi và Gallaher cũng về phòng tôi, chuẩn bị.

Thời ấy trong quân đội, hiện tượng đấu súng không phải hiếm, tuy việc đó bị lên án gay gắt. Nhưng án gì thì án, nếu đã bị thách đấu mà không chịu đấu thì sẽ bị phỉ nhổ là hèn nhát. Và kẻ làm thinh chối đấu tốt nhất đừng bao giờ vác mặt đến gặp người yêu nữa.

Biết rõ quan niệm phổ biến của xã hội về đấu súng, tôi tin chắc thế nào Arens Ringgold cũng sẽ đòi đấu với tôi sau cái tát chí mạng. Tôi cảm thấy mừng vì đã thực hiện được việc thách đấu mà vẫn không để lộ bí mật của mình (Ringgold vẫn yên chí là tôi không biết mưu mô của gã).

Nhưng hỡi ôi, cho dù Ringgold chỉ là một kẻ hèn nhát nhất thế giới đi nữa, gã cũng sẽ không cảm thấy bất hạnh bằng tôi lúc trở về phòng.

Anh bạn yêu đời Gallaher cũng không làm tôi vui nổi. Thật ra tôi buồn không phải vì sợ cuộc đấu sắp tới, trái lại, tôi gần như đã quên hẳn nó. Tôi nghĩ tới Maiuymi, tới những điều vừa nghe được. Hỡi ôi, đúng là nàng đã bội tình, đã phụ tôi và bán rẻ chính nàng. Nàng đã chết, đã vĩnh viễn chết rồi!

Tôi quả thực là một người bất hạnh! Giờ đây tôi chỉ còn một nơi khả dĩ hy vọng gặp được chút may mắn - ấy là đấu súng. Cuộc đấu sẽ phải làm dịu trái tim, làm nguội bầu máu đang sôi sục trong tôi. Tôi căm thù không chỉ riêng Arens Ringgold, mà cả tên bịp bợm đã mồi chài Maiuymi. Giá tôi kiếm được cớ lôi nốt hắn ra đấu súng! Tại sao ban nãy tôi không vả luôn vào cái miệng cười ngu độn của hắn nhỉ? Tôi hoàn toàn có thể đấu súng với cả hai đứa được lắm, lần lượt từng đứa một… rồi hậm hực, tức điên lên. Gallaher im lặng theo dõi. Cậu ta không biết hết những tâm tư sâu kín nhất của tôi, chỉ đoán chừng rồi hỏi tôi có gì phải thanh toán với tên sĩ quan tùy tùng ba hoa không.

- Jorge, cậu nói đi, một câu thôi. Nói đi rồi tối nay ta lôi nó ra giải trí chơi. Xin thề có thánh Patric, tớ muốn táng cho con công bảnh chọe ấy một trận quá, đã nó bớt cái thói kên kên, phách lối ấy đi!

- Không Gallaher. Đấy không phải việc cậu. Tẩn cho nó chừa kiêu ngạo tớ cũng chưa đã. Mình chờ thêm xem sao đã. Tớ không thể tin được!

- Tin cái gì?

- Để lúc khác, anh bạn ạ. Bao giờ chín muồi tớ sẽ kể cho cậu.

- Thôi được, cậu út. Gallaher này không phải loại ưa dòm ngó chuyện kín của kẻ khác. Bây giờ mình ra xem bọn chó nòi sủa có ngon không. Hy vọng là cái thằng vô công rồi nghề ấy không lên sủa om sòm ở ban tham mưu về vụ đấu súng. Nó mà sủa thì chán quá.

Chính tôi cũng sợ điều đó. Tôi biết nếu đối thủ muốn, tôi có thể bị bắt ngay tức khắc. Nếu thế thì tình thế tôi sẽ tồi tệ hơn nhiều. Lão Ringgold bố đã về đồn điền - điều kiện thuận lợi đó tôi đã biết, nhưng dầu sao… Tướng tư lệnh là bạn với gia đình họ, chỉ cần có kẻ rỉ tai ông ta một câu là đủ báo hại tôi. Tôi lo tên sĩ quan tùy tùng Scott sẽ lên hớt với tướng Clints theo sự xúi bẩy của Arens Ringgold.

- Nhưng mà nó không dám đâu, - Gallaher ngẫm nghĩ rồi nói. - Chả gì thì nó cũng bị cậu cho một cái tát quá nhục. Chắc chắn nó sẽ không dám đi sủa bậy trên ban tham mưu, mai mốt lộ tẩy thì thiên hạ người ta trám mo lên mặt nó! Ngoài ra chính nó cũng đang cố tình giết cậu bằng mọi giá cơ mà, phải không út cưng? Thế thì tại sao nó lại bỏ phí dịp này? Nghe nói nó bắn cũng khá. Cậu đừng lo, nó chịu đấu đấy, thế nào cũng sẽ đấu… Bảo mà! Tớ nói thế nào nhỉ? Cậu xem kìa, tượng thánh Apollon thân chinh vác xác đến rồi nhé!

Có tiếng gõ cửa. Sĩ quan tùy tùng Scott quân phục chỉnh tề bước vào.

- Ông là trung úy Rendolf, tôi không nhầm chứ? - Scott hỏi tôi.

Tôi im lặng chỉ sang Gallaher.

- Có nghĩa là đại úy Gallaher là bạn ông?

Tôi khẽ gật đầu, xác nhận.

Hai sĩ quan nhìn nhau, rồi ngay lập tức bắt tay vào thảo luận các thủ tục đấu súng, nhã nhặn và lạnh lùng. Tôi có một nhận xét: các viên phù tá đấu súng bao giờ cũng nhã nhặn gấp trăm lần các vị triều thần nhã nhặn nhất thế giới.

Cuộc thương lượng giữa hai viên phù tá mau chóng kết thúc. Gallaher quá rành thủ tục và Scott hẳn cũng khá thông thạo. Năm phút sau họ đã thỏa thuận xong xuôi mọi thứ: thời gian, địa điểm, vũ khí và khoảng cách giữa hai đối thủ. Tôi khẽ gật đầu tiễn. Gallaher vung tay thật mạnh, chào đồng nghiệp. Scott đáp lại bằng một lối chào kiểu cách rồi ra về.

Tôi sẽ không nhắc lại những suy nghĩ của tôi trước giờ đấu cũng như các tình tiết cụ thể của trận đọ súng, kể ra chỉ làm các bạn mệt thêm.

Chúng tôi chọn súng trường, chứ không phải kiếm hay súng lục như nhiều vụ đấu khác. Việc chọn vũ khí là do tôi, với tư cách bị thách đấu tôi được quyền lựa vũ khí. Tuy nhiên đối thủ của tôi cũng rất giỏi bắn súng trường. Sở dĩ tôi chọn súng trường vì đó là thứ vũ khí nhiều khả năng gây tử vong hơn.

Chúng tôi thỏa thuận gặp nhau trước lúc mặt trời lặn một tiếng. Tôi khăng khăng đòi đấu sớm vì sợ có người ngăn cản hoặc phá đám. Địa điểm chính là bờ hồ, nơi tôi nói chuyện với Hajo-Ewa. Khoảng cách giữa hai đối thủ là mười bước chân.

Chúng tôi y hẹn đến nơi qui định, đứng xoay lưng vào nhau, cách đúng mười bước, chờ hiệu lệnh nghiệt ngã. Nghe trọn ba tiếng đếm "Một, hai, ba!" cả hai quay ngoắt lại, nổ súng

Viên đạn réo như sôi ngang tai tôi, nhưng không chạm vào người. Khi khói tan, tôi thấy đối thủ nằm quay lơ trên mặt đất. Ringgold không chết, gã quằn quại, rên rỉ vì đau đớn. Hai viên phù tá và một vài sĩ quan nữa chạy lại chỗ gã. Tôi vẫn không rời chỗ.

- Thế nào? - Tôi hỏi khi Gallaher quay lại.

- Trúng, xin thề với Thánh Upiter như vậy! Cậu làm nó teo tay phải rồi vỡ xương trên khớp khuỷu.

- Thế thôi à?

- Xin thề với cậu thế còn ít lắm sao? Không lẽ cậu không nghe con chó nòi rên ư ử thế nào à?

Tôi thấy mình như một mãnh hổ say mùi máu, không chịu buông tha con mồi bị thương. Đến tận giờ tôi vẫn không giải thích nổi vì sao mình khắc nghiệt và hung hãn đến thế. Ringgold mưu toan giết lén tôi, trả hận ấy tôi muốn máu gã phải tuôn xối. Y nghĩ đó làm tôi điên lên. Có lẽ là như thế. Tất nhiên, tôi không thèm xin lỗi Ringgold theo thể lệ, và gã cũng chẳng cần. Ringgold rên rỉ đòi đưa ngay về nhà. Cuộc đấu kết thúc.

Đó là vụ đấu súng đầu tiên trong đời tôi. Nhưng chưa phải vụ cuối cùng.

HÒ HẸN LỨA ĐÔI?

Địch thủ và các sĩ quan chứng kiến cuộc đấu lặng lẽ rút về. Chỉ còn tôi và Gallaher ở lại.

Tôi định ở lại chờ Hajo-Ewa, chắc chắn chỉ lát nữa người đàn bà điên sẽ đến. Phía tây, mặt trời đã khuất sau những ngọn cây rừng. Hoàng hôn mùa này kéo dài không lâu, chỉ lát sau đã thấy trăng non xuất hiện. Hajo-Ewa có thể chỉ trong giây lát sẽ đến. Tôi rất không muốn Gallaher có mặt khi tôi gặp người đàn bà ấy. Tôi bảo cậu ta về trước để tôi ở lại một mình.

Anh bạn hơi ngạc nhiên và lúng túng trước yêu cầu khó hiểu của tôi. Nhưng vốn không ưa phản đối, Gallaher chỉ hơi than vãn:

- Đúng là cậu có chuyện gì bất ổn, cậu út Jorge của tớ ạ. Tất cả chỉ vì cái vụ đấu súng vớ vẩn này thôi ư? Không lẽ cậu không hài lòng với cách mở bài như thế? Hay cậu tiếc không chôn luôn được Ringgold? Thề có Chúa trời, mặc cậu rầu rĩ y như chính cậu bị nó cho lãnh thẹo vậy.

- Cậu cứ để tớ ở lại một lúc, Gallaher thân mến ạ. Lúc về tớ sẽ kể cho cậu biết vì sao tớ rầu và vì sao lúc này không thể giữ cậu lại cùng.

- Chuyện đó thì tớ dư sức đoán được, - Gallaher mỉm cười nhiều ý nghĩa - Nơi nào đàn ông đấu súng, nơi đó dứt khoát có dính dáng tới váy chị em. Thôi được, cậu út. Có thể không cần kể cho tớ nghe chuyện riêng của cậu. Tính tớ hay ba hoa, khéo không giữ mồm giữ miệng được. Hy vọng là với nhân vật cậu chờ, cậu sẽ vui hơn là đứng với tớ. Nhưng cẩn thận, kẻo lại gặp một chuyện không mấy vui, điều đó xin thề là hoàn toàn có thể lắm, nhất là sau những chuyện mà cậu đã kể cho tớ nghe. Cậu cầm lấy cái này... Cậu biết rồi đấy, tớ chúa là mê chó.

Gallaher kéo trong ngực áo đưa cho tôi một chiếc còi bạc.

- Nếu gặp chuyện khó chơi, cậu chỉ cần thổi một tiếng là thằng Charlez Gallaher này có mặt ngay trước khi cậu kịp đếm đến ba. Mong thần ái tình Amur phù hộ cậu! Tớ đi đây, đi kiếm ly rượu ngọt giết thì giờ vậy.

Gallaher chưa đi khuất tôi đã quên hẳn cậu ta, thậm chí quên hẳn cả vụ đấu đổ máu vừa rồi. Tâm trí tôi chỉ còn một việc: ấy là Maiuymi và sự phản bội của nàng.

Tôi không mảy may ngờ vực những điều chính tai tôi được nghe. Còn gì phải ngờ vực khi chứng cứ rõ ràng như thế: những người đứng đó đều biết chuyện

kinh khủng ấy, nhân vật chính cũng đứng đó với nụ cười đểu cáng hùng biện hơn mọi lời nói, ẩn chứa một sự đắc thắng xấc xược và sở khanh... Tại sao tôi lại để yên không cho hắn một cái tát, không lôi cổ hắn ra đấu súng? Nhưng không sao, chưa muộn. Tôi sẽ bắt hắn phải khai thật: đúng thế hay bịa đặt? Nếu quả đúng sự việc như hắn kể, tôi sẽ bắt hắn đấu súng. Trận đấu này sẽ tàn khốc hơn trận trước, sẽ sát tử chứ không chỉ sát thương!

Tôi không mảy may nghi ngờ những điều nghe thấy, và khổ tâm vô cùng. Nhưng đôi lúc chút hy vọng mỏng manh lại lóe lên, sưởi ấm lòng tôi. Tôi nhớ lại những điều Hajo-Ewa nói đêm qua. Không, những điều đó bà nói trong lúc hoàn toàn tỉnh táo, những điều đó không phải là trò đùa hay giỡn cợt, nhạo báng tôi.

Chao ôi, hy vọng mong manh đó an ủi tôi biết bao nhiêu! Nhưng đầu óc tôi luôn xáo trộn, những ý nghĩ khác, độc ác hơn, đã ập đến, chen lấn, xua đuổi những ý tưởng êm dịu kia đi. Tôi nhớ lại những câu nói nhiều ẩn ý chết người: "Bây giờ con nhỏ đúng là "bé cưng" của Scott rồi", "Scott "đánh" rồi chứ?", "Đương nhiên!"... Với tôi những câu đó còn ghê sợ hơn Thần Chết.

Tôi muốn biết sự thật, muốn vô cùng. Không có gì khổ bằng cứ phải chịu bán tín bán nghi. Tôi phải biết sự thật, bằng cách nào cũng được, miễn sao làm sáng tỏ những gì đã xảy ra với Maiuymi, để có thể biết chắc quá khứ nàng là nhục nhã, tương lai nàng là trôi dạt vô định và thất vọng ê chề.

Chính vì thế tôi hết sức sốt ruột chờ Hajo-Ewa đến. Tôi không biết người đàn bà điên này muốn gì ở tôi. Có lẽ bà muốn hỏi thăm thủ lĩnh bị cầm tù.

Bà chúa điên không đâu không mò đến, không ai bà không biết. Dứt khoát bà ấy biết hết mọi chuyện đã xảy ra. Chính bà một thời cũng đã nếm mùi và biết thế nào là bội tình. Tôi đi ra chỗ gặp bà đêm trước. Hajo-Ewa đã đến. Ánh trăng vằng vặc xuyên kẽ lá soi tỏ bóng hình uy nghi của bà. Hai con rắn trên cổ tay và eo lưng lấp lánh vảy bạc, trông như hai xâu đá quí.

- A, mico bé bỏng đến rồi ư? Ôi, mico can đảm của tôi. Ô, thế mắt và tay của cậu đâu? Sao cậu không giết chết cái thằng khốn kiếp ấy đi?

Kìa chó sói từ trong rừng chui ra.
Còn sói dữ, gầy trơ xương, sói đói.
Chàng thợ săn bỗng giật mình, kinh hãi.
Sói thấy chàng, liền lủi thẳng một hơi.
Có buồn không, thế là sói xổng rồi...

Ha-ha-ha! Có đúng thế không hở mico can đảm?

- Không, Ewa. Không phải tôi sợ mà để xổng đâu. Vả lại sói lủi đi không phải vì dính đạn.

- Ừa, cậu đã bắn què cẳng sói! Nhưng rồi sói sẽ liếm lành vết thương, lại khỏe mạnh như xưa. Không tốt! Đáng lẽ cậu phải giết chết sói cơ, để vậy rồi nó sẽ xua cả bầy tới ăn thịt cậu đấy, mico yêu quí ạ.

- Biết làm sao được! Có nghĩa là tôi không gặp may!

- Không, mico bé bỏng ơi, cậu phải là người may mắn, người hạnh phúc, anh bạn của dân da dỏ ạ! Cậu chờ đây, rồi sẽ thấy...

- Thấy gì?

- Đừng nôn nóng, cậu bé! Đêm nay dưới gốc cây này cậu sẽ thấy và tự đánh giá lấy tuyệt sắc của rừng. Và biết đâu, Hajo-Ewa này cũng rửa được bớt hận!

Giọng Hajo-Ewa trang trọng và phẫn nộ khi nói câu cuối cùng. Tôi không hiểu bà hận ai và muốn trả thù ai.

- Con trai nó... đúng đấy... - Người đàn bà điên tiếp tục, tựa như nói với chính mình. - Chắc đúng quá. Cái mắt thằng bố, cái tóc, cái dáng đi, đến cái tên cũng y như thằng bố... Đúng, đúng là con của *nó* và của *người đàn bà bất*... Ô, Hajo-Ewa sẽ rửa được hờn!

Có phải Hajo-Ewa đe dọa tôi? Tôi bước tới hỏi:

- Ewa hiền hậu ơi, bà nói ai thế?

Nghe câu hỏi Ewa bỗng rùng mình, ánh mắt đờ dại nhìn tôi chằm chằm, rồi lại ê a bài hát quen thuộc:

Sao ta lại tin những lời đường mật.

Khoác tay người da trắng dạo rừng đêm...

Người đàn bà điên đột ngột ngừng hát, hình như bà đã trở lại tỉnh táo.

- Ai ấy à? *Nó*... Thằng con *nó*... Đẹp trai nhưng độc ác lắm! *Nó* là con quỉ dữ! Xuỵt! Nó đến kìa... Cậu thấy bóng nó trên hồ không? Lên đi, leo lên nhanh! Cậu cứ nấp trên đó, như hôm qua ấy, chờ tôi. Cậu ráng nghe thật hết, nhìn rõ mọi việc. Cấm động đậy nghe! Bao giờ tôi gọi hẵng hay. Lên, lên đi, nhanh!

Cũng như đêm qua, người đàn bà điên đẩy tôi lại gốc sồi rồi biến mất. Không chậm trễ, tôi lao ngay lên, nấp kín chờ đợi.

Bóng đen trên hồ chỉ còn ngắn choằn, nhưng tôi vẫn kịp nhận ra đó là một người đàn ông. Bóng đen biến mất. Nhưng một giây sau mặt hồ lại xuất hiện

bóng thứ hai, luồn qua đồi cọ, hình như đi theo bóng trước, tuy họ không đến cùng một lúc. Tôi quan sát bóng người sau. Đó là một người đàn bà, vóc dáng cân đối, nhịp bước khoan thai. Không lẽ đó là Hajo-Ewa? Có lẽ bà luồn qua đám cọ, vòng ra sau theo dõi gã đàn ông?

Lúc đầu tôi cứ nghĩ thế, nhưng chỉ lát sau tôi biết mình lầm.

Người đàn ông đi về phía gốc sồi, ánh trăng soi giúp tôi nhận ra viên sĩ quan tùy tùng của tướng tư lệnh. Hắn dừng bước, móc đồng hồ giơ ra ánh trăng xem giờ. Nhưng tôi không còn chú ý đến hắn - dưới ánh trăng bạc xuất hiện gương mặt thứ hai, quyến rũ và rực rỡ như chính vầng trăng. Đó là khuôn mặt tôi thấy đẹp nhất trên đời. Nàng là Maiuymi!

TAN BÓNG NGHI NGỜ

Hóa ra những bóng đen mà Hajo-Ewa nói tới chính là họ! Những bóng đen nghiệt ngã đè nặng trái tim tôi!

Hỡi bà chúa điên của bộ lạc micosoc, tôi tội tình gì mà bà nỡ tra tấn tôi tàn nhẫn thế? Ngay cả bà cũng thù ghét tôi sao! Bà nhẫn tâm quá, có lẽ ngay với kẻ tử thù số một của mình cũng chưa chắc bà đã tìm được cách hành hạ nào độc ác hơn!

Maiuymi đứng đối diện với người yêu, người yêu đứng với người yêu! Ánh trăng soi rõ hai đứa, nhưng ánh trăng không còn là bóng thỏ bạc, ánh trăng giờ đây kệch cỡm, xấc láo, hừng hực, đỏ bầm. Quái, có lẽ đầu óc tôi bệnh hoạn mà loạn tưởng chăng? Thây kệ trăng, dưới kia rõ ràng là họ. Cuộc tình tự này chắc chắn đã hẹn hò từ trước. Cả gã công tử, cả nàng tiên vong tình của tôi khi thấy nhau đều không tỏ vẻ ngạc nhiên. Họ gặp nhau như đã hẹn, và hơn nữa, có vẻ như đã gặp nhau tình tự nhiều lần.

Tôi nén mình trong cơn đau khủng khiếp. Nếu gom hết khổ đau của cả một đời người, nhân đôi, nhân ba lên, rồi đổ dồn bắt tôi phải chịu cùng một lúc, có lẽ cũng chưa thấm vào đâu so với nỗi khổ đau của tôi trong giây phút khủng khiếp này. Máu sôi sục trong tim đau nhói, khó khăn lắm tôi mới kìm được tiếng rên rỉ chỉ chực bật ra. Những tôi phải ráng, ráng quá sức mình để không lộ tung tích, quyết theo dõi sự việc đến cùng.

Ý chí đó quả là cứu cánh: giá như tôi không kìm lòng được, nhảy bổ xuống thanh toán kẻ thù thì chắc chắn mọi chuyện đã kết thúc vô cùng buồn thảm cho tôi. Sự kiên nhẫn vượt sức chính lại là thiên thần hộ mệnh, và kết cục cuộc hẹn hò đã khác hẳn. Ánh trăng soi rõ Maiuymi từ đầu tới chân. Nàng lớn lên nhiều quá! Nàng đã là một thiếu nữ, thân thể đã trưởng thành hết độ và hoàn thiện. Và nhan sắc cũng không chịu nhường bước phát triển của thân hình. Nàng đẹp hơn xưa nhiều lắm. Hỡi ác quỉ ghen tình! Lẽ nào mi còn chưa hài lòng với những đọa đày khủng khiếp mi giáng xuống đầu ta? Sao mi nỡ đem một Maiuymi lộng lẫy, trác tuyệt, siêu hoàn thiện đến để bóp nát tim ta? Hỡi ôi, lẽ nào mi thấy ta khổ đau đến thế chưa đủ sao? Giá như mi đem đến một Maiuymi xấu đui xấu hủi, một con quỉ dạ xoa, một hoại tác dơ dáy và dị dạng thì có lẽ ta sung sướng hơn nhiều, và vết thương lòng trong ta sẽ mau chóng nguôi ngoai!

Khốn thay, nét mặt kiều diễm của nàng vẫn như xưa, thanh tú và thoát tục. Gương mặt thanh thản của nàng không gợn một nét tà tâm, mắt mở to và ánh mắt lung linh cũng thế. Thiên thần nào cũng đẹp mê hồn, nhưng bao giờ họ cũng đức hạnh, quang minh. Còn đây? Ai ngờ được sau dung nhan tuyệt mỹ lại tiềm ẩn một đức hạnh đồi bại, gian tà? Tôi chờ đợi phút giây cái mặt quyến rũ chết người kia bộc lộ điều gian trá, phản trắc, nhưng chờ hoài không thấy. Có lẽ chính điều đó đã gieo vào lòng tôi một tia hy vọng, dù rất mỏng manh.

Thực ra tất cả những ý nghĩ dài dòng đó vụt hiện trong đầu tôi chỉ trong tích tắc, bởi lẽ ý nghĩ diễn ra nhanh hơn tia chớp. Tôi chờ họ cất tiếng nói, nhưng không mất công lâu. Kể ra, nếu ở địa vị Scott tôi không thể hững hờ như thế khi gặp nàng. Những gì bốc cháy trong tim, tôi không thể không nói ra với người yêu. Scott quá lạnh lùng. Tôi hiểu: đã qua rồi cơn khát vọng say mê, lửa tình đã cạn, cuộc hẹn hò này không đem lại cho hắn huyền diệu nào mới mẻ. Phải chăng hắn đã chán nàng? Hãy xem: cả hai kiềm chế quá. Họ tỏ ra lạnh nhạt, hững hờ đến khó hiểu... xem ra có vẻ như đôi tình nhân ấy giận nhau.

Dù vô cùng cay đắng vì bị phụ tình, tôi vẫn cảm thấy nhẹ nhõm khi quan sát họ. Thái độ họ khá lạ, có gì đó khá thù địch và giữ thế. Họ không nói, không có tác động nào chứng tỏ yêu nhau, dường như cả hai đều đang nín thở, canh chừng. Họ sẽ nói gì với nhau? Và sau đó?

- Maiuymi yêu dấu, thế là em đã giữ lời hứa, phải không? - Cuối cùng viên sĩ quan tùy tùng lên tiếng trước.

- Còn ông lại không giữ lời. Không... tôi biết. Tôi đọc được trong mắt ông. Đến tận giờ ông vẫn chưa làm được gì cho chúng tôi cả.

- Maiuymi, em hãy tin là anh chưa gặp cơ hội thuận tiện. Tướng tư lệnh bận lắm, anh không thể làm phiền ông ấy. Em ráng chờ ít nữa. Anh tin là sẽ thuyết phục được tướng Clints, và đồn điền sẽ được trả lại cho gia đình em. Em bảo với mẹ đừng lo lắng làm gì, vì em, Maiuymi à, anh nguyện không tiếc công sức. Nhưng em biết rồi đấy, tính khí bác Clints ngặt lắm. Thêm nữa bác anh lại rất thân với gia đình Ringgold, đó là cái khó nhất, nhưng anh hy vọng sẽ khắc phục được.

- Ông nói thì hay lắm, nhưng giá trị chẳng đáng bao nhiêu. Gia đình tôi chờ đợi ông thực hiện lời hứa giúp đỡ kể đã quá lâu rồi. Chúng tôi chỉ cần tổ chức một phiên tòa công tâm, mà việc đó thì ông thừa sức sắp xếp. Bây giờ chúng tôi

không quan tâm đến chuyện đồn điền nữa, một khi gia đình tôi bị xúc phạm ghê gớm hơn nhiều. Sự xúc phạm đó giúp chúng tôi quên đi những tai họa khác, nhỏ hơn. Không lẽ ông không hiểu là đêm hôm tôi ra đây không vì một việc gì khác, ngoài bất hạnh giáng xuống đầu anh tôi? Ông ra sức khẳng định là ông đối xử tốt với gia đình tôi, vậy bây giờ tôi có thể yêu cầu với ông, ông hãy chứng minh điều đó. Ông hãy tìm cách giải thoát cho anh tôi, khi đó chúng tôi sẽ tin những lời ngọt ngào lâu nay của ông. Ông đừng nói là chuyện đó không thể làm được. Việc đó với ông thậm chí còn dễ nữa - ông có ảnh hưởng lớn trong các thủ lĩnh da trắng kia mà. Có thể anh tôi nóng nảy thật. Nhưng anh ấy không phạm một tội gì khả dĩ đáng trừng phạt. Chỉ cần ông nói một câu với đại thủ lĩnh của các ông, Oskeola sẽ được thả ra! Ông về đi, về nói với ông tướng của ông đi!

- Maiuymi em yêu! Đúng là em không biết việc đó rắc rối đến mức nào. Anh của em bị bắt theo lệnh của ông phái viên chính phủ và tướng tư lệnh. Bên các anh không như bên da đỏ đâu. Anh chỉ là sĩ quan dưới quyền, nếu anh xin tướng tư lệnh làm điều đó, ông ấy có thể khiển trách, thậm chí trừng phạt anh thẳng thừng.

- Ồ, ông sợ bị khiển trách vì một hành động chính nghĩa! Thế mà ông còn đến đây mà nói chuyện tình bạn, tình người với tôi! Thôi đủ rồi thưa ông! Tôi chỉ còn một điều có thể nói với ông: chúng tôi không tin ông nữa. Và ông cũng chẳng còn lý do gì để tiếp tục mò đến mái lá tồi tàn của chúng tôi!

Maiuymi nhếch miệng cười khinh bỉ, quay đi. Hình ảnh ấy đối với tôi sao tuyệt vời khó tả!

- Khoan đã, Maiuymi! Maiuymi yêu dấu! Đừng bỏ đi như thế! Em đừng nghi ngờ anh, anh sẽ làm tất cả những gì thuộc thẩm quyền anh.

- Ông hãy thực hiện yêu cầu của tôi: thả anh tôi ra và để tôi về nhà.

- Nếu anh thực hiện được điều đó...

- Phải, ông cứ thực hiện đi...

- Maiuymi, em hãy hiểu là làm theo yêu cầu của em, anh sẽ phải phiêu lưu, thí bỏ rất nhiều. Anh có thể bị tước hàm sĩ quan, bị đẩy xuống làm lính trơn, bị bêu giếu nhục nhã... Anh có thể bị quẳng vào một xà lim có lẽ còn tồi tệ hơn xà lim mà người ta đang tính đẩy anh trai của em vào. Nhưng anh sẵn sàng chịu đựng tất cả, nếu như...

Maiuymi vẫn im lặng, chờ hắn nói tiếp.

- Anh sẵn sàng chịu tất cả, thậm chí hy sinh cả tính mạng, nếu em... - giọng Scott trở nên van lơn tha thiết, nếu em chịu...

- Chịu cái gì?

- Maiuymi yêu dấu của anh, lẽ nào em còn chờ anh nói? Không lẽ em không hiểu anh muốn nói gì sao, Maiuymi? Không lẽ em không thấy tình anh nồng cháy, không thấy tim anh ngưỡng mộ muốn đặt xuống dưới chân nàng tiên kiều diễm hay sao...

- Tôi phải chịu cái gì mới được cơ chứ? - Giọng Maiuymi dịu lại, dường như thoáng vẻ khoan dung, rộng lượng.

- Chỉ cần em chịu yêu anh, Maiuymi kiều diễm của anh!... Chịu làm người yêu bé nhỏ của anh.

Im lặng. Nàng tiên cao thượng đứng yên như một pho tượng tuyệt tác, thậm chí như không nghe tiếng nàng thở mạnh. Nàng như đã hóa đá.

Sự im lặng của nàng đã khích lệ tên săn hoa táo tợn. Hắn hắn tưởng im lặng là đồng ý. Hắn không nhìn thấy ánh mắt nàng, nếu không hắn đã thấy trong ánh mắt một lời cảnh cáo bắt hắn ngậm miệng lại. Hắn năn nỉ:

- Em hứa đi, hứa đi, Maiuymi của anh. Em hứa đi, rồi ngay hôm nay anh trai em sẽ được giải thoát, và gia đình em sẽ lấy lại toàn bộ...

- Thằng khốn nạn! Đồ đểu! Ha-ha-ha...

Chưa bao giờ tôi được nghe một tiếng cười tuyệt vời hơn thế. Tiếng cười ấy với tôi là những âm hưởng ngọt ngào nhất, không một giai điệu êm ái nào trên đời có thể sánh ngang.

Trăng sáng như xối bạc từ thinh không tĩnh mịch, các vì sao mọng lên, lung linh gấp bao lần. Gió nhẹ đưa hương rừng dịu ngát, tựa như hoa thiên giới gởi hương về. Cả thế giới phút chốc hóa thiên đường trên mặt đất.

TRẬN ĐẤU KIẾM KHÔNG HẸN TRƯỚC

Bây giờ tôi đã có thể nhảy xuống, nhưng lòng tôi tràn trề sung sướng khó tả, sung sướng đến lặng người. Tôi muốn hét vang vì vui sướng, và phải vất vả lắm mới kìm lại được. Phía dưới "cuộc hò hẹn" vẫn chưa chấm dứt.

"Người yêu bé nhỏ của anh"... ra là thế! - Nàng tiên kiêu hãnh khinh bỉ đay lại... - Ra cái gọi tình bạn của anh nó như thế đấy! Đồ đểu cáng. Mày tưởng tao là loại bán hoa chắc? Là con điếm bộ lạc Jamaxxi? Này, nghe đây, tao xuất thân không kém gì mày đâu! Bọn người da trắng chúng mày đã cướp hết tài sản của tao nhưng còn một cái tụi bay và không ai có thể cướp đoạt được: đó là cái tên Maiuymi cao đẹp của tao!

"Người yêu..."! Đồ ngu! Đừng mơ tưởng tao làm vợ mày! Thà tao chân đất phiêu bạt rừng hoang, ăn trái rụng còn hơn bán mình cho mày, cho cái tình yêu hèn hạ của mày! Và anh tao cũng thà suốt đời chịu xích xiềng tù ngục, còn hơn phải trả giá đó để đổi lấy tự do! Ồ, nếu anh ấy ở đây! Nếu như anh ấy chứng kiến sự sỉ nhục đê tiện của mày! Thằng khốn nạn, nếu anh tao ở đây thì xương mày sẽ gãy như ống sậy!

Ánh mắt, tư thế, phong cách dũng mãnh không khuất phục bạo lực của Maiuymi giống hệt Oskeola lúc bị bắt. Tên "vệ sĩ" vô phước bối rối, tối mày tối mặt trước những lời sỉ vả sắc như gươm mất mấy phút đồng hồ hắn ngây ra vì xấu hổ, trông đến tội nghiệp. Trước đó một phút hắn đã có thể nén giận, để mặc Maiuymi ra về. Nhưng bây giờ những lời sỉ nhục dữ dội của nàng làm cơn thất vọng trở thành táo tợn, hắn quyết định cưỡng bức nàng.

Theo tôi, khi đến nơi hẹn Scott không chủ tâm cưỡng bức. Tuy là kẻ phóng đãng khét tiếng, song tên công tử sĩ diện ấy không dám làm càn với Maiuymi. Nhưng giờ đây, bị sỉ vả thậm tệ, hắn đâm liều mạng.

- Sao nàng vội vã thế, người đẹp da đỏ của anh? - Scott kêu lên, lao theo nắm tay Maiuymi vừa quay bước. – Đừng tưởng ngon về nhé cô em. Ta theo bóng cô em suốt cả mấy tháng trời, bây giờ xin thề là đã đến lúc cô em phải trả giá cho những nụ cười xảo trá của mình! Cô em đừng kháng cự, vô ích. Ở đây chỉ có hai ta, trước khi ra về, ta nhất định...

Tôi không nghe tiếp hắn nói gì. Từ ngọn sồi tôi vội vã tụt xuống thật lẹ, chạy tới cứu nàng. Nhưng một bóng người nữa đã nhanh hơn tôi.

Hajo-Ewa đổ chuỗi cười điên dại, cặp mắt bốc lửa, lao tới. Trong tay bà con mai gầm vặn mình, đầu nhoai ra trước. Con rắn chuẩn bị lao vào kẻ thù, tôi nghe rõ tiếng nó phun phì phì và cả tiếng vặn mình rắc rắc.

Chỉ một tích tắc người đàn bà điên đã sấn đến sát tên săn hoa vô phước. Hắn kinh hãi buông Maiuymi, nhảy lùi lại, thở hổn hển và sửng sốt nhìn người đàn bà từ trên trời rơi xuống.

- Hô! Hô! - Người đàn bà điên rít lanh lảnh - thằng con *nó*! Con *nó*! Cũng hệt thằng bố vong tình cái ngày hủy hoại Ewa cả tin này! *Nó* hủy hoại cuộc đời Ewa, cũng giờ này, cũng đêm trăng thế này, trăng cũng khuyết, cũng cong cặp sừng độc ác như thế này. Rồi *nó* khinh khi nhếch mép cười gằn nhìn lại kẻ bị *nó* cưỡng đoạt trinh tiết. Hô! Hô! Phải, giờ *nó* gây tội ác cũng sẽ là giờ trả thù *nó*. *Nó* gây tội, con *nó* phải đền! Lạy Đấng Tối linh cao cả! Hãy cho tôi sức mạnh để trả thù! Chitta-mico, hãy trả thù!

Vừa khấn Đấng Tối linh, Hajo-Ewa vừa lao bổ vào tên sĩ quan mặt mày tái ngắt, bàn tay cầm rắn xỉa thẳng về phía trước.

Scott bất giác giật kiếm, chính bản năng tự vệ đã giục hắn hành động. Hắn quát lên:

- Đồ phù thủy ma quỉ! Nếu mày bước thêm một bước, tao chẻ xác mày làm đôi! Cút! Xéo ngay, không tao chém chết!

Nghe giọng quả quyết có thể thấy Scott không dọa chơi. Nhưng Hajo-Ewa không sợ. Bà vẫn bước tới, không đếm xỉa đến lưỡi kiếm sáng lòa.

Đúng lúc đó tôi vừa kịp tới. Tôi tuốt kiếm, định đánh bật đường kiếm tàn khốc của Scott, cứu Ewa. Hajo-Ewa trong cơn kích động vẫn sấn tới, không lý trí, nên không biết sợ. Nhưng tôi không phải ra tay. Phần kinh hoàng trước vẻ man dại, kỳ dị của người đàn bà điên, phần sợ bà ném rắn vào người, tên sĩ quan tùy tùng hãi hùng lùi bước. Được hai bước, hắn đã lùi sát tới rìa bờ đá, vấp chân lăn nhào xuống nước.

Hồ sâu Scott chìm nghỉm dưới nước. Có lẽ cú lộn cổ đã cứu hắn thoát chết. Một tích tắc sau hắn nổi lên, leo vội lên bờ. Hắn tức điên, vung kiếm chém Hajo-Ewa. Những câu chửi rủa hằn học chứng tỏ hắn quyết chí giết bà tại chỗ. Nhưng lưỡi kiếm của hắn không có cơ may bập vào thân thể mềm mại của người đàn bà, cũng không chém trúng con rắn. Lưỡi kiếm của hắn chém vào một thứ cũng cứng và cũng sáng lòa như thế.

Đến tận lúc này hắn mới biết tôi có mặt.

Một phút im lặng.

- Ông đấy ư, Rendolf? - Scott kinh ngạc thốt lên.

- Phải, tôi, Rendolf đây, trung úy Scott. Xin lỗi là đã can thiệp ngoài mong muốn của ông, nhưng thấy câu chuyện tâm tình bỗng chốc hóa to tiếng, tôi tự thấy có nghĩa vụ can thiệp.

- Ông đã nghe trộm? Vậy xin ông cho hỏi, chuyện đó bận gì đến ông? Ai cho phép ông theo dõi và can thiệp vào việc riêng của tôi?

- Phép à? Bảo vệ một cô gái vô tội và yếu đuối trước thái độ sàm sỡ của những tên súc sinh như ông là nghĩa vụ của mỗi người trung thực. Ông còn khốn nạn hơn cả loài chó dái!

- Ông sẽ phải hối hận vì việc đó! - Tên sĩ quan tùy tùng rít lên.

- Bây giờ hay lúc khác?

- Lúc nào ông muốn!

- Bây giờ là tiện nhất. Bắt đầu đi!

Không tốn thêm một lời, chúng tôi gác chéo kiếm khai hiệp. Trận kiếm hùng tàn khốc bắt đầu.

Tuy nhiên trận kiếm không kéo dài. Sau lần ra kiếm thứ ba hay thứ tư gì đó, tôi xỉa trúng vai phải Scott, hắn bại tay, không sử dụng kiếm được nữa. Thanh kiếm rớt một tiếng "xoảng" xuống mặt sỏi.

- Tôi trúng thương rồi! - Scott la lên, chỉ thanh kiếm văng dưới đất. - Tôi mất vũ khí! Đủ rồi, ông Rendolf, tôi chịu...

- Còn tôi chỉ chịu khi nào ông quỳ xuống xin lỗi cô gái vừa bị ông xúc phạm.

- Không đời nào! - Scott cự lại. - Không đời nào.

Dường như để chứng tỏ mình cực kỳ cương quyết, Scott quay ngoắt lại thanh kiếm rớt, và... tôi kinh ngạc vô cùng: Scott co giò bỏ chạy.

Tôi tức tốc đuổi theo, trong khoảnh khắc đã đuổi kịp. Tôi hoàn toàn có thể cho hắn một mũi kiếm chí mạng vào lưng, nhưng lúc này tôi không còn khát máu hắn nên chỉ tống một nhát giầy vào cái chỗ mà Gallaher vẫn gọi là "tường hậu". Hài lòng với lời tạm biệt, tôi bỏ mặc Scott đào tẩu một cách nhục nhã.

LỜI TỎ TÌNH THẦM LẶNG

Ta nhớ lại những tháng năm tình trẻ.

Sánh vai nhau dưới bóng cọ đổ dài

Anh đắm nhìn nàng tiên trần bé nhỏ...

Hajo-Ewa cất tiếng hát bài hát yêu thích của bà. Sau Ewa, một giọng nói dịu dàng và mượt như nhung cất lên gọi tôi:

- Jorge Rendolf!

- Maiuymi!

Hô-hô! Thế là cô cậu đã nhớ lại ngày xưa... Hòn đảo thật tuyệt vời, nhưng chỉ tuyệt vời cho cô cậu, còn với Hajo-Ewa này... Hòn đảo tối tăm lắm. Thôi, ta không nghĩ ngợi nữa làm gì... Thôi, thôi!

Ta nhớ lại những tháng năm tình trẻ

Sánh vai nhau dưới bóng cọ đổ dài...

Đúng, một thời hòn đảo đó là của tôi, nhưng giờ đây nó đã là của cậu, mico bé nhỏ à, và của cô, hỡi nàng tiên xinh đẹp! Hỡi đôi câu thân thiết của tôi! Tôi đi đây, để cô cậu thỏa lòng tâm sự. Cô cậu không cần bà chúa điên già nua lẩm cẩm này nữa. Tôi đi, cô cậu đừng sợ gì hết nhé, đừng sợ gió xì xào, đừng sợ cây lay động. Không kẻ nào có thể lén đến gần cô cậu, một khi Hajo-Ewa này đứng gác, và chitta-mico sẽ bảo vệ cho đôi câu bé nhỏ của tôi. Hô, chitta-mico!

Ta nhớ lại những tháng năm tình trẻ...

Người đàn bà điên lại hát và quay đi, để tôi và Maiuymi ở lại.

Hai chúng tôi lúng túng trong giây lát. Ngày trước, tôi chưa hề thổ lộ hay nói một lời yêu đương với nàng. Mặc dù ngày ấy tôi yêu Maiuymi cuồng nhiệt, đắm say, và giờ đây biết chắc là nàng cũng yêu tôi, song cả hai đều chưa một lần trao lời tỏ tình. Và lúc này, thật kỳ lạ là cả hai đều không nói nên lời - tựa như lưỡi bỗng nhiên hóa đá.

Nhưng trong giây phút thần tiên mọi lời lẽ đều thừa. Một dòng điện vô hình đã nối liền tâm hồn hai đứa, hai con tim như dào dạt giao hòa, không cần nói nhưng chúng tôi hiểu nhau tất cả. Không lời lẽ nào có thể thuyết phục mạnh hơn sự im lặng diệu kỳ, rằng trái tim nàng đã thuộc về tôi!

Hẳn Maiuymi cũng chung dòng tâm sự. Cùng một ý tưởng, cùng một niềm vui sướng dạt dào trong lòng hai đứa. Chắc chắn Hajo-Ewa đã nói cho Maiuymi

biết tôi yêu nàng đến chừng nào. Nhìn ánh mắt lung linh niềm vui, tôi biết nàng không nghi ngờ mối tình mãnh liệt trong tôi. Tôi dang vòng ôm chờ đón. Và người yêu như hiểu tiếng gọi của người yêu, áp gương mặt tiên sa vào lồng ngực tôi đang cuộn dâng, gấp gáp.

Cả hai vẫn im lặng, chỉ có tiếng thốt lên khe khẽ, dịu dàng trên làn môi trinh trắng khi Maiuymi nhẹ quàng vòng tay mềm mại lên cổ và âu yếm dụi đầu vào ngực tôi.

Chúng tôi đứng lặng trong vòng tay nhau, chỉ có hai trái tim thì thầm những yêu thương, mong mỏi. Và lát sau, khi phút ngượng ngập khó nói qua đi, chúng tôi thì thầm với nhau những lời tỏ tình nồng cháy. Tôi xin miễn nhắc lại những lời thiêng liêng đó, bởi những lời thiêng liêng chỉ nói vào những phút thiêng liêng, mọi mô phỏng hay lặp lại đều vô duyên và kệch cỡm.

Giây phút ngọt ngào đó chúng tôi ngất ngây trong hạnh phúc vô bờ, lát sau, như sực tỉnh, chúng tôi cùng ôn lại những ngày xa xưa và trao nhau những tâm sự tương lai.

Maiuymi kể lại những chuyện đã xảy ra với nàng trong suốt thời gian vắng tôi. Nàng thú nhận không cần rào đón, rằng từ buổi đầu gặp gỡ nàng đã yêu tôi, rằng trong suốt mấy năm cách xa đằng đẵng nàng vẫn trông ngóng, đợi chờ, không tâm tưởng một chàng trai nào khác. Nàng rất đỗi kinh ngạc tại sao tôi lại không cảm được rằng nàng đã yêu tôi. Tôi nhắc lại hồi ấy, nàng không hề nói với tôi điều đó. Maiuymi công nhận quả thực nàng không nói, song nàng không giấu giếm tình cảm của mình. Hóa ra nàng nhạy cảm hơn tôi, nàng biết tôi yêu nàng. Maiuymi tâm sự hết, nàng nói chân thành, cởi mở, bao ngờ vực của tôi bỗng chốc tiêu tan. Và nữa, Maiuymi cao thượng hơn tôi nhiều, chưa bao giờ, lòng nàng gợn một chút ngờ vực về tôi. Chỉ có một lần rất gần đây nàng mới mơ hồ lo lắng: tên "vệ sĩ" bất hảo và vô phước kia đã bịa đặt nói xấu tôi. Chính vì thế nàng mới nhờ Hajo-Ewa tìm tôi để hỏi.

Hỡi ôi! Tình yêu trong tôi quả thực không được trong sạch và vô tội như nàng tin tưởng! Tôi có thể hé mở một phần sự thật với nàng, nhưng tôi im lặng. Phải thành thật mà nói tôi xấu hổ và lương tâm cắn rứt vô cùng, chỉ duy nhất vì không muốn làm nàng đau khổ nên tôi đành im lặng.

Dẫu sao quá khứ vẫn cứ là quá khứ, không cách gì sửa chữa dù chỉ một lỗi lầm. Nhưng phía trước tôi có cả một tương lai xán lạn, và tôi nguyện với lòng sẽ

chuộc lại những lỗi lầm ngày xưa. Thiên sắc diệu huyền đang tin cậy nép mình trong vòng tay tôi sẽ không bao giờ phải buồn tủi hay oán trách.

Tôi vô cùng sung sướng và hãnh diện khi nghe những lời thổ lộ chân thành của Maiuymi. Nhưng khi nàng nói tới gia đình, tim tôi lại sôi lên căm hận. Maiuymi kể cho tôi vụ án bất công và uất ức mà gia đình nàng phải chịu do những kẻ da trắng, đặc biệt là những tên hàng xóm bất lương - bố con Ringgold - gây ra.

Nàng kể hết những chuyện mà thật ra tôi đã biết quá rõ. Nhưng có những chuyện mà đến bây giờ vẫn chỉ một mình nàng biết. Ringgold, con quỉ giả nhân đáng khinh, đã rắp tâm theo đuổi, ve vãn chiếm đoạt trinh tiết của nàng. Chỉ vì sợ Oskeola, gã buộc lòng phải rụt lại, không dám động tới.

Kẻ ve vãn thứ hai, Scott, đã cố chiếm lòng tin của nàng với danh nghĩa tình bạn. Cũng như nhiều người khác, hắn biết rất rõ vụ án đồn điền gia đình Pauell, và lợi dụng quan hệ họ hàng với các nhân vật quyền thế, hắn hứa sẽ xin lại đất cho họ. Thực tế hắn hứa lèo, nhưng những lời ngọt nhạt, khéo léo của hắn đã bịp được lòng tin vốn rất chân thật và cao thượng của Oskeola. Chính vì thế tên khốn kiếp Scott mới đặt được chân vào nhà Pauell và gần như là người thân thiết trong gia đình. Hắn lui tới nhà Pauell từ mấy tháng nay, cố kiếm cơ hội gạ gẫm Maiuymi. Tuy nhiên Scott không dám tán tỉnh trắng trợn và càn quấy, hắn sợ ánh mắt lạnh lùng của anh nàng. Mọi cố gắng chiếm đoạt của Scott không đem lại kết quả. Ringgold biết quá rõ, nhưng vốn rắp tâm thọc gậy bánh xe hòng chọc tức tôi, gã chộp ngay dịp đó, vì quả thực không còn cơ hội nào thích hợp hơn.

Còn một việc tôi rất thắc mắc. Tất nhiên, Maiuymi thông minh và nhạy cảm hoàn toàn có thế giải đáp giùm tôi - nàng là bạn của em tôi, mà các cô gái vẫn thường tâm sự với nhau chuyện riêng thầm kín nhất.

Tôi rất muốn biết quan hệ giữa em tôi và anh trai nàng, nhưng tôi e ngại không dám hỏi, tuy tin chắc là nàng có thể cho tôi biết nhiều điều thú vị.

Tuy nhiên chúng tôi vẫn nhắc cả hai, đặc biệt là về Virginia... Maiuymi thân ái nhắc đến em tôi, hỏi thăm đủ chuyện về cô ấy. Maiuymi nghe nói giờ đây Virginia đẹp hơn nhiều, làm lu mờ tất cả các cô gái quanh mình. Maiuymi hỏi Virginia có nhớ những chuyến dạo chơi, những giờ phút êm đềm, hạnh phúc trên đảo nhỏ năm nào không.

“Nó thì nhớ hết biết!” - Tôi nghĩ bụng, nhưng nói ra thì nặng nề biết bao nhiêu.

Hết chuyện đã qua lại sang chuyện sắp tới. Chuyện cũ thế là đã sáng tỏ như bầu trời xanh lồng lộng, nhưng chân trời phía trước vẫn mờ khuất sau những đám mây. Trước hết chúng tôi nói đến việc đáng lo ngại và băn khoăn nhất: việc Oskeola bị bắt. Liệu anh có sớm được thả ra không? Chúng tôi phải làm gì để anh mau được giải thoát?

Tôi hứa sẽ làm tất cả, làm hết sức mình, và quyết tâm thực hiện lời hứa đó. Tôi cương quyết không để lặp lại những hứa hẹn hão, dứt khoát phải giải thoát cho Oskeola bằng mọi giá. Nếu con đường hợp pháp không xong, tôi sẽ lén thả anh ra, bất chấp tôi có thể bị sa thải, bị tổn thương danh dự, thậm chí nhục nhã hay phải hy sinh. Tôi không phải thề - Nàng rất tin tôi.

Đôi mắt nhòa lệ của nàng chứa chan lòng biết ơn, làn môi nàng nóng bỏng khẽ chạm môi tôi còn chân thành hơn những lời ghi ơn sâu nghĩa nặng.

Đã đến lúc chia tay. Mảnh trăng treo báo hiệu sắp nửa đêm. Trên đỉnh đồi bóng bà chúa điên như tượng đồng in lên nền trời bàng bạc. Hajo-Ewa đi về phía chúng tôi. Tôi ôm chầm lấy Maiuymi, hôn nồng nhiệt. Rồi hai đứa chia tay. Người đàn bà hộ vệ kỳ dị và trung thành dẫn cô theo một lối đi bí mật. Tôi ở lại một mình, đứng lặng đôi ba phút hồi tưởng những kỷ niệm diệu kỳ vừa diễn ra trên ngọn đồi thiêng liêng.

Mảnh trăng xuống thấp dần, thấp dần, ngả sát chân trời. Đó là hiệu lệnh cho tôi trở về đồn. Tôi băng xuống đồi, rảo bước.

NGƯỜI TRONG NGỤC

Dù đã khuya, tôi vẫn quyết định đến thăm người tù. Cần phải khẩn trương, bởi chính tôi có thể cũng sắp bị bắt giam. Một ngày hai trận sát đấu, kẻ bại trận trúng thương đều thân thiết với tướng tư lệnh. Tôi lại chẳng quen biết, dựa dẫm được vào ai, phen này khó lòng thoát khỏi trừng phạt. Tôi chờ người ta tới bắt, thậm chí chờ... ra tòa án binh, rồi chờ người ta tống cổ tôi ra khỏi quân đội.

Tôi không lo lắng lắm về chuyện bị sa thải, tôi hoàn toàn có thể sống không cần tới cái hàm sĩ quan. Nhưng không một ai, dù phải hay trái có thể lãnh đạm hứng chịu những lời lên án của bè bạn và chịu đeo tiếng nhục. Người ta có thể nhắm mắt làm liều, nhưng không thể không tính đến những hậu quả khi nó đụng chạm đến ruột thịt, gia đình.

Tuy nhiên Gallaher lại quan niệm khác hẳn.

- Thì cứ cho là họ bắt cậu, thậm chí tống cậu sang ngạch dự bị đi! Kệ cha họ chứ! Cậu cứ nhổ toẹt vào cho tớ! Việc quái gì mà phải nghĩ. Tớ ấy hả, ở địa vị cậu, có đồn điền hết sẩy với cả một trung đoàn nô lệ da đen thì tớ nhổ toẹt vào hàm vị lính tráng, về trồng mía với thuốc lá cho khỏe. Thề có thánh Patric, tớ là tớ chơi thế thật đấy!

Lời an ủi của thằng bạn chí cốt không làm tôi yên lòng hẳn. Trong tâm trạng chẳng lấy gì là vui vẻ, tôi đi tìm chàng thủ lĩnh bị bắt giam.

Tôi tìm thấy anh trong casô. Như báo gấm sa bẫy, Oskeola tức giận lồng lộn trong phòng giam, chốc chốc lại gầm lên, đe dọa.

Nhà giam không có cửa sổ, tối như bưng. Viên cai đội quên mang theo nến, hắn chạy đi lấy và để tôi đứng một mình trong bóng tối.

Tôi nghe tiếng chân bước nhẹ, êm như chân cọp, hẳn là bước chân người đi mocaxin, và tiếng xích sắt loảng xoảng chói tai. Sau đó tôi nghe tiếng thở gằn mạnh, tiếng chửi rủa rít lên phẫn nộ. Trong màn đêm nhờ nhờ tôi nhận ra bóng chàng thủ lĩnh đang sải những bước chân dài trong casô, hết lui lại tới. Như thế tức là anh không bị xích chân.

Biết chắc ở đây chỉ có mình anh, tôi khẽ bước vào, đứng sát bên cửa. Tôi cứ đinh ninh anh mải nghĩ, không nhận ra tôi. Nhưng tôi lầm. Đột nhiên Oskeola đứng lại và thật kinh ngạc, anh gọi đúng tên tôi. Chắc hẳn Oskeola có biệt tài nhìn trong đêm tối.

- Rendolf, ra là ông cũng có mặt trong hàng ngũ kẻ thù của tôi! - Oskeola trách móc. - Ông trang bị quá đầy đủ từ súng đạn tới quân phục, và sẵn sàng hỗ trợ chúng xua đuổi chúng tôi ra khỏi nhà mình!

- Pauell!

- Không phải Pauell, thưa ông. Tôi là Oskeola!

- Đối với tôi anh mãi mãi là Edward Pauell, người bạn thuở ấu thơ và là ân nhân của tôi. Tôi chỉ biết anh với cái tên ngày ấy...

Một phút im lặng, có lẽ những lời tôi vừa nói đã làm anh dịu lại.

- Ông đến đây làm gì? Ông đến với tư cách một người bạn, hay cũng như những kẻ khác, đến để làm điếc tai tôi bằng những câu chuyện vô tích sự? Nhiều người ghé qua đây rồi, rặt một lũ giả nhân giả nghĩa, cố nài ép tôi làm những việc phỉ báng danh dự. Không lẽ ông cũng được cử xuống làm việc đó.

Nghe nhưng lời đó tôi kết luận là Scott đã đến đây, đến làm nhiệm vụ gì đó.

- Không, tôi đến theo ý nguyện của riêng tôi, với tư cách một người bạn, - tôi đáp.

- Tôi tin anh, Jorge Rendolf! Ngay từ hồi thiếu niên anh đã có một trái tim chân thực. Măng thẳng không mấy khi mọc cây cong! Tôi không nghĩ là anh đã phản tôi, mặc dù kẻ thù ra sức khẳng định với tôi như vậy. Không! Đưa tay đây, Rendolf! Xin lỗi là đã có lúc tôi nghi ngờ anh.

Trong bóng đêm tôi nắm tay người tù và nhận thấy cả hai tay anh bị xiềng cứng. Nhưng chúng tôi vẫn bắt tay nhau, rất chặt, chân thành.

Tôi không hỏi Oskeola những kẻ bôi nhọ tôi. Điều chủ yếu là làm sao để anh tin tôi, tin vào tình cảm bạn bè, khi đó thì kế hoạch giải thoát anh mới có thể thành công. Tôi kể cho Oskeola nghe những sự kiện vừa diễn ra bên bờ hồ, nhưng chỉ kể một phần. Phần còn lại tôi không dám kể, dù đó là anh ruột tôi cũng không dám.

Tôi nghĩ rằng Oskeola sẽ nổi cơn thịnh nộ khủng khiếp. Nhưng không: chàng trai da đỏ đã quen với những đòn bất ngờ, tàn nhẫn của số phận, và biết kìm những cơn giận bốc lửa trong lòng. Trong bóng tối tôi không nhìn rõ mặt anh, chỉ thấy anh nghiến răng, rít lên khe khẽ, cố ghìm cơn phẫn nộ.

- Thật là ngu ngốc! - Mai sau Oskeola mới thốt lên. - Sao tôi ngu quá đỗi vậy! Ngay từ đầu tôi đã ngờ ngợ cái tên vô lại dâm đãng ấy rồi, thế mà lại... cảm ơn

anh, Rendolf! Tôi vô cùng cảm kích trước tình bạn thủy chung và mang ơn anh quá nặng. Bây giờ anh có thể đòi Oskeola bất cứ việc gì!

- Đừng nói nữa, Pauell! Không việc gì anh phải nghĩ thế. Trái lại, tôi mới mắc nợ anh. Nhưng chúng ta không nên bỏ phí thì giờ. Tôi đến để có lời khuyên anh. Đây là phương cách khả dĩ có thể cứu anh khỏi giam cầm, tù ngục. Nhưng phải khẩn trương, nếu không người ta có thể bắt tôi ngay tại đây.

- Kế hoạch anh thế nào?

- Anh phải ký Hiệp ước Oclavaha!

Chỉ có tiếng "hức" vừa kinh ngạc, vừa khinh bỉ của Oskeola trả lời tôi. Rồi im lặng kéo dài.

Tôi nhắc lại:

- Anh phải ký hiệp ước đó!

- Không bao giờ! - Oskeola dứt khoát. - Không bao giờ! Ta thà chết dần chết mòn trong bốn bức tường này! Ta thà lao ngực vào lưỡi lê cai ngục, chết kiêu hãnh còn hơn sống phản bội đồng bào! Không bao giờ!

- Bình tĩnh, Pauell, bình tĩnh! Anh không hiểu ý tôi. Theo tôi, anh cùng nhiều thủ lĩnh khác đã không hiểu hết tinh thần đích thực trong văn bản. Thật ra Hiệp ước chỉ đòi hỏi các anh một lời hứa có điều kiện: nhượng đất cho người da trắng, và di dân về phía tây chỉ khi tuyệt đại đa số dân chúng đồng ý. Hôm nay đã quá rõ, đa số dân chúng các anh không đồng ý di cư. Như thế một chữ ký gọi là đồng ý của anh sẽ không thay đổi được quyết định của cộng đồng.

- Đúng thế, - người tù tán đồng, bắt đầu chú ý nghe ý kiến của tôi.

- Trong trường hợp đó anh có thể ký Hiệp ước mà không sợ bị chữ ký cột chặt vào việc thực hiện, bởi lẽ nhưng điều kiện chủ yếu nhất lại không có. Tại sao anh không lợi dụng chỗ đó? Sẽ không ai bảo anh là hành động không trung thực. Tôi cho rằng mọi người đều có thể biện minh cho hành động của anh, mà anh lại được tự do.

Có thể mớ lý lẽ của tôi rất khó hòa hợp quy tắc ứng xử của một người trung thực, nhưng lúc đó tôi phát biểu với một xúc động thực sự chân thành, và ở đời có những lúc con mắt tình bạn, tình yêu không nhận ra mặt trái của hành vi.

Oskeola im lặng. Tôi hiểu anh đang ngẫm nghĩ những điều tôi nói.

- Thế này Rendolf ạ, - cuối cùng Oskeola nói - Có lẽ anh đã từng sống ở Filadelphia, thành phố luật nổi tiếng. Tôi thì chưa bao giờ nghĩ được như vậy. Anh nói đúng, chữ ký tất nhiên sẽ không ràng buộc được tôi. Nhưng tôi e phái viên chính phủ sẽ không hài lòng với một chữ ký suông. Ông ta căm tôi, tôi biết điều đó và biết cả nguyên nhân nữa. Đây không phải là lần đầu lão sỉ nhục tôi! Liệu lão có thỏa mãn nếu tôi chịu ký hiệp ước không?

- Tôi cho là thỏa mãn. Nếu được, anh hãy tỏ thái độ ôn hòa. Anh ký là sẽ được tự do ngay.

Tôi tin chắc khả năng đó. Từ những điều nghe được sau khi Oskeola bị bắt, tôi đi đến kết luận phái viên Thompson đã thấy hối về hành động của mình. Mọi người đều cho rằng Thompson quá manh động, một việc làm bộp chộp như thế có thể sẽ gây ra những hậu quả chết người. Dư luận đã đến tai ông ta, mặt khác, qua thủ lĩnh trong tù tôi biết Scott đã đến gặp anh, tôi biết chắc Scott do chính Thompson phái đến. Rõ ràng bản thân ông phái viên muốn giải quyết vụ bắt giữ thất sách này, muốn rút tay càng nhanh càng tốt và sẵn sàng thả Oskeola, thậm chí thả với những điều kiện mà anh dễ chấp nhận nhất.

- Rendolf! Tôi sẽ làm theo lời khuyên của bạn, tôi sẽ ký. Anh có thể thông báo cho phái viên giúp tôi.

- Tôi sẽ thông báo ngay khi gặp ông ta. Bây giờ khuya quá rồi, tạm biệt!

- Rendolf, phải chia tay với bạn, người bạn duy nhất của tôi giữa bầy sói trắng, sao tôi thấy nặng nề quá! Tôi thèm được tâm sự về những ngày tháng đã qua biết bao nhiêu! Nhưng thôi, Rendolf, đây không phải chỗ và cũng không phải lúc chúng ta tâm sự.

Thủ lĩnh trẻ dịu giọng, nghe lại hiền hòa như xưa.

- Phải, người bạn duy nhất của tôi giữa bầy sói trắng, người mà tôi rất mực quí trọng... - Oskeola bỗng trầm ngâm, nhắc lại: - Người bạn duy nhất, phải duy nhất, ngoài...

Oskeola nín bặt, có vẻ như suýt buột miệng để lộ một bí mật mà anh thấy không nên nói. Tôi hơi sốt ruột, có ý chờ anh "thú nhận". Nhưng điều tôi ngờ ngợ vẫn cứ là nghi vấn, Oskeola nói tiếp, giọng khác hẳn:

- Người da trắng gây cho chúng tôi biết bao bất hạnh! - Oskeola phẫn nộ. - Biết bao cay đắng, bất công, khó mà kể xiết! Nhưng, nhân danh Đấng Tối linh Vĩ đại, tôi xin thề sẽ trả thù! Từ trước tới giờ tôi chưa phải thề như vậy, nhưng những sự kiện gần đây đã làm máu tôi bốc lửa. Trước lúc anh đến tôi đã thề giết chết hai tên tử thù độc ác nhất. Và anh đã bổ sung thêm tên thứ ba vào danh sách những kẻ phải đền tội. Tôi xin thề lại trước Đấng Tối linh Vĩ đại, một khi lá rừng chưa nhuộm đỏ máu ba tên khốn khiếp và tên da đỏ phản bội, tim Oskeola này quyết chưa nguôi! Mày sẽ không còn ngông nghênh được lâu đâu, hỡi Omatla phản bội! Mày sắp phải chết dưới lưỡi kiếm báo thù của Oskeola!

Tôi im lặng chờ anh nguôi cơn giận. Một lát sau giọng Oskeola lại dịu xuống, thân tình:

- Tôi còn một việc nữa muốn nói trước lúc chúng ta chia tay. Ai biết được bao giờ chúng ta mới gặp lại nhau! Hoàn cảnh phức tạp, khó lòng lắm. Vả lại, nếu có gặp, chúng ta sẽ như những kẻ thù hai bên chiến tuyến. Tôi không giấu anh là tôi hoàn toàn không nghĩ đến chuyện hòa bình nhục nhã. Không, không bao giờ! Tôi có một đề nghị với anh, Rendolf! Anh hứa đi - anh sẽ thực hiện mà không cần một lời giải thích. Đây, anh cầm lấy kỷ vật này. Nếu quả thật anh trọng tấm lòng bè bạn của tôi, anh hãy luôn luôn đeo công khai trước ngực. Thế thôi!

Oskeola gỡ sợi dây đính mặt trời đeo lên cổ tôi. Vầng thái dương, biểu tượng thiêng liêng của anh, lấp lánh trước ngực tôi, tôi nhận kỷ vật, hứa sẽ làm đúng như anh mong muốn, và tặng lại anh chiếc đồng hồ tôi đang dùng. Chúng tôi siết chặt tay nhau rồi chia tay.

Đúng như tôi dự đoán, việc giải thoát cho thủ lĩnh da đỏ không đến nỗi khó khăn. Mặc dù rất căm Oskeola vì nhiều lý do mà tôi không biết, Thompson cũng không dám áp đặt thái độ riêng vào việc nhà nước. Lỡ bắt giam Oskeola, Thompson đâm sa lầy, khó gỡ. Khi tôi đến báo quyết định của người tù, Thompson hết sức mừng rỡ. Không để mất thì giờ, ông phái viên đến gặp người tù ngay tức khắc.

Oskeola ký tên vào bản Hiệp ước, không nói một câu. Cai ngục tháo xích, mở cửa và Oskeola được phép rời khỏi casô, ra về không ai ngăn cản. Thompson tỏ vẻ lạc quan, phấn khởi, nhưng thực ra đó chỉ là vẻ hân hoan tự huyễn. Nếu để ý đến cặp môi khẽ nhếch cười mai mỉa của Oskeola, vị tất ông ta đã thực tin là mình vừa giành được thắng lợi. Nhưng Thompson không huyễn hoặc được bao lâu.

Oskeola kiêu hãnh đi về phía rừng, trước ánh mắt dõi theo của tất cả những người có mặt. Tới bìa rừng, thủ lĩnh quay về phía đồn, rút lưỡi đoản kiếm Tây Ban Nha sáng quắc, vung cao trên đầu, hú vang: "Io-ho-chi!". Tiếng hú xung trận đầy thách thức vang lên ba lần, sau đó Oskeola quay ngoắt, nhảy vọt vào rừng, biến mất.

Hành động của Oskeola rõ ràng là một lời huyết thệ. Ngay đến phái viên đang say sưa thắng lợi cũng hiểu ra tiếng hú ấy là lời tuyên chiến một mất một còn. Lệnh truy kích phát ra tức khắc, một đội lính vũ trang đầy đủ đuổi theo Oskeola. Nhưng cuộc đuổi bắt không kết quả, sau một tiếng truy tìm vô tích sự, đám lính uể oải trở về đồn.

***

Suốt buổi sáng tôi và Gallaher ngồi ì ở nhà, chờ lệnh bắt giam. Nhưng chúng tôi rất đỗi ngạc nhiên không thấy ai tới bắt.

Sau này mới vỡ lẽ là Ringgold không trở về đồn. Bị một phát đạn vào tay, gã đến ở nhà một người quen cách đồn biên phòng vài dặm. Nhờ đó mà vụ đấu súng cũng ém nhẹm. Còn tên đấu kiếm bất đắc dĩ, sĩ quan tùy tùng Scott, trở về đồn với cánh tay treo băng, tuyên bố là bị ngã ngựa và va vào gốc cây. Rất dễ hiểu vì sao gã công tử không dám nói thật. Phần tôi, tôi hết sức hoan nghênh hắn biết giữ mồm giữ miệng và chính tôi cũng không tiết lộ chuyện đó với ai ngoài anh bạn phù tá. Sau vụ đó tôi vẫn thường gặp Scott trong công vụ, dĩ nhiên chúng tôi chỉ bàn đến công việc và rất giữ kẽ với nhau.

May sao, hoàn cảnh đã không bắt chúng tôi ở cùng một nơi mãi. Tôi rất sung sướng vì từ nay không phải chạm mặt với kẻ mà tôi khinh bỉ vô cùng.

CHIẾN TRANH

Vài tuần lễ sau đàm phán ở đồn King, tình hình trong nước có vẻ như hoàn toàn yên tĩnh. Đàm phán đã chấm dứt, đụng độ vũ trang chẳng còn xa. Người da trắng đâu đâu cũng chỉ bàn tán liệu các bộ lạc da đỏ sẽ hành động ra sao. Họ sẽ chiến đấu hay nhượng bộ? Phần đông quả quyết người da đỏ sẽ chịu khuất phục.

Người ta ra hạn để các bộ lạc chuẩn bị di dân, cứ người xuống từng bộ lạc hẹn ngày lùa bò ngựa đến đồn giao nộp. Việc thu mua gia súc sẽ được tổ chức dưới sự giám sát của ông phái viên. Người ta dự định sẽ trả tiền trưng thu cho các chủ gia súc tại nơi ở mới, phía Tây. Đối với bất động sản như đồn điền, trang trại... cũng sẽ làm như vậy.

Ngày trưng thu đã đến, nhưng thật thảm hại cho ông phái viên chính phủ, không thấy bóng dáng một đàn gia súc nào.

Người da đỏ không chịu lùa gia súc đến giao nộp có nghĩa là tình hình có thể sẽ xấu hơn. Và chẳng phải lâu la gì điều đó đã bộc lộ rõ ràng.

Vẻ yên tĩnh suốt mấy tuần qua hóa ra là thời điểm lặng gió trước khi cơn bão hoành hành. Giống như tiếng sấm ầm ì xa xa, những xung đột lẻ tẻ bắt đầu xuất hiện, báo hiệu giông tố chiến tranh chẳng bao lâu nữa sẽ đến.

Vẫn như mọi khi, kẻ châm ngòi là người da trắng. Ba người da đỏ bị bắt trong lúc đi săn ngoài cương giới của mình. Một đám da trắng lấy dây thừng trói họ, nhốt trong chuồng ngựa ở một đồn điền da trắng. Họ bị giam giữ suốt ba ngày đêm, tới tận lúc các chiến binh da đỏ hay tin tới giải cứu. Xung đột đã xảy ra, một vài chiến binh da đỏ bị thương, nhưng đối phương da trắng phải bỏ chạy, nhờ đó mới cứu được tù binh. Khi đưa họ ra khỏi chuồng ngựa, mọi người xiết bao ghê gợn và căm phẫn: chân tay các tù binh liệt dại, không cử động nổi vì bị trói quá lâu, họ mất nhiều máu và bị bỏ đói suốt từ hôm bị bắt! Nhìn cảnh ấy, làm sao bạn bè họ lại không căm giận kẻ thù!

Một vụ khác, sáu người da đỏ đang ở trong trại của họ gần Cannafa - Pond thì bị một toán da trắng bất ngờ tấn công, tước vũ khí, lục soát đồ đạc và dùng roi da đánh đập dã man. Đúng lúc đó có hai người da đỏ khác ghé tới, thấy vậy liền nổ súng. Toán da trắng bắn trả, giết chết một người da đỏ và làm bị thương nặng một người khác.

Lẽ tự nhiên, các bộ lạc da đỏ vô cùng phẫn nộ, làm sóng căm hờn hừng hực khắp nơi. Họ bắt đầu báo thù. Báo chí liên tiếp đưa tin:

"11 tháng Tám. Dalton. Một nhân viên bưu điện trên đường từ đồn King sang đồn Bruc đã chạm trán một tốp da đỏ. Chúng giật cương ngựa, lôi ông xuống và giết chết. Thi hài dị dạng của ông bưu tá mấy ngày sau mới tìm thấy trong rừng".

"Một tốp trinh sát gồm 14 người cưỡi ngựa theo hướng Vacahont, đến đồn điền của đại úy Gabriel Prist. Khi tới hồ nước cách đồn điền chừng một dặm, họ dừng lại bàn phương án vượt hồ. Phần đông cho rằng không nên lội qua hồ, nguy hiểm. Số khác, gồm 4 người, liều lĩnh lội qua. Đúng lúc đó bọn da đỏ phục kích bất thần nhảy ra, nổ súng. Hai trinh sát phía trước trúng đạn, bị thương. Một người tên là Folca, trúng thương nơi cổ, đã được đồng đội đưa về nhà. Người thứ hai chính là con đại úy Prist, bị bắn gãy tay, ngựa chết tại chỗ. Anh bỏ ngựa, chạy trốn vào đầm lầy mới thoát chết!"

"Tại New-River, miền đông nam Florida, bọn da đỏ đã tấn công nhà Quyli, giết chết vợ ông cùng mấy đứa con và cả ông giáo tư. Chúng lùa đi 30 con heo, 3 con ngựa, cướp mất 12 thùng thực phẩm, một thùng thuốc súng, hơn 200 funt đạn, 700 dollar và 2 nô lệ da đen. Riêng ông Quyli không có nhà. Khi ông về, toàn bộ khu nhà còn đang cháy dữ dội... ".

"Ở Spring - Goeden, gần Saint - Johns, toàn bộ đồn điền rộng lớn của đại tá Res bị phá nát, nhà cửa cháy rụi. Kho mía lớn, đủ sản xuất 90 thùng đường, đã ra tro, 162 nô lệ da đen và toàn bộ la, ngựa, bị bọn cướp mang đi ".

"Cũng chính bọn cướp da đỏ này đã tàn phá đồn điền của ông Depeister, có nô lệ da đen nội ứng. Kiếm được thuyền, bọn cướp vượt sông, thiêu hủy nốt điền trang của đại úy Dammet. Đồn điền của thiếu tá Hariot cũng bị triệt nạ, 80 nô lệ da đen đi theo bọn cướp da đỏ. Sau đó, bọn cướp lên mạn Sen - Augustino và các đồn điền cực rộng của tướng Ernandes đã biến thành đống tro tàn..."

Đúng là hành động của người da đỏ hết sức tàn bạo, song đó chỉ là những khởi xung dữ dội của ý chí báo thù bị nén quá lâu, giáng trả bất công, o ép mà họ đã phải chịu suốt bao năm ròng...

Chiến tranh thực sự vẫn chưa bắt đầu, nhưng các nhóm da đỏ tàn phá đồn điền da trắng đồng thời nổi lên ở nhiều nơi. Nhiều kẻ trước đây từng áp bức, ức hiếp người da đỏ đã phải đền tội. Cũng có những kẻ may mắn hơn, cố sống cố

chết chạy thoát, giữ được toàn mạng. Những vụ báo thù bùng lên liên tiếp, hết vụ này đến vụ khác, cho tới khi cả nước chìm trong khói lửa...

Omatla và các thủ lĩnh khác cùng 400 thuộc hạ phải bỏ làng, trốn trong đồn Bruc.

Giờ đây không cần phải phấp phỏng đoán mò, liệu có xảy ra chiến tranh không. Chiến tranh đã bắt đầu, và tiếng hú chiến đấu "Io-ho-chi!" ngày đêm không ngớt vang rền trong các khu rừng lân cận.

CHÀNG KỴ SĨ KHÓ HIỂU

Lúc đó số binh lính tăng cường về tới Florida chưa lấy nhiều nhặn lắm. Tuy nhiên, số được điều động đã bắt đầu hành quân rời khỏi New - Orlean, đồn Moultri, Xavanna, Mobail và các trại lính khác. Tại các thành phố lớn bang Tortia, Carolina và ngay tại Flolida khẩn trương thành lập các đội quân tình nguyện. Mỗi thôn chứng đều nhận được lệnh tham gia chiến dịch. Ở làng Xuoni của tôi cũng đã có quyết định thành lập một đội quân, Gallaher được phái xuống làm việc đó, và tôi với hàm trung úy được cử làm phó cho Gallaher.

Tôi rất sung sướng khi nhận lệnh. Cuộc sống đồn trú tẻ nhạt đã làm tôi phát chán. Ngoài ra, đây cũng là dịp may để có thể ở nhà ít lâu.

Gallaher cũng hoan hỉ không kém gì tôi. Cậu ta là một tay săn máu mê kinh khủng. Do chủ yếu sống ở đô thị hoặc đồn trú ven biển Đại Tây dương, Gallaher ít có dịp được giải trí bằng những chuyến săn nai hay cáo. Tôi hứa sẽ cho cậu ta đi săn thoải mái, rừng Xuoni chim thú rất nhiều.

Chúng tôi chia tay đồng đội, lên đường, lòng phơi phới niềm vui, nhấm nháp trước những trò vui sắp tới. Jec Đen trung thành lại cắp súng theo tôi, anh chàng cũng sung sướng không kém khi được trở về nhà.

Người da đỏ chưa rờ tới vùng Xuoni. Xuoni cách khá xa những làng da đỏ báo thù dữ dội nhất. Tình hình không có gì nguy hiểm, dân Xuoni vẫn bình tâm ở lại, không một ai di tản trở lui. Tuy nhiên, họ cũng lập các đội quân tình nguyện, tuần phòng thường xuyên.

Khi đóng ở đồn King tôi vẫn thường nhận thơ của mẹ và Virginia, nhà cửa vẫn bình yên, không có gì đáng lo ngại. Chẳng hạn như Virginia, em tôi, còn cho rằng dân da đỏ sẽ không động chạm tới vùng này. Dẫu vậy, không hiểu sao tôi vẫn có gì đó lo lo, nóng lòng đợi lệnh xuất phát, về quê.

Chúng tôi phi nước đại theo đường rừng và chẳng bao lâu đã về gần tới xứ sở thời thơ ấu. Lần này tôi không lo bị phục kích, vì cả hai đã có biện pháp đề phòng. Chúng tôi nhận lệnh chuẩn bị chỉ trong vòng một tiếng trước khi xuất phát, sau đó khởi hành ngay, do vậy kẻ thù không biết có chuyến đi này. Thêm nữa, tôi có Gallaher can đảm đi bên cạnh, sau lưng là "vệ sĩ" Jec Đen trung thành. Tôi tin chắc đám tử thù da trắng sẽ không dám chường mặt tấn công tôi.

Tôi chỉ lo ngại một điều: rất có thể sẽ chạm trán với với các đội báo thù da đỏ - giờ đây họ đã là kẻ thù của chúng tôi! Mối nguy hiểm đó hoàn toàn thực tế, vì thế chúng tôi càng phải thận trọng.

Đôi ba chỗ chúng tôi gặp những dấu giày mocaxin và dấu chân ngựa mới qua. Có một lần gặp đống lửa đang cháy nốt, xung quanh đầy dấu vết người da đỏ. Họ đã từng hạ trại tại đây. Nhưng chúng tôi không gặp một người nào, cả da trắng lẫn da màu. Mãi đến một đồn điền bỏ hóa ven sông chúng tôi mới gặp người đầu tiên.

Đó là một kỵ sĩ, có lẽ là da đỏ. Anh ta đứng cách chúng tôi quá xa, không thể nhìn rõ màu da và nét mặt. Nhưng nhìn trang phục, thế ngồi, nhìn chiếc dây lưng và ống quần đỏ, nhất là mấy dẻ lông đà điểu trên đầu, chúng tôi nhận ra đó là người da đỏ. Anh ta cưỡi một con ngựa đen tuyền, vụt ló ra ở khúc ngoặt phía trước. Rõ ràng anh ta phát hiện chúng tôi cùng lúc chúng tôi nhìn thấy anh và không muốn chạm trán. Kỵ sĩ quay ngoắt ngựa, biến mất.

Gallaher nóng máu, giật cương ngựa, đuổi theo. Tôi định giữ cậu ta lại, nhưng có cảm tưởng như kỵ sĩ kia chính là Oskeola, nếu vậy thì không có gì nguy hiểm. Tôi rất muốn gặp thủ lĩnh trẻ, nói chuyện với anh, vì thế tôi cũng quất ngựa đuổi theo. Jec Đen bám ngay phía sau tôi.

Tôi gần như tin chắc đó là Oskeola. Có lẽ tôi không nhìn lộn những dẻ lông đà điểu, và còn nhớ có lần Jec Đen kể lại rằng thủ lĩnh trẻ chuyên cưỡi con ngựa đen tuyền, dáng cực đẹp. Vậy thì đây chắc chắn là chàng. Để có thể gọi Oskeola dừng bước, tôi thúc ngựa vượt lên trước Gallaher.

Lát sau chúng tôi vào khoảnh rừng, nơi kỵ sĩ lạ lùng vừa biến mất, nhưng ngoài dấu chân ngựa mới tinh, chúng tôi không phát hiện được gì thêm. Tôi gọi Oskeola, xưng tên mình rất to, nhưng chỉ có tiếng vọng âm âm đáp lại. Lần theo dấu chân ngựa, tôi gọi hoài, nhưng Oskeola vẫn bặt tăm. Kỵ sĩ hoặc không muốn trả lời, hoặc đã đi quá xa, không nghe tôi gọi. Tất nhiên, tiếp tục đuổi theo sẽ không có nghĩa lý gì, một khi chính kỵ sĩ không muốn dừng lại. Chúng tôi quay ngựa, vòng lại đường mòn về thôn.

Tôi nhớ rất rõ lối tắt về làng, cho ngựa rẽ vào đó. Chúng tôi đi được một đoạn khá xa thì bất ngờ gặp lại dấu chân ngựa từ mé sông phía trước ngược lên. Chúng tôi quan sát kỹ, thấy dấu ngựa còn ướt. Đám lá khô bên cạnh còn đọng những giọt nước lấp lánh. Thế có nghĩa là kỵ sĩ vừa mới vượt sông sang!

Phát hiện đó khiến tôi thắc mắc vô cùng. Anh chàng da đỏ ấy sang sông làm gì? Nếu là Oskeola, thì anh ta cần gì bên đó? Tình hình đang rất căng thẳng, việc người da đỏ mò sang làng da trắng là một việc hết sức phiêu lưu. Nếu bị phát hiện và bắt được, kể như anh ta cầm chắc cái chết. Để phiêu lưu tới mức đó, anh ta phải có những lý do trầm trọng lắm. Nếu quả thực đó là Oskeola, thì anh sang vì lý do gì? Chỉ có một lý do khả dĩ tạm hiểu và chấp nhận được, ấy là Oskeola đi trinh sát.

Mặc dù chính giả định đó cũng không có gì thật chắc chắn, song không hiểu sao nó thuyết phục tôi hơn cả.

Chúng tôi ra mé sông. Sự thật đúng như chúng tôi phỏng đoán: dấu chân ngựa bắt đầu ngay mép nước, rõ ràng kỵ sĩ mới qua sông. Chúng tôi sang bờ bên kia và cũng thấy y như vậy, lại thấy dấu chân con ngựa ô. Không chậm trễ, tôi bám theo dấu ngựa, Gallaher và Jec theo sát tôi. Anh bạn người Irland rất ngạc nhiên thấy tôi bám lỳ dấu ngựa, nhưng tôi thậm chí không còn đủ sức trả lời hàng lô câu hỏi của cậu ta. Một linh cảm không hay cứ đeo đuổi và mỗi lúc mỗi làm tôi thêm mệt mỏi. Tim tôi đập rộn, đau như có ai xiết nghẽn.

Dấu chân ngựa dẫn chúng tôi ra một bãi trống nhỏ trong rừng mộc liên. Tôi nhìn xuống đất, lặng người. Linh cảm không hay nọ biến mất, thay vào đó là những ức đoán tồi tệ hơn nhiều. Dấu chân ngựa in khắp bãi trống, tuồng như đây là nơi nghỉ lại. Dấu chân lớn là dấu ngựa ô, quấn quít bên cạnh còn dấu một con ngựa khác, nhỏ hơn.

- Chúa ơi! Ông Jorge! - Jec Đen lắp bắp, vượt ngựa lên trước Gallaher, dán mắt xuống đất. - Ông nhìn xem, đây là dấu chân con Cáo Trắng! Cô Virginia đến đây! Đích thị rồi!

Nhà tôi có một con ngựa poni, đặt tên là Cáo Trắng.

KỴ SĨ LÀ AI?

Tôi xây xẩm mặt mày, suýt té ngựa. Nhưng do bắt buộc phải giữ kín tâm tư, tôi cố trấn tĩnh. Đôi khi có những nghi vấn mà người ta không muốn nói với ai, dù là bạn thân nhất. Lúc này tôi rơi đúng vào tình huống đó, nếu có thể gọi những điều tôi phấp phỏng là "nghi vấn". Bất hạnh thay, "nghi vấn" đó đã gần như thành sự thực.

Gallaher không thể không thấy vẻ lo lắng hốt hoảng của tôi. Lúc ra bãi trống, mặt tôi tái mét, môi run bần bật.

- Cậu sao thế, Jorge? Cậu nghi tên da đỏ mưu toan một chuyện gì đó rất tồi tệ phải không? Nó đến dò la đồn điền nhà cậu?

Câu hỏi đã giúp tôi tìm ra câu trả lời, một câu trả lời quá sai sự thật.

- Rất có thể, - Tôi đáp, cố không để lộ sự bối rối của mình. - Chắc tên thám báo da đỏ này cấu kết với một tên da đen nào đó trong đồn điền. Dấu ngựa này là con poni nhà tôi... Có lẽ tên da đen đã đến đây gặp gỡ với tên thám báo, nhưng để làm gì thì khó nói chắc...

- Không, ông Jorge, - Jec chen vào. - Nhà mình không ai dám cưỡi con Cáo Trắng đâu, chỉ có...

- Jec - Tôi cắt ngang. - Anh về trước báo tin chúng tôi đang về. Nhanh lên, anh bạn!

Tôi ra lệnh dứt khoát khiến Jec phải phục tùng ngay. Bỏ dở câu nói, Jec thúc ngựa, phóng đi. Đúng ra tôi không có ý định sai anh ta về báo tin, nhưng thấy Jec định nói: "Nhà mình không ai dám cưỡi con Cáo Trắng đâu, chỉ có cô Virginia thôi", tôi phải dùng cách đó tốp ngay lại.

Tôi nhìn Gallaher. Cậu ta vốn ruột để ngoài da, nghĩ sao nói vậy, không quen giấu giếm bao giờ. Nhìn nét mặt vốn dễ coi, sáng sủa của Gallaher, tôi biết cậu ta đang thắc mắc tợn lắm. Tôi chợt cảm thấy mình không phải. Nhưng rồi cả hai đều im lặng, quay ngựa trở về. Đường hẹp, không thế sóng hàng đôi, tôi đi trước, Gallaher đi sau.

Đầu óc tôi rối mù với biết bao thắc mắc, tôi không còn để ý gì đến xung quanh. Ai là người cưỡi con poni ngoài Virginia? Đúng, ban nãy Jec Đen đã suýt buột nhắc đến cô ấy: con poni chỉ dành riêng cho Virginia, không một ai khác trong đồn điền được phép cưỡi con ngựa bé nhỏ và rất được cưng chiều đó. Tuy

nhiên, cũng có một ngoại lệ. Đã có lần tôi thấy Viola cưỡi con Cáo Trắng. Hay Jec Đen định nói đến Viola nhỉ? Có thể đó đúng là Viola chăng?

Nhưng cô gái cvarteron ấy gặp Oskeola làm gì? Tuyệt đối không có việc gì. Nhưng biết đâu... Tôi đi vắng lâu ngày, thiếu gì những thay đổi đã diễn ra trong thời gian ấy. Ai biết được, có thể Viola đã chán chàng vệ sĩ da đen và bắt đầu ngưỡng mộ thủ lĩnh trẻ tên tuổi lẫy lừng. Chắc cô nàng thường gặp gỡ Oskeola tại đây, vì sau khi tôi đi học gia đình Pauell còn ở đây cả mấy năm nữa mới bị cướp mất đồn điền. Bất giác tôi nhớ lại một chi tiết trong lần làm quen đầu tiên với Pauell. Bữa đó (và cả sau này) Viola cứ xuýt xoa thán phục trước vẻ đẹp lạ thường của chàng trai da đỏ, khiến Jec Đen phát bực. Virginia đã phải rầy la cô gái vô tình làm khổ người yêu chung thủy. Rất có thể Jec định nói tới Viola... Ý nghĩ đó làm tôi an tâm hơn, nhưng nếu vậy thì, than ôi, tội nghiệp cho Jec Đen!

Lát sau tôi lại thoáng nảy một ý nghĩ khác. Đúng là không ai được phép cưỡi con poni thật, nhưng rất có thể một nô lệ nào đó lén dắt con ngựa ngoài bãi cỏ, phi đến chỗ hẹn. Chuyện đó hoàn toàn có thể. Đồn điền chúng tôi cũng như mọi đồn điền khác, đều có những nô lệ bất mãn, thường xuyên liên hệ với người da đỏ thù địch. Điểm hẹn cách nhà chừng nửa dặm, đi ngựa tiện hơn đi bộ rất nhiều, trong khi đó bắt ngựa ngoài bãi thả quá ư đơn giản không sợ người khác nhìn thấy. Lạy Chúa, ước gì sự việc xảy ra đúng như thế...

Đúng lúc tôi thầm cầu xin Chúa thì một phát hiện bất ngờ đã làm tiêu tan mọi giả định mới rồi. Nỗi đau tê tái lại xiết lấy tim tôi.

Bên đường có bụi xiêm gai trắng, trên cành gai đong đưa một mảnh riềm áo bằng lụa mỏng. Hẳn mảnh riềm móc phải bụi xiêm gai, mắc lại. Đấy chính là chứng cứ buồn thảm bác bỏ mọi giả định hão huyền của tôi. Không một nô lệ da đen nào, thậm chí cả Viola, có thể để lại một dấu vết như vậy. Tôi rùng mình lắc ngựa vọt qua.

Tôi hy vọng anh bạn đồng hành sẽ không phát hiện mẩu ruy-băng, nhưng vô ích. Dải lụa màu đập ngay vào mắt, Gallaher với tay giật xuống, ngắm nghía đầy vẻ hiếu kỳ.

Sợ anh bạn hỏi han lôi thôi, tôi quất ngựa phi nước đại, và ngoái lại giục Gallaher phóng theo.

Mười phút sau chúng tôi dong ngựa vào con đường trồng cây hai bên dẫn thẳng vào nhà. Mẹ tôi và Virginia ra thềm đón. Nhưng tôi gần như không nghe

những lời thăm hỏi mừng rỡ của hai người, chỉ chú mục nhìn cô em gái. Em tôi mặc khinh phục Amazon, chiếc mũ gài lông chim chưa kịp cất.

Chưa bao giờ tôi thấy em mình đẹp như lúc đó. Những búp tóc vàng óng ôm lấy khuôn mặt đỏ hồng vì gió tạt. Nhưng tôi không cảm thấy sung sướng khi nhìn nhan sắc lộng lẫy của cô em. Tôi có cảm giác Virginia giống như một thiên thần sa ngã...

Tôi xuống ngựa, nhìn Gallaher. Cậu ta đã vụt hiểu tất cả. Hơn thế nữa, nét mặt cậu ta lộ rõ vẻ đau khổ sâu sắc không kém gì tôi. Anh bạn chí cốt nhận thấy tôi đau khổ từ lúc đi đường, giờ đây hiểu được nguyên nhân, Gallaher lại càng cảm thông sâu sắc.

Tôi xuống ngựa, thân thiết ôm hôn mẹ. Với em gái, tôi giữ vẻ gần như lạnh lùng trước những câu chào ríu rít. Mẹ tôi nhận thấy và rất ngạc nhiên. Gallaher chào lại Virginia, nhưng rất cứng, cả điều đó cũng không qua mắt mẹ tôi. Riêng Virginia không hề tỏ ra bối rối. Cô vẫn cười nói líu lo, cặp mắt lung linh vui vẻ, làm như quả thật cô rất mừng rỡ khi chúng tôi về.

- Em vừa phóng ngựa đi dạo về hả? - Tôi hỏi có vẻ như rất tình cờ.

- Phóng ngựa? Không, em cưỡi con poni thôi. Con Cáo Trắng bé tí của em sao đáng gọi là ngựa được, nghe to tát quá. Vâng, em vừa đi dạo chút xíu, hít thở không khí trong lành.

- Đi một mình?

- Đúng thế, tuyệt đối một mình! Một - một mình!

- Thế có phải là khôn ngoan không đấy, cô em?

- Sao lại không mới được chứ? Em vẫn thường đi một mình đấy thôi. Sợ cái gì nào? Sói với báo thì các anh tỉa hết rồi, còn gấu với cá sấu thì chả phải lo, con Cáo Trắng nhanh chân chán...

- Trong rừng còn khối thứ nguy hiểm hơn thú dữ.

Tôi nói và theo dõi nét mặt Virginia, nhưng cô bé tuyệt nhiên không bối rối.

- Là thứ gì vậy Jorge? - Virginia chọc tức.

- Dân anh-điêng, da đỏ! - Tôi gằn giọng đáp.

- Chuyện tầm phào, anh Jorge. Quanh vùng làm gì có da đỏ, ít nhất cũng không có những người da đỏ đáng sợ... Chẳng phải em đã viết thư nói thế rồi sao? Anh từ cái xứ bụi cây nào cũng có da đỏ mai phục về có khác. Nhưng này Jorge, nếu anh không mang theo da đỏ về nhà thì anh yên tâm, không tìm thấy da đỏ ở đây đâu. Vì thế các chàng trai có thể cứ yên tâm ăn no ngủ kỹ, khỏi lo "Io-ho-chi!".

- Cô tin chắc chứ, *miss* Rendolf? - Gallaher hỏi, giọng không một chút thổ âm Irland - Tôi và ông anh cô cho rằng một vài tên da đỏ biết hô "Io-ho-chi!" hiện không ở xa Xuoni lắm đâu. Chúng tôi nói có cơ sở đấy nhé.

- *Miss* Rendolf? - Virginia bật cười. - Ông học được ở đâu cái lối lễ nghĩa ấy thế, *mister* Gallaher? Ngày trước ông vẫn gọi tôi là Virginia, thậm chí còn gọi là "bé Jhinni" khiến tôi bực mình nữa cơ mà, nhớ không *mister* Gallaher? Hẳn ở

đồn biên phòng quen gọi miss này miss nọ rồi chắc? Xin quí ông giải thích dùm cái vụ "lên ngôi" đó, bằng không sẽ không có gì nhét vào bụng đâu!

Gallaher làm quen với mẹ và em gái tôi đã lâu, từ dạo hai người đi du lịch miền Bắc. Cậu ta chơi thân với Virginia, và họ gọi nhau bằng tên riêng. Do đó Virginia mới cho lối xưng hô "Miss Rendolf" là quá trịnh trọng, xã giao.

Có một hồi tôi đã tưởng Gallaher yêu Virginia, nhưng về sau tôi nghĩ là không phải. Nhìn cư xử bên ngoài, tôi không thấy có vẻ gì là họ yêu nhau. Họ chơi thân đúng như những bạn bè thân thiết, không thể nói là có chuyện yêu đương trong đó. Họ thường tán gẫu về đủ thứ chuyện vớ vẩn, cười đùa thoải mái, đọc sách, rồi châm chọc, đặt những biệt hiệu tức cười cho nhau. Rất ít khi gặp nhau mà họ tỏ ra nghiêm chỉnh. Tất cả những biểu hiện đó khác xa với quan niệm của tôi về tình yêu. Nếu tôi yêu, chắc chắn tôi xử sự khác hẳn.

"Tình yêu, - tôi nghĩ, - không bộc lộ ra như thế. Nếu em tôi có yêu, thì không phải yêu Gallaher. Không, anh chàng không phải người lọt vào mắt xanh cô bé! Những trò đùa của họ chỉ là tình bạn. Họ thân thiết với nhau, nhưng không có chút gì đúng nghĩa là yêu."

Chút ngờ ngợ mù mờ đã làm Gallaher buồn bã. Nhưng cậu ta buồn không phải vì ghen, mà buồn với tư cách một người bạn chí cốt, rất cảm thông với tôi...

- Nào, mau lên chứ! - Virginia giục, tay cầm roi ngựa quất đám lá nho. - Anh nói đùa hay nói nghiêm chỉnh, hả? Nào, nói đi, đừng có úp úp mở mở, nếu không xin thề là các anh sẽ phải nhịn đấy. Em sẽ xuống bếp và tự tay cất hết đồ ăn chứ không dọa chơi đâu.

Lối ăn nói và những lời dọa dẫm buồn cười của Virginia làm Gallaher bật cười, tuy tâm trạng cậu ta đang ủ dột. Nhưng tiếng cười không thoải mái và vui vẻ như thường lệ. Tôi cũng bất giác mỉm cười. Có lẽ bây giờ chưa nên nói toạc những bực bội của mình, vì thế tôi làu bàu mấy câu, tạm coi như một lời giải thích:

- Đúng thế, Virginia à. Bọn anh mệt và đói quá chừng, làm sao vui nổi. Em xem, đường thì xa mà nắng như thiêu như đốt! Từ lúc ra khỏi đồn có được miếng nào vào bụng đâu. Còn bữa sáng thì chả lấy gì làm linh đình cho lắm: ít ngô bung, một miếng thịt và một ly cà phê loãng. Ôi Virginia, anh thèm món thịt gà và bánh ngọt của bà đầu bếp Sheba quá! Em làm ơn cho bọn anh đi ăn thôi. Rồi em sẽ thấy bọn anh khác hẳn, bọn anh sẽ vui như hai chú thỏ con cho mà xem.

Hài lòng (hoặc cũng có thể chỉ làm bộ hài lòng) với lời giải thích đó, Virginia cười vui vẻ, quay vào nhà thay đồ chuẩn bị đi ăn. Tôi và Gallaher cũng về phòng.

Trong và sau bữa ăn tôi đều rất cố gắng tỏ ra vui vẻ. Gallaher cũng vậy. Có thể là chúng tôi đã làm mẹ yên tâm, nhưng Virginia không mắc lừa. Tôi thấy rõ cô bé vẫn nghi ngờ tôi và Gallaher, cô tin chắc chúng tôi có điều gì đó giấu giếm cô. Và để chọc giận, cô phụng phịu, nói chuyện bằng một giọng dấm dẳn, hờn dỗi.

TÂM TRẠNG EM TÔI

Suốt ngày hôm đó và cả hôm sau tôi, Gallaher và Virginia vẫn giữ thái độ lịch thiệp nhạt nhẽo như thế. Tôi không nói gì với Gallaher, kệ cậu ta muốn phỏng đoán thế nào tùy ý. Gallaher là một chàng trai rất hay, cậu ta không tỏ ý muốn chia sẻ những lo ngại của tôi. Về phần mình, tôi sẽ tâm sự hết mọi chuyện với Gallaher, hỏi ý kiến cậu ấy, nhưng phải chờ Virginia tự thú nhận trước đã.

Tôi chờ dịp thuận tiện để yêu cầu cô em giải thích. Đã đôi lúc chỉ có hai anh em với nhau, tôi định hỏi song lại không dám hỏi. Tuy nhiên, với tư cách một người anh và là người đàn ông duy nhất trong nhà, tôi có nghĩa vụ bảo vệ danh dự gia đình.

Tạm thời tôi chưa làm việc đó - thực chất là thực hiện nghĩa vụ thay cha, - một phần vì tế nhị, phần khác là do chính tôi cũng sợ biết sự thật đáng sợ kia. Tôi quá biết giữa em tôi và thủ lĩnh da đỏ có một quan hệ đặc biệt, họ có những hò hẹn bí mật và gặp nhau không phải ít lần. Nhưng tất cả những chuyện đó sẽ đi đến đâu? Em gái đáng thương của tôi có thể giữ mình đến mức nào? Đó chính là những câu hỏi đáng nguyền rủa mà tôi sợ phải nghe lời giải đáp.

Tôi hy vọng Virginia sẽ nói hết sự thật, nếu tôi nài nỉ cô. Tính cô rất cao ngạo, ép buộc sẽ không được việc gì, cô sẽ ương ngạnh chống lại. Nói chung em gái tôi ít chịu ảnh hưởng của bố, phần lớn cô kế thừa ở mẹ, cả hình thức lẫn tính tình. Cô bé thuộc loại người chưa một lần bị gò bó vào khuôn khổ cứng rắn, lớn lên với niềm tin tuyệt đối rằng trên đời không còn ai hơn họ. Vì thế cô rất tự do, không lệ thuộc vào ai, giống như đa số đàn bà Mỹ. Bố mẹ, người đỡ đầu và ngay cả các ông thầy dạy đều không bảo được Virginia, từ bé cô đã quen coi mình như bà chúa trên ngai vàng.

Virginia không chịu lệ thuộc còn do một khía cạnh khác. Cô có tài sản riêng do bố tôi di chúc lại. Chính vì vậy Virginia lại càng thêm khó bảo.

Lúc sinh thời, với tấm lòng người cha hiền hậu, bố tôi chia đều tài sản cho hai anh em tôi. Vì thế Virginia cũng giàu có như tôi. Tất nhiên, bố tôi dành một phần gia tài cho mẹ, nhưng phần lớn di sản – cả đồn điền rộng lớn - Người để lại cho tôi và em gái. Được di hưởng một gia tài giàu có, Virginia chỉ nghe lời mẹ hay anh trai trong chừng mực tình thân nhất định.

Tôi dừng lại ở chỗ này tỉ mỉ như thế là để giải thích vì sao vấn đề yêu cầu Virginia nói rõ sự thật lại là một vấn đề phức tạp và tế nhị. Thật lạ lùng, tôi e sợ sự thật, song lại rất muốn em gái mình yêu và lấy Oskeola. Tôi say mê nàng tiên da đỏ, điều đó không có gì xấu xa, và tôi biết dư luận sẽ không chê bai gì nếu tôi lấy nàng. Tiền lệ xưa nay không thiếu. Chẳng hạn như John Rolf* ngày xưa đã lấy một thiếu nữ da đỏ, da sẫm hơn, nhan sắc và văn hóa thua xa Maiuymi của tôi. Sau ông hàng trăm người đàn ông khác đã lấy vợ da đỏ, nhưng vẫn giữ được địa vị trong xã hội, vẫn được kính trọng như thường. Vậy tại sao tôi lại không được làm như thế? Nói đúng ra, tôi không hề nghĩ đến điều đó - được hay không. Tôi cho rằng quan hệ giữa tôi và cô gái da đỏ hoàn toàn phù hợp với mọi qui tắc, chuẩn mực tốt dẹp.

Nhưng nếu người yêu tôi có một chút huyết thống châu Phi thì lại là chuyện khác. Khi đó tôi dễ dàng bị xã hội lên án, bởi lẽ ở Mỹ người ta rẻ rúng, khỉnh thị con người vì chủng tộc nhiều hơn màu da. Đàn ông da trắng có thể lấy vợ da dỏ, nàng dâu có thể dễ dàng chấp nhận trong xã hội da trắng, và nếu cô gái có nhan sắc hấp dẫn thì thậm chí có thể còn vươn lên vị trí cao.

Tuy biết tất cả những điều đó, nhưng tôi vẫn cứ là nô lệ của một định kiến quái gở: nếu việc hòa huyết diễn ra theo một hướng khác, tức là nếu phụ nữ da trắng lấy người da đỏ, thì hôn nhân sẽ là một điều sỉ nhục. Bạn bè cô gái sẽ coi đó là hôn nhân bất hạnh, là suy đồi, hạ cấp. Thêm nữa, nếu vị hôn thê da trắng đó thuộc giới thượng lưu, thì hỡi ôi, hãy tự trách lấy mình!

Nếu Virginia yêu chàng trai da đỏ, thì cô ấy là một người đàn bà nạ giòng, suy đồi mạt hạng! Điều đó là chân lý, bất luận người cô yêu có địa vị sang hèn trong cộng đồng da đỏ, có phẩm cách và can đảm đến đâu, dù người đó là Oskeola cũng vậy!

NÓI CHUYỆN THẲNG THẮN

Khổ sở vì không biết rõ ràng, tôi quyết định sẽ nói chuyện với Virginia khi gặp cô một mình.

Và dịp thuận tiện đã đến. Tôi gặp em gái ngoài bãi cỏ ven hồ, trông cô vui vẻ khác thường.

"Hỡi ôi! - Tôi nghĩ bụng. - Lại còn cười nữa! Để rồi xem có chảy nước mắt ngay bây giờ không!"

- Virginia!

Virginia đang nói gì đó với lũ cá vàng, không nghe tôi gọi. Cũng có thể cô giả đò không nghe.

- Virginia! - Tôi gọi to hơn.

- Sao, chuyện gì thế? - Virginia hỏi khô khan, không thèm nhìn lên.

- Này Virginia, dẹp chơi đi! Anh có chuyện phải nói với em.

- Ra thế! Tức là "phải" đấy! Mấy bữa nay thấy anh ít nói quá, đến mức em phải đặc biệt biết ơn tính nhã nhặn của anh. Sao, không có anh bạn đi cùng à? Giá có và cùng trở nên mau miệng như anh thì hay quá nhỉ! Em nghĩ là cả hai chán đóng vai anh em sinh đôi không biết nói rồi. Mà không sao, nếu thích anh cứ tiếp tục vở kịch câm của mình, chả ảnh hưởng gì tới em cả! Thật đấy! - Nói rồi Virginia cất tiếng hát:

Người Mỹ có tàu, người Mỹ ra khơi
Ta lướt sóng lao vào trận chiến
Và lũ giặc kinh hoàng nhìn những vì sao biển
Lấp lánh trên kỳ hạm sóng nhồi...

Virginia quay sang gọi con hươu dama đứng gần đó.

- Nào lại đây, dama cưng! Chớ lại gần bờ nước mà té xuống đấy nhé. Nghe không cưng?

- Virginia, anh bảo em dẹp những trò đùa ấy đi! Anh cần nói với em một chuyện quan trọng.

- Việc quan trọng? Bộ anh tính lấy vợ hả? Không, có vẻ không phải thế. Cái mặt anh quàu quạu, nhăn nhăn là... Hệt như sắp bị treo cổ ấy... Ha-ha-ha!

- Này em gái, anh nói chuyện nghiêm chỉnh đấy.

- Tất nhiên, nghiêm chỉnh! Em tin mà, anh Jorge!

- Virginia, anh có một việc quan trọng, rất quan trọng! Anh định nói ngay từ hôm về cơ.

- Việc gì thế nhỉ? Mà anh thiếu gì lúc nói, em có trốn anh đâu?

- Không... không... Nhưng vấn đề là...

- Nào, anh báo cáo đi, anh trai. Bây giờ là dịp tốt cho anh đấy. Nhìn mặt anh em đoán anh muốn nhờ em việc gì đó. Nếu đúng, em cho phép anh trình bày tự nhiên.

- Không, không phải, Virginia! Vấn đề anh định nói là...

- Thì báo cáo đi, vấn đề gì nào!

Tôi chán ngấy kiểu cù cưa đùa cợt của cô em, thậm chí phát bực lên, và quyết định choảng ngay một từ khả dĩ bắt Virginia phải nói chuyện nghiêm túc:

- Oskeola!

Tôi chắc mẩm cô bé sẽ biến sắc hoặc đỏ mặt, hoặc tái nhợt, nhưng lầm. Thực ngạc nhiên biết bao, nét mặt, ánh mắt, thái độ em gái vẫn không có gì thay đổi, không một chút lúng túng, sợ hãi! Virginia trả lời ngay, không lưỡng lự:

- Cái gì? Chàng thủ lĩnh da đỏ ấy à? Pauell, bạn hồi nhỏ của chúng ta phải không? Anh muốn nói tới anh ấy? Ồ, đề tài hấp dẫn nhất đối với em. Em sẵn sàng nói cả ngày về chàng trai can đảm ấy.

Tôi kinh ngạc tới mức không biết làm sao nữa!

- Sao, anh định kể cho em về chàng trai ấy phải không, anh Jorge? - Virginia bình thản nhìn tôi - Hy vọng là anh ấy không gặp chuyện rủi ro chứ?

- Không có gì. Nhưng có chuyện với một người còn gần gũi, thân thương với anh hơn chàng trai đó.

- Em chẳng hiểu anh nói gì, Jorge.

- Rồi em sẽ hiểu ngay thôi. Anh hỏi em câu này, và yêu cầu em trả lời nghiêm chỉnh, thẳng thắn. Như thế mới chứng tỏ là em biết trân trọng tình cảm của anh.

- Vậy xin mời ông Jorge cứ hỏi, chớ rào đón vòng vo! Em cho rằng em có thể nói thẳng sự thật, không cần phải dọa dẫm.

- Thế thì hãy nói thực nhé, Virginia. Em thú nhận đi, em có yêu Pauell - Oskeola không?

Đáp lại, Virginia cười khanh khách.

- Virginia, câu hỏi không có gì buồn cười cả.

- Nhưng là một trò đùa... Tiếu lâm quá. Ha-ha-ha!

- Anh không đùa. Trả lời đi.

- Không ai trả lời câu hỏi vô lý ấy!

- Không vô lý đâu, Virginia. Anh có căn cứ...

- Căn cứ nào nữa thế?

- Nhưng em sẽ không chối cãi chuyện giữa hai người chứ? Em không thể chối nổi là đã hò hẹn với anh ta trong rừng, đúng không? Em hãy suy nghĩ trước khi trả lời, vì anh có chứng cứ hẳn hoi. Bọn anh gặp chàng trai da đỏ khi anh ta trở về bên kia. Tất nhiên anh ấy cố tránh mặt, nhưng bọn anh đã phát hiện dấu chân con poni bên cạnh dấu chân ngựa của anh ta. Hai người đã gặp nhau, rõ quá còn gì!

- Ha-ha-ha! Các anh đúng là những thám tử rành nghề quá cỡ! Các anh đáng được liệt vào những phát hiện vô giá cho quân đội thời chiến, và chẳng mấy nữa, xin cam đoan với anh như vậy, các anh sẽ được bổ nhiệm làm trinh sát chủ công! Ha-ha-ha! Té ra bí mật ghê gớm của các anh lại ở chỗ đó! Bây giờ mới biết vì sao các anh cứ rầu rầu rĩ rĩ, chào hỏi theo mốt cổ lỗ quá. Thế mà em cứ thắc mắc mãi! Tóm lại, các anh lo cho danh dự của em chứ gì? Chà, quan tâm tới chuyện đó của cô em đấy! Em phải hết sức cảm ơn số phận đã ưu ái dành cho em hai chàng hiệp sĩ cao thượng biết nhường nào!

Vương quốc Anh có khu vườn thiên sắc
Do hung thần Rồng Đức Hạnh tuần canh
Nhưng đôi khi Rồng nằm ngáy ngon lành
Bỏ mặc tất, cổng vườn không ai gác...

Thôi được, không có Rồng Đức Hạnh coi dùm đức hạnh, thì em cũng hài lòng với hai con rồng nhỏ là anh với anh bạn của anh vậy. Ha-ha-ha!

- Virginia, em làm anh không chịu nổi nữa rồi đấy! Đó không phải câu trả lời. Em có gặp gỡ với Oskeola không?

- Chà, lẩn tránh nhà thám tử siêu việt này khó quá. Có, có gặp.

- Để làm gì? Hò hẹn yêu đương?

- Câu hỏi thật ngang ngược! Em không trả lời.

- Virginia, anh năn nỉ em đấy.

- Thế không lẽ người ta gặp nhau là để mọi người kết án cứ như họ hò hẹn yêu đương chắc? Bọn em gặp nhau tình cờ không được à? Hay chẳng lẽ không

bao giờ em có một việc liên quan tới thủ lĩnh da đỏ? Anh không biết hết những điều bí mật của em đâu, và đừng hòng anh biết...

- Đây không phải gặp gỡ tình cờ, mà là hò hẹn yêu đương! Em không có việc gì liên quan tới anh ta hết.

- Anh nghĩ thế là một việc hoàn toàn tự nhiên, vì chính anh còn mải ca bản song tấu tình yêu của anh mà lại! Này anh Jorge, anh gặp người yêu, nàng Maiuymi kiều diễm, lâu chưa? Đó, đó, thú nhận đi, ông anh yêu quí của em!

Tôi giật bắn người như bị ong châm. Làm sao cô ấy biết chuyện nhỉ? Hay Virginia chỉ hỏi hú họa, vô tình nói trúng? Tôi bối rối, nhất thời không biết đáp làm sao. Nhưng rồi tôi gặng hỏi lại Virginia, cương quyết hơn trước:

- Anh cần phải biết! Anh nhất định phải biết! Anh bắt em phải nói!

- Bắt nói? Hay đấy nhỉ! Nhưng đừng hòng em nói! Ban nãy, lúc anh năn nỉ, em thấy tội nghiệp quá nên đã định kể nốt rồi đấy. Nhưng anh bắt em ấy hả? Em không trả lời đâu, em sẽ chứng minh ngay cho anh thấy. Em về đây, và sẽ ở lì trong phòng. Thế là anh sẽ không có dịp gặp em nữa, cả hôm nay, cả ngày mai, cho đến chừng nào anh nghĩ lại hẳng hay. Tạm biệt anh Jorge! Hay là hẹn gặp lại cũng thế, nhưng chỉ với điều kiện anh xử sự như một người đàn ông đàng hoàng.

Virginia quay đi, vui vẻ hát:

Người Mỹ có tàu, người Mỹ ra khơi
Ta lướt sóng lao vào trận chiến
Và lũ giặc kinh hoàng nhìn những vì sao biển
Lấp lánh trên kỳ hạm sóng nhồi...

Tôi đứng lại, thất vọng, buồn chán, bực mình. Và rất hoang mang, không biết phải làm gì tiếp theo.

Cô em gái làm đúng như đã tuyên bố. Suốt ngày hôm đó, cho tới tận trưa, hôm sau tôi không nhìn thấy cô. Sau đó Virginia ra khỏi phòng, gọn gàng trong bộ đồ đi ngựa amazon, sai đầy tớ thắng con Cáo Trắng rồi phóng đi, một mình.

Tôi cảm thấy bất lực với cô em tính khí khác thường, có lẽ tôi không nên lên mặt dạy bảo cô ấy nữa. Virginia không lý gì đến vai trò ông anh, cô rất tự chủ và bao giờ cũng chỉ hành động theo ý mình. Sau câu chuyện chiều qua, tôi chẳng thiết can dự vào việc riêng của cô nữa. Virginia biết chuyện thầm kín của tôi, do vậy mọi lời khuyên của tôi đều sẽ bị cô bác bỏ. Tôi tự nhủ sẽ đứng ngoài cuộc, chờ thời điểm quyết định nhất.

Suốt mấy ngày chúng tôi giữ thái độ lạnh nhạt với nhau. Mẹ tôi rất ngạc nhiên, nhưng không hỏi gì cả. Tôi có cảm giác mẹ không còn chân tình với tôi như trước. Bà rất giận tôi vì vụ đấu súng với Ringgold. Khi biết chuyện, bà buồn vô cùng. Tôi về, bà quở trách tôi rất nhiều và coi tôi là kẻ duy nhất có lỗi trong vụ đó. Tại sao tôi lại cư xử thô lỗ với Arens? Chỉ vì một chuyện tầm vơ đâu đâu! Vì một con nhóc da đỏ hư hỏng! Việc gì tôi phải mếch lòng khi người ta nói tới nó? Những chuyện Ringgold nói có thể thật lắm chứ! Như thế là không tốt, tôi phải cư xử khôn ngoan hơn mới được...

Đúng là mẹ tôi đã nghe mong manh đâu đó, nhưng không biết cô gái da đỏ xinh đẹp kia là ai. Trước đây bà chưa một lần nghe tên Maiuymi. Vì thế tôi khá bình tâm nghe những lời quở mắng gay gắt của bà. Kể ra cũng đã mấy lần quá bực, tôi tính nói toạc ra, nhưng rồi cố kìm lại. Có nói mẹ tôi cũng chẳng tin.

Tôi được biết gia đình Ringgold gần đây có vài thay đổi lớn. Ringgold bố đã chết, chết đúng vào lúc nổi cơn thịnh nộ, đánh đập một nô lệ da đen. Ông ta vọt tăng huyết áp, ngã vật xuống chết ngay, dường như bị Chúa Trời trừng phạt. Ringgold con là người thừa kế duy nhất cả một gia sản khổng lồ - toàn bộ đồn điền bát ngát với ba trăm nô lệ.

Một dạo gã làm bộ đau yếu, đi đâu cũng khoe cánh tay băng bó kín mít, huyênh hoang ta đây đã từng đấu súng. Tuy vậy, những người biết rõ kết cục vụ đấu đều cho rằng Ringgold chả có gì hay hớm để khoe khoang, vênh vác.

Vụ huyết đấu đã không làm thay đổi quan hệ của Ringgold với gia đình tôi. Nghe nói gã thường xuyên sang chơi, thậm chí thiên hạ còn bảo gã là hôn phu

tương lai của Virginia nữa. Từ khi gã thừa kế gia sản, trở nên giàu có và thế lực, bà mẹ hám danh của tôi lại càng quí hóa gã hơn. Tôi biết và rất lấy làm tiếc.

Nói chung trong gia đình tôi cũng có gì đó khang khác. Mọi người đối với nhau mất dần tình thân chân thành và ấm áp. Người cha hiền lành và tốt bụng qua đời, để lại cho tôi một khoảng trống không gì bù đắp nổi. Mẹ tôi thì lạnh nhạt, gắt gỏng, làm như tôi là đứa con ngang ngược và hư đốn. Ông bác ngoại cũng a dua theo mẹ, thậm chí ngay cả Virginia, cô em gái rất mực yêu quí của tôi, đôi lúc cũng tỏ ra xa lạ khó hiểu.

Thấy nhà không vui, tôi cố gắng càng ít ở nhà bao nhiêu càng tốt. Phần lớn thì giờ trong ngày tôi đi với Gallaher (tất nhiên thời gian này Gallaher ở nhà tôi). Chúng tôi khá bận rộn với công vụ, lúc rảnh thì rủ nhau đi săn. Thú thực, tôi không còn hào hứng gì lắm với việc đi săn, và Gallaher có lẽ cũng thế.

Công việc hàng ngày của chúng tôi thường đến trưa là xong. Chúng tôi có nhiệm vụ không những chỉ tập họp quân tình nguyện, mà quan trọng hơn là tổ chức huấn luyện cho họ có thể "sẵn sàng chiến đấu". Khi chúng tôi về, đội tình nguyện đã phiên chế xong, họ bầu những người đã từng phục vụ trong quân đội làm sĩ quan. Chúng tôi chỉ còn việc huấn luyện. Giữa làng có một nhà thờ nhỏ, họ lấy làm trụ sở. Lớp huấn luyện tiến hành tại đó.

Trong đội, phần đông là dân lớp dưới, gồm các điền chủ nhỏ, thợ săn tự do sống ngoài vùng ao đầm với khoản thu nhập nhỏ nhoi kiếm được bằng búa sơn tràng và súng săn. Trong số đó có ông lão Hicmen. Tôi ngạc nhiên thấy trong đội tình nguyện có cả hai nhân vật "tiếng tăm" Spens và Williams. Hai tên này tôi đặc biệt để ý, nhưng thận trọng tránh xa.

Nhiều lính tình nguyện có xuất thân quí tộc. Hiểm họa chiến tranh đe dọa tất cả và vì thế đã liên kết tất cả mọi người. Giới sĩ quan thường là các chủ đồn điền có thế lực. Nhưng do bầu chủ dân chủ, nhiều sĩ quan thực chất còn chưa rành cách đeo ngù vai. Hàm chức bầu ra khá cao, nhiều sĩ quan ngạch bậc còn cao hơn cả tôi và Gallaher. Đại tá, thiếu tá đông không kém binh nhất, binh nhì. Tuy nhiên, tất cả đều phải phục tùng chúng tôi. Thời chiến không hiếm khi một viên trung úy, thậm chí một hạ sĩ quan chính qui chỉ huy cả một đại tá dân quân. Trong đám sĩ quan có nhiều nhân vật khá độc đáo, đã một thời "mài đũng quần" ở võ bị West-Point hoặc có thâm niên dăm ba tháng vác súng dưới sự chỉ huy của "Bố già Hicori". Số này tự coi mình là các chuyên gia quân sự tài ba, làm việc

với họ quả là không dễ. Nhiều lúc Gallaher phải lấy hết ý chí ra chứng minh rằng người chỉ huy ở Xuoni này là cậu ta chứ không phải ai khác. Uy tín của Gallaher dần dần được khẳng định, chính uy danh kiếm thủ khét tiếng và võ sĩ máu me của cậu ta đã góp phần vào việc đó, không kém gì bản thân lệnh ủy nhiệm cậu ta nhận từ tổng hành dinh.

Về các mặt khác, chúng tôi sống hòa thuận với binh lính tình nguyện. Đại đa số anh em rất muốn học quân sự và tự giác phục tùng. Sampan, Whisky và thuốc lá không bao giờ thiếu, nhiều chủ đồn điền quanh vùng tỏ ra rất hào phóng, mến khách. Nếu tôi và Gallaher "khoái" rượu, ham vui thì có lẽ không đâu có điều kiện tốt hơn. Tuy nhiên chúng tôi không quá đà, nhờ vậy rất được kính trọng và công vụ cũng đỡ khó khăn hơn. Nói chung, cuộc sống mới này không có gì đáng phàn nàn, nếu như... không có những trục trặc trong nhà. Khốn thay, nhà tôi bây giờ không còn là mái nhà thân thương nữa!

NHỮNG THAY ĐỔI KHÓ HIỂU

Vài ngày sau tôi nhận thấy Gallaher bất ngờ thay đổi thái độ. Không phải thái độ đối với tôi, với mẹ tôi, mà là Virginia. Ngược lại thái độ của em tôi đối với Gallaher cũng thế.

Thái độ lịch sự băng giá dường như đã tan hết, trả lại chỗ cho tình bạn tâm đồng ý hợp trước đây. Họ lại cùng vui chơi, ca hát, cười nói, đọc sách và tán đủ thứ chuyện tầm vơ trên đời.

"Cậu ta thật dễ quên, - tôi nghĩ - Gallaher chỉ là bạn, tất nhiên không có những ưu tư của một người anh. Việc gì cậu ta phải bận tâm với việc cô bé hẹn hò ai? Việc gì cậu ta phải băn khoăn vì Virginia hành động trái ngược với luân lý, đạo đức? Gallaher thích tính nết em tôi, lời nói dịu dàng của cô bé đã khiến cậu ta dẹp bỏ mọi ngờ vực, vì thế cậu ta quên hết, bỏ qua hoặc cũng có thể là đã tìm được cách lý giải thích hợp với hành vi cô bé". Tôi có cảm giác Gallaher lạnh nhạt hơn với tôi, trong khi đối với Virginia cậu ta đã lấy lại được tin cậy và tình bạn.

Lúc đầu tôi chỉ ngạc nhiên, nhưng sau đó thì hoàn toàn mù mịt, không sao hiểu nổi!

Tôi rất tự trọng và tự cao, không thể yêu cầu Gallaher giải thích, còn cậu ta lại cho đó là một việc không cần thiết. Vì thế tôi đành chịu không hiểu rõ nguyên do. Mẹ tôi cũng ngạc nhiên với việc đó, bà có vẻ hơi ngờ ngợ con gái. Mẹ tôi sợ anh chàng kiểng trai nhưng không có tài sản gì ngoài đồng lương sĩ quan sẽ lôi kéo và mê hoặc Virginia. Không khéo cô bé mê tít rồi lấy cậu ta thì chết!

Dĩ nhiên, mẹ tôi mơ ước cho Virginia một ông chồng khác hẳn. Còn tôi, tôi sẽ rất sung sướng nếu nghi ngờ của mẹ tôi có cơ sở. Và nếu đúng Virginia chọn anh chàng Gallaher này làm bạn đời thì tôi càng sung sướng hơn. Tôi rất mong điều đó, mong cho thằng bạn được gọi mình bằng anh vợ, dù cậu ta chẳng có tí tài sản nào.

Nhưng thực tế tôi thấy giữa hai người chẳng có gì vượt quá khuôn khổ tình bạn cả. Tình yêu phải khác chứ. Ai không biết, nhưng nếu là anh chàng Gallaher này, tôi có thể bảo đảm với mẹ là không việc gì phải lo lắng.

Tuy nhiên, mọi người nhìn vào vẫn cứ cho là họ yêu nhau. Gallaher chẳng mấy khi chịu rời em gái tôi, đôi bạn đi với nhau hàng nửa ngày một, tối về ngồi

tán đủ thứ chuyện đến khuya. Họ cùng đi rừng, rồi biến đâu đó rất lâu. Tôi thấy Gallaher ngày càng không thích ngồi với tôi, lạ hơn nữa, cậu ta chán cả săn bắn. Đến bổn phận huấn luyện cậu ta cũng chểnh mảng, nếu "gã trung úy" này không ra tay thì đội tình nguyện chưa chắc đã học được cái gì.

Ngày qua ngày, tôi bỗng thấy Gallaher có vẻ rầu rĩ, đăm đăm. Những lúc em tôi đi vắng, cậu ta đăm chiêu tợn. Bây giờ vấn đề có vẻ khác nhiều, cậu ta thực sự giống một kẻ đang yêu. Một hai lần tôi thấy ánh mắt cậu ta nhìn Virginia không chỉ biểu lộ riêng tình bạn. Thế là tôi lại nghi ngờ. Tất nhiên, Virginia rất đẹp, đủ sức làm rung động trái tim cứng như kim cương trong lồng ngực anh lính. Nhưng nói chung Gallaher không phải một vệ sĩ sát gái, chưa bao giờ tôi nghe nói đến "chiến tích" của cậu ta. Trái lại với con gái cậu ta thường ngượng nghịu, vụng về. Virginia là cô gái duy nhất mà cậu ta nói chuyện cởi mở, tự nhiên được. Nhưng nói cho cùng, vẫn rất có thể cậu ta yêu Virginia lắm chứ!

Tôi tán thành chuyện đó, nhưng làm sao tôi có thể bảo đảm Virginia yêu lại anh chàng? Hỡi ôi, việc đó ngoài sức tôi quá xa.

Tôi rất muốn biết Virginia có yêu Gallaher không. Nhưng... Không, không thể có chuyện đó, nếu cô bé đã hằng mơ tưởng tới...

Nhưng dầu sao đôi khi Virginia tỏ ra rất gần gũi Gallaher, khiến mọi người không hiểu rõ tính nết lạ thường của cô có thể nghĩ rằng cô say đắm anh chàng. Ngay đến chính tôi cũng còn phải phân vân khó nghĩ. Hoặc đúng là cô bé dành cho Gallaher một tình cảm hệ trọng hơn tình bạn, hoặc là cô giả bộ giỡn chơi. Nếu Virginia biết Gallaher thực sự yêu cô, thì trò giỡn đó quá ư độc ác.

Đầu óc tôi lúc nào cũng vẩn vơ những ý nghĩ mệt mỏi đó, không rũ ra được. Những ý nghĩ ấy thật chẳng thú vị gì, đôi khi thậm chí còn nặng nề đáng sợ.

Hoang mang và bực bội với những chuyện quanh mình, tôi bắt đầu nghi ngờ đủ thứ... Nhưng đúng lúc đó gia đình tôi có một sự kiện bí ẩn mới, đủ sức đẩy lui tất cả mọi chuyện. Nói riêng thì đó không phải một sự kiện, mà là một chương mới trong pho sử gia đình. Tôi loáng thoáng nghe những lời đồn đại, và nếu quả đúng như thiên hạ đồn thì mọi giả định, phỏng đoán trên kia của tôi đều phải dẹp bỏ.

Tôi nghe nói em gái tôi yêu Arens Ringgold. Hoặc chí ít thì cũng xuôi xuôi trước những ve vãn, tán tỉnh của gã!

Tất cả những chuyện đó tôi nghe Jec kể. Người khác nói tôi có thể nghi ngờ, nhưng Jec Đen trung thành đã nói thì điều đó kể như là sự thật. Jec rất tinh tế, nhạy cảm khác thường, đồng thời mọi thông báo của anh đều có cơ sở sự thật chân xác.

Một bận tôi ngồi bên hồ đọc sách. Bỗng Jec chạy tới:

- Ông Jorge!

- Gì thế, Jec? - Tôi hỏi, mắt vẫn không rời trang sách.

- Ông Jorge, suốt sáng tôi cố tìm gặp riêng ông. Tôi muốn nói chuyện với ông!

Thấy Jec nói năng trịnh trọng khác lệ thường, tôi gấp sách nhìn lên. Nét mặt Jec, cũng như giọng nói, đầy vẻ quan trọng.

- Nói chuyện với tôi?

- Vâng, ông Jorge, nếu ông không bận.

- Tôi không bận. Anh nói đi, tôi nghe đây.

"Tội nghiệp Jec, - tôi nghĩ bụng. - Anh chàng cũng có chuyện buồn. Chắc là than thở về Viola đây. Cô gái tai ác lúc nào cũng làm Jec khổ sở vì ghen. Nhưng mình giúp gì cậu ta được? Tôi không thể bắt ép Viola yêu Jec. Không thể được? Dẫn ngựa ra hồ chỉ một người là đủ, nhưng bắt nó uống nước thì cả bốn chục người cũng đừng hòng bắt!..."

- Sao, chuyện thế nào, Jec.

- Ông biết đấy, ông Jorge, tôi không thích can thiệp vào công việc gia đình, nhưng... ông biết không, chuyện có vẻ không ổn...

- Không ổn là làm sao chứ?

- Cô tiểu thư nhà mình... Tiểu thư...

"Jec sùng bái quá, - tôi nghĩ. - Bữa nay lại trịnh trọng tôn Viola lên "tiểu thư" cơ đấy".

- Thế sao, tiểu thư lừa dối anh à?

- Chẳng riêng gì tôi, ông Jorge!

- Chà, con bé ác dữ! Nhưng này Jec, chắc anh lại tưởng tượng ra chứ gì? Không lẽ anh có bằng chứng cô ấy thiếu chung thủy? Không lẽ có kẻ nào khác đến ve vãn cô ta?

- Vâng, có. Ve vãn dữ hơn trước nhiều.

- Và da trắng chứ?

- Ôi lạy Chúa! - Jec thốt lên. - Ông hỏi gì lạ quá! Tất nhiên là da trắng! Không da trắng thì làm sao dám tán tỉnh tiểu thư!

Tôi không nhịn được cười khi thấy Jec coi người đẹp của mình là bất khả chiếm hữu đối với các "vệ sĩ" da đen. Có lần tôi nghe Jec kiêu hãnh khoe anh là người da đen duy nhất dám tấn công Viola.

- Thế cụ thể là ai, Jec? - Tôi hỏi.

- Dạ thưa, đó là con ác quỉ, Arens Ringgold!

- Cái gì? Arens Ringgold ve vãn Viola?

- Viola? Lạy Chúa, ông Jorge! - Jec thốt lên sửng sốt, mắt trợn ngược. - Tôi đâu có nói Viola!

- Thế anh nói ai!

- Không lẽ ông không nghe tôi nói "tiểu thư" sao? Tôi nói tiểu thư, nói cô Virginia!

- Virginia à? Ô, Jec này, chuyện đó tôi biết rồi. Arens Ringgold đeo đuổi Virginia đã mấy năm nay. Có điều là em tôi không yêu lại. Chuyện đó thì anh có thể yên tâm, anh bạn trung thành của tôi ạ. Virginia không lấy gã đâu. Em tôi không ưa gã, mà cả thế giới này cũng chẳng ai ưa. Còn giả vụ em tôi có thích hắn đi nữa, tôi cũng không cho phép lấy nhau đâu. Anh cứ yên chí như vậy.

Hẳn lời giảng giải của tôi không thỏa mãn. Jec gãi đầu gãi tai như muốn nói gì thêm.

- Xin ông thứ lỗi, ông Jorge, nhưng tôi xin mạo muội khẳng định là ông nhầm to rồi. Đúng là hồi trước cô Virginia không để mắt đến con rắn độc ấy. Nhưng từ khi bố nó, cái lão già trộm cắp ti tiện ấy chết đi, ông chủ con phát giàu ghê gớm, giàu nhất trong cái lũ điền chủ trộm cướp. Bà nhà ta muốn nó theo đuổi cô Virginia, bà mời nó đến nhà luôn đấy. Vì nó giàu.

- Tôi biết, Jec. Mẹ tôi rất ưng cuộc hôn nhân đó, nhưng phỏng có ý nghĩa gì: em tôi tính khí tự do, cô bé sẽ làm theo ý mình. Không đời nào Virginia đồng ý lấy Arens đâu.

- Xin lỗi ông, ông vẫn nhầm. Cô chủ đồng ý rồi.

- Ai nhồi cho anh cái ý đó, Jec?

- Viola. Viola kể hết cho tôi.

- Tức là anh đã làm lành với Viola?

- Vâng, ông Jorge. Chúng tôi hòa giải rồi. Tôi có lỗi với cô ấy. Từ nay tôi không ghen ẩu nữa. Cô ấy là một người tốt, có thể tin tưởng được. Dứt khoát tôi sẽ không nghi oan cho cô ấy.

- Tôi mừng cho anh. Nhưng Viola nói gì về Arens Ringgold và em gái tôi?

- Viola bảo là cô chủ ngày nào cũng gặp nó.

- Ngày nào cũng gặp? Nhưng lâu lắm rồi có thấy gã đến nhà đâu?

- Đấy, ông lại nhầm nữa rồi. Arens gần như ngày nào cũng đến. Nhưng đến vào lúc ông và ông Gallaher đi săn hay cho lính tập cơ...

- Anh làm tôi ngạc nhiên đấy Jec!

- Chưa hết đâu, ông Jorge. Viola nói là cô chủ bây giờ khác lắm. Cô chủ không tức giận, mà rất chăm chú nghe Arens nói. Viola nghĩ rằng cô chủ sẽ đồng ý lấy nó. Thế thì kinh khủng quá! Cực kỳ kinh khủng!

- Này Jec, - tôi nói - Mỗi lúc tôi đi đâu, anh phải luôn có mặt ở nhà, theo dõi khách đến. Nếu có Ringgold, phóng ngựa ra gọi tôi ngay.

- Vâng, ông Jorge. Ông đừng lo, tôi sẽ bay nhanh như tên bắn! Nhanh như chớp!

Hứa xong, Jec quay về.

Tuy không tin, tôi vẫn không thể coi thường thông báo của Jec. Trong đó hẳn phải có một phần sự thật. Jec là một đầy tớ hết sức trung thành, chưa chắc anh ta đã nói dối. Và anh ta rất nhạy cảm, người khác muốn bịp cũng không được.

Viola có điều kiện để ý mọi chuyện trong nhà. Động cơ nào đã buộc cô ta bịa ra chuyện đó?

Chính Jec đã tận mắt thấy Ringgold tới nhà, thế mà không ai nói cho tôi biết. Làm gì bây giờ? Vậy là em gái tôi cùng một lúc có ba người hâm mộ: thủ lĩnh da đỏ, Gallaher và Arens Ringgold! Không lẽ cô bé lẳng lơ với cả ba, không cần lựa chọn? Hay cô ấy đã "chấm" Ringgold? Không, không thể được! Tôi sẵn sàng chấp nhận cô yêu anh lính dũng cảm, mộng mơ lãng mạn với chàng thủ lĩnh da đỏ lẫy lừng, nhưng với một tên công tử bột văn dốt võ đát, nịnh trên nạt dưới như Arens Ringgold thì làm sao mà chấp nhận được! Tất nhiên, chuyện này tất phải có bàn tay mẹ tôi, nhưng đời nào Virginia chịu nghe! Còn nếu Viola nói đúng thì có thể em tôi đã chịu hoặc sắp chịu đến nơi! "Ôi mẹ! Mẹ đâu có biết cái kẻ mẹ đưa về nhà và yêu mến như con đẻ ấy là một người thế nào đâu!"

Sáng hôm sau, như thường lệ, tôi đến trại lính tình nguyện. Lần này Gallaher cùng đi với tôi, vì hôm nay tổ chức lễ quân thệ, chúng tôi nhất thiết phải có mặt.

Đến nơi chúng tôi thấy một đội hình khá thú vị, tuy có vẻ hổ lốn - hổ lốn không phải vì quá đông, mà vì hình thức bên ngoài. Đây là đơn vị kỵ binh, nhưng vì mỗi người trang bị một kiểu tùy theo khả năng nên vũ khí, chiến mã rất khác nhau. Hầu hết đội viên đều có súng trường, nhưng cũng có một số mang loại súng cổ lỗ sĩ từ thời cách mạng Mỹ. Số khác thậm chí chỉ có khẩu súng săn hai nòng, đạn ghém nặng chình chịch, thứ đó không phải loại vũ khí đáng gờm đối với dân da đỏ. Súng lục cũng nhiều, đủ loại, từ những khẩu to tổ bố, gọng đồng đến những khẩu một, hai nòng đút túi. Súng colt không ai có, vì thời đó "colt" còn chưa xuất hiện ở vùng giáp ranh.

Mỗi đội viên đều có dao, nhưng thuộc loại to bản, lưỡi sắc, trông như dao hàng thịt. Chỉ có số ít trang bị dao găm, chuôi dao khắc chạm hoa văn cổ. Nhiều người còn giắt thêm búa mỏ nhỏ, trông từa tựa như tomahawk. Loại búa có hai công dụng: phạt cây mở lối trong rừng và bửa sọ đối phương khi lâm trận. Đạn dược các loại đựng trong bao, túi đeo bên hông. Nói tóm lại, trang bị của đội quân gồm toàn những thứ mà bình thường các chàng thợ săn nghiệp dư vùng biên giới vẫn mang theo để săn hươu.

Ngựa chiến của đơn vị cũng đa dạng không kém đạn dược, thậm chí nhiều người còn cưỡi cả la. Loài la đã thuần yên cương ở Mỹ và Tây Ban Nha tuy không sánh được với ngựa khi xáp chiến, song khi hành quân càn quét thì chúng không chịu thua kém tí nào. Ở địa hình rừng rậm không có lối mòn, những khu vực dây leo rậm rạp, nơi đầm lầy hay cây đổ ngổn ngang thì con la lựa bước rất giỏi, trong khi ngựa dễ dàng vấp móng hoặc sa lầy. Nhiều tay săn kinh nghiệm ưa dùng la đuổi thú hơn cả nhưng con ngựa đua Ả Rập thuần chủng.

Trang phục của đội quân cũng không kém phần sặc sỡ. Các sĩ quan đều mặc đồ nhà binh, người thì mặc quân phục từ đầu tới chân, người thì nửa nọ nửa kia - vừa quân sự vừa dân sự. Lính tráng vớ gì mặc nấy, quần áo đủ thứ màu, thậm chí có anh chàng còn mặc đồ vét xanh da trời! Nhiều người khoác áo da hươu của thợ săn, đi mocaxin, hay ghệt, ủng da ngựa, da cá sấu, cao thấp đủ kiểu, tóm lại, họ mặc đủ thứ quần áo có mặt ở khắp nước. Mũ nón cũng rất đa dạng và điệu

nghệ. Casket và kepi cao chóp không có, nhưng đủ loại mũ len, mũ vải, mũ rơm, mũ lá cọ rộng vành nhăn nhúm kéo sụp xuống trán. Một vài người đội mũ lưỡi trai bằng da xanh, trông còn tạm ra dáng con nhà lính.

Tuy nhiên đội quân vẫn có một nét gì đó rất chung. Đó là khát vọng đọ sức không gì cưỡng được, họ chỉ muốn vào trận ngay để trừng phạt kẻ thù đã gây bao tội ác khắp đất nước. "Bao giờ chúng tôi được đi đánh nhau?" - Đó là câu hỏi thường xuyên của các đội viên tình nguyện.

Ông lão Hicmen tỏ ra là một người rất năng động. Do tuổi tác và kinh nghiệm, ông được mọi người nhất trí phong hàm trung sĩ. Vẫn như xưa, ông lão rất tốt với tôi. Hôm phát quân thệ, ông lão lại một lần nữa chứng tỏ lòng trung thành của mình. Ông nói với tôi một chuyện mà tôi không ngờ ông sẽ nói.

- Thà để bọn da đỏ nó lột da tôi, - Hicmen nói, - trung úy ạ, chứ tôi không thể nào chịu nổi con lừa ấy lấy em gái anh, chỉ là ý nghĩ thôi tôi cũng không chịu.

- Ai lấy? - Tôi ngạc nhiên hỏi lại, cứ đinh ninh là ông lão ám chỉ Gallaher.

- Thì cái thằng nó vẫn mò tới nhà anh tối ngày ấy. Cái thằng Arens Ringgold giun dế, cái nòi chồn hôi đáng nguyền rủa chứ còn ai!

- Ra là thằng đó! Không lẽ có chuyện đồn đại vậy sao?

- Cả vùng này người ta chỉ kháo có mỗi cái chuyện đó. Quỉ tha ma bắt tôi đi, anh Jorge Rendolf ạ, nếu như tôi cho nó cưới, ấy là giả dụ như tôi có quyền! Em gái anh là một thiếu nữ tuyệt diệu, nhất nhằn nhật khắp cái vùng này, thế mà lại gả cho cái thằng khốn nạn đê tiện ấy!... Thật là một chuyện nghe không thể lọt tai, có cho tôi tất cả tiền bạc nhà nó tôi cũng không nghe. Anh nhớ lời tôi nhé, anh Jorge: nó sẽ làm khổ cô ấy cả đời cho mà xem.

- Tôi rất cảm ơn lời khuyên của ông, Hicmen ạ. Nhưng tôi nghĩ rằng ông đã lo lắng vô ích. Không có chuyện ấy đâu.

- Không thì tại sao cả vùng này người ta rặt nói đến chuyện đó? Thật tình, nếu không phải bạn cũ với ông chủ nhà ta, tôi không dám tự tiện lạm bàn đâu. Nhưng tôi là bạn với ông cụ, bây giờ là bạn của anh, nên tôi quyết định cứ nói. Chúng ta ai cũng rộn lên chuyện da đỏ, kêu họ là đồ trộm cắp. Nhưng khắp cái xứ Florida này, đào đâu ra một tên da đỏ trộm cắp, lừa đảo như bố con lão Ringgold! Thằng bố nó thế, thằng con cũng thế, cả cái giống nhà nó thế! Thằng bố nó thế là đã rồi đời. Có lẽ lão ta đang bị quỉ sứ nó cùm, và còn cùm lâu vì lúc còn sống lão gây ra biết bao tội lỗi bẩn thỉu cho người khác. Lão ta cứ gọi là tha

hồ trả giá cho những việc oan trái thất đức mà lão đã gây ra cho gia đình metis bất hạnh bên kia sông.

- Ông định nói tới gia đình Pauell?

- Phải, đấy đúng là một chuyện bất công ghê gớm nhất trên đời. Cả đời tôi chưa thấy thuở nào có chuyện như vậy. Thề có quỉ sứ chứng giám!

- Thế có nghĩa là ông biết rõ chuyện ấy.

- Tất nhiên, tôi biết tất cả những lắt léo đểu giả trong vụ đó. Đấy là hành động đê tiện nhất mà giống người có thể muối mặt gây ra, hơn nữa, đó lại là một người da trắng vẫn vỗ ngực tự xưng là "đàng hoàng". Thề có quỉ sa tăng, đúng thế đấy!

Theo đề nghị của tôi, Hicmen kể lại tỉ mỉ chuyện gia đình Pauell bất hạnh bị cướp trắng tất cả. Họ vô cùng uất ức, nhưng đành cắn răng rời bỏ trang trại nhà mình. Đối với bà quả phụ Pauell, đó là một thách thức nặng nề. Vấn đề không chỉ ở chỗ trang trại của họ tốt nhất vùng, rất có giá, mà còn vì trang trại gắn với bao kỷ niệm tốt đẹp về cuộc sống hạnh phúc, về người chồng nhân hậu của bà... Chỉ có thứ pháp luật lì lợm thông qua lão chánh án đeo gùi dui mới bắt bà rời bỏ mảnh đất thân thương ấy được.

Ông lão Hicmen được chứng kiến cảnh gia đình họ ra đi. Họ vô cùng buồn bã, miễn cưỡng vĩnh biệt ngôi nhà thân yêu. Hicmen chứng kiến những lời nguyền rủa phẫn nộ của cậu con trai, những giọt nước mắt đau đớn của bà mẹ và cô con gái. Bà góa phụ bất hạnh khẩn khoản cầu xin, xin đổi hết những gì còn lại - những món nữ trang quí giá mà chồng bà lúc sinh thời đã tặng cho bà - để được ở lại mái nhà đã bao năm hạnh phúc. Nhưng mọi van nài đều vô ích. Lũ khốn kiếp tàn nhẫn không mảy may động lòng. Bà góa phụ bị đuổi ra khỏi cửa.

Giọng ông lão Hicmen đầy xúc động. Bề ngoài ông lão trông thô kệch, ăn nói cục mịch, bình dân, nhưng ông có trái tim đầy nghĩa khí và căm thù bất công ngang trái.

Ông lão Hicmen căm ghét tất cả những kẻ nhúng tay vào tội ác đó, đặc biệt ông căm thù bố con Ringgold vô cùng. Câu chuyện về thảm họa gia đình Oskeola đã làm tôi sôi máu trước tội ác ghê tởm của Ringgold, đồng thời khơi lại tình cảm ấm áp của tôi đối với Oskeola đã có phần lắng chìm trong những ngày nặng nề ngờ vực.

TIN BÁO KHẨN CẤP

Tôi và ông lão Hicmen đi ra xa đám lính, nói chuyện. Biết ông rất trung thành với gia đình, quí mến bản thân tôi, tôi đã định kể hết mọi nỗi bất hạnh với ông. Ông lão vốn bình dị, nhưng giàu kinh nghiệm sống, hẳn không ai có thể khuyên tôi những lời khuyên sáng suốt hơn chính ông lão: suốt đời Hicmen sống giữa môi trường cá sấu mà lại.

Tôi đã định chia sẻ mối lo lắng nặng như đá đè trong tim, hoặc ít nhất cũng tiết lộ một phần những bí mật ghê rợn. Tôi tin rằng Hicmen đã biết chuyện Jec Vàng còn sống. Hồi trước chính ông lão đã có lần bóng gió với tôi, rằng ông không tin tên mulat đã chết. Nhưng tôi không nghĩ đến tên mulat, mà quan tâm đến âm mưu thâm độc của Arens Ringgold. Có lẽ ông lão ít nhiều cũng biết chuyện ấy chăng? Tôi để ý một lần, khi tôi nhắc đến tên Jec Vàng cùng với Spens và Williams, ông thợ săn cá sấu già đã nhíu mày nhìn tôi đầy ý nghĩa, dường như muốn mách tôi một chuyện gì đó về lũ vô lại.

Tôi vừa định kể những chuyện đó với Hicmen thì bất ngờ nghe tiếng vó ngựa dồn dập.

Ngoảnh lại, tôi thấy một kỵ sĩ đang rạp người phóng ngựa dọc triền sông, nhanh đến chóng mặt, tưởng như đang chạy nước rút trong một cuộc đua quan trọng. Ngựa trắng, nhưng kỵ sĩ lại đen. Tôi nhận ngay ra Jec.

Tôi ra khỏi đám cây để Jec nhìn thấy và không phóng về phía nhà thờ đằng kia. Khi Jec đến gần, tôi gọi. Kỵ sĩ đen quay ngoắt ngựa, rẽ vào. Rõ ràng Jec đến có việc, nhưng vì có Hicmen, anh ngần ngại và ghé tai tôi thì thầm. Arens Ringgold đến!

"Cái thằng bỉ ổi đáng nguyền rủa lại dẫn xác đến, ông Jorge ạ!"

Nghe tin, tôi vẫn cố giữ vẻ mặt bình thản. Tôi không muốn ông lão Hicmen biết hoặc ngờ ngợ nhà tôi có chuyện gì đó không bình thường. Tôi bảo Jec về, rồi cùng ông lão săn cá sấu quay lại chỗ tập trung quân. Sau đó tôi mới tìm cách tách khỏi ông, nhập vào đám lính đông nghịt và nhốn nhao.

Một lát sau tôi đã cởi dây cột ngựa, lặng lẽ lên yên phóng đi, không nói với ai một lời, kể cả Gallaher. Tôi không đi đường thẳng về đồn điền, mà hơi vòng một chút qua cánh rừng kế bên nhà thờ. Tôi cố tình rẽ sang lối đó để đánh lạc hướng Hicmen và những ai đã nhìn thấy Jec Đen. Nếu tôi về cùng Jec, mọi người sẽ biết

ngay nhà có chuyện. Tôi quay lại đơn vị một lát, cốt để những kẻ hiếu kỳ thấy rõ bây giờ tôi không về nhà, mà đi một hướng khác hẳn. Tôi luồn rừng lộn trở ra đường cái chính dọc sông, quất ngựa phi nước đại. Tôi phóng như bay, cứ như phải giải quyết một vấn đề sinh tử. Tôi muốn về kịp trước khi vị khách bí mật chia tay ra về.

Tôi có những lý do nghiêm trọng để căm thù Ringgold, nhưng tôi không ngấm ngầm mưu toan dứt mạng gã. Đúng là tôi không định giết chết gã, mặc dù đó là cách làm duy nhất để giữ mạng mình thoát khỏi tay tên vô lại đê tiện và nguy hiểm. Ngay lúc này, nghe câu chuyện Hicmen kể, tôi vô cùng căm phẫn tội ác của gã và hoàn toàn có thể giết gã mà không sợ lương tâm cắn rứt, không sợ bị trừng phạt. Vậy nhưng tôi vẫn không đến nỗi điên rồ, mất lý trí. Lý trí sáng suốt, một bản năng tự vệ thông thường, vẫn chưa bị che lấp, nhờ đó tôi không có ý định phen này chơi nốt màn chót tấn thảm kịch cuộc đời tráng sĩ Xamson. Tôi chọn một phương án thực tế hơn nhiều.

Tôi dự định cố gắng hết sức bí mật về nhà, bất ngờ đột nhập phòng khách, có lẽ vị khách tránh mặt đang ngồi ở đó. Tôi sẽ bắt gặp tại chỗ cả khách, cả chủ, bắt cả ba phải giải thích tường tận mọi chuyện rối rắm và bí hiểm trong quan hệ. Tôi sẽ nói chuyện trực diện với mẹ, với em gái và kẻ theo đuổi cô, ba mặt một lời, buộc họ phải thú nhận tất cả.

"Đúng thế! - Tôi thầm nghĩ và điên tiết thúc giày vào sườn ngựa. - Đúng, họ phải thú nhận hết! Từng người một hoặc cả ba cùng thú nhận, bằng không...

Tôi không biết được sẽ làm gì với mẹ và em gái. Tuy nhiên, trên đống tro đã nguội tàn của tình cảm người con, người anh bỗng bùng lên ý nghĩ hắc ám, man rợ, đeo riết tim tôi.

Còn Ringgold, nếu gã không chịu nhận tội, tôi sẽ cho gã một trận roi săn nhớ đời, túm cổ ném ra cửa và cấm gã bén mảng tới ngôi nhà nơi tôi là chủ. Tất nhiên như thế thật không lịch sự chút nào, nhưng lúc này tôi đâu có lý đến chuyện đó. Với một kẻ mưu toan giết mình, mọi cư xử, lời lẽ của mình chả có gì đáng chê trách là thô lỗ.

Như đã nói trên, tôi muốn vào nhà thật bí mật và bất ngờ. Vì thế, để chắc ăn, khi gần tới đồn điền, tôi rẽ vào đường nhỏ dọc hồ nước và rừng cam. Tôi hy vọng về phía sau nhà sẽ không bị phát hiện. Các nô lệ làm việc bên trong tường rào có thể thấy tôi, nhưng họ là thợ trồng chàm, suốt ngày ngoài ruộng, không đáng ngại. Tôi lo là lo đám gia nô, đầy tớ trong nhà.

Jec Đen chưa về. Lúc nãy tôi bảo anh về trước, nhưng chờ tôi ở một chỗ gần nhà. Tôi gặp Jec, ra hiệu cho anh theo tôi. Qua cánh đồng, chúng tôi vào rừng, xuống ngựa. Tôi để Jec lại, về một mình.

Một thợ săn khẽ lựa bước tiến về phía con mồi, hay một tên mọi lén bò tới, kẻ tử thù đang say giấc như thế nào thì tôi lén lút bò về nhà mình như thế - về ngôi nhà của tôi, của cha, của mẹ và em gái tôi! Thật là một hành vi lạ lùng của đứa con và của ông anh!

Hai chân tôi run run, đầu gối khuỵu xuống, lồng ngực phập phồng vì hồi hộp và giận dữ điên cuồng. Bất giác tôi dừng bước trong khoảnh khắc, tôi chợt cảm thấy cuộc chạm trán rõ ràng không thú vị và không xứng đáng. Tôi lưỡng lự một phút. Có lẽ tôi đã quay lui, chờ dịp khác thích hợp hơn để thực hiện ý định của mình mà không thô bạo quá. Nhưng đúng lúc đó chợt nghe những âm thanh thách thức vọng ra, tôi cương quyết xông vào. Tôi nghe tiếng cười vui vẻ, ròn rã của em gái và... một giọng đàn ông. Tôi nhận ngay ra cái giọng cao vót, rin rít của gã nhân tính đáng khỉnh bỉ. Những âm thanh kỳ lạ đó làm tôi nổi cơn điên, tôi cảm giác như họ đang nhạo báng, chế giễu tôi. Sao em gái tôi có thể làm như vậy? Cô ấy cười cợt, đùa giỡn trong khi ông anh đã bải hoải, kiệt sức vì những ngờ vực nặng trĩu bấy lâu nay!

Thế là ý định để tìm dịp khác biến mất. Tôi quyết định thực hiện kế hoạch, nhưng trước hết phải nghe xem họ nói gì trong đó.

Tôi lại gần, lắng nghe. Hai người không ở trong nhà, họ đi dạo dọc bìa rừng cam. Tôi khẽ bước không một tiếng động, thận trọng rẽ các bụi cây, lúc khom gập người, lúc đứng thẳng dậy, cuối cùng đã tới cách họ chừng năm sáu bước. Qua kẽ lá tôi thấy tà váy Virginia và nghe rõ từng lời họ nói với nhau.

Nghe một tí tôi hiểu ngay câu chuyện giữa hai người đã đến thời điểm quyết định. Rõ ràng không phải hôm nay Ringgold mới chính thức ngỏ lời, vì thế khi

gã nói cô em tôi phá lên cười khanh khách.

- Vậy tức là ông thực tâm muốn lấy tôi làm vợ? Ông nói nghiêm chỉnh đấy chứ?

- Vâng, miss Rendolf. Xin cô đừng chế giễu tôi! Cô biết đấy, đã bao năm nay tôi yêu cô bằng cả tấm lòng trung thành.

- Không, tôi không được biết. Làm sao tôi biết được cơ chứ?

- Thì tôi đã nói với cô rồi. Không lẽ tôi chưa nhắc lại cả trăm lần sao?

- Đấy là nói! Tôi không đánh giá cao lời nói trong những việc như vậy. Hàng chục người đàn ông cũng đã nói với tôi điều đó, mặc dù tôi cho rằng họ không thích tôi lắm đâu. Cái lưỡi là Vua Bịp, mister Arens ạ!

- Nhưng cư xử của tôi chứng thực tấm lòng chân thành chứ cô. Tôi xin hiến cô cánh tay hiệp sĩ và toàn bộ tài sản cơ mà. Không lẽ bấy nhiêu chưa đủ chân thành?

- Không, tất nhiên là không, ông ngốc quá mất thôi! Nếu như tôi lấy ông, thì tất cả tài sản sẽ lại là của ông. Ngoài ra, tôi cũng có một vốn liếng nho nhỏ, ông cũng sẽ kiếm soát nốt. Đó, ông xem, rõ ràng như thế chỉ có lợi cho ông.

Virginia lại phá lên cười ròn rã.

- Không, cô Rendolf, cô nói lạ! Tôi không có ý nghĩ đụng chạm đến tài sản của cô đâu. Nếu cô đồng ý đón nhận bàn tay tôi...

- Bàn tay ông? Khi muốn phụ nữ đồng ý, người ta dâng trái tim chứ không phải bàn tay! Vâng, trái tim!

- Chứ sao, cô biết là trái tim tôi từ lâu đã thuộc về cô. Khắp thiên hạ ai cũng biết điều đó.

- Chà, có nghĩa là ông đã đi rao khắp thiên hạ? Việc đó tôi chẳng thích tí nào!

- Cô tàn nhẫn với tôi quá! Cô có khá nhiều bằng chứng về tình yêu đã bao năm và rất trung thành của tôi. Đáng lẽ tôi đã ngỏ lời cầu hôn từ lâu, nếu như... - Ringgold bỗng nín bặt.

- Nếu như sao?

- Nói cho đúng, tôi không được toàn quyền với bản thân mình khi bố tôi còn sống.

- Chà, vì thế đấy?!

- Nhưng bây giờ tôi có toàn quyền. Và nếu cô, miss Rendolf, rộng lòng đón nhận bàn tay...

- Lại tay! Thêm nữa, nghe nói cái tay này cũng chẳng hào phóng gì lắm đâu. Nếu tôi chấp nhận, chưa chắc tôi đã có đủ tiền tiêu vặt, mua kim mua châm... Ha-ha-ha!

- Đó là kẻ thù vu khống cho tôi, cô Rendolf. Tôi xin thề về việc đó, cô sẽ không phải phiền lòng lấy một lần.

- Còn tôi không dám tin chắc được như vậy, mặc dù ông đã thề. Những lời hứa hẹn trước ngày cưới thường mau bị quên lắm. Tôi không thể tin ông được, ông bạn lịch thiệp ạ. Không, không tin!

- Tôi bảo đảm là tôi xứng đáng để cô tin cậy!

- Đừng bảo đảm! Tôi không có bằng chứng nào để nói là ông hào phóng. Mister Ringgold, cả đời chưa bao giờ ông tặng quà cho tôi.

Virginia lại cười khanh khách.

- Ôi, giá như tôi biết là cô sẽ vui lòng nhận tặng vật! Nếu biết hẳn tôi đã tặng cô tất cả những gì tôi có!

- Thôi được. Tôi sẽ thử thách ông. Ông phải có quà tặng cho tôi.

- Chỉ cần cô nói cô muốn gì, mọi mong muốn của cô sẽ được thực hiện!

- Ông nghĩ là tôi sẽ xin ông ba cái thứ vặt vãnh như ngựa, chó pudel hay món đồ trang sức vớ vẩn nào đó chăng? Ông nhớ dùm, không có chuyện ấy đâu.

- Với tôi cái gì cũng được. Tôi đã tình nguyện dâng cả tài sản cho cô, đằng này chỉ một phần nào đó thôi thì có gì đáng nói! Chỉ cần cô nói một câu, cô sẽ toại nguyện ngay tức khắc.

- Chà, ông hào phóng quá! Thế thì tốt. Ông có một thứ mà tôi rất muốn có, rất muốn! Ông biết không, tôi đã định đến hỏi mua rồi cơ mà.

- Cô muốn cái gì thế, miss Rendolf?

- Đồn điền.

- Đồn điền?

- Chính thế. Nhưng không phải đồn điền của ông, mà một điền trang mà ông đang chiếm dụng. Đó là điền trang cũ của gia đình metis bên Tupelo - Cric. Hình như bố ông *mua* lại của họ?

Tôi để ý đến giọng nhấn đặc biệt của Virginia ở tiếng "mua". Tôi cũng nhận thấy Ringgold lúng túng rõ rệt khi trả lời.

- Vâng, phải... Đúng thế đấy... Nhưng cô làm tôi ngạc nhiên đấy, miss Rendolf. Tại sao cô muốn lấy đồn điền đó trong khi cô có thể làm chủ toàn bộ gia

sản của tôi?

- Đó là việc riêng của tôi. Tôi muốn thế. Ý muốn đó do nhiều nguyên nhân đặc biệt, tôi rất yêu chỗ ấy... Mảnh đất thật đẹp, tôi vẫn thường ra đó chơi. Ông đừng quên là ngôi nhà cũ của cha tôi sẽ thuộc về anh tôi. Mà anh tôi sẽ không độc thân mãi đâu! Còn mẹ tôi nữa, mẹ tôi chỉ muốn có một chỗ ở riêng biệt... Nhưng thôi, tôi không giải thích nguyên nhân với ông nữa. Ông muốn tặng hay không, tùy ông.

- Được được. Nhưng nếu tôi tặng cô đồn điền đó, cô sẽ...

- Vô điều kiện, rõ chưa? Tặng vô điều kiện, bằng không tôi sẽ không nhận quà cáp gì của ông hết dù ông có quỳ xuống van xin tôi nhận.

Virginia lại phá lên cười.

- Nếu vậy tôi sẽ không đặt một điều kiện nào hết, chỉ cần cô nhận đồn điền đó giúp tôi. Đồn điền là của cô!

- Nhưng thế chưa xong đâu, mister Arens. Vì ông vẫn có thể lấy lại dễ dàng như khi tặng vậy. Làm sao tôi tin được là ông sẽ không làm điều đó? Tôi cần phải có giấy tờ nhượng đất hẳn hoi.

- Cô sẽ có giấy.

- Bao giờ?

- Lúc nào cô muốn. Một tiếng sau cũng được.

- Được, được, thế nhé. Ông về mang giấy tờ lại đây, nhưng nhớ cho là tôi không chịu điều kiện nào đâu nhé... Ông nhớ kỹ đấy!

- Ồ không, tôi đâu có ý đó! - Ringgold hân hoan nói. - Tôi không ngại gì, hoàn toàn tin ở cô. Một tiếng nữa cô sẽ nhận đủ giấy tờ. Tạm biệt nhé!

Nói xong Ringgold đi liền.

Câu chuyện lạ lùng, nhất là phần kết thúc kỳ quặc của nó làm tôi sửng sốt, đứng ngây ra. Tôi sực tỉnh thì Ringgold đã đi quá xa rồi. Tôi không biết nên đuổi theo hay tha cho gã.

Trong lúc đó Virginia lặng lẽ vào nhà. Tôi giận em gái còn nhiều hơn tức Ringgold, vì thế mới để gã ra về yên ổn, còn với cô em tôi quyết định phải nói chuyện ngay tức khắc. Tôi gặp Virginia và mẹ tôi trong phòng khách. Không cần rào đón, không thèm nghe những lời phản bác hay năn nỉ, thuyết phục, tôi ào ào trút những lời giận dữ, tố cáo tên khốn nạn vừa ở đây ra và cũng là kẻ mưu toan sát hại tôi.

- Virginia, không lẽ bây giờ em vẫn cứ đồng ý lấy nó?

- Không đời nào, Jorge! Em không hề có ý nghĩ đó. Không bao giờ! - Trong cơn xúc động Virginia hét lên, buông mình xuống đi văng, hai tay che mặt.

Riêng mẹ tôi nghe chuyện tôi kể với một thái độ nghi hoặc. Tôi đã định đưa thêm chứng cứ khẳng định điều đó, bỗng ngoài cửa sổ có ai đó gọi tên tôi rất to. Tôi ra hiên. Hóa ra là một kỵ binh quân phục xanh da trời từ đồn biên phòng tới. Anh ta người đầy bụi đường, ngựa sùi bọt. Rõ ràng viên liên lạc này đã phi một mạch trối chết. Anh ta đưa tôi một mảnh giấy. Đó là thư lệnh viết vội gởi gấp cho tôi và Gallaher. Tôi mở tờ giấy, đọc: "Điều quân đến đồn King ngay tức khắc. Hành quân cấp tốc. Chúng tôi cần thêm từng tay súng. Không chậm trễ một phút.

Clints"

Phải chấp hành mệnh lệnh ngay tức khắc. May mà ngựa chưa tháo yên cương, năm phút sau tôi đã có thể lên đường ra trại lính. Đám lính khao khát chiến tích nghe tin hành quân thì vô cùng phấn chấn, reo hò ầm ĩ. Lòng hăng hái bù đắp cho kỷ luật lôm côm, chưa đầy nửa tiếng sau cả đơn vị đã chỉnh tề đội hình chiến đấu, sẵn sàng xuất phát.

Lệnh xuất kích phát ra, đơn vị theo hàng đôi dài dằng dặc nhằm hướng đồn King thẳng tiến.

Tôi phóng về nhà chia tay với mẹ và em gái. Thời gian quá ít, nhưng tôi ra đi cũng tạm yên lòng: tôi đã kịp răn đe em gái, không sợ cô lấy Ringgold nữa.

Kỵ sĩ liên lạc cùng đi với chúng tôi. Dọc đường anh ta cho biết mọi chuyện ở đồn. Hóa ra những người da đỏ đã bỏ làng, mang theo vợ con, gia súc và toàn bộ đồ gia dụng. Nhiều bộ lạc tự tay đốt làng, kẻ thù da trắng có đến cũng chẳng còn gì mà phá. Những việc đó chứng tỏ người da dỏ quyết chí đối đầu dữ dội. Họ đi đâu, không một ai hay biết, kể cả các trinh sát của chúng tôi. Một số người cho rằng các bộ lạc đa đỏ đi xuống phía nam, số khác lại đoán họ còn ẩn náu trong vùng đầm lầy dài hàng chục dặm ở thượng lưu sông Amazura, một vùng đất nổi tiếng với tên gọi "đầm lầy Witlacutchi".

Phỏng đoán thứ hai xem ra có vẻ hiện thực hơn. Nhưng dân da đỏ xóa dấu di chuyển của mình rất khéo, không để lại một dấu vết nhỏ. Lũ trinh sát trong đám da đỏ thỏa hiệp, kể cả những tên thành thạo nhất, cũng không xác định được hướng đi của các bộ lạc kháng chiến. Nhiều người cho rằng người da đỏ sẽ giới hạn cuộc chiến đấu dưới hình thức phòng thủ, họ sẽ chỉ tấn công những làng có quân đội Mỹ, thu chiến lợi phẩm rồi rút về hậu cứ đầm lầy. Tình hình rất có thể sẽ như vậy. Nếu quả thực đúng như thế, chính phủ khó lòng kết thúc chiến tranh. Nói cách khác, sẽ không có chiến tranh "chính quy" mà chỉ có những cuộc hành quân, truy quét vô hiệu quả. Rõ ràng nếu các chiến binh da đỏ không chịu đánh công khai, chúng tôi sẽ vô cùng ít hy vọng truy kích kịp khi họ rút đi.

Dư luận binh lính e ngại đối phương sẽ ẩn náu trong rừng, như thế rất khó tìm thấy họ, thậm chí không thể tìm được. Tuy nhiên tình trạng đó không thể kéo dài, các bộ lạc da đỏ sẽ không thể sống bằng cướp phá mãi. Thêm nữa, họ quá đông so với những chiến lợi phẩm chiếm được sau những lần đột nhập vào làng da

trắng. Tuy nhiên, phía da trắng không rõ số lượng chính xác về lực lượng đối phương, mọi ước đoán đều rất mơ hồ. Một số đoán chừng họ có khoảng từ một đến năm ngàn người, kể cả số nô lệ da đen bỏ trốn theo họ, nhưng ngay cả những người sống ở vùng biên giới hiểu biết nhất cũng chỉ dám nói ang áng mà thôi. Theo tôi, bên da đỏ chỉ có hơn một ngàn chiến binh, đó là không kể những bộ lạc đã ly khai kháng chiến. Ông lão Hicmen, một người rất rành tình hình da đỏ, cũng nghĩ như vậy. Vậy thì làm sao họ có thể kiếm đủ lương thực, thực phẩm giữa đầm lầy? Không lẽ họ đã dự liệu trước và tích sẵn kho tàng trong đó? Không, khả năng đó có thể mạnh dạn gạt bỏ. Mọi người đều cho rằng họ sẽ không trụ nổi suốt một chiến dịch kéo dài. Đói khát sẽ buộc họ phải bò ra. Họ hoặc sẽ phải đánh nhau trực diện, hoặc sẽ phải ngưng chiến.

Đề tài này được bàn tán sôi nổi suốt thời gian hành quân và đặc biệt thú vị đối với những chàng lính trẻ khao khát chiến công. Nếu đối phương giở chiến thuật ấy ra thì lấy sao lính tráng chính phủ kiếm được vòng nguyệt quế. Hành quân trong đầm lầy chướng khí xem ra dễ lãnh "vòng thổ địa", tức là gởi xác lại hơn. Phần đông vẫn hy vọng dân da đỏ sẽ đói, và buộc phải bò ra đánh đấm thực sự. Tuy nhiên, những người am hiểu địa hình nhất, trong đó có Hicmen, lại nghĩ khác.

- Dân da đỏ ấy hả, - ông lão săn cá sấu nói, - họ có cái thứ cây thổ tả kêu bằng "conti", rễ lớn lắm. Cây ấy mọc khắp đầm lầy, nhiều chỗ thân to như cây mía. "Conti" ăn được, dân da đỏ vẫn lấy làm nước "conte" đó. Rồi quả sồi ăn cũng không đến nỗi, nhất là đem nướng kỹ. Quả sồi thì vô kể, nhiều lắm. Lại còn cái món cải dừa nữa chứ, dùng thay rau rất tốt. Vấn đề thịt thì thiếu gì hươu, nai, gấu... Đầm lầy thiếu gì cá sấu, đó là chưa kể tới ba ba, gà tây, sóc, rắn, chuột! Quỷ tha ma bắt cái dân da đỏ ấy đi! Họ ăn cái quái gì cũng được, từ chim chóc tới cả chồn hôi! Các cậu không tin hả? Để rồi xem, họ không dễ chết đói như các cậu tưởng đâu...

Nhận xét sáng suốt của Hicmen đã gây một ấn tượng mạnh. Té ra kẻ thù đáng khinh thường kia lại không đến nỗi bất lực như lúc đầu mọi người vẫn nghĩ.

Đội quân đi mỗi lúc một lộn xộn, không còn ra đội hình gì nữa. Nhất là đám lính trẻ thỉnh thoảng lại bỏ đội hình phóng vào rừng, hy vọng kiếm con hoẵng hay gà tây nào đó. Dừng lại chấn chỉnh thì mất thì giờ, vả lại cảnh cáo gắt gao chỉ tổ làm lính tráng cục cằn cãi lại.

Trung sĩ Hicmen nổi cáu quay sang nói với đám lính bên cạnh:

- Này các cậu! Mặc xác mấy cái con ngựa non ấy thử số mạng! Tôi xin chui vào dạ dày cá sấu nếu mấy cái thằng đó không lãnh một bài học đích đáng! Tôi xin đánh cuộc với cả đại đội là từ giờ đến lúc tắt nắng thế nào cũng có thằng bị lột da đầu cho mà xem! Tôi thề đấy! Nào, ai dám đánh cuộc lấy con ngựa cái của tôi không?

Không ai dám đánh cuộc, nhưng lời cảnh cáo của Hicmen đã hóa thành lời tiên tri.

Một chủ đồn điền trẻ cứ ngỡ mọi nơi đều an toàn như ở ruộng mía nhà mình, liều lĩnh đuổi theo một con hươu và mất hút. Năm phút sau trong rừng vọng ra hai tiếng khô khan, kế đó con ngựa kinh hoảng chạy ra, trên yên không chủ.

Đội quân tức khắc dừng lại.

Một tốp lính đột kích về hướng có tiếng nổ, nhưng không thấy một dấu vết nhỏ của đối phương. Họ chỉ thấy xác anh chủ đồn điền xấu số với hai vết đạn sâu hoắm. Đó đúng là một bài học, tuy rất nặng nề, cho cả đội quân. Bây giờ không còn ai dám bỏ đi bắn hươu nữa.

Anh em chôn nạn nhân ngay tại chỗ. Sau đó toàn đội tiếp tục hành trình, không gặp trắc trở gì thêm và tới đồn King trước lúc mặt trời lặn.

NHÁT BÚA VÀO ĐẦU

Ngoại trừ một giờ đồng hồ ngắn ngủi trong đêm trăng đầy hạnh phúc, tôi không có một kỷ niệm thú vị nào với đồn King. Trong thời gian đi công vụ, có thêm một số sĩ quan mới tới đồn, nhưng chẳng có ai đáng để tôi kết bạn.

"Người mẫu" Scott vẫn còn ở đồn, biên chế trong đội sĩ quan tùy tùng và vẫn bảnh chọe như trước. Nhưng với hắn tôi chẳng còn gì phải bận tâm. Và tới đồn, tôi phải làm việc ngay, mà công việc thường chẳng thích thú gì cho lắm. Người ta không cho tôi nghỉ lấy một phút sau cuộc hành quân đường dài, thậm chí tôi chưa kịp rũ bụi đường đã bị gọi lên gặp tướng tư lệnh. Sao ông ta cần gấp thế nhỉ? Có lẽ ông ta biết loáng thoáng về vụ đấu súng rồi chăng?

Tôi phấp phỏng đi lên phòng tướng Clints. Nhưng sự thể hóa ra không phải, không có gì phải lo lắng về chuyện cũ. Khi biết nội dung công việc sắp phải làm, tôi thậm chí còn tiếc, giá tướng tư lệnh gọi lên để phạt tôi về chuyện đấu súng thì còn dễ chịu hơn.

Tướng Clints đang trao đổi với phái viên Thompson. Họ dự định gặp Omatla và Đất Sét Đen một lần nữa, và cần tôi đi phiên dịch. Tôi vào phòng. Hai vị tướng vẫn tiếp tục thảo luận ngay trước mặt tôi. Họ bàn kế hoạch phối hợp hành động giữa quân đội chính phủ và các bộ lạc da đỏ thân chính phủ. Với tư cách đồng minh, các bộ lạc da đỏ sẽ tham chiến chống lại ngay đồng bào mình trong vùng đầm lầy Amazura. Vị trí chính xác của các bộ lạc kháng chiến không ai biết, nhưng họ hy vọng sẽ tìm được nhờ sự hỗ trợ tích cực của các thủ lĩnh đồng minh và các trinh sát da đỏ hiện đã bắt đầu lùng sục.

Cuộc mật đàm đã có hẹn trước. Các thủ lĩnh hiện đang cùng bộ lạc mình đóng trong đồn Bruc sẽ bí mật đến điểm hẹn thường lệ bên hồ nước gặp tướng tư lệnh và đặc phái viên. Thời gian gặp ấn định vào đúng chiều hôm đó, khi trời bắt đầu tối để tránh những con mắt tò mò.

Màn chiều vừa buông, tướng tư lệnh, phái viên chính phủ và sĩ quan phiên dịch ra khỏi đồn. Đến điểm hẹn, không thấy hai thủ lĩnh da đỏ, chúng tôi khá ngạc nhiên. Dân da đỏ xưa nay thường vẫn rất đúng hẹn.

- Họ trở ngại gì nhỉ? - Hai vị tướng hỏi nhau.

Chúng tôi không phải thắc mắc lâu. Từ phía xa, theo làn gió chiều nhẹ thổi, bỗng vọng tới một loạt đạn nổ, cả tiếng súng trường lẫn súng ngắn. Chúng tôi

nghe rõ những tiếng hô "Io-ho-chi!" vang dội từ phía rừng sâu. Rõ ràng đằng đó đang đánh nhau dữ dội. Nghe tiếng hô man rợ và đầy sát khí, tôi hiểu đó không phải chiến thuật nghi binh hù dọa lính canh hay khiêu khích dụ lính trong đồn ra đánh, mà thực sự trong rừng đang đổ máu.

Hai vị tướng cùng đi không biết tính sao. Cần phải nói là cả hai không lấy gì làm can đảm cho lắm. Tuy nhiên lòng dũng cảm không phải là cái tối cần thiết để leo lên cấp tướng. Tôi đã không ít lần chứng kiến các tướng tá nhát như thỏ đế, ru rú nấp sau gốc cây, bờ tường. Một trong những vị tướng kiểu đó về sau đã được bầu làm Tổng thống của đất nước hai chục triệu dân. Lúc còn ra trận, có lần ông ta rúc đầu xuống rãnh bùn bên đường tránh đạn, trong khi đó cách chừng nửa dặm, một thiếu úy quèn đang chỉ huy đơn vị nhỏ nhoi của mình chiến đấu rất dũng cảm.

Nhưng mà thôi, chuyện đó nói làm gì! Thế giới này đầy rẫy những "người hùng" như thế!

- Họ đó, quỷ thật! - Ông phái viên thốt lên - Họ bị tấn công rồi. Chắc chắn lại cái thằng Pauell đê tiện!

- Có thể lắm, - tướng Clints đáp. Ông ta có vẻ cứng thần kinh và nói năng lạnh lùng hơn Thompson. - Đúng là họ. Hướng này không có quân đội chính phủ, đây là dân da đỏ đánh nhau, chắc chắn thế. Các thủ lĩnh theo ta đã bị phục kích. Ông nói đúng, ông Thompson ạ.

- Nếu vậy thì chúng ta không còn việc gì ở lại đây. Nếu bọn da đỏ đã phục kích Omatla, tức là chúng đông hơn áp đảo. Và chúng sẽ thắng. Chúng ta không còn hy vọng gặp Omatla nữa đâu.

- Phải, có lẽ cả Omatla và Đất Sét Đen sẽ không còn đến đây được. Tôi nghĩ rằng chúng ta có thể về đồn.

Hai vị tướng có vẻ lưỡng lự, không biết xử trí ra sao. Tôi hiểu họ đang phân vân, không lẽ bỏ dở công việc vừa mới bắt đầu, e không tiện.

- Nhưng nếu họ vẫn đến được. - Vị tướng tư lệnh "can đảm" buột nói ra miệng.

- Thưa tướng quân. - tôi liều mạng xen vào - Nếu tướng quân cho phép, tôi có thể ở lại. Nếu họ tới, tôi sẽ về đồn báo gấp.

Khó có thể tìm được giải pháp nào dễ chịu hơn cho hai vị tướng. Họ chấp thuận ngay và lập tức trở về đồn.

Nhưng chỉ lát sau tôi đã phải ân hận vì lòng can đảm cao thượng bộp chộp của mình. Có lẽ hai cấp tướng còn chưa về tới đồn, tôi bỗng nghe tiếng reo "Kaha-quinc!" thắng trận của chiến binh da đỏ. Tôi đang lắng tai nghe ngóng thì bất ngờ mấy người da đỏ từ trong bụi nhảy ra vây chặt.

Dưới ánh sao lờ mờ tôi vẫn thấy rõ những lưỡi kiếm lấp lánh và cả súng ống, búa rìu. Tất cả chĩa thẳng vào tôi, sát tận mặt khiến tôi hoa mắt như nhìn thấy một đàn đom đóm lập lòe.

Tốp chiến binh da đỏ uy hiếp tôi, nhưng không nói một lời. Họ im lặng có lẽ vì nơi đây rất gần đồn. Nhưng khi tôi hét lên, một nhát búa bổ ngay xuống đầu. Tôi choáng váng ngã lăn ra, bất tỉnh.

THỦ LĨNH BÁO THÙ

Một lúc sau tôi tỉnh dậy, mở mắt và nhìn thấy những người da đỏ vây quanh. Nhưng lúc này họ không còn hằm hè đe dọa, trái lại, cố săn sóc cho tôi. Đầu tôi gối lên một chiến binh, một người khác đang cố tìm cách cầm máu từ vết thương trên thái dương tôi chảy xuống. Các chiến binh vây quanh nhìn tôi đầy thông cảm. Rõ ràng họ rất muốn tôi tỉnh lại. Tôi hết sức ngạc nhiên, vì cứ đinh ninh là họ định giết tôi, mà muốn giết thì cứu tôi tỉnh lại làm gì.

Các chiến binh da đỏ thì thầm trao đổi với nhau. Họ lo lắng không biết vết thương có trầm trọng không, và mừng rỡ khi biết chắc là tôi chưa chết.

- Chúng tôi lỡ làm anh chảy máu, nhưng vết thương không nguy hiểm, - một chiến binh nói với tôi bằng tiếng da đỏ - Nhát búa tomahawk đó là do tôi. Trời tối quá, chúng tôi không nhận ra anh, bạn của Mặt Trời Lên! Chúng tôi cứ tưởng anh là "nhà hùng biện". Chúng tôi dự tính là sẽ tóm cổ được lão phái viên ấy ngay tại chỗ, và bắt lão phải đổ máu. Lão ấy có đến cơ mà. Lão ta đâu?

Tôi chỉ về phía đồn.

- Halvuc! - Vài chiến binh cùng thốt lên một lượt.

Họ thất vọng ra mặt. Sau đó các chiến binh da đỏ hội ý một lát, vẻ lo lắng. Cuối cùng, anh chàng đã tặng tôi một búa quay sang nói.

- Anh bạn của Mặt Trời Lên! Anh đừng sợ gì cả. Chúng tôi sẽ không làm gì anh, nhưng anh phải theo chúng tôi đến gặp các thủ lĩnh. Không xa đâu, đi thôi!

Tôi đứng dậy. Nếu tôi cứ liều mạng kháng cự, có thể tôi sẽ thoát. Nhưng cũng rất có thể tôi phải trả giá đắt - lại ăn một nhát búa vào đầu, có khi chết không chừng. Ngoài ra, thái độ tử tế, ân cần của đối phương đã làm tôi yên tâm. Cảm thấy họ không có gì đáng sợ, tôi nhanh nhẹn đứng dậy đi theo.

Các chiến binh da đỏ đi hàng một, xếp tôi vào giữa. Tôi nhìn hướng và đoán chừng họ đi về phía ban nãy xảy ra trận kịch chiến. Dưới ánh trăng hạ tuần tôi nhận ra những khuôn mặt quen quen - tôi đã nhìn thấy họ một hai lần trong các buổi đàm phán. Đó là các chiến binh dưới quyền thống lĩnh của Oskeola. Vì thế tôi đoán Oskeola sẽ có mặt trong số các thủ lĩnh mà họ đang đưa tôi tới gặp.

Lát sau chúng tôi tới một bãi trống, nơi tập trung khoảng trên dưới một trăm chiến binh. Tôi nhìn thấy năm sáu thủ lĩnh, trong đó có Oskeola.

Khắp bãi trống chỗ nào cũng thấy máu, trông phát rợn. Xác chết nằm ngổn ngang, máu kệt lại trên các vết thương, mắt mở trừng, kinh hãi. Trên thái dương các tử thi đều in một đường máu đỏ bầm - mũi dao bóc chẩm đã lóc một vòng quanh sọ và lột bay da đầu cùng với tóc. Các chiến binh da đỏ đi lại cạnh đống xác chết, tay vung vẩy những mảng da chẩm mới lột. Số khác treo da chẩm kẻ thù tòng teng trên mũi súng.

Những xác chết đó là thuộc hạ của Đất Sét Đen và Omatla. Theo thỏa thuận với phái viên chính phủ, các thủ lĩnh phản bội sẽ rời đồn Bruc cùng một đoàn hộ tống chọn trong bộ lạc của họ. Nhưng kế hoạch bị phái kháng chiến biết trước, họ theo sát và bất ngờ tấn công dọc đường. Sau cuộc đụng độ ngắn ngủi, đội quân phản bội đã thảm bại. Phần lớn bị giết chết tại chỗ, chỉ có một số rất ít cùng Đất Sét Đen chạy thoát. Số khác, trong đó có Omatla, bị bắt sống. Các tù binh không bị giết ngay vì các thủ lĩnh kháng chiến muốn xử tử chúng trong một không khí trang trọng hơn.

Tôi nhìn thấy đám tù binh bị trói chặt vào các gốc cây. Trong số đó có cả kẻ được đặc phái viên Thompson dựng lên làm mico - mico da đỏ. Nhưng rõ ràng các chiến binh vây quanh không chút vì nể "hoàng đế" của mình, họ lăm le chỉ muốn cho "hoàng đế" một nhát búa tomahawk. Các thủ lĩnh phải cản họ lại, để đưa Omatla ra tòa theo đúng cổ lệ và pháp luật da đỏ. Khi chúng tôi tới nơi, họ vừa lập xong tòa, các thủ lĩnh đang tham vấn. Một chiến binh vừa bắt tôi báo cáo tình hình với các thủ lĩnh. Tôi để ý thấy họ tỏ ra thất vọng - quả thực, tôi không phải tên tù binh mà họ cần bắt.

Các quan tòa bắt đầu xét xử. Họ chẳng phải bàn cãi gì nhiều, ai cũng quá rõ Omatla là tên phản bội. Tất nhiên, Omatla sẽ phải đền mạnng vì tội lỗi của hắn. Tòa trịnh trọng tuyên án: tử hình!

Số người tình nguyện xử tử "hoàng đế" rất đông, bởi lẽ theo đạo đức da đỏ, trừng phạt kẻ phản bội là nghĩa vụ lương tâm và danh dự. Mọi người nhao nhao đòi tự tay kết liễu tên phản bội, tòa phải dùng đến biện pháp biểu quyết chọn người.

Ngày đàm phán Oskeola đã phát lời thề nguyện trừng trị Omatla phản bội, điều đó ai cũng biết. Và vì thế mọi người đã nhất trí dành cho anh quyền thực hiện lời thề.

Oskeola rút dao, bước thẳng về phía Omatla. Mọi người quây quanh họ, chờ giờ phút chứng kiến nhát dao trừng phạt. Không hiểu sao tôi cũng bước tới gần. Tất cả nín thở, chờ đợi mũi dao nhọn hoắt cắm phập vào tim tên phản bội.

Oskeola vung tay, đâm xuống. Nhưng không thấy máu thảy, Omatla vẫn bình an. Lưỡi dao chém mạnh, cắt đứt toàn bộ dây trói nhưng không đụng đến người Omatla. Các chiến binh da đỏ ồ lên, bất bình. Tại sao Oskeola lại cởi trói cho tên phản bội? Không lẽ Oskeola muốn nó chạy trốn?

- Omatla! - Oskeola nhìn trừng trừng vào mắt kẻ thù. - Đã một thời mày được đồng bào coi là chàng trai quả cảm. Tất cả các bộ lạc, cả dân tộc kính trọng mày. Nhưng mày đã bị bọn da trắng mua chuộc, phản bội lại đất nước, đồng bào! Dầu sao, mày sẽ không phải chết như một con chó bị chọc tiết! Tao sẽ giết mày, nhưng tao không muốn là một kẻ giết người. Tao không muốn hạ đòn xuống đầu một kẻ bị trói gô, không vũ khí, vì thế tao cho mày quyền huyết đấu danh dự, đấu với tao... Như thế mọi người sẽ được chứng kiến lẽ phải sẽ thắng... Đưa vũ khí cho nó!

Lời thách đấu bất ngờ làm nhiều người bất mãn. Nhiều chiến binh da đỏ chỉ muốn trói nghiến Omatla lại và dần hắn nát như cam mới hả dạ. Nhưng thấy Oskeola hết sức cương quyết, không ai dám phản đối. Một chiến binh ném dao và búa tomahawk cho Omatla. Oskeola cũng lấy đúng hai thứ vũ khí đó. Mọi người im lặng giãn ra, để lại hai địch thủ đứng giữa vòng, chuẩn bị đọ sức.

Cuộc đấu chí mạng không kéo dài nhưng đẫm máu. Gần như vừa khai cuộc, Oskeola đánh văng tomahawk khỏi tay Omatla, và bằng một thế võ nhanh như chớp, quật hắn ngã nhào xuống đất. Con dao lá lúa sáng lòe vạch một tia chớp, cắm phập xuống.

Khi Oskeola đứng thẳng dậy, lưỡi dao không còn lấp lánh dưới ánh trăng. Cả con dao đã xỉn lại vì máu.

Oskeola đã giữ đúng lời thề - găm mũi dao báo thù vào đúng tim tên phản bội.

Trừng phạt Omatla xong, Oskeola bước lại phía tôi, thân ái chìa bàn tay bè bạn. Tôi rất sung sướng lại được nắm tay anh. Oskeola rất lấy làm tiếc là do nhầm lẫn mà tôi bị trúng thương và bị bắt. Rồi anh gọi một chiến binh, ra lệnh đưa tôi trở lại đồn.

BỮA TIỆC GIÁNG SINH ĐẪM MÁU

Theo yêu cầu công vụ, tôi viết báo cáo tỉ mỉ về những chuyện mà tôi là người chứng kiến bất đắc dĩ. Câu chuyện tôi thuật lại đã làm cả đồn xôn xao. Ban chỉ huy ra lệnh truy kích, tôi được chỉ định dẫn đường.

Truy kích rõ ràng là một việc vô lý hết sức. Đúng như dự liệu ngầm, cuộc truy tìm đối phương chẳng đạt được mục đích gì. Tất nhiên chúng tôi đã tìm được bãi chiến trường với đống xác chết và cả lũ sói đã gầm gừ mò đến sục sạo. Nhưng chúng tôi tuyệt nhiên không gặp một chiến binh da đỏ nào, thậm chí không tìm ra lối rút của họ. Đội truy kích có tới vài trăm lính, thực tế gần như toàn bộ quân lực trong đồn. Giá như chúng tôi đi ít hơn, có lẽ đối phương cách này hay cách khác đã xuất đầu lộ diện.

Cái chết của Omatla là một sự kiện có ý nghĩa, ít nhất cũng để lại dấu ấn nghiêm trọng. Người da trắng cử Omatla làm Đại thủ lĩnh, làm hoàng đế của cộng đồng da đỏ. Vì thế, khi tử hình Omatla, người da đỏ đã công khai bài xích, xem thường thế lực đưa hắn lên ngôi, đồng thời khẳng định lập trường cứng rắn, quyết tâm kháng chiến một khi người da trắng tiếp tục can thiệp vào công việc của họ. Omatla được phía da trắng cam kết che chở, vì vậy án tử hình dành cho hắn đã giáng một đòn choáng váng vào những người che chở hắn. Chính phủ không thể làm ngơ, buộc phải trả thù.

Sự kiện này gây một ảnh hưởng đặc biệt nghiêm trọng đối với thuộc hạ của Omatla. Kinh hoàng trước cái chết của Omatla và sợ sẽ bị báo thù tương tự, nhiều thủ lĩnh nhỏ và chiến binh trong hàng ngũ phản bội đã về theo lực lượng kháng chiến. Nhiều bộ lạc trước đây còn lưỡng lự, đã chính thức tuyên bố tham gia kháng chiến cùng dân tộc.

Cái chết của Omatla không chỉ là một bản án nghiêm khắc, mà còn là thủ đoạn chính trị khôn ngoan của những người da đỏ thù địch da trắng. Tất cả diễn biến tiếp theo đã hùng hồn khẳng định đầu óc thông minh của người đề xướng và thực hiện mưu chước đó.

Oskeola thề nguyện báo thù, và Omatla là kẻ sa lưới đầu tiên. Song chỉ ít lâu sau đã có thêm một người bỏ mạng. Tấn thảm kịch của tên phản bội mau chóng nhường chỗ cho tấn thảm kịch mới, rùng rợn hơn và đáng giá hơn.

Sau khi chúng tôi đưa quân tình nguyện tới đồn, lương thực thực phẩm bắt đầu cạn đi nhanh chóng. Quân lương không tính trước, không đủ nuôi cả đội quân khổng lồ, trong khi đó không thể nào tiếp vận ngay lương thực tới đồn King. Chúng tôi trở thành nạn nhân cho thói tắc trách và đểnh đoảng của các cấp chỉ huy kém cỏi. Toàn bộ binh lực bị đe dọa chết đói.

Trước tình thế bi đát, tướng tư lệnh của chúng tôi bỗng thể hiện một nghĩa cử ái quốc cao cả. Vốn gốc dân Florida, ngoài hàm sĩ quan cao cấp, tướng Clints còn có một đồn điền bát ngát cách đồn King không xa. Cánh đồng ngô của ông ta rộng hàng trăm acre, thời điểm này vừa đúng mùa thu hoạch. Tướng Clints tình nguyện cấp số ngô đó nuôi quân. Nhưng đáng lẽ cho tải lương đến đồn, người ta lại làm ngược lại: đưa quân xuống đồn điền, tự thu hoạch nuôi quân tại chỗ. Vậy là bốn phần năm quân số rút đi, để lại đồn một lực lượng khá mỏng. Tại đồn điền của tướng Clints, người ta dựng ngay một cứ điểm mới, đặt tên là đồn Drein.

Nhiều anh em "ác miệng" cho rằng nghĩa cử cao cả khác thường của vị tướng già tốt bụng hoàn toàn không xuất phát từ tấm lòng ái quốc chân thành. Ai chả biết "Chú Sam" là một khách hàng hào phóng, sẵn sàng thanh toán hậu hĩnh cho số lương thực nuôi quân. Ngoài ra, đưa quân về đấy, có thể yên chí không sợ các bộ lạc da đỏ tấn công.

Tôi không được điều động xuống đồn điền. Lý do rất đơn giản: tôi không thuộc số sĩ quan được Clints cưng chiều, cũng không phải sĩ quan trong ban tham mưu của ông ta. Tôi ở lại đồn King cùng đặc phái viên chính phủ.

Ngày tháng trôi qua, tẻ ngắt. Trong suốt mấy tuần lễ, hiếm hoi mới có một hai lần giải trí là đi xuống đồn Drein. Chúng tôi không dám đi chơi nhiều, lực lượng tại chỗ còn quá mỏng. Chúng tôi biết người da đỏ không thiếu súng đạn, mà dạo này dấu vết họ quanh đồn không phải ít. Mọi cuộc săn bắn giải trí hay dạo chơi lãng mạn trong các vạt rừng cạnh đồn đều rất nguy hiểm.

Tôi nhận thấy ông phái viên hết sức thận trọng. Rất hiếm khi ông ra khỏi cổng đồn, còn ra xa nữa ngoài ranh giới tuần canh thì tuyệt đối không. Mỗi lần nhìn ra những cánh rừng và những đồng cỏ xa xa, nét mặt ông đầy vẻ đăm chiêu, tự như ông linh cảm thấy hiểm nguy sắp tới. Thompson đã chứng kiến Oskeola thề giết Omatla, và có lẽ ông cảm thấy lời thề nguyện đó dành cho cả ông nữa.

Ngày lễ Giáng sinh đã đến. Ngày đó, khắp mọi nơi - từ những đảo băng phương bắc đến các bình nguyên nhiệt đới nóng nực, trên các con tàu, trong các

pháo đài và thậm chí ngay trong nhà ngục - người ta đều muốn tổ chức mừng Chúa thật vui. Ở đồn biên phòng chúng tôi cũng vậy. Binh lính được nghỉ huấn luyện, chỉ có số ít trực ban tiếp tục làm nhiệm vụ tuần tra canh gác. Trong những ngày này, khẩu phần ăn được nâng lên, món ăn cũng cố gắng đa dạng hết khả năng cho phép. Vì thế tuần lễ giáng sinh trong đồn trôi qua cũng khá là vui.

Trong các trại lính Mỹ, tay thầu cơm thường là một gã đầu trò có hạng, sẵn sàng và hào phóng cho các sĩ quan mượn tiền, ký sổ để tổ chức các cuộc vui. Những kỳ lễ lạt, hay những trận nhậu nhẹt ngày thường gã nhà thầu đều "chơi hết mình" cùng các sĩ quan. Lão thầu cơm ở đồn King cũng thế.

Vào một ngày trong dịp Giáng sinh, lão thầu cơm quyết định chiêu đãi một bữa thịnh soạn - ở đồn này không ai có thể tổ chức một bữa linh đình đến thế. Tất cả các sĩ quan đều được mời dự tiệc, trong đó vị khách trân trọng số một dĩ nhiên là ông đặc phái viên.

Buổi chiêu đãi tổ chức ngay tại nhà chủ, cách đồn chừng một trăm yard, sát bìa rừng.

Khi tiệc tan trời đã xâm xẩm tối. Phần đông các sĩ quan quyết định về đồn, tiếp tục cuộc sát phạt đỏ đen ở nhà.

Ông đặc phái cùng mười sĩ quan và dân sự khác còn nán lại làm thêm một hai chai dưới mái nhà hiếu khách của lão chủ thầu.

Tôi cùng các sĩ quan trở về đồn. Vừa mới ngồi vào bàn, chúng tôi bỗng kinh dị nghe tiếng súng nổ. Sau loạt đạn là những tiếng hú man rợ - tiếng hú xung trận của người da đỏ. Tưởng đối phương tấn công đồn biên phòng, chúng tôi nháo nhào chụp vũ khí, vớ gì dùng nấy, tức tốc ra ngoài trại.

Nhưng đối phương không công đồn, mà đánh nhà thầu. Một đội chiến binh da đỏ nai nịt gọn gàng, bừng bừng khí thế chiến đấu, lông chim gài tóc và trên áo làm dấu. Họ vây kín bốn mặt nhà, hò reo dữ dội "Io-ho-chi!". Chốc chốc lại nghe một vài tiếng súng khô đanh, bắn phát một, nhưng đã bắn là trúng đối phương đang cố sống cố chết tìm nơi ẩn náu.

Chúng tôi mở toang cổng đồn, mấy cậu lính dạo chơi bên ngoài rú lên kinh hãi, cuống cuồng chạy vào. Trên chòi gác, lính canh bắt đầu nhả đạn về phía đối phương, nhưng nhà lão chủ thầu quá xa, bắn không tới.

Lính pháo vội vàng lao tới các ổ đề kháng. Nhưng thật trớ trêu, dãy chuồng ngựa dựng bằng thân cọ nằm giữa đồn và nhà thầu lại là tấm lá chắn tuyệt vời

cho đối phương, trận pháo kích dữ dội hóa thành vô tích sự.

Bất chợt những tiếng hú, tiếng la vụt tắt, các chiến binh da đỏ đồng loạt nhảy vào rừng, biến mất, nhanh như có phép màu.

Viên sĩ quan chỉ huy đúng là một người vô dụng. Mãi đến lúc này ông ta mới dám bò ra khỏi đồn. Khi tới nhà lão chủ thầu cơm lính, chúng tôi chứng kiến một cảnh lượng kinh hoàng. Chủ nhà, hai viên sĩ quan cùng dăm tên lính và dân sự phơi xác ngay trên sàn, thân thể mỗi người đều hàng chục vết thương. Chúng tôi nhìn thấy ngay xác ông đặc phái. Ông ta nằm ngửa, lễ phục bứt toang, đầm đìa máu. Trên mặt máu đã đông, nhầy nhụa. Xác ông phái viên găm mười sáu phát đạn, nhưng vết tử thương hãi hùng nhất là ở bên ngực trái. Nhìn vết dao xoáy vào tim Thompson, không cần nhân chứng sống, tôi vẫn thừa biết ai đã hạ độc thủ. Nhưng trong nhà có nhân chứng sống - bà đầu bếp da đen. Bà ta trốn tịt sau tủ gỗ và đến tận lúc này mới chui ra. Bà đầu bếp biết mặt Oskeola và đã chứng kiến đường dao kết liễu mạng sống đặc phái viên.

Sau cuộc hội ý chớp nhoáng, chúng tôi quyết định truy kích, đồng thời áp dụng mọi biện pháp cảnh giới tối đa. Nhưng cũng như lần trước, cuộc truy kích không đem lại kết quả gì - ngay đến dấu vết rút lui của đối phương cũng không tìm thấy.

THẢM BẠI DEID

Màn kết thúc bữa tiệc Noel dù có bi thảm đến mấy cũng đã lui về quá khứ, để chỉ ít lâu sau lại có thêm những tin tức buồn thảm hơn nhiều đưa tới đồn King, chúng tôi được nghe một sự kiện kinh hoàng mà sau này người ta hay gọi là "Thảm bại Deid".

Tin dữ do một liên lạc của các bộ lạc da đỏ thân chính phủ đến báo. Sự kiện quá đỗi khủng khiếp, thoạt nghe chúng tôi đã không thể nào tin được.

Kế đó một số người da đỏ khác đến đồn, hoàn toàn khẳng định tin báo của tên liên lạc. Sự cố quả là ghê gớm và bi đát, đến nỗi nghe gần như chuyện hoang đường. Thế nhưng đó lại là sự thật, một sự thật đầy máu.

Trước đây tôi có nhắc đến một sĩ quan chính phủ huyênh hoang tuyên bố "chỉ cần một trung sĩ tháp tùng, thay cho cả một đơn vị hộ tống, anh ta sẽ xuyên suốt lãnh thổ da đỏ bình an vô sự". Viên sĩ quan khoác lác đó là thiếu tá Deid.

Sự cố bi thảm bắt đầu từ chỗ thiếu tá Deid gặp dịp may hiếm có để phô trương lòng can đảm vô song của mình, tuy dưới quyền không chỉ có một trung sĩ duy nhất như đã từng tuyên bố. Để có thể hiểu rõ sự cố thảm hại của Deid, chúng ta nên làm quen với địa hình một chút.

Trên bờ tây bán đảo Florida có một vịnh biển mà dân da đỏ gọi là "Tampa", còn người Tây Ban Nha lại đặt tên là "Espiripu xanto". Người Anh đã đến đây và không hiểu từ hồi nào đã xây dựng bên bờ vịnh đồn Bruc. Pháo đài Bruc cũng giống như đồn King, nhưng xuôi xuống phía nam, cách đồn King chừng chín mươi dặm.

Đồn Bruc đứng hàng thứ hai trong số các đồn cứ điểm dọc biên giới da đỏ, trong đồn khá đông quân và vũ khí, đạn dược. Đây là điểm tập kết hồi quân của các binh đoàn đóng tại các cảng vịnh Mexic. Vào thời điểm ngay trước khi có các hoạt động quân sự, đồn Bruc có gần hai trăm đầu lính, chủ yếu là pháo binh. Lính bộ binh trong đồn rất không đáng kể.

Ít lâu sau cuộc đàm phán không hiệu quả ở đồn King, theo lệnh tướng Clints, một phần quân lực đồn Bruc sẽ tăng cường sang đại bản doanh. Theo lệnh đó, một trăm lính cùng với sĩ quan đủ phiên chế chuẩn bị lên đường sang đồn King. Chỉ huy đơn vị tăng cường là thiếu tá Deid.

Ngay trước lễ Noel năm 1835, đội quân của Deid rời cổng đồn Bruc, tinh thần vô cùng phấn chấn, ai nấy đều hy vọng giành vòng nguyệt quế vinh quang trong những trận đọ sức sắp tới. Họ hy vọng đây sẽ là trận đánh đầu tiên trong cuộc chiến, và chiến đấu trong trận mở màn chắc chắn sẽ đem lại vinh quang rực rỡ. Trong đoàn quân không một ai nghĩ đến thất bại.

Cờ dong, trống mở, tiếng kèn đồng gầm lên chói tai, báo hiệu đoàn quân xuất kích. Dưới những loạt súng chào vang rền, những lời hô khích lệ của người ở lại, đoàn quân lên đường, bước vào cuộc hành quân bất hạnh có đi nhưng không có đến.

Đúng một tuần sau, 31 tháng 12, có một người lết tới cổng đồn Bruc. Quần áo rách bươm, ướt nhẹp, dính đầy bùn đất, máu me - thật khó lòng nhận ra đây là bộ quân phục của một binh nhì trong đội quân thiếu tá Deid. Người lính bị năm vết thương, ở mông bên phải, trên chỏm đầu, màng tang, lưng và tay trái. Anh ta hốc hác, xanh mét, người tóp như bộ xương. Đồng đội cũ trong đồn khó khăn lắm mới nhận ra anh, khi bộ xương khẽ thều thào, run run khai tên họ: "Bính nhì Clark, trung đoàn pháo binh số 2". Ít lâu sau hai người nữa, binh nhì Spres và Thomas, bò về, cũng bộ dạng khốn khổ y như Clark. Họ thuật lại mọi chuyện đúng như Clark đã kể. Đoàn quân thiếu tá Deid đã bị người da đỏ tấn công, bị thảm bại và bị giết gần như toàn bộ. Trong tổng số hơn một trăm quân tướng kiêu hãnh ra đi và nuôi mộng làm nên chiến tích, chỉ còn ba chú binh nhì sống sót! Số còn lại, một trăm lẻ sáu người, đã chọn mộ cho mình bên bờ sông Amazura. Họ đã nhận cây thập giá cắm mồ thay vì vòng nguyệt quế.

Ba người sống sót đều bị đối phương chém bằng búa tomahawk, họ ngã xuống và giả chết. Chỉ nhờ vậy họ mới thoát, sau trận đánh mới lê lết về đồn. Clark lết suốt đoạn đường dài hơn sáu mươi dặm, mỗi dặm mất một giờ.

SAU TRẬN ĐÁNH

Trận thảm bại của đội quân thiếu tá Deid là tổn thất vô tiền khoáng hậu trong lịch sử chiến tranh chống người da đỏ. Đội quân của Deid đã bị giết sạch, thậm chí trong số ba người sống sót về tới đồn chỉ có một người sống được, hai người kia ít bữa sau cũng chết vì thương tích quá nặng.

Trong trận này bên da đỏ hoàn toàn không chiếm ưu thế quyết định về lực lượng, nhưng về chiến thuật họ khôn ngoan và khéo léo hơn đối phương nhiều.

Đơn vị của Deid bị tấn công bất ngờ khi họ vượt sông Amazura. Địa hình nơi đó khá trống trải, chỉ có rất ít thông đuôi ngựa mảnh khảnh mọc lưa thưa, vì thế bên da đỏ cũng chẳng có ưu thế đáng kể nào về vị trí hỏa lực hay nơi ẩn náu. Về quân số, họ đông hơn không quá hai lần, một "tỉ lệ phải chăng" theo quan niệm của lính da trắng đã từng tham gia chiến tranh da đỏ. Trước một bằng ưu thế nhỏ nhoi như vậy của quân da đỏ, lính da trắng thường không coi ra là mùi gì.

Khá nhiều chiến binh da đỏ dùng ngựa, nhưng họ ghìm cương ngoài vòng hỏa lực, chỉ có lính bộ binh trực tiếp tham chiến. Các chiến binh da đỏ dành phần thắng quá nhanh, đến nỗi không cần lực lượng kỵ binh tham chiến.

Loạt súng đầu tiên đã sát thương rất nhiều, khiến đội hình da trắng hoàn toàn rối loạn. Nhưng binh lính không thể lùi lại phía sau - các kỵ binh da đỏ đã kẹp từ hai cánh, cắt đứt đường rút lui của họ.

Bản thân Deid và đa số các sĩ quan thuộc quyền bị giết ngay trong loạt đạn đầu. Số còn sống chỉ còn cách duy nhất là trụ tại chỗ, bắn trả. Họ liều chết lấy những thân cây gãy đổ xếp thành công sự phòng thủ hình tam giác, nhưng lưới lửa dữ dội của quân da đỏ đã buộc họ bỏ dở công sự mới đắp được nửa chừng. Số lính da trắng sống sót sau đợt tấn công đầu tiên lui hết vào trong công sự dở dang, nhưng vẫn lần lượt bị tỉa dần sau những phát đạn thiện xạ. Chẳng bao lâu sau toàn bộ lính da trắng đã bị giết, không còn một mạng, trận đánh kết thúc.

Ít lâu sau, khi quân chính phủ kéo đến bãi chiến trường bất hạnh, họ thấy công sự tam giác vắt đầy xác lính, chồng chéo đè lên nhau trong những tư thế trông phát rợn.

Sau này nhiều người lớn tiếng lu loa quân da đỏ đã tra tấn thương binh rất dã man, và khoét mắt những người đã chết. Sự thật không phải như vậy, họ không tra tấn thương binh, vì lẽ làm gì có thương binh mà tra tấn. Ngoài ba tên binh nhì

giả chết, cả đoàn quân không sống sót một ai. Một vài người bị khoét mắt là do những nô lệ da đen chạy trốn trước đây, các nô lệ khoét mắt tử thi hoàn toàn vì thù hận cá nhân. Quả thực, cũng có một số xác chết bị lột da đầu, nhưng đó là cổ lệ chiến trường của người da đỏ. Chính người da trắng về sau cũng bắt chước lệ ấy.

Theo lệnh tướng Clints tôi cùng một vài sĩ quan đến thị sát nơi xảy ra trận đánh. Bản báo cáo chính thức sau chuyến đi này là bằng chứng tốt nhất về hành động của những người chiến thắng.

"Đơn vị của thiếu tá Deid bị tiêu diệt sáng 28 tháng 12 cách điểm hạ trại đêm trước 4 dặm. Dọc đường hành quân họ bất ngờ bị đối phương đông hơn nhiều tấn công. Quân da đỏ phục kích trong rừng cọ, cỏ tranh, bất thần xuất hiện ngay sát đoàn quân. Họ đánh giáp lá cà bằng súng, dao găm, lưỡi lê. Trận đánh diễn ra khốc liệt. Đến đợt tấn công thứ hai quân da đỏ đã sử dụng súng đạn của binh sĩ chính phủ bị thương vong. Toàn bộ lính pháo đã bị diệt tại chỗ, dưới làn hỏa lực đan cánh sẻ của quân da đỏ, đối phương chiếm lĩnh các ổ pháo, phá hỏng và đốt trụi giá pháo, nòng pháo, bị quẳng xuống ao".

Và đây là một bản báo cáo chính thức khác:

"Chúng tôi từ hậu phương đến nơi xảy ra trận đánh. Tiểu đội của chúng tôi chút nữa đã đi quá, bỗng ông chỉ huy và các sĩ quan tham mưu phát hiện một cảnh tượng đáng sợ nhất mà con người có thể tưởng tượng nổi. Thoạt đầu chúng tôi thấy một vài chiếc hòm vỡ toác nằm rải rác, sau đó thấy một cỗ xe và hai xác bò. Chếch sang phải có hai, ba xác ngựa. Đi một đoạn nữa chúng tôi thấy một đống gỗ cây giống như công sự hình tam giác. Bên trong công sự, về phía bắc về phía tây, chất khoảng ba mươi xác chết. Thực ra đó gần như chỉ là những bộ xương, mặc dù vẫn còn quân phục. Họ nằm nguyên trong tư thế khi tử nạn. Một số khi chết ngã đè lên xác đồng đội, nhưng phần lớn nằm ngay cạnh những thân cây, đầu gác lên công sự nơi họ nằm bắn. Chắc hẳn quân da đỏ không động đến các tử thi, ngoại trừ một vài người bị lột da đầu, có thể dễ dàng nhận biết được các sĩ quan: những cây ghim đắt tiền trên cà vạt, nhẫn vàng đeo tay, tiền bạc trong túi vẫn còn nguyên. Chúng tôi đã chôn tổng cộng 8 sĩ quan và 98 binh sĩ.

Cần nói thêm, quân da đỏ tấn công không phải từ sau những vách đá, mà ngay trên địa hình rất thưa cây. Họ phục kín trong đám cọ palmetto và cỏ tranh cao lút đầu người".

Qua những báo cáo đó, rõ ràng người da đỏ tấn công đơn vị của Deid không phải nhằm mục đích cướp bóc hay trả thù hèn hạ. Không, họ có một động cơ cao cả hơn nhiều - bảo vệ mảnh đất quê hương, bảo vệ bếp lửa và mái nhà thân thiết.

Ưu thế của đội quân da đỏ chỉ ở chỗ họ mai phục rất kín, tấn công bất ngờ. Thiếu tá Deid hẳn là một sĩ quan dũng cảm, nhưng không đủ phẩm chất tối cần đối với một đối phương như vậy. Deid hiểu biết về chiến tranh hoàn toàn sách vở, lý thuyết, giống như phần đông các sĩ quan quân đội Mỹ. Deid đã mất khả năng ứng phó nhanh với tình thế chiến trường. Đưa quân đi chiến đấu mà Deid làm như đi duyệt binh, chính vì thế đã nướng sạch cả đơn vị.

Nhưng nếu như viên chỉ huy da trắng trong trận này tỏ ra thiếu rất nhiều phẩm chất của một người cầm quân, vị thủ lĩnh da đỏ lại có thừa tất cả. Chỉ ít lâu sau mọi người đã biết trận phục kích dữ dội đó, từ kế hoạch đến thực hiện, là tác phẩm của thủ lĩnh trẻ bộ lạc Khúc Côn Đỏ - thủ lĩnh Oskeola.

Rõ ràng chàng trai không có thì giờ dừng lại lâu để chiêm ngưỡng chiến thắng của mình. Cũng ngay chiều hôm đó, tại đồn King, cách chiến địa tận diệt đoàn quân Deid bốn chục dặm, đặc phái viên Thompson đã trở thành nạn nhân báo thù của Oskeola.

TRẬN ĐÁNH TRÊN SÔNG

Ông phái viên bị giết chết - điều đó đòi hỏi phải trả thù đối phương ngay tức khắc. Ngay hôm ấy chúng tôi cử một đội cấp báo đến đồn Drein. Dọc đường một vài người sa vào tay đối phương, nhưng số còn lại may mắn chạy thoát. Sáng hôm sau, từ sớm tinh mơ, đội quân trên một ngàn người đã lên đường, nhằm hướng sông Amazura thẳng tiến. Ban chỉ huy quyết định sẽ càn quét không nương tay, tấn công cha mẹ, vợ con của các chiến binh da đỏ. Đến thời điểm này tướng tư lệnh đã biết rõ gia đình họ ẩn náu trong vũng đầm lầy mênh mông của Florida, ông muốn bắt cha mẹ, vợ con họ làm con tin cho đến khi họ buộc phải quy phục.

Toàn bộ quân lực ngoài một số nhỏ ở lại giữ đồn, được điều động hành quân càn quét. Tôi cũng nhận được lệnh tham gia chiến dịch. Trên đường hành quân, qua câu chuyện của lính, tôi hiểu tâm trạng họ đang sôi sục căm thù sau sự kiện đồn King và nhất là sau "thảm bại Deid". Tôi biết họ sẽ không bắt tù binh, họ sẽ giết sạch, bất luận già trẻ, lớn bé. Họ sẽ không tha một mạng da đỏ nào!

Tôi lo ngại một cuộc thảm sát những người dân vô tội. Địa điểm cư trú của họ đã được xác định chính xác, người dẫn đường biết rõ lối đến, đối phương đừng hòng thoát chết. Tuy nhiên, đoàn quân đã thất vọng. Tiểu đội trinh sát trở lại cho biết bên da đỏ đã rút đi rất xa, không rõ về hướng nào, ít nhất thì cũng đến một nơi mà chúng tôi không cách gì tìm ra họ. Vậy là chúng tôi sẽ đến tổ đại bàng khi đại bàng đã bay xa. Đoàn quân tiếp tục đi, tuyệt đối im lặng theo lệnh trên.

Giá hành quân sớm chừng một ngày, có lẽ nhiều người sẽ coi đây là chuyến dạo chơi thú vị, không mảy may nguy hiểm. Nhưng tin tức về "thảm bại Deid'' đã ám ảnh họ. Một mặt, sự kiện bi thảm đó làm họ sôi máu, mặt khác, buộc họ phải thận trọng. Lần đầu tiên trong đời họ nhìn người da đỏ bằng một con mắt khác, vị nể và thậm chí lo sợ nữa. Như thế có nghĩa là dân da đỏ biết tổ chức chiến trận, biết tiêu diệt đối phương. Nỗi ám ảnh rùng rợn càng đeo riết mỗi người khi tốp truy sát chiến trường thảm khốc trở về, thuật lại tỉ mỉ trận huyết chiến bi đát đó.

Gần trưa chúng tôi tới sông Amazura. Muốn vào vùng đầm lầy nhằng nhịt của người da đỏ phải bò sang bên kia. Những người dẫn đường dò dẫm tìm chỗ

cạn để vượt sông, nhưng không được. Dòng sông trước mặt rộng mênh mông, đen ngòm, sâu lút cổ.

Sau này mới rõ tốp da đỏ dẫn đường đã đi lạc. Chính sự nhầm lẫn của họ đã cứu sống chúng tôi. Nếu đi đúng, đoàn quân của tướng Clints đã lặp lại thảm họa của thiếu tá Deid hôm trước, chỉ khác là với một qui mô rộng lớn hơn.

Nếu không bị lạc đường và tìm được chỗ cạn vượt sông ở quãng dưới, cách đây hai dặm, hẳn chúng tôi đã rơi trọn vào vùng phục kích rất nghệ thuật của thủ lĩnh trẻ. Chàng thủ lĩnh mưu lược rất giỏi tác chiến vùng rừng núi. Tin đồn quân da đỏ đã rút xa thực tế là một tin hỏa mù trong hàng loạt mưu kế của Oskeola.

Trong lúc chúng tôi dò dẫm ở đây, thì dưới kia, nơi đáng lẽ chúng tôi phải đến, quân da đỏ đã bố trí kín hai bờ sông. Các chiến binh phục kín trong cỏ rậm, như những con rắn rình mồi, và sẵn sàng lao tới khi chúng tôi bắt đầu lội qua sông. May mắn biết bao cho quân đoàn tướng Clints, khi họ có những người dẫn đường ăn hại!

Tuy nhiên lúc ấy tướng Clints không biết được điều đó. Nếu biết có kẻ thù nguy hiểm cách họ không xa, hẳn tướng tư lệnh đã tác chiến theo một lối khác. Nhưng ông không biết, và hạ lệnh cho đoàn quân dừng lại, chuẩn bị vượt sông.

Chúng tôi lục soát và kiếm được vài chiếc thuyền và độc mộc của dân da đỏ giấu trong bụi lác. Lính bộ binh có thể dùng thuyền vượt sông dễ dàng còn lính pháo sẽ vượt sông bằng ngựa.

Chúng tôi đốn gỗ đóng bè, bắt đầu qua sông. Việc chuyển quân tiến hành khá tốt, chưa đầy một tiếng nửa quân số đã sang sông. Tôi cũng thuộc trong số này, nhưng không mừng rỡ gì với may mắn đó. Phải tham gia vào cuộc tàn sát đàn bà con nít vô tội, tôi thấy quá nặng nề. Và quả thực, tôi bỗng thở phào nhẹ nhõm khi nghe tiếng hú "Io-ho-chi!" bất ngờ vang dậy. Sau tiếng hú là hàng loạt đạn gầm lên, đạn réo chiu chíu trong không khí, phạt gãy cành cây ngay cạnh chỗ chúng tôi. Trong chớp mắt những đội quân da đỏ đông ngút ngàn đã vây bọc chúng tôi từ mọi phía.

Số binh lính và sĩ quan đã sang sông nhanh chóng ẩn sau những thân cây cao lớn, nhờ đó không bị thương vong đáng kể sau loạt đạn đầu. Nhưng dầu sao, một vài người đã ngã xuống, số còn sống lo sợ thực sự trước nguy hiểm ghê gớm đang đe dọa.

Chúng tôi bắn trả, đối phương đáp lại bằng một dàn hỏa lực dữ dội hơn trước. Cứ thế, không bên nào chịu lép, xối đạn liên tục, lúc bắn cấp tập, lúc tỉa "tành tành" phát một. Cũng có những lúc đôi bên cùng ngưng tiếng súng.

Nhất thời cả hai bên chưa bị thiệt hại gì nhiều. Nhưng rõ ràng đối phương ẩn hiện trong cánh rừng nhỏ trước mặt đã chiếm lợi thế và vây hãm chúng tôi rất chặt. Chúng tôi không nhúc nhích đi đâu được, phải chờ thêm tiếp viện qua sông, khi đó sẽ ồ ạt xáp đánh lá cà, buộc đối phương chơi trực diện.

Đơn vị tiếp tục vượt sông, dưới dàn hỏa lực yểm trợ của chúng tôi. Nhưng chỉ lát sau tình thế đã xấu đi nghiêm trọng. Ngay phía đối diện vị trí chúng tôi có một dẻo đất bồi rất hẹp bò ngang ra sông, tạo thành một bán đảo con con, chếch phía dưới bãi cù lao giữa dòng. Trên cù lao cây cối râm rạp, có cọ, sồi và mộc liên.

Đáng lẽ chúng tôi phải chiếm lĩnh cù lao trong lúc vượt sông, nhưng tướng Clints đã bỏ lỡ cơ hội. Quân da đỏ phát hiện ngay sai lầm đó của chúng tôi, và trong khi chúng tôi chưa kịp hoàn hồn sau loạt đạn bất ngờ, họ băng qua dẻo đất bồi, chiếm cù lao. Hậu quả của việc bỏ lỡ cơ hội chiếm đảo phát tác ngay tức khắc. Quân da đỏ bắn dữ dội về phía thuyền qua sông, mà thuyền xuôi dòng cứ trôi xéo xuống gần đảo lửa. Binh lính trúng đạn, nhào xuống sông, hoặc nằm vắt ngay mạn thuyền, người chết, người bị thương la liệt. Hỏa lực dày đặc của chúng tôi dội xuống đảo không sao đánh bật được đối phương gan lỳ trên đảo lá rậm.

Ngoài cù lao chắc chắn không nhiều quân da đỏ. Khi họ băng qua roi đất, chúng tôi có thể đếm được từng người. Nhưng quí hồ tinh bất quí hồ đa, những tay súng trên đảo rất gan lì và thiện xạ, không một phát đạn nào trượt đích. Đây là điểm nóng căng thẳng nhất của trận đánh. Những chỗ khác thế trận có vẻ cân bằng hơn. Hai bên dựa vào địa hình cây cối, bắn nhau dữ dội, nhưng không gây tổn thất lớn cho đối phương. Nhưng ở cù lao, chỉ một nhúm quân da đỏ đã tiêu diệt một lực lượng lớn hơn tổn thất ở tất cả các khu vực khác cộng lại.

Cách duy nhất để đánh bật toán da đỏ bất trị và nguy hiểm ra khỏi đảo là đánh giáp lá cà.

Tướng Clints dự kiến như vậy. Nhưng ngay giải pháp đó cũng hóa ra vô vọng. Liều lĩnh đột nhập đảo dưới làn đạn chết chóc của đối phương nấp kín kể như chấp nhận bỏ mạng ngay trước khi tới đảo.

Thật đáng ngạc nhiên, người chỉ huy nhóm tập kích được chỉ định lại chính là tôi. Thú thật, tôi chưa bao giờ tỏ ra đặc biệt dũng cảm hay có tinh thần quyết chiến. Nhưng lệnh bổ nhiệm do đích thân Clints tuyên bố, phải tức khắc thi hành. Tôi lãnh nhiệm vụ, tuy không hăng hái gì cho lắm.

Tôi dẫn đội cảm tử trang bị súng trường, quân số không hơn tốp da đỏ trên đảo, tiến ra roi đất.

Tôi ý thức rõ mình đang đi vào cõi chết. Tốp lính theo tôi có lẽ cũng cùng chung ý nghĩ. Biết vậy song chúng tôi không thể lùi bước. Phía sau, tất cả đang dõi mắt nhìn theo: chúng tôi phải lên đảo, hoặc chiến thắng, hoặc hy sinh!

Mấy giây sau chúng tôi đã ra roi đất bồi, lấy hết tốc lực băng lên đảo. Chúng tôi hy vọng đối phương không phát hiện kịp và sẽ bị chúng tôi bao vây.

Hy vọng thật hão huyền! Ngay từ phút đầu họ đã theo dõi chúng tôi, súng đạn sẵn sàng chờ đón!

Không còn thì giờ đâu nghĩ đến nguy hiểm, chúng tôi lao nhanh tới trước. Còn cách khu rừng chừng hai chục yard, chúng tôi bỗng thấy khói xanh phụt lên sau những gốc cây và kế ngay đó là những chùm lửa đỏ. Một viên réo như sôi sục qua sát đầu tôi. Phía sau, đầy tiếng la hoảng thất thanh và tiếng rên rỉ chết chóc. Tôi ngoảnh lại - toàn đội cảm tử đã chết gục hoặc đang giẫy chết, không sót một ai!

Đúng lúc đó trong rừng có tiếng hét vọng ra:

-

Quay lại, Rendolf! Quay lại! Mặt trời trên ngực đã cứu anh. Nhưng binh lính chúng tôi đang sôi máu, coi chừng đấy! Đừng tập kích lén nữa! Quay lại đi! Chạy đi! Chạy ngay đi!

RÚT CHẠY

Không nhìn thấy người, nhưng nghe tiếng tôi nhận ngay ra người rối rít giục tôi là Oskeola.

Tôi không thể tả hết cảm giác của mình và không nhớ mình đã làm gì trong lúc đó. Tâm trạng tôi thật lạ lùng, vừa bối rối, hoang mang, vừa ngạc nhiên, sợ hãi. Tôi chỉ nhớ mình ngoái nhìn đồng đội một lần nữa, và mừng rỡ nhận ra không phải tất cả đều đã chết. Một vài người ráng nhỏm dậy, chạy đi tìm nơi ẩn nấp. Vài người khác lết đi bằng cả chân tay.

Trên đảo nhả tiếp một loạt đạn, thêm hai ba người trong số vừa nhỏm dậy ngã xuống.

Trong số bị thương dưới chân có một chàng trai tôi quen biết đã lâu. Cậu ta bị thương cả hai chân, không đi nổi. Cậu rên rỉ, khẩn khoản kêu tôi cứu, chính tiếng kêu xin đó đã lôi tôi khỏi trạng thái sững sờ. Tôi cúi xuống, nhấc chàng trai dậy, kéo đi. Tôi ráng hết sức bò thật nhanh, kéo theo đồng đội, và chỉ đến khi ra ngoài tầm hỏa lực mới dám dừng lại thở.

Một trung đội trên bờ nổ súng yểm trợ cho chúng tôi rút. Tới nơi, tôi để chàng trai nằm lại, tức tốc đến gặp tư lệnh báo cáo.

Thực ra tôi chẳng còn gì phải báo cáo. Từ phía sau mọi người đã quan sát và thấy hết. Tướng Clints không nói một lời, chỉ tay điều tôi sang cánh quân khác.

Binh sĩ trách tướng tư lệnh đã ra lệnh chiếm đảo một cách thiếu suy nghĩ và vô cùng tai hại. Riêng tôi, sau lần đó được lời thêm uy tín là sĩ quan can đảm.

Hai bên tiếp tục bắn nhau gần một tiếng nữa. Bây giờ trận đánh phân thành những cụm riêng rẽ trong đầm lầy, giữa rừng cây. Cả hai bên đều không giành được ưu thế rõ rệt, vẫn giữ nguyên vị trí ban đầu. Tuy nhiên, quân da đỏ án ngữ toàn bộ cánh rừng trước mặt. Chúng tôi muốn rút lui, nhưng lui là tự sát, bởi chỉ có một đường rút lui duy nhất - trở lại bên kia sông. Nhưng đành phải vậy, chúng tôi buộc phải rút dưới trận mưa đạn của đối phương. Ở lại trên bờ cũng nguy hiểm không kém: chúng tôi đã thử đánh bật đối phương ra khỏi rừng nhưng không được, có nữa chỉ nướng quân, trong khi đó lương khô mang theo rất ít, đơn vị đã thấm mệt và đói.

Đối phương bao vây chúng tôi khá gần. Các chiến binh da đỏ quây thành vòng cung, ẩn sau những thân cây chắn đạn, chĩa súng về phía chúng tôi. Và thật

nguy hiểm, số quân da đỏ mỗi lúc một đông. Nghe tiếng hú xung trận quen thuộc, chúng tôi biết lực lượng tăng cường của họ đã đến. Chúng tôi bắt đầu lo bị áp đảo về lực lượng và đối phương sẽ dễ dàng tiêu diệt chúng tôi. Nghĩ tới đó, ai nấy đều thất vọng.

Trong giây phút ngừng bắn, chúng tôi quan sát và nhận thấy nhiều chiến binh da đỏ sử dụng súng trường, một số mang quân phục của quân đội chính phủ. Đặc biệt nhất có một thủ lĩnh quàng vải lụa, tấm vải to, trông như vải choàng của các đội quân Tây Ban Nha đi chinh phục châu Mỹ. Một góc tấm lụa in rõ sọc trắng đỏ với những ngôi sao màu xanh. Tấm vải choàng đầy khiêu khích đó chính là lá quốc kỳ nước Mỹ.

Người da đỏ lấy lá cờ và súng đạn kia ở đâu ra - chuyện đó không có gì khó hiểu: đó là chiến lợi phẩm sau trận toàn thắng diệt gọn đội quân của thiếu tá Deid. Chúng tôi nhìn súng đạn và quốc kỳ trong tay họ, lòng cay đắng và phẫn nộ vô cùng, nhưng bất lực.

Điều chắc chắn sẽ xảy ra là chúng tôi sẽ lãnh trọn số phận hẩm hiu như đội quân của Deid, nếu tiếp tục co cụm trên bãi sông này. Nhưng may thay, một sĩ quan kỳ cựu, người đã từng tham gia chiến tranh dưới cờ "Bố già Hicori", có nhiều kinh nghiệm đối phó với chiến thuật của người da đỏ đã đưa ra một sáng kiến tuyệt vời. Viên sĩ quan đề xuất một kế hoạch rút lui hoàn hảo, được tướng Clints chấp nhận ngay.

Theo kế hoạch đưa ra, lực lượng bên kia sông đã triển khai giả như chuẩn bị vượt sông ở quãng trên. Động tác giả quả là một chiến thuật tuyệt diệu. Vì lẽ giả dụ lực lượng cơ động qua sông được thật, quân da đỏ sẽ bị kẹp giữa hai gọng kìm, chúng tôi có điều kiện chọc thủng và phá vỡ vòng vây.

Bị mắc bẫy, quân đa đỏ kéo lên mé trên chặn trước. Chúng tôi khéo léo lợi dụng thời cơ đó, nhanh chóng vượt sông về bờ bên kia. Quân da đỏ rất thận trọng, không dám đuổi theo. Trận ác chiến trên sông Witlacutchi* thế là kết thúc.

Ban chỉ huy hội ý khẩn cấp. Mọi người nhanh chóng thống nhất ý kiến: không chậm trễ một phút, rút ngay về đồn King.

Sau trận này tâm trạng binh lính bắt đầu thay đổi. Giờ đây không còn ai dám khoác lác, coi thường đối phương, và các sĩ quan đỡ phải nhọc công hãm bớt những cơn xung của đám lính đòi ra trận tìm kiếm vinh quang. Bây giờ không một ai muốn tái phiêu lưu sang bên kia sông Witlacutchi, và như vậy "ổ da đỏ" sẽ không bị khuấy động chừng nào chưa có viện binh chính phủ. Quân tình nguyện sau một trận đã ngã lòng, cuộc sống doanh trại làm họ mệt mỏi và chán nản. Tinh thần hăng hái hôm nào giờ đây xẹp lép, không ai ngờ đối phương da đỏ lại ghê gớm và trận đánh lại ngập máu đến vậy. Đối phương mà họ bấy nay vẫn khinh thường, coi như mọi rợ và yếu đuối, hóa ra lại mạnh hơn họ. Tuy rất căm và rất muốn trả thù, binh lính tất thảy đều cảm thấy nể nang và khiếp sợ đối phương.

Trong trận Witlacutchi quân đội Hợp chủng quốc Hoa Kỳ đã thiệt hại gần một trăm sĩ quan và binh lính. Người ta ước đoán thiệt hại bên da đỏ còn lớn hơn nhiều. Tuy nhiên không bao giờ người ta có thể nhìn thấy các tử sĩ da đỏ.

Đương nhiên, trong trận đánh khốc liệt ấy, phía da đỏ cùng có nhiều chiến binh tử trận, nhưng thiệt hại của họ ít hơn chúng tôi nhiều. Mặc dù vậy, các nhà viết sử của chúng tôi đã bóp méo tất cả, tuyên bố đấy là "thắng lợi" vĩ đại của quân đội chính phủ. Bản báo cáo của tướng Clints giờ đây vẫn còn trong tủ sắt lưu trữ, là một mẫu tài liệu quân sự hết sức ngộ nghĩnh. Trong báo cáo tướng Clints đã liệt kê tỉ mỉ từng sĩ quan, mô tả họ như những anh hùng vô song. Đúng là một di tích hiếm hoi của máu hiếu danh và khoác lác!

Nói thật đúng thì các chiến binh da đỏ đã làm chúng tôi chấn động ghê gớm. Trong toàn quân bao trùm không khí thất vọng lẫn căm hờn phải nén chịu. Clints, viên tướng già tốt bụng mà các sử gia vẫn ca ngợi là "bạn lính", giờ đây hết được coi là vị tướng tài.

Giả sử Oskeola có điều gì đó căm ghét Clints, thì sau trận này anh có thể hoàn toàn mãn nguyện và buông tha cho vị tướng già. Clints vẫn sống, nhưng uy tín cầm quân của ông đã chết.

Khi quân đoàn biên phòng được thay tư lệnh, chúng tôi lại hy vọng giành chiến thắng. Tư lệnh mới là tướng Hans. Nói đúng ra, Hans không được chính phủ chính thức bổ nhiệm, nhưng vì Florida là một bộ phận trọng vùng chiến thuật do ông phụ trách, ông tình nguyện nhận chỉ huy trực tiếp quân đoàn biên giới.

Cũng như tư lệnh tiền nhiệm, Hans hy vọng giành vinh quang và những vòng nguyệt quế. Nhưng cũng cùng số phận với Clints, ông đã phải ngậm ngùi chiến bại, vỡ mộng đắng cay.

Quân đoàn chúng tôi, với lực lượng tăng cường từ Luisiana và các bang khác, được lệnh hành quân tác chiến. Tư lệnh quyết định tổ chức một cuộc càn quét mới vào "ổ da đỏ".

Chúng tôi tới bờ sông Amazura, nhưng không qua sông nổi. Con sông phù thủy ấy là mối bất hạnh thê thảm đối với danh dự và mạng sống của chúng tôi. Lần này, người qua sông là chiến binh da đỏ.

Cũng gần như ngay tại địa điểm cũ, có chăng chỉ hơi lui xuống hạ lưu một chút, chúng tôi bị quân da đỏ tấn công. Sau mấy tiếng đồng hồ ác chiến chúng tôi buộc phải co các tiểu đoàn kiêu hãnh của mình lại. Quân đoàn bị vây hãm suốt chín ngày ròng rã, không ai dám liều mạng thò cổ ra ngoài rào. Nguy cơ chết đói bắt đầu rình rập, rồi xộc thẳng tới trại cố thủ của chúng tôi. Nếu không có thịt ngựa nuôi quân suốt ngần ấy ngày, có lẽ nửa đơn vị trong trại "Izard" đã hy sinh vì đói.

Chúng tôi được giải vây và thoát chết là nhờ một đội quân lớn do tướng Clints (lúc này vẫn chỉ huy đồn King) điều tới kịp thời. Viên cựu tư lệnh dẫn quân từ đồn King, bí mật áp sát phía sau quân da đỏ. Nhờ cơ động và tập kích bất ngờ, tướng Clints đã giải thoát chúng tôi khỏi tình thế hiểm nghèo.

Ngày chúng tôi được giải vây còn có một sự kiện quan trọng nữa - cuộc thương lượng đình chiến với hình thức hết sức độc đáo.

Sáng sớm hôm đó, khi trời mới chớm rạng, từ phía sau chúng tôi chợt có tiếng gọi:

- Ê các người! Hello!

Tiếng gọi phát ra từ bên trại đối phương.

Họ lại gọi lần nữa, và chúng tôi trả lời. Chúng tôi nhận ra giọng nói oang oang như lệnh vỡ của Abram, thủ lĩnh đen, người trước đây đã làm phiên dịch trong các cuộc đàm phán.

- Các ông cần gì? - Chỉ huy ra lệnh hỏi lại.

- Chúng tôi muốn nói chuyện, - bên kia đáp lại.

- Chuyện gì?

- Chúng tôi muốn chấm dứt trận đánh.

Đề nghị của đối phương quá đỗi bất ngờ, và cũng tốt đẹp biết bao. Nhưng như thế nghĩa là thế nào? Không lẽ quân da đỏ cũng bị đói y như chúng tôi? Hay họ mệt mỏi vì trận mạc? Chắc không có lý do nào khác có thể buộc họ đình chiến đột ngột như vậy. Từ trước tới giờ họ chưa một lần bại trận, trái lại, trong tất cả các trận đánh vừa qua, họ luôn giành chiến thắng.

Tuy nhiên, có thể còn một lý do nữa. Chúng tôi đang nóng lòng từng phút, chờ viện binh của tướng Clints. Chúng tôi nhận được mật báo quân tiếp viện đã tới rất gần. Nhờ tăng viện, chúng tôi không những sẽ phá vỡ vòng vây, mà còn đủ sức phản công, thậm chí đè bẹp quân da đỏ. Có lẽ đối phương cũng đã biết điều đó và muốn thỏa thuận đình chiến thật gấp, trước khi viện binh của tướng Clints đến kịp chăng?

Chỉ huy của chúng tôi chấp nhận đề nghị đàm phán, trong thâm ý ông hy vọng sẽ giáng một đòn quyết liệt vào lực lượng da đỏ kháng chiến. Ông ta đang e ngại một điểm: đối phương kịp rút hết trước khi quân tăng viện đến nơi. Việc đàm phán đình chiến sẽ cầm chân đối phương tại chỗ. Chính vì thế chúng tôi dõng dạc trả lời Abram, rằng chúng tôi không phản đối thương lượng.

Giờ đàm phán được ấn định ngay khi mặt trời vừa sáng. Mỗi bên sẽ cử ba đại diện.

Trước trại chúng tôi có một bãi cỏ không lớn lắm, chạy tới sát rừng cây. Trời sáng. Ba đại diện da đỏ từ trong rừng đi ra. Đó là ba thủ lĩnh mang trang phục dân tộc. Chúng tôi nhận ra họ - Abram, Koa-hadzo và Oskeola.

Các thủ lĩnh dừng bước ngoài tầm bắn, đứng sát vai, đối diện thẳng cổng trại. Phía chúng tôi cử ba sĩ quan, trong số đó có hai người thạo thổ ngữ da đỏ. Tôi là một thành viên trong số đó.

THƯƠNG LƯỢNG

Trước khi thương lượng, sáu người chúng tôi thân mật bắt tay nhau. Oskeola nắm chặt tay tôi, mỉm cười rất đặc biệt, một kiểu cười riêng anh mới có:

- Chà, Rendolf! Bạn bè dù chiến tranh vẫn có đôi lúc gặp nhau như trong thời bình vậy.

Tôi hiểu anh muốn nói gì, và chỉ trả lời anh bằng ánh mắt đầy biết ơn.

Trong lúc đó một giao liên từ cổng trại đi ra, viên tướng tư lệnh cử anh ta ra gặp chúng tôi. Ngay lập tức, từ phía rừng, một chiến binh da đỏ xuất hiện, xáp lại đoàn thương lượng cùng lúc với giao liên da trắng. Bên da đỏ theo dõi rất chặt dể duy trì quân bình đại biểu hai bên.

Sau khi giao liên thì thầm truyền lệnh của chỉ huy, chúng tôi bắt tay ngay vào việc đàm phán.

Abram thay mặt đoàn da đỏ phát biểu bằng thứ tiếng Anh méo mó. Hai thủ lĩnh còn lại đứng nghe, làm hậu thuẫn cho ý kiến của Abram. Khi tỏ thái độ đồng tình, họ đệm tiếng "Hô!" khi phủ định, họ đồng thanh kêu lên "Cuuri!"

- Người da trắng có muốn đình chiến không? - Abram hỏi nhát gừng.

- Với điều kiện nào? - Sĩ quan trưởng đoàn chúng tôi hỏi.

- Các ông phải chấm dứt chiến tranh. Quân đội các ông phải rời khỏi đây về đồn. Phía da đỏ chúng tôi sẽ rút hết sang bên này sông Witlacutchi. Từ nay về sau con sông lớn này là biên giới giữa chúng ta. Chúng tôi hứa sẽ tôn trọng hòa bình, sống hữu nghị với láng giềng da trắng. Hết, đó là tất cả những gì tôi cần nói với các ông.

- Hỡi những người anh em, - trưởng đoàn chúng tôi nói. -Tôi e rằng cả tướng tư lệnh, cả Người Cha Vĩ đại, Tổng thống của chúng ta, sẽ không chấp thuận điều kiện đó. Tôi được ủy nhiệm truyền đạt lại với các người anh em rằng ông tư lệnh chỉ có thể đàm phán với các người anh em với điều kiện phía da đỏ hoàn toàn quy phục chính phủ và đồng ý di dân.

- Cuuri! Cuuri! Không bao giờ! - Koa-hadzo và Oskeola đồng thanh phản đối. Họ nói rất dứt khoát, chứng tỏ không nhượng bộ.

- Tại sao chúng tôi phải quy phục? - Thủ lĩnh da đen sửng sốt hỏi lại. - Chúng tôi có bị bại trận đâu, trái lại, trận nào chúng tôi cũng thắng. Chúng tôi đã đánh bại những đội quân hùng mạnh của các ông, một lần, hai lần, ba lần… Chúng tôi

đã cho các ông thảm bại, tan tác! Quỉ tha ma bắt đi, chúng tôi biết cách giết các ông quá đi chứ! Thế thì tại sao chúng lôi lại phải quy phục? Chúng tôi đến để đưa điều kiện, chứ không phải đến để nghe điều kiện của các ông.

- Những gì đã xảy ra chưa thể quyết định được vấn đề - trưởng đoàn chúng tôi nói.- Bất luận thế nào chúng tôi vẫn mạnh hơn, cuối cùng chúng tôi nhất định sẽ đánh bại các ông.

- Cuuri! - Hai thủ lĩnh đồng thanh bác bỏ. - Liệu các ông có đánh giá nhầm lực lượng chúng tôi không đấy? Chúng tôi không yếu như các ông tưởng đâu? Không, quỉ tha ma bắt đi!

Abram, thủ lĩnh da đen, đưa mắt dò hỏi hai thủ lĩnh da đỏ. Cả hai gật đầu tán thành. Bây giờ Oskeola mới đóng vai trò chính yếu, anh quay về phía rừng, hú một tiếng dài.

Dội âm tiếng hú chưa kịp tắt, bỗng hàng trăm khóm bụi rùng rùng lay động, các đội quân, da đỏ tiến ra, dàn đội hình chiến đấu ngay trước cửa rừng.

- Các ông đếm đi, - Oskeola dõng dạc nói. - Đếm xem các ông có bao nhiêu kẻ thù!

Một nụ cười giễu cợt thoáng trên viền môi, Oskeola im lặng nhìn chúng tôi mấy giây.

- Sao, các ông thấy thế nào? - Thủ lĩnh trẻ nói tiếp - Không lẽ cả ngàn rưỡi chiến binh trẻ này trông còm cõi và dễ bắt nạt lắm sao? Không, họ sẽ chiến đấu đến người cuối cùng, đến giọt máu cuối cùng gởi về cho đất! Nếu số phận bắt họ phải chết, họ sẽ chết ở Florida, nơi họ đã sinh ra và nơi an nghỉ của tổ tiên ông bà. Chúng tôi buộc phải cầm vũ khí, bởi các ông hà hiếp, xua đuổi chúng tôi. Hành động lấn áp của các ông đã bị trả thù. Chúng tôi đã giết rất nhiều binh lính của các ông, và chúng tôi thấy thế là đủ. Chúng tôi không muốn chém giết thêm, nhưng di cư chúng tôi cũng không muốn. Chúng tôi sẽ không bao giờ thay đổi quyết định của mình! Chúng tôi đã đưa ra một đề nghị rất chân thành. Nếu các ông chấp nhận, chiến tranh sẽ chấm dứt ngay. Bằng không, máu tiếp tục đổ. Xin thề với Đấng Tối linh Vĩ đại, máu sẽ tràn như suối, như sông! Những cột bia máu trong nhà dân da đỏ sẽ càng nhuộm đẫm máu kẻ thù da trắng! Chiến tranh hay hòa bình - tùy các ông lựa chọn!

Nói xong, Oskeola phẩy tay ra hiệu cho các chiến binh bên bìa rừng. Họ biến mất, lặng lẽ và huyền hoặc y như khi xuất hiện.

Chúng tôi định nói vài câu phản đối sau lời phát biểu bốc lửa cửa Oskeola, chợt nghe tiếng súng và tiếng la hét từ phía sau rừng da đỏ. Tiếng súng, tiếng hét nghe rất xa, nhưng đủ chứng tỏ phía ấy bị tấn công.

- Ái chà! Chơi đểu! Phản trắc! - Ba thủ lĩnh cùng la lên. – Bọn da trắng lừa đảo! Các người sẽ phải ân hận vì tâm địa xảo trá của các người!

Và nhanh như chớp, cả ba nhảy phắt vào rừng biến mất.

Chúng tôi về trại. Tiếng súng vẫn không dứt, chắc quân đoàn tướng Clints đang đánh các trạm tiền tiêu da đỏ. Lính trong trại vào đội hình chiến đấu sẵn sàng xuất kích. Mấy phút sau toàn trại đã kéo đội hình dã chiến dọc triền sông.

Binh lính nóng lòng vào trận. Suốt ngần ấy ngày bị ép bó giò nhục nhã, đói khát, khổ sở, giờ đây binh sĩ vô cùng háo hức với cơ hội mới, những mong khôi phục danh dự và trừng phạt kẻ thù ngông cuồng. Trận này, bị kẹp cứng giữa hai đoàn quân hừng hực khí thế, phía sau là chúng tôi, phía trước là quân đoàn Clints (hai viên tướng đã mật bàn từ trước), quân da đỏ làm sao thoát chết? Chúng có chạy đằng trời, buộc phải đánh và sẽ bị đập tan.

Tất cả các sĩ quan và binh lính đều chung ý nghĩ đó. Ngay chính viên tư lệnh của chúng tôi cũng hết sức lạc quan. Kế hoạch tác chiến đề ra được triển khai đúng răm rắp: đối phương bị vây chặt, rơi trọn vào bẫy lửa. Chiến thắng vang dội sắp trở thành hiện thực, hứa hẹn vinh quang và hàng núi nguyệt quế cho vị tướng tài ba.

Chúng tôi tiến về phía trước. Tiếng súng bây giờ chỉ còn nghe phát một lẻ tẻ. Không nghe tiếng hú xung trận của quân da đỏ. Chúng tôi tấn công ồ ạt tràn lên chiếm lĩnh các cao điểm án ngữ quanh hồ nước, nhưng trong dải rừng thưa lòng chảo không thấy một bóng đối phương. Có lẽ quân da đỏ còn ở phía trước, khoảng giữa chúng tôi với quân đoàn tăng viện. Chắc chắn là như thế, chứ không lẽ họ độn thổ được sao?

Không…Họ kia rồi, bên kia đồng cỏ… Bóng da đỏ thấp thoáng, tiến thẳng về phía chúng tôi. Họ quyết định quay lại đánh lực lượng bọc sau lưng họ… Nhưng…

Họ đang tiến đến, quân phục xanh, dây lưng trắng, dao, kiếm sáng lòa… Ô hay, không phải quân da đỏ! Trời đất ơi, đấy chính là tốp tiền đội của quân đoàn tưởng Clints!

Thật may mắn là chúng tôi đã kịp nhận ra đồng đội. Nếu không, hẳn hai đơn vị đã sát phạt nhau một trận ra trò!

KHÔNG CÁNH MÀ BAY

Hai cánh quân sát nhập. Sau cuộc hội ý chớp nhoáng giữa hai viên tướng, chúng tôi lập tức tổ chức truy quét đối phương.

Nhưng sau nhiều giờ lùng sục, chúng tôi không moi đâu ra được một chiến binh da đỏ!

Oskeola đã lập một kỳ tích vận động chiến chưa từng có trong lịch sử: cả đội quân đông như kiến, trên ngàn rưỡi chiến binh, bị kẹp cứng giữa, hai gọng kìm đối phương đông không kém và xạ kích dữ dội, trong phút chốc đã không cánh mà bay, không để lại chiến trường một xác chết! Nhưng đó cũng chưa phải là điều kỳ dị! Kỳ dị hơn là họ không để lại một dấu vết nào, dù rất nhỏ, chứng tỏ đoàn quân đã từng có mặt và vừa mới rút đi! Cả đội quân vừa mới dàn đội hình chiến đấu ngay trước mắt chúng tôi, thế mà bây giờ không còn một vết tích, tựa như đã tan ra và biến mất trong không trung nhờ phép ma kỳ bí.

Vô vọng và hậm hực, hai viên tướng đành thu quân trở về đồn King.

***

Dĩ nhiên, người ta rùm beng thổi hồng chiến dịch hụt mồi này thành "chiến thắng". Tuy nhiên, "chiến thắng" om sòm đó đã chấm dứt uy danh của tướng Hans. Sau chiến dịch ông tướng già vui vẻ từ chức - một cái chức mà chỉ mới đây thôi ông còn hăm hở cố giành lấy bằng được.

***

Người ta lại phải bổ nhiệm một tư lệnh mới, cũng hàm cấp tướng. Đó là vị tư lệnh thứ ba.

Tướng tư lệnh mới là Scott, một võ quan nổi tiếng hơn hai vị tiền nhiệm rất nhiều. Người ta trông chờ ở ông những điều kỳ diệu, và ông cũng không tiếc những lời hứa trịnh trọng trước quốc dân. Trong quân đội, mọi người tin tưởng Scott sẽ hành động khác với hai vị tư lệnh trước, sẽ mau chóng chấm dứt cuộc chiến tranh đáng ghét này. Ngay trước khi tư lệnh mới lãnh nhiệm, người ta đã tích cực chuẩn bị cho cuộc chiến với quy mô rộng hơn, quân số tăng gấp đôi, gấp ba so với trước, lương thực thực phẩm tích trữ với khối lượng khổng lồ. Tất cả đã sẵn sàng, chỉ còn chờ vị tướng danh tướng như cồn nhậm chức.

Cuối cùng, Scott đã đến biên giới, cuộc chinh phạt bắt đầu.

Tôi sẽ không thuật lại chi tiết chiến dịch ồn ào của binh đoàn Scott. Cả chiến dịch chỉ là những cuộc hành quân mệt mỏi, nghi thức không khác gì một cuộc duyệt binh dài ngày. Quân đoàn chia làm ba cánh, đặt tên rất xôm là "tả quân", "hữu quân", và "trung quân". Ba cánh quân xuất phát từ đồn King, đồn Bruc và Saint-Johns, đồng thời tiến ra sông Witlacutchi, vẫn cái địa điểm "bạc phước" ngày trước, rồi vận động sang khu đầm lầy. Các bánh quân liên lạc và báo vị trí với nhau bằng một phát đạn pháo cỡ nhỏ. Sau đó cả ba cánh quân cắt bán kính vào tung thâm, đồng loạt tấn công cứ điểm bản doanh của quân da đỏ.

Chước kế vô lý ấy được thực hiện đúng rắp, và dĩ nhiên đã kết thúc thất bại hoàn toàn. Không một người nào nhìn thấy quân da đỏ. Đúng là chúng tôi có gặp một vài dấu vết hạ trại của họ, nhưng chỉ đến thế là hết. Đối phương ranh ma nghe tiếng súng hiệu đã hiểu ngay sự việc. Họ biết ngay cách bố trí quân chính phủ, vì thế dễ dàng rút lui qua hành lang ngỏ giữa tả quân và hữu quân của chúng tôi.

Có lẽ chuyện khác thường đáng nhắc nhất trong toàn bộ chiến dịch là trường hợp "đội quân bị bỏ quên" mà tôi là một nạn nhân, suýt nữa đã bỏ mạng.

Khi dẫn quân vào "ổ da đỏ", vị tướng soái vĩ đại bỗng nảy ra ý đồ để lại một trạm quan sát trên bờ sông Amazura. Trạm có bốn mươi lính tình nguyện làng Xuoni và vài sĩ quan chỉ huy, trong đó có tôi.

Chúng tôi được lệnh bám trụ tại chỗ, bất di bất dịch cho đến khi có đơn vị đến thế nhiệm. Bao giờ sẽ có người tới thay, điều đó ngay cả trưởng trạm của chúng tôi cũng mù mờ, không rõ. Cắt đặt xong, tướng tư lệnh dẫn đội "trung quân" đi tiếp, phó mặc bọn tôi cho số phận.

Chúng tôi quá hiểu tình thế nguy hiểm của mình, vì thế cả trạm dốc sức dựng một cứ điểm bố phòng thật chắc. Chúng tôi hạ cây, dựng bót, đào giếng, quây rào kín bưng.

May phúc cho chúng tôi, suốt tuần đầu không bị đối phương phát hiện. Nếu họ biết sớm, hẳn chúng tôi bốn mươi người không còn sót một mạng. Đến ngày thứ sáu, quân da đỏ xuất hiện, vây bót và đòi chúng tôi hạ vũ khí. Chúng tôi từ chối, cố sức chống đỡ, đánh trả những đợt tấn công liên miên trong suốt năm mươi ngày ròng rã. Khá nhiều đồng đội chúng tôi đã bị thương, bị giết. Chỉ huy trạm, Holloman, một sĩ quan quả cảm đã hy sinh. Anh ngã xuống vì một viên đạn thiện xạ lách qua kẽ rào.

Kho lương của chúng tôi chỉ đủ ăn nửa tháng, trong khi chúng tôi phải cầm cự suốt bảy tuần! Đã mười ba ngày chúng tôi ăn ngô sống, uống nước lã và ăn cả những quả sồi rụng trong sân bót.

Cứ thế chúng tôi cầm cự suốt năm mươi ngày, mỏi mắt trông chờ mà không ai đến thế. Chúng tôi đoán chắc mình bị bỏ quên! Đúng thế thật! vì vội vã rút khỏi Florida đáng ghét, tướng Scott đã quên khuấy "trạm quan sát" bên sông. Còn các sĩ quan khác lại cho rằng chẳng việc gì phải đến cứu vì chắc chắn chúng tôi đã chết hết từ lâu.

Chúng tôi bị đe dọa chết đói. Nhưng cuối cùng ông lão Hicmen can đảm đã may mắn thoát khói vòng vây, phi báo cấp tốc cho các "chiến hữu" biết tình hình bi đát. Một đội quân lớn tức tốc lên đường, phá vây, giải thoát cho chúng tôi.

Chiến dịch Scott và cả uy danh lừng lẫy của tướng quân Scott đã kết thúc như vậy. Toàn bộ kế hoạch tác chiến của vị tướng tên tuổi đều cực kỳ phi lý. Tướng Scott thoát những lời chỉ trích nhục nhã và bêu rếu là nhờ thượng cấp triệu ông về khẩn cấp. Thời điểm này vừa bùng nổ một cuộc chiến khác với người da đỏ ở tây nam, Scott được điều gấp xuống đó làm tư lệnh. Cơ may đã giúp Scott nhanh chóng dứt khỏi Florida. Nhục nhã và xấu hổ, viên bại tướng hết sức mừng rỡ với lý do điều động quá ư êm đẹp ấy.

Cứ thế, các tướng lĩnh quân đội lần lượt ôm kỷ niệm âu sầu về Đất Nước Ngàn Hoa. Ít nhất cũng bảy vị tướng bị đánh tả tơi và chôn vùi tên tuổi trong cuộc chiến tranh da đỏ, đối đầu với các thủ lĩnh khôn ngoan. Nhưng tôi sẽ không thể kể thêm những thất bại ê chề, những sai lầm nghiêm trọng của họ. Sau khi tướng Scott chuyển đi, tôi cũng giã từ mặt trận chính và chỉ tham gia vài trận đánh nhỏ của các đơn vị thứ yếu. Thời gian đó chính là những tiểu đoạn thú vị nhất trong cuộc đời quân ngũ của tôi.

TIN DỮ

Sau khi được giải thoát chúng tôi thả thuyền xuôi xuống cửa sông, rồi theo đường biển trở về đồn Thánh Marc. Sau đó quân tình nguyện giải tán vì đã mãn hạn động viên. Họ ra về cũng như khi đến tập trung - đi lẻ một mình hoặc vài ba người một tốp. Tốp của tôi có ông lão Hicmen, mấy người bạn của ông, tôi và Jec Đen.

Jec của tôi trông khác hẳn ngày trước. Hai gò má nhô lên, má hóp, mắt hõm vào, mớ tóc quăn rậm phờ phạc bên thái dương. Nước da anh không còn đen ánh mỡ màng, thay vào đó là làn da khô nhăn nhúm. Ba tuần lễ cuối đói khát đã làm anh thay đổi không nhận ra được.

Tuy nhiên cái đói không ảnh hưởng đến tâm trạng chàng trai. Jec vẫn yêu đời, vui vẻ, đôi lúc làm tôi vui lây trong những ngày chán nản giữa vòng vây. Khi được giải vây, Jec không kìm được niềm hân hoan tột độ. Anh nói luôn miệng không biết mệt, nụ cười rạng rỡ phô hàm răng trắng lóa. Thậm chí lúc ấy làn da nhăn nheo cũng như lấy lại được vẻ mỡ màng.

Suốt đoạn đường hồi hương mệt mỏi, Jec đúng là linh hồn của cả nhóm. Những câu chuyện bông đùa của Jec đã khuấy động cả ông lão săn cá sấu vốn rất điềm đạm, khiến ông chốc chốc lại phá lên cười khà khà sảng khoái. Riêng tôi, tôi cũng tỏ vẻ rất vui, không kém gì những người bạn đồng hành. Nhưng bên trong, tôi cảm thấy buồn, buồn mà không hiểu vì đâu.

Đúng ra tâm trạng tôi phải khác. Tôi phải mừng rỡ khi trở về nhà, được gặp mặt những người thân thương, ruột thịt… Nhưng không hiểu sao, mọi chuyện lại không như thế…

Sau khi được giải vây tôi cảm thấy vui hơn, nhưng đó là phản xạ tự nhiên khi được cứu sống. Niềm vui mau chóng qua đi và giờ đây, khi gần về tới nhà, tâm trạng tôi bỗng vần vũ, mây đen. Tôi linh cảm ở nhà không phải mọi chuyện đều yên ổn. Tôi không dám khẳng định những linh cảm đó, bởi cho đến nay tin nhà vẫn không có gì đáng ngại. Nói đúng ra, hai tháng nay tôi không nhận tin nhà, suốt thời gian bị vây hãm chúng tôi hoàn toàn tách biệt với thế giới xung quanh. Chúng tôi chỉ nghe tin đồn mơ hồ về làng Xuoni của mình. Và khi trở về, chúng tôi tuyệt nhiên không biết ở nhà đã xảy ra chuyện gì trong thời gian chúng tôi đi vắng.

Bản thân việc thiếu tin tức cũng có thể làm người ta nghĩ ngợi, - thậm chí lo sợ. Nhưng tôi có những linh cảm không lành không chỉ thuần túy vì lý do thiếu tin nhà. Còn một nguyên nhân khác. Có thể đó là do ngày tôi ra đi, tất cả đều quá đột ngột, việc nhà dàn xếp chưa đến đầu đến đũa. Rồi hồi ức phút chia tay, về Ringgold, về tâm địa độc ác của tên khốn nạn đó,.. - tất cả gom lại đã làm tôi nảy ra linh cảm không lành và mệt mỏi.

Hai tháng trời là một thời gian quá lâu. Biết bao nhiêu sự kiện có thể xảy ra trong thời gian đó, dù là trong phạm vi gia đình nhỏ hẹp. Tôi đã bị báo tử từ lâu, mẹ và em tôi tin chắc tôi đã chết ngoài chiến trường da đỏ. Tin tôi tử trận có thể dẫn đến nhiều hậu quả tai hại khó lường. Liệu em tôi có giữ được lời hứa trước lúc tôi đi? Liệu tôi về có thấy em gái mình trẻ trung, tươi tắn, chưa ràng buộc chồng con nghiệt ngã? Hay em tôi đã nhượng bộ những lời giáo huấn tỉ tê của mẹ và lấy tên khốn nạn kia rồi? Lòng tôi ngổn ngang biết bao nghi ngại, trách gì tôi không vui vẻ trên đường trở lại cố hương!

Hỡi ôi! Linh cảm đã không đánh lừa tôi. Tai họa đã giáng xuống gia đình, còn tệ hơn tất cả những điều tôi e ngại. Một người nhà phóng ngựa ra đón tôi để báo tin - đâu có phải tin em tôi làm lễ cưới. Mẹ tôi đã mất, và khủng khiếp hơn - em gái tôi đã bị bắt cóc, không biết lành dữ ra sao!

Bọn da đỏ đã đốt phá làng tôi, đúng hơn chúng chỉ đốt phá đồn điền của nhà tôi. Mẹ tôi và ông bác đã ngã gục dưới mũi dao tàn khốc! Còn em tôi chúng bắt cóc, đem đi!

Tôi không nghe nữa. Tôi thúc giày vào sườn con ngựa đã mệt đừ sau đoạn đường dài, rạp mình phi nước đại, lồng lộn như một kẻ đột ngột hóa điên.

THẢM HỌA KINH HOÀNG

Con ngựa phóng như điên, chỉ lát sau đã đưa tôi tới địa phận đồn điền. Tôi không cho ngựa nghỉ, tiếp tục phóng theo đường rừng, về nhà.

Tôi gặp một người hàng xóm da trắng đi ngược chiều. Anh ta muốn nói chuyện với tôi thì phải, tất nhiên là về tai họa vừa giáng xuống nhà tôi, nhưng tôi không dừng lại. Tôi đã hay tin, nghe bấy nhiêu là đủ lắm rồi, tôi chỉ muốn mau chóng về tới để nhìn tận mắt. Tôi thuộc từng chỗ con đường gấp khúc, và sốt ruột phi đến chỗ có thể nhìn thấy rõ khu nhà.

Tôi phóng đến chỗ đó, ghìm ngựa nhìn về. Hỡi ôi, Chúa nhân từ! Ngôi nhà không còn nữa! Tôi kinh hoàng, căng mắt nhìn kỹ bình địa mênh mông. Nhưng vô ích - ngôi nhà đã biến mất! Hay tôi đi nhầm đường? Không, nhầm thế nào được, cây uất kim hương cuối đường vẫn đứng kia, xa nữa là đồng cỏ xavanna, là những vạt ngô, vạt chàm. Xa chút nữa vẫn những ngọn đồi bao quanh hồ nước…

Toàn bộ cảnh quan dường như thay đổi hẳn. Ngôi nhà ân cần vẫy gọi với những bức tường vôi trắng, những khung cửa màu xanh không còn nữa. Thềm hiên thoáng mát, những dãy nhà phụ, khu lán trại da đen, thậm chí cả hàng rào - tất thảy đều biến mất. Nơi thềm cũ từng cuộn khói dày đặc bốc lên, che kín mặt trời, khiến vầng dương đờ đẫn như một chiếc đĩa sành đỏ ối. Cả bầu trời dường như nhăn nhó thấy tôi về.

Tim tôi thắt lại, đau đớn và ngỡ ngàng xót xa. Tôi đau đớn tột cùng, tưởng như không còn sức đau hơn được nữa.

Tôi thúc ngựa phóng như bay qua cánh đồng.

Hàng trăm người đi lại thấp thoáng trong khói lửa. Họ không có vẻ bàng hoàng hay xúc động gì cho lắm. Họ đi lại thong thả, nhiều người ngồi im lìm như những khán giả thờ ơ. Không một ai trong số họ có ý định dập tắt đám cháy. Đến gần, tôi thấy lửa khói dữ dội. Xung quanh nhiều người cỡi ngựa đang cố bắt giữ những con bò, con ngựa vừa thoát ra ngoài hàng rào rừng rực lửa. Nhất thời, tôi không nhận ra những người đó là ai.

Người báo tin cho biết nhà tôi mới bị đốt phá lúc tảng sáng. Bây giờ còn rất sớm, mặt trời lên chưa quá một tiếng đồng hồ - chúng tôi lên đường từ đêm, vì muốn tránh nóng nực ban ngày. Vậy có lẽ bọn cướp vẫn đang tiếp tục đốt phá?

Và những người đang bắt giữ bò ngựa kia là bè đảng của chúng chăng? Trong ánh lửa tàn nhẫn, tôi nhìn rõ chúng đang ra sức vây bắt gia súc, có lẽ định lùa đi.

Nhưng không, người báo tin đã nói rõ là chúng rút rồi. Mà đúng phải như vậy. Nếu không, làm sao mọi người đã biết rõ mọi chi tiết của thảm họa đau thương, biết mẹ tôi bị giết, em tôi bị bắt cóc? Làm sao họ biết được, nếu bọn cướp da đỏ vẫn đang hoành hành, đốt phá?

Hay bọn chúng rút đi tạm thời, rồi bây giờ quay lại cướp đồ đạc, gia súc và đốt nhà? Tôi vẫn phóng hết tốc, tay lăm lăm khẩu súng nạp sẵn đạn.

Tôi sôi máu trả thù. Tôi sẽ lao bổ vào đám súc vật mọi rợ, sẵn sàng sống mái với chúng. Tôi không đơn độc: anh chàng cận vệ da đen trung thành vẫn bám sát gót tôi.

Chúng tôi đã đến gần đống hoang tàn mờ mịt khói lửa. Và đến đây tôi mới biết mình lầm. Những bóng người chập chờn trong đám cháy không phải kẻ thù, mà là bè bạn. Họ đón tôi bằng im lặng cảm thông, không ai nói một lời.

Tôi xuống ngựa. Mọi người vây quanh, nhìn nhau khó hiểu. Họ vẫn im lặng. Họ biết lúc này nói gì cũng bằng thừa.

Tôi là người đầu tiên phá vỡ sự im lặng chết chóc. Giọng khản đặc, không ra tiếng, tôi hỏi cộc lốc: "Đâu?".

Mọi người hiểu ngay. Một người hàng xóm nắm tay lôi, thận trọng dắt qua đám cháy đang tàn. Tôi theo sau như một cái máy. Người hàng xóm im lặng chỉ tay ra hồ nước. Bên hồ mọi người xúm đông hơn ở chỗ nhà cháy. Họ đứng thành một vòng cung, quay lưng về phía tôi và cùng nhìn vào một chỗ. Tôi hiểu, chỗ đó là mẹ tôi.

Khi tôi tới, mọi người lặng lẽ giãn ra. Người hàng xóm dẫn tôi qua đám đông. Thi hài mẹ tôi đặt đó, bên cạnh là thi hài ông bác cùng mấy nô lệ da đen trung thành đã bảo vệ mẹ tôi đến cùng.

Bọn cướp tàn bạo đã bắn mẹ tôi… Và đâm chém… Khuôn mặt Người méo mó vì những nhát dao…

Ôi! Người Mẹ tội nghiệp của tôi! Vĩnh viễn từ nay đôi mắt đã dại đờ kia không còn ánh lên nụ cười đón chào tôi nữa… Vĩnh viễn từ nay tôi không còn được nghe những lời dịu dàng âu yếm từ đôi môi đã nhợt nhạt, héo khô!…

Lòng tôi tan nát như điên dại. Tôi không thể kìm hơn được nữa, nức lên. Tôi nhào xuống, ôm hôn đôi môi lạnh toát ngậm hờn của đấng sinh thành.

Lòng tôi đớn đau vô hạn. Nhớ lại thái độ lạnh lùng của mẹ, nhất là lúc tôi giã từ Người, tôi lại càng xót xa hơn. Giá như lần chia tay ấy cũng ấm áp như bao lần trước đó, hẳn tôi đã đỡ đau lòng. Những lời cuối cùng của Người sao nhiều trách móc, gần như quở mắng phẫn nộ, giờ đây như một kỷ niệm bào xát tim tôi…

Ôi Mẹ bất hạnh của tôi! Giờ đây tôi không còn lưu giữ những kỷ niệm buồn về mẹ. Những nhược điểm ở Người thật quá nhỏ nhoi. Người chỉ có một điểm duy nhất không hay, ấy là tính hiếu danh mù quáng, song yếu điểm ấy cũng là lẽ thường tình ở những người trong giới mẹ tôi. Gần đây tôi không trách cứ gì Người. Tôi chỉ giữ lại tấm lòng người mẹ mênh mông, nhớ những tính cách cao thượng đẹp đẽ, và nhớ mãi một điều thiêng liêng - Người là Mẹ của tôi! Hỡi ôi, mãi giờ đây tôi mới hiểu mình yêu quí Mẹ biết nhường nào!

Nhưng bây giờ không phải lúc than vãn, buồn bã. Còn Virginia. Em tôi ở đâu? Tôi bật dậy, lo lắng hỏi dồn những người xung quanh. Họ ra dấu chỉ về phía rừng. Thế là rõ: Virginia đã bị bọn da đỏ bắt cóc!

Trước nay tôi chưa bao giờ có ác cảm hay thù địch với người da đỏ. Trái lại, tôi đứng về phía họ và thậm chí có một tình cảm thân thiện gần như bạn bè. Tôi biết người da trắng đối xử bất công với họ, họ đã phải nhún nhịn quá nhiều. Tôi biết sớm hay muộn người da đỏ sẽ bị đánh bại, họ sẽ phải khuất phục chính quyền. Nghĩ đến thảm cảnh của người da đỏ, tôi luôn cảm thấy tội nghiệp và thương xót.

Nhưng giờ đây, tất cả đều đảo ngược. Khuôn mặt bầm giập của người mẹ bất hạnh làm tim tôi sôi sục căm thù. Máu phải trả máu, tôi quyết lòng trả thù bọn cướp.

Tôi không đơn độc. Ông lão Hicmen, bạn ông - Wezerford, cũng thợ săn - và khoảng năm mươi người hàng xóm láng giềng hứa giúp tôi báo thù cho mẹ.

Trong số họ, người sôi sục báo thù nhất là Jec Đen. Thảm họa đã trút chung xuống đầu anh chàng cận vệ của tôi: không thấy Viola đâu hết. Có lẽ cô gái cvarteron cùng bị bắt đi cùng các gia nô. Có thể nhiều nô lệ ở đồn điền nhà tôi tình nguyện đi theo bọn cướp. Nhưng vô luận họ tình nguyện hay bị ép buộc, điều quan trọng là số nô lệ đông đúc giờ đây không còn một ai. Đồn điền bị triệt

hạ, nô lệ bị giết chết hoặc bắt đi. Tôi bỗng dưng thành kẻ mồ côi không cửa không nhà. Mẹ tôi đã chết và nhà đã thành tro bụi.

Nhưng than vãn phỏng có ích gì, cần phải mau mau hành động. Hàng xóm kéo đến, vũ trang đầy đủ, vài phút sau chúng tôi đã tổ chức được một đội truy kích.

Chúng tôi thay ngựa mới. Ăn uống qua loa, đội truy kích vội vã lên đường. Dấu vết bọn cướp tìm không mấy khó khăn, vì chúng đi ngựa. Chúng tôi vượt sông sang lãnh địa da đỏ ở quãng chếch lên thượng lưu chút ít. Chúng tôi tức tốc đuổi theo.

Tôi nhớ rất rõ địa điểm này. Chính nơi đây hai tháng trước tôi đã qua sông, lần theo dấu vết của kỵ sĩ bí ẩn. Và đây, con đường nhỏ hôm ấy Oskeola đã phóng qua,.. Tôi cay đắng vô cùng. Dấu vết mỗi lúc một mờ, tốc độ đoàn quân chậm dần lại. Liệu có bắt gặp bọn dã thú rút đi không nhỉ? Chúng thuộc bộ lạc nào? Thủ lĩnh là ai? Nghe nói có, hai người trong đội quân tình nguyện lúc đó nấp ở rìa đường, nhìn thấy bọn cướp da đỏ phóng ngựa qua, mang theo các nữ tù binh, trong đó có em tôi, Viola và nhiều cô gái khác. Bọn cướp phóng như bay, ôm chặt các nữ tù binh trên mình ngựa. Các nô lệ da đen đi bộ theo sau. Họ bị trói tay vào nhau, có lẽ đám nô lệ tình nguyện đi theo bọn cướp. Bọn cướp thuộc bộ lạc Khúc Côn Đỏ, thủ lĩnh của chúng là Oskeola.

Thật khó nói hết ấn tượng choáng váng khi tôi nghe những lời thuật lại. Tôi cảm thấy đau đớn vô cùng, và luôn mong những người chứng kiến đã nhìn nhầm. Không, Oskeola không thể làm một việc đê tiện, tội lỗi như thế! Oskeola! Không, không thể! Chắc chắn người ta đã nhầm lẫn, họ gặp bọn cướp lúc trời chưa rạng, trong đêm tối họ có thể nhìn nhầm, vả lại gần đây bất kỳ vụ cướp phá, giết người nào người ta cũng gán cho Oskeola hết. Oskeola ở khắp mọi nơi. Không, ở đây không thể có và không thể là Oskeola!

Nhưng những người vừa chứng kiến là ai? Tôi ngạc nhiên khi nghe tên họ: Spens và Williams. Và ngạc nhiên hơn nữa khi thấy hai tên vô lại ấy cũng theo tôi truy lùng bọn cướp. Nhưng có lẽ điều kỳ lạ nhất lại là sự vắng mặt của Arens Ringgold. Gã cũng có mặt ở đám cháy, nghe nói gã chửi rủa và gào thét trả thù dữ miệng nhất. Thế mà lúc này không thấy mặt gã đâu.

Tôi gọi Williams và Spens lên hỏi tỉ mỉ mọi chuyện. Chúng thề sống thề chết là đã gặp bọn cướp da đỏ rút về sau trận tàn phá đẫm máu, lúc trời còn chưa

sáng. Chúng không dám chắc đội quân ăn cướp đó là bộ lạc Khúc Côn Đỏ hay Đầm Dài, nhưng có lẽ là Khúc Côn Đỏ. Còn tên cầm đầu bọn cướp thì không phải ai khác, chính là Oskeola. Chúng nhận ra Oskeola nhờ ba dẻ lông đà điểu giắt trên vành mũ.

Các nhân chứng nói rất quả quyết. Vả lại, việc gì họ phải nói dối cơ chứ? Đối với họ, ai cầm đầu chả thế, dù Oskeola, Koa-hadzo hay chính Onopa đi nữa. Những lời khai của họ cộng với những cảnh trạng khách quan đã khẳng định một sự thật vô cùng chua xót: kẻ giết hại mẹ tôi, đốt nhà tôi và bắt cóc em gái tôi không phải ai khác ngoài Oskeola.

Tình bạn cũ tắt ngấm, tim tôi sôi sục căm hờn. Tôi căm thù tận xương tủy cái kẻ đã một thời tôi khâm phục và yêu mến…

Tuy nhiên, ngẫm kỹ thảm họa đầy máu này, tôi rất phân vân một số chi tiết lạ lùng và bí hiểm. Lúc đầu, do quá sốc tôi không để ý đến những chi tiết đó.

Việc bọn cướp trong lúc phá phách điên cuồng đã giết mẹ tôi, nhưng lại bắt cóc Virginia, theo lôi không có gì đáng ngạc nhiên. Giết người chưa thỏa mãn, bọn cướp da đỏ phóng tay đốt rụi nhà cửa, đó cũng là lối trả thù thường gặp mà họ vẫn đem trừng phạt những ngươi da trắng tàn bạo và bất công. Những chuyện như thế phải nói vẫn xảy ra như cơm bữa. Điều đáng ngạc nhiên có lẽ là tại sao bọn da đỏ rờ đến vùng Xuoni này chậm so với nhiều nơi khác ở Florida. Hàng chục đồn điền ở xa lãnh địa da đỏ hơn nhiều đã bị cướp phá từ lâu, cũng tàn khốc, dã man không kém.

Mọi người giải thích lý do "sót sổ" này là trong lúc né tránh ba mũi tấn công của Scott, đại bộ phận quân da đỏ cơ động sang những khu vực khác, số ít ỏi di chuyển gần đồn điền nhà tôi không dám liều lĩnh tấn công vào, vì đồn điền có canh phòng, vũ trang cẩn thận.

Khi Scott rút quân về cách đồn biên phòng nghỉ mùa hè (ở Florida thường chỉ tác chiến về đông), quân da đỏ rảnh tay, mà với họ mùa nào đánh cũng được, liền tổ chức các vụ báo thù rùng rợn, tấn công, đốt phá các đồn điền dọc biên giới. Có thể vì lẽ đó mà người da đỏ mãi mới tấn công làng Xuoni.

Lúc đầu choáng váng, tôi thấy cách giải thích đó hoàn toàn thực tế. Đơn giản là mẹ và em gái tôi quá xấu số, trở thành nạn nhân báo thù của người da đỏ.

Nhưng khi bình tĩnh lại, tôi bắt đầu chú ý đến những tình tiết khác. Trước hết, tại sao cả vùng này chỉ có một đồn điền, mà lại đúng đồn điền nhà tôi, bị tấn công? Tại sao chỉ riêng nhà tôi bị đốt phá? Tại sao chúng chỉ bắn giết người nhà tôi? Tất nhiên, những nghi vấn đó đã làm tôi ngạc nhiên. Dọc sông này có nhiều đồn điền, nhiều gia đình thù địch với người da đỏ hơn gia đình tôi. Và bí ẩn hơn nữa là tại sao đồn điền nhà Ringgold lại bình an vô sự, trong khi đồn điền của gã nằm ngay trên đường bọn cướp đi qua? Dấu vết bọn cướp cho thấy rõ là chúng né qua đồn điền Ringgold để ập đến nhà tôi. Mặt khác, cả hai bố con Ringgold nổi tiếng là kẻ thù tàn ác đối với người da đỏ, đã thô bạo chà đạp quyền sống của họ.

Tại sao? Tại sao đồn điền nhà Ringgold vẫn yên lành, trong khi đồn điền nhà tôi bị đốt phá, triệt hạ? Rõ ràng, gia đình tôi không phải là nạn nhân ngẫu nhiên, chúng tôi là đối tượng cho một âm mưu thù địch. Không nghi ngờ gì nữa, chúng tôi bị trả thù. Nhưng ai? Pauell ư? Không lẽ ấy lại là Pauell? Bạn tôi đã hành động tàn nhẫn, độc ác đến thế sao? Liệu có thể như vậy được không? Không, không bao giờ!

Nếu là Pauell… Động cơ nào đã xúi giục anh giết người tàn độc đến thế? Đúng, mẹ tôi không ưa anh, thậm chí, khó chịu với anh. Tôi biết và nhớ rất rõ chuyện đó. Và Pauell cũng nhớ. Nhưng tính cách của anh vốn cao thượng, đẹp đẽ, qui tụ tất cả lý tưởng anh hùng nghĩa hiệp, lẽ nào anh lại hạ thấp phẩm cách đến hèn hạ không thể hiểu được như vậy? Không, không, không bao giờ!

Mặt khác, tại sao Pauell lại tha bổng cho đồn điền, nhà cửa của Arens Ringgold, một trong bốn kẻ tử thù anh đã thề phải giết? Chi tiết này, là điều khó hiểu và vô lý nhất đối với tôi.

Ringgold đang ở nhà, Pauell có thể dễ dàng túm cổ gã ngay trên giường ngủ. Vậy tại sao nhà gã không bị trừng phạt, tại sao gã không bị thiêu ra tro?

Nhưng một tin nữa mà tôi nghe được trên đường đã làm nảy sinh những phỏng đoán khác. Người ta nói rằng sở dĩ bọn cướp da đỏ phải vội vã rút lui vì bất ngờ thấy pháo hiệu của đội tuần canh tình nguyện. Họ bắn pháo hiệu vì thấy đồn điền nhà tôi bốc lửa. Có lẽ phát pháo hiệu đó đã cứu các đồn điền khác, trong đó có đồn điền nhà Ringgold.

Cách giải thích xem ra rất xác đáng. Căn cứ dấu chân trên đường, có thể thấy rõ toán cướp không đông, chỉ chừng năm chục tên trở lại. Vì thế chúng buộc phải rút lui.

Nếu quả đúng như thế thì mọi việc lại khác đi. Và vẫn rất có thể kẻ sát hại mẹ tôi, đốt phá nhà tôi lại là Oskeola!

Tôi tự hỏi mình không biết bao nhiêu lần: động cơ nào đã khiến Oskeola hành động tàn nhẫn?

Chao ôi, phải rồi.! Em tôi! Virginia! Có thể tình yêu… say đắm…

- Bọn da đỏ! Da đỏ! Da đỏ!

Tiếng tri hô cắt đứt dòng suy nghĩ của tôi. Đinh ninh là gặp cướp, tôi phóng vụt lên. Nhưng bỗng nhiên đội quân buông cương, dừng cả lại. Những người đi chệch choạc sang bên vội vàng phóng vào đội hình, mấy người tách hẳn lên phía

trước tức tốc quay trở lại. Té ra chính mấy anh chàng đi trước này đã báo động, khi quay lại một hai người vẫn còn la om sòm: "Da đỏ! Da đỏ!"

- Da đỏ à? - Ông lão Hicmen ngờ vực hỏi. - Các cậu thấy chúng nó chỗ nào?

- Đằng kia! - Một người trong đám nói.- Chỗ rừng thưa kia kìa. Đông nghẹt cả khu rừng...

- Thề cho quỉ sứ xé vụn xác tôi nếu tôi tin cái chuyện nhảm nhí đó! Ông lão Hicmen lắc đầu phản đối. - Không bao giờ bọn da đỏ chúng nó chịu đi trốn cái lũ chim mỏ vàng như các cậu đâu. Chúng nó bao giờ cũng nghe thấy trước khi nhìn thấy.

- Nhưng chúng tôi nghe tiếng chúng gọi nhau.

- Giỏi! - Ông lão gắt lên. - Nếu có bọn da đỏ thật thì các cậu chẳng được nghe chúng nó gọi nhau đâu. Các cậu sẽ được nghe súng nổ thì có. Quỷ tha ma bắt cái thứ da đỏ của các cậu đi! Các cậu nghe tiếng gấu trúc hay con gì đó nó kêu, thế rồi cuống đít lên… Thôi, đứng yên đấy, để tôi lên xem có chuyện gì…

Nói xong, Hicmen nhảy xuống ngựa, quăng dây cương lên một cành cây.

- Nào đi, Jim Wezerford, - Hicmen gọi anh bạn săn trẻ tuổi. - Ta ra xem mấy anh bạn trẻ vừa gặp ai nào. Không biết có quáng mắt nhìn mất gốc cây cụt ra lính da đỏ không?

Anh chàng thợ săn trẻ tuổi cùng ông lão Hicmen xách súng luồn qua các bụi cây. Toàn đội tập trung một chỗ, ngồi yên trên ngựa, chờ đợi. Nhưng chúng tôi không phải chờ lâu. Hai tay thợ săn, một già, một trẻ, vừa khuất được một lát, chúng tôi bỗng nghe tiếng họ cười vang. Chúng tôi vững dạ, lại gần. Wezerford đang cúi xuống xem xét dấu chân ai đó, còn ông lão Hicmen chỉ tay về phía những bụi cây còn lay động. Chúng tôi nhìn ra và thấy một đàn bò hoang. Thấy người xuất hiện đàn thú luồn rừng chạy trốn.

- Đó, da đỏ của các cậu đó! - Ông thợ săn già đắc thắng. - Da đỏ bảnh chưa, ha-ha-ha!

Mọi người phá lên cười theo, trừ mấy anh chàng thần hồn nát thần tính tri hô báo động ngầm.

- Tôi biết chỗ này làm gì có da đỏ. - Hicmen nói tiếp. - Họ mà đến thì không có vậy đâu! Đằng này các cậu nghe tiếng trước khi thấy bóng. Tôi có lời khuyên thế này với các chàng trai trẻ chưa biết phân biệt dân da đỏ với con bò hung: đi

đâu cũng phải để người có kinh nghiệm đi trước. Số còn lại phải đi cụm vào với nhau, chớ chạy chơi ẩu, kẻo lát nữa phải ngủ không có da đầu thì khốn.

Mọi người tán thành lời khuyên khôn ngoan của Hicmen và đề nghị ông lão cùng với Wezerford dẫn đầu đoàn quân. Chúng tôi sát vai nhau tiến theo họ.

Rõ ràng bọn cướp không thể bỏ xa chúng lôi, căn cứ vào thời điểm chúng rút đi có thể khẳng định điều đó. Từ lúc về tới nhà, chúng tôi không bỏ phí thời gian vô ích, có chăng chỉ không mất quá mươi phút tập trung lực lượng. Tính từ lúc bọn cướp rút chạy đến lúc chúng tôi lên đường chưa chắc đã quá một tiếng đồng hồ. Chúng cũng không thể đi quá nhanh, bởi còn vướng đám tù binh đi bộ theo sau.

Nói chung trong đội không có ai ngán sợ bọn cướp. Ai cũng máu hái trả thù, quên cả sợ. Ngoài ra, qua dấu vết trên đường, có thể khẳng định bọn chúng không đông lắm, chỉ chừng năm chục tên. Chắc chắn đó là những chiến binh thiện chiến, vừa đủ chọi một với một đội truy kích. Nhưng những người tình nguyện đi giúp tôi cũng là những người cam đảm, lì trận, đáng mặt anh hào nhất làng. Tất cả hăng hái tiến lên, quyết tìm bằng được bọn giết người, thậm chí kể cả khi vào tận hang ổ của người da đỏ.

Tinh thần hăng hái và lòng trung thành của những người tình nguyện đem lại sức lực mới cho tôi, tôi vững tâm tiến về phía trước, cảm thấy giờ báo thù sắp đến.

Tuy nhiên, ước nguyện của tôi không mau chóng thành hiện thực như tôi nghĩ. Phóng như bay với hết tốc lực ngựa chiến, chúng tôi đuổi theo dấu tới cả chục dặm mà chưa thấy bọn cướp đâu.

Hẳn bọn cướp biết chúng bị truy kích và tất nhiên phải chạy với tốc độ tối đa. Thế nhưng rõ ràng chúng cách chúng tôi không xa lắm. Tuy nắng khá dữ, nhưng lá cây bị bứt rách khi bọn cướp đi qua vẫn còn nhểu nhựa, dấu chân ngựa trên cỏ còn mới nguyên.

- Chúng qua đây chưa quá nửa tiếng. Nửa tiếng thôi, quỷ tha ma bắt chúng nó đi! - Ông lão Hicmen chửi đổng sau cả hai chục lần xem xét dấu vết. - Thật cả đời lão già này chưa bao giờ thấy bọn da đỏ đi nhanh đến thế. Chúng nó chạy y như trâu chạy cọp… Bọn khốn này chắc mồ hôi phải biết. Khối thằng có lẽ đã vắt bốn mươi lăm độ trên yên chứ không đùa…

Đoàn quân phá lên cười ầm ĩ.

- Anh em đừng có ngoác miệng ra thế! - Hicmen nghiêm khắc nói, cắt ngang chuỗi cười như sấm vỡ. - Thề có thánh địa Jeruxalem, chúng nó nghe thấy hết! Chúng mà nghe thấy thì bét ra cũng dăm chú phải chia tay với da đầu trước khi tắt nắng. Vì tấm da thân yêu, yêu cầu anh em nín như chuột giúp tôi. Chúng nó thính tai không kém sói đói đâu. Quỷ tha ma bắt lão già này đi, nếu chúng nó vượt quá mình một dặm!

Hicmen lại cúi xuống xem xét, nhắc lại:

- Anh em phải ngậm miệng như opoxxum, bảo đảm không đầy một tiếng nữa ta sẽ bắt kịp bọn khốn kiếp chúng nó.

Chúng tôi chấp hành mệnh lệnh, không nói một câu, men sát cỏ rìa đường để dập tiếng vó ngựa. Thỉnh thoảng khi cần lắm chúng tôi nói khẽ trao đổi. Cả đoàn quân căng mắt nhìn phía trước, sẵn sàng phát hiện những bóng người ngăm ngăm đỏ.

Chúng tôi vượt thêm nửa dặm nữa, song bọn cướp vẫn bặt tăm, chỉ thấy dấu chân chúng mới qua. Nhìn lên thấy thấp thoáng mảnh trời xanh, có nghĩa là rừng đã thưa dần. Chúng tôi mừng rỡ. Suốt mấy tiếng rồi luồn trong rừng tối, dây leo chằng chịt, cây đổ bão ngổn ngang, chúng tôi không sao đi nhanh được. Mọi người khấp khởi hy vọng, bây giờ đường dễ đi hơn, chắc chắn sẽ đuổi kịp bọn

cướp. Tuy nhiên, những tay thợ săn già, nhất là hai người dẫn đường - Hicmen và anh chàng Wezerford - lại có tâm trạng khác hẳn. Ông lão Hicmen cáu kỉnh kêu lên:

- Mẹ cái đồng cỏ thổ tả này! Cả một xavanna rộng mênh mông! Quỷ tha ma bắt nó đi, hỏng bét cả!

- Tại sao? -Tôi hỏi.

- Rất đơn giản! Nếu bọn cướp qua xavanna rồi, chắc chắn chúng nó mang lại một hai thằng gác ở cửa rừng. Thế thì mình ra đồng cỏ nó biết tỏng còn gì. Nghễu nghện như đàn lạc đà thế này, sao nó lại không thấy? Nó thấy thì sao biết không? Chúng nó sẽ lẩn bằng hết, chạy tứ tán rồi mất hút, lúc ấy thì ngang với đáy bể mò kim.

- Vậy làm sao bây giờ?

- Tốt nhất chúng ta đi men sát đầm lầy lớn. Bây giờ mọi người chờ đây mấy phút, tôi và Wezerford ra bìa rừng coi xem có đúng là chúng qua đồng cỏ không. Nếu đúng, ta sẽ lựa đầm lầy vòng qua đồng cỏ, sau đó tìm lại dấu. Không cẩn thận để chúng phát hiện thì mình chỉ có nước mãi mãi làm cái đuôi rồi thong thả kéo nhau về nhà là hết chuyện.

Chúng tôi nhất nhất tuân lệnh ông lão săn cá sấu, ai cũng biết ông dày dạn kinh nghiệm tới mức nào. Hicmen và Jim Wezerford xuống ngựa, thận trọng luồn ra đám cây bìa rừng.

Mất một lúc lâu không thấy hai người trở lại. Dăm ba người sốt ruột đã càu nhàu kêu mất thì giờ, dừng lại chỉ tổ để bọn cướp đi xa hơn. Một số đề nghị cứ theo dấu bọn cướp, phóng thẳng ra đồng cỏ, muốn ra sao thì ra.

Tuy lòng tôi như lửa đốt, ý kiến của những người tình nguyện rất hợp với mong muốn của tôi - tôi chỉ muốn mau mau sống mái một trận với bọn tử thù độc ác, song tôi biết trong tình thế này đuổi theo chúng qua đồng cỏ là hoàn toàn vô nghĩa.

Ông lão Hicmen và Jim Wezerford quay lại, cho biết đúng là bọn cướp đã qua đồng cỏ, vào khu rừng đối diện. Khi ra tới bìa rừng, họ thấy bọn cướp chưa khuất hẳn vào cửa rừng bên đó. Hicmen thậm chí còn thấy đuôi con ngựa đang lẩn ra sau bụi cây rậm rạp.

Tuy nhiên, các nhà trinh sát lành nghề đã khám phá thêm một sự thực đáng buồn: đoạn đường tiếp theo không có một dấu vết đích thực nào khả dĩ để chúng

tôi đeo bám. Ra đồng cỏ, bọn cướp phi tứ tán, nói theo cách của hai thợ săn dẫn đường thì chúng rẽ thành "ty tỷ ngả". Vô số vết chân ngựa trên cỏ đã khẳng định điều đó và tai hại thay, chỉ được một đoạn là mất sạch dấu.

Mánh khóe khôn ngoan của bọn cướp làm chúng tôi chán nản và thất vọng. Thế là hết, kẻ thù đã dắt mũi chúng tôi, xóa sạch dấu vết và chúng tôi không còn biết lối nào tìm chúng để thanh toán món nợ máu.

Mọi người bắt đầu ca thán, kêu ca - có tiếp tục tìm kiếm cũng vô ích. Một số nói trắng ra là nên quay về. Tình hình này đòi hỏi phải tức tốc kêu gọi mọi người, hâm lại căm thù sôi sục cho họ.

Đúng lúc căng thẳng đó ông lão Hicmen khôn ngoan đã lên tiếng, khơi lại hy vọng đã tắt ngấm trong đoàn quân, lấy lại tinh thần và khí thế. Tôi hết sức mừng rỡ khi ông lão nói:

- Các người anh em, đúng là chiều nay chúng ta không đổi kịp bọn chúng thật… - ông lão nhắc lại ý kiến của những người nói trước. Trời còn sáng, chúng ta không thể qua đồng cỏ. Xavanna quá rộng. Tôi thà đi vòng hai chục dặm còn hơn cất thẳng qua cái xavanna chết tiệt này. Nhưng không sao, anh em đừng nản! Chúng ta dừng lại đây đợi trời tối sẽ bí mật vượt xavanna! Sang bên kia, nếu tôi và Wezerford không tìm được dấu chân bọn cướp cho anh em, xin cứ coi chúng tôi cả đời chưa biết đến mùi thịt cá sấu! Bọn da đỏ đáng nguyền rủa chắc chắn chỉ hạ trại đâu đó trong rừng. Không thấy chúng ta, chúng yên chí là vô sự, như gấu ngồi chầu rìa bên cạnh hốc cây có mật ong vậy. Lúc đó chúng ta sẽ tấn công!

Mọi người tán thành đề nghị của ông lão, coi đó là kế hoạch tác chiến tiếp theo. Chúng tôi xuống ngựa, chờ hoàng hôn.

QUA ĐỒNG CỎ

Tôi đau đớn khôn xiết trước thảm họa kinh hoàng. Trong lúc dong ruổi, tôi không có điều kiện ngẫm nghĩ nhiều về bất hạnh lớn lao vừa ụp xuống. Ý nghĩ sắp được trả thù dường như lấn át nỗi đau tê tái, bản thân nhịp ngựa cũng làm dịu bớt tâm tư rối loạn trong tôi. Nhưng giờ đây, khi cuộc truy kích tạm dừng, tôi hồi nhớ những hình ảnh sáng nay và nỗi đau trỗi dậy, xói tới tâm can. Tôi lại thấy thi hài của mẹ, hai tay dang ra như kêu gọi trả thù. Tôi hình dung ra đứa em khốn khổ, mặt mũi tái xanh, nước mắt chan hòa, mái tóc rối tung và ánh mắt u uất não nề thất vọng.

Tôi vô cùng sốt ruột chờ tới hoàng hôn. Tôi có cảm giác như chưa bao giờ vầng lửa trên không biếng nhác và trì trệ thế. Ngồi bó tay trong tâm trạng đau khổ và hừng hực căm thù, tôi muốn phát điên. Quầng lửa tròn đỏ như máu sau lớp sương mù đặc quánh vẫn cố treo mấp mé ngọn cây rừng. Bầu trời sà thấp, giận dữ, tuồng như sao lại tâm trạng của tôi.

Rút cục hoàng hôn, cũng buông. Phút nhập nhoạng kéo dài không lâu, đúng theo qui luật ở vĩ tuyến nam, tuy cá nhân tôi vẫn thấy nó lâu lăng lắc và chậm chạp như sên. Sau phút hoàng hôn bóng tối trùm lên mọi vật. Chúng tôi lên ngựa ra đồng cỏ.

Hai người thợ săn dẫn chúng tôi đi thẳng. Dấu chân bọn cướp tỏa khắp mọi phía, chọn theo dấu này hay dấu khác quả thật không thành vấn đề. Ông lão Hicmen cho rằng "ty tỷ ngả" ấy rốt cục cũng sẽ gom về một chỗ đã định trước. Vì thế theo dấu nào, ngã nào cũng được, dứt khoát chúng tôi sẽ lần tới trại da đỏ. Điều quan trọng nhất lúc này là không để lộ mình. Bóng đêm đã che chở chúng tôi. Chúng tôi qua đồng cỏ mênh mông, âm thầm như những bóng ma, người không nói, ngựa phi nước nhỏ. Dưới chân ngựa cỏ rất mềm, vó ngựa không khua thành tiếng. Chỉ có một điều đáng ngại, đó là sợ khi ngựa bắt mùi bọn cướp, lũ ngựa của chúng tôi bỗng hứng chí hí vang chào đồng loại.

May thay, mối lo ngại của chúng tôi đã không xảy ra. Nửa tiếng sau chúng tôi đã ngậm tăm tiến vào vòm cây tối như bưng của khu rừng bên kia đồng cỏ. Có lẽ đối phương không phát hiện được chúng tôi. Ngay cả khi bọn cướp cắt cử người canh gác ở bìa rừng, chúng cũng không thể nhìn thấy gì trong đêm tối, trừ phi

chúng tôi đâm đúng vào chỗ chúng gác. Nhưng cũng rất may, chúng tôi không đụng phải ma nào và tin chắc không bị bọn cướp theo dõi.

Mọi người khẽ thì thầm chúc mừng nhau vượt xavanna an toàn, rồi bàn kế hoạch tiếp theo. Chúng tôi quyết định tiếp tục truy tìm bọn cướp. Cần phải tìm dấu vết của chúng, nhưng trước khi trời sáng thì không có cách gì tìm được. Có lẽ chúng tôi đã ngồi chờ đến sáng, nếu không có một việc cấp thiết phải làm ngay. Số là cả ngựa lẫn người đều khát như cháy cổ. Suốt từ trưa chúng tôi không được một ngụm nước, nhịn khát suốt ngần ấy tiếng đồng hồ trong tiết trời oi nồng Florida quả là khốn khổ không chịu nổi.

Người và ngựa đều khổ sở vì khát. Khát không ngủ được, thậm chí ngồi nghỉ cũng không xong. Dứt khoát phải tìm ra nước uống rồi mới nghỉ. Phải nói thêm là chúng tôi còn đói nữa, vì không mang theo đồ ăn, nhưng đói còn chịu được, chỉ cần có nước là qua được đêm nay. Vì thế chúng tôi quyết định đi tìm nước uống bằng mọi giá.

Trong tình huống khó khăn này kinh nghiệm của hai người thợ săn cá sấu đã giúp chúng tôi nhiều vô kể. Họ đã từng đi săn ở xavanna, từ cái hồi giữa các bộ lạc da đỏ và dân da trắng còn yên bình và thợ săn da trắng còn có thể săn bắn trên đất da đỏ. Ông lão Hicmen và Wezerford nhớ mang máng đâu đó khá gần đây có một cái ao mà đã có lần họ ngồi nghỉ trên bờ. Trời tối đen song họ hi vọng sẽ tìm ra ao đó.

Chúng tôi rồng rắn hàng một, dắt ngựa theo họ. Đêm tối trong rừng chỉ có thể đi như vậy. Hàng quân dài lê thê như một con rắn kỳ dị, uốn éo giữa các thân cây.

ĐÊM RỪNG

Chốc chốc hai người thợ săn dẫn đường lại phân vân ngẫm nghĩ, không biết đi có đúng đường không. Chúng tôi dừng lại chờ họ tính đường đi tiếp. Đôi ba lúc Hicmen và Wezerford phải mò mẫm khá lâu.

Ban ngày đi rừng nhìn vỏ cây có thể dễ dàng xác định hướng, thợ săn nào cũng biết. Nhưng lúc này đang đêm, rừng như tối bưng, không thể quan sát vỏ cây. Tuy nhiên Hicmen khẳng định ông vẫn có thể xác định đúng hướng nam, hướng bắc, và ông lấy tay rờ rờ các thân cây. Ông lần hết cây này sang cây khác, dường như để đảm bảo chắc ăn, Lát sau ông lão nói nhỏ với Jim Wezerford, đầy vẻ sửng sốt:

- Quái thật, Jim. Cây cối xem khác hẳn hồi tớ với cậu đi săn lần chót. Cây không có vỏ, tựa như bị lột ráo cả rồi.

- Vâng, cháu cũng thấy thế. Nhưng cháu nghĩ là ban đêm cảm giác nó vậy.

- Bậy nào, không phải thế! Đúng là vạt cây này có chuyện gì đó. Tôi nhớ những cây thông này mà. Cây nào cây nấy khô róc như đóm, lạ thật. Để coi lá nó xem sao.

Vừa nói, ông lão Hicmen vừa với tay ngắt một cành dài xòa trên đầu.

- Hóa ra vậy Hicmen rờ cành lá kim, nói. - Bây giờ thì rõ rồi. Tại cái bọn giun đất khốn kiếp đấy. Cây chết ráo rồi còn đâu. Làm thế nào bây giờ nhỉ? Bây giờ thì tài tìm ao của tôi cũng chỉ ngang bất kỳ một chú chàng nào trong đội thôi.

Lời thú nhận bất lực của ông lão đầy kinh nghiệm làm chúng tôi ngán ngẩm. Cơn khát mỗi lúc hành một dữ. Khi mất hết hy vọng tìm ra nước người ta càng cảm thấy khát hơn.

- Khoan - Sau một phút trầm ngâm Hicmen reo lên, thúc mạnh gót giày vào sườn ngựa. - Chưa mất hết hy vọng đâu. Nếu tôi không đưa được các cậu đến chỗ có nước thì con ngựa thông minh của tôi sẽ thay tôi... Ê, bà lão, - Hicmen nói với con ngựa già nua, - đi tìm nước cho chúng tao! Tiến! Cố lên đấy nhé!

Ông lão kẹp đầu gối thúc vào sườn ngựa, nới cương. Chúng tôi lại lục tục đi theo, phập phù hy vọng vào bản năng của một sinh linh không biết nói.

Chỉ lát sau đã có dấu hiệu con ngựa thấy mùi nước. Hicmen tuyên bố ngựa của ông biết "đánh hơi nước" hệt như chó săn biết bắt mùi hươu. Con ngựa vươn mõm, chốc chốc lại hít mạnh, chân vẫn bước xăm xăm, như đã nhìn thấy đích.

Chúng tôi ai nấy nhanh nhẹn hẳn, nhưng bất chợt Hicmen giật ngựa đứng sững lại. Tôi bứt lên, hỏi xem có chuyện gì. Ông lão thợ săn im lặng, có lẽ đang suy tính gì đó lung lắm.

- Sao ông dừng lại thế? - Tôi hỏi.

- Tất cả chúng ta phải chờ đây thôi.

- Để làm gì?- Những người khác trờ tới, hỏi.

- Đi thẳng lối này ra nguy hiểm lắm. Không khéo bọn cướp tụ tập ngay bên giếng. Quanh đây không có ao hồ, mà chúng cũng biết khát chứ. Nếu chúng nghe tiếng, lủi ráo vào các bờ bụi, chĩa súng ra thì chúng ta khác gì bò vào hàm cá sấu! Vậy thì quí vị chờ đây cho, để tôi và Jim lên trước xem sao đã. Bây giờ thì rõ rồi - ao nước không còn xa nữa. Nếu không có bọn da đỏ, chúng tôi quay lại, ta sẽ cùng ra lấy nước.

Mọi người tán thành ngay với kế hoạch hết sức khôn ngoan đó. Hai người thợ săn lại xuống ngựa thận trọng lần đi.

Tôi ngỏ ý muốn đi cùng. Họ không phản đối - tai họa quá lớn cho tôi quyền hiển nhiên được đi tiên phong. Tôi giao ngựa cho một người ở lại, theo sát Hicmen và Wezerford.

Chúng tôi đi trên lá thông dày, không một tiếng động nhỏ. Rừng quãng này thưa, cho phép chúng tôi đi khá nhanh. Mươi phút sau chúng tôi đã đi được một đoạn dài. Thế nhưng cả ba bỗng có giác cảm giác bị lạc hướng, và bất ngờ nhìn thấy ánh lửa le lói. Đó là ánh lửa trại.

Hicmen nhận ngay ra lửa trại của bọn cướp da đỏ nghỉ đêm.

Đầu tiên chúng tôi định quay về gọi đồng đội lên trợ sức. Nhưng suy tính kỹ, cả ba quyết định bò đến thật gần xem có đúng đó là trại bọn cướp không.

Chúng tôi bò đi, cố giấu mình trong bóng tối. Bãi trống lửa cháy rừng rực. Hai người thợ săn nhớ chắc chỗ này có một cái ao. Và quả thật, chúng tôi đã nhìn thấy mặt nước lấp loáng ánh lửa.

Chúng tôi bò sát hết mức an toàn cho phép. Bây giờ đã có thể nhìn rõ toàn bộ bãi trống. Lũ ngựa bị cột vào gốc cây, quanh đống lửa người nằm hỗn độn, im phăng phắc. Bọn cướp ngủ say như chết.

Sát đống lửa còn một tên ngồi yên trên lưng ngựa. Có lẽ hắn không ngủ, tuy đầu gục xuống đầu gối. Ánh lửa soi rõ khuôn mặt ngăm ngăm màu đồng hun. Giá hắn không bôi sơn và dải lông chim không xõa xuống, hẳn tôi đã dễ dàng

nhận ra nét mặt hắn. Khuôn mặt hắn bôi màu huyết dụ, ba dẻ lông đà điểu to tướng xõa hai bên thái dương, gần như quệt xuống má. Những dẻ lông đà điểu làm tôi nhói đau: tôi biết, đó là vật trang trí găm trên mũ Oskeola.

Tôi căng mắt nhìn thật kỹ. Phía sau đống lửa còn vài tốp người đang ngủ, nói chung gần như toàn bộ bãi trống la liệt người nằm.

Có một tốp chừng ba bốn người, kẻ nằm người ngồi lẫn lộn, làm tôi chú ý. Lá cây che ánh lửa, tôi không thấy rõ mặt, nhưng nhìn những tà váy trắng tôi nhận ra họ là phụ nữ. Chếch xa một chút có hai cô gái đang ngồi riêng biệt, một cô ngả đầu lên gối cô kia.

Tôi nghẹn thở khi nhìn kỹ họ. Không còn nghi ngờ gì nữa, đó là em gái tôi và Viola.

HAI PHÁT SÚNG HIỆU

Thực khó tả hết cảm xúc của tôi giây phút đó. Phía sau tôi là thi hài bầm giập của mẹ tôi, của ông bác bất hạnh, là ngôi nhà cháy rụi thành đống tro tàn, trước mắt tôi là em gái bị bọn cướp giật khỏi vòng tay bất lực của mẹ, tàn nhẫn lôi đi và có khi còn bị lên thủ lĩnh ác quỷ làm nhục! Và tên giết người khốn nạn, đồ tráo trở vong tình ấy cũng đang ở trước mặt tôi! Lòng tôi trào lên một nỗi căm thù điên dại.

Tôi nhìn tên bạo tặc, cơn cuồng nộ mỗi lúc một réo sôi dữ dội. Tôi không thể dằn lòng được nữa.

Bắp tay tôi cuộn gồ, giật mạnh, máu rân rân như suối lửa chạy khắp nơi. Tôi gần như quên phứt mình đang ở đâu, toàn bộ tâm trí tôi chỉ ngùn ngụt một ý nghĩ: trả thù! Tên tử thù đang đứng trước mặt tôi! Nó không biết có tôi, vẫn gà gật như đang ngủ. Nó đó, rất gần, ngay trong tầm bắn, chỉ cần tôi chĩa súng lên…

Tôi nâng súng ngang tầm dẻ lông đà điểu rủ xuống, ngắm vào chót đuôi. Tôi biết, chỗ đó là mắt nó. Ngón lay tôi đã đặt ngang cò…

Một phút nữa thôi, tên sát nhân đã một thời là biểu tượng anh hùng trong mắt tôi sẽ lộn cổ xuống cỏ, lìa đời. Nó phải chết…

Nhưng ông lão Hicmen đã kịp chụp được khóa nòng, bàn tay to bè chặn ngắc kim hỏa. Còn Jim Wezerford giật chúi nòng súng xuống.

Tôi sôi máu, tức điên người. Nhưng chỉ một giây, tôi hiểu những người bạn tôi đã làm rất đúng. Ông thợ săn già ghé sát tai tôi, thì thầm:

- Quá sớm, anh Jorge! Vì mạng sống của chính mình, xin anh đừng đánh động chúng. Anh giết nó thì giải quyết được việc gì? Bọn khốn kiếp sẽ cắp các cô nhà chuồn mất. Chúng ta ba người không chặn chúng được đâu, chỉ hy sinh da đầu vô ích. Tốt nhất ta bí mật quay lại, kêu anh em bao vây chúng… Phải thế không Jim?

Wezerford sợ ồn ào dễ lộ, khẽ gật đầu.

- Đi! - Hicmen nói tiếp, rất khẽ. - Không được chần chừ nữa. Phải thật nhanh vào! Bò, bò, thấp nữa Xuống! Khẽ thôi! Lạy Chúa, khe khẽ thôi!

Gần như ép sát đất, ông lão thợ săn bò giống hệt như cá sấu, loáng một cái đã khuất dạng. Tôi và Wezerford theo sau. Chúng tôi bò miết, cách đống lửa khá xa mới đứng dậy. Chúng tôi dừng lại, nghe ngóng, xem bọn cướp có phát hiện

chúng tôi không. Nhưng trại da đỏ vẫn lặng như tờ, chỉ nghe tiếng ngáy của bọn sát nhân man rợ và tiếng ngựa bứt cỏ xoàn xoạt. Hãn hữu lắm mới có một hai tiếng vó ngựa dậm còm cộp xuống đất cứng.

Yên tâm vì không bị đối phương phát hiện, chúng tôi tức tốc quay lại tìm đồng đội, theo lối cũ đã khá quen. Chúng tôi đi như chạy. Bỗng cả ba sững người dừng bước: một phát súng bất ngờ nổ vang, chát chúa.

Thật ngạc nhiên biết bao, tiếng súng nổ không phải từ phía trại da đỏ, mà từ phía ngược lại, nơi có đồng đội của chúng tôi. Điều lạ lùng là tiếng súng nghe rất to, nếu đồng đội tôi bắn thì đứng chỗ này không thể nghe to đến thế. Có lẽ chờ đợi sốt ruột quá, chịu không nổi, các bạn tôi đã rời chỗ, tìm về phía chúng tôi chăng? Nhưng dù có vậy, cũng không, ai trong đội lại có thể bắn bừa bãi vô lối như thế. Bắn ẩu có nghĩa là phiêu lưu: phát súng sẽ dựng cả trại da đỏ dậy. Mà họ bắn ai nhỉ? Hay đơn giản là súng cướp cò? Đúng thế, chắc là súng cướp cò…

Chúng tôi chưa kịp trao đổi những thắc mắc bất ngờ thì lại nghe một tiếng nổ nữa, cũng hướng đó. Rõ ràng hai tiếng nổ phát ra từ hai khẩu súng, vì chúng cách nhau chỉ trong tích tắc, trong thời khắc ngắn như vậy không ai có thể nạp kịp phát đạn thứ hai, dù đó là tay súng cừ khôi bậc nhất. Hai người thợ săn cũng thắc mắc không kém. Có lẽ chỉ có cách giải thích duy nhất cho hai phát đạn khó hiểu là một vài tên cướp da đỏ đi lạc bắn chỉ thiên gọi đồng bọn.

Tuy nhiên chúng lôi không có thì giờ để thắc mắc lâu. Cả trại da đỏ đã bật dậy, báo động. Tiếng người ngựa huyên náo. Không suy nghĩ gì nữa, chúng tôi chạy bổ về phía đồng đội.

Bất ngờ chúng tôi thấy hai bóng người phi ngựa phía trước, luồn lách rất lẹ như những bóng ma. Không ai nghi ngờ gì nữa, chính bọn này đã nổ súng. Chúng là ai - da đỏ hay da trắng.

Bất chấp lộ tung tích, ông lão Hicmen gọi giật chúng lại.

Chúng tôi dừng chạy, nghe ngóng. Hai bóng đen bí mật vẫn không lên tiếng. Chúng lặng thinh, phi nhanh rẽ về một hướng khác, không về phía bọn cướp, cũng không về phía đồng đội của chúng tôi.

Hành tung hai kỵ sĩ lạ mặt thật khó hiểu. Tại sao chúng nổ súng, rồi cắm cổ chạy miết, không rẽ về trại, trong khi nghe tiếng huyên náo chúng thừa biết trại nằm hướng nào. Hành vi của chúng đúng là không giải thích nổi. Với ông lão

Hicmen việc đó xem ra có phần dễ hiểu hơn đối với tôi, song chính ông cũng ngạc nhiên và phẫn nộ:

- Cầu cho quỉ sứ dìm chúng xuống đầm lầy chết quách đi! Mẹ cha hai cái thằng khốn kiếp chó đẻ đó, nếu đúng đấy là chúng… Tôi biết súng của chúng nó mà! Cậu thấy sao, Jim? Nhận ra chúng không?

- Có lẽ tiếng nổ kiểu đó lôi đã nghe đâu đó rồi, nhưng ở đâu thì không nhớ, - anh chàng thợ săn trẻ trả lời. - À khoan, Ned Spens!

- Đích thị! Còn thằng kia là Bill Williams. Hai con quỉ dữ ấy muốn gì đằng đó nhỉ? Ban nãy chúng ở lại cùng cả đội cơ mà. Điệu này tôi tin là chúng lần mò trong rừng, bắn ẩu để phá chúng ta đây. Quỷ tha ma bắt hai cái thằng trời đánh ấy đi! Một ý đồ quỉ sứ… Bọn phiêu lưu đáng nguyền rủa! Tôi sẽ bắt chúng trả giá! Lẹ lên, anh em! Phải nhanh chóng tìm gặp đồng đội, kẻo trễ mất. Không nhanh thì bọn cướp cao chay xa bay trước khi chúng ta đến được trại chúng. Mấy phát súng khốn nạn! Hỏng bét cả rồi. Nhanh chân lên, theo tôi!

Tôi và Jim theo lệnh ông lão, chạy như bay trong rừng tối.

Lát sau chúng tôi nghe tiếng người và ngựa, nhận ra đồng đội bèn gọi to. Họ đang tiến về phía chúng tôi. Nghe hai tiếng súng bất thường, họ ngỡ chúng tôi đụng cướp nên vội vàng kéo ra ứng cứu.

- Ê, anh em - Ông lão Hicmen nói khi họ tới gần. - Bill Williams và Ned Spens có đó không? Chúng nó đâu?

Không có tiếng đáp lại. Im lặng chết chóc bao trùm mấy giây. Rõ ràng chúng không có mặt trong đoàn quân, bởi nếu có chúng đã phải lên tiếng.

- Chúng nó đâu? Đâu hở? - Đoàn người bắt đầu xôn xao.

- Bây giờ thì rõ chúng nó đâu rồi, - Hicmen nói. - Thề có cá sấu, hai thằng khốn đó lại giở trò ểu gì đây. Nào anh em, tiến! Bọn da đỏ ngay phía trước anh em đó. Bò như rùa thế này không được đâu. Bọn cướp chỉ đâu đây thôi, ta phải đến trại chúng trước khi con sóc kịp ngoáy đuôi ba cái, không chúng nó thoát mất! Tiến lên, xin chúng ít da đầu! Súng đạn sẵn sàng đi! Tiến! Phải giết hết bọn chó má!

Vừa hô, ông lão Hicmen vừa phóng ngựa thẳng về phía trại da đỏ. Chúng tôi ồ ạt tràn theo, đội hình lộn xộn, anh em chủ yếu hy vọng vào yếu tố thần tốc, may ra kịp đến trại da đỏ trước khi chúng tẩu tán. Chúng tôi tính xông thẳng vào đám cướp, bắn một loạt đạn phủ đầu, dao kiếm sẵn sàng đâm chém. Phương án tác chiến cấp thời của chúng tôi là như thế.

Đội quân đã đến khá gần trại da đỏ, có lẽ còn cách chừng ba trăm yard. Tiếng huyên náo ở trại chỉ đường cho chúng tôi rất hữu hiệu. Nhưng bất ngờ tiếng huyên náo tắt ngấm, không còn một tiếng người, tiếng ngựa. Trại da đỏ bỗng lặng như tờ, chỉ còn ánh lửa yếu ớt bập bùng qua những kẽ cây giúp chúng tôi định hướng. Tình hình đó buộc chúng tôi thận trọng gấp đôi. Sự im ắng đột ngột xem ra rất đáng ngờ, ít lành nhiều dữ. Chúng tôi e đối phương giăng lưới phục kích, bởi quá biết thủ lĩnh bộ lạc Khúc Côn Đỏ là một tay thiện nghệ về chiến thuật này…

Cách bãi trống chừng một trăm yard chúng tôi dừng lại. Vài người trong đội xuống ngựa, lần ra rìa bãi trống quan sát. Chỉ lát sau họ đã quay lại, cho biết bãi trống không còn một bóng người. Cả trại không còn một dấu vết nhỏ, người, ngựa, các nữ tù binh, đồ cướp bóc… đều đã biến mất. Trên bãi trống chỉ còn duy

nhất đống lửa sắp tàn. Nhìn đống lửa có thể xác định bọn cướp rút đi rất vội, nháo nhào không trình tự. Những mẩu than nhỏ tung tóe khắp bãi trống, lửa leo lét lụi dần.

Các trinh sát tiếp tục kiểm tra địa hình, xem xét kỹ một vùng bán kính tới cả trăm yard. Nhưng không đâu thấy một dấu chân da đỏ hay dấu hiệu phục kích. Chúng tôi đã chậm chân - bọn cướp mọi rợ đã xỏ mũi chúng tôi, yên ổn tẩu thoát cùng các nữ tù binh của chúng!

Đuổi theo chúng trong đêm tối không thể được. Thất vọng, chúng tôi ra bãi trống, nghỉ ngay tại khu trại đối phương vừa rút bỏ. Chúng tôi quyết định nghỉ một chút qua đêm, rạng sáng sẽ tiếp tục đuổi theo bọn cướp.

Trước hết chúng tôi giải quyết cơn khát cháy cổ cho người và ngựa. Sau đó tắt hẳn lửa, cắt cử phân nửa quân số canh gác trong quãng rừng thưa quanh bãi trống. Ngựa cột neo sát gốc cây. Nửa số quân còn lại nằm ngủ ngay tại chỗ kẻ thù vừa ngủ.

Quá mệt mỏi sau một cuộc hành quân vất vả, đồng đội tôi ngủ thiếp đi. Số canh gác tất nhiên không ngủ. Tôi không sao ngủ được, lòng dạ bồn chồn, hầu như suốt phần đêm còn lại tôi đi đi lại lại quanh ao nước sáng nhờ nhờ giữa bãi trống. Đi lại thế tôi thấy có vẻ vợi đau và bớt bị ám ảnh bởi những ý nghĩ sầu thảm. Tôi tiếc là mình đã không bắn tên cầm đầu bọn cướp, hạ sát nó tại chỗ. Bây giờ con quái vật đã vuột khỏi tay tôi. Hỡi ôi, rất có thể tôi không còn cơ hội cứu em gái nữa…

Nghĩ mà giận hai người thợ săn đã cản tôi lúc đó. Giá biết trước cơ sự thế này có lẽ họ đã không cản tôi. Nhưng hỡi ôi, ai mà ngờ được!

Hai tên tình nguyện vừa nổ súng ban nãy đã trở lại. Hành vi bí ẩn của chúng khiến mọi người nghi ngờ chúng có động cơ mờ ám. Bill và Ned trở lại, bị mọi người tới tấp la ó, chửi rủa. Đội quân phẫn nộ định cho hai phát đạn hất cổ chúng xuống ngựa, và có lẽ họ đã bắn thật nếu hai tên lưu manh không hết lời năn nỉ xin được thanh minh. Chúng giải thích là bị lạc từ trước lúc đơn vị dừng chân nghỉ. Chúng không biết có bọn da đỏ ở ngay đây. Loanh quanh mãi không tìm được đồng đội, chúng đành bắn chỉ thiên báo hiệu, hy vọng chúng tôi sẽ bắn trả lời. Chúng thừa nhận có gặp ba bóng người trong rừng tối, nhưng tưởng bọn cướp da đỏ nên phải cố chạy để tránh đụng độ.

Phần đông anh em trong đội thỏa mãn với lời giải thích đó. Theo họ, không có lý do gì để hai tên vô lại kia cố tình đánh động bọn cướp. Quả thật, có ai ngờ chúng phản bội hèn hạ đến vậy. Tuy nhiên, không phải toàn bộ quân tình nguyện đều thỏa mãn. Ông lão Hicmen thì thầm gì đó với Wezerford, mắt liếc về phía hai tên vô lại:

- Cậu hãy để mắt đến cả hai đứa, Jim! - Đừng có lơ là, chúng nó mưu mô gì đó…

Vì không có chứng cớ rõ ràng để xử tội, mọi người lại nhận chúng vào đội ngũ. Mọi người đi ngủ, Williams và Spens cũng đi nằm cùng họ.

Hai tên khốn kiếp nằm bên bờ ao. Trong lúc đi đi lại lại quanh đó, đôi ba lần tôi qua chỗ chúng. Trong đêm tối tôi vẫn nhìn rõ chúng, hai tên nằm duỗi thẳng chân tay. Tôi nhìn chúng với một cảm giác kỳ lạ, bởi lẽ tôi cũng nghi ngờ như ông lão Hicmen và Wezerford. Dẫu vậy, tôi vẫn không thể nào tin là chúng làm

việc đó có chủ đích. Thật khó tưởng tượng được là vì những động cơ hèn hạ nhất, hai tên vô lại kia đã cố ý nổ súng báo cho bọn cướp da đỏ biết có chúng tôi truy đuổi.

Gần nửa đêm trăng mới lên. Trời trong, không một gợn mây. Vầng trăng trườn lên trên những ngọn cây, ánh trăng vằng vặc tràn xuống xối xả.

Ánh trăng bất ngờ làm mọi người tỉnh giấc. Nhiều người tưởng sáng, vội vã lên ngựa, phóng đi. Nhưng nhìn lên trời, họ mới biết bị lầm.

Tiếng động làm những người còn ngủ tỉnh theo. Một số đề nghị lên đường ngay, lợi dụng ánh trăng. Nhiều người ủng hộ ý kiến đó. Riêng ông lão Hicmen cương quyết phản đối. Ông giải thích rằng trong rừng vẫn rất tối, không thể sáng như ngoài bãi trống, làm sao nhận được dấu chân bọn cướp. Tất nhiên, có thể đốt đuốc tìm kiếm, song như thế rất dễ rơi vào ổ phục kích của đối phương. Ngay bản thân việc đi trong đêm trăng cũng đã rất nguy hiểm. Thêm nữa, tình hình không còn an toàn như trước - kẻ thù đã biết có người đuổi theo. Ban đêm, lợi thế nghiêng về kẻ bị truy đuổi hơn so với người truy đuổi, cho dù bọn chúng ít người hơn đi nữa. Bóng tối che chở và tạo điều kiện cho chúng bất ngờ tấn công người đuổi chúng, đồng thời cũng dễ dàng lẩn trốn hơn. Hicmen và Wezerford lập luận rất có lý, không ai bắt bẻ lại được. Chúng tôi quyết định tiếp tục "án binh bất động" cho tới sáng.

Tới giờ đổi gác. Những người đã ngủ dậy trực thay kíp gác mệt rã rời. Số gác trước lăn ra ngủ ngay, hy vọng chợp mắt một hai tiếng lấy lại sức.

Williams và Spens cũng dậy canh gác. Hai tên cùng gác một phía của bãi trống!

Hicmen, Wezerford đã gác trong kíp trước, bây giờ cũng đi ngủ. Tôi nhận thấy họ nằm cách chỗ hai anh bạn quí hóa vừa đổi phiên không xa lắm. Dưới ánh trăng, họ có thể thấy rõ Williams và Spens. Tôi đoán chắc hai người thợ săn không định ngủ, chốc chốc lại liếc nhìn họ. Đôi bạn săn vong niên nằm kề sát đầu nhau, đầu hơi ngóc cao trên mặt cỏ. Dường như họ thì thầm trao đổi gì đó.

Tôi không ngủ, vẫn đi đi lại lại như trước quanh bãi trống. Có chăng, tôi bước lẹ, và trong lòng cảm thấy nhẹ nhõm hơn. Không biết tôi đã đi được bao nhiêu vòng quanh bờ ao, đi như cái máy. Lúc lâu sau, mệt mỏi cơ bắp đã dần dần lấn át đau khổ tinh thần. Tôi thấy lòng mình dịu lại, những ý nghĩ đau đớn lắng dần.

Tôi biết đó là những giây phút nhẹ nhõm nhất thời, là phút lặng gió giữa hai cơn bão khủng khiếp. Nhưng dầu sao trong những phút giây tạm lắng đó, tôi không bị câm điếc với thế giới chung quanh như lúc nỗi đau đang hành hạ. Tôi bắt đầu chú ý đến xung quanh, trước hết là quan sát địa hình dưới ánh trăng vằng vặc.

Chúng tôi dừng chân giữa rừng trên một bãi trống mà tiếng địa phương vẫn gọi lóng là "ghd". Bãi đất khá nhỏ, gần như không có một bụi cây, hình tròn, đường kính khoảng chục yard đổ lại. Giữa bãi trống có một ao nhỏ, cũng tròn vo như vậy, và có lẽ là ao đào. Ao sâu chừng ba foot, nước sạch và mát. Dưới trăng, mặt ao lấp lánh như dát bạc.

Bãi trống cỏ mọc xanh rì, mùi hoa dại thơm ngát. Bị lũ ngựa quần xéo, cỏ và hoa càng đưa hương đậm đà hơn.

Bãi trống quả là một bồn cỏ tuyệt vời, vào lúc khác có lẽ tôi đã mặc lòng chiêm ngưỡng. Nhưng lúc này tôi không chú ý đến tranh, mà như người ta thường nói, chỉ quan tâm đến khung viền.

Xung quanh bãi cỏ cây cối viền vừa đúng một hình bán nguyệt, tựa hồ do người trồng chứ không mọc tự nhiên. Phía sau viền cây, trong tầm nhìn thấy rõ, tôi nhận ra rừng thông đuôi ngựa trải dài. Cây mọc đồng cỡ, trừ một vài cây đường kính gốc trội hẳn tới hai foot. Nhưng cây nào cây nấy đều trơ trụi, không lá, không cành. Ban ngày chắc có thể nhìn xuyên qua rừng rất xa, và tuyệt nhiên không có một bụi cây cản mắt.

Thân cây thẳng tắp, tròn trịa như thân cọ. Và có thể lầm là cọ thật, nếu những vòm lá rộng của chúng cuốn thành ngọn hình nón. Tuy nhiên, đây không phải rừng cọ, mà là rừng thông đuôi ngựa, còn có tên là "thông chổi", một loại cây rất phổ biến ở Florida.

Hẳn tôi đã chẳng để ý đến những thân cây trơ trụi ấy làm gì, nếu không có đôi điều khá khác thường. Lá cây còn sót không có màu xanh thẫm của loài lá kim, mà nâu úa. Lúc đầu tôi cứ ngỡ mình hoa mắt hoặc ánh trăng làm lá đổi màu. Nhưng khi đến gần, tôi thấy lá cây nâu úa thật. Những chùm lá tuy vẫn bám trên cành, song héo quắt, cứng khô. Thêm nữa, thân cây hoàn toàn kiệt nhựa, quắt queo, lớp vỏ như bị lột sạch. Tôi sực nhớ tới nhận xét của Hicmen khi nãy. Ông lão tinh thật: quả thực trước mắt tôi là khu rừng chết. Cả khu rừng đã bị sâu thông ăn ruỗng!

HUYẾT CHIẾN GIỮA VÒNG VÂY

Kể cũng lạ, trong thời điểm bất hạnh mà tôi lại quan sát cây tỉ mỉ đến thế. Nhưng đúng lúc đó một phát hiện khác đã, làm tôi hưng phấn. Lá cây nâu úa bắt đầu chuyển màu. Ánh sáng lúc ngày rạng bắt đầu nhen lên, hòa lẫn với ánh trăng. Trời sắp sáng.

Thấy trời rạng, các bạn tình nguyện của tôi lục tục ngồi dậy, kiểm tra đai bụng ngựa.

Chúng tôi ai nấy đều đã đói ngấu, nhưng chẳng có gì để hy vọng có bữa điểm tâm. Chúng tôi chuẩn bị lên đường, bỏ qua thủ tục ăn sáng.

Số canh gác, cũng quay vào chuẩn bị, chỉ để lại bốn người làm nhiệm vụ cho tới lúc lên đường. Lũ ngựa được tháo yên cương nghỉ ngơi chút đỉnh - suốt đêm chúng vẫn phải đeo yên. Súng đạn cũng được chuẩn bị sẵn sàng, lau chùi cẩn thận. Phần lớn anh em trong đội đã từng tham gia nhiều chiến dịch, họ chuẩn bị rất chu đáo và cẩn thận tối đa, hy vọng đảm bảo thắng lợi trong trận đọ sức sắp đến. Chúng lôi hy vọng từ giờ tới trưa sẽ đuổi kịp bọn cướp và truy kích chúng tới tận hang ổ. Biết trận chiến sẽ rất tàn khốc và đẫm máu, tất cả anh em vẫn quyết một lòng tiến lên.

Mất mấy phút chúng tôi tổ chức đội hình hành quân. Mọi người đều tán thành cử những người kinh nghiệm nhất đi tiền đội, có nhiệm vụ trinh sát khu rừng trước khi toàn đội tiến vào. Biện pháp đó bảo đảm cho chúng tôi không bị rơi vào ổ phục kích của đối phương. Và cũng như trước đây, nhiệm vụ đó được giao cho những người thợ săn dày dạn kinh nghiệm.

Chuẩn bị xong xuôi, chúng tôi sẵn sàng xuất kích. Anh em lên ngựa, tốp tiền đội rút về phía bìa rừng. Đúng lúc đó bất ngờ nghe tiếng súng và tiếng la hốt hoảng của tốp canh gác. Họ vẫn đang tiếp tục làm nhiệm vụ, và cả bốn đồng loạt nổ súng.

Tiếng súng trong rừng kéo theo hàng ngàn tiếng nổ dội lại. Nhưng đó không phải tiếng vọng, mà là tiếng súng thực sự. Cùng với tiếng súng, tiếng hú xung trận của bọn cướp da đỏ rít lên chói tai.

Bọn cướp tấn công chúng tôi. Chính xác hơn: chúng đã vây kín bốn mặt. Cả bốn người cảnh giới nổ súng cùng một lúc, có nghĩa là bốn phía đều có địch.

Trong giây lát phỏng đoán đó đã được khẳng định. Khắp nơi rền vang tiếng rú rợn người, tiếng đạn réo không còn xa xôi gì nữa. Rõ ràng bọn cướp đã vây kín bãi trống. Loạt đạn đầu sượt nhẹ qua hai ba người trong số chúng tôi và làm bị thương vài con ngựa. Phần lớn đạn rớt thẳng xuống ao. Như vậy tạm thời chúng tôi vẫn ở ngoài tầm bắn. Giá như bọn cướp áp sát hơn mới nổ súng, có lẽ hỏa lực của chúng đã khai tử tất cả chúng tôi: đội quân gom gọn giữa bãi trống là một bia đạn quá ngon lành cho chúng.

May thay, nhóm cảnh giới tinh mắt đã kịp nổ súng báo động. Họ đã cứu đội quân thoát chết.

Bị tấn công bất ngờ, đội ngũ chúng tôi rối loạn. Tiếng người kêu, ngựa hí hoảng hốt. Nhưng chỉ một lát sau tiếng ông lão Hicmen đã sang sảng vang lên át tất cả:

- Xuống ngựa hết! Ẩn vào các thân cây! Xuống ngựa, xuống! Nấp ngay các gốc cây! Có mau lên không, thề có động đất khối chú mất da đầu bây giờ! Nấp ngay, nhanh! Tản ngay ra các gốc cây!

Mọi người cùng cùng suy nghĩ đó, thành ra ông lão chưa quát tháo xong tất cả đã tản ra mọi phía. Chúng tôi nấp sau những thân cây chết, tạo thành một vòng tròn kín nhìn ra rừng. Như thế, đồng đội đứng xoay lưng vào nhau, mặt nhìn về phía bọn cướp.

Lũ ngựa tự do chạy hỗn loạn trên bãi trống. Bị dây cương và bàn đạp lắc lẻo đập vào bụng, chúng càng hoảng loạn hơn. Nhiều con phóng qua vòng người đang chú mục phía trước, chạy thẳng vào rừng, rơi vào tay bọn cướp. Con nào thoát thì cứ rộng thẳng một mạch ra những quãng rừng thưa phía sau.

Chúng tôi không dám ra giữ ngựa. Đạn réo chiu chíu ngang tai. Thò cổ ra khỏi lá chắn là những thân cây thông kể như cầm chắc cái chết.

Vị trí chúng tôi có ưu thế rõ rệt từ đầu. Thật may mắn là chúng tôi không bỏ gác sớm, nếu không bọn cướp đã thộp cổ chúng tôi hết sức bất ngờ. Chúng sẽ áp sát tới bìa bãi trống, không một tiếng động, không một phát súng, và tất cả chúng tôi nằm gọn trong tầm kiểm soát của chúng. Cây rừng sẽ vô hiệu hóa súng đạn của chúng tôi, trái lại, chúng tôi co cụm giữa bãi trống chỉ làm mồi cho bọn cướp xả đạn.

Thật may mắn là tình thế không diễn ra như vậy. Kẻ địch, không chiếm được lợi thế đáng kể so với chúng tôi. Thật may mắn là chúng tôi đã nhanh chóng chấp

hành điều động của ông lão Hicmen từng trải!

Chúng tôi không chịu nhịn trận mưa đạn của đối phương - chỉ sau mấy giây chúng tôi bắt đầu bắn trả. Thỉnh thoảng lại vang lên một chập những tiếng nổ ròn đanh. Và lâu lâu anh em lại hò reo mừng rỡ, khi một tên da đỏ phiêu lưu nào đó thò đầu ra khỏi thân cây và lãnh đạn té xuống.

Tiếng ông lão săn cá sấu lại vang lên khắp bãi trống, to, rõ và rất bình tĩnh:

- Ngắm cho chắc, bắn cho trúng, hỡi anh em! Đừng phí phạm dù một viên chì nhỏ… Coi chừng chúng ta hết đạn trước khi thanh toán sòng phẳng bọn chó đẻ đấy! Đừng kéo cò khi chưa thấy rõ mắt thằng da đỏ!

Lời cảnh tỉnh của ông lão có ý nghĩa rất sâu xa: nhiều chàng trai trong, đội bắn không biết chán tay, nhưng chỉ gõ thân cây vô ích. Ông lão Hicmen đã cảnh cáo họ, buộc phải tiết kiệm đạn. Tiếng súng nghe thưa hơn, nhưng những tiếng reo trúng đích nhiều hơn, chứng tỏ gần như mỗi phát đạn đổi một tên cướp.

Mấy phút sau chiến sự bỗng dưng khác hẳn. Tiếng hú ghê rợn của bọn cướp ngưng bặt. Chiến trường chỉ còn tiếng súng, chốc chốc lại có tiếng reo "tôi nhé" làm nức lòng anh em chúng tôi và tiếng "Io-ho-chi" hiếm hoi mỗi khi thủ lĩnh da đỏ xua quân tràn tới. Tiếng súng mỗi lúc một thưa. Súng chỉ nổ khi mục tiêu chắc ăn, ai nấy đều chăm chăm theo dõi bia sống trước mặt không có thì giờ bắn bừa phứa hay nói chuyên tào lao với người bên cạnh.

Có lẽ suốt lịch sử chiến tranh Florida không có trận đánh nào im ắng đến vậy. Giữa hai làn đạn nổ là những phút tuyệt đối yên tĩnh, yên tĩnh đến rợn người.

Chưa chắc lịch sử đã có lần lặp lại một trận đánh với thế phân bố chiến binh lạ lùng như vậy. Lực lượng tham chiến quây chặt thành hai vòng tròn đồng tâm, vòng ngoài là đối phương, vòng trong, lượn theo rìa bãi trống, là chúng tôi. Khoảng cách giữa hai vòng hỏa lực vỏn vẹn chưa đầy bốn chục bước chân, tuy nhiên không bên nào dám phiêu lưu tràn sang đánh giáp lá cà. Chúng tôi hoàn toàn có thể nói chuyện với đối phương mà không cần lên giọng. Quả thực, với khoảng cách đó chúng tôi có thể ngắm bắn vào lòng trắng trong mắt đối phương!

Một trận đánh quả là kỳ lạ!

PHÁT ĐẠN TỬ THẦN CỦA JEC

Bắn qua bắn lại cả hai tiếng đồng hồ, nhưng tình thế hai bên không có thay đổi nào đáng kể. Chốc chốc lại có người đổi vị trí, chạy sang gốc cây khác với tốc độ đường đạn, hy vọng vị trí mới ẩn náu tốt hơn, và dễ "tỉa" cây bia sống đã chọn hơn.

Những thân thông đuôi ngựa không đủ to để che kín chúng tôi. Một vài người phải cố co, lách cho thật nhỏ. Họ đành phải đứng thẳng người, ép sát thân cây. Nhiều người nằm ép bụng giữa hai nhánh rễ nổi gồ, chĩa súng về phía địch.

Trận đánh bắt đầu từ rạng sáng, thế mà bây giờ mặt trời đã khá cao. Hai bên đều nhìn rõ đối phương, tuy chúng tôi thất thế hơn ở chỗ địa hình sau lưng trống trải. Dưới chân lá thông rụng dày, khô cong. Trên đầu, những túm lá còn sót tạo thành bức mành che bớt cái nắng như đổ lửa. Trong rừng rất sáng, đủ để các xạ thủ thiện xạ của chúng tôi tỉa bất kỳ một mục tiêu nào nhỏ cỡ đồng tiền giấy. Tay chân hay bờ vai đối phương vừa nhô khỏi thân cây phía trước, thậm chí chỉ vạt áo thò ra cũng trở thành bia chết cho xạ thủ cả hai bên. Ví thử có ai đó thò đầu ra ngoài chỉ độ mươi giây, chắc chắn anh ta sẽ lãnh một viên đạn vào trán, bởi lẽ cả chúng tôi lẫn đối phương đều là những tay súng cực kỳ thiện xạ.

Hai tiếng đồng hồ đã trôi qua. Chúng tôi bị thiệt hại chút đỉnh, và dĩ nhiên không tránh khỏi một vài "sự cố" thương tâm khiến anh em sôi sục căm thù. Toàn đội đã có dăm người bị thương, trong đó hai người rất nặng, và một người bị chết. Đó là một chàng trai rất đáng yêu, ai cũng quí mến. Chàng trai ngã xuống càng làm đồng đội hừng hực căm hờn.

Phía da đỏ thiệt hại trầm trọng hơn nhiều. chúng tôi thấy hết tên này đến tên khác lần lượt ngã xuống dưới làn đạn của chúng tôi. Trong đội có một vài tay súng lừng danh, khét tiếng khắp Florida. Ông lão Hicmen cho biết đã cho ba tên da đỏ "ngó đầu ruồi", mà thằng nào trót "ngó" họng súng của Hicmen, kẻ đó chắc chắn phải về với ông bà ông vải.

Wezerford hạ chết tươi tại chỗ một tên. Chứng cứ quá rõ ràng: xác tên da đỏ đổ vật giữa hai thân cây còn nằm trờ trờ ra đó. Không tên nào dám ra kéo xác hắn, chúng chết khiếp vì họng súng táng đởm, kinh tâm của Jim.

Bọn cướp quyết định dùng chiến thuật khác. Đến đây mới thấy chúng ranh ma hơn chúng tôi nhiều. Chúng xáp đội hình, hai thằng trụ một thân cây. Trong

lúc một tên bắn, tên kia kịp thời ngắm đón. Rất tự nhiên và dễ hiểu: người vừa bị tên thứ nhất bắn sẽ yên trí đối phương chưa kịp lắp đạn, lơ là cảnh giác chỉ một giây lập tức bị tên thứ hai hạ sát.

Tính toán của đối phương tỏ ra rất hiệu quả. Trước khi chúng tôi kịp khám phá ngón đòn của chúng đã có thêm vài đồng đội bị thương, một người chết tại chỗ.

Thủ đoạn ranh ma của bọn cướp càng làm rối chúng tôi hơn, vì chúng tôi không thể chơi lại bằng cách đó. Lực lượng chúng tôi quá mỏng, nếu dồn hai tay súng một chỗ thì vành đai phòng thủ sẽ rất thưa hỏa lực. Vì lẽ đó chúng tôi đành giữ nguyên vị trí và phải thận trọng tối đa.

Có một lần chúng tôi "thanh toán nợ nần" với đối phương cũng chính bằng đồng xu ma giáo của chúng. Việc đó do tôi và Jec Đen thực hiện.

Chúng tôi đứng gần như sát nhau, sau hai thân cây liền gốc. Trước mặt là ba tên cướp hung đồ, từ sáng đến giờ chúng bắn rất dữ. Một phát đạn của chúng đã xuyên tay áo của tôi, còn Jec bị hớt bay một lọn tóc. May mắn là cả hai chúng tôi không ai hề hấn gì.

Trong ba tên "ác tặc" có một đứa mà Jec rất muốn "dứt ngay cho rồi". Đó là tên da đỏ cao lớn, đội mũ gắn lông chim kền kền, có lẽ là một trong các thủ lĩnh. Chốc chốc hắn lại ngó ra rất nhanh, cái mặt sơn đỏ son khá đặc biệt, trông như mặt trời giữa những thân cây.

Jec rất căm tên tướng cướp này. Tên da đỏ nhận ra màu da của Jec, suốt từ lúc bắn nhau không ngớt miệng chế giễu anh. Hắn nói bằng thổ ngữ da đỏ, song Jec hiểu hết, anh biết tiếng da đỏ khá nhiều. Jec Đen rất căm, thề độc sẽ trả thù đến nơi đến chốn.

Tôi đã giúp Jec thực hiện thành công chiến thuật nhử tên tướng cướp. Tôi cột mũ vào đầu gậy, dứ dứ thập thò ngay rìa thân cây. Đó chẳng qua chỉ là một mẹo vặt, ai cũng biết, ấy vậy những tên cướp da đỏ đã cắn câu. Khuôn mặt đỏ son của hắn nhô lên trên bụi lác palmetto, một chùm khói xanh phụt ra, đạn xé gió giật phăng chiếc mũ khỏi tay tôi.

Nhưng đồng thời tiếng nổ thứ hai đã vang lên, Jec bắn.

Tôi ngó nhanh ra và thấy khuôn mặt đỏ son thấp thoáng sau bụi lác đã thành đỏ tím. Tên tướng cướp da đỏ nặng nề ngã vật xuống bụi cây.

Suốt thời gian hai bên đọ súng, đối phương không cố tình áp sát chúng tôi, tuy chúng đông hơn đáng kể. Chúng có thêm viện binh, cả một đội đông không kém chúng. Bây giờ vành đai bao bọc chúng tôi không dưới một trăm tên da đỏ, tương đương quân số ban đầu của lũ cướp bị chúng tôi truy kích. Tuy thế, chúng không tràn lên, chỉ giới hạn ở mức bao vây. Nếu chúng ồ ạt xông lên, có lẽ chúng đủ sức đè bẹp chúng tôi ngay lập tức, vì chúng đông hơn hẳn. Nhưng chúng biết trước khi cập sát chúng tôi chúng sẽ bị tổn thất, đồng bọn xông lên trước sẽ phải bỏ mạng. Trong những trường hợp như vậy dân da đỏ hết sức thận trọng. Hiếm khi họ liều lĩnh tấn công, nếu đối phương có một phương tiện cố thủ, dù chỉ rất sơ sài.

Sau khi chiến thuật "dồn đội" không giải quyết được chiến trường, có lẽ bọn cướp không nghĩ ra trò gì mới. Chúng hài lòng với việc bao vây chúng tôi, dù biết lực lượng chúng tôi đã yếu đi nhiều. Lát sau tiếng súng thưa thớt dần và ngưng hẳn. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là đối phương đã rút đi. Trái lại, chúng tôi thấy bọn cướp đã bắt đầu nổi lửa ở đôi ba chỗ. Có lẽ chúng chuẩn bị bữa sáng.

Nhìn bọn cướp, không một ai trong số chúng tôi kìm được lòng ghen tỵ với chúng!

BỮA ĂN ĐẠM BẠC

Thời gian tạm ngừng chiến sự hóa ra cũng chẳng ích gì. Chúng tôi vẫn đứng chết dí một chỗ, không dám ra khỏi thân cây. Ao nước cách đó chỉ dăm ba bước, nhưng chúng tôi đành chết khát. Chẳng thà không có cái ao ấy còn hơn! Có nó chỉ thêm bực mình, khổ sở còn quá vua Tantal* tội lỗi!

Bên kia bọn cướp đã chuẩn bị xong bữa sáng. Chúng ăn ngay tại vị trí chiến đấu, một số bắt đầu ăn, số khác chờ đồng bọn mang thức ăn tới. Chúng tôi nhìn rõ những người đàn bà đi tới đi lui tiếp đồ ăn, họ cách chúng tôi chỉ một tầm đạn bắn.

Chúng tôi đói cồn cào. Đã cả một ngày đêm, thậm chí hơn, chúng tôi không được miếng gì vào bụng, vẻ mặt phởn phơ của bọn cướp no nê lại càng làm cho chúng tôi thèm khát và tức tối.

Bọn cướp dường như chế nhạo chúng tôi sắp chết đói.

Người điên máu nhất là ông lão Hicmen, Ông lão tuyên bố với mọi người là ông "đói đến mức sẵn sàng nuốt tươi cả một thằng da đỏ, nếu vô phước nó rơi vào răng ông". Trông ông lão mặt mũi hầm hầm, có lẽ ông dám nuốt sống kẻ thù thật.

- Phải chứng kiến cái cảnh bọn khốn kiếp nhá hàng tảng thịt trong khi các tín đồ da trắng không có một mẩu xương mà gặm thì ai mà không lộn ruột! - Ông lão Hicmen nói. - Phát điên lên ấy chứ! Thề có cá sấu của quỉ sứ là đúng như thế!

Địa hình bao quanh quá trống trải, đến những tay tháo vát như Hicmen và Wezerford cũng chịu chết, không xoay được món gì lót dạ. Tuy nhiên, chưa có một tình thế nào mà họ chịu bó tay hoàn toàn. Hai người thợ săn vắt óc tính kế. Và họ đã nảy ra một sáng kiến tuyệt vời. Họ ngồi thấp xuống, bới lá thông khô phủ dày trên mặt đất. Họ tìm gì nhỉ? Bới giun? Thằn lằn? Sâu bọ? Không, tình thế chưa bi đát đến nỗi phải ăn các loài sinh vật nhớp nhúa. Ý định của hai người sáng sủa hơn mức đó nhiều. Và chỉ lát sau họ reo lên phấn khởi, chứng tỏ công cuộc tìm kiếm đà thành công.

Ông lão Hicmen cầm một củ gì đó nâu nâu, trông na ná như trái chuối. Té ra đó là quả thông. Hicmen nói to, vang khắp bãi trống:

- Này anh em, hãy bới lấy những quả trứng thông này rồi đập nó ra! Bên trong nó có nhân ăn được lắm. Tất nhiên đây không phải thịt heo hay cháo ngô,

nhưng ở đây làm gì ra những món đó. Chịu khó tìm quanh, chỗ mình đứng, thế nào cũng được cả đống đấy.

Anh em hào hứng làm liền. Tất cả lao vào tìm tìm bới bới. Quả thông rụng từ những thân cây chết xung quanh, có quả nằm ngay trên lớp lá khô, nhiều quả vùi sâu xuống đất, phải dùng que thông nòng và cả mũi súng đào mới moi lên được. Mỗi người đều kiếm được một đống "trứng thông" kha khá. Chúng tôi ngốn ngấu món ăn lạ, ai cũng khoái mùi vị của nó. Nhưng nguồn lương thực quá ít ỏi, không đủ nhồi lưng lửng năm mươi cái dạ dầy lép kẹp.

Mấy anh chàng tếu miệng bắt đầu đùa giỡn quanh chủ đề "thông lòng đào" điểm tâm. Những người vô tư lự nhất vừa chùi quả thông vừa cười đùa vui vẻ. Nhưng nói chung, chúng tôi không mấy ai cười nổi - tình thế đã trở nên nghiêm trọng. Trong những giây phút tạm ngưng tiếng súng, chúng tôi có đủ thì giờ nghiền ngẫm mối nguy hiểm đang đe dọa đoàn quân.

Cho đến trước khi ngưng bắn, chúng tôi không ai có ý niệm là mình thực sự đang bị vây hãm. Chiến sự căng thẳng không để chúng tôi có thì giờ ngẫm nghĩ về số phận mình. Lúc đó chúng tôi chỉ quan niệm đơn giản là hai bên đang đọ súng và chỉ sau một thời khắc nhất định sẽ ngã ngũ bên thắng bên thua.

Nhưng giờ đây chúng tôi mới thấy rõ đối phương chơi chiến thuật vây hãm rất bài bản. Chúng tôi bị vây chặt từ mọi phía như nằm trong rọ. Chướng ngại phòng thủ duy nhất của chúng tôi là vòng cung thân thông chết, thậm chí không kịp làm một vách gỗ tàm tạm để che chắn thương binh. Tất cả đều phải trần mình đứng gác, mỗi người một ngả, không có người thay!

Tình thế chúng tôi hết sức nguy kịch. Toàn bộ chiến mã đã bỏ chạy, không còn cách gì vượt vòng vây. Trên bãi trống, cạnh ao còn duy nhất một con ngựa, nhưng đã chết. Con ngựa bị trúng đạn, do chính tay Hicmen bắn gục. Hành động của ông lão làm tôi ngạc nhiên. Ông lão không nói không rằng, nhưng rõ ràng ông có chủ đích mà mãi về sau tôi mới hiểu.

Chúng tôi có thể trụ vững, chống trả kẻ thù mạnh gấp năm lần, bất luận chúng là ai. Nhưng còn lương thực? Khát thì chúng tôi không sợ. Ban đêm tình hình sẽ đỡ hơn: trong bóng tối dày đặc chúng tôi có thể bí mật bò ra ao lấy nước.

Những quả thông đuôi ngựa đã phần nào giúp chúng tôi vượt qua cơn đói, nhưng chúng đã cạn, quanh các điểm cố thủ không còn quả nào. Họa chết đói lại đe dọa, chúng tôi sẽ buộc phải đầu hàng vì đói.

Chúng tôi không rời vị trí, nói chuyện thoải mái như đang ngồi đối diện với nhau. Anh em bàn luận về tình thế hỗn độn hiện tại, lo lắng trước tương lai quá ư mờ mịt và ảm đạm.

Mọi chuyện rồi sẽ kết thúc ra sao? Làm thế nào để thoát khỏi tình thế bi đát? Đó là những câu hỏi bức xúc mà mọi người đều bận tâm và bàn tán không dứt.

Chúng tôi chỉ có một hy vọng thoát chết duy nhất: lợi dụng đêm tối mở đường máu bứt khỏi vòng vây. Giải pháp đó hết sức phiêu lưu, bởi lẽ phải vượt qua cả đội hình dày đặc của đối phương. Một số (thậm chí có thể khá nhiều) trong số chúng tôi sẽ phải hy sinh, nhưng hy vọng vẫn có người thoát chết. Còn tiếp tục trụ lại đây, sẽ hy sinh tất cả. Chúng tôi không có nguồn tiếp viện, giải vây. Cứ ở đây, chúng tôi sẽ kiệt sức vì đói, kẻ thù sẽ giết sạch, không sót một ai.

Không ai muốn số phận hẩm hiu như vậy. Chúng tôi quyết định trong lúc còn sức sẽ liều mạng mở đường máu vượt qua vòng vây. Bóng đêm sẽ giúp đỡ chúng tôi. Cả đội quân sốt ruột chờ màn đêm buông xuống.

PHÁT ĐẠN BẮN TỪ SAU LƯNG

Trong ngày bọn cướp nhiều lần tái diễn bắn uy hiếp chúng tôi tiếng súng rộ lên từng đợt. Mặc dù đã thận trọng hết mức, chúng tôi vẫn mất thêm một đồng đội và vài người khác bị thương nhẹ.

Dần dà qua nhiều lần rộ lên bắn qua bắn lại, chúng tôi phát hiện bọn cướp đang cố gắng nhích sát vành đai bố phòng của chúng tôi. Ý đồ của chúng thật thâm độc. Xin đừng lầm là chúng định xáp lại đánh giáp lá cà, tuy thực tế chúng ưu thế hơn hẳn về quân lực - lại một tốp nữa vừa kéo đến tăng viện, lực lượng bọn cướp thậm chí đông gấp bội lúc ban đầu. Chúng nhích gần lại nhằm một mục đích khác. Chúng nhận thấy nếu tiến gần lại, chúng có thể "rờ gáy" đồng đội chúng tôi ở bên kia bãi cỏ đang quay lưng về phía chúng.

Nhiệm vụ quan trọng nhất đối với chúng tôi lúc này là bẻ gãy chiến thuật đó của đối phương, vì thế chúng tôi phải cảnh giác gấp đôi. Chúng tôi căng mắt nhìn thật tinh những thân cây có bọn cướp ẩn náu, rình rập chúng như thợ săn chờ chồn hôi thập thò ra miệng hang. Chúng tôi cố mọi cách cầm chân đối phương, không để chúng nhích lại gần. Âm mưu áp sát của bọn cướp không đạt được kết quả nào đáng kể, vài tên liều lĩnh nhất đã phải bỏ mạng. Bọn cướp chỉ cần nhúc nhích chuyển lên gốc cây phía trước là lập tức chúng tôi nhả đạn, hầu như mỗi viên đạn hạ một tên cướp.

Một lúc sau đối phương đâm chán, không thiết gì thực hiện chiến thuật đặc biệt nguy hiểm cho chúng tôi nữa. Chiều xuống, bọn cướp xem chừng đã từ bỏ ý đồ ép sát, chúng quyết định tiếp tục vây hãm ở cự ly cũ.

Chúng tôi mừng rỡ thấy mặt trời đã lặn hẳn, bóng hoàng hôn đổ xuống khắp nơi. Bóng tối tạo điều kiện che chở cho chúng tôi ra ao uống nước. Mọi người đều mệt lả, cơn khát dày vò đến phát điên. Chúng tôi đã nhịn khát suốt một ngày đằng đẵng!

Ngay lúc trời còn nắng nhiều người trong đội đã toan liều mạng bò ra ao. Những người dày dạn kinh nghiệm phải mỏi miệng ngăn cản họ, nhưng lời cảnh cáo thuyết phục nhất chính là một sự cố mà tất cả chúng tôi đều tận mắt chứng kiến. Một anh chàng táo tợn nhất đội đã nhắm mắt làm liều. Anh khéo léo bò ra tới bờ ao, vục nước uống no nê cho bõ cơn khát khổ sở. Nhưng đến khi chàng trai vội vã trở lại, một tên cướp đã bắn anh chết ngay tại chỗ. Xác chàng trai nằm

sóng xoài ngay trước mắt đồng đội. Bây giờ, dù khát đến mấy, cũng không còn ai dám táo gan lặp lại hành động phiêu lưu đó.

Cuối cùng bóng đêm mà chúng tôi chờ đợi mãi cũng đã bao trùm khắp mọi vật, chỉ còn chút ráng nhờ nhờ trên bầu trời xám chì là chưa tắt hẳn. Chúng tôi từng tốp hai, ba người rời vị trí bí mật lẻn ra ao. Họ đi như những bóng ma, không một tiếng động, người gập khom, chân khẽ dẫm lên mặt cỏ. Chúng tôi không thể đổ xô cả đội ra ao nước, đành rằng tất cả đều khát đến bỏng họng. Lời cảnh cáo sáng suốt của ông lão Hicmen đã giữ chân ngay cả những anh chàng sốt ruột nhất, buộc họ kiên nhẫn chờ đợi, cố nén cơn khát, chờ tốp đi uống trước quay lại mới được rời chỗ.

Việc chia tua như vậy hoàn toàn hợp lý. Bọn cướp biết trước chúng tôi sẽ ra ao lấy nước, chúng xối đạn dữ dội xuống bãi trống. Tuy nhiên, chúng đổ đạn đi vô ích, trong đêm tối không thể ngắm bắn, nên trận mưa chì không trúng một ai.

Bỗng nhiên có ai đó la lên hoảng hốt: bọn cướp tấn công. Chúng tôi vội vã bỏ ao nước, chạy dạt về các gốc cây. Nhiều người trong số chúng tôi chưa kịp uống một ngụm.

Tôi nép người bất động sau thân cây ban chiều. Ngay bên cạnh tôi là Jec Đen, anh chàng gia nô và là người bạn trung thành. Hai chúng tôi phân chia nhau đi uống nước, chứ không đi cùng một lượt. Jec bảo tôi đi trước. Anh nói mãi, tôi đã toan đi, bỗng đối phương lại nổ súng ầm ầm. Chúng tôi sợ bọn cướp chuẩn bị một đợt tấn công mới, thế là cả hai đều đứng lại, không kịp uống nước.

Tôi ép sát thân cây, mắt chỉ hơi chếch sang một chút, quan sát đối phương, súng lăm lăm sẵn sàng nhả đạn. Chỉ cần bên kia lóe lên chùm lửa, tôi bắn liền. Nhưng bất giác tay tôi giật nảy lên, khẩu súng rớt xuống đất.

Mọi việc quá rõ ràng: tay tôi trúng đạn. Dở quá, tôi chìa vai quá lộ ngoài thân cây, đối phương đã xỉa đúng vào đó - tất cả chỉ có vậy.

Việc đầu tiên là tôi ngó nhìn chỗ bị thương. Vết thương quá đau, nhờ đó tôi dễ dàng xác định được vị trí bị đạn. Viên đạn xuyên qua cánh tay phải, gần vai, lúc phá ra đường đạn hơi xéo xuống và cà tướp ngực áo.

Miệng vết thương máu xối ồng ộc. Trời đêm, nhưng cũng còn đủ sáng để tôi nhìn rõ tất cả.

Tôi cởi áo, định băng bó vết thương. Nhưng Jec Đen đã nhảy sang xé áo sơ-mi băng bó cho tôi.

Đột nhiên Jec la lên sửng sốt:

- Sao lạ vậy, ông Jorge? Đạn bắn từ phía sau!

- Phía sau à? - Tôi hỏi và nhìn lại vết thương.

Nhìn kỹ vết thương và lỗ thủng trên áo, chúng tôi thấy quả đúng như vậy. Bất giác tôi thốt lên:

- Đúng thế, Jec! như thế có nghĩa là bọn da đỏ đã ép sát chúng ta ở bên kia bãi trống. Chúng ta sẽ bị tiêu diệt hết!

Cả hai chúng tôi cùng quay lại.

Đúng lúc đó, dường như để khẳng định điều lo ngại của chúng tôi, một phát đạn nữa, rõ ràng bắn từ bên kia bãi trống, sôi réo và găm một tiếng "cụp" vào thân cây nơi chúng tôi đang quì xổm. Không còn nghi ngờ gì nữa, đạn từ bên kia bắn sang, chúng tôi thấy chớp lửa và nghe tiếng đạn rõ ràng.

Đồng đội chúng tôi bên đó đi đâu nhỉ? Không lẽ họ bỏ vị trí, để mặc bọn cướp lần vào ư? Không lẽ họ khát quá, bò ra ao đi uống nước? Chúng tôi thoáng nghĩ vậy, nhưng nhìn ra ao không thấy một bóng người. Lạ thật. Chúng tôi gọi to, kêu đồng đội. Nhưng không ai trả lời, tiếng reo hò man rợ của bọn da đỏ đã át tiếng chúng tôi. Đúng lúc đó tôi, và Jec nhìn thấy một cảnh khiến máu trong người như muốn ngừng chảy.

Ngay cạnh vành đai da đỏ, chính diện với chỗ tôi và Jec, bỗng bùng lên một ngọn lửa, bất ngờ như từ dưới đất phụt lên và bốc thẳng lên cao. Lửa bén cao lem lẻm, lên cao mãi, tới tận ngọn cây. Lửa cháy ngần ngật, hệt như cả một núi thuốc súng bất ngờ bắt lửa, bùng lên dữ dội. Mà đúng thế thật, bọn da đỏ quyết định thiêu chết chúng tôi.

Ý đồ thâm độc của bọn cướp trong nháy mắt đã phát tác ghê gớm. Lửa bén lá thông khô, bùng lên, lưới lửa vọt cao nhanh như hỏa tiễn.

Lửa cuồn cuộn, tràn lan, lửa băng lên, nhảy nhót trên những ngọn lá thông khô cao vút.

Chúng tôi ngoái nhìn - đâu đâu cũng ngập tràn lửa khói. Tiếng hò reo man rợ của bọn cướp da đỏ tựa như hiệu lệnh cho lửa xiết chặt chúng tôi. Lửa táp rừng rực, lừng lững sấn đến từng mọi ngõ. Lửa túm gọn những cây thông cao lớn như vơ nắm cỏ khô, lưới lửa quét dài trên nền trời đen sẫm. Bãi trống lọt thỏm trong hoang mạc lửa mênh mông, lửa táp rần rật, đỏ như máu… Cả khu rừng ngập chìm trong biển lửa.

Khói dày đặc vây kín chúng tôi, mỗi lúc mỗi thêm ngột ngạt. Hơi nóng ụp xuống, không sao chịu nổi. Chúng tôi gần như ngộp thở trong biển khói.

Chúng tôi cầm chắc cái chết. Tiếng la hét tuyệt vọng chìm nghỉm trong tiếng lửa réo ù ù. Ngay tiếng la của những người bên cạnh cũng không nghe thấy. Nhưng ý nghĩ của mỗi người đều hiện rõ trên nét mặt. Tuy khói đặc cuồn cuộn, song bãi trống sáng rực trong biển lửa, và chúng tôi có thể nhìn rõ mặt đồng đội, mọi đường nét trông rành rẽ đến dị kỳ. Khuôn mặt nào cùng đầy vẻ kinh hoàng, tuyệt vọng. Nhưng tôi không cảm thấy gì nữa. Kiệt sức vì mất máu, tôi muốn lùi lại, ra chỗ trống, những người khác cũng đang làm như vậy. Nhưng mới được hai bước, tôi vấp chân ngã nhào, bất tỉnh.

Khi ngã, tôi chợt nghĩ vậy là mình tới số, chỉ vài phút nữa lửa sẽ trùm lên và tôi sẽ chết trong đau đớn, thê thảm.

Ý nghĩ não nề làm tôi bật liếng rên rỉ yếu ớt và ngất đi. Tôi không biết gì nữa, tưởng như đã chết hẳn. Giá giây phút đó lửa ập đến, có lẽ tôi cùng không thấy bỏng, tôi sẽ cháy thành than mà không một chút cảm thấy đau đớn. Tôi nằm như khúc gỗ, có lẽ hồn đã lìa khỏi xác từ lâu.

Khi tỉnh lại, cảm giác đầu tiên của tôi là mình đang nằm dưới nước, cổ ngóc lên, đầu kê lên bờ đất. Bên cạnh tôi Jec Đen gập gối quì dưới ao ngâm tới ngang người. Jec thăm mạch liên tục và theo dõi sắc mặt của tôi.

Tôi tỉnh hẳn, mở mắt nhìn. Jec sung sướng reo lên:

- Lạy Chúa tôi, ông Jorge, vậy là ông còn sống! ơn lạy trời đất, ông sống rồi! Ông cứ nằm cho thoải mái, ông Jorge, rồi ông sẽ… sẽ, vâng tất nhiên, sẽ thanh toán được món nợ này!

- Hy vọng thế, Jec, - tôi nói rất yếu ớt.

Nhưng dù yếu ớt đến mấy, tôi nói được cũng làm Jec sung sướng khôn xiết, mừng rỡ suýt xoa luôn miệng.

Tôi hơi ngóc đầu, nhìn quanh. Một cảnh tượng khủng khiếp bày trước mắt tôi, và ánh sáng để nhìn kỹ chiến trường thảm khốc phải nói là quá mức dư thừa.

Ngọn lửa tàn độc trùm khắp rừng vẫn tiếp tục réo như sôi, điên cuồng. Lửa cuốn ùn ùn như tiếng sấm hay tiếng rú của trận cuồng phong, thỉnh thoảng lại rít lên một tiếng chát chúa, chói tai như cả một trung đội vừa đồng loạt nhả đạn. Có cảm giác bọn da đỏ lại cấp tập xạ kích, nhưng không phải. Xem ra có vẻ chúng bắt đầu lui dần trước vòng lửa mỗi lúc một lan rộng.

Nhưng có lẽ lửa khói bắt đầu ít đi. Lá khô trên cây đã cháy rụi, cành gãy xuống lớp than dày nổ lép bép. Những thân cây trơ trụi, bùng bùng lửa vươn thẳng trên lớp than đỏ. Lớp vỏ ngoài cháy hết. Lửa bắt vào lõi cây, gặp nhựa đọng bùng lên chói lọi. Nhiều thân cây trông như cột sắt nung, đỏ hồng từ trong ra ngoài. Khu rừng cháy rợn người. Không khác gì địa ngục.

Không khí nóng không chịu nổi. Những lớp khí bị nung bỏng rung rung chập chờn. Tóc trên đầu tôi táp khí nóng quăn xém. Da bị bỏng, rộp lên từng đám. Mỗi lần hít vào, như ngửi phải khí xả từ đầu máy hơi nước phả ra.

Theo bản năng tôi đảo mắt nhìn quanh, tìm đồng đội. Ngay cạnh bờ ao thấy một nhóm chừng mươi, mười hai người. Sao ít vậy, chúng tôi gần năm chục anh em cơ mà? Số còn lại ở đâu? Không lẽ họ bị chết cháy cả rồi sao? Họ ở đâu?

Tôi hỏi Jec, giọng như cái máy.

- Kia thôi, - Jec chỉ tay ra mặt ao. - Còn khỏe chán. Có lẽ không ai bị sứt mẻ gì đâu.

Tôi nhìn ra ao, thấy chừng ba chục quả bóng dập dềnh trông là lạ. Té ra đó là ba chục đầu người - đồng đội của tôi cũng ngâm mình trong nước, ngập tới cằm, tránh khỏi nóng hầm hập chịu không nổi.

Nhưng còn những người trên bờ? Tại sao họ không dùng cái mẹo khôn ngoan như những người khác? Họ đứng trên đó làm gì cho chết nóng và ngộp khói? Tôi nhìn họ, khói bắt đầu loãng dần, bóng người có vẻ rõ nét hơn. Nhưng giống trong màn sương mù, trông họ to lừng lững, những khẩu súng cũng vậy, to đến kỳ dị.

Hình như những người trên bờ đang tranh cãi sôi sục lắm. Tôi bắt đầu nhận ra một số người trong họ, trong đó có những tay chủ chốt của đội quân tình nguyện: ông lão Hicmen, Wezerford và một vài người khác. Hicmen và Wezerford vung tay vung chân trông rất dữ tợn. Cũng không có gì đáng ngạc nhiên, có lẽ họ đang thảo luận kế hoạch hành động sắp tới. Tôi nghĩ thế, nhưng khi nhìn kỹ lại mới biết mình nhầm.

Họ không bàn kế hoạch hành động. Khi xung quanh tạm lắng tiếng cây nổ toang toác, tôi có thể nghe rõ tiếng họ. Tôi khẳng định là họ đang nói một chuyện khác, ai nấy đều nóng nảy và tranh cãi rất quyết liệt. Ông lão Hicmen và Wezerford chốc chốc lại văng ra một câu chửi phẫn nộ.

Đúng lúc đó, qua màn khói vừa bất ngờ bạt đi, tôi nhìn thấy một tốp người nữa, xa hơn một chút. Họ có sáu người, đứng hơi riêng rẽ ba người một. Có lẽ đó là tù binh. Chắc trong lúc khói lửa mịt mùng hỗn độn, hai tên cướp da đỏ này chạy quáng quàng, không biết đâu vào đâu, lao bừa qua bãi trống và bị bắt.

Thoạt đầu tôi nghĩ thế. Nhưng vừa lúc đó một cột lửa bùng lên, cao tới tận ngọn cây, ánh sáng chói lòa rọi xuống bãi trống. Tôi nhìn rõ cả tốp sáu người. Hai tên tù binh mặt tái mét, méo mó vì sợ hãi. Ngay cột lửa khổng lồ cũng không giúp mặt chúng đỏ lên được một chút. Tôi nhận ngay ra chúng: Spens và Williams.

Tôi hỏi Jec có chuyện gì trên đó. Nhưng trước khi Jec kịp nói, tôi đã đoán ra. Thể trạng đã thầm nhắc tôi tất cả. Tôi bỗng nhớ viên đạn sát thương cánh tay tôi và viên đạn găm vào thân cây đều bắn từ phía sau lưng, lúc đó tôi cứ nghĩ là bọn cướp bắn. Nhưng không! Thủ phạm bắn hai phát đạn đó chính là hai tên ác nhân khốn kiếp Spens và Williams!

Tôi sôi máu khi nghĩ tới điều đó! Chúng định chơi trò gì vậy? Tôi sực nhớ tới sự việc đêm trước: hai phát súng hiệu, hành động mờ ám của hai tên vô lại trong rừng, những nghi ngờ của Hicmen và Wezerford. Và cả những sự việc trước kia, những sự việc tôi đã khắc sâu vào tâm khảm, bỗng tái hiện rõ mồn một như vừa mới xảy ra.

Lại bàn tay Arens Ringgold! Lạy Chúa, nó đúng là con ác thú…

- Họ đang tra khảo hai cái thằng vô lại, - Jec nói. - Thế thôi!

- Ai? - Tôi máy móc hỏi lại, tuy đã biết Jec định nói ai.

- Ôi ông Jorge, không lẽ ông không nhìn thấy sao? Quỷ tha ma bắt đi! Chúng nó trắng như cái hũ sứ! Spens và Williams đấy! Chính chúng nó đã bắn ông, chẳng phải da đỏ da điếc gì đâu! Tôi đoán ra ngay, và bảo ông Hicmen thế. Ông Hicmen bảo đúng, chính mắt ông ấy trông thấy. Wezerford cũng thấy. Họ đang bắt hai thằng vô lại phải thú nhận, rồi tử hình chúng.

Tôi lại nhìn lên chỗ họ.

Trận bão lửa không còn dữ dội như lúc trước, nhựa cây gần như đã cháy hết, tiếng nổ nghe thưa dần. Tiếng người nói trên bãi trống vọng tới khá rõ. Tôi lắng tai theo dõi phiên tòa bất thường. Các vị thẩm phán đang tranh cãi quyết liệt, không thống nhất được bản án tối hậu. Một số quan tòa đòi tử hình ngay tức khắc, nhưng nhiều vị cương quyết phản đối cách tính sổ hai tên vô lại vội vàng và quá lẹ như thế. Họ cho rằng không nên giết chúng ngay, cần tiếp tục điều tra tội trạng.

Một vài người thậm chí còn không chịu tin là Spens và Williams phạm những tội ác ghê tởm như vậy. Vì quả thực, tội ác đó quá ư quái đản, khó tin. Chúng làm thế vì động cơ gì? Tại sao các bị cáo lại dám làm điều tàn ác đó, trong khi tính mạng của chúng đang bị đe dọa từng giây?

- Dọa mẹ gì! - Ông lão Hicmen lặp lại - Suốt ngày hôm nay chúng nó có bắn một phát nào đâu! Nói cho các vị biết chúng có cấu kết ngầm với bọn da đỏ đó! Hai thằng khốn khiếp này là nội ứng, là gián điệp! Hai phát súng hiệu hôm qua là bằng chứng sờ sờ ra đó. Chúng nó bảo là đi lạc, mẹ nó, láo! Chúng nó mà lạc à? Cái rừng này chúng nó còn thành thạo hơn cả thổ địa! Chúng nó đến đây luôn xoành xoạch, dễ đến cả mấy trăm lần chứ ít gì. Mẹ kiếp, đồ quỷ! Các vị đã nghe nói gấu trúc lạc lối trong rừng bao giờ chưa?

Có ai đó bác lời ông lão. Tôi không nghe rõ nhưng lại thấy Hicmen choảng lại, tiếng ông lão sang sảng, rõ từng tiếng:

- Các vị cứ cãi vã mãi về động cơ động kiếc của chúng. Theo tôi thì các vị định tìm xem cái gì đã xúi bẩy chúng nó làm cái việc vấy máu ấy chứ gì? Được, tuy không hiểu hết, nhưng tôi cũng thấy đôi ba cái đáng nghi đó. Mấy năm nay tôi nghe đồn quá nhiều về những vụ mờ ám của hai thằng này. Nhưng vụ vừa rồi là vụ ghê tởm nhất.

- Ông tin chắc là thấy đạn lóe lên ở hướng đó?

Người hỏi là một người đứng tuổi, cao lớn, rất nghiêm khắc. Tôi nhận ra ông hàng xóm tốt bụng, một chủ đồn điền giàu có và quen biết lâu năm với bác tôi. Là bạn của gia đình tôi, ông tự thấy có nghĩa vụ tham gia truy kích cướp.

- Chắc chứ, - Ông lão Hicmen khẳng định.- Chính tôi và Jim đã thấy tận mắt, không lẽ không phải vậy sao? Chúng tôi để ý hai thằng đểu ấy suốt ngày, biết chắc chúng đang mưu mô một trò đê tiện gì đó. Chúng tôi nhìn rõ rành rành lúc chúng bắn qua bãi trống, nhắm vào Rendolf. Jec cũng nhìn thấy như vậy. Các vị còn cần chứng cớ nào nữa?

Sát bên tai tôi chợt vang lên tiếng Jec:

- Ông Hicmen, - Jec hét rất to.- Nếu cần thêm chứng cớ, Jec này có thể góp! Một viên đạn không trúng ông Jorge, găm vào thân cây thông chỗ chúng tôi đứng. Cây đó còn đấy, chưa cháy. Các ông lại đó, thế nào cũng moi được viên đạn. Lúc đó sẽ biết đạn ở súng nào ra.

Mọi người chấp nhận ngay đề nghị của Jec. Vài người lập tức chạy lại, cây thông chỗ tôi và Jec đứng trước đó. Không hiểu sao cây thông ấy còn sót lại, bị thui thành than nhưng không cháy và không đổ, vẫn đứng khơi khơi chính giữa đám cháy. Jec cũng chạy lên, chỉ chỗ. Mọi người rà kỹ vỏ cây, tìm được lỗ đạn. Nhân chứng chì được lấy ra rất cẩn thận: nó vẫn tròn trịa, chỉ hơi xước do rãnh

xoắn nòng bào mạnh. Viên đạn này chỉ dùng cho súng nòng cỡ lớn, ai cũng biết súng Spens cỡ đó. Mọi người gom hết súng của toàn đội, lần lượt thử. Viên đạn không chịu chui bất cứ khẩu súng nào, trừ khẩu của Spens,

Tội trạng thế là quá rõ. Bản án được phán quyết ngay tức khắc: tất cả nhất trí tử hình hai tên phản trắc.

- Loài chó má phải chết như chó má! - Ông lão Hicmen căm phẫn tuyên bố và nhấc súng lên - Jim Wezerford, lôi cổ chúng ra bắn… còn anh em, tránh ra. Chúng ta cho hai thằng chó một phần nghìn hy vọng sống. Cho chúng nó chạy, muốn trốn vào rừng cứ trốn, tha hồ nóng… buông chúng nó ra, buông ra, tôi bảo là buông ngay ra. Quỉ sứ lôi các anh ra cho rồi, có buông không hả, tôi bắn đây này!

Thấy tư thế nhắm bắn đáng sợ của ông lão, sợ ông bắn thật bốn người áp giải tội phạm vội vã buông chúng, chạy về phía các thẩm phán.

Hai tên khốn kiếp có lẽ kinh hãi đến cứng người. Nét mặt chúng tái dại, kinh hoàng, không rên nổi một tiếng, cũng không sao chạy được, dường như bị chôn chân cứng ngắc. Chúng không có ý định chạy trốn. Có lẽ chúng thấy quá rõ chạy cũng vô vọng. Chúng không thể thoát chết, dù có chạy khỏi bãi trống. Ông lão Hicmen bảo chúng chạy vào rừng - đó chỉ là lời chế nhạo mỉa mai. Chúng chạy đâu được: chỉ cần chạy mươi giây chúng đã có thể chết thui giữa biển lửa ngút trời.

Tất cả chúng tôi nín thở. Trên bãi trống im lặng chỉ còn nghe giọng Hicmen:

- Jim, giao Spends cho cậu, còn thằng kia để tôi.

Ông lão nói rất nhỏ. Ông vừa nói xong, hai tiếng nổ inh tai đồng loạt vang lên.

Khói súng tan. Hai tên phản bội hồn đã lìa khỏi xác.

KẺ THÙ BẤT NGỜ

Giống như trong nhà hát, sau một màn lâm ly bi đát người ta thường chêm một tiểu cảnh hài, tình cảnh của chúng tôi cũng diễn ra y vậy. Sau thảm kịch biển lửa, chúng tôi gặp một kịch đoạn cực kỳ vô lý và buồn cười muốn bể bụng.

Chúng tôi cười đến tắc họng, trong thực cảnh bấy giờ thì chẳng khác gì một lũ điên. Thực thế, người ta hoàn toàn có thể coi chúng tôi là một lũ điên: mấy chục người ôm bụng cười sằng sặc, cười lăn cười lộn, trong khi viễn cảnh phía trước quá mờ mịt và đen tối. Chúng tôi cầm chắc cái chết, nếu không chết vì bọn cướp thì cũng chết vì đói.

Lúc này chúng tôi không lo ngại bọn da đỏ. Lửa rừng dồn ép chúng tôi ra bãi trống, nhưng cũng đẩy lui bọn cướp ra xa. Cành thông cháy trụi, rớt xuống, rừng cây không còn một chút lá khô, vì thế trông rất thoáng, có thể nhìn xuyên qua suốt một khoảng dài để tới cả ngàn yard. Nhìn lửa bốc và nghe tiếng cây nổ lép bép, chúng tôi biết có thêm nhiều vạt cây bén lửa. Tiếng lép bép cứ xa dần, nghe như tiếng sấm ầm ì ở xa, yếu ớt. Thoạt đầu cứ ngỡ đám cháy đang lụi dần. Nhưng ráng lửa trên rừng cây chứng tỏ lửa tiếp tục lan rộng. Tiếng lửa réo và tiếng cây nổ nghe nhỏ đi chỉ vì vùng cháy đang lùi xa. Kẻ thù của chúng tôi chắc hẳn lúc này đã lùi hết ra ngoài vòng cỏ, chờ đợi kết quả trận hỏa công dữ dội.

Có lẽ bọn cướp hy vọng lửa sẽ đốt trụi rừng và chúng tôi sẽ bị thiêu sống hoặc chết ngạt trong khói đặc. Chuyện đó hẳn đã xảy ra, nếu sau lưng chúng tôi không có ao nước nhỏ. Các bạn tôi kể lại khói quẩn đặc làm họ ngột ngạt kinh khủng. May nhờ có cái ao, mực nước thấp hơn bờ đất đến vài foot, họ ngụp xuống mới thoát nổi. Lúc đó tôi vẫn bất tỉnh, không biết tí gì. Anh chàng gia nô trung thành bế tôi chạy khỏi rừng, thả xuống nước cùng những người khác. Jec đinh ninh là tôi đã chết.

Lát sau khói tan bớt, anh em bắt đầu phiên tòa xử tội hai tên vô lại Spens và Williams. Bản án tử hình đã nhanh chóng được thực hiện, xong xuôi, các vị thẩm phán lại vội vàng xuống ao, tránh cái nóng hầm hập, rát bỏng.

Chỉ có hai người dường như không biết nóng, ở lại trên bờ. Đó là Hicmen và Wezerford.

Tôi thấy họ rút dao, cúi xuống một vật gì đó đen đen. Té ra là xác con ngựa Hicmen bắn hồi sáng. Bây giờ tối mới hiểu vì sao ông lão hạ sát con vật. Một lần

nữa Hicmen chứng tỏ bản tính nhìn xa trông rộng của mình.

Hai người thợ săn lột da ngựa, xẻo vài tảng thịt. Wezerford ra đám cây đang cháy, lượm vội vài mẩu củi rừng rực, mang ra bờ ao, chụm lửa. Hai người ngồi chồm hổm, tuốt mấy cành cây non làm xiên, nướng thịt. Họ nói chuyện rôm rả, tỉnh khô như đang ngồi bên bếp lửa nhà mình.

Những người khác, bụng đói meo, cũng lóp ngóp bò lên, làm theo. Cái đói làm họ hết sợ vòng lửa đang rừng rực quanh bãi trống. Mấy phút sau đã có hàng chục người xúm xít quanh xác ngựa trông như bầy diều hâu rỉa mồi.

Chính tại đây đã diễn ra tiểu cảnh khôi hài mà tôi nhắc đến trên kia. Chúng tôi vẫn ngâm mình dưới ao, trừ những người đang lúi húi nướng thịt. Chúng tôi nằm cạnh nhau, quanh bờ ao, người thả chìm dưới nước. Tất cả điều yên chí nghỉ ngơi, không một ai nghi rằng sẽ có kẻ nào đó quấy phá. Lửa thì chúng tôi không sợ nữa, còn bọn cướp da đỏ hiện đang ở khá xa.

Đúng lúc này bất ngờ xuất hiện kẻ thù mới. Từ giữa ao, nơi nước sâu nhất, bỗng nổi lên một con quái vật kinh tởm. Cùng lúc chúng tôi nghe tiếng rít nhức óc, tựa như bất ngờ xuất hiện cả một đàn trâu. Nước trong ao chòng chành, vã bọt, cuộn thành vòi phun trút xuống đầu chúng tôi.

Sự cố quá bất kỳ và kỳ dị, nhưng thực ra không có gì bí ẩn. Khối sừng khổng lồ, ghê tởm trồi lên giữa ao và tiếng rít nghe như tiếng trâu rống chúng tôi đã quá quen. Tất cả không có gì ghê gớm, vẻn vẹn chỉ là một con cá sấu.

Con sấu không có gì đáng phải để ý, ngoài kích thước khổng lồ. Con sấu dài gần hết đường kính mặt ao, mõm há ngoác phơi hàm răng khủng khiếp. Con sấu chỉ cần đớp một cái là đủ nuốt trôi bất kỳ ai trong số chúng tôi. Nghe tiếng rít của nó những người táo bạo nhất cũng phải sởn da gà.

Lúc đầu quả thực con quái vật đã làm chúng tôi hoảng vía. Ánh mắt hãi hùng của những người ngâm mình dưới ao, cảnh hoảng loạn, nhốn nháo cuống cuồng lúc cố leo lên bờ chạy trốn, lên được bờ ai nấy cắm đầu chạy thục mạng bất kể đâm vào đâu… - nhìn cảnh đó thật đúng là buồn cười đến vỡ bụng.

Con sấu rống không ngớt miệng, quật đuôi chan chát, dường như khoái trá thấy chúng tôi hồn vía lên mây.

Nhưng nó không còn được khoái trá lâu. Những người thợ săn giương súng, và chỉ chục viên đạn đã kết liễu con quái vật. Nhìn đám người ướt sũng, cắm đầu cắm cổ chạy trốn, mặt mũi tái mét những người trên bờ ao lăn ra cười rũ rượi, rồi

chính đám bỏ chạy hoàn hồn quay lại cũng không nhịn được, tất cả phá lên cười một trận đã đời, ầm ầm như đá đổ. Ví thử bọn cướp nghe tiếng chúng tôi lúc ấy, hẳn chúng tưởng chúng tôi đã phát rồ cả lũ, đúng hơn đó là liếng ma cười - những con ma da đỏ, đồng lõa của chúng, đang cùng Diêm vương Wikome cười sằng sặc, hân hoan trước đống xác người chết cháy.

ĐỤNG ĐỘ ĐÊM MƯA

Rừng cháy suốt đêm, suốt ngày và đêm hôm sau, thậm chí đến ngày thứ ba, vẫn còn nhiều cây tiếp tục cháy. Tuy nhiên lúc này lưỡi lửa không còn phần phật bốc cao vì trời lặng gió. Nhiều cây lửa chỉ còn leo lét, rồi lụi dần. Đôi ba chỗ lửa đã tắt hẳn, những thân cây trơ trụi vươn cao như hàng cọc nhọn đầu, đen kịt như quét hắc ín. Tuy một phần rừng đã tắt lửa, song muốn ra khỏi rừng vẫn còn khá khó khăn. Chúng tôi vẫn nằm trong vòng vây - lửa rừng vây hãm, nhốt chặt chúng tôi trên một khoảng đất hẹp, lửa hung hãn như một đội quân đông hơn chúng tôi cả hai chục lần. Chúng tôi trân mình chịu đựng, chờ mong quân tiếp cứu chỉ là chuyện hoang đường. Ngay đến kẻ thù có muốn giải vây cho chúng tôi cũng không làm nổi.

Đức tính nhìn xa trông rộng của ông lão thợ săn đã giúp ích chúng tôi rất nhiều. Nếu không có con ngựa thui của ông lão, có lẽ chúng tôi đã khốn đốn to. Bốn ngày trời ăn toàn hạt thông, món thịt ngựa quả là thực phẩm bồi bổ vô cùng đúng lúc. Nhưng chúng tôi vẫn bị nhốt chặt giữa vành đai lửa, giải pháp duy nhất lúc này là ngồi tại chỗ, chờ đến khi "rừng nguội" theo cách nói của ông lão Hicmen.

Chúng tôi hy vọng sau một ngày nữa có thể an toàn vượt qua bãi tàn than. Nhưng dù vượt được, tương lai vẫn không sáng sủa hơn chút nào. Khi biển lửa không còn đáng sợ lắm thì mối e ngại bọn cướp lại tăng lên tương ứng.

Chúng tôi khó lòng tránh được bọn cướp. Dĩ nhiên, cũng như chúng tôi, chúng sốt ruột chờ đợi thời điểm có thể vào rừng. Cuộc đọ súng mới chắc chắn không tránh khỏi. Chúng tôi buộc sẽ mở đường máu, chọc thủng vòng vây của đối phương!

Nhưng giờ đây chúng tôi chai lỳ và gan góc hơn. Những người nhút nhát nhất cũng vụt trở nên can đảm vô cùng. Mọi người sẵn sàng, không một ai nói đến chuyện ẩn náu hay rút lui. Dù sống hay chết chúng tôi đồng lòng tiến lên phía trước, quyết chọc thủng vòng vây, một là thắng, hai là bại, chết cùng chết.

Chúng tôi chỉ còn chờ đêm xuống là thực hiện kế hoạch. Quả thực rừng chưa chắc đã nguội hoàn toàn, nhưng cơn đói lại bắt đầu trỗi dậy. Con ngựa thui chúng tôi đã làm nhẵn, vả lại nó cũng chẳng to lớn gì cho cam. Dấu vết còn lại chỉ có xương và xương, mà xương cũng bị gặm nhẵn nhụi. Chúng tôi lựa những ống

xương có tủy, đập vỡ, mút bằng hết, không sót một giọt. Ngay đến con quái vật dưới ao cũng chỉ còn trơ khắc bộ xương.

Xác hai tên phản bội rộp phồng trông gớm ghiếc. Chúng phình to, chình ình một đống, bắt đầu rữa thối. Không khí xung quanh nằng nặng, ghê ghê…

Chúng tôi chôn những người anh em đồng ngũ. Với hai tên phản bội mọi người cũng nói là nên chôn. Phản đối thì không ai phản đối, nhưng đào đất vùi chúng thì chẳng ai muốn làm. Ai nấy đều có một ác cảm không vượt qua được, chính vì thế rốt cục xác chúng vẫn nằm phơi tại chỗ.

Chúng tôi dõi nhìn về tây, chờ mặt trời lặn hẳn. Lúc còn nắng, chúng tôi chỉ có thể đoán mò về diện tích đám cháy. Nhưng chúng tôi hy vọng ban đêm sẽ xác định được chính xác hơn, nhìn rõ chỗ cháy và chọn được lối đi an toàn: chính lửa bốc sẽ chỉ cho chúng tôi những chỗ không còn cháy nữa.

Khi hoàng hôn xuống chúng lôi đã sốt ruột đến cực điểm, đồng thời hy vọng lại nhen lên. Tiếng cây nổ, tiếng lửa kéo gần như ngưng hẳn, khói bốc lên loãng nhạt, khó thấy. Chúng tôi hy vọng đám cháy tắt dần và đã đến lúc chúng tôi có thể vượt qua vùng nguy hiểm.

Lát sau xảy ra một chuyện bất ngờ, khiến hy vọng của chúng tôi trở thành một niềm tin. Trong lúc chúng tôi đợi chờ xuất phát, trời bắt đầu mưa. Lúc đầu mưa lác đác rơi từng hạt to tướng, nhưng chỉ vài phút sau mưa tuôn xối xả ào ạt như trời sập đến nơi. Chúng tôi phấn chấn trước trận mưa rào dữ dội - âu cũng là một điềm lành. Chúng tôi phải cố lắm mới giữ được mấy anh chàng nôn nóng nằng nặc đòi đi ngay.

Mưa vẫn xối như trút nước, mây đen giăng kín trời làm đêm đến nhanh hơn. Đến lúc tối hẳn, chúng tôi không còn thấy ánh lửa nào chập chờn giữa những thân cây cháy rụi xa xa.

- Tối thế được rồi đó, - những người sốt ruột nhất lại giục.

Cuối cùng chúng tôi đã lên đường, nhằm cánh cánh rừng đen thui sau trận bão lửa. Đội quân ngậm tăm, lầm lũi, súng trên tay sẵn sàng nhả đạn. Tôi cũng xách súng, tay kia cột băng treo.

Trong đội không phải chỉ có tôi bị thương vào tay, nhiều người khác cũng thế. Dẫn đầu đoàn quân là những người còn sức hơn cả, số thương tích theo sau. Và vẫn như trước, đi tiên phong là ông lão Hicmen và Wezerford.

Chúng tôi ướt như chuột lột, trên đầu đâu còn lá rừng che mưa. Nhiều lúc đi ngang những thân cây sót cành cháy xém, nước than đen dội túa xuống đầu, nhưng rồi mưa lại xối sạch cặn than ngay lập tức. Phần đông chúng tôi để đầu trần, lấy mũ che cho khóa nòng khỏi ướt. Một số gỡ kíp nổ nhét vào trong áo.

Chúng tôi cứ thế đi, và đã qua được non nửa dặm. Chúng tôi đi mà chẳng biết đi đâu. Trong khu rừng bị triệt hạ này, có tài thánh cũng không lần ra lối. Chúng tôi cố giữ thẳng hướng và cố tránh đụng độ với đối phương.

Cho đến lúc này may mắn vẫn đồng hành với chúng tôi, ai nấy khấp khởi hy vọng sẽ đầu xuôi đuôi lọt. Nhưng hỡi ôi, may mắn đó đâu có được lâu dài. Chúng tôi đã không lường hết thực lực và mưu kế ranh ma của kẻ thù da đỏ.

Sau này mới biết đối phương theo dõi chúng tôi rất chặt, không rời một phút, theo sát từng bước chân. Chúng chia thành hai cánh, tiến song song với chúng tôi ở hai phía. Chúng tôi cứ đinh ninh là gặp vận may, đâu có ngờ mình bị kẹp chặt giữa hai cánh quân của bọn cướp.

Đang đi, bỗng hàng trăm chớp lửa lóe lên qua làn mưa dày đặc. Đạn réo rợn người quanh đoàn quân… Đến lúc này chúng tôi mới biết kẻ thù đang ở ngay bên cạnh.

Năm, sáu người trong đội chết ngay tại chỗ. Số còn lại bắt đầu bắn trả, cũng có đôi ba người cắm cổ bỏ chạy, hy vọng thoát chết:

Bọn da đỏ hò hét man rợ, vây bọc chúng tôi từ mọi phía. Trong đêm có cảm giác chúng nhiều hơn cả cây rừng. Lúc này chỉ nghe lác đác tiếng đạn súng ngắn, đối phương đã vây kín chúng tôi trước khi chúng tôi kịp nạp đạn. Bây giờ số phận trận đánh sẽ quyết định bằng dao búa.

Trận đánh diễn ra ngắn ngủi, nhưng đẫm máu. Đã không ít chàng trai quả cảm của chúng tôi ngã xuống, nhưng trước đó họ đã kịp đổi một, thậm chí, hai, ba mạng kẻ thù.

Trong chốc lát, chúng tôi bị đánh tả tơi, đại bại. Làm sao khác được, khi đối phương đông gấp cả năm lần! Bọn chúng đứa nào cũng no nê, khỏe mạnh, còn chúng tôi đã mệt nhừ tử lại đói đến lả người. Đó là không kể trong đội quân vốn ít ỏi lại quá nhiều người bị thương. Trong tương quan ấy, thử hỏi làm sao kết cục trận đánh có thể khác được.

Tôi hầu như không nhìn thấy gì xung quanh. Mà trong trận này, vị tất đã có ai quan sát được nhiều hơn tôi. Trận đọ sức sống mái diễn ra trong màn đêm dày

đặc.

Tôi chỉ còn tay trái, phải nói gần như bất lực. Tôi bắn hú họa bằng súng trường rồi rút súng lục. Nhưng chưa kịp bắn, một mũi búa tomahawk đã làm tôi văng súng, gục xuống bất tỉnh.

Nhát búa chỉ làm tôi bị choáng, khi tôi tỉnh lại trận đánh đã kết thúc. Dù đêm tối tôi vẫn nhìn rõ những đống đen đen bên cạnh - đó là đống xác người. Xác quá nhiều, lẫn lộn cả đồng đội tôi lẫn bọn cướp. Nhiều đôi còn quấn chặt lấy nhau trong thế vật lộn cuối cùng. Bọn da đỏ đang kiểm xác, chúng gỡ rời những xác người túm chặt nhau ra. Rồi chúng làm nốt thủ tục ghê tởm theo lối trả thù của chúng - lột da đầu những tử thi da trắng.

Cách tôi không xa là một đám cướp đứng quan sát chiến trường. Tên đứng chính giữa có lẽ là kẻ cầm đầu của chúng. Trong bóng đêm tôi vẫn nhìn rõ ba dẻ lông đà điểu rung rinh trên đầu hắn. Lại Oskeola!

Tôi không còn chút sức lực gượng nổi tay chân, nếu không đã lao bổ vào hắn, dù biết ý định đó hoàn toàn vô nghĩa. Hai tên cướp dữ tợn quì xổm bên cạnh đang kẹp chặt tay tôi đề phòng tôi bỏ chạy.

Gần đó tôi còn nhìn thấy người bạn trung thành Jec vẫn còn sống và cũng bị hai tên cướp kẹp chặt. Tại sao chúng không giết tôi và Jec?

Một tên cướp trong đám tùy tùng của Oskeola tách ra, đi về phía tôi. Tay hắn lăm lăm khẩu súng ngắn. Tôi hiểu đã tới giờ mình sang thế giới bên kia.

Tên cướp cúi xuống, dí súng vào tai tôi. Nhưng lạ lùng thay! Súng nổ, nhưng đạn bay lên trời.

Tên cướp bắn trượt, có lẽ hắn chuẩn bị phát thứ hai và bắn tiếp ngay bây giờ. Nhưng không: hóa ra hắn cần sáng để coi mặt tôi cho rõ.

Khi chớp lửa lóe lên tôi nhìn thẳng vào mặt hắn. Một tên da đỏ, có lẽ tôi đã gặp đâu đó rồi, trông quen. Và tên cướp hẳn cũng biết tôi.

Hắn vội vã quay đi, ra chỗ Jec. Có lẽ hắn dùng súng hai nòng. Ra tới nơi, hắn cúi xuống và cũng bắn một phát.

Rồi hắn đứng dậy, kêu to:

- Đích thị! Cả hai thằng còn sống.

Rõ ràng tên đầu đảng cướp đội mũ lông đà điểu chỉ chờ tin đó. Nghe tên cướp đàn em báo lài hắn hả hê reo lên một câu gì đó (nhưng tôi nghe không rõ) rồi đi ra chỗ khác.

Giọng nói tên thủ lĩnh cướp làm tôi giật mình. Giọng hắn không giống giọng Oskeola.

Lát sau bọn cướp dong ngựa tới. Chúng nhấc tôi Và Jec Đen lên yên, cột chặt. Tướng cướp ra lệnh rút quân. Tôi và Jec theo bọn cướp xuyên rừng. Hai bên chúng tôi là một toán kỵ sĩ da đỏ kè kè áp giải.

BA DẺ LÔNG ĐÀ ĐIỂU

Bọn cướp đi suốt đêm. Khu rừng cháy đã lùi lại rất xa. Chúng băng qua đồng cỏ, vào một khu rừng khác, mọc toàn sồi cổ thụ, cọ và mộc liên. Tôi biết được điều đó nhờ hương mộc liên ngào ngạt. Được hít thở hương thơm dìu dịu và tinh khiết của loại hoa rừng này quả là dễ chịu, nhất là sau bầu không khí khét nồng, ô uế mà chúng tôi phải chịu đựng mấy ngày nay.

Rạng sáng bọn cướp ra một bãi trống, chúng dừng lại nghỉ.

Bãi trống khá hẹp, dài rộng chỉ chừng dăm acre, bao bọc bởi cọ, mộc liên, sồi. Lá cây rủ gần sát đất, vì thế trông bãi cỏ như rào kín bởi một bờ tường xanh kín bưng.

Trong ánh sáng buổi sớm lờ mờ, tôi đã kịp nhìn khắp trại da đỏ. Tôi thấy có hai hay ba mái trại, ngựa cột gần đó, xung quanh lều một đám người túm tụm vừa đứng vừa ngồi. Giữa bãi trống là một đống lửa to, rừng rực. Xung quanh đống lửa dân da đỏ xúm xít, cả đàn ông và đàn bà.

Chúng tôi bị quăng ra rìa khu trại. Chúng tôi không có nhiều thì giờ để quan sát, vì khi vừa tới nơi, chúng tôi đã bị lôi xềnh xệch từ lưng ngựa xuống và quẳng ngay ra bãi cỏ. Bọn cướp kéo lê chúng tôi đi (chúng tôi bị trói chân tay, lưng cà xuống cỏ), rồi trói ghì vào hai chốt cọc chom rừng lút cán. Trong tư thế đó dĩ nhiên chúng tôi không thể nhìn thấy khu trại, cây cối và cả mặt đất. Chúng tôi chỉ nhìn thấy trời xanh vời vợi phía trên.

Trong bất kỳ hoàn cảnh nào tư thế đó cũng hết sức khó chịu. Cánh tay bị thương lại càng làm khó chịu hơn, đến mức không chịu nổi. Hầu hết dân cư trong trại theo ra, vây quanh chúng tôi. Lúc đầu chỉ có bọn đàn ông, về sau, cả đàn bà cũng đổ tới.

Trong số những người đàn bà vây quanh tôi chỉ thấy có vài người lai da đỏ, còn phần lớn (điều đó thật đáng ngạc nhiên) đều là dân gốc Phi - dân xambo, mulat và thuần huyết da đen.

Đám đàn bà lạ xúm xít vây quanh, chế giễu, trêu chọc, phỉ báng chúng tôi. Một vài người trong bọn thậm chí còn nhổ nước miếng vào mặt, giật tóc hay ném quả gai ngứa vào người tôi và Jec. Chúng làm việc đó với một vẻ hân hoan man rợ, hú hét điên cuồng, chúng nói với nhau bằng một thứ tiếng lóng khó hiểu, pha trộn lẫn tiếng Tây Ban Nha và thổ ngữ jamaxxi. Jec Đen cũng chịu trận không

kém gì tôi, màu da đồng chủng cũng không làm lũ quỉ cái mặc váy kia thương cảm, nương tay. Tôi nghe và hiểu được lõm bõm một số từ trong câu chuyện của chúng. Nhờ biết tiếng Tây Ban Nha sơ sơ, tôi láng máng đoán ra ý đồ của chúng đối với chúng tôi.

Bọn cướp dẫn chúng tôi về trại để tiếp tục tra tấn. Hẳn chúng thấy những đày đọa khổ sở mà chúng tôi đã chịu suốt mấy ngày qua chưa thấm tháp vào đâu, nên chúng tôi còn phải chịu thêm những cực hình khác, ghê gớm hơn nhiều. Chúng sẽ giết chúng tôi, màn xử giảo sẽ tổ chức cho tất cả đám người điên cuồng này thưởng thức. Bọn quỉ sứ hò reo hoan hỉ, nhấm nháp trước trò vui do những cực hình đau đớn khôn cùng sẽ dành cho chúng tôi đem lại.

Chúng tôi rơi vào móng vuốt ghê rợn nào vậy? Không lẽ đây cũng là những con người? Không lẽ đây là dân da đỏ? Và không lẽ họ là những người da đỏ Xeminol xưa này chưa bao giờ tra tấn tù binh?

Dường như để giải đáp thắc mắc của tôi, bọn người xung quanh bỗng reo hò váng tai, man rợ. Chúng đồng thanh hô vang:

- Mulatto - mico! Mulatto - mico! Mulatto - mico vạn tuế!

Tiếng vó ngựa báo đại kỵ binh về tới. Đó chính là những tên cướp đã đánh bại và bắt sống chúng tôi. Tốp hành quân về trại đêm qua chỉ có một vài tên, làm nhiệm vụ áp giải. Đội quân chủ lực của bọn cướp bây giờ mới về, sau trận đánh chúng ở lại chiến trường thu chiến lợi phẩm và cướp bóc tư trang trên xác chết.

Tôi không nhìn thấy chúng, dù chúng đứng rất gần. Tôi chỉ nghe tiếng vó ngựa và những tiếng hô vang dội:

- Mulatto - mico! Mulatto - mico vạn vạn tuế!

Tôi quá biết biệt hiệu "Mulatto - mico", nên khi nghe bọn cướp tung hô, tôi vô cùng kinh hãi và ghê sợ. Nỗi sợ hãi trong tôi lên đến cực điểm. Số phận khủng khiếp đang chờ tôi. Ví thử bất ngờ có quỉ sứ hiện hình ngay bên cạnh, chưa chắc nỗi sợ hãi trong tôi đã vơi đi.

Jec Đen cũng cùng chung những lo sợ như tôi. Chúng tôi trao đổi những dự đoán sắp tới và ý nghĩ của cả hai rất khớp nhau.

Bất chợt một giọng nói thô lỗ cộc cằn vang lên, ra lệnh cho lũ quỉ cái giãn ra. Từ phía sau có tiếng chân đi nặng trịch, rồi một người dừng bước ngay bên cạnh. Một giây sau hắn cúi xuống nhìn. Hắn là Jec Vàng!

Dù lớp sơn đã dấu kín da mặt hắn, dù hắn mặc áo đính hạt cườm, quần thêu ren trang trí, dù đầu hắn găm ba dẻ lông đà điểu đen óng, tôi vẫn nhận ra hắn, tên mulat phản phúc và độc ác.

Chúng tôi sẵn sàng chờ đợi phút đối mặt với hắn. Tiếng tung hô "Mulatto-mico" và tiếng hắn ra lệnh cho đám quỉ cái giãn ra báo hiệu phút chạm trán đã đến. Tôi có cảm giác mình sẽ rùng mình ớn lạnh khi nhìn thấy hắn. Nhưng không, thực tế lại diễn ra khác hẳn. Tâm trạng tôi có vẻ gì đó na ná như mừng rỡ, khi tôi nhìn thấy ba dẻ lông đen trên khuôn mặt hắc ám của tên cầm đầu đảng cướp.

Tôi không nghe tiếng hắn cười độc ác, cũng không thấy ánh mắt dữ tợn. Đôi mắt tôi như bị hút dính vào ba dẻ lông đà điểu chứng vật đã từng gây ra bao ngờ vực trong tôi. Giờ đây, ba dẻ lông trên mũ tên "mico" mulat đã giải tỏa hết mọi bí mật và nghi ngờ đau xót. Vị cứu tinh hào hiệp, người anh hùng da đỏ, niềm kính phục, cảm khái của tôi không phải là một tên phản bội! Oskeola không phản bội! Sung sướng với điều vừa khẳng định, tôi gần như quên hẳn mối đe dọa ghê gớm đang chờ đợi tôi…

Tiếng quát đắc thắng và tàn nhẫn của tên mulat đã lôi tôi về thực tại:

- Quỷ tha ma bắt chúng mày đi! Cuối cùng thì tao cũng rửa được thù. Tao sẽ trả thù cả hai đứa, cả thằng trắng lẫn thằng đen, cả thầy lẫn tớ, cả ác chủ lẫn tình địch! Ha - ha-ha! Chúng nó trói tao, vào gốc cây, - Jec Vàng rít giọng nói tiếp. - Chúng nó muốn thiêu sống tao! Bây giờ thì đến lượt chúng mày! Cây cối ở đây không thiếu nhưng tao không trói chúng mày đâu. Mẹ kiếp, tao có cách ngon lành hơn thế nhiều! Trói vào cây có khỉ tù binh vẫn chạy được. Ha-ha-ha! Không, trước khi chết thiêu, chúng mày hãy xem đây đã… Ê, chúng bay, - tên trùm cướp gọi đồng đảng, - Cởi trói tay, dựng chúng nó dậy, cho nhìn về phía trại… Thế, thế, được rồi… Nào, hai thằng khốn kiếp da trắng và da đen, mở mắt nhìn kỹ đi! Chúng mày thấy gì chưa?

Trời đã sáng hẳn, mặt trời chiếu rực rỡ. Chúng tôi thấy rõ trại da đỏ, lều lán, bầy ngựa và đám người áo quần lòe loẹt.

Nhưng chúng tôi không nhìn về phía đó. Chỉ có hai người duy nhất cuốn trong tâm trí chúng tôi: Virginia em tôi và Viola. Hai cô bé vẫn ngồi chết lặng trong tư thế giống đêm hôm trước, khi lần đầu tôi nhìn thấy. Viola ủ rũ cúi đầu, còn em tôi gối lên chân cô. Cả hai đầu tóc rối bù, hai bím tóc đen xổ lẫn với

những búp tóc vàng. Xung quanh họ có vài tên cướp đứng gác. Có lẽ hai cô không biết có chúng tôi ở đây.

Lát sau tên cướp sai đàn em ra báo tin cho Virginia và Viola. Tội nghiệp hai cô bé giật thót mình, kinh hãi. Cả hai nhìn ra phía chúng tôi, rú lên. Virginia và Viola đã nhận ra tôi và Jec.

Hai cô bé cùng kêu lên một lúc. Virginia gọi tên tôi. Tôi trả lời. Em tôi chồm phắt dậy, cuống quít vẫy tay và liều mạng bổ về phía tôi. Nhưng bọn cướp túm cô lại, lỗ mãng kéo giật sang bên. Thật là khủng khiếp! Thà tôi chết đi còn dễ chịu hơn phải thấy cái cảnh đau lòng ấy!

Bọn cướp không cho chúng tôi nhìn lâu. Chúng lật ngửa tôi và Jec, trói ghì vào cọc như trước. Tên mulat đứng ngó xuống, xỉa xói, lăng mạ chúng tôi bằng đủ thứ biệt danh xấu xa, khinh bỉ. Nhưng khốn nạn hơn, hắn còn dám bóng gió những điều thô bỉ đối với em tôi và Viola. Lời lẽ hắn thật quá mức vô liêm sỉ và đểu cáng, nghe những lời khả ố đó còn đau gấp trăm lần so với bị đổ chì sôi bỏng vào tai!

Chúng tôi cảm thấy nhẹ người khi tên mulat khốn kiếp đóng miệng lại. Bọn cướp bắt đầu chuẩn bị xử giảo tù binh. Chúng sẽ giết chúng tôi, nhưng bằng cách nào thì chưa biết.

Một tốp cướp đi về phía chúng tôi, cầm theo xẻng và cuốc chim. Chúng tôi nhận ra ngay: các nô lệ da đen ở đồn điền nhà tôi. Chúng dừng bước bên cạnh tôi và Jec, bắt đầu đào hố. Chúa ơi, không lẽ chúng định chôn sống chúng tôi? Tôi kinh hoảng khi chợt thoáng ý nghĩ đó. Chôn sống quả là khủng khiếp, nhưng thực ra chúng không định chôn sống chúng tôi. Con quái vật mulat chuẩn bị cho chúng tôi một cái chết rùng rợn hơn nhiều.

Không nói không rằng, đám thợ mai táng lầm lì đào hố. Tên mulat đứng bên, trực tiếp chỉ dẫn. Hắn không kìm được vui sướng, lúc nhạo báng, sỉ vả chúng tôi, lúc khoe khoang tài nghệ đao phủ mà hắn sắp sửa thực hiện. Bọn đàn bà và lũ cướp đứng cạnh cười hô hố, tán thưởng những câu chửi lỗ mãng của tên tướng cướp mà chúng cho là sắc sảo, thậm chí nhiều tên còn cố góp thêm những lời châm chọc khả ố, khiến cả đám cười lên sằng sặc từng cơn như tiếng quỉ sứ dưới âm phủ. Chúng tôi dễ dàng tưởng tượng mình đang ở âm phủ thật, giữa bầy quỉ dạ xoa mặt mày nhăn nhó. Bầy quỉ cúi nhòm tận mặt chúng tôi cười man dại như hả hê lắm với nỗi dày vò ghê gớm đang hành hạ tôi và Jec.

Tôi nhận thấy xung quanh quá ít dân da đỏ xeminol. Bọn da đỏ ở đây hầu hết có da ngăm den, thuộc bộ lạc jamaxxi đã bị người xeminol chinh phục và đồng hóa. Phần đông trong bọn cướp và dân trại là da đen, xambo, mulat; con cháu của những nô lệ trốn chủ Tây Ban Nha ngày trước, đồng thời có cả bọn nô lệ bỏ trốn khỏi những đồn điền chủ Mỹ. Bọn này rất đông, vì thỉnh thoảng tôi nghe chúng nói tiếng Anh. Hẳn nhiên trong đám cướp thập cẩm này có cả bọn nô lệ ở đồn điền chúng tôi, có điều chúng đứng ngoài xa, tôi chỉ nhìn được những tên cúi xuống nhòm mặt tôi.

Chưa đầy nửa tiếng bọn đào mồ đã hoàn tất công việc. Chúng đóng hai cây cọc xuống đất làm nơi hỏa thiêu, rồi điệu chúng tôi ra đó.

Khi chúng tháo dây, chỉ hơi cựa được tôi đã vội vàng quay sang chỗ em gái và Viola. Nhưng hai cô bé không còn đó nữa. Bọn cướp đã dẫn các cô vào lều hoặc giấu vào bụi cây nào đó. Có lẽ chúng tha cho các cô cực hình chứng kiến cảnh thiêu sống người thân hết sức man rợ, tuy hơi khó hình dung là tên trùm cướp ra lệnh đưa các cô đi chỗ khác chính vì lý do đó.

Trước mặt chúng tôi là hai hố sâu đen ngòm. Nhưng đó không phải là huyệt chôn người. Còn nếu đúng đó là huyệt mộ thì bọn cướp đã định chôn đứng chúng tôi.

Bọn cướp dẫn tôi và Jec ra rìa mộ, nhấc vai thả xuống. Họ đào sâu vừa đúng ngập đến cổ. Bọn da đen nhanh chóng lấp đất, dẫm cho chặt. Tôi và Jec chỉ còn hai cái đầu trơ trên mặt đất.

Cảnh tượng này thật vô lý hết mức. Giá quên đi mình đang đứng dưới mồ, có lẽ chính chúng tôi cũng phải phá lên cười.

Đám quỉ sứ khoái chí nhìn chúng tôi, chốc chốc lại rú lên cười man rợ.

Thế này rồi sao nữa? Đến đây bọn cướp chấm dứt hành hạ và để yên cho chúng tôi chết từ từ, thê thảm chăng? Đói, nắng sẽ giết chết chúng tôi. Nhưng Chúa ơi, chúng tôi sẽ phải vật vã, đau đớn kinh khủng bao nhiêu lâu nữa? Chúng tôi sẽ phải chịu đựng kinh hãi, tuyệt vọng và khổ sở trần ai bao ngày giờ nữa mới tới giây phút sự sống lìa bỏ thân xác chúng tôi? Chúa ơi…

Nhưng bấy nhiêu với bọn cướp vẫn còn quá ít. Cái chết mà chúng tôi hình dung hóa ra còn quá nhẹ nhàng. Thù hận trong máu con ác quỉ mulat quả là vô cùng vô tận. Hắn còn nhiều thủ đoạn hành hạ hãi hùng hơn gấp bội.

- Tốt! - Tên mulat hể hả với phát minh của hắn. - Như thế tốt hơn là trói vào gốc cây. Sáng kiến tuyệt diệu chứ hả? Chôn thế chúng nó có chạy đằng trời, mẹ chúng nó! Đem lửa lại đây!

Lửa! Vậy là chúng sẽ hành hạ chúng tôi bằng lửa nữa! Lửa! Ôi cái từ kinh dị hãi hùng, nghe mà thất đảm, phách tán hồn bay! Chúa ơi, chúng tôi sẽ chết thiêu!

Nỗi kinh sợ của chúng tôi vượt cả ngoài cực điểm. Còn gì khiếp đảm hơn khi quanh đầu chất chứa củi khô, một nắm đuốc mồi cho bén lửa, lửa bốc dần, bốc dần, chụp cái nóng rừng rực xuống mái đầu trơ trọi và quằn quại… Tôi và Jec sẽ cháy thành than, xương sọ vỡ vụn như những mẩu củi thừa âm ỉ.

Không, sức chịu đựng của chúng tôi đã cạn! Chúng tôi không thể chịu đựng hơn được nữa, chúng tôi muốn chết ngay tức khắc! Chết ngay để chấm dứt đau đớn ê chề! Nhưng nghiệt ngã thay, nỗi đau đớn lại tăng lên cực điểm, khi từ phía trại đằng kia chợt vang lên tiếng kêu thét xé lòng. Tôi bủn rủn nhận ra tiếng kêu thảm thiết của Virginia và Viola. Con quái vật mulat nhẫn tâm ra lệnh dẫn hai cô gái đến chứng kiến cảnh hành hình rùng rợn. Chúng tôi không nhìn thấy hai cô bé khốn khổ, nhưng tiếng la hoảng não nề chứng tỏ các cô nhìn thấy tôi và Jec.

Lửa cứ nóng dần, nóng dần, mỗi lúc một tiến sát tới đầu chúng tôi, nhiều lưỡi lửa vượt dài đã liếm vào gáy, vào mặt. Tóc trên đầu tôi bắt đầu quăn xeo, rồi bùng cháy.

Mọi vật nhòa đi, trôi vùn vụt. Cây cối ngả nghiêng, xô dạt, cả thế giới quay tít trong cơn lốc điên cuồng.

Cơn đau khủng khiếp xiết lấy đầu tôi, hộp sọ như sắp sửa nứt toác. Não tôi hình như đã khô tóp, vón lại… Tôi xỉu dần, bất tỉnh..

QUỈ SỨ HAY THIÊN THẦN?

Có phải tôi đã chết và giờ đây đang chịu những cực hình giằng xé ở thế giới bên kia? Có phải những bóng người đang nhảy nhót cười cợt líu lo quanh tôi là quỉ sứ dưới địa ngục?

Ồ, cái gì thế này? Bầy quỉ bỗng giãn ra, lùi lại. Có ai đó đi về phía chúng tôi và ra lệnh cho chúng… Diêm Vương ư? Ồ không, đó là một người đàn bà. Đàn bà ở đây?! Vợ Diêm Vương à! Nếu là đàn bà, người ấy sẽ động lòng thương hại…

Vô ích, đừng hy vọng nào - địa ngục làm gì có từ tâm! Ôi, đầu óc tôi! Kinh khủng quá!

Không phải một, mà hai người đàn bà. Ánh mắt họ không có vẻ thù hằn. Đó là những thiên thần. Có lẽ họ là những thiên thần nhân hậu? Phải, chính họ đấy. Một thiên thần chạy tới đống lửa, vội hất những cành củi đang rừng rực ra xa. Ai nhỉ, người đàn bà ấy là ai nhỉ?

Giá như tôi còn sống, tôi sẽ đoán đó là Hajo - Ewa. Nhưng tôi chết rồi cơ mà. À phải rồi, - chắc đó là linh hồn của bà chúa điên.

Bên cạnh còn một người đàn bà nữa, trẻ hơn. Và đẹp hơn. Nếu đúng là có các thiên thần, thì đây là vị thần đẹp nhất trên thiên giới. Có phải đó là linh hồn Miuymi?

- Sao hồn nàng lại rơi vào đây - hang ổ hắc ám của quỷ sứ? Đây đâu phải chỗ cho nàng! Nàng trinh trắng, thanh cao, nàng đâu có tội lỗi gì đáng phải chịu đày đọa dưới địa ngục?

Tôi đang ở đâu nhỉ? Tôi mơ chăng? Tôi vừa mới nằm giữa đống lửa cơ mà. Bây giờ chỉ còn trong đầu tôi có lửa. Thân thể tôi mát dịu rồi. Đây là đâu?

Người là ai, hỡi người đàn bà vừa cúi xuống lau mát cho tôi? Bà đấy ư, Hajo - Ewa, bà chúa điên của tôi đấy ư?

Ôi, bàn tay ai vuốt thái dương tôi êm thế? Ai đó? Ai khẽ chạm mà làm tôi sung sướng lâng lâng thế nhỉ? Xin hãy cúi xuống nữa, thấp nữa cho tôi nhìn rõ mặt ân nhân và nói đôi lời đa tạ…

Maiuymi! Maiuymi!

***

Tôi không chết. Tôi còn sống. Tôi đã được cứu sống. Chính Hajo - Ewa chứ không phải hồn bà, đã rảy nước mát cho tôi. Và chính Maiuymi đang nhìn tôi bằng ánh mắt trìu mến cảm thương từ đôi mắt kiều diễm của nàng. Thảo nào lúc nãy tôi đã tưởng họ là những thiên thần nhân hậu.

- Đồ khốn! - Một giọng đàn ông điên cuồng rít lên. - Lôi cổ hai con đàn bà ra! Đốt lửa lại! Con điên kia cút ngay! Về bộ lạc của mi, muốn làm gì thì làm. Còn đây là tù binh của tao! Thủ lĩnh chúng mày không có quyền… Quỉ tha ma bắt, ai mượn mày xía vào việc của tao!… Đốt lửa lên!

- Hỡi người jamaxxi! - Hajo-Ewa kêu gọi đám da đỏ. - Đừng nghe nó! Hãy coi chừng Diêm Vương Wikome trừng phạt! Ngài nổi giận và sẽ trừng phạt các người. Dù các người có trốn đi đâu, chitta - mico cũng sẽ theo các người ở mọi nơi! Tiếng vặn của đuôi Rắn Vua sẽ luôn vang bên tai các người! Chitta-Mico sẽ mổ chết các người, khi các người dẫn xác vào rừng… Nào Rắn Vua, ta nói thế đúng không?

Hajo - Ewa chìa con mai gầm crotalus cho tất cả mọi người thấy rõ. Con vật vặn đuôi rắc rắc, phun phì phì, phát ra tiếng "skirrr" sởn gai ốc".

Ai dám bảo đó không phải là tiếng "đúng thế" của Rắn Vua? Ai muốn bảo sao xin tùy, riêng người jamaxxi không bao giờ dám. Họ đứng chết dí chân, kinh hãi, lạnh toát người dưới ánh mắt của bà phù thủy quyền hạn vô biên.

- Còn các người, hỡi những tên nô lệ da đen phản phúc, các người không sợ Wikome thì có giỏi cứ đốt lửa lên!… Chỉ cần một cọng cỏ ném vào đống lửa, các người sẽ phải thế chỗ hai tù binh kia liền! Người ấy đang đến đấy, người ấy mạnh hơn quái vật vàng khè của các người. Người ấy là thủ lĩnh của các người. Đó, đến rồi đó. Mặt Trời Lên đã đến! Hajo-Ewa ngừng lại. Từ phía rừng nghe tiếng ngựa phi khẩn cấp. Hàng trăm giọng nói đồng loạt reo lên:

- Oskeola! Oskeola!

Tiếng tung hô là liều thuốc hoàn sinh đối với tôi. Nãy giờ tôi vẫn sợ việc cứu tôi chỉ trì hoãn chút đỉnh cái chết không tránh khỏi. Liệu chúng tôi có thoát chết không - việc ấy chưa ngã ngũ, bởi bảo vệ chúng tôi chỉ có hai phụ nữ chân yếu tay mềm! Chưa chắc tên mulat cùng lũ lâu la điên cuồng chịu nhượng bộ những yêu cầu của họ. Chúng có thể bỏ ngoài tai những lời dọa dẫm, nài nỉ của họ, sẽ châm lại giàn thiêu và chúng tôi vẫn chết cháy như thường. Có lẽ sự thể đã diễn ra như vậy, nếu Oskeola không đến kịp.

Oskeola xuất hiện và tiếng anh quát vang lập tức làm chúng tôi phấn chấn vô bờ. Có Oskeola che chở và bảo vệ, chúng tôi không còn gì phải sợ. Tự đáy lòng tôi biết anh sẽ là vị cứu tinh.

Oskeola dừng bước ngay trước mặt chúng tôi. Anh nhảy trên lưng con ngựa ô tuyệt đẹp xuống đất, ném dây cương cho một chiến binh, rảo bước về phía tôi. Phong thái anh uy nghi lẫm lẫm, trang phục anh lộng lẫy tuyệt vời. Tôi lại thấy ba dẻ lông đà điểu, nhưng là nhưng dẻ lông đủ thẩm quyền tô điểm vành mũ kiêu hùng, chứ không phải là những dẻ lông tội ác đã làm tôi ngộ nhận.

Oskeola bước lên, chằm chằm nhìn chúng tôi. Hẳn anh buồn cười lắm khi thấy chúng tôi trong tư thế cực kỳ phi lý. Nhưng anh không cười, nét mặt không lộ nét vô tư bồng bột. Trái lại, anh tỏ ra nghiêm nghị, ánh mắt chan chứa cảm thông. Tôi có cảm giác anh nhói lòng, buồn bã.

Oskeola đứng lặng người mấy phút, không nói một câu. Anh đưa mắt nhìn tôi quay sang Jec, dường như cố nhận ra từng người... Việc đó quả thực không đơn giản: khói, mồ hôi và tàn than đã làm chúng tôi giống hệt nhau.

Maiuymi bước tới Oskeola, ghé tai thì thầm gì đó. Rồi nàng quay lại chỗ tôi, quì xuống, bàn tay dịu dàng nhẹ vuốt hai bên thái dương.

Không ai biết Maiuymi nói gì, ngoài thủ lĩnh trẻ anh nàng. Obkeola bất thần quay phắt lại. Ánh mắt anh bừng bừng lửa giận. Anh nhìn tên cướp da vàng, khẽ nhếch mép bật ra một câu phẫn nộ:

- Ác quỉ!

Oskeola im lặng nhìn xoáy vào tên mulat như muốn thiêu hắn bằng ánh mắt căm hờn. Jec Vàng cố tránh ánh mắt dữ dội của thủ lĩnh da đỏ, run rẩy như chiếc lá. Hắn không dám nói gì.

- Ác quỉ khốn nạn! - Oskeola vẫn đứng yên không đổi thế. - Mày thực hiện mệnh lệnh của tao thế đấy hả? Tao có bảo là mày bắt những người này không? Đồ nô lệ phản phúc! Ai cho mày thiêu đốt người ta? Ai dạy mày? Người xeminol không dạy chúng mày làm càn làm bậy như thế. Mày và lũ đồng lõa khốn kiếp đã giả danh người da đỏ để làm bậy! Mày dã bôi nhọ danh dự người da đỏ! Thề có Diêm Vương Wikome, chắc tao phải cho mày đứng thay những người mày đang hành hạ, phải thiêu mày thành than bụi! Nhưng tao đã có lời nguyền không bao giờ tra tấn, hành hạ bất kỳ ai.. Xéo ngay đi cho khuất mắt tao!… Khoan, đứng lại đã! Có thể còn có việc cho mày đấy…

Tên mulat không dám ho he một câu, nhưng mắt hắn vằn lên một tâm địa đen tối, hắn muốn trả thù, tôi có cảm giác hắn nhìn đám đồng lõa thân cận như muốn rủ rê họ. Nhưng đám đàn em của Jec Vàng biết Oskeola không đến một mình - từ phía rừng vẳng tiếng vó ngựa dập dồn. Chỉ cần Oskeola hú một tiếng Io - ho - chi lập tức chiến binh của anh sẽ có mặt tại chỗ, thậm chí ngay khi tiếng vọng dội lời anh chưa kịp dứt.

Có lẽ biết điều đó, tên cướp da vàng đành câm họng. Lúc này chỉ cần nói một lời phản kháng, hắn sẽ chết ngay tức khắc. Hắn đứng im, lầm lì, nhăn nhó và hắc ám.

- Thả họ ra! - Oskeola ra lệnh cho mấy tên nô lệ đào mồ. - Coi chừng xẻng, cẩn thận đấy! Tiếc là ta đến muộn quá, thiếu điều vào phút chót! - Oskeola quay sang nói với tôi. - Tôi ở xa. Rendolf ạ. Nhưng khi biết chuyện, tôi tức tốc phóng hết mình. Anh bị thương nặng không?

Tôi định cảm ơn anh và an ủi là vết thương không có gì nguy hiểm, nhưng giọng tôi quá yếu, khản đặc, khó lòng nghe thấy. Có ai đó đưa tôi ly nước mát. Uống hết tôi thấy khỏe lại, bây giờ mới nói được.

Bọn nô lệ bới đất rất nhanh, cuối cùng tôi và Jec thoát khỏi hố chôn, trở lên mặt đất!

Việc đầu tiên là tôi lao bổ ra chỗ Virginia. Nhưng thật đáng ngạc nhiên, Oskeola giữ tôi lại.

- Bình tĩnh! - Thủ lĩnh ân nhân nói. - Chờ một lát đã.

Maiuymi sẽ ra báo tin trước là anh không còn bị nguy hiểm nữa… Maiuymi, em ra bảo cô Rendolf là anh cô ấy không còn gì đáng sợ đâu. Anh ấy ra bây giờ đây, chờ một tí… Maiuymi, em đi đi, bảo cô ấy đừng sợ nữa!

Oskeola quay sang tôi, nói nhỏ:

- Đi theo tôi. Cho anh xem cái này hay lắm. Anh sẽ rất ngạc nhiên đấy. Khẩn trương lên! Tôi vừa nghe thấy tín hiệu của trinh sát. Một phút chậm trễ là hỏng việc. Đi thôi! Nhanh lên!

Tôi vội vã đi theo thủ lĩnh trẻ; rảo bước về phía rừng.

Vào tới rừng, Oskeola dừng lại, nấp sau một bụi cây đầy lá, quay mặt nhìn về nơi chúng tôi vừa đứng.

ARENS RINGGOLD ĐỀN TỘI

Tôi hoàn toàn không biết chủ đích của Oskeola, và không rõ chuyện gì sắp đến.

Sốt ruột quá, tôi đành phải hỏi.

- Một phương pháp mới, để kiếm “nàng" - Oskeola mỉm cười đáp.

- “Nàng” nào? Và ai là “chàng” vậy?

- Từ từ, Rendolf. Rồi anh sẽ thấy hết. Ồ, đây là một hài cảnh hy hữu, một trò hề nhí nhố và ngộ mắt. Đúng, vở hài kịch này chắc sẽ buồn cười từ đầu đến cuối, nếu không có phần “bi” xen vào. Lát nữa anh sẽ thấy mà. May nhờ người bạn tin cẩn tôi mới biết chuyện này và sắp sửa được chiêm ngưỡng tận mắt. Việc tôi đến đây và kịp cứu anh, hơn thế nữa, cứu cả phẩm tiết cho em anh, đều nhờ Hajo-Ewa đấy!

- Bà ấy nhân đức quá!

- Suỵt! Đến gần rồi đó. Tôi nghe tiếng vó ngựa. Một, hai, ba… Chắc vậy, chúng nó đó! Nhìn kìa!

Tôi nhìn theo tay anh chỉ. Một tốp kỵ sĩ từ trong rừng chui ra. phóng như bay về phía bãi trống. Chúng thúc ngựa, hét vang, phi nước đại vào giữa khu trại. Các kỵ sĩ chĩa súng ngắn bắn một loạt lên trời, rồi vừa la hét, vừa phóng tiếp sang mé bên kia bãi trống.

Tốp kỵ sĩ toàn người da trắng, điều đó khiến tôi vô cùng ngạc nhiên. Nhưng kinh ngạc hơn nữa là chúng chẳng xa lạ gì với tôi, ít nhất thì những cái mặt kia cũng khá quen thuộc… Đó là những tên vô lại bỉ ổi nhất ở Xuopi.

Tuy nhiên, bất ngờ không chỉ có thế. Khi nhìn kỹ tên cầm đầu của chúng, tôi lại thêm một bất ngờ đến sửng sốt. Tên cầm đầu này tôi biết quá rõ - gã là Arens Ringgold!

Chưa hết sửng sốt với bất ngờ thứ ba, tôi chứng kiến tiếp một chuyện khó hiểu khác. Những người da đen, da đỏ jamaxxi có vẻ hoảng sợ trước cuộc tấn công bất ngờ của các kỵ sĩ da trắng, chạy tán loạn, trốn vào các bụi cây. Họ hú lên rất to; vừa chạy vừa bắn chỉ thiên bằng súng ngắn.

Lạ lùng thật! Hết bí mật này đến bí mật khác! Như thế nghĩa là thế nào?

Tôi đã toan hỏi Oskeola, nhưng thấy anh đang rất chăm chú và có lẽ không muốn tôi quấy rầy nên lại thôi, Oskeola ngắm nghía khẩu súng, như đang kiểm

tra thước ngắm.

Tôi quay ra bãi trống, thấy Ringgold phóng tới chỗ em gái tôi, - dừng lại. Tôi nghe tiếng gã gọi Virginia bằng tên và nói mấy câu vỗ về lịch thiệp. Gã đang chuẩn bị xuống ngựa, trong khi đó những tên cùng đi tiếp tục phi vòng quanh bãi trống, chĩa súng lên trời nhả đạn..

- Nó tới số rồi, - Oskeola nói và nhẹ nhàng luồn ra trước. - Nó đáng phải trừng phạt từ lâu, và bậy giờ sẽ bị trừng phạt!

Vừa nói Oskeola vừa tiến ra một khoảng đất trống.

Oskeola nâng súng, chĩa thẳng vào Ringgold. Một tiếng nổ đanh tức thì vang lên, đồng thời với tiếng reo "Ka - ha - quine!" lanh lảnh bật khỏi đôi môi anh. Con ngựa của Ringgold lồng lên chạy, trên yên không chủ. Ringgold ngã nhào xuống cỏ, quằn quại giãy giụa.

Bọn cùng đi rú lên hoảng hốt. Không nói một câu với chủ tướng trọng thương và với người vừa hạ sát gã, đồng bọn của Ringgold bỏ chạy tán loạn, lủi ngay vào các bụi cây.

- Thước ngắm. không chính xác, - Oskeola lạnh lùng nói. - Hắn chưa chết. Tôi đã phải chịu biết bao bất hạnh do hắn gây ra. Tuy vậy tôi vẫn có thể tha thứ cho hắn, nếu không có lời thề độc trước đây. Đã thế, tôi phải làm! Hắn phải chết!

Nói xong Oskeola lao ra. Ringgold đã nhổm dậy, cố bò vào bụi, hy vọng trốn thoát. Gã công tử vô lại bỗng rú lên man rợ và tuyệt vọng khi thấy kẻ báo thù khủng khiếp xông tới.

Nhảy vài bước Oskeola đã bắt kịp tên tử thù. Con dao quét một làn sáng lòa trong không trung, nhạnh như tia chớp, Hai chân Ringgold sụm xuống, gã ập người xuống đất, hồn lìa khỏi xác.

- Đây là tên tử thù thứ tư và là tên cuối cùng của tôi. - Oskeola quay lại, nói với tôi. - Tên cuối cùng trong số những tên tôi đã thề báo thù.

- Còn Scott? - Tôi hỏi.

- Scott là tên thứ ba bị khai tử. Hắn đã đền mạng ngày hôm qua, do chính tay tôi. Suốt bấy nay - Oskeola nói tiếp sau một phút trầm ngâm, - tôi chiến đấu là để báo thù, và đến giờ hận thù đã trả xong. Thế là tôi mãn nguyện. Còn bây giờ…- Oskeola bỏ lửng câu nói, nét mặt đăm chiêu.

- Bây giờ sao? - Tôi máy móc hỏi lại.

- Bây giờ với tôi sao cũng được. Nếu có chết vì bàn tay kẻ thù, dù sớm dù muộn cũng không sao!

Nói những lời đó Oskeola ngồi phịch xuống một thân cây đổ. hai tay che mặt. Giọng anh đượm buồn, dường như có một uẩn khúc sâu xa khó quyết. Nỗi buồn ấy không thể vỗ về bằng những lời an ủi nhạt nhẽo. Tôi biết điều đó từ lâu, trong những lúc như thế tốt nhất nên để anh ngồi lại một mình. Tôi lặng lẽ bỏ đi.

Mấy giây sau tôi đã được ôm chầm em gái trong vòng tay mừng tủi. Bên Cạnh Jec Đen đang vỗ về Viola, kéo sát cô bé vào ngực.

Tên tình địch của Jec Đen biến đâu mất dạng. Trong lúc Ringgold giả đò tấn công đám cướp đế cứu các cô gái, Jec Vàng cũng lủi vào rừng cùng đám thuộc hạ. Lúc này phần lớn bọn họ đã trở về trại, nhưng tên đầu đảng mulat vẫn biệt tăm.

Jec Vàng biến mất khiến Oskeola rất nghi ngờ. Anh lấy lại nghị lực và ý chí tập họp chiến binh và phái một tốp truy tìm tên mulat xảo quyệt. Nhưng tìm khắp nơi không thấy hắn đâu, tốp truy kích quay ngựa trở lại. Một chiến binh đã phát hiện nguyên do: đồng bọn Ringgold có năm tên, nhưng trên đường rút chúng để lại vết chân sáu con ngựa.

Nghe tin đó Oskeola có vẻ không vui. Anh ra lệnh tiếp tục truy tìm, bằng mọi giá phải tróc được tên mulat mang về, bất luận hắn sống hay chết.

Mệnh lệnh nghiêm khắc chứng tỏ Oskeola bắt đầu nghi ngờ lòng trung thành của Jec Vàng. Các chiến binh có lẽ cũng cùng suy nghĩ như thủ lĩnh.

***

Sau những khó khăn và thiệt hại quá sức chịu đựng, lực lượng da đỏ kháng chiến mỏng đi khá nhiều. Một vài bộ lạc nhỏ quá mệt mỏi vì chiến tranh, tuyệt vọng trước nạn đói đã ngả theo bộ lạc cũ của Omatla, ngưng chiến. Cho đến thời điểm này người da đỏ chưa một lần bại trận, nhưng họ hiểu quân đội da trắng mạnh hơn họ, có ưu thế quyết định không sớm thì muộn nhất định sẽ giành phần thắng. Hờn căm và khát vọng báo thù cho những năm dài chịu đựng bất công, đè nén đã cổ võ họ chiến đấu. Nhưng đến nay họ đã trả thù hết, khả năng họ có, họ mãn nguyện với những kết quả báo thù. Nghiệt ngã thay - lòng yêu nước, yêu mảnh đất cha ông buộc phải đặt lên một bên cân, và bên kia là mối đe dọa khủng khiếp trước họa diệt vong không tránh khỏi cho cả cộng đồng. Đĩa cân thứ hai đã chìm hẳn xuống.

Tinh thần chiến đấu bắt đầu sa sút. Người ta đã nhóm họp để đàm phán hòa bình. Người da đỏ buộc phải hạ vũ khí và di dân đi nơi khác. Ngay đến Oskeola cũng chưa chắc đã giữ nổi đồng bào mình trở lại, người da đỏ xeminol chắc chắn sẽ chấp nhận hòa bình. Vả lại chưa chắc anh đã quyết lòng giữ họ. Với đầu óc mẫn cảm, nhìn xa trông rộng hiếm có, anh thừa hiểu sức mạnh và đặc điểm của kẻ thù. Anh thấy trước mọi tai họa, khổ đau có thể sẽ giáng xuống đồng bào, dân tộc anh. Than ôi, đâu có còn con đường nào khác!

Chính điều tiên liệu thảm họa không tránh khỏi của dân là nguyên do đích thực khiến anh buồn đau. Nỗi buồn sâu và phảng phất trong từng cử chỉ, hành động, lời nói của anh… Và cũng có thể bên cạnh nỗi buồn lớn còn một uẩn khúc riêng tư nữa - tình yêu nồng cháy và vô vọng đối với một thiếu nữ mà không bao giờ anh dám mong được gọi là vợ. Tình yêu vô vọng ấy dằn vặt, hành hạ trái tim anh.

Tôi rất hồi hộp khi chàng thủ lĩnh trở ra gặp em tôi. Đến tận giờ tôi vẫn phấp phỏng lo ngại về tình cảm của Virginia đối với Oskeola. Tôi chăm chú theo dõi thái độ hai người.

Nhưng rõ ràng những ngờ vực đã đánh lừa tôi Cả Oskeola, cả em gái tôi đều không tỏ một dấu hiệu nào để tôi phải lo lắng. Thủ lĩnh trẻ giữ thái độ lịch sự và khiêm tốn. Ánh mắt Virginia chỉ biểu lộ lòng biết ơn chân thành vô hạn.

- Thưa cô Rendolf, tôi thành thật xin lỗi cô về cảnh súng đạn mà cô vừa phải chứng kiến bất đắc dĩ. Mong cô thông cảm, tôi không thể để kẻ đó chạy thoát. Thưa cô, hắn không những chỉ là kẻ thù của gia đình cô mà còn là kẻ tử thù lớn nhất của chúng tôi. Hắn đã sử dụng tên mulat để sắm vai hiệp sĩ cao thượng, giả tấn công bọn cướp cứu cô, hy vọng ép được cô lấy hắn. Nhưng nếu ép không được, hắn sẽ vứt bỏ mặt nạ, lúc đó thì… Tôi không tiện nói những gì có thể xảy ra với cô trong trường hợp đó..! May mắn làm sao là tôi đã đến kịp!

- Oskeola cao quí! - Virginia thốt lên. - Anh đã hai lần cứu sống anh Jorge và tôi. Chúng tôi làm sao báo đền được ơn ấy? Tôi không biết nói thế nào… Tôi chỉ biết gởi đến anh một bằng chứng nhỏ bé về lòng biết ơn vô hạn của chúng tôi.

Virginia bước tới, trao vào tay thủ lĩnh da đỏ tờ giấy dầu gấp gọn giấu dưới ngực áo.

Oskeola lập tức nhận ra tờ giấy đó là tờ văn tự chứng nhận quyền sở hữu điền trại của cha anh.

- Cám ơn cô! - Oskeola mỉm cười buồn bã. - Đây quả thực là bằng chứng về tình bạn vô tư và chân thành. Nhưng than ôi! Giờ đây đã quá trễ! Người mong mỏi tờ giấy quí báu này tha thiết nhất, người khát khao trở về ngôi nhà thân yêu của mình nhất giờ đây không còn nữa! Mẹ tôi mất rồi! Chiều hôm qua mẹ đã về thiên cổ..!

Tin sét đánh làm Maiuymi chết lặng. Đau đớn đến điên dại, nàng ôm chầm lấy anh trai, nước mắt tuôn trào, hòa lẫn nước mắt Oskeola. Tất cả mọi người đều im lặng cúi đầu, chỉ còn nghe tiếng nức nở của các cô gái và tiếng Virginia qua hai hàng nước mắt an ủi Maiuymi. Chính Oskeola cũng không nói được một lời vỗ về em gái - anh quá đau lòng trước mất mát lớn lao.

Mấy phút sau Oskeola mới bình tĩnh trở lại.

- Anh Rendolf! - Oskeola nói. - Chúng ta không nên mất thêm thì giờ để hồi tưởng quá khứ đã qua, trong khi tương lai vô cũng ảm đạm và mờ mịt. Anh nên trở về, làm lại nhà cửa. Anh không còn nhà, nhưng đồn điền trù phú của anh chưa mất. Bọn nô lệ da đen sẽ trở về với anh, tôi đã ra lệnh cho họ như vậy. Họ lên đường trở về đồn điền rồi. Đây không phải chỗ an toàn cho cô ấy - Oskeola chỉ Virginia - anh không nên chậm trễ, đưa cô ấy về đi. Ngựa sắp sẵn rồi. Tôi sẽ tiễn các bạn đến biên giới, sang bên kia thì không có gì đáng sợ nữa.

Oskeola nhìn xác Ringgold ngoài bìa rừng, ánh mắt anh lung linh nhiều ý nghĩa. Tôi hiểu anh nhưng vẫn im lặng.

- Còn em anh? - Tôi hỏi và chỉ sang Maiuymi. - Rừng rú cũng chẳng phải nơi an toàn, nhất là trong thời điểm này. Anh có đồng ý cho cô ấy về với chúng tôi không?

Oskeola nắm tay tôi thật chặt. Tôi mừng rỡ, nhận thấy ánh mắt anh đầy hàm ý biết ơn...

- Cảm ơn anh! - Oskeola thốt lên. - Cảm ơn đề nghị rất bạn bè của anh. Chính tôi đang muốn hỏi anh việc đó. Anh nói đúng, em tôi không thể kéo dài thêm cuộc sống chui nhủi và chỉ trông cậy vào sự che chở của cây rừng. Rendolf, xin trông cậy ở anh cuộc sống và danh dự của em tôi! Anh hãy đón nhận Maiuymi về nhà!

LINH CẢM VỀ CÁI CHẾT

Mặt trời đã ngả về tây khi chúng tôi rời trại da đỏ. Tôi không có một chút khái niệm về đường sá. Tuy nhiên, với một người dẫn đường lừng danh như Oskeola hoàn toàn có thể yên tâm không sợ lạc.

Đường về Xuoni rất xa, dễ phải mất cả một ngày trời. Chúng tôi ước chừng xế chiều ngày mai mới tới nơi. Đêm nay có thể sáng trăng, nếu trời quang mây tạnh. Chúng tôi dự định sẽ đi một mạch tới tận khuya mới nghỉ. Như thế hành trình ngày mai sẽ ngắn lại khá nhiều.

Một đoạn dài chúng tôi xuyên rừng thưa, vì thế có thể ruổi ngựa song song hàng bốn. Nhưng dần dần đường mòn hẹp đi, chúng tôi phải đi hàng hai, thậm chí nhiều chỗ chỉ có thế đi hàng một. Thủ lĩnh trẻ và tôi đi trước, hai cô em gái theo sau. Kế đó tới Jec, Viola và sau cùng là sáu ky sĩ da đỏ - vệ sĩ của Oskeola - hộ tống!

Tôi rất ngạc nhiên thấy Oskeola mang theo quá ít chiến binh, thậm chí phải hỏi thẳng anh điều đó. Nhưng Oskeola có vẻ hờ hững, không chú ý lắm tới tình huống nguy hiểm có thể xảy ra. Binh lính chính phủ - Oskeola giải thích, - quá biết là ban đêm không nên dại dột dẫn xác vào rừng. Riêng đoạn đường ngày mai chúng tôi sẽ đi qua là khu vực không một đội quân nào của chính phủ dám phiêu lưu mò tới. Thậm chí gần đây người da trắng không dám cử trinh sát đến khu vực đó. Qua đó nếu có gặp người, chắc chắn đó sẽ chi là dân da đỏ. Mà da đỏ thì tất nhiên không có gì phải lo ngại. Từ khi có chiến tranh Oskeola thỉnh thoảng vẫn qua lại đường này, đi một mình. Anh tin chắc không có gì nguy hiểm.

Riêng phần mình, tôi không thể tin tưởng như anh. Tôi biết con đường chúng tôi đi nằm khá gần đồn King. Tôi sực nhớ đám đồng lõa của Ringgold bỏ chạy hồi chiều. Rất có thể chúng chạy thẳng tới đồn báo tin gã chủ đồn điền tử nạn, đồng thời tô vẽ không ngượng miệng về trận tấn công dũng mãnh của chúng vào trại da đỏ. Đối với các quan chức trong đồn, Ringgold không phải là một nhân vật vô danh tiểu tốt, chắc chắn họ sẽ cử ngay một đội quân đến trại. Nếu vậy, chúng tôi rất dễ bị chạm trán với chúng.

Tôi còn lo một tình tiết nữa - tên mulat biến mất tăm dạng một cách bí ẩn. Có lẽ hắn rút đi cùng lũ đồng lõa của Ringgold. Tôi lo ngại nói với Oskeola điều đó.

- Không có gì đáng sợ, - Oskeola đáp. - Trinh sát của tôi đã bám theo dấu chúng, khi cần họ sẽ cấp báo cho tôi. Tuy nhiên, không… - Thủ lĩnh hơi ngập ngừng suy nghĩ một giây. - Có thể trước đêm nay họ chưa đuổi kịp, nếu vậy thì… anh nói đúng, Rendolf! Tôi sơ suất quá. Mấy cái thằng bị thịt kia tôi không ngại, nhưng quả thực tên mulat là một chuyện hoàn toàn khác. Nó biết mọi ngóc ngách trong rừng, và nếu nó trở mặt, nếu… Nhưng chúng ta đã đi thì phải đi thôi. Anh không có gì phải sợ, còn phần tôi… Trong đời Oskeola chưa một lần chùn bước trước nguy hiểm. Bây giờ cũng vậy. Không biết anh có tin không, Rendolf à, nhưng quả thật tôi thích tìm đến nguy hiểm hơn là chạy trốn nó!

- Tìm đến nguy hiểm?

- Phải. Tìm cái chết! Cái chết!

- Suỵt, nhỏ thôi! Không nên để mọi người nghe thấy những lời đó.

- Ừ nhỉ! - Oskeola hạ giọng, dường như nói với chính mình. - Nhưng đúng thế đấy, tôi khao khát điều đó!

Giọng anh đầy xúc động khiến tôi không thể nghi ngờ - anh nói rất thật. Nỗi buồn sâu thẳm dày vò anh không dứt. Vì đâu anh buồn?

Tôi không thể im lặng hơn được nữa. Không phải vì tò mò, mà vì tình bạn thôi thúc, tôi quyết định hỏi.

- Vậy có nghĩa là anh đã nhận thấy hết? - Oskeola hỏi lại. - Nhưng chắc chắn không phải trước lúc lên đường, trước lúc anh đưa ra đề nghị chân thành và tình nghĩa…! Chao, Rendolf! Giờ đây tôi rất yên lòng và hạnh phúc. Chỉ vì lo cho Maiuymi mà tôi không thể thanh thản nghĩ đến cái chết đã đến gần!

- Anh nói đến cái chết làm gì?

- Vì nó gán lắm rồi.

- Gần với… anh?

- Đúng, với tôi! Tôi có linh cảm mình không còn sống bao lâu nữa.

- Bậy bạ quá! Pauell!

- Bạn ơi, điều đó là sự thật. Tôi cảm thấy mình sắp từ giã cõi đời…

- Oskeola, sao anh khác quá! Anh là người có lý trí mạnh hơn mọi định kiến ngu xuẩn cơ mà. Tôi không tin là anh lệ thuộc vào định kiến!

- Anh nghĩ rằng tôi muốn nói tới điềm báo siêu nhiên? Về những điềm gở, như quạ kêu, cú rúc? Hay những hung báo của núi lở, sao dời? Không, không, tôi không mê tín mù quáng vậy đâu. Nhưng tôi biết, tôi sắp từ giã cuộc đời. Đó là

cảm giác của thể xác, chính thể xác đã báo cho tôi biết ngày tàn của tôi đang đến gần. Điềm báo là ở đây!

Oskeola chỉ vào ngực. Im lặng một lát anh nói tiếp:

- Tôi muốn được chết nơi chiến địa hơn. Tất nhiên, cái chết dù dưới bất kỳ hình thức nào cũng đều ghê tởm cả. Nhưng dẫu sao cái chết ngoài bãi sa trường xứng đáng với tôi hơn. Tôi thà chọn cái chết như vậy còn hơn kéo dài sự tồn tại đáng thương, để rồi chết từ từ, thảm hại… Phải, tôi thà chọn cái chết sa trường! Đã hàng mấy chục lần tôi tuyên gọi thần chết, đã đi quá nửa đường đến cái chết của mình. Nhưng như một thằng hèn, một nàng dâu nhút nhát, tử thần đã khước từ tiếp diện với tôi…

Trong tiếng cười kỳ lạ của Oskeola khi nói những câu nói cuối cùng phảng phất một cái gì đó phi trần thế. Thật là một lối so sánh dị thường. Một con người kỳ lạ!

Tôi khó lòng động viên được người bạn kỳ lạ của mình. Vả lại, vị tất anh đã cần đến điều đó: trông anh có vẻ sung sướng và hạnh phúc hơn lúc trước. Tôi lắp bắp khen anh khỏe mạnh, nhưng lời khen vô nghĩa rơi tõm vào khoảng không. Nếu có nghe, hẳn Oskeola sẽ coi đó chỉ là những lời nói dối xuất phát từ tấm lòng bè bạn. Ngay chính tôi cũng hoài nghi điều mình vừa nói. Tôi buồn bã nhìn làn da tái xanh, nhìn những ngón tay khô gày, đôi mắt quầng trũng của Oskeola. Một căn bệnh ghê sợ đang hủy hoại thể xác, tâm hồn cao thượng!

Tương lai của em gái bấy lâu là mối lo toan nặng trĩu trong lòng anh. Trên đường đi Oskeola đã thổ lộ với tôi điều dó. Tôi im lặng nghe anh nói. Không nhất thiết tôi phải nhắc lại lời mình đã hứa, thậm chí không phải cần thề thốt, khẳng định lại với anh. Khao khát hạnh phúc trong tôi là bảo đảm vững chắc những lời đã hứa.

VĨNH BIỆT OSKEOLA!

Chúng tôi ngồi bên rìa một bãi trống nhỏ hẹp, nơi hạ trại dừng chân. Đó là bãi cỏ xinh xắn, ngào ngạt hương vô số loại hoa rừng. Không gian tịch mịch chan hòa trăng bạc. Trăng sáng như ban ngày. Dưới ánh trăng những tàu cọ, những chùm hoa mộc liên trông như vẽ, rõ ràng từng nét.

Chúng tôi ngồi bên nhau, bốn người. Câu chuyện lại tự nhiên như những ngày nào, cảnh vật sao giống cảnh vật năm xưa kỳ lạ!

Nhưng tâm sự của chúng tôi nặng trĩu nỗi buồn - chúng tôi nói đến những quãng đời phía trước. Rất có thể không bao giờ chúng tôi còn gặp nhau đủ cả bốn người. Nhìn người bạn đã nghiêng về cái chết, lòng tôi xót xa, tắt lạnh những hồi niệm vui tươi.

Chúng tôi qua đồn King bình an, vô sự, không chạm trán một người da trắng. Thật kỳ quặc, nhưng quả thật tôi rất sợ gặp người đồng chủng! Bây giờ thì không còn lo bị phục kích hay bị tấn công trực diện. Tốp cận vệ da đỏ cùng Jec đang lui hui bên đống lửa, chuẩn bị cơm chiều. Thủ lĩnh trẻ rất yên tâm, không cắt người canh gác. Có lẽ anh hoàn toàn thờ ơ với mọi hiểm nguy.

Đêm đã khuya, chúng tôi định trở vào lều. Đúng lúc đó trong rừng chợt vẳng ra những âm thanh rất lạ. Tôi nghe như có tiếng nước xối ầm ào, như tiếng mưa, tiếng thác xa vọng tới?

Oskeola lại có cảm giác khác. Anh nghe tiếng lá sột soạt không dứt, tựa hồ cả một, đoàn người hay bầy thú đêm lách qua các bụi cây.

Chúng tôi tức khắc đứng bật dậy, lắng tai căng thẳng.

Âm thanh lạ tiếp tục vọng tới. Nhưng bây giờ đã nghe rõ tiếng cành khô gãy răng rắc, tiếng súng ống va vào nhau lạch cạch. Muộn mất rồi, rút lui không kịp nữa. Tiếng động nổi lên khắp xung quanh; kẻ địch đã khép vòng vây sát rìa bãi trống.

Tôi nhìn Oskeola. Tưởng anh sẽ chộp ngay khẩu súng bên cạnh. Nhưng ngạc nhiên xiết bao, Oskeola không nhúc nhích.

Tốp cận vệ đã sẵn sàng chiến đấu, họ nhanh nhẹn chạy tới đứng bên anh chờ lệnh. Nhìn họ tôi hiểu họ sẵn sàng sống mái với kẻ thù, quyết bảo vệ thủ lĩnh đến cùng.

Đáp lại những lời thúc giục nóng nảy của chiến binh, Oskeola phẩy tay gạt đi, khiến tốp cận vệ hết sức ngỡ ngàng. Họ chúc mũi súng xuống đất, lặng đi.

- Quá muộn rồi, - Oskeola bình thản nói. - Quá muộn! Chúng ta đã bị vây chặt từ mọi phía. Máu sẽ đổ vô ích. Bọn chúng chỉ cần mạng sống của mình tôi. Cứ để cho chúng tới. Tôi sẵn sàng chờ đón chúng! Vĩnh biệt em của anh! Vĩnh biệt Rendolf! Vĩnh biệt Virgi…

Tiếng nức nở của Maiuymi, của Virginia và tiếng nấc mỗi lúc một khó kìm của tôi đã át giọng chàng trai đang nói những lời vĩnh biệt đáng sợ.

Chúng tôi không hề biết mọi diễn biến xung quanh bãi trống. Tất cả tâm trí chúng tôi bị cuốn hút vào anh. Mãi tới khi nghe bọn lính hét vang và tên chỉ huy ra lệnh, chúng tôi mới hay mình bị kẻ thù vây sát nách. Những vòng lính quân phục xanh nước biển quây lấy chúng tôi vào giữa. Lưỡi lê sáng lòa tua tủa xung quanh. Vì chúng tôi không kháng cự, đối phương cũng không nổ súng. Bãi trống chỉ có tiếng người và sắt thép.

Sau đó ít phút súng mới nổ. Nhưng không phải tiếng nổ sát thương. Đối phương bắn những loạt súng mừng - họ đã bắt được kẻ thù mà họ vô cùng khiếp sợ!

Oskeola, bị hai tên lính kẹp chặt. Các chiến binh da đỏ cũng bị bắt, đi giữa hai hàng lính áp giải.

Một kẻ lạ mặt xuất hiện trước hàng lính, ngay cạnh đám tù binh da đỏ. Hắn nói gì đó với viên sĩ quan. Nhìn trang phục có thể lầm hắn là dân da đỏ, nhưng da mặt vàng ệch đã không để ai lầm. Đầu hắn quấn ruy băng, găm ba dẻ lông đà điểu đen ngật ngưỡng. Kẻ đó ai còn lạ!

Sự xuất hiện của tên mulat đã làm máu trong tim thủ lĩnh xeminol sôi lên căm giận. Oskeola bỗng lấy lại sức mạnh phi thường. Anh đẩy văng hai tên lính áp giải như ném hai chú lính chì, lao bổ vào tên mulat.

May phước cho Jec Vàng, Oskeola không có vũ khí trong tay. Trong lúc anh xoay lưỡi lê từ khẩu súng trong tay một tên lính, tên phản bội da vàng đã thừa cơ chạy trốn. Oskeola rít lên phẫn uất khi thấy tên mulat vô lại lách qua đội lính da trắng, thoát khỏi mũi lê báo thù của anh.

Nhưng hắn đã tới ngày tận số.

Trong lúc tên mulat từ phía sau hàng lính vươn cổ nhìn các từ binh, một bóng đen từ từ tiến đến sau lưng hắn. Đó là một người đàn bà phong thái uy nghi, nhan sắc tuyệt vời dưới ánh trăng bạc. Không ai thấy người đàn bà, trừ các tù binh da đỏ quay mặt về phía đó.

Mọi chuyện tiếp theo diễn ra chỉ trong vài giây ngắn ngủi. Người đàn bà tới sát tên mulat, hình như khẽ chạm tay vào cổ hắn trong tích tắc.

Một vật gì đó bỗng nháng lên trong ánh trăng, hắt phản quang như thép. Đó là thứ vũ khí biết bò - con mai gầm crotalus!

Tôi nghe rõ tiếng rắn vặn rào rạo. Và ngay sau đó là tiếng hú thất thanh man dại của Jec Vàng. Tên ác nhân cảm thấy ớn lạnh sau gáy - những chiếc răng mai

gầm nhọn hoắt đã xiên ngọt vào thịt hắn.

Người đàn bà thu rắn lại. Nâng con rắn sáng lòa trên đầu, bà hét to:

- Oskeola, đừng buồn! Cậu đã được trả thù! Chitta - mico đã trả thù cho cậu!

Nói xong, Hajo - Ewa luồn nhanh sang bên. Bọn lính sửng sốt và kinh dị chưa kịp chặn lại, bà đã lẩn ra sau các bụi cây, biến mất.

Tên mulat giật người, đổ nhào xuống đất. Mặt hắn tái ngoét vì kinh sợ, mắt lồi ra. Bọn lính, xúm quanh hắn, cố đổ thuốc vào miệng. Họ thử rịt cả thuốc súng, thuốc lá vào vết răng rắn, nhưng không ai biết loại cỏ chữa nọc mai gầm. Vết thương cực độc, hôm sau tên mulat khốn kiếp lìa đời.

***

Oskeola bị bắt, nhưng chiến tranh chưa chấm dứt, tuy cá nhân tôi không tham gia nữa. Chiến tranh vẫn tiếp diễn ngay cả khi Oskeola không còn nữa - anh mất sau đó mấy tuần. Anh không bị tử hình theo tuyên phạt của tòa án quân sự dã chiến, vì anh không phải kẻ phiến loạn và có quyền được coi như một tù binh. Anh mất trong tù vì căn bệnh như chính anh tự biết. Rất có thể nhà tù đã thúc đẩy căn bệnh hiểm nghèo mau toàn phát, cướp đi chàng thủ lĩnh kiêu hùng.

Bạn bè và kẻ thù đứng quanh anh trong giờ phút chót, trân trọng lắng nghe những lời nói cuối cùng, cả bạn, cả thù đều khóc. Nhiều binh lính da trắng nước mắt ròng ròng, khi tiếng trống nện khúc tang lễ trên nấm mồ của Oskeola, cao thượng.

***

Cuối cùng cũng không phải ai khác ngoài chàng đại úy vui tính, yêu đời đã chiếm được trái tim cô em trái tính trái nết của tôi. Phải mất rất nhiều năm tôi mới phát hiện được quan hệ giữa hai người. Tôi vô cùng tức giận Gállaher và Virginia vì tội giấu chuyện riêng, đến nỗi lúc đầu nhất định khước từ chia xẻ quyền sở hữu đồn điền cùng họ.

Nhưng sau những lời dọa dẫm của Virginia (chứ không phải của anh bạn đồng lõa của cô), tôi lại đồng ý vậy. Và tôi cưới Maiuymi của tôi. Tôi giành quyền chủ quản khu nhà cũ, trên nền xưa tôi dựng một tòa nhà to, đẹp, là hộp tráp xứng đáng với viên ngọc vô giá của đời tôi.

Tôi còn có một đồn điền nữa, ngày trước thuộc các chủ nhân Tây Ban Nha. Đó là mảnh đất tuyệt đẹp ở Tupelo - Cric. Tôi cần có một người, đúng hơn là "một cặp vợ chồng tính tình dễ dãi" đến đó coi sóc. Những người đó phải là

những người tôi có thế tin cậy hoàn toàn. Thử hỏi còn ai, nếu không phải Jec Đen và Viola, xứng đáng nhất với cương vị đó?

Thuộc quyền tôi còn một mảnh đất nhỏ bên rìa đầm lầy. Ở đó có một ngôi nhà gỗ xinh xắn, xung quanh đốn bớt cây rừng, tạo thành một dải sân nhỏ xíu. Rìa đất đã có người ở, một người mà không bao giờ tôi có ý bắt chuyển đi nơi khác, tuy người ấy không nộp thuế tức cho tôi. Chủ nhân ngôi nhà xinh xắn chính là Hicmen, ông lão săn cá sấu.

Một tay săn cá sấu khác, Wezerford, sống ở đồn điền bên cạnh. Tuy ở hai đồn điền khác nhau, nhưng đi đâu họ cũng có nhau. Trong đời thợ săn họ đã nhiều phen no mùi vuốt gấu, hàm cá sấu và búa tomahawk của dân da đỏ. Mỗi khi rảnh rỗi ngồi với nhau hay trong hội bạn bè, họ thích kể lại những chuyện ly kỳ mạo hiểm, nhất là những lần tưởng như chỉ nhờ phép mầu mới thoát chết. Và họ hay nhắc đến trận hỏa công khủng khiếp năm xưa: Trận ghê nhất là trận chúng tôi bị vây trong biển lửa rừng khốn nạn, bốn phía dày đặc chiến binh da đỏ, dễ có đến cả chục ngàn tên!”

HẾT

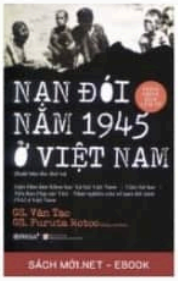

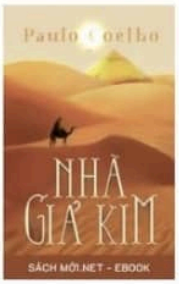

THƯ VIỆN EBOOK

SÁCH MỚI.NET

HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY
HOÀN TOÀN MIỄN PHÍ

Table of Contents

1. LỜI GIỚI THIỆU
2. ĐỒN ĐIỀN INDIGO
3. HAI ANH CHÀNG TÊN JEC
4. "HOMMOC" XỨ FLORIDA
5. TÊN MULAT VÀ KẺ BÁM ĐUÔI
6. CÁ SẤU
7. HỒ BA BA
8. DIỀU HÂU CHÚA
9. TAI HỌA TẮM AO
10. CHÀNG TRAI METIS
11. TRUY BẮT
12. BẢN ÁN RỢN NGƯỜI
13. MỘT CUỘC SĂN NGƯỜI
14. RINGGOLD TRẢ THÙ
15. MAIUYMI
16. HÒN ĐẢO
17. WEST-POINT
18. NGƯỜI DA ĐỎ XEMINOL
19. NGƯỜI ANH HÙNG DA ĐỎ
20. CÔNG LÝ MIỀN BIÊN GIỚI
21. MÁNH KHÓE GIAN XẢO
22. MA QUỈ HIỆN HÌNH
23. KẺ BẮN LÉN
24. ĐỒN BIÊN PHÒNG
25. ĐÀM PHÁN
26. MẶT TRỜI LÊN
27. TỐI HẬU THƯ
28. CÂU CHUYỆN QUANH BÀN ĂN
29. CÁC THỦ LĨNH PHẢN BỘI
30. BÓNG ĐEN TRÊN MẶT NƯỚC
31. HAJO - EWA
32. ÂM MƯU QUỶ QUÁI
33. XIN DỪNG THỀ
34. PHƯƠNG ÁN HÀNH ĐỘNG
35. PHIÊN HỌP CUỐI CÙNG
36. PHẾ BỎ THỦ LĨNH

37. CHỮ KÝ CỦA OSKEOLA
38. "THỢ GÂY GỔ GALLAHER"
39. ĐẤU SÚNG
40. HÒ HẸN LỨA ĐÔI?
41. TAN BÓNG NGHI NGỜ
42. TRẬN ĐẤU KIẾM KHÔNG HẸN TRƯỚC
43. LỜI TỎ TÌNH THẦM LẶNG
44. NGƯỜI TRONG NGỤC
45. TIẾNG HÚ THÊ SINH TỬ
46. CHIẾN TRANH
47. CHÀNG KỴ SĨ KHÓ HIỂU
48. KỴ SĨ LÀ AI?
49. XÃ GIAO LẠNH NHẠT
50. TÂM TRẠNG EM TÔI
51. NÓI CHUYỆN THẲNG THẮN
52. QUÂN TÌNH NGUYỆN
53. NHỮNG THAY ĐỔI KHÓ HIỂU
54. VÉN MÀN BÍ MẬT
55. ÔNG LÃO HICMEN
56. TIN BÁO KHẨN CẤP
57. QUÀ TẶNG CỦA NGƯỜI YÊU
58. HÀNH QUÂN
59. NHÁT BÚA VÀO ĐẦU
60. THỦ LĨNH BÁO THÙ
61. BỮA TIỆC GIÁNG SINH ĐẪM MÁU
62. THẢM BẠI DEID
63. SAU TRẬN ĐÁNH
64. TRẬN ĐÁNH TRÊN SÔNG
65. RÚT CHẠY
66. NGƯỜI DA ĐỎ QUA SÔNG
67. THƯƠNG LƯỢNG
68. KHÔNG CÁNH MÀ BAY
69. TIN DỮ
70. THẢM HỌA KINH HOÀNG
71. TRUY LÙNG BỌN SÁT NHÂN
72. BÁO ĐỘNG NHẦM
73. DẤU CHÂN MẤT HÚT
74. QUA ĐỒNG CỎ
75. ĐÊM RỪNG

76. HAI PHÁT SÚNG HIỆU
77. TRẠI KHÔNG NGƯỜI
78. KHU RỪNG CHẾT
79. HUYẾT CHIẾN GIỮA VÒNG VÂY
80. PHÁT ĐẠN TỬ THẦN CỦA JEC
81. BỮA ĂN ĐẠM BẠC
82. PHÁT ĐẠN BẮN TỪ SAU LƯNG
83. PHIÊN TÒA TRONG BIỂN LỬA
84. TRỪNG PHẠT
85. KẺ THÙ BẤT NGỜ
86. ĐỤNG ĐỘ ĐÊM MƯA
87. BA DẺ LÔNG ĐÀ ĐIỂU
88. CHÔN SỐNG VÀ HỎA THIÊU
89. QUỈ SỨ HAY THIÊN THẦN?
90. ARENS RINGGOLD ĐỀN TỘI
91. LINH CẢM VỀ CÁI CHẾT